HENNING MANKELL

Chậm một bước

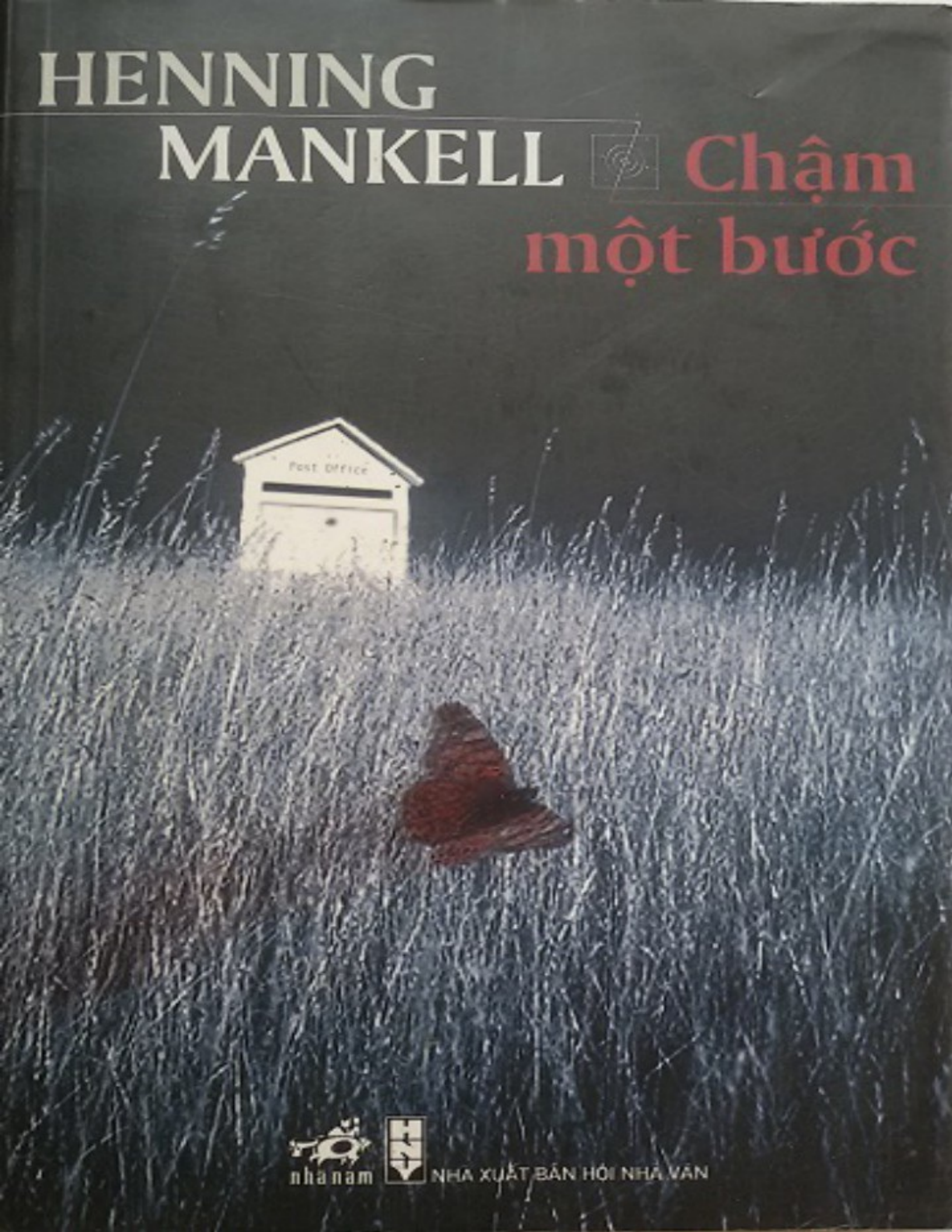

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

CHẬM MỘT BƯỚC

Nguyên tác: One Step Behind - 1997

—★—

Tác giả: Henning Mankell

Người dịch: Cao Việt Dũng

Nhã Nam phát hành

NXB Hội Nhà Văn - 2007

---

epub©vctvegroup

02-01-2018

http://tieulun.hopto.org

"Wallander nằm trong số những nhân vật hay nhất, khác thường nhất của tiểu thuyết hình sự - một đóng góp lớn lao của thể loại"

• **Daily Telegraph**

"Mẫu mực... với sự thông minh đậm đặc và tinh tế mà Mankell đặt trong những trang viết trinh thám của ông"

• **The Washington Post Book World**

MỞ ĐẦU

http://tieulun.hopto.org

Mưa ngừng rơi không lâu sau mười bảy giờ. Gã đàn ông ngồi úp mình dưới gốc cây chầm chậm cởi áo vest ra. Cơn mưa rào không kéo dài đến ba mươi phút, nhưng gã đã bị ướt. Nỗi tức giận trào lên một thoáng. Gã không muốn mắc cảm. Không phải là bây giờ, khi mùa hè mới bắt đầu.

Gã đặt áo vest xuống đất và đứng dậy. Hai chân tê mỏi. Gã vươn người vài cái để phục hồi lưu thông của các mạch máu. Những người mà gã đang chờ sẽ không đến trước hai mươi giờ. Họ đã quyết định như vậy và họ sẽ không đổi ý. Nhưng vẫn còn một nguy cơ rất nhỏ là sẽ có ai đó tình cờ đi lạc vào một trong những lối đi dẫn vào khu bảo tồn.

Đó là chi tiết không thể dự đoán duy nhất trong kế hoạch được lên một cách chi tiết của gã. Chi tiết duy nhất mà gã không thể chắc chắn tuyệt đối.

Tuy nhiên, gã không cảm thấy lo lắng. Không có hoạt động hội hè nào được dự kiến ở khu bảo tồn vào đêm Saint-Jean này. Không có ai cắm trại gần đây. Thêm nữa, những người mà gã đang chờ đã chọn chỗ cho mình vô cùng cẩn thận. Họ muốn được yên tĩnh.

Chỗ hẹn đã được ấn định mười lăm ngày trước - vào lúc đó, gã đã theo dõi họ được nhiều tháng. Ngay ngày hôm sau, gã đã kín đáo đến khu vực để hoang của khu bảo tồn. Đột nhiên, một cặp vợ chồng nhiều tuổi xuất hiện trên một lối đi. Gã vội lẩn vào sau một bụi cây; hai người biến mất.

Khi tìm được địa điểm họ định dùng để tổ chức bữa tiệc, ngay lập tức gã nhận ra nó thật lý tưởng ở tất cả các khía cạnh: nằm trong một khoảng đất trũng xuống dưới chân một đoạn dốc, bao quanh là những bụi cây nhỏ và đằng sau là vài cái cây.

Họ sẽ không thể tìm được một nơi nào tốt hơn thế.

Cả họ. Cả gã.

Những đám mây mang theo mưa đã tan. Khi mặt trời xuất hiện, không khí liền ấm lên ngay.

Tháng Sáu năm nay lạnh. Người ta phàn nàn về thời gian đầu hè xấu trời

ở Scanie này. Gã nhất trí với họ.

Gã luôn luôn đồng ý.

Đó là cách duy nhất để thoát khỏi, gã thường nghĩ, *những gì có thể xảy đến*.

Gã đã học được cái nghệ thuật đó. *Nghệ thuật luôn luôn đồng ý*.

Gã ngẩng đầu lên. Sẽ không có con mưa rào mới nào nữa. Mùa xuân rất lạnh. Nhưng bây giờ, đêm Saint-Jean đã gần kề, và cuối cùng mặt trời cũng ló hiện.

Buổi tối sẽ đẹp trời lắm đây, gã nghĩ. Đẹp và đáng nhớ.

Cỏ ướt tỏa mùi thơm. Gã nghe tiếng chim đập cánh sát kề. Phía bên trái, đoạn dốc thoải xuống; ở cuối đường, có thể nhìn thấy biển.

Gã giạng chân và nhổ bã thuốc lá đã nát nhừ trong miệng. Gã di chân lên cát để che đi.

Gã không bao giờ để lại dấu vết. Không bao giờ. Nhưng gã thường nghĩ là mình sẽ phải bỏ nhai thuốc lá. Đó là một thói quen xấu. Không phù hợp với gã.

• • •

Họ đã quyết định gặp nhau ở Hammar.

Như thế tiện hơn, vì có người sống ở Simrishamn và có người sống ở Ystad. Cùng nhau, họ sẽ lên đường, để lại xe ở lối vào khu bảo tồn và đi bộ đến nơi đã định sẵn.

Nơi đó không phải là đối tượng của một lựa chọn thực sự. Trong một thời gian dài, họ đã nghĩ đến nhiều khả năng khác nhau. Rồi ai đó đề nghị khu bảo tồn, và những người khác không cần suy nghĩ mà chấp nhận ngay, có thể là bởi vì họ không còn nhiều thời gian, nếu tính đến những việc

chuẩn bị cần thiết. Họ đã chia nhau công việc - chuẩn bị đồ ăn, đi tàu thủy sang Copenhagen để thuê trang phục và tóc giả. Không được bỏ sót điều gì.

Họ cũng đã nghĩ đến chuyện trời có thể mưa.

Ngày sẽ diễn ra bữa tiệc, vào đầu buổi chiều, người phụ trách việc theo dõi thời tiết đã đặt vào một cái túi thể thao màu đỏ tấm vải bạt, cuộn băng dính và các thứ cột đỡ lều bằng sắt nhẹ. Nếu trời đổ mưa, họ sẽ phải ngủ đêm ngoài trời. Nhưng họ sẽ được bảo vệ.

Tất cả đều đã được dự tính. Trừ một sự cố xảy đến bất ngờ.

Một người trong nhóm đổ bệnh - có lẽ đó là người thích thú nhất với ý tưởng về bữa tiệc này. Cô quen những người khác chưa được một năm.

Cô tỉnh dậy rất sớm với một cơn buồn nôn mơ hồ. *Tại mình quá bồn chồn thôi*, cô nghĩ. Nhưng đến khoảng trưa, cô bắt đầu nôn và lên cơn sốt. Cô vẫn hy vọng chuyện đó sẽ qua. Tuy nhiên, khi người được giao trách nhiệm đón cô đến bấm chuông cửa, cô không còn đứng vững nổi nữa.

Vậy là họ chỉ còn lại ba người đến chỗ hẹn ở Hammar, không lâu trước mười chín giờ ba mươi phút, cần phải xảy ra nhiều chuyện hơn thế mới có thể làm họ nhụt chí được. Họ đã có kinh nghiệm; luôn luôn có khả năng xảy ra các sự cố, và không ai có thể hoàn toàn tránh được một tai nạn bất ngờ.

Họ để lại xe ở lối vào khu bảo tồn, cầm lấy giỏ và biến mất theo lối đi nhỏ. Ngoài tiếng đàn accordeon ở đâu đó, rất xa, người ta chỉ nghe thấy tiếng chim, và tiếng nước róc rách ở hậu cảnh.

Khi đến nơi, bằng trực giác họ cảm thấy đã lựa chọn đúng. Sẽ không có ai đến quấy rầy họ. Họ sẽ có thể yên ổn đợi bình minh.

Bầu trời đã quang hoàn toàn.

Đêm Saint-Jean sẽ sáng rỡ.

Tất cả các chi tiết của bữa tiệc đều được lập kế hoạch vào cuộc gặp đầu tiên của tháng Hai. Họ đã nói đến đêm hè, sự sáng sủa đặc biệt của nó,

khoái cảm mà nó có thể gây cho họ. Họ đã uống rất nhiều rượu vang và bàn luận thật lâu về những gì người ta thực sự hiểu về từ 'mờ tối'.

Khi nào thì bắt đầu trạng thái đó, hay khoảnh khắc đó, cái trạng thái không hẳn là bóng tối, cũng không phải ánh sáng? Làm thế nào để miêu tả được thời điểm chạng vạng đó? Chính xác thì người ta nhìn thấy được gì trong sự mờ tối nhạt nhòa đó, cái mập mờ nước đôi trôi nổi, khó nắm bắt, dần hòa lẫn vào với bóng tối đó?

Họ không thể nhất trí được với nhau; sự bí ẩn không có câu trả lời. Nhưng cũng chính vào buổi tối đó mà lần đầu tiên dự định tổ chức bữa tiệc đã thành hình.

Đến dưới chân đoạn dốc, họ đặt những cái giỏ xuống. Rồi mỗi người tìm một góc trong các bụi cây để thay quần áo. Những cái gương nhỏ đặt giữa các cành cây cho phép họ chỉnh lại ngay ngắn những bộ tóc giả.

Không ai trong số họ nghi ngờ rằng một người đang từ xa quan sát những bước chuẩn bị phức tạp này. Những bộ tóc giả mới chỉ là cái dễ dàng nhất. Sau đó, họ sẽ phải buộc nịt ngực, độn đồ lót, mặc váy, đeo ruybăng, khăn choàng, khăn đeo ngực, xịt lên người nhiều lớp bột. Chi tiết nào cũng quan trọng. Đó là một trò chơi. Nhưng họ chơi một cách nghiêm túc.

Hai mươi giờ đúng, như đã định trước, họ bước ra từ những lùm cây để ngắm nhìn sự biến đổi. Cảm xúc tràn ngập người họ. Thêm một lần nữa, họ đã thành công trong việc thoát được ra khỏi thời đại của mình và bước vào một thời đại khác.

Thời của Bellman.

Họ tiến lại gần nhau đến mức chạm được vào người nhau và phá lên cười. Chỉ một lúc sau, họ đã lấy lại được vẻ nghiêm túc. Trên một cái khăn lớn trải dưới một gốc cây, họ bày ra những thứ đựng trong mấy cái giỏ. Họ cũng đã mang theo một cái máy nghe nhạc và băng cassette: Những bức thư của Fredman, được thể hiện theo nhiều phong cách khác nhau.

Bữa tiệc bắt đầu. Khi mùa đông quay lại, họ sẽ nhớ đến đêm nay.

Sáng tạo này, cái bí mật mới mẻ chỉ họ biết với nhau này.

• • •

Nửa đêm, gã vẫn chưa quyết định được.

Họ không vội vã, gã biết. Họ sẽ ở lại đây đến sáng, thậm chí có thể đến tận cuối buổi sáng, để nghỉ ngơi.

Gã biết kế hoạch của họ đến từng chi tiết. Điều này khiến gã có cảm giác về một ưu thế vượt trội.

Chỉ kẻ nào ở thế mạnh mới có thể rút lui được đúng lúc.

Đến một lúc, qua giọng nói của họ, gã nhận ra là họ đã bắt đầu say. Khi đó, thật chậm rãi, gã đổi tư thế. Ngay từ lần đầu tiên đến đây, gã đã định vị được nơi sẽ dùng làm điểm xuất phát: một ụ đất nhô cao phía trên nơi diễn ra bữa tiệc. Từ đó, gã có một cái nhìn bao quát toàn bộ cái khăn trải màu xanh da trời và xung quanh đó. Gã có thể tiến lại thật gần mà không bị nhìn thấy, ngay cả khi họ rời khỏi chỗ ngồi quanh cái khăn để đi giải quyết các nhu cầu. Từ chỗ của mình, gã kiểm soát được mọi cử động nhỏ nhất của họ.

Quá nửa đêm, gã vẫn chờ. Một chi tiết làm gã do dự.

Lẽ ra họ phải có bốn người. Nhưng người thứ tư đã không đến. Gã đặt ra nhiều giả thuyết, tất cả đều dẫn về cùng một điểm. Không có giải thích chắc chắn nào. Một việc không ngờ đã xảy đến. Có thể là cô gái đã đổi ý? Có thể là cô ta bị ốm?

Gã nghe nhạc. Những tiếng cười. Từng lúc, gã tưởng tượng mình đang ở chỗ một người trong số đó, ngồi trên cái khăn xanh, tay cầm một ly rượu.

Sau đó, gã sẽ đội thử một bộ tóc giả. Có thể là mặc cả một bộ quần áo? Có vô khối việc để làm, và không có giới hạn nào cho những hành động của gã. Ưu thế của gã không thể lớn hơn được nữa, ngay cả khi gã có khả năng tàng hình.

Gã vẫn chờ. Những tiếng cười trồi lên trụt xuống thành từng đợt sóng. Một con chim đêm dang rộng cánh bay qua trên đầu gã.

Ba giờ mười phút. Sự chờ đợi đã kéo khá dài. Đã đến lúc. Thời điểm mà gã tự quyết định, theo cách của một ông chủ.

Lần cuối cùng gã đeo đồng hồ là khi nào? Gã không nhớ nữa. Giờ phút trôi tách bạch bên trong gã. Gã luôn biết lúc nào là mấy giờ. Cái đồng hồ bên trong chuẩn xác.

Tất cả đều yên tĩnh xung quanh cái khăn xanh. Họ đã ngồi xích lại gần nhau và nghe nhạc, tay choàng lấy vai nhau. Họ không ngủ, không. Nhưng chìm đắm trong những mộng tưởng, không một phút nào nghi ngờ đến sự có mặt của gã, ngay đằng sau họ.

Gã nhặt vật đặt bên cạnh, trên cái áo vest gấp lại: một khẩu súng ngắn gắn nòng giảm thanh. Gã dỏng tai lên.

Rồi gã khom người xuống và chạy đến cái cây lớn, ngay sau nhóm người. Gã đứng bất động. Không ai trong số họ đánh hơi thấy nguy hiểm. Gã ném một cái nhìn cuối cùng ra xung quanh. Không có ai cả.

Chỉ có họ.

Gã bèn bước lên trước, khẩu súng chìa ra, và bắn. Một viên đạn vào mỗi cái trán. Gã không thể ngăn máu bắn lên những bộ tóc giả màu trắng. Mọi việc diễn ra nhanh đến nỗi gã không có đủ cả thời gian để hiểu mình đang làm gì.

Nhưng giây lát sau, họ đã chết. Ôm lấy nhau, cùng tư thế với lúc trước.

Gã tắt đài. Dỏng tai. Chim đang hót. Gã ngó vào trong những lùm cây. Dĩ nhiên là không có ai.

Gã đặt khẩu súng xuống cái khăn rộng. Nhưng trước đó, gã đã cẩn thận trải một tờ giấy ăn. Gã không bao giờ để lại dấu vết.

Rồi gã ngồi xuống. Ngắm nhìn những kẻ mới lúc trước còn cười, giờ đây đã chết.

Cảnh này bao giờ cũng có cái vẻ điền viên như vậy, gã nghĩ. Khác biệt duy nhất là giờ đây chúng ta có bốn người. Như dự tính.

Gã tự rót cho mình một ly rượu. Theo thói quen thì gã không uống. Nhưng lúc này, cám dỗ quá lớn.

Gã đội thử một bộ tóc giả. Bốc đồ ăn. Gã không đặc biệt đói.

Ba giờ rưỡi, gã đứng dậy.

Vẫn còn nhiều việc phải làm. Khu bảo tồn thu hút nhiều người dậy sớm, những người thích đi dạo vào lúc bình minh. Cứ giả sử bỗng nhiên ai đó rời khỏi lối đi và tìm thấy con đường phía trên đoạn dốc, hắn ta cũng sẽ không nhìn thấy gì.

Ít nhất là chưa.

Hành động cuối cùng của gã, trước khi đi khỏi, là lục tìm mấy cái túi và quần áo. Gã nhanh chóng tìm được cái mà gã muốn tìm: ba cái hộ chiếu. Gã để chúng vào túi áo vest; gã sẽ đốt hết trong ngày.

Gã nhìn xung quanh một lần nữa. Rồi rút từ trong túi một cái máy chụp ảnh và chụp một bức. Một bức duy nhất.

Điều mà gã nhìn thấy trong ống ngắm giống hệt một bức tranh *Picnic ở vùng quê thời Bellman*. Chỉ khác một điểm duy nhất là ai đó đã vấy đầy máu lên bức tranh.

Sáng ngày hôm sau đêm Saint-Jean, Chủ nhật 22 tháng Sáu 1996. Ngày sẽ đẹp. Cuối cùng mùa hè cũng về trên vùng Scanie.

http://tieulun.hopto.org

PHẦN MỘT

http://tieulun.hopto.org

1.

Thứ Tư ngày 7 tháng Tám 1996, Kurt Wallander suýt bỏ mạng trong một tai nạn giao thông ngay ở rìa phía Đông Ystad.

Chuyện xảy ra vào sáng sớm, không lâu sau sáu giờ. Ông đang trên đường đi Osterlen, vừa quá đoạn Nybrostrand. Đột nhiên ông nhìn thấy một cái xe tải chình ình ngay trước chiếc Peugeot của mình. Ông suýt đâm phải nó nếu không kịp đánh mạnh tay lái.

Ông dừng xe lại bên lề đường. Mãi đến khi đó nỗi sợ mới ập đến tóm lấy ông. Tim đập loạn, buồn nôn, chóng mặt. Ông nghĩ là mình sẽ ngất. Ông dùng hết sức nắm chặt lấy vôlăng.

Khi đã bình tĩnh lại một chút, rất chậm chạp, ông bắt đầu hiểu điều gì vừa xảy ra.

Ông đã ngủ gật khi cầm lái. Một khoảnh khắc ngắn ngủi là đủ để chiếc xe cũ kỹ của ông vượt sang bên kia vạch trắng.

Chỉ cần thêm một giây nữa là chiếc xe tải nặng đã nghiến nát ông.

Trong một khoảnh khắc, điều chắc chắn đó làm ông hoàn toàn mụ mị. Ông chỉ còn nghĩ được đến một chuyện: cái hồi ông suýt đâm phải một con nai sừng tấm ở gần Tingsryd, mấy năm trước đây.

Nhưng lúc đó đang là đêm và trời đầy sương mù. Lần này, ông đã ngủ trong khi cầm lái.

Sự mệt mỏi.

Ông không hiểu nổi nữa. Nó đã rơi xuống ông không hề báo trước, ngay trước khi ông đi nghỉ vào đầu tháng Sáu. Năm nay là ngoại lệ, ông muốn đi nghỉ thật sớm, trước khi đến hè. Đợt nghỉ đã bị những cơn mưa hủy hoại.

http://tieulun.hopto.org

Thời tiết đẹp đến với Scanie vào đúng lúc ông quay lại làm việc, không lâu sau ngày Saint-Jean.

Sự mệt mỏi không lúc nào rời khỏi ông nữa. Ông có khả năng ngủ gật trên một cái ghế. Ngay cả sau một đêm ngủ liền mạch thật dài, ông vẫn phải cố gắng lắm mới dậy nổi. Trên xe, ông thường xuyên phải dừng lại để ngủ một lúc.

Thật là không giải thích nổi. Con gái Linda của ông đã hỏi ông về chuyện đó, vào cuối tuần nghỉ mà họ trải qua cùng nhau trên đảo Gotland. Họ đang ở Burgsvik, trời rất đẹp, họ bỏ cả ngày đi thăm điểm cực Nam của hòn đảo. Rồi ăn tối trong một quán pizza trước khi quay lại nhà trọ.

Cô đã hỏi ông về sự mệt mỏi đó. Một ngọn đèn dầu chiếu sáng khuôn mặt cô ở phía bên kia cái bàn và, theo cách biểu hiện của cô, ông hiểu là cô đang đợi một câu trả lời. Nhưng ông không nói gì. Mọi việc đều ổn, ông dành một phần của kỳ nghỉ để lấy lại những giấc ngủ đã mất - còn có gì tự nhiên hơn nữa? Linda không gặng hỏi. Nhưng ông thấy rõ là cô không tin lấy một từ.

Giờ thì ông không thể vờ vịt được nữa. Sự mệt mỏi này không hề tự nhiên. Có điều gì đó không ổn, rõ như ban ngày. Ông lục lọi trong óc. Có những triệu chứng gì khác nữa không? Ngoài những cơn chuột rút bắp chân thỉnh thoảng làm ông thức dậy vào ban đêm, ông không tìm thấy gì khác nữa cả.

Ông vừa đi lướt qua cái chết. Ông không thể đẩy lùi thời hạn được nữa. Ngay ngày hôm nay ông sẽ gọi điện cho một bác sĩ.

Ông bật khóa điện và hạ cửa kính xuống. Cái nóng của mùa hè vẫn dai dẳng, mà đã là tháng Tám.

Wallander đến nhà bố ông, ở Loderup. Ông thuộc lòng đường đến đó. Nhưng ông vẫn chưa thể chấp nhận việc sẽ không tìm thấy bố ở xưởng vẽ, trong mùi nhựa thông, trước giá vẽ nơi ông vẽ đi vẽ lại những bức tranh phong cảnh với con gà rừng ở tiền cảnh. Hoặc đôi khi không có gà trống.

Nhưng lúc nào cũng có một mặt trời treo lơ lửng trên những sợi dây vô hình phía trên những cái cây.

Sắp được hai năm rồi. Cú điện thoại của Gertrud thông báo bố ông đã chết trong xưởng vẽ. Ông vẫn còn có thể - như một hình ảnh sắc nhọn cứ nấn ná vô định - nhớ đến cái cách ông tiếp tục chối từ điều hiển nhiên trên suốt đường đi đến Loderup ngày hôm đó. Nhưng, khi đến nhà và nhìn thấy Gertrud trong sân, ông không còn có thể làm gì để tự bảo vệ nữa.

Hai năm qua trôi thật nhanh. Thường xuyên nhất mà ông có thể - trên thực tế là rất hiếm khi - ông đến thăm Gertrud, vẫn tiếp tục sống trong ngôi nhà. Hơn một năm đã trôi đi trước khi họ quyết định dọn dẹp xưởng vẽ, nơi họ tìm thấy tổng cộng ba mươi hai bức tranh đã hoàn thành và được ký tên. Một buổi tối tháng Chạp năm 1995, họ ngồi trong bếp của Gertrud và lập danh sách những người sẽ được nhận quà. Wallander giữ hai bức tranh cho mình: một bức phong cảnh có con gà rừng và một bức không. Con gái ông, Linda, sẽ nhận một bức, cũng như Mona, vợ cũ của ông. Em gái Kristina, trước sự ngạc nhiên lớn, và có thể là cả nỗi buồn lớn của ông, không muốn nhận bức nào. Bản thân Gertrud đã có khá nhiều. Còn lại hai mươi tám bức. Sau một thoáng do dự, Wallander quyết định gửi một bức cho viên thanh tra cảnh sát ở Kristianstad mà đôi khi ông có quan hệ. Cuối cùng - sau khi tất cả các anh em họ của Gertrud đã được liệt kê - vẫn còn lại năm bức. Làm gì với chúng bây giờ? Ông sẽ không bao giờ quyết định được việc đốt chúng đi.

Về mặt luật pháp, chúng thuộc về Gertrud. Nhưng bà đã nói là chúng thuộc về ông và Kristina. Không phải cho bà, người đã đến quá muộn trong đời bố họ.

Wallander đi qua lối rẽ ở Kaseberga. Đã sắp đến nơi. Ông nghĩ đến những gì đang chờ đợi mình. Một tối tháng Năm, trong một lần đến thăm Gertrud, họ đã đi bộ thật lâu dọc theo những con đường dành cho máy kéo chạy trên những cánh đồng trồng cải dầu. Bà đã nói với ông là không muốn

sống ở đây nữa. Sự cô đơn đè nặng lên bà.

— Tôi phải đi trước khi nó ám ảnh tôi, – bà nói.

Ông lờ mờ hiểu điều bà muốn nói. Hẳn là ông cũng sẽ phản ứng theo đúng cách đó.

Họ đi dọc theo những cánh đồng, và bà nhờ ông giúp bán nhà. Bà không vội vã, có thể chờ đến cuối hè. Nhưng bà muốn chuyển đi trước mùa thu. Chị gái bà, sống gần Rynge, vừa góa chồng. Gertrud tính sẽ đến đó ở.

Đã đến lúc chuyển nhà. Hôm nay là thứ Tư. Wallander đã xin nghỉ cả ngày. Một nhân viên môi giới nhà đất Ystad sẽ đến Loderup vào lúc chín giờ. Họ sẽ cùng nhau định ra một cái giá hợp lý. Trước đó, Wallander và Gertrud phải sắp xếp những cái thùng cactông còn lại của bố ông. Tất cả những cái khác, họ đã lo xong từ một tuần trước. Martinsson, một người đồng nghiệp ở sở, đã mang xe rơmooc đến và họ đã đi nhiều chuyến đến bãi rác Hedeskoga. Với nỗi khó ở mỗi lúc một tăng thêm, Wallander đã nghĩ rằng tất cả những gì còn lại của một con người nhất định sẽ tìm ra chỗ của mình ở bãi rác gần nhất.

Những gì của bố ông giờ đây còn lại, ngoài những kỷ niệm, là một vài bức ảnh, năm bức tranh và vài thùng cactông thư từ và tài liệu. Không gì nữa cả. Thanh toán xong xuôi, mọi sự khép lại.

Wallander đi vào con đường dẫn đến ngôi nhà của bố ông.

Ông nhìn thấy Gertrud trong sân. Bà vẫn luôn dậy sớm.

Họ uống cà phê trong bếp, nơi những cánh cửa giá đựng đồ mở vào những khoảng rỗng không. Bà chị của Gertrud sẽ đến đón vào buổi chiều. Wallander sẽ giữ một cái chìa khóa cho mình và đưa cái thứ hai cho nhân viên môi giới nhà đất.

Một lúc trước, khi bà ra đón ông ở trong sân, ông ngạc nhiên nhận ra là bà vẫn mặc cùng cái váy như hôm cưới bố ông. Ngay lập tức ông thấy cổ họng mình se lại. Với Gertrud, đây là một ngày trọng đại. Bà sẽ đi khỏi nhà

mình.

Họ đã xem bên trong hai cái thùng cactông. Giữa đống thư cũ, Wallander tìm thấy một đôi giày trẻ con. Thậm chí ông còn nghĩ mình nhận ra chúng. Bố ông đã giữ chúng trong từng ấy năm ư?

Ông mang những cái thùng ra sân và để nó lên sau xe. Khi đóng cửa lại, ông nhìn thấy Gertrud đã ra khỏi nhà, đứng trên bậc thềm. Bà mỉm cười.

— Còn năm bức tranh, anh quên rồi à?

Wallander lắc đầu tỏ ý không quên. Ông đi về phía kho thóc trước đây từng là xưởng vẽ của bố ông. Cửa mở. Họ đã dọn dẹp rất kỹ; tuy nhiên, mùi nhựa thông vẫn còn lại. Ông nhìn thấy cái bếp cũ và cái nồi mà bố ông đã dùng để đun một lượng vô tận cà phê.

Có thể đây là lần cuối cùng mình đến nơi này, ông nghĩ. Nhưng, trái với Gertrud, mình không mặc đẹp cho dịp này. Mình vẫn thế, ăn mặc được chăng hay chớ. Và nếu không may mắn thì mình đã chết. Như bố mình. Linda sẽ cùng với đống đồ đạc của mình đi nhiều chuyến ra bãi rác. Trong số đó có hai bức tranh, một bức có vẽ con gà rừng.

Ông cảm thấy bức bối. Bố ông vẫn còn đó, trong bóng tối của xưởng vẽ. Những bức tranh dựa vào một bức tường. Ông mang chúng ra xe, xếp vào cốp, lấy một mảnh vải phủ lên trên. Gertrud vẫn đứng trên bậc thềm.

— Hết rồi đấy, tôi nghĩ thế.

Wallander gật đầu.

— Đúng vậy, – ông nói. – Hết rồi.

• • •

Chín giờ đúng, xe của nhân viên môi giới nhà đất dừng lại trong sân.

Wallander ngạc nhiên nhận ra người đang bước xuống. Anh ta tên là Robert Akerblom. Vài năm trước, người ta đã tìm thấy xác Louise, vợ anh ta, dưới đáy một cái giếng bỏ không. Wallander còn nhớ vụ đó như một trong những cuộc điều tra nặng nề nhất trong sự nghiệp của mình. Nhưng anh ta làm gì ở nhà Gertrud thế này? Đúng là Robert Akerblom làm việc trong ngành bất động sản, nhưng Wallander đã gọi một hãng lớn có chi nhánh khắp nơi ở Thụy Điển. Công ty của Akerblom không thuộc mạng lưới đó - giả sử là công ty đó vẫn còn tồn tại. Wallander tin là mình còn nhớ về một tin đồn về đóng cửa công ty, không lâu sau vụ giết vợ anh ta.

Ông đi ra cửa để gặp anh. Robert Akerblom vẫn đúng hệt như hình ảnh mà ông vẫn giữ về anh. Vào lần đầu tiên gặp nhau, anh đã khóc nức nở trong phòng làm việc của Wallander. *Mình sẽ nhanh chóng quên khuôn mặt người đàn ông này*, khi đó ông đã nghĩ. Ông tin mình vẫn nhớ vợ anh và anh là thành viên của một Hiệp hội tôn giáo theo hướng Phúc Âm. Dòng Giám lý, nếu muốn chính xác hơn. Họ bắt tay nhau.

— Tôi không nghĩ là sẽ gặp lại ông, – Robert Akerblom nói.

Ông cũng vẫn còn nhớ giọng nói. Trong một lúc, ông cảm thấy bối rối. Phải nói gì bây giờ? Nhưng Akerblom đã lên tiếng trước.

— Lúc nào tôi cũng buồn vì chuyện đó, – anh chậm rãi nói. – Nhưng mấy đứa con tôi thì còn tệ hơn.

Wallander nhớ lại rằng hai vợ chồng có hai con gái, hồi xảy ra án mạng còn rất nhỏ. Hẳn là chúng không hiểu được bao lăm chuyện đã xảy ra.

— Chắc là phải khó khăn lắm.

Trong một lúc ông tưởng rằng mọi chuyện lại sắp bắt đầu. Nhưng Robert Akerblom không bật khóc nức nở.

— Tôi đã cố gắng duy trì công ty, anh chỉ nói vậy. Nhưng tôi không còn đủ sức nữa. Một đối thủ cạnh tranh đề nghị mua lại, tôi đã đồng ý bán. Tôi không bao giờ hối tiếc về chuyện đó. Đáng kể nhất là tôi thoát được công

việc kế toán vẫn chiếm mất tất cả các buổi tối của tôi. Tôi có thể dành nhiều thời gian hơn cho mấy đứa con.

Gertrud đi ra chỗ họ. Cùng nhau, họ đi xem ngôi nhà. Robert Akerblom ghi lại vài thông tin và chụp mấy bức ảnh. Sau đó họ uống cà phê trong bếp. Cái giá mà Akerblom đề nghị thấp hơn Wallander dự tính. Nhưng như thế đã là gấp ba số tiền ngày xưa bố ông từng bỏ ra.

Robert Akerblom đi khỏi vào khoảng mười giờ rưỡi. Wallander tự nhủ có lẽ mình nên ở lại cho đến khi người chị gái tới. Gertrud đoán ra ý nghĩ đó.

— Tôi không sao nếu phải ở một mình đâu. Trời đang nắng đẹp. Dù sao chúng ta đã có một mùa hè đẹp đẽ, đến tận khi sắp kết thúc rồi vẫn đẹp. Tôi sẽ ngồi trong vườn.

— Nếu dì muốn, tôi sẽ ở lại. Tôi đã xin nghỉ cả ngày.

Gertrud lắc đầu.

— Tốt hơn hết là gắng đến thăm tôi ở Rynge. Nhưng đợi vài tuần đã, tôi còn phải tổ chức cuộc sống.

Wallander quay về Ystad. Ông định đi thẳng về nhà, đặt hẹn ở chỗ bác sĩ, đặt một giờ giặt quần áo ở phòng giặt chung của tòa nhà và dọn dẹp căn hộ.

Vì không vội làm việc gì, ông chọn cách đi qua những con đường nhỏ. Ông thích lái xe. Nhìn ngắm phong cảnh, để mặc cho những ý nghĩ của mình đi lang thang.

Ông vừa đi quá Valleberga thì điện thoại di động đổ chuông. Đó là Martinsson. Wallander phanh xe lại.

— Tôi đã tìm anh ở khắp nơi; dĩ nhiên là không ai nghĩ đến chuyện nói với tôi là anh đã xin nghỉ cả ngày. Tin nhắn tự động của anh bị hỏng, anh đã biết chưa?

Wallander biết là máy nhắn tin tự động của mình hoạt động không ổn định lắm; nhưng ông cũng hiểu là đã xảy ra một chuyện gì đó. Dù đã là cảnh sát từ rất lâu, cảm giác của ông vẫn nguyên như vậy. Bụng ông quặn

lại. Ông kìm giữ hơi thở.

— Tôi đang ở phòng Hansson. Trước mặt tôi là mẹ của Astrid Hillstrom.

— Ai cơ?

— Astrid Hillstrom. Một trong ba cô gái mất tích. Mẹ cô ấy.

Wallander bắt đầu hiểu ra vấn đề.

— Bà ấy muốn gì?

— Bà ấy rất sốc. Bà ấy vừa nhận được một tấm bưu ảnh của con gái bà ấy. Gửi từ Viên.

Wallander nhíu mày.

— Thế thì phải là tin tốt chứ? Con gái bà ấy viết gì?

— Bà ấy nói là con gái bà ấy không viết tấm bưu ảnh đó. Theo bà ấy, có ai đó đã bắt chước kiểu chữ của nó. Và bà ấy thấy sốc vì chúng ta không làm gì hết cả.

— Chúng ta phải làm gì bây giờ? Trong khi còn chưa có lý do gì để nghi ngờ bất cứ điều gì, thậm chí lại còn có các bằng chứng cho thấy chúng đã tự ý bỏ ra đi?

Ông phải chờ một lúc trước khi nghe thấy lại giọng của Martinsson.

— Tôi không biết. Nhưng tôi có cảm giác bà ấy không hoàn toàn nhầm lẫn. Có thể.

Sự chú ý của Wallander ngay lập tức tăng vọt. Theo năm tháng, ông đã học được cách coi các trực giác của Martinsson là nghiêm túc.

— Cậu muốn tôi đến không?

— Không. Nhưng tôi nghĩ ngày mai chúng ta sẽ phải bàn luận với nhau. Anh, Svedberg và tôi.

— Khi nào?

— Tám giờ được không? Tôi sẽ báo cho Svedberg.

http://tieulun.hopto.org

Wallander đợi một lúc trước khi khởi động lại xe. Một chiếc xe kéo đang đi ngang qua cánh đồng. Ông vừa đưa mắt nhìn theo vừa nghĩ đến những gì Martinsson vừa nói.

Wallander cũng đã nhiều lần gặp mẹ Astrid Hillstrom.

Chuyện gì đã xảy ra? Ông cố gắng để nhớ lại vụ việc. Mấy thanh niên bị báo là mất tích, hai hay ba ngày sau ngày Saint-Jean, vào lúc ông vừa trở về từ kỳ nghỉ đẫm nước mưa của mình. Ông đã lo vụ đó cùng vài đồng nghiệp. Ngay từ đầu, ông đã thấy không có lý do gì để lo lắng quá mức. Ba ngày sau, một tấm bưu ảnh được gửi về từ Hamburg. Ở mặt trước, một bức ảnh chụp nhà ga trung tâm và, mặt sau, một đoạn thư viết tay mà Wallander còn nhớ từng từ. *Bọn con đi một vòng châu Âu. Có thể đi đến giữa tháng Tám.*

Hôm nay là ngày 7 tháng Tám; hẳn là chúng cũng sắp về. Trong lúc đó, một tấm bưu ảnh mới vừa đến nơi - lần này đóng dấu Viên và ký tên Astrid Hillstrom.

Bức đầu tiên, ông còn nhớ, có chữ ký của cả ba đứa. Bố mẹ chúng nhận ra chữ viết của chúng; chỉ có mẹ Astrid Hillstrom tỏ ra do dự. Nhưng bà nhanh chóng bị những người khác thuyết phục.

Wallander ném một cái nhìn vào gương chiếu hậu trước khi tiếp tục đi. Những dự cảm của Martinsson thường xuyên có căn cứ.

• • •

Ông đỗ xe trước nhà và mang đống thùng cactông và năm bức tranh trèo lên cầu thang. Rồi ông ngồi xuống gần điện thoại và gọi cho bác sĩ quen. Tin nhắn tự động thông báo bác sĩ sẽ đi nghỉ về ngày 12 tháng Tám. Ông có thể đợi được cho đến lúc đó. Nhưng ý nghĩ về cái chết đã lướt qua đầu ông ngay vào sáng hôm đó và làm ông đổi ý. Ông gọi cho một bác sĩ khác và hẹn được

vào sáng hôm sau. Ông cũng đặt một giờ ở phòng giặt, tối hôm sau. Rồi ông bắt đầu dọn nhà. Vừa dọn xong phòng ngủ, ông đã chán. Ông qua quýt di máy hút bụi trong phòng khách. Rồi cất nó đi. Những cái thùng cactông và đống tranh đã tìm được chỗ trong phòng ngủ dành cho những lần hiếm hoi Linda đến thăm ông.

Rồi ông uống ba cốc nước trong bếp.

Cơn khát này thật kỳ quặc.

Sự mệt mỏi. Và cơn khát. Tại sao ông lại khát đến vậy?

Đã trưa. Ông đói. Nhưng tủ lạnh gần như trống không. Ông mặc áo vest và đi ra khỏi nhà. Trời nóng. Không vội vã, ông đi về phía trung tâm, và dừng lại trước ba hãng môi giới nhà đất để xem giá nhà bán. Giá mà Robert Akerblom đề nghị khá hợp lý. Ông sẽ không thể bán được cái nhà ở Loderup quá ba trăm nghìn curon.

Ông dừng lại trước một kiôt bán đồ ăn và mua một chiếc ham- burger. Và hai chai nước khoáng. Rồi ông bước vào một cửa hàng bán giày mà ông quen người chủ và hỏi xin đi nhờ toalet. Khi đã ra đến ngoài, trên phố, ông cảm thấy rối bời. Ông phải mua đồ. Chạn đồ ăn cũng trống không như tủ lạnh. Nhưng ông không cảm thấy đủ sức đi lấy xe để đến một siêu thị gần đấy. Ông xuôi xuống Hamngatan, đi qua đường ray tàu hỏa và rẽ vào khu Spanienfararegatan. Khi đến cảng, ông đi dọc theo những cầu tàu, không chút vội vã, ngắm nhìn những con tàu và cố tưởng tượng ra cảm giác khi lái tàu. Ông không có chút kinh nghiệm nào về việc này. Rồi ông cảm thấy lại cần phải đi vệ sinh. Ông vào quán cà phê ở cảng, vào toalet, uống thêm một chai nước nữa. Sau đó ông ngồi xuống ghế băng, bên cạnh tòa nhà màu đỏ của đội kiểm soát bờ biển.

Lần cuối cùng mà ông đến đây là mùa đông. Buổi tối khi Baiba ra đi.

Ông đã chở cô đến sân bay Sturup. Trời đã tối, những đợt gió mạnh mang đầy tuyết xoáy tròn trong ánh đèn pha ôtô. Họ không nói gì với nhau. Sau khi nhìn thấy cô biến mất sau cửa kiểm tra hộ chiếu, ông quay về Ystad

và ngồi lên cái ghế băng này. Gió lạnh buốt. Ông thấy lạnh. Nhưng ông không nhúc nhích. Và ông đã nghĩ mọi chuyện thế là kết thúc rồi. Ông sẽ không gặp lại Baiba nữa. Sự cắt đứt của họ là chắc chắn.

Lần gặp cuối cùng đó diễn ra vào tháng Chạp năm 1994. Bố Wallander vừa mất và Wallander cũng vừa thoát ra khỏi một cuộc điều tra kiệt sức. Nhưng mùa thu đó, lần đầu tiên kể từ có lẽ là rất nhiều năm, ông có những dự định cho tương lai. Ông đã quyết định rời khỏi Mariagatan, lui về sống ở nông thôn, mua một con chó. Thậm chí ông còn đến một trại nuôi chó labrador. Ông sẽ thay đổi cuộc đời. Và điều quan trọng hơn tất thảy: ông muốn Baiba đến sống cùng với ông. Cô đã ở Ystad dịp Giáng sinh. Linda và cô rất hợp nhau. Sau ngày lễ đầu năm, ngay trước khi cô quay lại Riga, họ đã nghiêm túc nói chuyện với nhau về tương lai. Có thể là cô sẽ đến sống ở Thụy Điển ngay vào mùa hè đó. Họ đã đến xem nhiều ngôi nhà. Đặc biệt là một trang trại nhỏ hẻo lánh gần Svenstorp, nơi họ nhiều lần quay trở lại. Rồi một hôm, vào tháng Ba, đúng hơn là một buổi tối, khi Wallander đã ngủ, cô gọi điện từ Riga và nói cho ông biết về những do dự của mình. Cô không muốn lấy chồng và đến sống ở Thụy Điển nữa, ít nhất là không phải ngay lập tức. Đầy lo ngại, Wallander đã mua vé máy bay sang Riga vài ngày sau đó, với ý định thuyết phục cô. Chuyện kết thúc trong cãi vã. Lần đầu tiên, họ đã cãi nhau, thật lâu, thật nặng nề. Sau đó họ không nói chuyện với nhau trong hơn một tháng. Rồi Wallander gọi lại cho cô, và họ thỏa thuận ông sẽ sang Latvia vào mùa hè. Họ đã trải qua hai tuần nghỉ ở vịnh Riga, trong một ngôi nhà sập sệ thuê lại từ một đồng nghiệp ở trường đại học của Baiba. Họ đã đi dạo rất nhiều dọc các bãi biển và Wallander cố gắng không nói gì đến tương lai. Khi cuối cùng Baiba nói đến điều đó trước, thì đó là theo một cách mơ hồ và trốn tránh. *Không phải là bây giờ, chưa*. Tại sao không tiếp tục như trước? Wallander thất vọng trở về Thụy Điển, hoàn toàn không cảm thấy điều gì chắc chắn. Toàn bộ mùa thu trôi qua mà họ không gặp lại nhau. Họ đã nói chuyện, đã dựng lên những dự định, nghĩ đến các khả năng khác nhau. Nhưng không có gì được cụ thể hóa. Wallander bắt

đầu thấy nghi ngờ. Có một người đàn ông khác ở Riga chăng? Nhiều lần, bị lòng ghen tuông thúc đẩy, ông đã gọi cho cô vào nửa đêm và, ít nhất là hai lần, ông có cảm giác cô không ở một mình, dù cho cô khẳng định với ông điều ngược lại.

Giáng sinh, vẫn năm đó, cô đến Ystad. Lần này, Linda chỉ có mặt vào bữa tiệc đêm 24, trước khi cùng các bạn đi Scotland. Chính vào lúc đó, vào ngày sau Năm Mới, Baiba nói với ông rằng cô không có ý định đến sống ở Thụy Điển nữa. Cô đã do dự rất nhiều. Nhưng giờ đây cô đã chắc chắn vào quyết định của mình. Cô không muốn mất việc làm ở trường đại học. Cô sẽ làm gì ở Thụy Điển? Ở Ystad? Cô có thể trở thành phiên dịch. Nhưng ngoài đó ra? Wallander tìm cách thuyết phục cô. Ông không làm nổi, và đành phải từ bỏ ý định đó. Dù không tự thú nhận, họ đều biết rằng câu chuyện của họ đang đi dần đến chỗ kết thúc. Sau bốn năm, không còn con đường khả dĩ nào nữa. Wallander đưa cô đến Sturup, ông đã nhìn cô biến mất sau dãy cửa kiểm tra hộ chiếu, và ngồi thật lâu trên cái ghế băng giá lạnh của tòa nhà màu đỏ, chán nản tột độ. Cảm giác bị bỏ rơi mạnh hơn bao giờ hết. Nhưng lẫn vào trong đó còn có một cái khác, rất nhỏ bé. Sự nhẹ nhõm. Dù thế nào đi nữa, cuối cùng sự không chắc chắn đã chấm dứt.

Một con tàu có động cơ rời cảng. Wallander đứng dậy. Ông cần quay lại toalet.

Họ vẫn tiếp tục nói chuyện qua điện thoại, vài lần. Rồi những cuộc trò chuyện đó cũng không còn. Cho đến giờ, đã hơn sáu tháng ông chưa nghe thấy giọng cô. Một hôm, vào tháng Sáu, trên đảo Gotland, trong khi đi dạo ở Visby cùng Linda, cô hỏi ông có phải mọi chuyện với Baiba đã thực sự kết thúc rồi không.

— Rồi, – ông nói. – Kết thúc rồi.

Rõ ràng là Linda chờ một điều gì đó tiếp theo.

— Cả hai đều không muốn chuyện đó chấm dứt, bố nghĩ thế. Nhưng hẳn là không thể tránh khỏi.

Ông lại vào quán cà phê, gật đầu chào người phục vụ và biến mất vào nhà vệ sinh.

Rồi ông quay về lấy xe ở Mariagatan và đi đến siêu thị nơi ông thường mua đồ, ở phía Tây thành phố, trên đường đi Malmo. Ở bãi đỗ xe, ông viết một danh sách những gì mình cần mua. Nhưng khi cuối cùng ông cũng đẩy được chiếc xe mua đồ giữa các giá hàng, thì không thể tìm thấy bản danh sách đó được nữa. Ông không mất công quay lại xe. Khi về đến nhà, xếp mọi thứ vào tủ lạnh và giá để đồ ăn xong, đã gần mười sáu giờ. Ông nằm dài ra sofa để đọc báo nhưng ngủ thiếp đi rất nhanh. Một tiếng sau, ông vụt tỉnh dậy. Ông đã mơ.

Ông ở Rome cùng bố. Rydberg cũng ở đó. Và những người giống như người lùn cứ chạy theo họ cấu vào bắp chân. (Trong *Faceless Killers* (Những kẻ sát nhân vô diện, tiểu thuyết đầu tiên trong loạt truyện Kurt Wallander, 1991), Rydberg là một cảnh sát nhiều kinh nghiệm, người đã truyền lại cho Kurt Wallander những bài học sâu sắc về nghề cảnh sát khi ông bắt đầu về làm ở sở cảnh sát Ystad. *Những kẻ sát nhân vô diện* kể xen kẽ câu chuyện chính và mối quan hệ giữa hai người; kết thúc truyện Rydberg qua đời sau một thời gian dài nằm viện vì bệnh ung thư).

Wallander ngồi lên trên sofa. Mình mơ thấy những người chết, ông nghĩ. Điều đó có nghĩa gì đây? Mình mơ thấy bố mình gần như hằng đêm. Và bây giờ là Rydberg, người đồng nghiệp và người bạn cũ, người cảnh sát đã dạy cho mình tất cả những gì mà mình biết. Và ông đã chết được gần năm năm rồi.

Ông đi ra ban công. Không một ngọn gió. Một tảng mây đang hình thành ở chân trời.

Đột nhiên ông thấy thật rõ ràng đến đáng sợ mình cô đơn đến mức nào. Ngoài Linda, hiện đang sống ở Stockholm và cũng hiếm khi ông gặp được, có thể nói rằng ông không có người bạn nào hết. Những người duy nhất mà ông hay gặp là các đồng nghiệp. Và ông không bao giờ gặp họ ngoài lúc làm

việc.

Ông vào phòng tắm để rửa mặt bằng nước lạnh. Nhìn vào gương. Ông đã đen đi. Nhưng sự mệt mỏi vẫn thấy rõ dưới nước da nâu. Mắt trái vằn tia máu. Khoảng tóc mọc mất đi thêm một milimet.

Ông trèo lên cân. Giảm vài cân so với mùa hè. Nhưng vẫn còn quá nhiều.

Điện thoại đổ chuông. Đó là Gertrud.

— Tôi chỉ muốn thông báo là đã đến Rynge. Và chuyến đi tốt đẹp.

— Tôi đã nghĩ đến dì. Lẽ ra sáng nay tôi phải ở lại.

— Tôi nghĩ là tôi cần ở một mình. Nhưng ở đây sẽ tốt thôi. Tôi và chị tôi vẫn luôn hòa thuận.

— Tôi sẽ đến gặp dì trong một hoặc hai tuần nữa.

Ông vừa bỏ máy thì điện thoại lại reo. Lần này là đồng nghiệp Ann-Britt Hoglund.

— Tôi chỉ muốn biết mọi chuyện diễn ra thế nào.

— Chuyện gì cơ?

— Hôm nay cậu không phải gặp một nhân viên môi giới nhà đất à?

Wallander nhớ là ông đã nói qua với cô về việc này vào tối hôm trước, khi rời khỏi sở.

— Tôi nghĩ là mọi chuyên suôn sẻ. Cậu có thể mua nó với giá ba trăm nghìn, nếu cậu muốn.

— Tôi chưa bao giờ có cơ hội nhìn thấy nó cả, cái nhà ấy.

— Thật lạ lùng khi thấy nó trống không như thế. Gertrud đã đi và giờ đây, hẳn là nó sẽ trở thành một cái nhà nghỉ. Cho những người không biết bố tôi là ai.

— Hồn ma thì ở khắp mọi nơi. Chắc là chỉ trừ trong những ngôi nhà mới.

http://tieulun.hopto.org

— Mùi nhựa thông sẽ còn lại một thời gian nữa. Khi nó cũng biến mất, thì không còn gì nữa.

— Cậu buồn bã quá đấy.

— Thì thế đấy. Mai gặp nhé. Cám ơn vì đã gọi.

Wallander đi vào bếp và uống một cốc nước.

Ann-Britt là người ân cần. Dĩ nhiên là ông sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện gọi điện cho một đồng nghiệp trong một tình huống tương tự.

Sắp mười chín giờ. Ông rán xúc xích và khoai tây, rồi ăn trước vô tuyến, đĩa để lên đầu gối, chuyển kênh liên tục mà không tìm ra chương trình nào thú vị để xem. Rồi ông cầm một tách cà phê đi ra ngoài ban công đứng. Ngay khi mặt trời biến mất, nhiệt độ liền sụt giảm. Ông quay vào trong và dành phần còn lại của buổi tối để xem qua đống giấy tờ mang từ Loderup về.

Dưới đáy một thùng cactông, ông tìm thấy một phong bì bằng giấy bìa đựng mấy bức ảnh cũ. Ông không nhớ đã từng nhìn thấy chúng. Đột nhiên ông nhận ra mình: một cậu bé con bốn hoặc năm tuổi ngồi trên thùng một chiếc ôtô Mỹ to tướng. Bố ông đứng gần đó, đưa tay giữ để ông khỏi ngã.

Wallander mang bức ảnh vào bếp và lục các ngăn kéo để tìm một cái kính lúp.

Mình mỉm cười nhìn thẳng vào ống kính, ông nghĩ. Trông mình thật là kiêu hãnh. Người ta đã cho phép mình trèo lên xe của người buôn tranh. Một trong số những người hay đến Loderup mua tranh của bố với một món tiền nhỏ, bọn họ lừa gạt giá cả không một chút áy náy nào. Bố mình cũng mỉm cười. Nhưng ông ấy đang nhìn mình.

Wallander ngắm nhìn thật lâu bức ảnh. Một thực tế được đóng dấu niêm phong từ lâu, bất khả nhập. Ngày xưa, vào một thời kỳ rất xa xôi, đã từng có một sự đồng lõa giữa bố ông và ông. Tất cả đã thay đổi từ ngày ông chọn nghề cảnh sát. Trong những năm cuối đời của bố ông, họ đã dần dần

tìm lại được một điều gì đó của sự thân thiết đã mất đó.

Nhưng họ chưa bao giờ thực sự làm được chuyện này, ông nghĩ. Dù sao thì cũng không gì có thể so sánh được với nụ cười đó, trên nắp chiếc Buick cáu cạnh. *Ở Rome, chúng ta đã thật gần gũi - nhưng không tìm lại được nhau.*

Wallander đính bức ảnh lên cửa bếp. Rồi ông lại đi ra ban công. Màn mây đang tiến lại gần. Ông quay lại trước vô tuyến và xem đoạn cuối một bộ phim cũ.

Khoảng nửa đêm, ông đi ngủ.

Ngày hôm sau, ông có một cuộc họp với Svedberg và Martinsson. Sau đó, ông phải đến gặp bác sĩ.

Ông mở mắt thật lâu trong bóng tối.

Hai năm trước, ông đã mơ đến chuyện rời khỏi Mariagatan. Mua lấy một con chó, sống với Baiba.

Không điều gì trong số đó được thực hiện. Cả Baiba. Cả ngôi nhà. Cả con chó. Tất cả vẫn y nguyên như trước.

Chuyện này không thể kéo dài mãi được, ông nghĩ, cần phải xảy ra điều gì đó. Điều gì đó mang lại cho mình sức mạnh để một lần nữa hướng đến tương lai.

Hơn ba giờ sáng, cuối cùng ông cũng thiếp đi được.

http://tieulun.hopto.org

2.

Những đám mây dần dần bay đi khỏi, không lâu trước bình minh.

Wallander thức dậy vào lúc sáu giờ. Ông lại mơ thấy bố. Khi tỉnh dậy, những hình ảnh phân mảnh và không ăn nhập, nơi ông vừa là đứa bé con vừa là người đàn ông đã trưởng thành. Tuy nhiên không có cảnh nào có thể hiểu được; giấc mơ giống như một con tàu đang biến mất vào một tảng sương mù.

Ông dậy khỏi giường, tắm và pha cà phê. Trên phố, ông nhận ra cái nóng của mùa hè vẫn còn nán lại. Hơn thế nữa, điều này thật hiếm, hoàn toàn không hề có gió. Ông đi xe đến sở cảnh sát đang vắng lặng như tờ; còn chưa đến bảy giờ. Wallander uống một cốc cà phê trên đường đi và vào phòng mình. Khi liếc nhìn lên mặt bàn không một chút giấy tờ, ông tự hỏi đã từ bao lâu ông có ít hồ sơ phải giải quyết đến như vậy. Những năm gần đây, ông đã nhận ra rằng gánh nặng công việc của mình tăng lên không ngừng, theo tỉ lệ cắt giảm ngân sách. Nhiều cuộc điều tra phải bỏ dở, những cuộc điều tra khác chỉ được thực hiện qua quýt. Trong nhiều trường hợp, khi điều tra sơ bộ dẫn đến ngõ cụt, Wallander biết là kết quả hoàn toàn có thể khác. Nếu họ có nhiều thời gian hơn. Nếu họ đông người hơn.

Người ta luôn có thể tự hỏi liệu tội phạm có phải là một chuyện mang lại lợi nhuận hay không và, trong trường hợp đó, kể từ bao giờ? Không thể trả lời một cách chắc chắn. Nhưng, với Wallander, không nghi ngờ gì nữa, tội phạm nở rộ theo đúng nghĩa đen ở Thụy Điển. Đặc biệt là với các tội phạm kinh tế chuyên nghiệp, Thụy Điển đã thực sự trở thành vùng đất màu mỡ. Hệ thống tư pháp dường như bỏ bẵng quyền lực của mình trong lĩnh vực này.

http://tieulun.hopto.org

Wallander thường xuyên bàn luận với các đồng nghiệp về những vấn đề này. Ông cũng nhận ra sự lo lắng ngày càng tăng của người dân. Gertrud nói về chuyện đó. Những người hàng xóm mà ông gặp ở phòng giặt chung cũng nói về chuyện đó.

Ông biết sự lo lắng của họ là hoàn toàn có căn cứ. Nhưng không có gì cho thấy nhà nước đã có các biện pháp hữu hiệu. Cùng lúc, cảnh sát và bên tư pháp vẫn tiếp tục chính sách cắt giảm của mình.

Ông cởi áo vest và mở cửa sổ. Cái nhìn của ông dừng lại một lúc ở cột nước cũ kỹ.

Trong những năm vừa rồi, ở Thụy Điển xuất hiện những 'nhóm an ninh' hay 'tự vệ dân sự' khác nhau. Từ lâu Wallander đã lo ngại về chuyện đó. Khi công lý không còn vận hành tốt, những vụ hành hình kiểu Linso không còn là chuyện quá xa vời nữa. Người ta bắt đầu thấy việc tự thi hành công lý là điều tự nhiên.

Ngày nay ở Thụy Điển có bao nhiêu vũ khí lưu chuyển bất hợp pháp? Và trong vài năm nữa tình hình sẽ ra sao?

Ông rời khỏi cửa sổ và ngồi xuống bàn làm việc. Đọc lướt qua các bản ghi nhớ để trên bàn trong thời gian ông vắng mặt. Một cái liên quan đến các hành động ở tầm quốc gia nhằm chặn đứng số lượng thẻ tín dụng giả ngày càng tăng. Ông lơ đãng đọc vài đoạn về các nhà máy làm thẻ giả phát hiện được ở một số nước châu Á.

Một bản ghi nhớ khác nói về một kinh nghiệm mới đây, được thực hiện trong hai năm, từ 1994 đến 1996, cho phép những người phụ nữ bị đe dọa, trong một số trường hợp, đến chỗ cảnh sát địa phương lĩnh những bình xịt hạt tiêu. Wallander đọc lại hai lần, không biết nên rút ra kết luận gì từ đó. Ông nhún vai và vứt hai bản ghi nhớ đó vào sọt rác. Qua cánh cửa khép hờ, ông nghe thấy có tiếng người nói trong hành lang. Một người phụ nữ đang cười. Wallander mỉm cười. Đó là sếp của họ, Lisa Holgersson. Bà thay chỗ Bjorn khi ông chuyển đến Malmo vài năm trước. Một số đồng nghiệp không

thích thú gì chuyện một phụ nữ đến cai quản nơi này. Nhưng Wallander đã nhanh chóng học được cách tôn trọng bà. Sự tôn trọng này không hề nhầm lẫn.

Bảy giờ rưỡi, điện thoại đổ chuông trên bàn ông. Đó là Ebba, từ phòng tiếp tân.

— Mọi chuyện tốt đẹp chứ? - bà hỏi.

Wallander hiểu là bà đang ám chỉ đến sự vắng mặt của ông ngày hôm trước.

— Nhà vẫn chưa bán được. Nhưng có nhiều hy vọng.

— Tôi gọi để xem anh có thể tiếp một nhóm nghiên cứu vào lúc mười giờ rưỡi được không.

— Một nhóm nghiên cứu vào giữa hè?

— Các thuyền trưởng về hưu năm nào cũng họp nhau vào tháng Tám ở Scanie. Họ đã lập ra một hội, tên là 'Những con gấu biển', hoặc là cái gì đó tương tự.

Wallander nghĩ đến cuộc hẹn với bác sĩ.

— Vô cùng đáng tiếc, tôi phải đi vào khoảng từ mười một giờ rưỡi đến mười hai giờ.

— Tôi sẽ hỏi Ann-Britt vậy. Các thuyền trưởng già có lẽ sẽ thấy dễ chịu khi được một phụ nữ tiếp đón.

— Trừ khi họ hoàn toàn không thích thú gì chuyện đó...

Tám giờ, ông vẫn đung đưa người trên ghế và nhìn ra ngoài cửa sổ. Sự mệt mỏi xoáy vào người ông. Ông lo lắng đến những gì bác sĩ sẽ nói. Sự mệt mỏi và những cơn chuột rút liệu có phải là các triệu chứng của một căn bệnh trầm trọng?

Ông đứng dậy và đi dọc hành lang để đến một phòng họp. Martinsson đã ở đó, da nâu sạm và tóc cắt ngắn. Wallander nghĩ đến cái ngày, hai năm

trước, khi Martinsson suýt nữa đã bỏ nghề cảnh sát. Con gái anh bị hành hung ở trường, chỉ vì lý do có bố là cảnh sát. Cuối cùng, anh đã ở lại. Trong mắt Wallander, Martinsson vẫn là chàng thanh niên bắt đầu vào nghề ở chỗ họ. Tuy nhiên, đến nay anh đã thuộc vào số những người có thâm niên cao nhất ở Ystad.

Họ ngồi xuống và nói chuyện thời tiết. Tám giờ năm phút.

— Anh ấy làm cái quái gì thế nhỉ? - Martinsson lẩm bẩm.

Câu hỏi rất hợp lý. Svedberg vốn có tiếng là đúng giờ.

— Sáng nay cậu báo cho cậu ấy chưa?

— Anh ấy đi rồi. Tôi đã để lại tin nhắn ở máy nhắn tin tự động.

Wallander ra hiệu về phía máy điện thoại.

— Tốt nhất là cậu gọi lại đi.

Martinsson bấm số Svedberg và đợi.

— Anh làm gì thế? Bọn tôi đang chờ.

Anh bỏ máy.

— Lại là máy nhắn tin.

— Chắc là cậu ấy sẽ đến thôi. Tôi đề nghị chúng ta cứ bắt đầu trước đi.

Martinsson giở một chồng tài liệu. Rồi anh chìa một tấm bưu ảnh cho Wallander. Một bức ảnh chụp trung tâm lịch sử thành phố Viên từ trên cao.

— Tấm bưu ảnh này đến hộp thư nhà Hillstrom vào thứ Ba vừa rồi, 6 tháng Tám. Như anh cũng có thể thấy, Astrid Hillstrom giải thích rằng nó định sẽ vắng mặt lâu hơn dự định. Nhưng mọi chuyện đều tốt đẹp. Những đứa khác gửi lời chào. Nó nhờ mẹ gọi điện cho mấy ông bố bà mẹ khác nói là mọi chuyện đều tốt đẹp.

Wallander đọc. Chữ viết tròn trịa làm ông nhớ đến chữ của Linda. Ông đặt tấm bưu ảnh xuống bàn.

http://tieulun.hopto.org

— Như vậy là Eva Hillstrom đã đến sở...

— Bà ấy lao thẳng vào phòng tôi. Chúng ta đã biết là bà ấy hay căng thẳng. Nhưng lúc đó thì rõ mồn một là còn tệ hơn thế. Bà ấy sợ, nhìn rõ lắm. Và bà ấy chắc chắn vào điều đó.

— Điều gì?

— Rằng đã xảy ra chuyện gì đó. Rằng tấm bưu ảnh này không phải là do con gái bà ấy viết.

Wallander suy nghĩ trước khi đặt câu hỏi kế tiếp.

— Điều gì đã khiến bà ấy nghĩ vậy? Chữ viết? Chữ ký?

— Không. Nhưng bà ấy nói là chữ viết của Astrid rất dễ bắt chước, cả chữ ký cũng thế. Điều đó thì chúng ta không thể phản đối được.

Wallander lấy một cuốn sổ và một cái bút chì. Ông mất chưa đầy một phút để chép lại chữ viết và chữ ký của Astrid Hillstrom. Ông đẩy cuốn sổ ra xa.

— Eva Hillstrom đến đây, ông tóm tắt. Bà ấy lo lắng. Nếu không phải là chữ viết trên tấm bưu ảnh báo động cho bà ấy, thì là gì?

— Bà ấy không thể nói cho tôi được.

— Nhưng cậu đã hỏi chứ?

— Tôi đã hỏi mọi chuyện. Lựa chọn từ ngữ? Cấu trúc câu? Cách nói? Bà ấy không thể nói được gì cả. Nhưng bà ấy chắc chắn là tấm bưu ảnh này không phải là do con gái bà ấy viết.

Wallander nhăn mặt.

— Hẳn là phải có cái gì đó.

Họ nhìn nhau.

— Cậu còn nhớ hôm qua đã nói gì không? Rằng cả cậu cũng bắt đầu thấy lo lắng?

http://tieulun.hopto.org

Martinsson gật đầu.

— Có một cái gì đó không ổn, – anh nói. – Nhưng tôi không biết đó là gì.

— Đặt câu hỏi theo cách khác đi. Giả sử rằng mấy cô cậu đó không đi du lịch: điều gì đã xảy ra? Và ai đã gửi những tấm bưu ảnh? Hộ chiếu của họ đã biến mất, xe cũng vậy. Cái đó thì chúng ta có thể chắc chắn.

— Hẳn là tôi đã nhầm. Chắc là tôi chỉ bị nỗi lo lắng của Eva Hillstrom làm ảnh hưởng thôi.

— Rất tự nhiên khi bố mẹ lo lắng cho con cái của mình, – Wallander nói. – Nếu cậu biết đã bao nhiêu lần tôi tự hỏi không biết Linda đang làm cái trò gì. Khi tôi nhận được những tấm bưu ảnh từ những nơi không thể tưởng tượng được.

— Chúng ta phải làm gì bây giờ?

— Phải cảnh giác. Để bắt đầu, cần xem lại mọi chuyện từ đầu. Chỉ để kiểm tra xem chúng ta có bỏ sót điều gì đó không.

Martinsson tóm tắt những gì họ biết, một cách rõ ràng và chính xác, như thường lệ. Ann-Britt Hoglund một hôm có nói rằng chính ông, Wallander, đã học được điều đó từ Martinsson. Ông không công nhận điều đó, nhưng Ann-Britt cứ khăng khăng. Ông vẫn không biết liệu cô có lý hay không.

Vụ việc rất đơn giản. Ba thanh niên - một nam và hai nữ tuổi từ hai mươi đến hai mươi ba - đã quyết định tổ chức tiệc vào đêm Saint-Jean. Cậu thanh niên tên là Martin Boge và sống ở Simrishamn, hai cô gái, Lena Norman và Astrid Hillstrom, sống ở khu Tây Ystad. Họ quen nhau từ lâu và gặp nhau rất thường xuyên. Cả ba đều thuộc các gia đình khá giả. Lena Norman học ở đại học Lund, hai người kia sống bằng nhiều công việc khác nhau. Họ chưa bao giờ có vấn đề về ma túy hay có liên quan đến cảnh sát. Astrid Hillstrom và Martin Boge vẫn sống cùng bố mẹ; Lena Norman thuê một phòng sinh viên ở Lund. Họ không nói cho ai nơi định tổ chức bữa tiệc. Bố mẹ họ đã hỏi những người bạn khác, nhưng không ai biết cả. Điều này

thật ra không có gì đáng ngạc nhiên, vì cả ba người đều khá kín đáo và ít giao tiếp, nhất là về những dự định chung của mình. Vào lúc họ biến mất, họ đi hai chiếc xe - một Volvo và một Toyota. Hai chiếc xe biến mất cùng lúc với ba thanh niên. Những người này rời khỏi nhà vào buổi chiều ngày 21 tháng Sáu. Không ai gặp lại họ cả. Tấm bưu ảnh đầu tiên mang dấu bưu điện Hamburg ghi ngày 26 tháng Sáu. Trong đó họ nói đang đi du lịch châu Âu. Vài tuần sau, Astrid Hillstrom gửi một tấm bưu ảnh từ Paris. Họ đang trên đường đi về phía Nam, cô viết. Và lúc này, cô vừa gửi thêm một tấm bưu ảnh mới.

Martinsson im lặng. Wallander suy nghĩ.

— Thật ra thì liệu có thể xảy ra chuyện gì?

— Tôi không biết.

— Có lý do gì để nghĩ sự biến mất này là bất bình thường không?

— Không.

Wallander ngồi nghiêm chỉnh lại trong ghế phôtơi.

— Tóm lại, chúng ta không có gì trong tay hết cả, ngoài linh cảm của Eva Hillstrom. Một bà mẹ đang lo lắng.

— Và cho rằng tấm bưu ảnh này không phải do con gái bà ấy viết.

Wallander gật đầu.

— Bà ấy muốn chúng ta phát lệnh tìm kiếm à?

— Không. Bà ấy muốn chúng ta làm điều gì đó. Đó là lời của bà ấy: 'Cảnh sát phải làm điều gì đó.'

— Chúng ta có thể làm gì, ngoài việc phát lệnh tìm kiếm? Tên của chúng đã có trong hồ sơ hải quan rồi.

Ông im lặng. Chín giờ kém mười lăm phút. Ông liếc một cái nhìn dò hỏi sang Martinsson.

— Svedberg?

http://tieulun.hopto.org

Martinsson lại cầm lấy điện thoại và bấm số nhà anh. Rồi anh bỏ máy.

— Vẫn là máy nhắn tin.

Wallander trả anh tấm bưu ảnh.

— Tôi đề nghị hiện giờ chưa làm gì vội. Nhưng tôi cũng sẽ nói chuyện với Eva Hillstrom. Sau đó, chúng ta sẽ xem xét thêm. Không có lý do gì để phát lệnh tìm kiếm, ít nhất là chưa.

Martinsson ghi số điện thoại của Eva Hillstrom vào một mẩu giấy.

— Bà ấy là chuyên gia kế toán.

— Và chúng ta có thể gặp chồng bà ấy ở đâu? Bố của Astrid Hillstrom?

— Họ ly dị rồi. Tôi nghĩ là ông ấy có gọi một lần, ngay sau ngày Saint-Jean.

Wallander đứng dậy, Martinsson thu gọn đống giấy tờ của mình. Họ rời khỏi phòng họp.

— Có thể là Svedberg cũng làm như tôi, – Wallander nói. – Xin nghỉ một ngày mà chúng ta không hề biết gì.

— Không thể thế được, – Martinsson trả lời một cách chắc nịch. – Anh ấy đã xin nghỉ hết số ngày rồi.

Wallander nhìn anh vẻ ngạc nhiên.

— Làm sao mà cậu biết được? Svedberg có phải là người hay chuyện lắm đâu.

— Tôi đã đề nghị với anh ấy đổi một tuần nghỉ cho tôi, nhưng anh ấy nói là anh ấy không thể, vì anh ấy muốn cộng tất cả các ngày lại để nghỉ một mạch luôn.

— Thế à? Thế thì đây là lần đầu tiên đấy.

Họ chia tay nhau trước cửa phòng Martinsson. Wallander về phòng mình, ngồi xuống và gọi đến số điện thoại đầu tiên ghi trên mẩu giấy. Ông

nhận ngay ra giọng Eva Hillstrom. Ông hỏi bà có thể đến sở trong buổi chiều không.

— Các ông có tin mới à?

— Không. Tôi chỉ muốn nói chuyện với chị thôi.

Ông chuẩn bị đi lấy một cốc cà phê thì Ann-Britt xuất hiện trong khung cửa. Cô vừa đi nghỉ về, nhưng trông vẫn nhợt nhạt như thường lệ.

Ông nghĩ rằng sự nhợt nhạt của Ann-Britt đến từ bên trong con người cô. Cô chưa bao giờ thực sự lại người từ vết thương đạn súng, hai năm trước đây. Cô đã tìm lại được sức khỏe. Nhưng thật ra thì cô cảm thấy gì? Đôi khi ông có cảm giác cô phải chịu đựng một nỗi sợ định kỳ. Điều đó không làm ông ngạc nhiên. Chính không có được ngày nào không nhớ đến nhát dao mà ông đã nhận - hơn hai mươi năm trước.

— Tôi có làm phiền cậu không?

Wallander ra hiệu về phía chiếc phô tơi dành cho khách. Cô ngồi xuống.

— Cậu có nhìn thấy Svedberg không?

Cô lắc đầu.

— Bọn tôi có một cuộc họp lúc tám giờ, Martinsson, cậu ấy và tôi. Nhưng không thấy cậu ấy đến.

— Chưa bao giờ cậu ấy vắng mặt ở cuộc họp nào cả.

— Chưa bao giờ. Nhưng cậu ấy đã không đến.

— Các cậu gọi về nhà chưa? Có thể là cậu ấy ốm chăng?

— Martinsson đã để lại nhiều tin nhắn vào máy nhắn tin. Và mặt khác, Svedberg không bao giờ ốm cả.

Họ im lặng một lúc, tự hỏi không biết anh có thể ở đâu. Wallander lên tiếng trước.

— Thế nào? Cậu muốn gì ở tôi?

— Cậu còn nhớ vụ những chiếc ôtô bị ăn cắp bán sang Đông Âu không?

— Làm sao mà tôi quên được? Dù thế nào thì tôi cũng đã phụ trách vụ đó trong hai năm, thời gian đủ để bắt được những kẻ chịu trách nhiệm. ít nhất là ở Thụy Điển.

— Hình như chuyện đó lại bắt đầu rồi.

— Nhưng chúng đã ở trong tù rồi cơ mà?

— Có vẻ như là chỗ trống đã được lấp đầy. Lần này, chúng không đóng tổng hành dinh ở Goteborg nữa. Trong nhiều hướng có hướng dẫn đến Lycksele.

Wallander mở to mắt.

— Lycksele? Ở mãi tận Laponie!

— Với các phương tiện thông tin hiện nay, dù ở đâu, cậu vẫn ở trung tâm Thụy Điển.

Wallander lắc đầu, nghi hoặc; cùng lúc, ông biết là Ann-Britt có lý. Tội phạm có tổ chức luôn đi trước một bước trong việc khai thác các kỹ thuật mới.

— Tôi không đủ sức bắt đầu lại từ con số không nữa, – ông nói. – Tôi không muốn nghe đến chuyện ôtô mất cắp nữa.

— Tôi lo chuyện đó. Lisa đã yêu cầu tôi, bà ấy nghĩ rằng cậu chán rồi. Nhưng tôi muốn cậu tóm tắt tình hình cho tôi. Và cho tôi vài lời khuyên.

Wallander đồng ý. Họ thỏa thuận sẽ gặp nhau vào ngày hôm sau. Họ đi xuống căng tin và ngồi uống cà phê ở một cái bàn cạnh cửa sổ đang mở.

— Kỳ nghỉ của cậu thế nào? – ông hỏi.

Cô không trả lời. Khi ngẩng đầu lên, ông nhìn thấy mắt cô đầy nước. Ông muốn nói thêm điều gì đó, nhưng cô đã giơ tay ngăn lại.

— Không tốt đẹp lắm, – cô nói khi đã tìm lại được sự kiểm soát bản thân. – Nhưng tôi không muốn nói đến chuyện đó.

Cô cầm lấy tách và đứng vội lên. Wallander nhìn cô biến mất. Ông tư lự ngồi lại.

Chúng ta không biết được gì nhiều nhặn, ông nghĩ. Cả họ về mình, cả mình về họ. Chúng ta làm việc cùng nhau. Có khi chúng ta ở bên cạnh nhau cả đời, và chúng ta biết gì về nhau? Không gì cả.

Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Ông còn đủ thời gian nhưng quyết định sẽ đi luôn và đi bộ đến Kapellgatan, nơi đặt phòng khám của bác sĩ.

Ông cảm thấy lo lắng. Đầy e ngại.

• • •

Bác sĩ còn trẻ. Wallander chưa bao giờ gặp anh ta. Anh ta tên là Goransson và âm điệu cho thấy rõ anh ta là người miền Bắc. Wallander trình bày với anh ta những lo âu của mình. Sự mệt mỏi, cơn khát, những lần đi toalet tần suất cao. Ông cũng nói đến những cơn chuột rút liên hồi. Câu trả lời của bác sĩ không phải đợi lâu và làm ông hoàn toàn bất ngờ.

— Có khả năng ông mắc chứng thừa đường.

— Gì cơ?

— Bệnh tiểu đường, nếu ông thích.

Wallander như mất hồn. Ý nghĩ đó chưa bao giờ chạy qua tâm trí ông.

— Có thể là ông có vấn đề về trọng lượng thừa, viên bác sĩ nói tiếp. Sẽ nhanh chóng biết thôi, nhưng trước hết tôi muốn khám cho ông đã. Ông có biết liệu ông có bị huyết áp cao hay không?

Wallander lắc đầu. Rồi ông cởi áo sơ mi và nằm ra.

Tim đập bình thường. Nhưng huyết áp quá cao, 17/10. Ông trèo lên cân. Chín mươi hai cân. Rồi bác sĩ bảo ông ra gặp y tá để lấy mẫu nước tiểu và

thử máu. Nữ y tá mỉm cười trong khi tiêm vào đầu ngón tay ông. Wallander nghĩ là cô thật giống em gái ông, Kristina. Rồi ông trở lại phòng bác sĩ.

— Thường thì, – Goransson nói, – tỉ lệ đường trong máu phải nằm giữa khoảng 0,6 gam và 1 gam. Ông có đến 1,5. Dĩ nhiên như thế là quá nhiều.

Wallander cảm thấy mình lên cơn buồn nôn.

— Điều đó giải thích sự mệt mỏi của ông, anh ta nói tiếp. Điều đó giải thích cơn khát và những lần chuột rút bắp chân. Điều đó giải thích vì sao ông liên tục thấy cần vào toalet.

— Có thuốc chữa không?

— Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc thay đổi các thói quen ăn uống của ông. Cũng phải giảm huyết áp xuống. Ông có chơi môn thể thao nào không?

— Không.

— Ông nên chơi. Ăn kiêng và tập luyện. Nếu chưa đủ, sẽ phải nghĩ đến các biện pháp khác. Với một tỉ lệ đường như thế, ông đang làm các cơ quan nội tạng phải hoạt động quá tải đấy.

Bị tiểu đường, Wallander nghĩ. Lúc này, ý nghĩ đó thật là đáng sợ. Goransson nhận ra sự khó ở của ông.

— Cái đó chữa được thôi, – anh ta nói giọng khích lệ. – Ông sẽ không chết vì nó đâu, ít nhất là không phải ngay lập tức.

Ông phải lấy thêm máu mấy lần nữa. Rồi người ta đưa cho ông các danh sách thực đơn ăn kiêng. Ông sẽ phải quay lại vào thứ Hai tới. Đã mười một giờ rưỡi khi ông ra đến ngoài phố. Ông đi đến nghĩa trang cũ và ngồi xuống một cái ghế băng. Ông vẫn chưa hiểu thấu được điều Goransson vừa nói với mình. Ông tìm kính và bắt đầu lật giở các danh sách.

Mười hai giờ ba mươi phút, ông quay về đến sở. Vài tin nhắn điện thoại đang đợi ông ở chỗ tiếp tân. Không có gì gấp đến mức không thể chờ đợi. Ông gặp Hansson trong hành lang.

— Svedberg có xuất hiện không? – ông hỏi.

— Anh ấy phải ở đây chứ?

Wallander không buồn trả lời: Eva Hillstrom sẽ đến vào quãng mười ba giờ. Ông gõ vào cánh cửa khép hờ phòng Martinsson: không có ai. Trên bàn, ông nhìn thấy tập hồ sơ mỏng của cuộc họp sáng nay giữa họ. Ông cầm nó theo sang phòng mình, giở nhanh, xem kỹ ba tấm bưu ảnh. Ông thấy khó tập trung, ông không ngừng nghĩ đến những lời của bác sĩ.

Khi Ebba gọi cho ông báo Eva Hillstrom đã đến, ông đứng dậy để đi gặp bà. Trên đường, ông gặp một nhóm ông già đang rời khỏi sở, vẻ rất vui. Hẳn là các vị thuyền trưởng.

Eva Hillstrom cao và gầy. Toàn bộ con người bà toát lên vẻ cảnh giác. Ngay vào lần gặp đầu tiên, Wallander đã cảm thấy người đàn bà này lúc nào cũng chờ đợi điều xấu nhất.

Ông bắt tay bà và mời bà đi theo mình vào phòng. Trong hành lang, ông hỏi bà muốn uống cà phê không.

— Tôi không uống cà phê. Dạ dày của tôi không chịu được.

Bà ngồi xuống ghế phôtơi dành cho khách, mắt không rời khỏi ông.

Bà ta nghĩ là mình có tin mới, Wallander vừa ngồi xuống vừa nghĩ. Và những tin mới đó là những tin xấu.

— Hôm qua chị đã gặp đồng nghiệp của tôi, – ông bắt đầu. – Chị đã mang đến cho anh ấy một tấm bưu ảnh mới mà chị nhận được cách đây mấy ngày. Một tấm bưu thiếp đóng dấu bưu điện ở Viên và có chữ ký của con gái chị, Astrid. Nhưng, theo chị, không phải là con gái chị viết. Có phải vậy không

— Đúng.

Không một thoáng do dự.

— Theo Martinsson, – Wallander nói tiếp, – chị không thể giải thích

được niềm tin đó.

— Đúng vậy. Tôi không giải thích được điều đó.

Wallander cầm lấy tấm bưu ảnh và đẩy về phía Eva Hillstrom.

— Chị nói với anh ấy rằng chữ viết và chữ ký của con gái chị rất dễ bắt chước?

— Anh có thể thử.

— Tôi đã làm. Và tôi đồng ý với chị. Chữ viết của cô ấy không khó để bắt chước.

— Tại sao anh lại hỏi tôi những điều mà anh đã biết rồi?

Wallander nhìn bà một lúc. Bà quả là căng thẳng và lo lắng như Martinsson đã nói.

— Tôi đặt những câu hỏi để có được sự khẳng định về một số điều, – ông nói. – Đôi khi như thế là cần thiết.

Bà gật đầu vẻ sốt ruột.

— Tuy nhiên, – ông nói tiếp, – chúng tôi không có những lý do nghiêm túc để tin là Astrid không phải là tác giả của tấm bưu ảnh này. Liệu còn có điều gì khiến chị có sự nghi ngờ đó không?

— Không. Nhưng tôi biết là tôi có lý.

— Có lý về chuyện gì?

— Không phải nó viết tấm bưu ảnh này. Không phải cái này cũng không phải những cái trước.

Đột nhiên bà đứng dậy, hét lên. Wallander hoàn toàn mất phương hướng. Bà nhoài người qua bàn, nắm lấy cổ tay ông mà lắc, vẫn không ngừng hét.

— Tại sao cảnh sát không làm gì cả? Chúng đã gặp phải chuyện gì đó, điều đó rõ ràng như thế!

http://tieulun.hopto.org

Wallander loay hoay thoát ra và đứng dậy.

— Tôi nghĩ rằng chị phải cố bình tĩnh lại đi, – ông nói.

Nhưng Eva Hillstrom vẫn tiếp tục hét. Những người đi qua hành lang vào lúc này sẽ có thể nghĩ gì? Wallander đi vòng qua bàn và nắm chặt lấy hai vai bà. Rồi ông ấn bà ngồi xuống và giữ nguyên như thế.

Cơn bộc phát ngừng lại cũng đột ngột như khi nó bắt đầu. Wallander dần thả lỏng tay. Rồi ông trở về chỗ, sau bàn, và ngồi xuống. Eva Hillstrom nhìn chăm chăm xuống chỗ đất dưới chân. Wallander chờ đợi. Ông thấy chao đảo. Điều gì đó trong phản ứng dữ dội và niềm tin mà bà biểu lộ bắt đầu gây ảnh hưởng lên ông.

— Theo chị thì điều gì đã xảy ra? – ông hỏi sau một lúc im lặng.

Bà lắc đầu.

— Tôi không biết.

— Không có gì có thể gợi ý đến một vụ tai nạn. Hoặc một chuyện khác.

Bà ngẩng đầu lên nhìn ông, không nói gì.

— Astrid và các bạn của cô ấy đã từng đi du lịch, – ông nói tiếp. – Có thể là không lâu như lần này. Chúng tôi biết là họ có xe, có tiền, hộ chiếu. Thêm nữa, họ ở cái tuổi được tự cho phép mình làm theo những gì mình muốn. Những ý định bất chợt. Tôi cũng có một đứa con gái, hơn Astrid vài tuổi. Tôi biết.

— Nhưng tôi chắc chắn vào những gì tôi nói. Đúng là tôi vẫn hay lo lắng vì những chuyện không đâu. Nhưng lần này thì khác hẳn.

— Bố mẹ của hai người còn lại có vẻ không chia sẻ sự lo lắng với chị. Bố mẹ Martin Boge và Lena Norman ấy.

— Tôi không hiểu nổi họ.

— Chúng tôi coi cảm giác của chị là nghiêm túc. Đó là nghĩa vụ của chúng tôi. Chúng tôi sẽ nghĩ đến khả năng phát lệnh tìm kiếm. Tôi hứa với

chị.

Những lời đó có vẻ làm bà nhẹ nhõm được trong một lúc. Nhưng biểu hiện lo sợ gần như quay trở lại tức khắc. Khuôn mặt người đàn bà này đầy vẻ biểu cảm. Wallander thấy thương bà.

Cuộc gặp kết thúc. Bà đứng dậy. Ông đi cùng bà ra đến chỗ tiếp tân.

— Tôi rất tiếc vì đã không giữ được bình tĩnh, – bà nói.

— Sự lo lắng của chị là hoàn toàn bình thường.

Bà bắt tay ông thật nhanh và biến mất sau những cánh cửa gắn ô kính. Wallander quay lại hành lang theo chiều ngược lại Martinsson thò đầu ra khỏi cửa phòng.

— Bọn anh vừa làm gì thế? - anh hỏi, vẻ tò mò.

— Cậu có lý, bà ấy sợ thực sự. Sự lo lắng đó là chân thành. Chúng ta phải có cách xử trí với điều đó. Nhưng như thế nào bây giờ?

Ông tư lự nhìn Martinsson.

— Tôi muốn ngày mai chúng ta họp để xem xét tình hình. Tất cả những ai có thời gian. Phải có một quyết định. Có phát lệnh tìm kiếm hay không? Tôi không biết, điều gì đó trong câu chuyện này làm tôi thấy lo.

Martinsson gật đầu.

— Anh có nhìn thấy Svedberg không?

— Gì cơ, cậu ấy vẫn chưa xuất hiện à?

— Không. Lúc nào cũng là máy nhắn tin.

Wallander nhăn mặt.

— Không giống cậu ấy chút nào.

— Tôi sẽ thử thêm một lần nữa.

Wallander quay lại phòng, đóng cửa lại và gọi cho Ebba ở chỗ tiếp tân.

— Không chuyển máy trong nửa giờ nhé. Chị có tin gì của Svedberg

không?

— Tôi phải có à?

— Tôi chỉ tự hỏi thôi.

Wallander gác chân lên bàn. Ông cảm thấy mệt mỏi, miệng khô khốc. Rồi ông có một quyết định. Ông cầm lấy áo vest và đi ra ngoài.

— Tôi ra ngoài đây, – ông nói với Ebba. – Tôi sẽ quay về trong một hoặc hai giờ tới.

Bên ngoài, trời vẫn nóng như thế. Không có lấy một cơn gió. Wallander đi bộ đến thư viện khu Surbrunnsvagen và loay hoay định hướng giữa những hàng giá sách. Khi đến được chỗ để sách y học, ông không mất nhiều thời gian để tìm thấy cái ông muốn tìm: một cuốn sách về bệnh tiểu đường. Ông ngồi xuống một cái bàn, lấy kính trong túi ra và bắt đầu đọc.

Một tiếng rưỡi sau, ông thấy mình đã có một ý niệm sáng sủa hơn về bản chất của căn bệnh. Ông cũng hiểu rằng mình sẽ chỉ có thể tự cứu mình. Những thói quen xấu về ăn uống, việc thiếu luyện tập, những ý định ăn kiêng được chăng hay chớ lúc nào cũng kéo ông quay trở lại với cái bụng béo quen thuộc của ông.

Ông để sách lại chỗ của nó ở trên giá, với một cảm giác sâu sắc về thất bại và khinh bỉ bản thân. Cùng lúc, ông biết là mình không có lựa chọn nào khác. Ông phải thay đổi cách sống.

Đã mười sáu giờ ba mươi phút khi ông về đến sở. Martinsson đã để lại trên bàn ông một mẩu giấy cho biết anh vẫn chưa có tin tức của Svedberg.

Wallander đọc lại một lần nữa văn bản tóm tắt sự mất tích của ba thanh niên và xem xét mấy tấm bưu ảnh. Ông lại có cảm giác đã bỏ qua mất điều gì đó. Điều gì? Ông vẫn để nó tuột đi mất.

Sự lo lắng của ông tăng lên. Ông như thể đang nhìn thấy Eva Hillstrom ngồi đối diện ông trong chiếc phô tơi dành cho khách.

Đột nhiên, ông hiểu ra mức độ nghiêm trọng của tình hình. Điều này vô

cùng đơn giản.

Bà ấy biết là con gái bà đã không viết tấm bưu ảnh đó. Bằng cách nào? Điều đó không hề quan trọng.

Bà ấy biết. Như thế đã là quá đủ.

Wallander đứng dậy và tiến lại gần cửa sổ.

Đã xảy ra điều gì đó với ba thanh niên đó. Nhưng điều gì?

http://tieulun.hopto.org

3.

Tối đó, Wallander thực hiện một nỗ lực có giới hạn để bắt đầu một cuộc đời mới. Bữa tối, ông nấu một ít nước canh, xalat, và chỉ có vậy. Ông quyết tâm tự ngăn chặn mình ăn những gì bị cấm đến nỗi hoàn toàn quên mất là đã giữ chỗ ở phòng giặt. Khi ông nhớ ra thì đã quá muộn.

Ông cố nhìn vào khía cạnh tốt của mọi chuyện. Quá nhiều đường trong máu, đó không phải là án tử hình. Nhưng ngược lại đó là một lời cảnh báo. Nếu muốn tiếp tục sống một cách bình thường ông sẽ phải thay đổi hai hoặc ba yếu tố cơ bản trong các thói quen của mình. Không lớn lao gì, nhưng là một thay đổi kéo dài, có chiều sâu. Sau bữa tối, ông vẫn đói. Ông ăn thêm một quả cà chua. Rồi ông ngồi lại xuống bàn bếp và thử, với sự giúp sức của các danh sách đồ ăn kiêng, lập ra một số thực đơn cho những ngày sắp tới. Ông cũng quyết định ngay là sẽ luôn đi bộ đến sở. Cuối tuần, ông sẽ đi bộ thật lâu trên bờ biển. Ông nhớ là Hansson và ông từng có dự định chơi cầu lông. Có lẽ là đã đến lúc chuyển sang hành động chăng?

Chín giờ, ông bước ra ngoài ban công. Một cơn gió nhẹ thổi đến từ phía Nam. Nhưng trời vẫn rất nóng.

Đang là mùa hè muộn.

Vài thanh niên đi qua dưới phố. Wallander đưa mắt nhìn theo họ. Một lúc trước, khi suy nghĩ đến các danh sách và sự tăng giảm trọng lượng của mình, ông không hề tập trung. Ông nghĩ đến Eva Hillstrom. Bà đã mất bình tĩnh, đã nắm cổ tay ông một cách bạo liệt. Nỗi sợ về những điều có thể xảy đến cho con gái hiện rõ trong mắt bà. Nỗi sợ đó nhìn rõ mồn một.

Một số bố mẹ hoàn toàn không biết con cái mình, ông nghĩ. Nhưng đôi khi ngược lại, một người có thể biết con mình rõ hơn bất kỳ ai khác. Điều gì

đó nói với mình rằng Eva Hillstrom ở vào trường hợp đó.

Ông quay trở vào trong nhà, để cửa ra ban công mở.

Cảm giác đã bỏ qua điều gì đó không rời khỏi ông. Một chi tiết lẽ ra phải chỉ ngay cho ông đường phải theo, dẫn ông đến một kết luận vững chắc. Sự lo lắng của Eva Hillstrom có căn cứ hay không?

Ông vào bếp để pha cà phê. Ông lau bàn trong khi chờ nước sôi. Điện thoại đổ chuông. Đó là Linda, gọi từ Stockholm, từ quán ăn khu Kungsholmen nơi cô làm việc. Wallander bị bất ngờ, ông nghĩ là quán chỉ mở vào buổi trưa.

— Ông chủ đã thay đổi toàn bộ, – cô nói. – Và con kiếm được nhiều tiền hơn khi làm việc buổi tối. Bây giờ mọi thứ đắt đỏ lắm.

Tiếng ồn đằng sau thật đinh tai. Ông nghĩ rằng lúc này mình không biết chút nào về các dự định tương lai của Linda. Vào một thời kỳ, cô từng muốn làm trong ngành trang trí, trở thành thợ dệt thảm. Sau đó, cô chập chững trong thế giới sân khấu. Rồi cô lại đổi ý và thôi không muốn thành diễn viên nữa.

Cô có vẻ đang suy nghĩ.

— Con không có ý định làm phục vụ quán ăn cả đời. Khía cạnh tốt là con tiết kiệm được tiền. Mùa đông này con sẽ đi du lịch.

— Đi đâu?

— Con chưa biết.

Wallander hiểu rằng bây giờ không tiện để nói chuyện nhiều. Ông chỉ thông báo Gertrud đã chuyển đi. Và một nhân viên môi giới nhà đất đang lo việc bán nhà của ông nội Linda.

— Con rất muốn giữ lại cái nhà, – cô nói. – Con tiếc là không có tiền để mua lại.

Wallander hiểu. Linda và ông nội lúc nào cũng ghen tị khi nhìn thấy họ

ở bên cạnh nhau.

— Con phải dừng đây, – Linda nói. – Con chỉ muốn biết bổ thế nào thôi.

— Mọi chuyện đều tốt. Hôm nay bố đi gặp bác sĩ rồi, ông ấy không tìm thấy bệnh tật gì.

— Ông ấy không nói là bố phải giảm cân à?

— Ngoài đó ra thì mọi chuyện đều ổn.

— Chắc đó là một bác sĩ dễ mến. Còn sự mệt mỏi của bố? Đã khá hơn chưa?

Mình không thể che giấu nó điều gì cả, Wallander nhẫn nhục nghĩ. Và bởi vì nó biết là mình đang nói dối, tại sao mình lại không nói cho nó sự thật? Rằng mình đang trở thành một bệnh nhân tiểu đường? Rằng có thể là mình đã bị tiểu đường rồi? Tại sao lại có cái cảm giác đã mắc một chứng bệnh đáng hổ thẹn như thế?

— Bố không mệt. Hồi ở Gotland thật tuyệt.

— Đúng. Con phải đi đây. Nếu bố muốn gặp con ở quán thì số buổi tối này khác số buổi trưa đấy.

Ông ghi số điện thoại mới. Cuộc trò chuyện kết thúc.

Ông mang theo tách cà phê đi vào phòng khách. Ông bật vô tuyến, vặn nhỏ âm lượng và ghi số điện thoại cô vừa đưa vào góc một tờ báo.

Ông viết rất xấu. Không ai, ngoài ông, có thể đọc được những con số mà ông vừa nguệch ngoạc.

Cùng lúc, ông hiểu ra: ý nghĩ đã ám ảnh ông suốt cả ngày.

Ông đẩy tách cà phê ra, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Hai mươi mốt giờ mười lăm phút. Ông tự hỏi có nên gọi cho Martinsson không. Hay đợi đến mai? Rồi ông quay vào bếp và ngồi xuống, sổ danh bạ mở trước mặt. Bốn gia đình có tên Norman ở Ystad. Nhưng ông nhớ đã nhìn thấy địa chỉ trong tập hồ sơ của Martinsson. Lena Norman và bố mẹ sống ở Karinggatan, phía Bắc

bệnh viện. Người bố, Bertil Normal, được ghi là ‘giám đốc’. Wallander biết là ông điều hành một doanh nghiệp xuất khẩu các hệ thống sưởi ấm nhà cửa.

Ông bấm số. Một người phụ nữ trả lời điện thoại. Wallander tự giới thiệu và cố làm cho giọng nói của mình trở nên dễ chịu nhất có thể được. Ông biết hiệu ứng gây ra của việc nhận được một cú điện thoại của cảnh sát. Nhất là vào buổi tối.

— Tôi cho rằng chị là mẹ của Lena Norman.

— Tôi tên là Lillemor Norman.

Wallander nhớ lại cái tên này.

— Cuộc gọi này hoàn toàn có thể đợi đến mai, – ông nói tiếp. – Tôi chỉ muốn đặt cho chị một câu hỏi. Thật không may là giờ giấc làm việc của cảnh sát khá kỳ quặc.

Bà vẫn không hề tỏ ra lo lắng.

— Có chuyện gì thế? Ông có muốn nói chuyện với chồng tôi không? Tôi có thể gọi anh ấy, anh ấy đang giúp em trai Lena làm bài tập toán.

Wallander ngạc nhiên. Ông cứ nghĩ bây giờ trẻ con không phải làm bài tập về nhà nữa.

— Thôi đừng làm phiền ông ấy, – ông nói. – Thật ra, tôi chỉ muốn có một mẫu chữ viết của Lena. Chẳng hạn như một lá thư.

— Ngoài những tấm bưu ảnh, chúng tôi không nhận được gì cả. Tôi nghĩ là cảnh sát biết điều đó.

— Một bức thư khác. Trước đây.

— Để làm gì?

— Chỉ là công việc kiểm tra thông thường thôi. Chúng tôi so sánh các lối chữ viết khác nhau. Vả lại cũng không quan trọng lắm đâu.

— Cảnh sát thực sự chịu khó gọi điện cho người ta vào buổi tối à? Để làm những việc không quan trọng?

http://tieulun.hopto.org

Eva Hillstrom thì sợ, Wallander nghĩ. *Còn Lillemor Norman thì ngờ vực.*

— Chị có thể giúp tôi không? – ông hỏi.

— Tôi có nhiều thư của Lena ở nhà lắm.

— Một cái là đủ. Nửa trang thôi.

— Đồng ý. Sẽ có người đến lấy à?

— Tôi nghĩ là tự tôi sẽ đến. Tôi sẽ đến trong hai mươi phút nữa.

Wallander tiếp tục tìm trong danh bạ. Ở Simrishamn, chỉ có một người đăng ký tên là Boge. Wallander bấm số và sốt ruột chờ. Ông đã sắp bỏ máy thì có người trả lời.

— Klas Boge.

Giọng nói rất trẻ. Chắc là một người em trai của Martin. Ông tự giới thiệu.

— Bố mẹ cháu có nhà không?

— Không, họ đi ăn tối với hội đánh golf rồi.

Wallander ngần ngừ. Nhưng cậu bé có vẻ lanh lợi.

— Cháu có giữ một bức thư nào của anh Martin không?

— Hè này thì không. Tôi không nhận được gì từ Hamburg, nếu đó là điều ông muốn biết.

— Nhưng có thể là trước đó?

Cậu bé suy nghĩ.

— Tôi có một bức thư anh ấy gửi từ Mỹ vào năm ngoái.

— Viết tay à?

— Vâng.

Wallander ngần ngừ. Ông nên lấy xe đi đến Simrishamn hay đợi đến ngày mai?

http://tieulun.hopto.org

— Tại sao ông lại muốn có một bức thư của anh tôi?

— Chỉ để xem nét chữ thôi.

— Thế thì tôi có thể fax cho ông. Nếu cần gấp.

Cậu bé suy nghĩ rất nhanh. Wallander đưa cho cậu một trong các số fax của sở cảnh sát.

— Tôi muốn cháu nói cho bố mẹ là tôi đã gọi, – sau đó ông nói.

— Khi họ về, tôi hy vọng là tôi đã ngủ rồi.

— Cậu có thể nói cho họ vào ngày mai chứ?

— Thư của Martin là gửi cho tôi.

— Dù thế thì cũng nên nói cho họ, – Wallander kiên nhẫn nhắc lại.

— Theo tôi thì Martin và những người khác sẽ sớm về thôi. Tôi không hiểu tại sao mẹ chị Hillstrom lại lo lắng như thế. Ngày nào bà ấy cũng gọi cho chúng tôi.

— Nhưng bố mẹ cháu không lo lắng chứ?

— Họ thì còn thấy nhẹ nhõm là khác ấy chứ. Ít nhất là bố tôi. Khi không phải gặp Martin một thời gian.

Ngạc nhiên, Wallander đợi đoạn tiếp theo nhưng không có.

— Cám ơn vì đã giúp đỡ, – ông nói.

— Giống một trò chơi ấy mà.

— Xin lỗi?

— Họ thích chơi trò chuyển từ thời kỳ này sang thời kỳ khác. Họ đóng giả. Như khi còn bé ấy. Trừ việc họ đã lớn rồi.

— Tôi không hiểu lắm.

— Họ vào các vai. Nhưng không phải là trên sân khấu. Mà trong đời thực. Có thể là họ đi châu Âu để tìm cái gì đó không tồn tại.

http://tieulun.hopto.org

— Như vậy thì họ có thói quen đó à? Đóng kịch ấy? Nhưng vụ Saint-Jean không phải là một trò chơi. Mà là một bữa tiệc. Dịp để ăn và khiêu vũ.

— Và uống nữa, – cậu bé nói. – Nhưng nếu đóng giả, mọi chuyện sẽ khác, phải vậy không?

— Họ có thói quen đóng giả à?

— Đúng. Nhưng thật ra thì tôi cũng không biết lắm. Bí mật đấy. Martin không nói cho tôi nhiều lắm về chuyện đó.

Wallander đoán hơn là hiểu nghĩa của những lời đó. Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Lillemor Norman sẽ bắt đầu chờ ông.

— Cám ơn vì đã giúp đỡ, – ông nhắc lại. – Đừng quên nói với bố mẹ cháu là tôi đã gọi điện. Và đừng quên điều mà tôi đã nhờ.

— Có thể, – cậu bé trả lời.

Ba phản ứng khác nhau, Wallander nghĩ. Eva Hillstrom sợ. Lillemor Norman ngờ vực. Bố mẹ Martin Boge nhẹ nhõm vì sự vắng mặt của con trai họ. Về phần người em trai, cậu không có vẻ sốt ruột chờ bố mẹ về.

Ông mặc áo vest và đi ra ngoài. Ở phòng giặt, ông đặt một giờ khác vào thứ Sáu. Karinggatan không xa lắm, nhưng ông vẫn lấy xe. Sự tập luyện sẽ đợi đến mai.

Ông rẽ ở góc Bellevuevagen và phanh lại trước một ngôi biệt thự màu trắng hai tầng. Cửa mở ra khi ông bước qua cổng. Ông nhận ra Lillemor Norman. Trái ngược với Eva Hillstrom, đó là một người phụ nữ to béo. Ông nhớ đến những bức ảnh trong tập hồ sơ của Martinsson. Lena Norman rất giống mẹ.

Bà cầm trên tay một phong bì màu trắng.

— Tôi rất tiếc vì đã làm phiền chị.

— Chồng tôi sẽ nói chuyện với Lena khi nào nó về. Thật không thể tha thứ được chuyện bỏ đi không báo trước như thế.

http://tieulun.hopto.org

— Họ đủ tuổi thành niên rồi mà, – Wallander nói. – Nhưng lo lắng thì cũng là việc bình thường thôi.

Ông cầm lấy lá thư, hứa là sẽ trả lại.

Rồi ông đi thẳng đến sở và đi về phía phòng trực. Người cảnh sát trực đang nói chuyện điện thoại; khi nhìn thấy Wallander, anh ta chỉ cho ông một cái máy fax. Klas Boge đã fax bức thư của anh trai.

Wallander đi vào phòng mình và bật đèn lên. Rồi ông đặt hai bức thư cạnh mấy tấm bưu ảnh, hướng ánh sáng đèn vào và đeo kính.

Martin Boge miêu tả cho em trai một trận rugby mà cậu ta đã xem. Lena Norman nói về một nhà trọ gia đình ở phía Nam nước Anh, nơi hệ thống nước nóng bị hỏng.

Ông ngả người ra sau trên chiếc phô tơi. Ông đã không nhầm.

Hai lối chữ viết của Martin Boge và của Lena Norman rất không đều đặn. Chữ ký của họ cũng vậy. Nếu ai đó muốn bắt chước một chữ viết, việc lựa chọn sẽ rất nhanh chóng: chữ viết của Astrid Hillstrom.

Wallander cảm thấy sự khó ở của mình tăng lên. Cùng lúc, ông cố suy nghĩ thật mạch lạc. Điều đó có nghĩa gì? Không có nghĩa gì hết. Nó không trả lời cho câu hỏi nền tảng: tại sao ai đó lại viết những tấm bưu ảnh giả? Hơn thế nữa ai đó lại biết rõ được cả ba lối chữ viết?

Tuy nhiên, sự lo lắng của ông hoàn toàn có thật.

Phải quan tâm một cách nghiêm túc đến câu chuyện này, ông nghĩ. Nếu có chuyện gì đó xảy ra cho họ, thì chúng ta đã bỏ phí mất khoảng hai tháng rồi.

Ông đi tìm một cốc cà phê. Đã hai mươi hai giờ mười lăm phút. Thêm một lần nữa, ông đọc lại bản tóm tắt các sự kiện. Nhưng không có gì làm ông chú ý.

Ba thanh niên đã quyết định ăn mừng ngày Saint-Jean với nhau. Rồi họ

đi du lịch. Họ đã gửi bưu ảnh về cho gia đình. Chỉ có vậy thôi.

Wallander nhặt mấy bức thư lên và cho chúng vào tập hồ sơ cùng những tấm bưu ảnh. Ngay lúc này ông không thể làm được gì hơn. Ngày mai, ông sẽ thảo luận về chuyện này với Martinsson và những người khác. Họ sẽ quay lại với đêm Saint-Jean và, sau đó, họ sẽ quyết định sẽ phải phát lệnh tìm kiếm hay không.

Wallander tắt đèn và ra khỏi phòng. Khi đi qua hành lang, ông nhận ra phòng Ann-Britt Hoglund vẫn sáng đèn và cửa chỉ khép hờ. Ông đẩy nhẹ. Ann-Britt ngồi ở bàn, mắt cụp xuống. Nhưng không có giấy tờ gì trên bàn.

Wallander ngần ngừ. Ann-Britt không có thói quen ở lại sở muộn. Cô có hai con; chồng cô, hướng dẫn viên du lịch, hiếm khi ở nhà. Cùng lúc, ông nhớ đến phản ứng lúc sáng của cô, trong căng tin. Và giờ đây cô đang nhìn chăm chú mặt bàn trống không của mình.

Chắc hẳn là cô muốn được yên thân. Ann-Britt là người rất kín đáo. Ở một khía cạnh khác, có thể cô lại muốn nói chuyện với ai đó, biết đâu đấy?

Nếu mình làm phiền cô ấy, Wallander nghĩ, cô ấy sẽ nói thẳng điều đó. Mình có mất gì đâu?

Ông gõ cửa, đợi lời mời và bước vào phòng.

— Tôi nhìn thấy có ánh đèn. Cậu không mấy khi ở lại muộn, trừ khi có vấn đề gì...

Cô nhìn ông, không đáp.

— Nếu cậu muốn tôi đi, – ông nói, – cậu chỉ cần bảo tôi đi thôi.

— Không. Tôi không nghĩ thế. Còn cậu làm gì ở đây? Có chuyện gì à?

Wallander thả mình xuống ghế phô tơi dành cho khách. Ông thấy mình giống như một con thú nặng nề và dị hợm.

— Bọn trẻ. Những đứa mất tích vào đêm Saint-Jean ấy.

— Có tin gì mới à?

— Không hoàn toàn. Chỉ là một ý nghĩ mà tôi muốn kiểm tra độ chính xác. Nhưng tôi tin là chúng ta sẽ phải tổng kết tình hình về vụ này, một cách nghiêm túc. Eva Hillstrom rất lo lắng.

— Nhưng liệu có thể có chuyện gì?

— Đó chính là câu hỏi.

— Chúng ta sẽ phát lệnh tìm kiếm à?

Wallander dang hai tay ra.

— Tôi làm sao biết được. Mai chúng ta sẽ quyết định.

Căn phòng chìm vào bóng tối. Ann-Britt đã hướng ngọn đèn chĩa xuống đất.

— Cậu làm cảnh sát được bao lâu rồi? – đột nhiên cô hỏi.

— Lâu rồi. Quá lâu là khác. Nhưng tôi nghĩ đó là nghề của tôi. Cảnh sát viên. Cho đến khi về hưu.

Cô nhìn ông thật lâu trước khi đặt câu hỏi tiếp theo.

— Cậu tìm đâu được sức lực thế?

— Tôi không biết.

— Nhưng cậu có tìm được?

— Không phải mọi lúc. Tại sao?

— Sáng nay ở căng tin tôi đã cư xử hết sức thô lỗ. Đúng là kỳ nghỉ không tốt đẹp gì. Có nhiều vấn đề giữa chồng tôi và tôi. Anh ấy không bao giờ ở nhà cả. Khi từ một chuyến đi trở về, có khi phải mất cả tuần bọn tôi mới quen lại được với nhau. Đến lúc đó thì anh ấy đã chuẩn bị đi tiếp rồi. Hè năm nay, lần đầu tiên bọn tôi tính đến chuyện chia tay nhau. Không dễ dàng đâu. Nhất là khi có con cái rồi.

— Tôi biết.

— Cùng lúc đó, tôi bắt đầu tự hỏi cái nghề này thật ra là cái nghề gì. Tôi

mở báo, thấy ngay tin các đồng nghiệp Malmo bị kết tội tàng trữ đồ ăn cắp. Tôi bật vô tuyến và biết tin các cảnh sát ở chức vụ rất cao bơi trong dòng nước của tội phạm có tổ chức. Rằng họ nhảy nhót ở đám cưới của bọn găngxtơ, với tư cách là khách mời danh dự, trên những bãi biển ngập nắng đâu đó. Tôi thấy tất cả những thứ đó và nhận ra rằng chúng chỉ tăng lên. Đến cuối cùng, tôi tự hỏi mình đang làm cái quái gì. Chính xác hơn: làm thế nào mà có đủ sức ở lại ngành cảnh sát trong ba mươi năm nữa.

— Đâu đâu cũng đồi bại. Mà từ lâu rồi; tham nhũng trong hệ thống tư pháp không phải là điều gì mới mẻ, và lúc nào cũng có những cảnh sát bất lương. Nhưng giờ đây còn tệ hại hơn. Chính vì thế mà nhất thiết phải có những người như cậu.

— Còn cậu thì sao?

— Cả tôi nữa.

— Nhưng cậu tìm đâu được sức lực thế?

Những câu hỏi của Ann-Britt đầy tính gây hấn. Wallander hoàn toàn hiểu cô. Chẳng phải là đã bao nhiêu lần chính ông cũng ngồi nhìn chằm chằm vào cái bàn, không đủ sức tìm ra bất kỳ một tình tiết giảm nhẹ nào cho cái nghề của mình ư?

— Tôi cố tự nhủ rằng mọi chuyện sẽ tồi tệ hơn nếu không có tôi. Đôi khi điều đó an ủi được tôi. Không nhiều lắm. Nhưng tôi cố bám lấy ý nghĩ đó, vì không tìm được gì hay hơn.

Cô lắc đầu.

— Điều gì đang xảy ra cho cái đất nước này?

Wallander đợi đoạn sau. Nhưng không có gì. Một chiếc xe tải ầm ĩ chạy qua ngoài phố.

— Cậu còn nhớ vụ hành hung xảy ra vào mùa xuân ở Svarte không?

Cô gật đầu.

http://tieulun.hopto.org

— Hai thằng bé mười bốn tuổi đánh một thằng bé mười hai tuổi. Không lý do. Và khi nó đã nằm ra đất, bất tỉnh rồi, chúng vẫn lấy chân đá vào cổ họng nó. Sau một lúc, nó không còn bất tỉnh nữa, mà chết. Trước câu chuyện đó, tôi không hiểu lắm về sự thay đổi tận gốc rễ đang diễn ra tại đất nước này. Những cuộc ẩu đả thì vẫn luôn có, nhưng trước đây, cuộc đánh đấm chấm dứt khi đối phương đã đo đất. Thua cuộc. Có thể gọi chuyện đó bằng cái tên nào cũng được. Fair-play, chơi đẹp. Hoặc tại sao không phải là điều hiển nhiên? Nhưng giờ thì không thế nữa. Bọn trẻ đó không còn chút khái niệm nào về sự hiển nhiên. Như thể thanh niên của thế hệ này đã bị bố mẹ chúng bỏ bẵng vậy. Hoặc như thể chúng ta đã xây dựng sự thờ ơ thành chuẩn mực của lối hành xử tuyệt đối đúng vậy. Đột nhiên, với tư cách là cảnh sát, chúng ta phải bắt đầu lại tất cả từ con số không. Luật chơi đã hoàn toàn bị biến đổi. Kinh nghiệm mà chúng ta thu thập được theo năm tháng không còn giá trị gì nữa.

Wallander im lặng.

— Tôi không biết điều gì chờ đợi mình khi vào trường cảnh sát, – Ann-Britt nói. – Dù thế nào đi nữa, thì cũng không phải như vậy.

— Thế nhưng vẫn phải tìm được sức lực. Tôi cho là cậu cũng chưa bao giờ tưởng tượng là sẽ có kẻ bắn vào cậu và làm cậu bị thương.

— Tôi đã thử rồi đấy chứ. Khi chúng ta tập bắn, tôi luôn tưởng tượng viên đạn mà tôi bắn sẽ nhằm trúng vào tôi. Nhưng người ta không thể nghĩ ra được sự đau đớn. Và, đúng là người ta không tin rằng chuyện đó sẽ thực sự xảy ra.

Có tiếng người nói trong hành lang. Một trong số các cảnh sát trực nói về một kẻ bị bắt vì lái xe trong khi say rượu. Rồi im lặng trả lại.

— Thật ra thì cậu cảm thấy như thế nào? – ông hỏi.

— Cậu muốn nói là về chuyện bị thương đó à?

Ông gật đầu.

http://tieulun.hopto.org

— Đêm đến tôi vẫn mơ thấy nó. Tôi mơ là tôi chết. Hoặc viên đạn bắn vào đầu tôi. Như thế thì còn tệ hơn.

— Đúng, – Wallander nói. – Sợ hãi là điều không thể tránh khỏi.

Cô đứng dậy.

— Cái ngày mà tôi thực sự sợ, tôi sẽ bỏ nghề. Nhưng tôi còn chưa hoàn toàn đến mức ấy. Cám ơn vì đã ghé qua nói chuyện với tôi. Tôi có thói quen tự giải quyết các vấn đề của tôi. Nhưng tối nay thì tôi không còn biết phải làm gì nữa.

— Nói ra được điều đó đã là việc khó khăn rồi.

Cô mỉm cười, nụ cười nhợt nhạt. Rồi cô đứng dậy và mặc áo vest. Cô có ngủ đủ không? Ông nghĩ. Nhưng không nói gì.

— Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện ôtô mất trộm à? – Ann-Britt hỏi.

— Tốt nhất là buổi chiều. Đừng quên là sáng mai chúng ta phải lo vụ mấy thanh niên đó.

Cô nhìn ông.

— Cậu có vẻ bận tâm nhiều?

— Eva Hillstrom lo lắng. Không thể nào không để ý đến điều đó được.

Họ cùng nhau ra khỏi sở. Trên bãi đỗ xe, vì không thấy xe của Ann-Britt đâu, ông đề nghị chở cô về.

— Không, cám ơn, tôi cần đi bộ. Trời lại ấm nữa chứ. Tháng Tám gì mà lạ thế!

— Mùa thu muộn.

Họ chia tay nhau. Wallander lấy xe, về nhà và vừa uống một tách trà vừa xem báo Ystads Allehanda. Rồi ông đi nằm, cửa sổ để mở vì trời nóng.

Giấc ngủ đến rất nhanh.

http://tieulun.hopto.org

• • •

Ông bật dậy. Cơn đau thật dữ dội.

Một cơn chuột rút ở bắp chân trái. Ông đặt chân xuống đất và lấy toàn bộ sức lực ấn xuống. Cơn đau biến mất. Ông cẩn thận nằm xuống lại. Ông sợ nó lại bắt đầu. Đồng hồ báo thức chỉ một giờ ba mươi phút.

Thêm một lần nữa ông lại mơ thấy bố, một giấc mơ rời rạc và bồn chồn. Họ bước đi trong một thành phố mà Wallander không nhận ra. Họ tìm kiếm ai đó, giấc mơ không nói rõ là ai.

Cơn gió lật nhẹ bức riđô. Ông nghĩ đến mẹ Linda, Mona, người đã sống cùng ông từng ấy năm. Và giờ đây đang sống một cuộc đời hoàn toàn khác với một người chồng mới, một tay golf nghiệp dư.

Chắc chắn là anh ta không bị tiểu đường.

Những ý nghĩ của ông nhảy nhót loạn xạ. Đột nhiên, ông thấy mình đang bước đi dọc theo những bờ biển dài bất tận ở Skagen cùng với Baiba.

Rồi Baiba biến mất.

Ông ngồi phắt dậy trên giường. Từ đâu mà ông có ý nghĩ đó?

Không thể biết được. Nó chỉ hiện ra thôi. Svedberg.

Nếu anh bị ốm, thì không hề bình thường nếu anh không báo cho họ. Mặt khác, Svedberg không bao giờ ốm. Nếu xảy ra chuyện gì đó, anh đã nói rồi. Lẽ ra Wallander phải nghĩ đến điều đó sớm hơn. Nếu Svedberg không có tin tức gì, thì điều đó chỉ có thể có một nghĩa duy nhất.

Rằng anh không thể làm được điều đó.

Wallander nhận ra là ông đang sợ. Hiệu ứng của trí tưởng tượng, dĩ nhiên liệu có thể có điều gì xảy đến với Svedberg?

Nhưng linh cảm từ chối buông tha ông. Wallander lại liếc nhìn hai

http://tieulun.hopto.org

chiếc kim của cái đồng hồ báo thức. Rồi ông vào bếp, tìm số điện thoại của Svedberg và bấm máy. Máy nhắn tin tự động bật sau vài lần chuông đổ. Wallander bỏ máy, giờ thì chắc chắn là đã xảy ra chuyện gì đó. Ông mặc quần áo và ra khỏi cửa. Gió đã nổi, nhưng trời vẫn còn nóng. Ông chỉ mất vài phút để ra đến quảng trường trung tâm. Ông đỗ xe lại và đi bộ đến Lilla Norregatan nơi Svedberg sống. Cửa sổ căn hộ anh vẫn sáng đèn. Sự nhẹ nhõm của Wallander chỉ kéo dài vài giây - thời gian đủ để sự lo lắng quay trở lại, với cường độ gấp đôi. Tại sao Svedberg không nhấc máy nếu anh ở nhà? Cổng khóa. Wallander không biết mã, nhưng giữa hai cánh cửa có một cái khe. Wallander lấy con dao Thụy Sỹ ra. Liếc nhìn sang hai bên. Rồi thọc lưỡi dao dày nhất vào giữa hai cánh cửa và ấn mạnh. Cửa mở ra.

Svedberg sống ở tầng bốn và cũng là tầng cao nhất của tòa nhà. Wallander hụt hơi khi lên đến nơi. Ông dán tai vào cánh cửa. Lặng yên như tờ. Ông mở nắp hộp thư. Không có gì. Ông bấm chuông. Tiếng lanh lảnh kim khí vang lên trong khắp tòa nhà.

Ông bấm ba lần. Rồi đập cửa.

Làm gì đây? Ông không muốn ở đây một mình. Ông lục tìm các túi. Dĩ nhiên là điện thoại di động của ông đã nằm lại trên bàn bếp. Ông xuống gác, gài một viên đá vào giữa hai cánh cửa, quay trở lại quảng trường, vào một cabin điện thoại và bấm số Martinsson. Chính Martinsson là người nhấc máy.

— Rất tiếc phải đánh thức cậu. Tôi cần cậu.

— Có chuyện gì thế?

— Cậu có tìm được Svedberg không?

— Không.

— Thế thì chắc đã xảy ra chuyện gì đó.

Martinsson không nói gì. Wallander đoán là anh đã tỉnh hoàn toàn.

— Tôi đợi cậu trước nhà cậu ấy, ở Lilla Norregatan.

— Tôi sẽ có mặt trong mười phút nữa.

Wallander quay lại xe và mở cốp, trong đó luôn để một cái túi nhựa bẩn đựng vài thứ dụng cụ. Ông chọn một cái xà beng chắc chắn. Rồi quay lại trước nhà Svedberg.

• • •

Chín phút sau, Martinsson phanh xe trước nhà. Wallander nhận ra là anh vẫn mặc áo ngủ.

— Theo anh thì có chuyện gì?

— Tôi không biết.

Họ lên gác. Wallander ra hiệu cho Martinsson bấm chuông. Không có phản ứng gì. Họ nhìn nhau.

— Có thể là anh ấy để một chùm chìa khóa khác ở phòng làm việc chăng?

— Thế thì mất nhiều thời gian quá.

Martinsson lùi lại một bước. Anh đã biết đoạn tiếp theo sẽ như thế nào.

Wallander nhét cái xà beng vào.

Rồi ông đẩy mạnh cánh cửa của căn hộ.

http://tieulun.hopto.org

4.

Đêm mồng 8 sáng mồng 9 tháng Tám 1996 là một trong những đêm dài nhất trong đời Kurt Wallander. Sáng sớm, khi ra khỏi tòa nhà ở Lilla Norregatan với đôi chân không vững, ông tin là mình vẫn đang vì lạc bước mà chìm sâu trong một cơn ác mộng không thể hiểu nổi.

Tuy nhiên, tất cả những gì ông buộc phải nhìn trong cái đêm dài dặc đó đều rất thật. Và cái thực tế đó thật là đáng kinh hoàng. Trong sự nghiệp của mình, đã nhiều lần ông phải chứng kiến tàn dư của một bi kịch đẫm máu. Nhưng chưa bao giờ ông bị chấn động sâu sắc đến thế. Khi đẩy cửa căn hộ của Svedberg, ông không có chút ý niệm nào về những gì đang chờ đợi mình. Ông e sợ điều tồi tệ nhất. Nhưng mọi việc còn tồi tệ hơn thế.

Ông đi nhẹ bước vào lối vào, như thể đang xâm nhập một lãnh thổ thù địch, Martinsson đi sát theo sau. Phòng để quần áo chìm trong bóng tối, nhưng đèn sáng trong phòng khách. Họ đứng bất động một lúc. Wallander cảm thấy hơi thở lo lắng của Martinsson sau lưng mình. Rồi ông tiến đến cửa phòng khách và bước lùi lại đột ngột đến mức va phải Martinsson; anh phải cúi người để nhìn vào trong.

Một tiếng rên rỉ thoát ra từ miệng anh. Wallander sẽ không bao giờ quên nó. Martinsson rên rỉ như một đứa trẻ trước cái điều không thể hiểu nổi đang nằm trước mặt họ.

Đó là Svedberg. Một chân đặt lên lưng dựa nát nhừ của một cái phôtơi đổ. Cơ thể anh co quắp một cách kỳ quặc, như thể chưa bao giờ có cột sống.

Wallander đứng hóa đá trên bậc cửa, đông cứng lại trong nỗi sợ của chính mình. Lúc này, mọi chuyện đã rõ ràng hoàn toàn. Đó là Svedberg. Và anh đã chết. Người đã làm việc cùng ông từng ấy năm đang nằm trên mặt

đất trước mắt ông, thân hình co quắp dữ dội, và không còn tồn tại nữa. Anh sẽ không còn bao giờ còn có thể ngồi ở chỗ quen thuộc của mình bên cái bàn trong một phòng họp nào đó, gãi gãi đầu bằng một cái bút chì.

Svedberg không còn đầu. Nửa đầu đã bay đi mất.

Bên cạnh anh, một khẩu súng săn hai nòng. Có vệt máu bắn lên đến tận tường, cách cái phôtơi đổ đến hai mét.

Wallander đứng im không nhúc nhích quan sát cảnh tượng, tim đập dồn. Hình ảnh này sẽ không bao giờ buông tha ông. Svedberg chết, đầu giập nát, một cái ghế phôtơi đổ và một khẩu súng trên tấm thảm sọc đỏ và xanh nhạt.

Một ý nghĩ rối bời chạy qua tâm trí ông. Svedberg cuối cùng đã được giải thoát khỏi nỗi sợ ong bẩm sinh của mình.

— Chuyện gì xảy ra vậy?

Giọng Martinsson run lên; Wallander hiểu là anh sắp sửa òa khóc, về phần mình, ông còn ở cách phản ứng đó khá xa. Ông không thể khóc trước cái mà ông không hiểu. Và cái ở trước mắt ông là không thể hiểu được. Svedberg chết? Không thể tưởng tượng được. Svedberg là một cảnh sát bốn mươi tuổi, ngày mai sẽ phải ngồi vào chỗ quen thuộc của mình ở cuộc họp sắp tới của nhóm điều tra. Svedberg với căn bệnh hói đầu của mình, nỗi sợ ong, và cuộc tắm hơi mang tính nghi lễ ở tầng hầm sở cảnh sát vào mỗi tối thứ Sáu.

Người đang nằm kia không thể là Svedberg. Đó là một người khác, rất giống anh.

Bằng trực cảm, Wallander đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay. Hai giờ chín phút. Họ đứng một lúc trên bậc thềm phòng khách. Rồi họ quay ra phòng để quần áo. Wallander bật đèn trần. Martinsson đang run. Ông nghĩ hẳn mặt mũi chính mình cũng khó coi lắm.

— Báo động cấp cao nhất, – ông nói.

Có một cái điện thoại trên bàn ở lối vào. Nhưng không có máy nhắn tin. Martinsson định nhấc máy lên thì Wallander giữ tay lại.

— Đợi đã. Chúng ta phải suy nghĩ.

Nghĩ gì? Có thể là ông đang chờ đợi một điều kỳ diệu, rằng Svedberg sẽ hiện ra sau lưng họ, chứng tỏ rằng những gì họ vừa nhìn thấy không có chút liên hệ nào với thực tế.

— Cậu có biết số của Lisa Holgersson không?

Martinsson nổi tiếng với trí nhớ khó tưởng tượng đối với địa chỉ và số điện thoại.

Trong nhóm điều tra hai người có trí nhớ đặc biệt. Martinsson và Svedberg. Giờ đây, chỉ còn lại Martinsson.

Anh đọc số. Lắp bắp. Wallander bấm số. Lisa Holgersson nhấc máy ở lần đổ chuông thứ hai. Chắc bà để điện thoại ngay cạnh giường.

— Wallander đây. Rất tiếc vì đã đánh thức chị.

— Có chuyện gì?

Bà hoàn toàn không ngủ.

— Tôi nghĩ là chị phải đến đây. Tôi đang ở căn hộ của Svedberg cùng Martinsson. Svedberg chết rồi.

Ông nghe thấy một tiếng động bị nén lại ở đầu dây bên kia. Rồi một quãng im lặng.

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Tôi làm sao biết được. Chỉ biết là cậu ấy đã bị bắn.

— Anh muốn nói là có án mạng à?

Wallander nghĩ đến khẩu súng.

— Tôi không biết. Án mạng hoặc tự tử, tôi không biết.

— Anh đã báo cho Nyberg chưa?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi muốn gọi cho chị trước.

— Tôi mặc quần áo và đến ngay đây.

— Trong khi chờ đợi chúng tôi sẽ gọi cho Nyberg.

Wallander lấy ngón tay nhấn nút ngắt mạch và chìa điện thoại cho Martinsson.

— Nyberg, – ông nói. – Bắt đầu bằng ông ấy.

Phòng khách có hai cửa. Trong khi Martinsson nói chuyện điện thoại, Wallander đi sang phòng bếp. Một ngăn kéo trên mặt đất, một tủ để đồ cửa mở toang, mặt đất lỏng chỏng giấy tờ và hóa đơn.

Wallander ghi nhớ tất cả những gì ông nhìn thấy. Ở phía xa, ông nghe thấy Martinsson đang giải thích tình hình cho Nyberg, kỹ thuật viên của nhóm. Wallander tiếp tục với phòng ngủ, cẩn thận với từng chỗ đặt chân. Ba ngăn kéo tủ đang mở, giường bừa bộn, chăn rơi xuống đất. Với một nỗi buồn bất tận, ông nhận ra rằng Svedberg đã ngủ trên khăn trải giường in hoa. Cái giường trông giống một đồng cỏ mùa hè. Ông tiếp tục. Giữa phòng ngủ và phòng khách, có một phòng làm việc nhỏ. Những giá sách, một bàn làm việc. Svedberg là người ngăn nắp, phòng làm việc ở sở của anh lúc nào cũng gọn gàng, không bao giờ có một tờ giấy thừa. Nhưng ở đây, tất cả sách của anh bị giật khỏi giá, ngăn kéo trống trơn. Giấy tờ bay khắp nơi.

Wallander lại bước vào phòng khách, nhưng từ một hướng khác. Lần này, khẩu súng nằm ở tiền cảnh và cái xác co quắp của Svedberg ở phía sau. Hoàn toàn bất động, ông nhìn cảnh tượng - tất cả các chi tiết, tất cả những gì còn lại của thảm kịch đã diễn ra ở đó, trong căn phòng. Những ý nghĩ của ông quay cuồng. Hẳn là ai đó phải nghe thấy tiếng súng - hoặc những tiếng súng. Mọi thứ gợi ý về một vụ đột nhập. Vào lúc nào? Trên thực tế chuyện gì đã xảy ra?

Martinsson hiện ra trong khung cửa bên kia.

— Họ đang đến, – anh chỉ nói vậy.

http://tieulun.hopto.org

Wallander chậm rãi đi lại chặng đường theo chiều ngược lại. Từ bếp, ông nghe tiếng một con chó sủa, rồi giọng bực bội của Martinsson. Ông vội rảo bước đến lối vào và nhìn thấy một chuyên gia huấn luyện chó trong cầu thang; sau anh ta, vài người mặc đồ ngủ. Viên cảnh sát dắt chó tên là Edmundsson. Anh ta mới làm việc ở Ystad từ chưa lâu.

— Chúng tôi được thông báo là có một vụ trộm, – Edmundsson nói, giọng do dự. – Trong căn hộ của một người tên là Svedberg.

Rõ ràng là anh ta không biết đó là Svedberg nào.

— Được rồi, – Wallander nói. – Đã có một nhầm lẫn. Thanh tra Svedberg sống ở đây.

Edmundsson tái mặt.

— Tôi không biết...

— Làm sao mà anh biết được? Anh có thể quay lại sở. Chúng tôi đã phát lệnh báo động cấp cao nhất.

Edmundsson nhìn ông.

— Có chuyện gì thế?

— Svedberg chết rồi. Hiện tại đó là tất cả những gì mà chúng ta biết.

Ông tiếc ngay vì đã nói điều đó. Những người hàng xóm đang chăm chú nghe cuộc nói chuyện của họ, trên bậc thềm, và ai đó có thể có ý tưởng báo tin cho báo chí. Cánh phóng viên ở tòa nhà vào lúc này, đó là điều cuối cùng mà họ cần.

Edmundsson biến mất trong cầu thang. Wallander bối rối nghĩ rằng ông không biết tên con chó của anh ta. Ông quay sang Martinsson.

— Cậu phụ trách mấy người hàng xóm được không? Hẳn ai đó đã nghe thấy những tiếng súng, có thể chúng ta sẽ biết ngay việc xảy ra vào lúc nào.

— Có nhiều hơn một phát súng à?

— Tôi không biết. Nhưng hẳn là phải có ai đó đã nghe thấy gì đó.

http://tieulun.hopto.org

Cửa căn hộ đối diện đang mở.

— Đề nghị người hàng xóm này tiếp cậu đi, – ông nói tiếp. – Tôi không muốn có ai ở trong nhà Svedberg, và trong cầu thang, có thể sẽ có chen lấn, cậu sẽ không hỏi được ai đâu.

Martinsson đồng ý. Mắt anh đỏ rực và người anh vẫn còn run.

— Liệu có thể là chuyện gì nhỉ?

— Tôi không biết, – Wallander nhắc lại.

— Chắc là một vụ trộm. Mọi thứ loạn hết lên.

Cổng tòa nhà kêu lách cách. Tiếng chân người trong cầu thang. Martinsson bắt đầu dẫn những người thuê nhà đang ngái ngủ và lo lắng về phía căn hộ của người hàng xóm.

Lisa Holgersson xuất hiện.

— Tôi muốn cảnh báo trước điều gì đang chờ đợi chị, – Wallander nói.

— Đến mức đó cơ à?

— Svedberg bị bắn vào đầu. Bằng một khẩu súng săn, có thể là từ cự ly rất gần.

Bà nhăn mặt. Rồi ông thấy bà cứng người lại, sự cứng rắn đến từ bên trong. Ông đi theo bà và ra hiệu chỉ phòng khách. Bà đi đến cửa và quay ngoắt lại. Chao đảo, như thể sắp ngất. Wallander nắm lấy cánh tay bà và dẫn bà vào bếp. Bà thả người ngồi xuống một cái ghế. Một cái ghế sơn xanh có mấy thanh sắt ở chỗ tựa. Rồi bà ngẩng đầu lên. Mắt bà căng ra.

— Ai đã làm chuyện đó?

— Tôi không biết.

Wallander lấy một cái cốc trên giá và rót nước cho bà uống.

— Hôm qua Svedberg không đến sở, – ông nói. – Cậu ấy không báo cho ai cả.

http://tieulun.hopto.org

— Không giống cậu ấy chút nào.

— Không, không hề. Đêm nay, tôi tỉnh dậy với cảm giác có điều gì đó không ổn. Tôi đã lấy xe đi đến đây.

— Vậy là không nhất thiết chuyện xảy ra vào tối hôm qua.

— Không. Martinsson đang hỏi những người hàng xóm xem liệu họ có nghe thấy gì không. Chắc phải có kết quả, vì một phát súng không thể nổ mà không ai nghe thấy. Nếu không, phải chờ câu trả lời của các bác sĩ pháp y ở Lund.

Vào đúng lúc đang nêu nhận xét trung tính đó, Wallander cảm thấy nó vang vọng bên trong ông và nhận ra là mình đang buồn nôn.

— Cậu ấy sống độc thân, – Lisa Holgersson nói. – Nhưng có gia đình không?

Wallander suy nghĩ. Mẹ Svedberg đã chết cách đây vài năm. Về bố anh, ông không biết gì cả. Người bà con duy nhất mà ông có biết chắc chắn, ông đã gặp một năm trước, trong một cuộc điều tra.

— Một người chị họ, Ylva Brink, bác sĩ đỡ đẻ. Có thể là còn có những người khác nữa, nhưng tôi không biết.

Giọng Nyberg vang lên ở lối vào.

— Tôi ở lại đây vài phút nữa, – Lisa Holgersson nói.

Wallander ra gặp Nyberg, đang tháo đôi ủng cao su.

— Chuyện này là cái quái quỷ gì thế ?

Nyberg là một kỹ thuật viên được kính trọng. Nhưng ông có thể tỏ ra hết sức khó chịu, thậm chí gây hấn. Có vẻ như ông không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Có thể là Martinsson đã quên nói cho ông chăng?

— Anh biết ai đây không? – Wallander thận trọng hỏi.

Nyberg liếc nhìn vẻ tức tối.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi chỉ biết là người ta yêu cầu tôi đến một căn hộ ở Lilla Norregatan. Nhưng trên điện thoại Martinsson kỳ quặc đến mức tôi không hiểu đầu cua tai nheo gì cả.

Wallander nhìn ông vẻ nghiêm trang. Nyberg, nắm bắt được cái nhìn đó, bình tĩnh lại ngay lập tức.

— Ai thế? – ông hỏi

— Svedberg. Cậu ấy chết rồi. Chắc là bị giết.

— Kalle? – Nyberg nói, vẻ hoài nghi.

Wallander gật đầu, cảm thấy cái cục trong cổ họng lớn dần lên. Nyberg là một trong số hiếm hoi các đồng nghiệp gọi Svedberg bằng tên. Tên đầy đủ của anh là Karl Evert. Nhưng Nyberg gọi tắt là Kalle.

— Cậu ấy nằm kia, – Wallander tiếp tục. – Bị giết bằng một khẩu súng săn. Vào giữa mặt.

Nyberg nhăn nhó.

— Tôi không cần phải miêu tả cho anh chứ?

— Không. Không cần đâu.

Nyberg đi về phía cửa phòng khách. Ông cũng hơi lùi lại. Wallander đợi một lúc, như thể để Nyberg có thời gian hiểu điều đang ở trước mắt. Rồi ông tiến lại gần.

— Tôi có một câu hỏi ngay lập tức. Rất quan trọng. Anh nhìn thấy khẩu súng nằm cách cái xác hai mét. Liệu nó có thể nằm đó nếu Svedberg tự tử không?

Nyberg suy nghĩ. Rồi ông lắc đầu.

— Không, không thể. Một khẩu súng trường mà người ta dùng để tự bắn vào mình không thể bị vứt đi xa thế được. Hoàn toàn là không thể được.

Trong một lúc, Wallander cảm thấy một sự nhẹ nhõm rối bời. Như vậy là Svedberg đã không bắn một viên đạn vào đầu.

Bắt đầu có người ở lối vào. Bác sĩ đã đến, và cả Hansson. Một trong số các kỹ thuật viên đã mở hộp đồ nghề. Wallander quay về phía họ.

— Mọi người nghe tôi một chút. Thanh tra Svedberg đang nằm trong căn phòng kia. Cậu ấy đã chết. Bị giết. Tôi báo trước là cảnh tượng rất kinh khủng. Tất cả chúng ta đều biết cậu ấy. Tất cả chúng ta đều rất thương tiếc cậu ấy. Đó là đồng nghiệp của chúng ta và bạn của chúng ta. Điều đó làm cho mọi việc càng trở nên khó khăn hơn.

Ông im lặng, với cảm giác mãnh liệt là phải nói thêm điều gì đó. Nhưng ông đã dùng đến cạn kiệt quỹ từ ngữ của mình. Ông quay vào bếp trong khi Nyberg và các đồng nghiệp của mình bắt tay vào việc. Lisa Holgersson vẫn ngồi yên ở chỗ đó.

— Tôi phải gọi cho chị họ của cậu ấy, – bà nói. – Nếu đó là người bà con gần nhất.

— Tôi có thể làm việc ấy. Tôi biết cô ấy.

— Tóm tắt tình hình cho tôi đi. Chuyện gì đã xảy ra?

— Thế thì phải có cả Martinsson. Để tôi đi tìm cậu ấy.

Wallander bước ra ngoài thềm. Cánh cửa căn hộ trước mặt đang mở hé. Ông gõ và bước vào, không đợi trả lời. Martinsson đang ở trong phòng khách cùng vài người, trong đó ba người mặc áo choàng ngủ. Hai người đàn ông và hai người phụ nữ. Ông ra hiệu bảo Martinsson đi theo.

— Chúng tôi yêu cầu các vị đợi ở đây, – ông nói với những người hàng xóm.

Họ quay lại bếp của Svedberg. Martinsson rất nhợt nhạt.

— Bắt đầu từ đầu nhé, – Wallander nói. – Khi nào thì có ai đó nhìn thấy Svedberg lần cuối cùng?

— Tôi không biết liệu tôi có phải là người cuối cùng không, – Martinsson nói, – nhưng tôi đã nhìn thấy anh ấy ở căng tin vào sáng thứ

http://tieulun.hopto.org

Tư. Chắc là vào khoảng mười một giờ.

— Khi đó cậu ấy thế nào?

— Như thường lệ, bởi vì không có gì làm tôi chú ý.

— Sau đó, cậu gọi cho tôi, vào buổi chiều, và chúng ta thỏa thuận sẽ họp vào sáng thứ Năm.

— Sau cuộc nói chuyện đó, tôi đi thẳng sang phòng Svedberg. Anh ấy không có ở đó. Ở chỗ tiếp tân, Ebba nói là anh ấy đã đi.

— Khi nào?

— Tôi không hỏi.

— Sau đó cậu làm gì?

— Tôi đã gọi đến nhà anh ấy. Tôi rơi ngay vào máy nhắn tin và để lại một tin nhắn để báo cho anh ấy về cuộc họp ngày hôm sau. Tôi gọi lại nhiều lần. Nhưng không bao giờ có trả lời.

Wallander suy nghĩ.

— Vào một lúc nào đó, trong ngày thứ Tư, Svedberg rời khỏi sở. Mọi thứ đều có vẻ bình thường. Thứ Năm cậu ấy không đến, điều này hết sức không bình thường đối với một người như cậu ấy, dù cho cậu ấy có nghe tin nhắn của cậu hay không. Svedberg không bao giờ vắng mặt mà không báo trước cả.

— Nói một cách khác, – Lisa Holgersson xen vào, – chuyện có thể đã xảy ra ngay vào thứ Tư.

Wallander đồng ý.

Vào lúc nào thì cái bình thường trở thành cái bất thường? Ông nghĩ. Đó là thời điểm mà chúng ta phải tìm kiếm.

Một ý nghĩ khác vừa xuất hiện: một lời bình luận mà Martinsson đã nói về cái máy nhắn tin bị hỏng.

— Đợi đã, – ông nói.

http://tieulun.hopto.org

Ông vào phòng làm việc của Svedberg. Máy nhắn tin nằm trên bàn làm việc. Ông tìm thấy Nyberg trong phòng khách, đang quỳ gối gần khẩu súng. Wallander ra hiệu bảo ông đi theo vào phòng làm việc.

— Tôi muốn nghe máy nhắn tin, chứ không muốn phá hoại công việc của anh.

— Không vấn đề gì, – Nyberg nói.

Ông đã đeo găng tay bằng ni lông. Wallander gật đầu và Nyberg nhấn nút.

Có ba tin nhắn của Martinsson, lần nào cũng thông báo rõ giờ gọi. Ngoài ra không có gì khác.

— Tôi muốn nghe giọng Svedberg trong máy nhắn tin, – Wallander nói.

Nyberg bấm một cái nút khác. Wallander nhảy dựng lên khi nhận ra giọng Svedberg. Nyberg cũng giật mình.

'Tôi không có ở đây. Xin vui lòng để lại tin nhắn'.

Chỉ có vậy. Wallander quay lại bếp.

— Các tin nhắn của cậu đã được ghi lại, – ông nói. – Nhưng tất nhiên là chúng ta không thể biết liệu cậu ấy đã nghe chúng hay chưa.

Im lặng. Cả ba người cùng cân nhắc những lời của Wallander.

— Những người hàng xóm nói gì? – ông hỏi.

— Không có gì. Thật là lạ. Không ai nghe tiếng súng nổ cả. Mà họ gần như lúc nào cũng ở nhà.

Wallander nhíu mày.

— Thật là không tin nổi.

— Tôi sẽ tiếp tục thẩm vấn họ.

Martinsson đứng dậy. Một cảnh sát xuất hiện ở cửa bếp.

— Ngoài kia có một phóng viên.

http://tieulun.hopto.org

Chó chết thật, Wallander nghĩ. Ai đó đã có thời gian và ý thích gọi điện cho các báo. Ông đưa mắt dò hỏi Lisa Holgersson.

— Trước hết chúng ta phải báo cho gia đình đã, – bà nói.

— Chúng ta có thể giữ được thông tin cho đến trưa mai. Không thể lâu hơn được.

Ông quay sang người cảnh sát đang đợi lệnh.

— Hiện tại không có bình luận. Nhưng ngày mai sẽ có họp báo ở sở.

— Vào lúc mười một giờ, – Lisa Holgersson nói rõ hơn.

Người cảnh sát biến mất. Họ nghe tiếng Nyberg gầm gừ trong phòng khách. Rồi lại im lặng. Nyberg hay nổi cáu. Nhưng những cơn cáu giận của ông không kéo dài lâu. Wallander vào phòng làm việc và nhặt cuốn danh bạ điện thoại nằm giữa đống hỗn độn. Ông ngồi vào bàn bếp và cuối cùng cũng tìm ra số điện thoại của Ylva Brink. Ông đưa mắt nhìn Lisa Holgersson.

— Gọi cho cô ấy đi, – bà nói.

Với ông, không có gì khó khăn hơn là việc thông báo cho người khác cái chết của một người thân. Thường thì ông phải dẫn theo một vị tu sĩ. Nhiều lần ông phải tự xoay xở một mình, nhưng mãi mà vẫn chưa quen được. Dù cho Ylva Brink chỉ là chị họ của Svedberg, thì việc đó vẫn nặng nề. Tiếng chuông đầu tiên đổ. Ông nhận ra bàn tay mình quắp lại vì sợ.

Rồi có tiếng máy nhắn tin tự động. Ylva Brink phải trực ở nhà hộ sinh đến sáng.

Wallander bỏ máy. Đột nhiên ông nhớ đến cái đêm đến gặp cô ở bệnh viện, cùng Svedberg. Đã gần hai năm rồi.

Nhưng Svedberg đã chết. Ông vẫn chưa sao hiểu được điều đó.

— Cô ấy đang đi làm, – ông nói với Lisa Holgersson. – Tôi sẽ đến gặp cô ấy ở bệnh viện.

— Được, chúng ta không thể chờ. Có thể là Svedberg còn có các họ hàng

khác gần gũi hơn, mà chúng ta không biết.

Wallander gật đầu. Bà có lý.

— Anh có muốn tôi đi cùng không? – bà hỏi.

— Không cần đâu.

Nếu được chọn, Wallander sẵn sàng dẫn theo Ann-Britt. Cùng lúc đó, ông nhận ra là không ai báo tin cho cô. Lẽ ra cô phải ở đây cùng họ, có mặt ngay từ khi cuộc điều tra bắt đầu.

Lisa Holgersson đứng dậy đi ra ngoài. Wallander ngồi xuống cái ghế bà vừa rời khỏi và bấm số của Ann-Britt. Một giọng đàn ông ngái ngủ trả lời ông.

— Tôi cần nói chuyện với Ann-Britt. Wallander đây.

— Ai cơ?

— Kurt. Ở chỗ cảnh sát.

Người đàn ông chưa tỉnh hẳn, nhưng có vẻ tức tối.

— Ông muốn gì?

— Đây không phải là số của Ann-Britt Hoglund à?

— Người phụ nữ duy nhất sống ở cái nhà này tên là Alma Lundin, và cô ấy đang ngủ, mẹ kiếp.

Ông đã bấm nhầm số. Ông bấm lại, lần này thật chậm rãi. Ann-Britt nhấc máy ở lần đổ chuông thứ hai. Nhanh bằng với Lisa Holgersson.

— Kurt đây.

Cô đã tỉnh hoàn toàn. Có thể là những mối lo ngăn không cho cô ngủ chăng? Trong trường hợp đó, Wallander nghĩ, cô sẽ có thêm một mối lo nữa.

— Có chuyện gì thế?

— Svedberg chết rồi. Có vẻ như là bị giết.

— Không thể thế được!

— Thật không may là lại có. Ở nhà cậu ấy. Lilla Norregatan.

— Tôi biết địa chỉ rồi.

— Cậu đến chứ?

— Ngay đây.

Wallander ngồi ở bàn bếp sau khi bỏ máy. Một kỹ thuật viên xuất hiện trong khung cửa và Wallander giơ tay lên. Ông muốn suy nghĩ. Không lâu lắm, ông chỉ cần được ở một mình trong một phút.

Ông không cần nhiều thời gian để hiểu ra rằng có điều gì đó hoàn toàn không ổn. Nhưng điều gì? Người kỹ thuật viên lại xuất hiện.

— Nyberg muốn nói chuyện với anh.

Wallander đứng dậy và đi vào phòng khách. Các thao tác được thực hiện ở đây toát lên một cảm giác khó ở mạnh mẽ, thậm chí còn đau đớn. Svedberg vẫn ở cùng với họ, trong cái tình huống này. Đó không phải là một đồng nghiệp dễ chịu. Nhưng mọi người đều coi trọng anh. Và giờ đây anh đã chết.

Ông nhìn thấy viên bác sĩ đang quỳ gối bên cạnh cái xác. Thỉnh thoảng, đèn flash lóe lên trong phòng. Nyberg ghi chép. Ông lại gần Wallander đang đứng trên bậc thềm.

— Svedberg có súng không? – ông hỏi.

— Anh nghĩ đến khẩu súng trường à?

— Phải.

— Tôi không biết. Dù thế nào thì cậu ấy không săn bắn gì, theo chỗ tôi được biết.

— Thật lạ khi tên giết người để lại vũ khí gây án.

Wallander đồng ý. Ông đã có cùng ý nghĩ đó.

http://tieulun.hopto.org

— Những điều bất thường khác?

Nyberg nheo mắt.

— Tất cả đều bất thường khi một đồng nghiệp bị bắn nát nửa đầu.

— Anh biết là tôi muốn nói gì.

Wallander không chờ câu trả lời. Trong lối vào, ông suýt đâm phải Martinsson, vừa từ nhà người hàng xóm quay lại.

— Thế nào? Có giờ giấc gì không?

— Không ai nghe thấy gì. Hoặc, trừ khi tôi nhầm lẫn, kể từ thứ Hai đến giờ lúc nào cũng có ít nhất một người ở đây. Ngày cũng như đêm, hoặc ở tầng này, hoặc ở tầng dưới.

— Và không ai nghe thấy tiếng súng? Không thể thế được!

— Ông già đã về hưu ở tầng hai, một cựu giáo viên trung học, có vẻ hơi nghễnh ngãng. Nhưng những người khác không hề có vấn đề gì về thính giác cả.

Wallander không hiểu nổi nữa.

— Chắc chắn là ai đó đã phải nghe thấy những phát súng. Tiếp tục thẩm vấn họ đi, – ông nói. – Tôi phải đến bệnh viện. Cậu còn nhớ chị họ của Svedberg, Ylva Brink, bác sĩ đỡ đẻ, không?

Martinsson còn nhớ.

— Có khả năng đó là người họ hàng gần nhất của cậu ấy.

— Không phải là anh ấy còn có một bà dì sống ở đâu đó trong khu Vastergotland à?

— Tôi sẽ hỏi Ylva.

Wallander bước xuống cầu thang. Ông cần hít thở không khí. Một phóng viên đứng đợi trước cổng. Wallander biết anh ta. Anh ta làm việc cho tờ nhật báo của thành phố Ystads Allehanda.

http://tieulun.hopto.org

— Chuyện gì xảy ra thế? Một cuộc đổ bộ lớn vào giữa đêm, trong một tòa nhà nơi một thanh tra cảnh sát tên là Karl Evert Svedberg sống...

— Tôi không thể nói gì cho anh được. Họp báo vào sáng mai ở sở, mười một giờ.

— Anh không thể hay là không muốn?

— Tôi không thể.

Người phóng viên, tên là Wickberg, gật đầu.

— Thế nghĩa là có người chết, phải không nào? Anh không thể nói gì cho tôi bởi vì anh phải thông báo cho gia đình. Tôi nói có đúng không?

— Nếu quả là như vậy, thì tôi có thể dùng điện thoại chứ.

Wickberg mỉm cười. Không có ý gây hấn. Nhưng đầy tự tin.

— Người ta không làm như vậy đâu. Phải liên hệ với một tu sĩ của cảnh sát. Nếu có. Vậy là Svedberg chết rồi à?

Wallander quá mệt mỏi để có thể nổi giận.

— Điều mà anh nghĩ hoặc điều mà anh tin là biết rõ không hề quan trọng chút nào. Sẽ có thông tin vào lúc mười một giờ. Từ giờ đến lúc đó, anh sẽ không có được một từ nào hết, từ tôi cũng như từ bất kỳ người nào khác.

— Anh đi đâu đấy?

— Đi dạo một lát để thông thoáng đầu óc.

Ông đi khỏi. Hai ngã tư sau đó, ông quay đầu nhìn lại. Wickberg không đi theo ông. Wallander rẽ sang phải vào khu Sladdergatan rồi sang trái vào khu Stora Norregatan. Ông nhận ra là mình đang khát. Và muốn đi tiểu. Không có chiếc xe nào trong tầm mắt. Ông giải phóng bàng quang trước mặt tiền một ngôi nhà. Rồi ông tiếp tục đi.

Có điều gì đó không ổn, ông nghĩ. Có điều gì đó hoàn toàn không ổn.

Niềm tin của ông mỗi lúc một mạnh thêm lên. Nó xoáy vào bụng ông.

Tại sao Svedberg lại bị giết? Điều gì, trong cái hình ảnh khủng khiếp của người chết không còn mặt đó, không ổn đến mức ấy?

Wallander đã đến bệnh viện. Ông đi vòng qua tòa nhà, bấm chuông cửa phòng cấp cứu và lấy thang máy đi lên khu Sản. Những hình ảnh tấn công ông. Một lần nữa, Svedberg và ông sẽ nói chuyện với Ylva Brink. Nhưng không còn Svedberg nữa.

Như thể anh chưa bao giờ tồn tại.

Đột nhiên ông nhận ra bác sĩ đỡ đẻ ở phía bên kia những cảnh cửa gắn kính. Cùng lúc đó, Ylva Brink nhận ra sự có mặt của ông, nhưng không nhận ra ông. Rồi nét mặt cô thay đổi, và cô bước ra mở cửa cho ông.

Cô hiểu ngay là đã xảy ra chuyện gì đó.

http://tieulun.hopto.org

5.

Họ ngồi trong phòng dành cho các nữ y tá. Ba giờ chín phút. Wallander báo tin cho cô, không vòng vèo. Svedberg đã chết, bị giết bởi một hoặc nhiều phát súng săn. Ai giết, vì lý do gì, vào lúc nào, họ còn chưa biết gì hết. Ông tránh không nói các chi tiết. Ông vừa nói xong thì một y tá trực bước vào hỏi Ylva Brink điều gì đó.

— Có thể chờ được không? – Wallander can thiệp. – Tôi đến để báo tin cái chết của một người thân.

Khi nữ y tá chuẩn bị đi ra thì Wallander hỏi cô có thể mang cho một cốc nước không. Miệng ông khô đến mức lưỡi dính vào vòm miệng.

— Tất cả chúng tôi đều bị sốc, – ông nói tiếp sau khi nữ y tá đi khỏi. – Không thể hiểu nổi.

Ylva Brink không trả lời. Cô rất nhợt nhạt nhưng có vẻ bình tĩnh. Nữ y tá quay lại với một cốc nước.

— Tôi có thể làm được gì không? – cô hỏi.

— Hiện tại thì không, cám ơn.

Ông uống một hơi hết cốc nước. Ông vẫn thấy khát như lúc trước.

— Tôi không sao mà tin nổi, – Ylva Brink nói. – Tôi không hiểu.

— Tôi cũng vậy. Dù sao thì cũng phải cố. Ngay cả khi phải mất cả đời - và ngay cả như thế tôi cũng không chắc là có thể làm được.

Ông lục tìm các túi áo vest và tìm được một cái bút chì. Như thường lệ, ông không có sổ. Ông liếc nhìn sọt rác đựng giấy và nhặt một tờ giấy đã có ai đó vẽ những người bị treo cổ lên trên. Ông duỗi thẳng nó ra. Có một tờ

http://tieulun.hopto.org

báo để trên bàn; ông dùng nó làm cái lót.

— Tôi phải đặt vài câu hỏi cho chị. Cậu ấy có gia đình không? Tôi phải thú nhận là không biết ai khác ngoài chị.

— Bố mẹ cậu ấy đều đã mất. Cậu ấy không có anh chị em gì. Tôi là chị họ về phía nội của cậu ấy. Còn một người anh họ nữa về phía ngoại, tên là Sture Bjorklund.

Wallander ghi lại.

— Anh ấy sống ở đâu? Ystad à?

— Một trang trại gần Hedeskoga.

— Anh ấy là nông dân à?

— Giáo sư đại học Copenhagen.

Wallander ngẩng đầu lên, ngạc nhiên.

— Tôi không nhớ là Svedberg từng nói đến anh ấy.

— Có thể nói là họ không bao giờ gặp nhau. Nếu anh muốn biết các thành viên của gia đình mà cậu ấy giữ quan hệ, câu trả lời rất đơn giản, chỉ có một mình tôi.

— Dù sao cũng phải báo tin cho anh ấy. Tôi không cần phải nói cho chị rằng chuyện này sẽ ầm ĩ trên báo chí. Một cảnh sát bị giết trong những hoàn cảnh đầy bạo lực...

Cô chăm chú nhìn ông.

— Những hoàn cảnh đầy bạo lực? Anh muốn nói gì?

— Rằng rất có khả năng cậu ấy bị giết.

— Liệu có khả năng nào khác không?

— Đó chính là câu hỏi thứ hai của tôi. Chị có nghĩ là cậu ấy sẽ tự sát không?

— Tất cả mọi người đều có thể, trong một số trường hợp, anh không

nghĩ thế à?

— Có thể lắm.

— Nhưng cảnh sát phải có khả năng xác định được đó là một vụ giết người hay một vụ tự tử chứ?

— Đúng thế. Nhưng dù vậy tôi vẫn phải đặt cho chị câu hỏi đó.

Cô suy nghĩ trước khi trả lời.

— Bản thân tôi sẵn sàng nghĩ đến khả năng tự sát. Trong những giai đoạn khó khăn, và Chúa mới biết tôi từng có bao nhiêu giai đoạn như thế. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ là Karl có thể làm việc đó.

— Tại sao? Cậu ấy không có lý do gì để làm vậy à?

— Đó không phải là một người bất hạnh, còn xa mới là như thế.

— Lần cuối chị liên hệ với cậu ấy là khi nào?

— Cậu ấy gọi điện cho tôi Chủ nhật vừa rồi.

— Cậu ấy thế nào?

— Bình thường.

— Tại sao cậu ấy gọi cho chị?

— Chúng tôi có thói quen nói chuyện với nhau một tuần một lần. Hoặc cậu ấy gọi cho tôi, hoặc tôi gọi. Có khi cậu ấy đến nhà tôi ăn tối, có khi tôi đến nhà cậu ấy. Chồng tôi hiếm khi ở đây, có thể là anh vẫn còn nhớ, anh ấy là lái trưởng trên một tàu chở dầu. Và các con tôi đều đã lớn.

— Vậy là Svedberg mời chị đến ăn tối?

— Tại sao lại không?

— Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra cảnh cậu ấy làm bếp.

— Cậu ấy nấu giỏi lắm. Nhất là món cá.

Wallander chọn cách quay ngược trở lại câu chuyện.

— Vậy là cậu ấy gọi cho chị vào Chủ nhật vừa rồi. Mồng 4 tháng Tám. Và

mọi thứ đều bình thường.

— Đúng.

— Hai người đã nói chuyện gì?

— Đủ thứ chuyện. Nhưng tôi còn nhớ là cậu ấy than là mệt mỏi. Cậu ấy nói là nhiều việc quá.

— Cậu ấy đã thực sự nói thế à? Rằng cậu ấy 'nhiều việc quá'?

— Phải.

— Nhưng cậu ấy mới đi nghỉ về cơ mà.

— Tôi còn nhớ rất rõ.

Wallander suy nghĩ trước khi hỏi tiếp.

— Chị có ý tưởng gì về những gì cậu ấy làm trong kỳ nghỉ không?

— Chắc anh cũng đã biết, cậu ấy không thích rời khỏi thành phố. Thường thì cậu ấy ở lại nhà. Có lẽ là chỉ trừ một chuyến đi ngắn sang Ba Lan.

— Ở nhà, nghĩa là ở căn hộ?

— Cậu ấy có những việc để giết thời gian.

— Những việc gì?

— Anh không biết à? Kalle có hai niềm say mê lớn trong đời: những vì sao và lịch sử người Anhđiêng châu Mỹ.

— Tôi đã nghe nói đến người Anhđiêng. Và về việc thỉnh thoảng cậu ấy đi Falsterbo để quan sát chim. Nhưng những vì sao thì không, điều này là mới.

— Cậu ấy có một cái kính viễn vọng rất đẹp.

Wallander không nhớ là đã nhìn thấy nó ở căn hộ.

— Nó ở đâu?

— Trong phòng làm việc của cậu ấy.

http://tieulun.hopto.org

— Vậy là cậu ấy dành thời gian rỗi cho việc đó? Ngắm sao và đọc những cuốn sách về người Anhđiêng?

— Tôi tin là vậy. Nhưng hè này thì hơi khác.

— Theo cách nào?

— Thường thì chúng tôi gặp nhau rất nhiều trong mùa hè, nhiều hơn những mùa khác. Nhưng năm nay thì cậu ấy không có thời gian. Cậu ấy nhiều lần từ chối đến ăn tối.

— Tại sao?

Cô ngần ngừ một lúc trước khi trả lời.

— Có vẻ như là cậu ấy không có thời gian.

Bằng trực giác, Wallander đoán là họ đang đề cập một điểm quan trọng.

— Cậu ấy có nói tại sao không?

— Không.

— Nhưng hẳn là chị phải hỏi cậu ấy chứ.

— Không hẳn.

— Chị có nhận ra thay đổi nào ở cậu ấy không? Cậu ấy có tỏ ra lo lắng không?

— Cậu ấy vẫn thế. Nhưng không có nhiều thời gian.

— Khi nào thì chị nhận ra điều đó? Hoặc khi nào thì cậu ấy nói chuyện đó với chị lần đầu tiên?

Cô suy nghĩ.

— Không lâu sau ngày Saint-Jean. Nói cách khác là ngay đầu kỳ nghỉ của cậu ấy.

Nữ y tá lại xuất hiện. Ylva Brink đứng dậy.

— Tôi sẽ quay lại ngay, – cô nói.

http://tieulun.hopto.org

Wallander cũng đi ra. Ông tìm thấy toalet, tiểu tiện và uống thêm hai cốc nước. Khi ông quay lại phòng, Ylva đã ngồi đó chà

— Tôi đi đây, – ông nói. – Những câu hỏi khác có thể chờ được.

— Nếu anh muốn, tôi có thể liên lạc với Sture. Chúng tôi sẽ phải tổ chức đám tang.

— Nếu chị có thể làm việc đó thật nhanh thì rất tốt. Chúng tôi sẽ phải thông báo cho báo chí trong buổi sáng, lúc mười một giờ.

— Mọi chuyện thật là khó tin.

Đột nhiên mắt cô đầy nước. Wallander cảm thấy mình cũng sắp quỵ xuống. Họ im lặng đứng đối diện nhau trong vài giây, mỗi người theo đuổi cảm xúc riêng của mình. Wallander cố gắng dán chặt cái nhìn của mình vào sự dịch chuyển của kim giây trên mặt đồng hồ treo tường trong phòng làm việc.

— Tôi còn một câu hỏi nữa, – cuối cùng ông nói. – Svedberg sống độc thân. Tôi chưa bao giờ nghe nói cậu ấy có người đàn bà nào trong đời.

— Chắc là không có đâu.

— Chị không nghĩ rằng có thể đó là điều đã xảy ra vào mùa hè vừa rồi à?

— Gì cơ? Cậu ấy đã gặp một người phụ nữ à?

— Phải.

— Và vì thế mà cậu ấy ‘nhiều việc lắm’ ư?

Wallander nhận ra điều đó thật phi lý.

— Tôi phải đặt một số câu hỏi, – ông nhắc lại. – Nếu không chúng tôi sẽ quay tròn mãi thôi.

Cô đưa ông ra hành lang. Trước cánh cửa gắn kính, cô nắm lấy tay ông.

— Anh phải bắt kẻ đã làm chuyện đó, – cô nói.

— Giết một cảnh sát là một trong những điều tồi tệ nhất mà người ta có

thể làm. Nói thế có nghĩa là chúng tôi sẽ làm tất cả mọi việc, thực sự là tất cả mọi việc, để tìm ra kẻ phạm tội.

Họ bắt tay nhau.

— Tôi sẽ gọi cho Sture, – cô nói. – Muộn nhất là vào sáu giờ.

Khi đi khỏi, Wallander nghĩ đến một câu hỏi khác. Một câu hỏi mấu chốt.

— Cậu ấy có thói quen để nhiều tiền ở nhà không?

Cô mở to mắt

— Tiền nào? Lúc nào cậu ấy cũng kêu ca tiền lương thấp quá mà.

— Trong ngành cảnh sát ai cũng kêu ca thế cả.

— Anh có biết một bác sĩ đỡ đẻ kiếm được bao nhiêu không?

— Không.

— Thế thì càng tốt cho anh. Câu hỏi không phải là ai kiếm được nhiều nhất, mà là ai kiếm được ít nhất.

Khi ra khỏi bệnh viện, Wallander hít thở thật sâu. Những con chim đang hót, đã gần bốn giờ sáng, một cơn gió nhẹ thổi qua. Trời vẫn còn nóng. Ông chậm rãi trở về khu Lilla Norregatan.

Một câu hỏi nổi bật hẳn lên trên những câu khác.

Tại sao Svedberg lại nói là mình ‘nhiều việc quá’? Trong khi cậu ấy vừa đi nghỉ xong...

Liệu điều đó có quan hệ gì với vụ giết người không?

Wallander đứng bất động trên vỉa hè chật hẹp. Trong suy nghĩ ông quay lại với thời điểm phát hiện cảnh tượng buồn thảm, ở cửa phòng khách. Ông ở trên bậc thềm, Martinsson ngay sau lưng. Ông đã nhìn thấy một người chết và một khẩu súng trường. Nhưng, gần như ngay lập tức, ông có cảm giác rằng điều gì đó không ổn.

Điều gì? Ông tập trung tất cả sức lực của mình để nắm bắt điều lúc này vẫn đang trượt thoát khỏi ông. Vô vọng.

Kiên nhẫn đi, ông nghĩ. Mình mệt mỏi quá. Đêm thì dài và vẫn còn chưa chấm dứt.

Ông tiếp tục bước đi. Tự hỏi khi nào thì có thời gian để ngủ. Và nghiên cứu các danh sách đồ ăn kiêng. Ông lại đứng khựng lại. Một câu hỏi vừa thành hình trong tâm trí ông.

Điều gì sẽ xảy ra khi mình chết đột ngột như Svedberg? Ai sẽ buồn? Người ta sẽ nói gì về mình? Rằng mình là một cảnh sát giỏi, người để lại một chỗ ngồi trống ở bàn họp? Nhưng ai sẽ thực sự thương tiếc mình? Mình, với tư cách con người? Có thể là Ann-Britt Hoglund. Có thể là cả Martinsson nữa.

Một con bồ câu sải rộng cánh bay lướt qua sát ông.

Chúng ta không biết gì về nhau, ông nghĩ. Trong thâm tâm mình nghĩ gì về Svedberg? Nếu mình cố trung thực hết mức. Liệu mình có thực sự nhớ cậu ấy không? Liệu người ta có thể khóc ai đó mà họ không biết không?

Ông tiếp tục bước đi. Nhưng ông biết là những câu hỏi đó sẽ không buông tha ông.

Khi quay về đến căn hộ của Svedberg, ông có cảm giác đang quay vào trong một cơn ác mộng. Kết thúc đêm hè, kết thúc những con chim. Ở đây chỉ có sự chết chóc ngự trị, được chiếu sáng bởi những ngọn đèn chiếu công suất lớn. Lisa Holgersson đã về sở. Wallander ra hiệu cho Ann-Britt Hoglund và Martinsson bảo đi theo mình. Ông suýt hỏi có ai nhìn thấy Svedberg không nhưng kịp dừng lại đúng lúc. Họ ngồi cả vào bàn bếp. Mặt Ann-Britt và Martinsson đều xám lại. Wallander tự hỏi trông chính ông ra sao.

— Nào, – ông nói. – Có gì mới không?

— Liệu có thể là gì khác một vụ trộm không? – Ann-Britt đáp.

— Có thể là rất nhiều thứ. Một vụ trả thù. Một thằng điên. Hai thằng điên. Ba thằng điên. Chúng ta không biết. Khi mà không biết gì, chúng ta phải xuất phát từ những gì mà chúng ta thấy.

— Và cả từ một chi tiết nữa, – Martinsson nói. – Việc Svedberg là cảnh sát.

Wallander đồng ý.

— Có dấu vết gì không? Bên chỗ Nyberg có gì? Bác sĩ nói gì?

Hai người giở sổ. Ann-Britt là người bắt đầu.

— Hai nòng khẩu súng đều đã bắn. Bác sĩ gần như chắc chắn rằng hai phát đạn đã được bắn rất nhanh, gần như cùng một lúc. Nyberg cũng chắc chắn về điều đó - bằng cách nào ông ấy biết thì vượt quá sức của tôi. Dù thế nào đi nữa, tên giết người đã nhắm vào đầu.

Giọng cô run lên. Cô hít vào thật sâu trước khi tiếp tục.

— Họ không biết liệu khi đó có phải Svedberg đang ngồi không, cũng không biết cậu ấy ở cách tên giết người bao xa. Xét kích thước phòng và cách bố trí đồ đạc, không thể quá được bốn mét. Nhưng cũng có thể bị gí thẳng vào đầu.

Martinsson vội đứng lên và lẩm bẩm gì đó trước khi biến mất vào toalet. Họ chờ đợi. Martinsson quay trở lại sau vài phút.

— Lẽ ra tôi phải bỏ nghề từ cách đây hai năm rồi mới phải, – anh nói. – Lẽ ra tôi đã phải dừng lại vào lúc nảy ra quyết định làm điều đó.

— Sự có mặt của chúng ta cần thiết hơn bao giờ hết, – Wallander đáp lại, khô khốc.

Nhưng ông hoàn toàn hiểu cảm giác của Martinsson.

— Svedberg vẫn mặc nguyên quần áo, – Ann-Britt nói tiếp. – Điều đó khiến chúng ta có thể nghĩ là cậu ấy không bị bắt gặp khi đang nằm trên giường. Nhưng chúng ta vẫn không biết được là vào mấy giờ...

Wallander quay sang Martinsson.

— Tôi đã thẩm vấn những người hàng xóm nhiều lần. Không ai nghe thấy gì cả.

— Trên phố ồn ào quá à?

— Tôi thấy rất khó có chuyện tiếng xe cộ đi lại có thể làm chìm lấp được âm thanh của hai phát súng.

— Vậy là chúng ta không biết chuyện đó xảy ra vào lúc nào. Chúng ta biết là Svedberg vẫn mặc quần áo. Điều này có vẻ như loại trừ nửa đêm. Cá nhân mà nói, tôi luôn có cảm giác Svedberg đi ngủ từ rất sớm.

Martinsson đồng ý với điều này. Ann-Britt không có ý kiến gì.

— Tên giết người đã vào căn hộ như thế nào? Chúng ta có biết không?

— Ổ khóa có vẻ không bị phá, trừ do chúng ta.

— Ở khía cạnh khác, – Wallander phản đối, – rất dễ để phá nó.

— Tại sao hắn để lại vũ khí? Sợ hãi quá? Hay là gì?

Không ai có câu trả lời cho những câu hỏi của Martinsson. Wallander nhìn các đồng nghiệp kiệt sức và nhàu nhĩ của mình.

— Tôi sẽ nói ý kiến riêng của tôi, – ông nói. – Còn quá sớm để biết liệu nó có giá trị gì hay không. Nhưng ngay khi bước vào căn hộ này và khi nhìn thấy cảnh tượng trong phòng khách, tôi đã có cảm giác mọi chuyện đều không ổn. Tôi không biết. Đó là một vụ giết người, rất giống một vụ kẻ trộm đột nhập. Nhưng nếu đó không phải là một vụ trộm, thì có thể là gì khác? Một vụ trả thù? Hoặc liệu chúng ta có thể tưởng tượng rằng một ai đó đến, không phải là để ăn cắp, mà để tìm cái gì đó, được không?

Ông đứng dậy, lấy một cái cốc ở khay và rót đầy.

— Tôi đã nói chuyện với Ylva Brink ở bệnh viện, – ông nói tiếp. – Svedberg không có nhiều người thân lắm. Hai anh chị em họ, trong đó có cô ấy. Cô ấy gặp cậu ấy thường xuyên, cô ấy nói với tôi thế. Cô ấy đã nói đến

một chi tiết làm tôi phải hỏi lại. Cô ấy đã nói chuyện với Svedberg vào Chủ nhật vừa rồi, và cậu ấy than phiền là nhiều việc quá. Làm sao có thể như thế được? Khi mà cậu ấy vừa nghỉ xong?

Ann-Britt và Martinsson đợi đoạn tiếp theo.

— Tôi không biết liệu điều đó có quan trọng không, Wallander tiếp. Chúng ta phải hiểu được cái đó che giấu điều gì.

— Hồi đó cậu ấy lo vụ gì nhỉ? – Ann-Britt hỏi.

— Bọn trẻ mất tích, – Martinsson nói.

— Chắc là phải có chuyện gì khác nữa, – Wallander phản đối. – Hồi đó không có điều tra chính thức nào về bọn trẻ mất tích đó, chúng ta chỉ theo dõi vụ việc thôi. Hơn nữa, Svedberg đã nghỉ ngay sau khi bố mẹ chúng bày tỏ sự lo ngại với chúng ta vài ngày.

Ann-Britt và Martinsson không có gì để thêm vào chủ đề này.

— Phải quan tâm đến cái này, – ông nói.

— Anh nghĩ là có thể anh ấy có một bí mật à? – Martinsson thận trọng hỏi.

— Tất cả mọi người đều có, không phải à?

— Thế thì đó là cái mà chúng ta phải tìm hiểu à? Bí mật của Svedberg?

— Chúng ta phải tìm ra kẻ giết người. Chỉ vậy thôi.

Họ quyết định sẽ gặp nhau ở sở vào tám giờ để xem xét tình hình. Martinsson quay lại nhà người hàng xóm để tiếp tục thẩm vấn những người sống trong tòa nhà. Ann-Britt nán lại trong bếp. Wallander nhìn khuôn mặt hằn sâu vì mệt mỏi và lo lắng của cô.

— Cậu vẫn thức khi tôi gọi điện à?

Ông hối tiếc ngay. Chuyện này đâu có liên quan đến ông. Nhưng cô không có vẻ gì là để ý đến sự tọc mạch của ông.

— Đúng thế, tôi không ngủ.

http://tieulun.hopto.org

— Cậu đến rất nhanh. Tôi kết luận là chồng cậu đang ở nhà trông lũ trẻ?

— Khi cậu gọi, chúng tôi đang cãi nhau. Một cuộc cãi nhau nho nhỏ ngu ngốc. Như thể người ta cố tình tạo ra khi không đủ sức đối mặt với những cuộc cãi vã lớn quan trọng.

Wallander không trả lời. Chỉ còn nghe thấy giọng Nyberg thỉnh thoảng vang lên trong phòng khách.

— Tôi không hiểu. Ai có thể muốn làm hại Svedberg?

— Ai biết cậu ấy rõ nhất?

Cô nhìn ông vẻ ngạc nhiên.

— Tôi vẫn nghĩ đó là cậu.

— Không. Tôi không biết cậu ấy rõ đâu.

— Nhưng cậu ấy ngưỡng mộ cậu lắm.

— Tôi không nghĩ thế.

— Cậu không nhận ra đấy thôi, nhưng tôi thì có, và những người khác cũng vậy. Cậu ấy luôn luôn đứng về phía cậu. Ngay cả khi cậu nhầm lẫn.

— Điều này không trả lời vào câu hỏi. Ai biết cậu ấy rõ nhất?

— Không ai cả.

— Thế thì bây giờ chúng ta phải làm quen với cậu ấy.

Nyberg bước vào bếp, một cốc cà phê trên tay. Lúc nào Nyberg cũng mang theo một cái phích Thermos đựng nước nóng, đề phòng trường hợp bị gọi đi đâu đó vào nửa đêm.

— Mọi chuyện thế nào? – Wallander hỏi.

— Rất giống một vụ đột nhập. Chúng tôi chỉ tự hỏi tại sao tên giết người để lại khẩu súng.

— Chúng tôi muốn biết cậu ấy chết lúc mấy giờ.

— Các bác sĩ sẽ làm việc đó.

http://tieulun.hopto.org

— Ý kiến của anh?

— Tôi không thích đoán mò.

— Tôi biết. Nhưng anh có kinh nghiệm. Tôi hứa là nếu anh nhầm, điều đó sẽ không được dùng để chống lại anh.

Nyberg gãi gãi bộ râu đang bắt đầu mọc. Mắt ông vằn tia máu.

— Có thể là hai mươi tư giờ rồi. Dù sao thì cũng không thể kém được.

Họ im lặng ghi nhận thông tin này. *Ít nhất là hai mươi tư giờ*, Wallander nghĩ. *Tối thứ Tư. Hoặc trong ngày thứ Năm.*

Nyberg ngáp và rời khỏi bếp.

— Tôi nghĩ là cậu nên về nhà, – Wallander nói với Ann-Britt. – Tám giờ là đã phải đủ sức để tổ chức cuộc điều tra này.

Đồng hồ treo tường chỉ năm giờ mười lăm phút.

Ann-Britt cầm áo vest và đi khỏi. Wallander nán ngồi lại ở bàn bếp. Nhiều hóa đơn đặt chồng lên nhau ở bệ cửa sổ. Ông lơ đãng lật giở chúng. Phải bắt đầu từ đâu đó, ông nghĩ. Tại sao lại không phải là các hóa đơn đặt trên bệ cửa sổ. Một hóa đơn tiền điện, một phiếu rút tiền ở máy tự động và hóa đơn của một cửa hàng bán quần áo nam. Wallander đeo kính vào. Svedberg đã rút tiền vào ngày 3 tháng Tám: 2.000 curon. Sau khi rút, trong tài khoản của anh còn 19.314 curon. Sẽ phải nộp tiền điện vào cuối tháng Tám. Theo một hóa đơn khác, Svedberg đã mua một cái áo sơ mi vào ngày 3 tháng Tám - cùng ngày với lần rút tiền. Cái sơ mi giá 695 curon. Đắt đến đáng ngạc nhiên, Wallander nghĩ. Ông đặt đống giấy xuống bệ cửa sổ. Rồi đi ra gặp Nyberg, mượn ông một đôi găng tay nylông và quay lại bếp. Chậm rãi, ông nhìn xung quanh. Rồi ông lần lượt mở các tủ đựng đồ và ngăn kéo. Bếp của Svedberg cũng ngăn nắp giống như phòng làm việc của anh ở sở. Có vẻ như không thiếu thứ gì; không có gì làm ông chú ý. Ông quay lại phòng khách, mượn một cái đèn pin để soi vào lỗ thoát nước của bồn rửa. Ông không hề biết mình hy vọng tìm thấy gì. Ông đi vào phòng làm việc.

Phải có một cái kính viễn vọng ở đâu đó, ông nghĩ. Ông ngồi xuống ghế phô tơi và nhìn xung quanh. Nyberg bước vào để thông báo là họ sắp mang xác Svedberg đi. Ông có muốn nhìn anh lần cuối không? Wallander lắc đầu. Hình ảnh Svedberg với một nửa cái đầu in sâu vào trí nhớ ông như một bức ảnh. Không chừa cho ông một chi tiết nào. Ông tiếp tục dõi mắt xem xét căn phòng: các giá sách, những quyển sách bị vứt ra, nằm lỏng chỏng trên sàn nhà; cái bàn với máy nhắn tin ở trên, một cái ống cắm bút chì, vài chú lính chì, một cuốn sổ agenda. Wallander cầm lấy cuốn sổ, lật ra xem theo từng tháng. Ngày 11 tháng Giêng vào lúc chín giờ rưỡi, Svedberg có hẹn ở chỗ nha sĩ. Ngày 7 tháng Ba là sinh nhật Ylva Brink. Ngày 18 tháng Tư, Svedberg ghi một cái tên: Adamsson. Cái tên trở lại vào các ngày 5 và 12 tháng Năm. Không có ghi chép gì trong tháng Sáu và Bảy.

Svedberg nghỉ làm. Cậu ấy than phiền là mình nhiều việc quá. Wallander tiếp tục lật giở cuốn sổ, chậm rãi hơn. Không có chữ nào.

Những ngày cuối đời Svedberg trắng tinh. Ngày 18 tháng Mười là sinh nhật Sture Bjorklund. Ngày 14 tháng Chạp, tên của Adamsson xuất hiện trở lại. Sau đó không còn gì hết. Wallander đặt cuốn sổ về chỗ cũ. Nếu muốn, người ta có thể kết luận rằng Svedberg là một người rất cô độc. Nhưng thật ra thì một cuốn sổ agenda có nghĩa gì? Wallander nghĩ đến cuốn sổ của mình, cả nó cũng không ghi gì nhiều nhặn. Ông nhắm mắt. Thật êm ái, cái ghế phôtơi này. Ông nhận ra là mình rất mệt. Và khát. Adamsson là ai? Ông cúi về phía trước và nhấc tấm lót bàn lên, phát hiện vài mẩu post-it và các vidit.

Một người buôn đồ cổ tên là Boman, ở Goteborg. Số điện thoại của người đại lý xe Audi ở Malmo. Svedberg rất trung thành với xe Audi, giống như Wallander trung thành với xe Peugeot. Một tấm các với cái tên Indian Heritage, doanh nghiệp nằm ở Minneapolis.

Cũng có một mẩu quảng cáo cắt từ một tờ tạp chí - *Ortagarden, sức khỏe nhờ cây cối* - với một địa chỉ ở Karlshamn. Wallander để cái lót bàn xuống.

Hai ngăn kéo bàn làm việc bị giật ra và nằm trên đất.

Hai cái khác mở hé. Cái đầu tiên đựng vài tờ giấy khai thuế; cái thứ hai, thư từ và bưu ảnh. Wallander bới đống thư. Phần lớn là thư từ cách đây hơn mười năm. Gần như đều là thư của mẹ anh. Ông xếp chúng tại. Xem chỗ bưu ảnh, ông ngạc nhiên nhìn thấy một cái mà chính ông đã gửi, từ Skagen, Đan Mạch. *Những bãi biển ở đây thật tuyệt vời*, ông đã viết. Wallander ngồi đó, tấm bưu ảnh cầm trên tay.

Đã ba năm. Hồi đó, ông xin nghỉ ốm và không hề chắc chắn có trở lại làm việc hay không. Những ngày đó ông một mình đi trên những bãi biển mùa thu vắng người ở Skagen. Ông không nhớ là đã viết tấm bưu ảnh này. Ông còn giữ rất ít kỷ niệm về quãng thời gian đó. Nhưng có vẻ như là ông đã viết cho Svedberg. Cuối cùng thì ông đã quay về Ystad và tiếp tục công việc. Đột nhiên, ông nhớ lại buổi sáng hôm đó. Cuộc họp sáng thứ Hai, ngày đầu tiên quay lại sở. Bjork chào mừng ông trở lại giữa một sự im lặng chung - không ai trong số đồng nghiệp của ông nghĩ là ông sẽ trở về. Svedberg đã lên tiếng. Wallander còn nhớ từng từ. *Thật may là anh ở đây, bọn tôi không thể giải quyết công việc thêm được một ngày nữa nếu không có anh, đó là sự thật.*

Wallander dừng lại một lúc ở kỷ niệm đó, cố nhìn thấy Svedberg hồi đó. Rụt rè. Nhưng cũng có khả năng, tốt hơn bất kỳ ai khác, phá vỡ một sự im lặng đầy bối rối, tìm ra câu nói mang tính cứu rỗi cho phép cởi nút một tình huống khó khăn. Đó là một cảnh sát có năng lực. Không đặc biệt xuất sắc. Có năng lực. Bướng bỉnh, chu toàn. Không nhiều trí tưởng tượng lắm. Không giỏi viết lách lắm. Những báo cáo rối rắm của anh có khi làm cả các công tố viên thấy bực mình. Nhưng anh hoàn thành nhiệm vụ của mình trong nhóm, anh có trí nhớ tốt và một ý thức rõ ràng về tầm quan trọng của công việc của mình.

Một hình ảnh khác hiện ra trong tâm trí ông. Vài năm trước, họ điều tra một vụ giết người phức tạp, trong đó chủ nhân lâu đài Farnholm đóng một vai trò trung tâm và đáng sợ. Một hôm Svedberg đã nói: *Một người giàu như*

thế không thể là người trung thực được. Cũng trong cuộc điều tra đó, Svedberg đã tiết lộ cho ông một mơ ước cá nhân. Anh hy vọng, anh nói, một ngày nào đó hạ gục được một trong những ông chủ lớn cứ nghĩ mình đứng trên pháp luật ở cái đất nước này.

Wallander đứng dậy và quay vào phòng ngủ. Không có dấu vết nào của một cái kính viễn vọng. Ông quỳ gối nhìn xuống dưới gầm giường. Svedberg dọn dẹp nhà cửa rất kỹ. Không có bụi. Và không có kính viễn vọng. Ông lật mấy cái gối lên. Ông mở tủ quần áo. Đống quần dài và áo sơ mi của Svedberg treo ngay ngắn trên những cái mắc. Có cả một ngăn để giày. Wallander rẽ đống quần áo để nhìn vào tận sâu bên trong. Không có gì. Ông quay sự chú ý của mình sang tủ nhỏ. Nó chứa quần áo lót và ga trải giường. Ông lấy tay thò vào đáy các ngăn kéo. Ngồi lên giường. Một cuốn sách mở trên bàn cạnh giường: một cuốn lịch sử về người Sioux. Bằng tiếng Anh. *Svedberg không giỏi tiếng Anh lắm*, Wallander nghĩ. Nhưng có thể là anh đọc tốt hơn nói.

Trong khi lơ đãng giở cuốn sách, ông rơi trúng một bức ảnh chân dung đẹp và đầy kiêu hãnh của thủ lĩnh Sitting Bull. Ông nhìn bức ảnh một lúc. Rồi ông vào phòng tắm và mở cửa tủ thuốc có gắn gương bên ngoài. Không có gì đặc biệt, không khác gì tủ của ông. Ông rời khỏi phòng tắm. Còn lại lối vào và phòng khách. Ông bắt đầu bằng lối vào. Ngồi lên một cái ghế thấp và mở ngăn kéo cái tủ nhỏ đặt dưới gương. Ông tìm thấy vài đôi găng và mũ bonnê, trong đó có một cái in quảng cáo cho một hãng đài phát thanh có ở khắp Scanie.

Wallander đứng dậy. Chỉ còn lại phòng khách. Ông không muốn vào đó; nhưng ông không có lựa chọn. Thoạt tiên ông vào bếp và uống một cốc nước. Gần sáu giờ sáng. Ông rất mệt. Rồi ông vào phòng khách. Nyberg đã buộc hai tấm cao su bảo vệ đầu gối và bò bốn chân gần cái sofa bằng da đen kê sát tường. Ghế phô tơi đổ vẫn nằm nguyên ở chỗ đó. Không ai dịch chỗ khẩu súng trường. Chỉ có xác của Svedberg là đã biến mất. Wallander đưa mắt nhìn quanh. Thử nghĩ xem mọi chuyện đã diễn ra như thế nào.

Chuyện gì đã xảy ra ngay trước khi kết thúc? Trước những phát súng? Nhưng ông không nhìn thấy gì hết. Cảm giác về sự kỳ quặc quay trở lại. Ông đứng bất động, nín thở, tìm cách tóm lại trực giác đang cố thoát đi. Nyberg đứng dậy. Họ nhìn nhau.

— Anh hiểu ra điều gì đó rồi à?

— Không. Giống như một bức tranh kỳ lạ ấy.

Wallander nghi hoặc nhìn ông.

— Một bức tranh?

Nyberg hỉ mũi và cẩn thận gấp cái khăn mùi soa lại.

— Sự hỗn độn, – ông nói. – Những cái ghế bị xô đổ, những cái ngăn kéo bị kéo ra, giấy tờ và đồ lặt vặt vứt khắp nơi. Nhưng không có nhiều xáo trộn.

Wallander hiểu ra, dù cho ông chưa hề nghĩ đến điều đó.

— Dàn cảnh à?

— Dĩ nhiên là tôi không có bằng chứng nào hết.

— Điều gì khiến anh nghĩ vậy?

Nyberg chỉ một con gà trống nhỏ bằng sứ nằm trên mặt đất.

— Tôi đoán chỗ của con gà trống này là ở đây, ông chỉ lên một cái giá. Tôi không thấy có chỗ nào khác. Nhưng nếu nó rơi xuống bởi vì có ai đó giật bừa một cái ngăn kéo, thì làm thế nào mà nó lại nằm ở tận đầu kia phòng được?

Wallander gật đầu. Ông hiểu.

— Chắc chắn là phải có một cách giải thích phù hợp nào đó, ông nói tiếp. Việc của anh là tìm ra nó.

Wallander không trả lời. Ông nán lại ở phòng khách thêm vài phút nữa. Rồi ông rời khỏi căn hộ. Trên phố, trời đã sáng rõ. Một chiếc ôtô cảnh sát đỗ trước tòa nhà, nhưng không có người tụ tập. Hẳn là cảnh sát đã được lệnh không được đưa thông tin gì ra ngoài; ông không cảm thấy đủ sức để kiểm

tra chuyện đó.

Ông đứng lại, thở thật sâu nhiều lần. Ngày sẽ rất đẹp.

Cùng lúc, lần đầu tiên ông cảm thấy rằng cái chết của Svedberg thực sự gây cho ông một nỗi buồn lớn lao. Ông cũng hiểu là sự đau đớn đó - dù cho nó là chân thành hay xuất phát từ suy nghĩ về cái chết của chính ông - sẽ còn đeo đẳng ông rất lâu. Ông cũng cảm thấy sợ. Cái chết đã đi lướt qua rất gần ông. Không giống như cái chết của bố ông. Khác hẳn.

Điều đó làm ông kinh hãi.

Sáu giờ hai mươi lăm phút, thứ Sáu mồng 9 tháng Tám. Wallander chậm rãi đi ra xe. Một xe trộn bê tông bắt đầu hoạt động trên phố vắng người.

Mười phút sau, Wallander bước vào sở cảnh sát.

http://tieulun.hopto.org

6.

Không lâu sau tám giờ, họ ngồi cùng nhau trong phòng họp và tổ chức nhanh một lễ tưởng niệm Svedberg. Lisa Holgersson đã đặt một ngọn nến thắp sẵn ở chỗ anh vẫn luôn ngồi. Cú sốc và nỗi buồn làm không khí quanh bàn chùng hẳn xuống. Lisa Holgersson nói rất ít. Bà rất xúc động; những người có mặt thầm mong bà nói được hết những gì bà định nói. Nếu bà gục ngã, tình hình sẽ trở nên bi đát với tất cả. Rồi họ im lặng một phút. Những hình ảnh đáng lo chạy qua tâm trí Wallander. Ông đã thấy khó khăn trong việc nhớ thật chính xác khuôn mặt Svedberg. Ông lại nghĩ đến những gì mình từng cảm thấy khi bố ông chết và, trước đó, khi Rydberg chết. Người ta giữ kỷ niệm về người chết. Thế nhưng, như thể họ chưa bao giờ tồn tại vậy.

Các đồng nghiệp dần tản đi. Rất nhanh chóng, chỉ còn lại nhóm điều tra và Lisa Holgersson đang nán lại một chút. Họ ngồi quanh bàn. Ngọn lửa nến run rẩy khi Martinsson đóng một cửa sổ lại. Wallander đưa mắt hỏi Lisa Holgersson, nhưng bà lắc đầu. Ông sẽ là người lên tiếng đầu tiên.

— Tất cả chúng ta đều mệt mỏi, – ông bắt đầu. – Chúng ta bị sốc, mất phương hướng, rã rời. Điều hẳn là chúng ta lo ngại nhất đã xảy đến. Thường thì, những vụ tội phạm trầm trọng mà chúng ta tìm cách phá án không liên quan đến cá nhân chúng ta. Lần này, chúng ta bị đánh trực diện. Thế nhưng, chúng ta phải cố gắng suy nghĩ và hành động như thường lệ, không được bị ảnh hưởng vì chuyện có quen biết nạn nhân.

Ông ngừng lại một chút và nhìn mọi người một lượt. Im lặng.

— Tôi đề nghị chúng ta tổng kết tình hình, – ông nói tiếp, – trước khi thực sự tổ chức công việc. Chúng ta biết rất ít. Svedberg đã bị bắn chết vào

lúc mà chúng ta không biết, trong khoảng thời gian từ trưa thứ Tư đến tối thứ Năm. Ở nhà cậu ấy. Bởi một kẻ đã vào nhà cậu ấy mà không có vết phá cửa. Chúng ta giả định rằng khẩu súng trường tìm thấy trên mặt đất là vũ khí gây án. Căn hộ tạo ra cảm giác bị kẻ trộm đột nhập. Nếu đúng là như vậy thì Svedberg đã phải đối mặt với một tên trộm có vũ khí. Đó là một khả năng. Nhưng có thể còn có những cách giải thích khác. Chúng ta phải xem xét trên diện rộng, không được bỏ qua chi tiết Svedberg là cảnh sát. Điều đó rất có thể có ý nghĩa - không nhất thiết, nhưng có thể. Như tôi đã nói, chúng ta còn chưa biết giờ xảy ra án mạng chính xác. Chi tiết đáng ngạc nhiên là không có người hàng xóm nào nghe thấy tiếng súng. Vì vậy chúng ta sẽ chờ báo cáo của các bác sĩ pháp y ở Lund.

Ông rót cho mình một cốc nước, mà ông uống cạn một hơi, trước khi nói tiếp.

— Đó là tất cả những gì mà chúng ta biết. Chúng ta chỉ có thể nói thêm rằng Svedberg đã không đi làm vào thứ Năm. Biết cậu ấy, chúng ta biết rằng điều đó rất kỳ lạ, nhất là khi cậu ấy lại không báo tin cho ai. Cách giải thích duy nhất khả dĩ là cậu ấy không thể làm được việc ấy. Điều đó có nghĩa là gì, thì tất cả chúng ta đều hiểu.

Nyberg giơ tay.

— Tôi không phải là bác sĩ pháp y, – ông nói. – Nhưng tôi ngờ là cậu ấy đã bị giết ngay vào thứ Tư.

— Thêm một lý do nữa để chúng ta tự hỏi: điều gì đã ngăn cản cậu ấy đi làm vào ngày hôm qua? Tại sao cậu ấy không báo cho chúng ta? Khi nào thì cậu ấy bị giết?

Wallander nói tiếp về cuộc trò chuyện với Ylva Brink.

— Chị ấy cho tôi biết là còn có một người anh họ. Ngoài đó ra, tôi ghi lại được một chi tiết. Theo chị ấy, Svedberg than phiền vì nhiều việc quá. Tuy nhiên, vào thời gian đó cậu ấy đang nghỉ. Tôi thấy chuyện này rất lạ, nhất là khi thường thì cậu ấy không dành thời gian nghỉ cho những chuyến đi mệt

mỏi.

— Có phải là thậm chí anh ấy còn chưa bao giờ rời khỏi Ystad không? – Martinsson hỏi.

— Rất hiếm khi. Một lần đi Bomholm và về trong ngày, hoặc một chuyến đi Ba Lan bằng phà. Ylva Brink đã xác nhận với tôi điều đó. Còn lại, Svedberg dành thời gian rỗi để nghiên cứu người Anhđiêng châu Mỹ và quan sát những ngôi sao. Theo chị họ của cậu ấy thì cậu ấy có một cái kính viễn vọng rất tốt để trong căn hộ. Nhưng tôi không tìm thấy nó.

— Tôi nghĩ là anh ấy hay quan sát chim chứ? – Hansson nói xen vào.

— Cũng có lúc. Cảm giác của tôi là Ylva Brink biết cậu ấy khá rõ. Gần đây, điều mà cậu ấy quan tâm là người Anhđiêng và những ngôi sao.

Cái nhìn của ông đi vòng quanh bàn.

— Tại sao cậu ấy lại cảm thấy phải làm việc quá sức? Điều đó có nghĩa là gì? Có thể là không quan trọng gì, nhưng chúng ta còn chưa biết gì hết cả.

— Trước cuộc họp tôi đã xem lại hồi đó cậu ấy lo vụ gì, – Ann- Britt nói xen vào. – Ngay trước khi đi nghỉ, cậu ấy đã thẩm vấn bố mẹ mấy thanh niên mất tích.

— Những thanh niên mất tích nào? – Lisa Holgersson hỏi.

Wallander tóm tắt ngắn gọn tình hình cho bà. Ann-Britt nói tiếp.

— Hai ngày cuối cùng, cậu ấy lần lượt đến gặp các gia đình Norman, Boge và Hillstrom. Nhưng tôi không tìm thấy ghi chép nào liên quan đến những lần gặp đó. Thậm chí tôi đã lục các ngăn kéo bàn làm việc của cậu ấy.

Wallander và Martinsson đưa mắt nhìn nhau.

— Không thể thế được, – Wallander nói. – Chúng tôi đã cùng thẩm vấn các gia đình, rất kỹ. Chưa bao giờ có vấn đề phải gặp thêm. Bởi vì chúng ta không có lý do để nghi ngờ bất cứ điều gì...

— Tôi không mơ ngủ đâu, – Ann-Britt vẫn khăng khăng. – Cậu ấy đã ghi lại giờ các cuộc gặp trong sổ agenda.

Wallander suy nghĩ.

— Thế thì Svedberg đã tự làm việc đó mà không báo cho chúng ta.

— Không giống anh ấy chút nào, – Martinsson nói.

— Không hề. Cả chuyện vắng mặt mà không thông báo nữa.

— Về các cuộc gặp, – Ann-Britt tiếp tục, – chúng ta có thể kiểm tra. Không có gì dễ hơn.

— Cậu làm việc đó đi. Nhớ tìm hiểu xem cậu ấy đã hỏi họ những gì.

— Nghĩ kỹ thì thật là phi lý, – Martinsson nói. – Từ thứ Tư chúng ta đã tìm cách gọi cho Svedberg để nói về các thanh niên mất tích. Giờ thì anh ấy không còn ở đây, và chúng ta vẫn nói về họ.

— Có tin mới gì không? – Lisa Holgersson hỏi.

— Không có gì, ngoài việc một bà mẹ ngày càng thấy lo lắng hơn. Bà ấy nhận được thêm một tấm bưu ảnh của con gái.

— Thế thì phải là dấu hiệu đáng mừng chứ?

— Đúng, trừ việc bà ấy cho rằng tấm bưu ảnh là giả.

— Gì cơ? – Hansson hỏi. – Không ai viết bưu ảnh giả cả. Séc thì có, đồng ý, nhưng còn bưu ảnh?

— Tôi nghĩ là chúng ta phải tách riêng hai vụ, – Wallander kết luận. – Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc tổ chức cuộc điều tra thứ nhất: phát hiện kẻ hoặc những kẻ đã giết Svedberg.

— Không có gì cho thấy có nhiều hơn một người liên quan, – Nyberg nói.

— Chúng ta có thể chắc chắn về điều đó không?

— Không.

Wallander để hai tay rơi xuống bàn.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng ta không thể chắc chắn về điều gì hết. Chúng ta phải xem xét trên phạm vi rộng, không coi gì là đúng sẵn cả. Tin về cái chết của Svedberg sẽ được chính thức loan báo trong vài giờ nữa. Lúc đó chúng ta đã phải bắt tay vào việc rồi.

— Dĩ nhiên là cuộc điều tra này phải được ưu tiên, – Lisa Holgersson nói. – Tất cả những gì có thể đợi sẽ đợi.

— Cuộc họp báo. Chúng ta phải bắt đầu bằng việc thoát khỏi cái đó.

— Chúng ta sẽ chỉ nói sự thật tối thiểu. Một cảnh sát bị giết. Chúng ta có dấu vết nào không?

— Không.

— Thế thì chúng ta sẽ nói như vậy.

— Thế còn chi tiết?

— Cậu ấy đã bị bắn. Chúng ta có vũ khí gây án. Có lý do kỹ thuật nào ngăn cản việc thông báo chuyện đó không?

— Tôi nghĩ là không.

Wallander đưa mắt nhìn quanh. Không ai có phản đối gì.

Lisa Holgersson đứng dậy.

— Tôi muốn anh có mặt ở cuộc họp báo, – bà nói. – Có thể là tất cả chúng ta cần đến đó. Dù gì thì người bị giết cũng là một đồng nghiệp và một người bạn.

Họ quyết định gặp lại nhau mười lăm phút trước khi cuộc họp báo bắt đầu. Lisa Holgersson ra khỏi phòng, và ngọn nến tắt phụt vì một cơn gió. Ann-Britt châm lại nó.

Thêm một lần nữa, họ tóm tắt lại những gì mà họ biết và chia nhau công việc. Bánh xe của cuộc điều tra được chầm chậm đẩy quay. Họ chuẩn bị kết thúc cuộc họp thì Martinsson giữ họ lại.

— Có lẽ là cần có một quyết định về vụ ba thanh niên mất tích. Không

biết liệu họ có thuộc vào những việc có thể đợi không?

Wallander không biết. Nhưng quả thực là phải có một quyết định.

— Chúng ta sẽ chờ, – ông nói. – Ít nhất là vài ngày, sau đó sẽ xem xét. Trừ khi từ giờ đến lúc đó chúng ta phát hiện là Svedberg đã đặt những câu hỏi mà chúng ta chưa hề biết cho các gia đình.

Chín giờ mười lăm phút. Wallander đi lấy một cốc cà phê. Rồi ông về phòng, đóng cửa và lục các ngăn tủ để tìm một cuốn sổ mới. Ông mở nó ra và viết một từ duy nhất ở phía trên trang đầu tiên.

Svedberg.

Ở dưới, ông vẽ một chữ thập rồi lại xóa đi ngay.

Tiếp tục thế nào đây? Ông đã có ý định ghi lại các suy nghĩ hồi đêm của mình. Nhưng ông đặt cái bút xuống. Ông đứng dậy và đi ra cửa sổ. Buổi sáng thật đẹp. Linh cảm của ông trở lại. Có điều gì đó không ổn. Nyberg đã nói đến khả năng dàn cảnh - nhưng vì cái gì? Bởi ai? Bằng tất cả sức lực của mình, Wallander hy vọng phát hiện ra một vụ trộm đột nhập tầm thường, bị biến thành thảm kịch, loại trừ tất cả các giả thuyết khác nhanh nhất có thể được. Ai đó bắn vào một cảnh sát và bỏ lại vũ khí - điều này cho thấy hắn ta không có máu lạnh. Bằng kinh nghiệm Wallander biết rằng một tên giết người như vậy dễ để bị bắt hơn là những tên khác. Trong trường hợp thuận lợi nhất, họ sẽ phát hiện được những dấu tay đưa họ thẳng đến đích, nằm trong một hồ sơ lưu trữ máy tính nào đó.

Ông quay lại bàn và viết vào cuốn sổ sự biến mất của một cái kính viễn vọng có khả năng rất đắt tiền. Rồi ông có hai quyết định. Ngay sau cuộc họp báo, ông sẽ đến gặp người anh họ của Svedberg, người sống ở Hedeskoga. Và ông sẽ quay lại căn hộ để lục tìm kỹ lưỡng hơn. Hơn nữa, hẳn là phải có một cái kho hoặc một cái hầm chứa đồ, hoặc cả hai.

Ông tìm số điện thoại của Sture Bjorklund trong danh bạ. Ông ta nhấc máy sau vài tiếng chuông.

— Trước hết cho phép tôi chia buồn với ông, – Wallander nói.

Giọng Sture Bjorklund có vẻ căng thẳng và xa vắng.

— Có thể tôi mới là người phải làm việc đó. Tôi cho là các ông biết em họ tôi rõ hơn là tôi. Ylva đã gọi cho tôi vào sáu giờ sáng để báo tin.

— Báo chí sẽ đưa tin.

— Tôi cũng nghĩ thế. Mặt khác, đây là lần thứ hai trong gia đình có người bị giết.

— A?

— Năm 1847, chính xác là ngày 12 tháng Tư, người anh trai của cụ cố Karl Evert đã bị giết bằng những nhát rìu ở Eslöv. Kẻ giết người là một tên coi ngựa cũ, một kẻ tên là Brun, bị đuổi việc vì nhiều tội lỗi. Tổ tiên của chúng tôi bán được kha khá gia súc và có tiền. Brun muốn cướp.

— Chuyện gì đã xảy ra? – Wallander hỏi, – cố giấu sự sốt ruột của mình.

— Cảnh sát, chắc là chỉ có viên cảnh sát trưởng địa phương, tỏ ra nhanh nhẹn một cách mẫu mực. Vài ngày sau Brun đã bị bắt, trong khi tìm cách trốn sang Đan Mạch. Hắn bị xử tội chết và bị hành hình. Oscar đệ nhất vừa lên ngôi, và ông ta bắt đầu bằng việc giải quyết một số vụ xử tội mà Charles XV không muốn thông qua. Oscar đã cho xử tử mười bốn người để ăn mừng sự lên ngôi của mình. Thế là Brun bị mất đầu. Chính xác là ở Malmo.

— Chuyện hay đấy.

— Tôi đã có một số nghiên cứu phả hệ, cách đây hai hay ba năm gì đó. Nhưng câu chuyện tên coi ngựa Brun và vụ giết người ở Eslöv thì trước đó đã nhiều người biết rồi.

— Nếu ông không thấy phiền, trong ngày hôm nay tôi muốn đến gặp ông.

Wallander cảm thấy giọng ông ta đanh lại ngay.

— Vì chuyện gì?

http://tieulun.hopto.org

— Chúng tôi đang cố gắng dựng lại một hình ảnh hoàn chỉnh nhất có thể về Karl Evert.

Ông chưa bao giờ gọi Svedberg bằng tên; điều này khiến ông cảm thấy rất lạ.

— Tôi biết rất ít về cậu ấy, Bjorklund phản đối. Hơn nữa, chiều nay tôi phải đi tàu sang Copenhagen.

— Việc này gấp và sẽ không mất nhiều thời gian.

Im lặng một lúc. Wallander chờ đợi.

— Mấy giờ?

— Khoảng mười bốn giờ được không?

— Tôi sẽ báo hoãn cuộc hẹn ở Copenhagen vậy.

Sau đó ông ta hướng dẫn đường đi; địa chỉ không khó tìm lắm.

Sau khi bỏ máy, Wallander dành nửa tiếng đồng hồ để viết một bản tóm tắt tình hình cuộc điều tra cho chính mình. Ông không ngừng tìm kiếm nguồn gốc của cái trực giác xuất hiện ngay khi nhìn thấy xác Svedberg, rằng có điều gì đó không ổn. Nyberg cũng có cảm giác đó. Dĩ nhiên, đó có thể chỉ đơn giản là cái việc không thể hiểu nổi và không thể chịu đựng được khi tìm thấy một đồng nghiệp bị giết. Nhưng sự do dự vẫn dai dẳng ở đó.

Không lâu sau mười giờ, ông đi lấy một cốc cà phê khác. Có nhiều người trong căng tin, và cú sốc, sự nghi hoặc chung dễ dàng nhìn thấy. Wallander nán lại để nói vài câu với mấy cảnh sát giao thông, vài nữ thư ký. Rồi ông quay về phòng và bấm số điện thoại di động của Nyberg.

— Anh đang ở đâu? – Wallander hỏi.

— Trong căn hộ của Svedberg, mẹ kiếp. Anh còn nghĩ tôi ở đâu nữa?

— Anh có tìm thấy một cái kính viễn vọng không?

— Không.

— Ngoài đó ra?

— Không ít dấu tay trên khẩu súng. Ít nhất là hai hay ba cái mà chúng ta có thể dễ dàng lấy được.

— Thế thì chỉ còn cách hy vọng là chúng có sẵn trong hồ sơ của chúng ta. Gì nữa không?

— Không có gì đặc biệt.

— Sau bữa trưa, tôi sẽ đến gặp anh họ Svedberg, ở Hedeskoga. Nhưng sau đó tôi muốn xem xét lại nhà Svedberg. Thật kỹ càng.

— Chúng tôi sắp xong rồi. Thật ra thì tôi không có ý định dự cuộc họp báo.

Wallander không nhớ lần nào Nyberg có mặt ở một cuộc họp báo chưa. Chỉ có một cách giải thích duy nhất: Nyberg muốn tỏ ra là mình đang rất tức giận. Trong thoáng chốc, Wallander thấy cảm động vì điều đó.

— Anh có tìm thấy cái chìa khóa nào không? – ông hỏi.

— Ôtô và hầm chứa đồ.

— Không có kho à?

— Tôi đã kiểm tra. Trong tòa nhà không có kho. Chỉ có tầng hầm thôi. Tôi sẽ mang chìa khóa cho anh vào lúc mười một giờ.

Wallander bỏ máy và đi sang phòng Martinsson.

— Xe của Svedberg. Chiếc Audi ấy. Nó ở đâu rồi?

Martinsson không biết. Cùng nhau, họ sang hỏi Hansson, nhưng anh cũng không biết. Ann-Britt Hoglund không có trong phòng. Martinsson nhìn đồng hồ đeo tay.

— Cái xe không thể ở xa được. Từ giờ đến mười một giờ tôi sẽ lo tìm ra nó.

Wallander quay lại phòng mình. Ở chỗ tiếp tân, ông nhìn thấy hoa bắt

đầu được chuyển đến. Mắt Ebba đỏ vì khóc. Wallander không nói gì. Ông đi qua trước mặt bà, nhanh nhất có thể được.

Cuộc họp báo bắt đầu vào lúc mười một giờ đúng. Sau này, Wallander sẽ nghĩ là Lisa Holgersson đã hoàn thành công việc rất xuất sắc và đầy cương quyết. Ông cũng đã nói với bà điều đó, sẽ không ai có thể làm được tốt hơn.

Bà mặc đồng phục cảnh sát. Hai bó hoa hồng lớn đặt trên chiếc bàn trước mặt bà. Bà đi thẳng vào vấn đề, trình bày hết sức rõ ràng, trực tiếp, và lần này giọng bà không hề run. *Một người đồng nghiệp được kính trọng, Karl Evert Svedberg, đã bị giết tại nhà. Lúc này còn chưa biết giờ của vụ giết người, cũng như động cơ, nhưng có vẻ như là Svedberg đã gặp phải một tên trộm có vũ khí. Cảnh sát còn chưa có hướng điều tra chính xác nào.* Sau đó bà thuật lại khá lâu sự nghiệp và tính cách của Svedberg. Wallander vừa nghe bà nói vừa nghĩ là bà dành cho anh một hình ảnh đẹp và trung thành, mà không cần phải ngoa ngôn.

Không có nhiều câu hỏi. Wallander chịu trách nhiệm trả lời phần lớn trong số đó. Nyberg miêu tả vũ khí của án mạng, một khẩu súng săn hiệu Lambert Baron. Toàn bộ cuộc họp không kéo dài quá nửa tiếng đồng hồ. Lisa Holgersson chấp nhận trả lời một cuộc phỏng vấn của đài truyền hình địa phương trong khi Wallander lịch sự nói chuyện với vài đại điện của các tờ báo lá cải. Nhưng ông thấy thật khó để nén một tiếng gầm khi người ta đề nghị ông đứng trước tòa nhà ở Lilla Norregatan để chụp ảnh. Ông từ chối thẳng thừng.

Mười hai giờ, Lisa Holgersson mời những đồng nghiệp thân nhất của người quá cố về nhà bà để ăn trưa. Wallander và Martinsson kể lại những câu chuyện cũ hồi còn làm chung với Svedberg. Wallander cũng là người duy nhất biết lý do khiến Svedberg trở thành cảnh sát - ít nhất là lý do mà chính anh từng nói đến.

— Cậu ấy sợ bóng tối. Bị nó ám ảnh từ nhỏ, một nỗi sợ mà cậu ấy không thể hiểu cũng như vượt qua nổi. Cậu ấy trở thành cảnh sát vì cứ tưởng như

thế sẽ học được cách chống trả lại nó. Nhưng nỗi sợ bóng tối chưa bao giờ chịu chấm dứt.

Không lâu trước mười bốn giờ, họ quay về sở. Wallander lên xe Martinsson.

— Bà ấy nói tốt quá, – Martinsson nói.

— Lisa là một bà sếp giỏi. Cậu cũng biết thế rồi chứ?

Martinsson không trả lời. Đột nhiên Wallander nghĩ đến một chuyện.

— Cậu đã tìm thấy chiếc Audi chưa?

— Đằng sau tòa nhà có một bãi đỗ xe riêng cho những người sống ở đó. Cái xe đỗ ở đấy. Tôi kiểm tra rồi.

— Cậu có tình cờ tìm thấy một cái kính viễn vọng trong cốp không?

— Không, chỉ có một bánh xe dự trữ và một đôi bốt. Và một bình xịt côn trùng trong ngăn để găng tay.

— Được rồi, – Wallander buồn bã nói. – Tháng Tám là tháng nhiều ong mà.

Họ chia tay nhau trước sở. Wallander kiểm tra xem mình đã cầm chùm chìa khóa Nyberg đưa trong bữa ăn ở nhà Lisa Holgersson hay chưa. Nhưng trước hết là cuộc hẹn ở Hedeskoga. Ông lấy cửa ô đi về hướng Sjobo. Những chỉ dẫn của Bjorklund chính xác đến tuyệt đối, và không gặp khó khăn gì để ông tìm ra cái trang trại nhỏ nằm bên ngoài thành phố. Mặt tiền nhìn ra một bãi cỏ lớn, trên đó những bức tượng thạch cao vây quanh một đài phun nước. Wallander ngạc nhiên nhận ra đó là tượng đủ loại quỷ, với cái mồm hé mở và đầy vẻ hăm dọa. Ông thoáng tự hỏi mình sẽ tìm thấy gì trong vườn của một giáo sư xã hội học. Cùng lúc đó, một người đàn ông xuất hiện ở bậu cửa. Ông ta mặc một cái áo vest da, đi bốt và đội một cái mũ rơm thủng. Ông ta rất cao và gầy. Wallander nhận ra ngay một điểm giống Svedberg: đầu người đàn ông này gần như hói trụi. Nhưng có thể đó chỉ là một sự trùng hợp, không liên quan gì đến gene. Wallander mơ hồ cảm thấy

bực bội. Ông hoàn toàn không tưởng tượng giáo sư Bjorklund như thế. Khuôn mặt rám nắng, một bộ râu hai hoặc ba ngày chưa cạo. Người ta có thể không chịu cạo râu mà vẫn được dạy ở đại học Copenhagen ư? Ở một khía cạnh khác, bây giờ mới là tháng Tám, còn lâu mới đến khai giảng.

Có thể là ông ta có những lý do khác để đến Copenhagen vào thời điểm này.

— Tôi hy vọng là không làm phiền ông quá nhiều.

Trước sự ngạc nhiên của Wallander, Sture Bjorklund hất đầu ra sau và phá lên cười - không hoàn toàn là không có ý chế giễu, ông cảm thấy thế.

— Thứ Sáu, tôi có thói quen đến gặp một bà ở Copenhagen. Người ta gọi đó là một tình nhân thì phải. Các thanh tra cảnh sát tỉnh lẻ có tình nhân không?

— Không thực sự là có, – Wallander nói.

— Đó là một giải pháp tuyệt vời cho các vấn đề của cuộc sống chung. Mỗi cuộc gặp đều có thể là lần cuối. Không còn những ràng buộc, sự phụ thuộc, những cuộc nói chuyện ban đêm lúc nào cũng có thể bị biến thành trò đập phá đồ đạc, những ảo tưởng hôn nhân và sự nghiêm túc.

Wallander nhận ra rằng người đàn ông đội mũ rơm với nụ cười lanh lảnh bắt đầu làm ông phát cáu.

— Dù thế nào đi nữa thì một vụ giết người cũng là chuyện nghiêm túc.

Sture Bjorklund gật đầu. Ông ta cởi chiếc mũ thủng như thể đang có nhu cầu biểu lộ điều gì đó, có thể là nỗi buồn.

— Vào đi, – ông ta nói.

Ngôi nhà mà Wallander đang bước vào không giống với bất kỳ nơi đâu mà ông từng thấy. Nhìn từ bên ngoài, đó là một nhà dài theo lối truyền thống ở Scanie. Nhưng cái thế giới hiện ra sau khi bước qua ngưỡng cửa hoàn toàn không thể đoán trước và gây hoang mang. Tất cả các vách tường ngăn đều bị phá bỏ. Toàn bộ ngôi nhà trở thành một căn phòng rộng mênh

mông mở ra đến tận chái nhà, với nhiều ngọn tháp gắn cầu thang hình xoáy ốc làm bằng sắt rèn và gỗ mộc. Gần như không có đồ đạc; những bức tường trống trơn, trừ một bức được biến thành bể cá khổng lồ. Sture Bjorklund đi về phía cái bàn rất to đặt một cái ghế băng kiểu nhà thờ và một cái ghế thấp.

— Tôi vẫn luôn thích những loại ghế ngồi thật cứng, – ông ta tuyên bố. – Sự thiếu tiện nghi khiến người ta phải nhanh nhanh chóng chóng làm xong việc phải làm - ăn uống, suy nghĩ, hoặc nói chuyện với một cảnh sát.

Wallander ngồi xuống cái ghế băng nhà thờ. Quả thực là rất không êm ái.

— Nếu tôi hiểu đúng, ông bắt đầu, thì ông là giáo sư ở đại học Copenhagen.

— Tôi dạy xã hội học. Và cố gắng giảm số giờ giảng xuống đến mức tối thiểu. Những nghiên cứu riêng hấp dẫn tôi hơn nhiều. Hơn nữa, tôi có thể làm được ở nhà.

— Điều này không liên quan gì, nhưng tôi vẫn muốn hỏi ông: ông nghiên cứu gì?

— Mối quan hệ giữa người và những con quái vật.

Wallander tự hỏi không biết có phải ông ta đang đùa không và đợi tiếp đoạn sau, mà ông ta nói ngay.

— Cách tái hiện những con quái vật vào thời Trung cổ không hề giống với thế kỷ mười tám. Cách tái hiện của tôi không phải là cách của thế hệ sau tôi. Đó là một thế giới phức tạp và quyến rũ. Địa ngục, nơi trú ngụ của những điều khủng khiếp, chuyển dịch thường trực. Và nữa, điều đó giúp tôi kiếm được kha khá tiền.

— Theo cách nào?

— Tôi làm cố vấn cho các hãng của Mỹ sản xuất phim kinh dị chuyên đưa lên màn ảnh những con quái vật. Không phải tự tán dương, nhưng tôi

là một trong những chuyên gia ăn khách nhất thế giới trong việc thương mại hóa những điều khủng khiếp. Còn có một người Nhật sống ở Hawaii nữa. Nhưng ngoài ông ta, thì chỉ có tôi.

Wallander bắt đầu tự hỏi không biết người đàn ông đang ngồi đối diện ông trên cái ghế thấp có bị ấm đầu không. Bjorklund chỉ một bức tranh để trên bàn.

— Tôi đã hỏi bọn nhóc bảy tuổi ở Ystad về hình dung của chúng về những con quái vật. Lấy cảm hứng từ những câu trả lời của chúng, tôi đã vẽ nhân vật này. Người Mỹ thích lắm. Nó sẽ có vai chính trong một loạt phim hoạt hình kinh dị với mục đích làm bọn trẻ từ bảy đến tám tuổi phải sợ hãi.

Wallander nhìn bức tranh. Rất khó chịu. Ông đặt nó xuống bàn.

— Ông cảm nghĩ gì về nó? – Bjorklund hỏi.

— Ông có thể gọi tôi là Wallander.

— Ông nghĩ gì về nó?

— Nó rất khó chịu.

— Chúng ta sống trong một thế giới khó chịu. Ông có đi xem kịch không?

— Không thường xuyên.

— Một nữ sinh viên của tôi, một cô gái có tài người Gentofte, đã lục tìm trong kịch mục của nhiều nhà hát trên khắp thế giới trong hai mươi năm vừa qua. Kết quả hết sức thú vị. Nhưng không hề đáng ngạc nhiên. Trong một thế giới ngày càng mang đậm dấu ấn của đổ nát hơn, sự nghèo đói, cướp bóc, sân khấu sẽ thường xuyên chú tâm nhiều hơn vào cuộc sống gia đình. Ít nhất thì Shakespeare cũng đã nhầm, chân lý của ông ta không còn giá trị gì ở cái thời đại đáng sợ của chúng ta nữa. Sân khấu không còn là một tấm gương của thế giới nữa.

Ông ta im lặng và đặt cái mũ rơm xuống bàn. Wallander nhận ra là người Bjorklund toát ra mùi mồ hôi.

— Tôi vừa quyết định cắt điện thoại, – ông ta nói tiếp. – Cách đây năm năm, tôi đã vứt tivi đi. Bây giờ đến lượt điện thoại phải biến khỏi cuộc đời tôi.

— Điều đó không đặt cho ông một vấn đề mang tính thực tiễn à?

Bjorklund nhìn ông vẻ nghiêm khắc.

— Tôi đòi quyền được tự mình quyết định thời điểm mà tôi muốn có liên hệ với xung quanh. Máy tính, dĩ nhiên, thì tôi giữ lại. Nhưng điện thoại thì tôi không muốn nữa.

Wallander gật đầu và chuyển sang thế tấn công.

— Em họ ông Karl Evert Svedberg đã bị giết. Ngoài Ylva Brink, ông là người bà con duy nhất. Lần cuối ông gặp cậu ấy là khi nào?

— Cách đây khoảng ba tuần.

— Ông có thể chính xác hơn được không?

— Thứ Sáu ngày 19 tháng Bảy vào lúc mười sáu giờ ba mươi.

Ông ta trả lời nhanh đến ngạc nhiên, không hề do dự.

— Làm thế nào mà ông lại có thể nhớ được giờ chính xác như vậy?

— Chúng tôi đã hẹn gặp vào giờ đó. Tôi phải đến gặp mấy người bạn ở Scotland và Kalle đến trông nhà cho tôi khi tôi đi vắng như thường lệ. Mặt khác đó là những lúc duy nhất mà chúng tôi gặp nhau. Khi tôi đi, và khi tôi về.

— 'Trông nhà' nghĩa là gì?

— Cậu ấy ở đây.

Wallander bị bất ngờ. Nhưng ông không có lý do gì để nghĩ là Bjorklund nói dối.

— Như vậy là đã nhiều lần như thế rồi?

— Đúng. Đều đặn, từ khoảng mười năm nay rồi. Việc đó có lợi cho cả hai

chúng tôi.

Wallander suy nghĩ.

— Ông trở về khi nào?

— Ngày 27 tháng Bảy. Kalle đã ra sân bay đón tôi, lái xe đưa tôi về đây. Chúng tôi tạm biệt và cậu ấy quay về Ystad.

— Ông có cảm giác là cậu ấy bị mệt mỏi vì công việc không?

Thêm một lần nữa, Bjorklund hất đầu ra sau và lại ré lên tiếng cười đinh tai của ông.

— Một câu nói đùa đúng không. Nhưng không có gu mấy, nhỉ? Bây giờ khì cậu ấy đã chết.

— Đó không phải là một câu nói đùa.

Bjorklund mỉm cười.

— Ai cũng có thể mệt mỏi vì công việc, phải không nào? Khi người ta có những quan hệ nóng bỏng với một người đàn bà...

Wallander không tin vào tai mình.

— Ông muốn nói gì?

— Kalle gặp tình nhân ở đây khi tôi đi vắng. Chúng tôi đã thỏa thuận thế rồi. Họ ở đây khi tôi ở Scotland. Hoặc nơi khác.

Wallander không nói gì. Ông cố kìm nén hơi thở.

— Ông có vẻ bị bất ngờ, – Bjorklund nhận xét.

— Chỉ có một người đàn bà ấy thôi à? Cô ta tên là gì?

— Louise.

— Và ngoài đó ra?

— Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Kalle là người rất bí mật. Hay phải dùng từ kín đáo?

Với Wallander, nỗi ngạc nhiên quá lớn. Chưa ai từng nghe nói đến một

người đàn bà trong đời Svedberg, một quan hệ kéo dài thì lại càng không.

— Ông còn biết gì khác về cô ấy?

— Không có gì cả.

— Karl hẳn là phải nói cho ông điều gì đó chứ?

— Không bao giờ. Và tôi cũng không bao giờ hỏi. Chúng tôi không tò mò một cách vô ích.

Wallander không còn câu hỏi nào khác. Ông cảm thấy cần phải suy nghĩ về tất cả những gì vừa nghe thấy. Ông đứng dậy.

— Hết rồi à? – Bjorklund ngạc nhiên hỏi.

— Hiện tại thì chỉ có vậy. Nhưng ông sẽ sớm có tin của tôi.

Bjorklund đưa ông ra sân. Trời nóng, gần như không có gió.

— Ông có ý tưởng gì về kẻ đã giết cậu ấy không? – Wallander hỏi khi họ ra đến xe ông.

— Tôi nghĩ đó là một vụ trộm. Ai có thể biết được tên trộm có vũ khí đứng rình ở góc phố?

Họ bắt tay nhau. Wallander vừa bật khóa điện thì Bjorklund cúi xuống cửa kính xe.

— Có thể còn một điều khác nữa, – ông ta nói. – Louise nhuộm tóc. Đổi màu thường xuyên.

— Làm sao mà ông biết được?

— Tôi nhìn thấy trong nhà tắm, sau khi họ đi. Khi thì đỏ, khi thì đen. Hoặc vàng. Đổi liên tục.

— Nhưng vẫn là một người à?

— Thành thực mà nói, tôi nghĩ Kalle rất yêu cô ấy.

Wallander gật đầu. Ông nổ máy và đi về hướng Ystad. Mười lăm giờ.

Một điều rõ ràng, ông nghĩ. *Svedberg, người bạn và người đồng nghiệp của*

chúng ta, chết mới được hai ngày, nhưng chúng ta đã biết về cậu ấy nhiều hơn là khi cậu ấy còn sống.

Mười lăm giờ mười phút, Wallander đỗ xe ở quảng trường trung tâm. Ông đi bộ qua quãng đường ngắn dẫn đến Lilla Norregatan.

Dù không biết tại sao, bụng ông thấy quặn lại vì bực bội.

Phải làm thật nhanh. Nhưng làm gì?

Wallander bắt đầu bằng việc xuống hầm để đồ.

• • •

Những bậc thang cứng như thể dẫn xuống nội tạng trái đất, chứ không phải xuống một tầng hầm bình thường. Ông đi đến một cánh cửa sắt sơn xanh, tìm được chìa khóa trong đống chìa khóa mà Nyberg đưa và mở cửa ra. Mùi mốc bay lơ lửng trong bóng tối. Ông bật chiếc đèn pin lúc nào cũng để trong xe và tìm được công tắt điện. Nó được lắp thấp đến khác thường, như thể là để dành cho những người rất nhỏ bé dùng. Ông đứng ở lối vào một hành lang hẹp hai bên là những khoang đan lưới sắt. Đã từng có lúc ông nghĩ rằng những cái hầm đặc trưng của Thụy Điển này rất giống với các nhà tù nguyên thủy. Thay vì nhốt tù nhân, chúng chứa những chiếc sofa hỏng, đồ trượt tuyết và hàng núi vali. Bức tường đằng sau trơ gạch ở đôi chỗ. Gạch rất cũ, có thể là đã nhiều thế kỷ. Hồi mùa xuân, Linda kể cho ông về một người khách kỳ dị ở quán ăn mà cô phục vụ. Người khách đó đeo kính một mắt, như thể là một người từ một thời xa xưa đến. Ông ta hỏi cô người ở đâu. Ông ta nói rằng theo âm sắc, ông ta đoán cô là người Sjobo. Cô trả lời cô là người Scanie, nhưng sinh ở Malmo và lớn lên ở Ystad; người khách đó bèn đọc cho cô những lời mà Strindberg vĩ đại từng dùng để miêu tả Ystad vào cuối thế kỷ trước. 'Một ổ cướp biển', Strindberg đã tuyên bố như vậy. Linda đã gọi ngay cho bố để kể chuyện đó, giọng đầy thích thú.

http://tieulun.hopto.org

Hầm để đồ của Svedberg nằm ở cuối hành lang. Wallander nhận ra rằng tấm lưới sắt đã được gia cố bằng hai thanh sắt đặt chéo nhau, cài chặt bằng một cái khóa chắc chắn. Svedberg không làm việc gì nửa chừng. Tại sao? Wallander đã nghĩ đến việc mang theo một đôi găng tay nylông. Ông đi chúng vào, dò dẫm một lúc mới tìm được chìa khóa, mở cái khóa và xem xét nó thật chăm chú; trông nó có vẻ mới. Rồi ông bật đèn và nhìn xung quanh. Chỉ toàn là những thứ đồ hết sức tầm thường, ít nhất là ở vẻ ngoài. Thậm chí còn có một đôi gậy trượt tuyết, một mẫu rất cổ, dựa vào tường. Wallander tự hỏi không biết chúng làm gì ở đó; không thể tưởng tượng được cảnh Svedberg đi nó ở chân để đổ dốc. Tuy nhiên, lần gặp Sture Bjorklund cho thấy rằng cuộc đời Svedberg khác hoàn toàn với hình ảnh mà những người biết anh tưởng là có được về anh. *Mình đang tiến đến một bí mật*, Wallander nghĩ. Và mình còn chưa hề có ý tưởng gì về điều sẽ khám phá. Ông nhìn xung quanh. Tất cả đều có vẻ được sắp xếp ngăn nắp. Không có gì bị ném bừa bãi như trong căn hộ. Ông bắt đầu xem xét bên trong những cái vali và vài thùng cactông. Ông không mất nhiều thời gian để phát hiện Svedberg là một nhà sưu tầm. Những chiếc giày và áo vest cũ xơ ra này hẳn đã có tuổi thọ ít nhất là hai mươi năm. Ông tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình, một cách có hệ thống. Trong một cái vali, ông tìm được vài album ảnh đã cũ. Ông ngồi xuống một cái hòm và lật giở album đầu tiên. Những hình ảnh vàng úa; những nhân vật chụp - những khung cảnh của Scanie; những ngày lễ trong những khu vườn mùa hè, những dáng vẻ cứng đờ thiếu tự nhiên, những khuôn mặt xa xôi không nhìn rõ đường nét; những con người cúi lom khom thu hoạch củ cải đường trên một cánh đồng, hậu cảnh là những cái xe kéo và ngựa; những người đánh xe cầm roi ngồi ngay ngắn, những tảng mây ở hậu cảnh, mặt đất ướt và nặng nề. Không có ghi chú nào, không có tên người, tên địa điểm nào. Ba quyển album giống hệt nhau. Wallander đoán rằng những bức ảnh mới nhất cũng đã được chụp vào những năm 1930. Sau đó, không còn gì nữa. Ông cẩn thận đặt lại chúng về chỗ và tiếp tục. Trong một lúc, tất cả những con người chết

http://tieulun.hopto.org

đã từ lâu đó trở lại sống động. Một cái vali đầy khăn trải bàn. Một cái khác đựng báo cũ từ cách sáu mươi năm. Ở tận trong cùng, sau đống đổ nát của một cái bàn đánh bạc cũ phủ dạ lót màu ghi, ông tìm thấy một thùng cactông đựng một cái trụ tròn bằng gỗ màu sáng. Ông tự hỏi không biết đó là cái gì. Rồi ông đoán ra đó là một thanh treo tóc giả. Ông phải mất hơn một tiếng đồng hồ mới xem xét được toàn bộ hầm để đồ. Không có gì làm ông chú ý. Ông đứng dậy và nhìn lần cuối cùng ra xung quanh. Ngay từ đầu, ông đã tìm cái đang thiếu. Một sự vắng mặt khả nghi. Hoặc một cái kính viễn vọng hiện đại. Ông đi ra và khóa cửa lại.

Khi đi lên về phía ánh sáng, ông nhận ra là mình đang khát. Ông đi qua quảng trường, vào một cái quán và gọi một tách cà phê và một chai nước suối, tự hỏi không biết mình có quyền ăn vài thứ đồ ngọt lặt vặt không. Tốt hon hết là nên từ bỏ ý định đó. Nhưng cuối cùng ông vẫn gọi một ít. Hai mươi phút sau, ông quay lại Lilla Norregatan. Một sự im lặng chết chóc bao trùm lên tòa nhà. Wallander đứng lấy hơi trước cửa căn hộ. Cánh cửa dán cảnh báo của cảnh sát cấm vào nơi xảy ra án mạng. Ông gỡ một đầu dải băng dính, cắm chìa khóa vào ổ và bước vào. Ngay lập tức, ông nghe thấy tiếng máy trộn bê tông trên phố. Tiếng ồn thật kinh khủng. Ông vào phòng khách, cố sức mà không sao tránh nổi việc liếc nhìn về nơi xác của Svedberg đã từng nằm và đi ra cửa sổ. Tiếng ồn của xe trộn bê tông vang lên giữa các tòa nhà. Bên cạnh, một xe tải đang trút vật liệu xây dựng xuống.

Đột nhiên, một ý nghĩ lướt qua tâm trí ông. Ông ra khỏi căn hộ và xuống phố. Một người đàn ông khá già, nửa người trên để trần, đang phun nước vào bên trong cái máy. Ông ta gật đầu chào khi nhìn thấy Wallander. Có vẻ như là ông ta nhận ngay ra ông là cảnh sát.

— Chuyện vừa xảy ra thật là kinh khủng, – ông ta gào lên.

— Tôi cần nói chuyện với ông.

Người đàn ông cầm ống nước gọi một người công nhân trẻ hơn đang hút thuốc trong bóng râm và đưa cho anh ta cái ống.

Họ đi vòng qua tòa nhà; tiếng ồn của máy trộn bê tông gần như biến mất hẳn.

— Vậy là ông đã biết chuyện, – Wallander bắt đầu.

— Một cảnh sát tên là Svedberg đã bị giết.

— Chính xác. Tôi muốn biết ông ở đây từ bao lâu rồi. Hình như là công trường vừa bắt đầu làm việc thì phải.

— Chúng tôi đến vào thứ Hai. Làm lại cầu thang.

— Khi nào thì các ông bắt đầu sử dụng máy trộn bê tông?

Người đàn ông suy nghĩ.

— Chắc là thứ Ba. Vào khoảng mười một giờ.

— Và sau đó nó chạy không ngừng à?

— Có thể nói là như vậy. Từ bảy giờ sáng đến năm giờ chiều. Đôi khi còn muộn hơn.

— Kể từ đầu lúc nào nó cũng nằm ở chỗ đó à?

— Đúng.

— Có nghĩa là các ông có thể nhìn được rất rõ người sống trong nhà đi lại.

Đột nhiên, người đàn ông tỏ vẻ hiểu ra ông muốn biết điều gì và vẻ mặt trở nên nghiêm trang hẳn.

— Dĩ nhiên là ông không biết ai sống trong nhà, – Wallander tiếp tục. – Nhưng có thể là ông có để ý đến những người qua lại nhiều lần.

— Tôi không biết người cảnh sát đó trông như thế nào. Nếu đó là điều ông muốn biết.

Wallander chưa hề tính đến khả năng đó.

— Tôi sẽ nói ai đó đưa ảnh cho ông xem, – ông nói. – Ông tên là gì?

— Nils Linnman. Giống tên người dẫn chương trình thế giới động vật ấy.

http://tieulun.hopto.org

Wallander mơ hồ nhớ đến một khuôn mặt án ngữ trên truyền hình từ rất nhiều năm nay.

— Ông có thấy gì bất thường kể từ khi đến làm ở đây không? – Wallander vừa hỏi vừa tuyệt vọng lục tìm trong túi áo túi quần một tờ giấy và một cái bút chì.

— Ví dụ như cái gì?

— Ai đó trông căng thẳng. Ai đó có dáng vẻ vội vã. Thường thì người ta hay nhớ những gì không bình thường.

Linnman suy nghĩ. Wallander chờ đợi. Trời vẫn nóng; và ông cần đi toalet.

— Không, – cuối cùng Linnman nói. – Tôi không nhớ được gì hết cả. Nhưng có thể là Robban đã nhìn thấy cái gì đó.

— Robban?

— Người tôi đưa lại cái ống nước lúc nãy. Nhưng chắc là cũng khó, vì cậu ấy chỉ nghĩ đến cái xe máy của mình thôi.

— Chúng tôi sẽ hỏi anh ấy. Và nếu ông nhớ ra điều gì, tôi yêu cầu ông liên lạc với tôi ngay lập tức.

Lần này thì Wallander có mang theo cácvidit trên người. Linnman cầm lấy cái các mà ông chìa cho và cho nó vào một cái túi của bộ đồng phục làm việc của mình.

— Tôi sẽ quay lại, bây giờ tôi đi nói chuyện với Robban.

http://tieulun.hopto.org

7.

Cuộc nói chuyện với người công nhân trẻ hơn - tên thật là Robert Tamberg - kết thúc rất nhanh. Anh ta chỉ loáng thoáng biết tin một cảnh sát bị giết trong tòa nhà. Và anh ta không có gì để nói cả. Wallander nghĩ rằng cả khi một con voi đi qua phố thì Tamberg cũng không nhìn thấy. Không cần thiết phải đưa cacvidit cho anh ta. Ông lên lại căn hộ. Giờ đây, ít nhất là ông đã nắm được một cách giải thích khả dĩ cho việc những người hàng xóm không nghe thấy gì. Ông vào bếp và gọi về sở. Người duy nhất mà ông gặp được là Ann-Britt. Ông bảo cô mang theo một bức ảnh Svedberg đưa cho cánh công nhân xem.

— Vào lúc này cảnh sát đang thẩm vấn những người sống trong tòa nhà, – Ann-Britt nói. – Nhưng có vẻ như là không ai nhớ đến những người công nhân.

Wallander quay lại lối vào. Ông đứng bất động và cố gắng gạt ra khỏi đầu mọi ý nghĩ tầm gửi. Ngay từ khi khởi đầu sự nghiệp, vào lúc mới đến Ystad, Rydberg đã nói chính xác như thế này: Gạt đi mọi điều tầm gửi - giống như là những lớp vỏ của một củ hành.

Nơi xảy ra một tội ác luôn luôn lưu giữ cái bóng, dấu vết, dù cho chỉ là một mảnh, của một tiến trình các sự kiện. Việc của cậu là tìm ra được những dấu vết đó.

Wallander mở cửa căn hộ. Ngay lập tức đã có một chi tiết không ổn. Trong lối vào, bên cạnh cái gương, có một cái giỏ đựng nhiều số của tờ nhật báo thành phố, Ystads Allehanda. Svedberg đặt báo thường xuyên. Nhưng không có tờ báo nào trong hòm thư. Wallander suy nghĩ. Lẽ ra phải có ít nhất một tờ. Có thể là hai. Thậm chí là ba. Vậy là đã có ai đó lấy báo. Ông đi

vào bếp. Báo thứ Tư và thứ Năm nằm trên giá, tờ thứ Sáu trên bàn bếp.. Wallander bấm số điện thoại di động của Nyberg và được trả lời ngay lập tức.

Ông bắt đầu bằng việc nói về máy trộn bê tông. Nyberg có vẻ nghĩ ngợi.

— Nếu máy chạy, – ông nói, – thì chắc chắn là từ ngoài phố sẽ không ai nghe thấy tiếng súng nổ. Nhưng âm thanh lan truyền theo cách khác trong không gian khép kín. Tôi đã đọc một bài báo viết về chủ đề đó.

— Có thể là chúng ta sẽ phải thử xem sao, – Wallander nói. – Bắn súng khi bật máy trộn bê tông và khi không bật. Không báo trước cho những người hàng xóm.

Nyberg đồng ý.

— Thật ra thì tôi gọi cho anh về chuyện mấy tờ báo, – Wallander tiếp tục. – Ystads Allehanda.

— Tôi tìm được một tờ, để trên bàn bếp ấy. Mấy tờ trên giá là do ai đó để lên.

— Sẽ phải lấy dấu tay trên đó. Dù sao thì cũng không biết được là ai đã để chúng lên đó.

Nyberg không trả lời.

— Anh có lý, – cuối cùng ông nói. – Làm sao tôi lại không nghĩ đến chuyện đó nhỉ?

— Tôi không chạm vào chúng đâu.

— Anh còn định ở đó bao lâu nữa?

— Một lúc lâu nữa.

— Tôi đến bây giờ đây.

Wallander mở một ngăn kéo. Trí nhớ của ông hoạt động tốt: trong đó có nhiều bút bi và một cuốn sổ bloc. Wallander nguệch ngoạc vài chữ. Nils Linnman và Robert Tamberg. Rồi ông ghi tự nhắc mình sẽ phải có ai đó nói

chuyện với người đưa báo. Ông quay lại lối vào. Những cái bóng. Những dấu vết. Ông đứng bất động hoàn toàn và nín thở. Cái nhìn của ông di chuyển thật chậm rãi. Cái áo vest da mà Svedberg gần như lúc nào cũng mặc, đông cũng như hè, treo trên một cái mắc áo. Wallander lục tìm trong túi và tìm được một cái ví. *Nyberg đã không làm việc kỹ càng hết mức*, ông nghĩ. Ông quay lại bếp. Cái ví đã cũ sờn, giống như áo vest. Nó đựng 847 curon. Một thẻ tín dụng, một thẻ mua xăng và vài cái cácvidit Bằng lái xe và thẻ cảnh sát. Ảnh trên bằng lái chụp từ lâu hơn. Svedberg nhìn chăm chăm vào ống kính với một con mắt nghiêm khắc. Hẳn là ảnh được chụp vào mùa hè, nếu nhìn vào dấu vết của một tia nắng chiếu lên cái đầu hói. *Lẽ ra Louise phải bảo cậu đội mũ vào*, Wallander nghĩ. Ông dừng lại ý nghĩ đó một lúc. Svedberg gần như luôn có những vệt nắng trên đầu vào mùa hè. Như thể không có ai nhắc anh phải tự bảo vệ mình. Có một Louise, nhưng lại không có Louise, ông nghĩ. Ai đã khẳng định sự tồn tại của cô? Bjorklund, người anh họ chuyên tạo ra những con quái vật. Và ông ta chưa bao giờ nhìn thấy cô. Ông ta chỉ mới nhìn thấy tóc của cô. Wallander nhăn mặt. Chuyện này không đứng vững. Ông nhấc điện thoại lên gọi đến bệnh viện. Ylva Brink sẽ trở lại vào đầu buổi tối. Wallander tìm trong danh bạ số nhà cô, Máy bận. Ông chờ một lúc rồi bấm lại số. Máy vẫn bận. Ông quay trở lại với cái ví. Bức ảnh trên thẻ làm việc khá mới; một Svedberg với đôi má tròn hơn, nhưng cái nhìn vẫn u tối như thế. Tìm thật kỹ, ông thấy vài cái tem. Ông để cái ví và những thứ bên trong vào một cái túi nylông. Rồi lần thứ ba ông quay lại lối vào. Gạt đi mọi điều tầm gửi, tìm ra những dấu vết. Wallander đi vào toalet. Ông nghĩ đến những gì Sture Bjorklund đã nói. Những sợi tóc nhiều màu. Đó là tất cả những gì ông ta biết về người phụ nữ đó, ngoài tên riêng của cô. Cô nhuộm tóc. Ông quay lại phòng khách và đứng cạnh cái ghế phôtơi đổ nằm trên mặt đất. Rồi ông đổi ý. *Cậu đi quá nhanh rồi*, hẳn Rydberg sẽ nói thế. *Sự nóng vội của cậu khiến cho các dấu vết trở nên vô hình*. Ông đi vào bếp và gọi lại cho Ylva Brink. Lần này, cô trả lời.

— Tôi hy vọng không làm phiền chị, – ông nói. – Tôi biết là chị đã làm

việc cả đêm qua.

— Dù sao thì tôi cũng không ngủ được.

— Tôi có nhiều câu hỏi. Tôi sẽ bắt đầu bằng câu hỏi quan trọng nhất.

Wallander kể cho cô lần gặp Sture Bjorklund và nói cho cô về sự tồn tại của một người phụ nữ có tên Louise.

— Cậu ấy chưa bao giờ nói với tôi về cô ấy.

Ông cảm thấy cô bị chấn động vì thông tin đó.

— Ai không nói cho chị điều đó? Kalle hay Sture?

— Cả hai.

— Chúng ta bắt đầu bằng Sture nhé. Quan hệ giữa chị và ông ấy thế nào? Chị có ngạc nhiên khi ông ấy không nói gì cho chị về việc ấy không?

— Tôi chỉ không sao tin nổi việc đó thôi.

— Nhưng tại sao ông ấy lại phải nói dối?

— Tôi không biết.

Đột nhiên Wallander nghĩ rằng cuộc nói chuyện này không nên được thực hiện qua điện thoại. Ông nhìn đồng hồ. Mười bảy giờ bốn mươi phút. Ông cần ở lại căn hộ thêm ít nhất một tiếng đồng hồ nữa.

— Có lẽ chúng ta nên gặp nhau trực tiếp thì hơn. Tôi rỗi sau bảy giờ.

— Tôi có thể đến sở cảnh sát, nếu anh muốn. Ngay cạnh bệnh viện, đêm nay tôi phải trực.

Sau khi bỏ máy, Wallander quay lại phòng khách. Ông đứng cạnh cái ghế phôtơi đổ. Nhìn xung quanh, cố tưởng tượng ra tấn thảm kịch đã diễn ra ở đó. Svedberg đã bị bắn trực diện. Theo Nyberg, bằng một phát đạn hơi theo hướng chếch lên. Như thể kẻ giết người đã cầm khẩu súng ở tầm ngang hông hoặc ngực. Mặt khác, phần phía trên của bức tường mới bị vấy máu. Svedberg đã ngã xuống về phía bên trái, rất có thể là trong khi ngã kéo đổ luôn chiếc phôtơi. Điều này có thể giải thích cho cái tựa ghế bị gãy. -

Nhưng là ngay trước đó? Hay trong khi đứng dậy? Hay khi đã đứng? Wallander lập tức coi câu hỏi đó có tính quyết định. Nếu Svedberg vẫn ngồi, điều đó có nghĩa là anh có biết kẻ giết người. Nếu bắt gặp một tên trộm có vũ khí, hẳn là sẽ không bao giờ anh ngồi. Và nếu đang ngồi, hẳn là anh sẽ đứng dậy khi hắn tiến lại gần. Wallander đứng ở nơi tìm thấy khẩu súng trường. Rồi ông quay đầu lại và quan sát căn phòng từ góc độ này. Đó không nhất thiết là địa điểm rời nòng súng của những phát đạn. Nhưng có thể địa điểm đó không ở xa. Ông hoàn toàn bất động và tìm cách làm xuất hiện trở lại các bóng ma. Những dấu vết. Cảm giác có điều gì đó không ổn ngày càng mạnh hơn. Trong giả thuyết đó là một vụ trộm - nếu hắn đi vào từ cửa - Svedberg không thể nằm ở nơi được tìm thấy. Cũng vậy nếu kẻ giết người xuất hiện từ phía bên kia, phía phòng ngủ. Hoặc giả cần phải giả định rằng hắn không mang vũ khí. Nếu không, hẳn là Svedberg đã lao vào hắn. Có thể là anh sợ bóng tối, nhưng anh không ngần ngại dùng sức can thiệp trong trường hợp cần thiết.

Wallander vẫn không nhúc nhích. Đột nhiên máy trộn bê tông im bặt. Ông dỏng tai. Tiếng xe cộ đi lại dưới đường nghe rất nhỏ. Phải nghĩ đến một khả năng khác, ông nghĩ. Svedberg có biết người đi vào căn hộ. Anh biết hắn rõ đến mức ngay cả khi nhìn thấy hắn cầm súng anh vẫn không lo lắng. Sau đó xảy ra chuyện gì đó. Svedberg bị bắn và tên giết người làm lộn xộn cả căn hộ lên. Tại sao? Hắn tìm cái gì đó. Hoặc giả hắn muốn tạo ra hiện trường một vụ trộm đột nhập. Wallander lại nghĩ đến cái kính viễn vọng biến mất. Ai là người có thể nói cho họ liệu trong căn hộ còn thiếu gì nữa không? Ylva Brink chăng?

Wallander quay lại cửa sổ và nhìn xuống phía dưới. Nils Linnman đang đóng hai cánh cửa chặn thùng một chiếc xe tải nhỏ.

Robert Tamberg đã biến mất. Ông nhớ đã nghe tiếng môtô nổ máy vài phút trước đó. Có người bấm chuông. Wallander rùng mình và ra mở cửa. Đó là Ann-Britt.

http://tieulun.hopto.org

— Các công nhân đã đi rồi, – ông nói. – Cậu đến muộn quá.

— Tôi cho họ xem ảnh Svedberg rồi. Nhưng cả hai người đều chưa từng nhìn thấy cậu ấy.

Họ ngồi xuống bàn bếp và Wallander kể cho cô về lần gặp Sture Bjorklund. Cô chăm chú lắng nghe.

— Nếu chính xác là như vậy, – cô nói khi ông nói xong, – hình ảnh mà chúng ta vẫn có về Svedberg đã thay đổi hoàn toàn.

— Có thể là cậu ấy đã che giấu sự tồn tại của người phụ nữ đó trong một khoảng thời gian dài. Tại sao?

— Có khả năng cô ấy đã có chồng.

— Một vụ lăng nhăng? Và chỉ trong vài tuần một năm, khi họ được ở nhà Bjorklund? Thật khó tin là cô ấy đã đến căn hộ này mà chưa từng bị nhìn thấy.

— Khó tin hay không thì cũng phải tìm ra cô ấy.

— Tôi nghĩ đến một chuyện khác, – Wallander chậm rãi nói tiếp. – Nếu Svedberg đã che giấu sự tồn tại của người phụ nữ đó, thì cũng có thể cậu ấy còn có những bí mật khác nữa.

Ann-Britt nghĩ theo ông.

— Cậu không tin vào một vụ trộm đột nhập à?

— Tôi đang do dự. Một cái kính viễn vọng đã biến mất. Ylva Brink có thể sẽ nói được cho chúng ta liệu còn thiếu gì khác nữa không. Nhưng mọi thứ đều trượt đi ở hiện trường vụ án này. Không có một điều hiển nhiên nào hết.

— Chúng ta đã phát hiện các tài khoản ngân hàng - ít nhất là những cái mà chúng ta biết. Không có dấu vết gì của tài sản che giấu hay những món nợ đáng kể. Một món vay hai mươi lăm nghìn curon cho chiếc Audi, ngoài ra không có gì nữa. Theo người của ngân hàng, Svedberg vẫn luôn quản lý

tiền nong hết sức mẫu mực.

— Không được nói điều không hay về người chết. Nhưng tôi đã từng nghĩ Svedberg có thể là người keo kiệt.

— Thế nào cơ?

— Khi có lúc chúng tôi ăn cùng ở quán ăn, dĩ nhiên là chúng tôi thường chia nhau trả tiền. Nhưng tiền cho người phục vụ bao giờ cũng là tôi trả.

Ann-Britt gật đầu vẻ nghĩ ngợi.

— Thật kỳ cục khi chúng ta nhìn mọi người thật khác nhau. Với tôi, Svedberg chưa từng bao giờ là người keo kiệt.

Wallander thông báo cho cô về chuyện máy trộn bê tông. Ông vừa nói xong thì họ nghe tiếng một chiếc chìa khóa quay trong ổ. Họ quay đầu lại với cùng một cảm giác khó ở. Rồi họ nghe thấy một tiếng ho khan quen thuộc.

— Mấy tờ báo chó chết, – giọng của Nyberg. – Làm sao mà tôi lại quên được chúng?

Ông cho chúng vào một cái túi nylông và đóng kín lại.

— Dấu tay khi nào thì có được? – Wallander hỏi.

— Thứ Hai. Sớm nhất.

— Còn các bác sĩ pháp y?

— Hansson lo vụ đó, – Ann-Britt nói. – Họ sẽ làm việc nhanh.

Wallander bảo Nyberg ngồi xuống và kể thêm một lần nữa về phát hiện mới: có một người phụ nữ trong đời Svedberg. Nyberg tỏ vẻ nghi ngờ.

— Thật là không thể tin nổi, – ông nói. – Tôi chưa bao giờ gặp một gã trai già nào ù lì như Svedberg cả. Chỉ riêng vụ tắm sauna một mình tối thứ Sáu thôi...

— Một giáo sư đại học Copenhagen bịa chuyện với chúng ta còn là một chuyện khó tin hơn.

— Cũng có thể Svedberg đã bịa ra người phụ nữ đó thì sao? Nếu tôi hiểu đúng thì chưa từng có ai nhìn thấy cô ấy cả.

Wallander suy nghĩ về điều Ann-Britt vừa nói. Biết đâu Louise chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của Svedberg?

— Tại sao người ta lại đi tự nghĩ ra một người phụ nữ không hề tồn tại mới được chứ? – Nyberg phản đối.

— Những người cô độc, – Ann-Britt trả lời, – có khả năng đi rất xa trong việc tạo ra một sự thân thiết mà họ không có.

— Đúng thế, – Wallander nói. – Nhưng Bjorklund đã tìm thấy những sợi tóc trong phòng tắm của ông ấy. Ít nhất thì cái đó không phải là trò huyễn tưởng.

Ông quay sang Nyberg.

— Anh có tìm thấy tóc trong phòng tắm ở đây không?

— Không. Nhưng tôi sẽ tìm thêm.

Wallander đứng dậy, bảo họ theo mình vào phòng khách và tóm tắt những suy nghĩ nảy ra trong óc ông mới lúc trước.

— Tôi cố gắng có được một kết luận tạm thời, – ông nói. – Hoặc đúng hơn là một điểm xuất phát tạm thời. Nếu đây là một vụ trộm đột nhập thì còn rất nhiều chi tiết khó hiểu. Tên giết người đã vào nhà bằng cách nào? Tại sao hắn lại có một khẩu súng trường? Svedberg phát hiện ra hắn vào thời điểm nào? Hắn đã lấy cắp những gì, ngoài cái kính viễn vọng? Tại sao Svedberg bị bắn? Không có gì khiến chúng ta nghĩ là đã có ẩu đả. Sự hỗn độn giống hệt nhau ở các phòng. Rất khó tin rằng hai người đã đánh nhau từ phòng này sang phòng khác. Theo tôi, giả thuyết đó không thể đứng vững. Vì vậy tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta tạm thời quên đi giả thuyết về một vụ trộm. Khi đó chúng ta sẽ có gì? Một vụ trả thù? Một hành động của kẻ tâm thần? Sự tồn tại của một người phụ nữ có thể khiến chúng ta tưởng tượng đến sự ghen tuông. Nhưng liệu một người phụ nữ có khả

năng bắn chết Svedberg bằng súng trường được không? Vào giữa mặt như thế? Tôi thấy rất khó tin được chuyện đó. Thế thì chúng ta còn lại những gì?

Không có câu trả lời nào cả. Sự im lặng đó với bản thân ông thật hùng hồn. Họ không có được một điểm xuất phát rõ ràng: không phải trộm, không phải thảm kịch ghen tuông, không gì hết. Svedberg đã bị giết theo một kịch bản mà họ hoàn toàn không nắm được. Nói cách khác, cái điểm xuất phát đó là một *no man's land* ngự trị bởi một sự mù mờ to lớn.

— Tôi đi được chưa? – Nyberg nói. – Tôi còn đống giấy tờ phải giải quyết, tôi muốn gửi chúng đi trong tối nay.

— Sáng mai chúng ta sẽ họp để tổng kết tình hình.

— Mấy giờ?

Wallander không biết. Rồi ông tự nhủ dù sao mình cũng phải quyết định việc đó, vì ông là người chỉ huy nhóm điều tra.

— Chín giờ. Nếu có thể.

Nyberg biến mất. Ann-Britt và Wallander đứng lại trong phòng khách.

— Tôi đã thử hình dung ra một chuỗi các sự kiện, – Wallander nói. – Còn cậu? Cậu thấy gì?

Ông biết là Ann-Britt sở hữu một khả năng quan sát sắc bén. Ý thức về phương pháp và khả năng phân tích của cô cũng không hề thua kém.

— Điều gì sẽ xảy ra, chẳng hạn, nếu chúng ta xuất phát từ những thứ đồ bị vứt tung tóe trong nhà...

— Được rồi. Điều gì sẽ xảy ra?

— Tôi thấy có ba cách giải thích khả dĩ. Một tên trộm đầu óc căng thẳng, vội vã. Hoặc là kẻ nào đó tìm kiếm một cái gì đó. Dĩ nhiên nếu đó là một tên trộm thì cũng thế thôi, nhưng thường thì hắn sẽ không biết ngay lập tức mình tìm cái gì. Cách giải thích thứ ba là một hành động phá hoại. Ham muốn phá phách.

http://tieulun.hopto.org

Wallander chăm chú nghe cô nói.

— Còn có cách giải thích thứ tư nữa, – ông nói. – Một cơn giận dữ bùng phát không kiểm soát được.

Họ nhìn nhau. Họ cùng nghĩ đến một điều. Hai hay ba lần, Svedberg từng đã không giữ được bình tĩnh. Sự điên giận mà anh thể hiện khi đó như thể xuất hiện từ đâu đó không thể biết. Một lần, ở sở, anh đã gần như phá tan tành phòng làm việc của mình.

— Cũng có thể là chính Svedberg đã tự gây ra sự hỗn độn đó, – Wallander tiếp tục. – Không phải là không thể không có chuyện đó. Chuyện đó đã từng diễn ra và điều này dẫn chúng ta đến một câu hỏi rất quan trọng.

— 'Tại sao'?

— Chính thế. Tại sao?

— Lần trước, khi Svedberg đập phá phòng làm việc của mình, tôi cũng có mặt ở đó. Hansson và Peters đã khống chế được cậu ấy. Nhưng tôi tin là tôi chưa bao giờ thực sự hiểu có chuyện gì đã xảy ra.

— Bjork triệu tập cậu ấy vào phòng và kết tội cậu ấy làm biến mất một số bằng chứng.

— Những bằng chứng nào?

— Mấy thứ biểu tượng Latvia giá rất đắt, và một số thứ nữa. Đó là một vụ mất trộm lớn.

— Vậy là Svedberg đã từng bị kết tội ăn cắp?

— Thiếu trách nhiệm trong công việc thôi. Nhưng rõ ràng là khi có cái gì đó biến mất, bao giờ cũng có nghi ngờ đặt vào ai đó.

— Sau đó có chuyện gì?

— Svedberg cảm thấy bị làm nhục và đã phá tan phòng làm việc của cậu ấy.

http://tieulun.hopto.org

— Thế còn mấy cái biểu tượng? Có tìm được không?

— Không bao giờ. Tất nhiên là người ta không thể chứng minh được. Tuy thế người gây ra vụ mất mát vẫn bị kết tội.

— Vậy là Svedberg cảm thấy bị làm nhục?

— Phải.

— Không thể hiểu nổi nữa rồi. Nếu như Svedberg xáo trộn đồ đạc trong nhà lên trước khi bị giết.

— Chúng ta thiếu một mắt xích.

— Liệu chúng ta có thể tưởng tượng là còn có một người thứ ba nữa không? đột nhiên cô nói.

— Chúng ta có thể tưởng tượng bất cứ chuyện gì. Đó chính là một trong số các vấn đề của chúng ta. Chúng ta không biết liệu chỉ có một mình tên giết người hay có thêm kẻ khác nữa. Không có bằng chứng nào cho cả hai giả thuyết đó.

Họ rời khỏi phòng khách.

— Theo chỗ cậu biết, Svedberg đã từng bị đe dọa bao giờ chưa?

— Chưa từng.

— Liệu có ai đó đe dọa cậu ấy không nhỉ?

— Lúc nào chúng ta cũng nhận được những bức thư và những cú điện thoại kỳ quặc. Nhưng tất cả những cái đó đều nằm trong hồ sơ hết.

— Thử xem có gì thuộc loại đó trong thời gian gần đây không, – - Wallander nói. – Tôi cũng muốn cậu nói chuyện với người đưa báo. Có thể anh ta hoặc cô ta đã nhìn thấy điều gì đó.

Ann-Britt ghi chép vào một cuốn sổ.

— Cái kính viễn vọng chết tiệt đó ở đâu nhỉ? – Wallander nhắc lại

— Chúng ta sẽ tìm thấy Louise bằng cách nào đây? – Ann-Britt đáp.

— Lát nữa tôi phải nói chuyện với Ylva Brink. Lần này tôi sẽ hỏi thật kỹ.

Ông mở cửa ra vào. Cô quay đầu lại trên ngưỡng cửa.

— Thật ra, – cô nói, – chúng ta biết rằng khẩu súng không phải là của Svedberg. Không có thứ vũ khí được đăng ký nào thuộc về cậu ấy cả.

— Vậy là bớt được một sự không chắc chắn.

Cô biến mất trong cầu thang. Wallander đóng cửa, quay lại phòng bếp. Uống một cốc nước và nghĩ mình phải ăn cái gì đó.

Ông thấy mệt. Ông ngồi xuống, tựa đầu vào tường và ngủ.

Ông đang ở trong một khung cảnh núi non lấp lánh ánh mặt trời, đang trượt tuyết. Đôi giày trượt của ông giống hệt đôi tìm thấy trong hầm chứa đồ của Svedberg. Ông lao mỗi lúc một nhanh thêm về phía một dải sương mù. Đột nhiên một vực thẳm mở ra dưới chân ông.

Ông bật tỉnh dậy. Theo đồng hồ trong bếp, ông đã ngủ mười một phút. Ông ngồi bất động, lắng nghe tiếng im lặng. Rồi chuông điện thoại đổ. Ông nhấc máy.

— Tôi đã nghĩ là sẽ tìm được anh ở đây, – giọng Martinsson nói.

— Có chuyện gì à?

— Eva Hillstrom quay lại gặp chúng ta.

— Bà ấy muốn gì?

— Nếu chúng ta không làm gì, bà ấy sẽ thông báo với báo chí.

Wallander suy nghĩ trước khi trả lời.

— Tôi tin là sáng nay tôi đã có một quyết định tồi. Tôi đã nghĩ sẽ lợi dụng cuộc họp vào sáng mai để thay đổi hướng điều tra.

— Gì cơ?

— Tất nhiên Svedberg vẫn là ưu tiên của chúng ta. Nhưng chúng ta không thể bỏ rơi ba thanh niên kia được. Chúng ta phải tìm ra thời gian để

làm cả việc đó nữa.

— Và chúng ta sẽ tìm được cái thời gian đó ở đâu?

— Làm sao tôi biết được. Nhưng đây sẽ không phải là lần đầu tiên chúng ta phải làm việc quá tải.

— Tôi đã hứa với Hillstrom là sẽ gọi lại cho bà ấy sau khi nói chuyện với anh.

— Gọi cho bà ấy đi. Cố tìm cách trấn an bà ấy. Chúng ta sẽ lo vụ đó.

— Anh có qua sở bây giờ không?

— Có. Tôi phải gặp Ylva Brink.

— Anh có tin là chúng ta sẽ giải quyết được vụ đó không, vụ Svedberg ấy?

Wallander nhận ra sự lo lắng trong giọng nói của Martinsson.

— Có. Nhưng chắc là sẽ khó đấy.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Vài con bồ câu bay qua trước cửa sổ. Đột nhiên, một ý nghĩ chạy qua tâm trí ông.

Ann-Britt nói là không có thứ vũ khí nào được đăng ký theo tên của Svedberg. Kết luận lôgic: Svedberg không có vũ khí. Nhưng thực tế hiếm khi nào lôgic. Có bao nhiêu vũ khí lưu chuyển trái luật trong xã hội Thụy Điển? Đó là một mối bận tâm thường trực của cảnh sát. Nhưng, xét cho cùng, điều gì ngăn cản một cảnh sát sở hữu một khẩu súng bất hợp pháp?

Và điều đó có nghĩa là gì? Nếu khẩu súng quả thực thuộc về Svedberg?

Wallander đứng bất động hoàn toàn. Ông lại có cảm giác rất mãnh liệt là phải thực hiện thật nhanh chóng mọi việc.

Ông đứng dậy thật nhanh và rời khỏi phòng.

http://tieulun.hopto.org

8.

Istvan Kecskemeti đến Thụy Điển đúng bốn mươi năm trước trong làn sóng người nhập cư Hungari bị buộc phải rời khỏi đất nước mình sau khi cuộc nổi dậy bị đàn áp. Ông đến Trelleborg năm mười bốn tuổi, cùng bố mẹ và ba đứa em cả trai cả gái. Người bố, kỹ sư ở Hungari, từng được đi thăm các nhà máy Separator ở Stockholm vào cuối những năm 1920, và ông hy vọng tìm được việc làm ở đó. Nhưng thậm chí ông còn không đến được Trelleborg. Khi bước xuống cầu thang ở bến phà, ông gục xuống vì một cơn đau tim. Lần tiếp xúc thứ hai của ông với đất Thụy Điển là khi cơ thể ông đập xuống nền đường ẩm ướt. Người ta chôn ông ở nghĩa trang Trelleborg, và cả gia đình ở lại Scanie. Giờ đây Istvan đã năm mươi tư tuổi. Từ lâu ông đã là chủ một quán pizza ở Hamngatan, Ystad.

Wallander đã nghe chuyện đời ông nhiều năm trước. Thỉnh thoảng ông ăn tối ở chỗ Istvan và, nếu tối đó ít khách, Istvan sẵn sàng đến ngồi ở bàn ông để kể cho ông những mẩu chuyện quá khứ của mình.

Wallander đẩy cửa vào quán lúc mười tám giờ ba mươi phút. Ông có nửa giờ để ăn tối trước khi gặp Ylva Brink. Đúng như ông nghĩ, căn phòng vắng ngắt. Chỉ nghe tiếng một chiếc radio và một âm thanh có nhịp điệu vọng ra từ bếp. Istvan kết thúc một cuộc nói chuyện điện thoại sau quầy thanh toán; ông lấy tay ra hiệu cho Wallander, khi đó đã ngồi vào một cái bàn. Istvan bỏ máy và đến chỗ ông, vẻ nghiêm trang.

— Tin tức gì đáng sợ thế? Một cảnh sát bị chết à?

— Thật không may là đúng thế. Karl Evert Svedberg. Anh biết cậu ấy không?

— Tôi không nghĩ là anh ấy đã từng đến đây. Anh có muốn một cốc bia

không? Tôi mời.

Wallander lắc đầu.

— Tôi muốn ăn nhanh một cái gì đó. Phù hợp với một người có lượng đường trong máu quá cao.

Istvan có vẻ nghĩ ngợi.

— Anh bị bệnh tiểu đường à?

— Không. Nhưng trong máu tôi có quá nhiều đường.

— Thế thì anh bị tiểu đường rồi.

— Cũng có thể là hơi hơi. Nhưng tôi đang vội.

— Thịt nướng trộn dầu và rau xalat được không?

— Quá tốt.

Istvan biến mất. Wallander tự vấn về phản ứng của mình. Tiểu đường không phải là một chứng bệnh đáng xấu hổ. Nhưng ông biết câu trả lời: ông thấy phiền hà vì trọng lượng quá cỡ của mình. Ông thích được lờ nó đi, nhắm mắt lại, làm như là nó không hề tồn tại.

Ông ăn - quá nhanh, như thường lệ - và gọi một tách cà phê. Istvan đang phải xoay xở với một đoàn khách du lịch Ba Lan. Càng tốt. Wallander không muốn trả lời những câu hỏi của ông về vụ giết người. Ông trả tiền và ra khỏi quán. Trời vẫn còn nóng. Trên phố đông người hơn thường lệ. Ông đi bộ quay lại sở cảnh sát, thỉnh thoảng gật đầu chào người quen. Ông suy nghĩ đến cách thức mình sẽ dùng để hỏi Ylva Brink. Không thể nghi ngờ sự thành thực và ý tốt của cô, nhưng cần phải làm cô nói những gì cô thực sự biết mà lại nghĩ là không biết. Một trong những câu hỏi liên quan đến người phụ nữ có tên Louise. Có thể là Ylva có những thông tin nào đó mà không hề ý thức được chăng?

Wallander đến sở không lâu sau mười chín giờ. Ylva Brink chưa có mặt. Ông đi thẳng đến phòng Martinsson. Hansson đang ở đó.

— Có gì mới không? – Wallander hỏi.

— Lời kêu gọi người làm chứng gần như không có kết quả. Thật đáng ngạc nhiên.

— Chưa có báo cáo sơ bộ của Lund à?

— Chưa, – Hansson nói. – Chúng ta không thể hy vọng gì trước thứ Hai.

— Giờ xảy ra án mạng. Cái đó quan trọng. Với cái đó, chúng ta sẽ có được một điểm xuất phát.

— Tôi đã tìm trong các hồ sơ, – Martinsson nói. – Vụ giết người và vụ trộm đó không gợi lên điều gì cả, ít nhất là nếu nhìn qua.

— Chúng ta còn chưa biết liệu đó có phải là một vụ trộm hay không, – Wallander phản đối.

— Thế thì có thể là gì?

— Chúng ta còn chưa biết gì cả. Tôi phải đi đây, tôi có cuộc hẹn với Ylva Brink. Tôi đề nghị sáng mai chúng ta họp vào lúc chín giờ.

Ông về phòng. Nhiều tin nhắn đang đợi ông trên bàn, trong đó có một cái của Lisa Holgersson, nói muốn nói chuyện với ông sớm nhất có thể được. Wallander bấm số phòng bà nhưng không có trả lời. Sau vài khó khăn, ông gọi được cho phòng tiếp tân. Có vẻ như là Ebba vắng mặt cả ngày. Wallander bỏ máy và đến phòng trực.

— Lisa về nhà rồi, – người cảnh sát trực trả lời ông.

Wallander quyết định một lúc nữa sẽ gọi đến nhà bà. Ông ra đứng ở lối vào để đợi Ylva Brink. Cô xuất hiện sau vài phút. Trong hành lang, Wallander hỏi cô muốn uống một cốc cà phê không. Cô từ chối.

Lần này, ông đã quyết định sẽ ghi âm cuộc nói chuyện. Thường thì máy thu âm tạo cho ông cảm giác về một thính giả không được mong muốn. Thêm nữa, sự tập trung của ông sẽ bị giảm sút. Nhưng lần này, ông muốn xâm nhập thật sâu từng lời của Ylva Brink. Ông muốn có một bản gỡ băng

hoàn chỉnh, dựng lại từng chi tiết nhỏ nhất trong những câu trả lời của cô, một cách trực tiếp. Ông hỏi cô có thấy phiền nếu ông bật máy ghi âm không. Cô trả lời là không.

— Đây không phải là một cuộc thẩm vấn, – ông nói rõ. – Chỉ là để ghi nhớ cuộc nói chuyện. Máy ghi âm có trí nhớ tốt hơn tôi.

Băng bắt đầu chạy. Lúc đó mười chín giờ mười chín phút. Wallander hắng giọng.

— Thứ Sáu 9 tháng Tám 1996. Gặp Ylva Brink. Chủ đề: cái chết của thanh tra Karl Evert Svedberg, có thể là nạn nhân của một vụ giết người cố ý hoặc không cố ý.

— Liệu có thể là gì khác nếu không phải là một vụ giết người? – cô hỏi ngay.

— Đôi khi cảnh sát nói năng theo lối hơi quy chuẩn quá mức, – Wallander đáp, bối rối vì sự căng thẳng của chính mình. Vài giờ đã trôi qua, ông nói tiếp luôn. – Chị đã có thời gian để suy nghĩ. Chị được hỏi về những lý do có thể của vụ giết người đó...

— Tôi vẫn không sao tin nổi là chuyện đó đã thực sự xảy ra. Tôi đã nói chuyện với chồng tôi cách đây vài tiếng - có thể gọi điện thoại vệ tinh đến tàu. Anh ấy nghĩ là tôi bị điên. Nhưng, chính vào lúc đó, khi kể cho anh ấy toàn bộ câu chuyện, tôi hiểu ra rằng chuyện đó là hoàn toàn có thật.

— Tôi rất muốn lùi cuộc nói chuyện này lại sau, nhưng thật không may là không thể được. Chúng tôi phải bắt được kẻ giết người đó. Hắn ta đi trước chúng tôi, khoảng cách ngày một dài ra.

Cô không trả lời; cô đợi câu hỏi đầu tiên.

— Một người phụ nữ tên là Louise, mà Karl Evert có thể là đã quan hệ thường xuyên trong nhiều năm. Chị đã bao giờ gặp cô ấy chưa?

— Chưa.

— Chị đã bao giờ nghe nói đến cô ấy chưa?

— Chưa.

— Chị có phản ứng gì khi lần đầu tiên tôi nói đến sự tồn tại của người phụ nữ đó?

— Rằng điều đó không đúng.

— Bây giờ thì chị nghĩ gì?

— Rằng hẳn là đúng vậy. Nhưng không thể hiểu nổi.

— Karl Evert và chị hẳn đã từng phải nói chuyện về phụ nữ, trong suốt từng ấy năm. Tại sao cậu ấy không lấy vợ, vân vân. Cậu ấy nói gì về chuyện đó?

— Rằng cậu ấy là một gã trai già bỏ đi. Và cậu ấy thích như thế.

— Chị có nhận xét gì đặc biệt khi nói chuyện về chủ đề đó không?

— Chẳng hạn như là gì?

— Rằng cậu ấy thiếu chắc chắn. Rằng cậu ấy không nói thật.

— Lúc nào cậu ấy cũng rất cương quyết.

Trong một lúc, Wallander nghĩ mình cảm nhận được một thoáng do dự.

— Chị từng nghĩ đến điều gì đó à?

Cô không trả lời ngay. Cuộn băng vẫn chạy.

— Tất nhiên, cũng có lúc tôi tự hỏi không biết cậu ấy có khác.

— Chị muốn nói cậu ấy là người đồng tính?

— Vâng.

— Tại sao?

— Như thế không phải là lôgic à?

Ý nghĩ này cũng từng có lúc chạy thoáng qua tâm trí Wallander.

— Có chứ, tất nhiên rồi.

— Cách đây nhiều năm, chúng tôi từng nói đến chuyện đó. Khi đó là ở

nhà, một bữa ăn Giáng sinh, nếu tôi nhớ không nhầm. Không phải là về cậu ấy, mà về một người quen chung của chúng tôi. Cách cậu ấy kết tội thật là nặng nề. Tôi đã ngạc nhiên về điều đó.

— Cậu ấy đã kết tội người bạn đồng tính kia?

— Tất cả những người đồng tính. Thật là khó chịu. Tôi vẫn nghĩ cậu ấy là người có đầu óc thoáng.

— Sau đó có chuyện gì không?

— Không. Chúng tôi không bao giờ nói đến chuyện đó nữa.

Wallander suy nghĩ.

— Chị có ý tưởng nào về cách thức có thể sử dụng để tìm ra người phụ nữ đó không?

— Không.

— Vì cậu ấy gần như không bao giờ rời khỏi Ystad, hẳn là cô ta phải sống ở thành phố. Hoặc vùng phụ cận.

— Tôi không biết.

Cô nhìn đồng hồ.

— Khi nào chị phải làm tiếp?

— Trong nửa giờ nữa. Tôi không muốn đến muộn.

— Karl Evert cũng không. Đó là một cảnh sát rất đúng giờ.

— Đúng. Như người ta nói ấy. Có thể chỉnh đồng hồ theo cậu ấy.

— Trên thực tế thì cậu ấy thế nào?

— Anh đã hỏi tôi điều này rồi.

— Tôi hỏi thêm một lần nữa. Cậu ấy là-người như, thế-nào?

— Dễ mến.

— Theo cách nào?

http://tieulun.hopto.org

— Dễ mến. Một người dễ mến. Tôi không biết phải nói như thế nào. Một người dễ mến có khả năng trở nên giận dữ.. Nhưng chuyện đó cũng hiếm khi. Cậu ấy rụt rè, cẩn thận. Hẳn là nhiều người thấy cậu ấy nhàm chán. Vô danh. Hơi chậm chạp, có lẽ. Nhưng không ngốc.

Wallander nghĩ rằng bức chân dung về Svedberg này hết sức chính xác. Nếu đổi vai, có khả năng ông cũng sẽ miêu tả anh theo đúng cách đó.

— Bạn thân nhất của cậu ấy là ai?

Lần này, câu trả lời làm ông sửng sốt.

— Tôi đã nghĩ đó là anh.

— Tôi?

— Cậu ấy nói thế đấy. Kurt Wallander là bạn thân nhất của em.

Wallander không tin vào tai mình. Ông vẫn luôn coi Svedberg như một đồng nghiệp trong số những người khác. Họ không giao du nhiều với nhau ngoài công việc, không bao giờ tâm sự. Rydberg từng là bạn ông, Ann-Britt Hoglund đang trở thành bạn ông. Nhưng không phải là Svedberg. Không thể được.

— Chị nói tôi mới biết điều đó đấy, – cuối cùng ông nói. – Về phần mình, tôi chưa bao giờ có cảm giác đó.

— Điều ấy không ngăn cản cậu ấy cảm thấy như vậy.

— Tất nhiên rồi.

Wallander có cảm giác lần đầu tiên nhìn thấy mức độ cô đơn thực sự của Svedberg. Nơi tình bạn được xây dựng trên cái điểm chung nhỏ xíu: sự thiếu vắng sự thân thiết.

Ông nhận ra mình đang nhìn chằm chằm cái máy ghi âm. Ông ngẩng đầu lên và tự buộc mình phải tiếp tục.

— Cậu ấy có bạn bè khác không? Những người mà cậu ấy hay gặp?

— Cậu ấy có quan hệ với một hiệp hội chuyên nghiên cứu người

Anhđiêng châu Mỹ. Nhưng tôi tin là chuyện đó chủ yếu được thực hiện qua thư từ. Hội đó có tên là Indian Science; một cái tên từa tựa như thế. Nhưng tôi cũng không chắc lắm.

— Chúng tôi sẽ kiểm tra. Không có ai khác à?

Cô suy nghĩ.

— Đôi khi cậu ấy nói đến một chủ ngân hàng về hưu. Họ cùng ngắm sao với nhau.

— Ông ấy tên là gì?

Cô lại suy nghĩ.

— Sundelius. Bror Sundelius. Tôi biết là ông ấy sống ở thành phố. Nhưng chưa bao giờ gặp.

Wallander ghi lại cái tên vào sổ.

— Ai nữa?

— Chồng tôi.

Wallander đổi hướng.

— Chị có nhận ra một thay đổi nào đó ở cậu ấy thời gian gần đây không? Cậu ấy có vẻ lo lắng không? Hay suy nghĩ?

— Không. Ngoài chuyện mà tôi đã nói với anh. Rằng cậu ấy nhiều việc quá.

— Cậu ấy không giải thích chi tiết à?

— Không.

Wallander đột nhiên nghĩ đến sự tiếp nối mang tính lôgic của câu hỏi đó.

— Điều đó có làm chị thấy ngạc nhiên không? Khi cậu ấy tâm sự với chị chuyện này?

— Không hề.

— Như vậy là cậu ấy tự nói ra?

— Lẽ ra tôi phải nghĩ đến chuyện đó sớm hơn. Khi anh bảo tôi miêu tả cậu ấy, tôi đã quên mất một điều. Cậu ấy rất hay lo lắng quá mức. Chỉ một vết xước nhẹ cũng làm cậu ấy sợ. Nếu bị cảm, tức khắc cậu ấy nghĩ là mình bị một con virus nguy hiểm tấn công. Tôi nghĩ là cậu ấy vô cùng sợ hãi những con vi trùng.

Wallander nhìn thấy lại anh một cách hết sức rõ ràng. Svedberg lao vào phòng vệ sinh để rửa tay hai mươi lần một ngày. Svedberg tránh như tránh hủi tất cả những ai bị cảm cúm trong sở.

Cô lại nhìn đồng hồ. Không còn nhiều thời gian lắm.

— Cậu ấy có vũ khí không?

— Theo tôi biết thì không.

— Chị có thấy điều gì khác có thể là quan trọng không?

— Tôi rất buồn. Có thể cậu ấy không phải là một người thật xuất sắc. Nhưng tôi sẽ rất nhớ cậu ấy. Tôi chưa bao giờ gặp một ai trung thực đến mức đó.

Wallander tắt máy ghi âm và đưa Ylva Brink ra đến chỗ tiếp tân. Trong một lúc, cô có vẻ mất phương hướng.

— Tôi sẽ tổ chức đám tang thế nào bây giờ? Sture nói là phải rắc tro, không có linh mục lẫn lễ lạt. Nhưng tôi không biết cậu ấy muốn thế nào.

— Cậu ấy không để lại di chúc à?

— Tôi không nghĩ là có, nếu không hẳn là cậu ấy đã nói với tôi rồi.

— Liệu cậu ấy có két riêng ở ngân hàng không?

— Không.

— Cả cái đó, cậu ấy cũng nói với chị à?

— Vâng.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng tôi, các đồng nghiệp của cậu ấy, tất nhiên là chúng tôi muốn đóng góp cho lễ tang. Tôi sẽ nói chuyện với Lisa Holgersson và bảo bà ấy liên lạc với chị.

Ylva Brink biến mất giữa những cánh cửa lắp kính của sở cảnh sát. Wallander quay lại phòng mình. Một cái tên mới xuất hiện. Bror Sundelius, chủ ngân hàng về hưu. Wallander mở danh bạ. Ông ta sống ngay ở trung tâm, ở phố nhỏ Vadergrand. Wallander ghi lại số điện thoại của ông ta. Rồi ông nghĩ đến cuộc nói chuyện với Ylva Brink. Cô đã nói cho ông những gì? Người phụ nữ tên Louise là một bí mật được giữ rất cẩn thận. Giữ rất cẩn thận, ông nghĩ. Đó là từ chính xác. Ông ghi lại. Người ta giữ bí mật về một người phụ nữ trong nhiều năm vì những lý do nào? Ylva Brink từng nói đến một phản ứng rất mạnh liên quan đến những người đồng tính. Ngoài ra cậu ấy còn sợ vi trùng. Và có lúc ngắm sao cùng một chủ ngân hàng về hưu. Wallander đặt chiếc bút bi xuống và ngồi dựa lưng vào ghế phôtơi. Không có gì mới mẻ cả, ông nghĩ. Nhìn chung, Svedberg vẫn là người mà chúng ta biết. Với một điều đặc biệt duy nhất: người phụ nữ đó, Louise. Không gì dẫn chúng ta đến với một điểm trung tâm, một trung tâm có khả năng giải thích cái chết của cậu ấy.

Đột nhiên ông như thể nhìn thấy chuỗi các sự kiện với một sự sáng sủa đáng sợ. Svedberg đã không đi làm. Tại sao? Bởi vì cậu ấy đã chết. Cậu ấy bắt gặp một tên trộm, kẻ đã bắn chết cậu ấy bằng hai phát súng trường trước khi bỏ chạy, tay cầm cái kính viễn vọng. Một bi kịch lãng nhách, tầm thường và đáng sợ khủng khiếp.

Chỉ đơn giản là không có cách giải thích khả dĩ nào khác.

Hai mươi giờ mười phút, Wallander gọi điện về nhà Lisa Holgersson. Bà muốn nói chuyện với ông về đám tang; họ sẽ phải tham gia theo cách nào? Wallander bảo bà gọi cho Ylva Brink. Rồi ông tóm tắt những phát hiện của buổi chiều, nói thêm rằng càng ngày ông càng nghiêng về giả thuyết về một tên trộm dữ tợn, có thể là nghiện ngập.

http://tieulun.hopto.org

— Sếp lớn đã gọi điện, – bà nói. – Ông ấy nói là rất tiếc và rất quan tâm.

— Theo đúng thứ tự đó?

— Thật may mắn là đúng thế.

Wallander thông báo với bà là sáng hôm sau sẽ có một cuộc họp vào lúc chín giờ và hứa sẽ báo cho bà biết nếu có một sự kiện mang tính quyết định xảy ra từ giờ cho đến lúc đó.

Sau đó ông bấm ngay số của chủ ngân hàng Sundelius. Không có người trả lời, thậm chí còn không có tin nhắn tự động.

Rồi ông suy nghĩ vẩn vơ một lúc. Phải tiếp tục thế nào đây? Sự sốt ruột gặm nhấm ông. Phải chờ đợi, ông biết. Báo cáo của các bác sĩ pháp y, kết quả của các phân tích kỹ thuật.

Ông ngồi xuống bàn. Tua lại cuộn băng và nghe lại cuộc nói chuyện. Những lời cuối cùng của Ylva Brink đọng lại trong tâm trí ông. Một người trung thực đến mức đó, cô đã nói như vậy về Svedberg.

— Mình đang mò kim đáy bể rồi, – ông nói to suy nghĩ của mình. – Chúng ta đang phải đối đầu với một tên trộm nguy hiểm. Không thể là cái gì khác.

Có người gõ cửa. Martinsson xuất hiện.

— Có nhiều phóng viên đang rất sốt ruột ở chỗ tiếp tân, mặc dù đã muộn...

— Chúng ta không có gì mới để thông báo cho họ.

— Tôi nghĩ họ sẽ hài lòng với mấy thứ cũ rích. Chỉ cần chúng ta cung cấp cho họ.

— Cậu không thể đuổi họ đi được à? Hứa với họ là sẽ có một cuộc họp báo ngay khi chúng ta tìm ra được điều gì mới.

— Anh quên mất là các cấp cao nhất của chúng ta đã ra chỉ thị rất rõ ràng là phải giữ quan hệ tốt với báo chí rồi à?

http://tieulun.hopto.org

Wallander không hề quên, sếp lớn không ngừng ban xuống các chỉ thị ra lệnh cho các đơn vị cảnh sát phải tăng cường hợp tác với các phóng viên. Nhất định là không được phép từ chối họ, mà ngược lại còn phải sắp xếp thời gian để tiếp họ chu đáo nhất có thể được.

Wallander nặng nề đứng dậy.

— Tôi sẽ nói chuyện với họ.

Ông mất hai mươi phút để thuyết phục hai nhà báo là ông không có tin gì mới để báo cho họ. Lúc gần cuối, ông suýt mất bình tĩnh khi nhận ra họ công khai tỏ ra nghi ngờ lời nói của ông. Tệ hơn nữa: có vẻ như là ngay từ đầu họ đã chắc chắn là ông không nói thật. Ông vừa vặn giữ được bình tĩnh. Các nhà báo đi khỏi. Ông đi lấy một cốc cà phê và quay về phòng. Ông lại tìm cách liên lạc với Sundelius nhưng không có kết quả.

Hai mươi mốt giờ bốn mươi lăm phút. Cái nhiệt kế do chính tay Wallander treo ở phía bên kia cửa sổ chỉ 15 độ celcius. Một chiếc ôtô chạy qua dưới phố, dàn stereo bật hết cỡ. Ông cảm thấy bồn chồn và lo lắng. Kết luận của ông - một vụ trộm đột nhập tầm thường - không đủ làm ông cảm thấy dịu đi. Có cái gì đó khác

Và Louise là ai?

Điện thoại đổ chuông. Những tay phóng viên khác, ông tuyệt vọng nghĩ. Nhưng đó là Sten Widén.

— Cậu làm cái quái quỷ gì thế? Tôi thì cứ chờ cậu. Xin lỗi, tôi biết là cậu nhiều việc. Thật ra thì tôi rất tiếc vì chuyện đã xảy ra.

Wallander thầm chửi thề. Ông đã quên biến là tối nay phải qua nhà bạn. Sten và ông quen nhau từ khi còn nhỏ và có chung một niềm ham mê nhạc opera. Sau này, hai người xa dần nhau. Wallander vào cảnh sát và Sten Widén nhận lại trang trại của ông bố, lấy làm nơi huấn luyện ngựa đua. Họ đã nối lại quan hệ vài năm trước và, kể từ đó, gặp nhau khá thường xuyên.

— Xin lỗi nhé. Lẽ ra tôi phải gọi cho cậu. Nhưng tôi hoàn toàn quên mất.

— Tôi đã nghe trên đài tin đồng nghiệp của cậu bị giết. Một vụ tấn công hoặc một vụ giết người, nếu tôi hiểu đúng.

— Chưa thể biết được. Nhưng bọn tôi đã qua một đêm và một ngày khủng khiếp.

— Chúng ta có thể gặp nhau một lần khác nếu cậu thích.

Wallander quyết định ngay.

— Tôi đến đây, – ông nói. – Tôi sẽ ở đó trong nửa tiếng nữa.

— Đừng tự cảm thấy bị bắt buộc đấy nhé.

— Tôi cần phải tránh xa nơi này một lúc.

Wallander ra khỏi sở, không nói là ông đi đâu. Nhưng trước khi rời khỏi Ystad, ông cũng ghé qua nhà để lấy điện thoại di động. Ông lấy đường E 65, đi qua Rydsgard và Skurup, lấy lối ra ở đoạn lâu đài Stjarnsund và, để lại đống đổ nát sau lưng, rẽ vào cái sân vuông của Sten Widén. Một con ngựa đực giống nhốt riêng hí lên trong một ngăn chuồng. Còn lại là im lặng hoàn toàn.

Sten Widén đi ra. Wallander có thói quen nhìn thấy ông trong bộ đồ lao động. Lúc này, ông mặc một chiếc sơ mi trắng và tóc ướt. Khi bắt tay ông, Wallander nhận ra mùi rượu. Sten Widén uống quá nhiều, Wallander biết điều đó, nhưng chưa bao giờ ông bình luận về chủ đề đó, chuyện này không liên quan đến ông.

— Buổi tối đẹp quá, – Widén nói. – Mùa hè đã đến cùng với tháng Tám. Hay là phải nói ngược lại? Tháng Tám đã đến cùng với mùa hè?

Một thoáng ghen tị nhói lên trong Wallander. Ông đã mơ ước được sống đúng như thế này, ở đồng quê, cùng một con chó, có thể là cùng cả Baiba nữa. Nhưng giấc mơ đã không trở thành hiện thực.

— Làm ăn thế nào? – ông hỏi.

— Không tốt lắm. Kỷ lục là vào những năm 1980, thời đó ai cũng có đủ

tiền mua một con ngựa. Giờ thì người ta đếm từng xu và tối nào cũng cầu Chúa không phải trở thành nạn nhân của đợt đuổi việc kế tiếp.

— Tôi thì cứ nghĩ người giàu mới có ngựa đua! Và người giàu thì có bao giờ bị thất nghiệp đe dọa đâu, nhỉ?

— Người giàu thì tất nhiên là cũng có, nhưng ít hơn trước rồi. Người bình thường trèo qua hàng rào của họ và nhảy lên những thảm cỏ của họ. Tương tự với trò đánh golf.

Họ đi đến chỗ các tàu ngựa. Một cô gái mặc đồ cưỡi ngựa xuất hiện, tay dắt một con ngựa.

— Đây là người làm công duy nhất mà tôi còn, – Widén nói. – Cô ấy tên là Sofia. Tôi buộc phải cho những người khác nghỉ việc rồi.

Wallander nhớ đến một cô gái từng làm việc ở trại ngựa vài năm trước. Widén có quan hệ với cô gái ấy. Ông không nhớ nổi tên cô ta nữa, hình như là Jenny.

Widén nói vài câu với Sofia. Wallander nghĩ là mình hiểu ra rằng con ngựa tên là Black Triangle. Sự kỳ quặc của những cái tên ngựa chưa bao giờ thôi làm ông ngạc nhiên.

Họ đi vào các tàu ngựa. Widén dừng lại trước một khoang.

— Giới thiệu với cậu Dreamgirl Express. Lúc này, có thể nói nó là cần câu cơm duy nhất của tôi. Còn lại thì tệ hại lắm. Các chủ trại ngựa khác đều than phiền mọi thứ thật đắt đỏ. Kế toán của tôi ngày càng hay gọi điện hơn và ngày càng sớm hon. Nói thật lòng, tôi không biết mình còn có thể trụ vững đến bao giờ nữa.

Wallander thận trọng vuốt ve mũi con ngựa cái.

— Đây không phải là lần đầu tiên, – ông nói. – Và lần nào mọi chuyện cũng ổn mà.

Widén gật đầu.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi không biết nữa. Nhưng tôi nghĩ có thể thu được một món khá từ cái trại. Và khi đó, tôi sẽ ra đi.

— Đi đâu?

— Tôi sẽ nhét đồ vào vali. Tôi sẽ tự đãi mình một đêm ngủ thật say và sáng ra tôi sẽ quyết định.

Họ rời khỏi chỗ tàu ngựa và đi về phía nhà, vừa là nơi ở vừa dùng làm văn phòng. Thường thì ở đó ngự trị một sự bừa bãi hỗn loạn. Lần này, Wallander ngạc nhiên nhận ra nó đã được dọn dẹp. Widén trả lời câu hỏi không phát thành lời của ông.

— Cách đây vài tháng, tôi đã phát hiện ra các phẩm chất trị liệu của việc dọn dẹp nhà cửa.

— Tôi thì không sao làm được như vậy. Mà tôi đã thử rồi đấy chứ.

Sten Widén chỉ một cái bàn xếp đầy chai lọ. Wallander ngần ngừ. Rồi ông gật đầu. Bác sĩ Goransson hẳn sẽ không đồng ý. Nhưng ngay lúc này, ông không đủ sức kháng cự.

Khoảng nửa đêm, Wallander nhận ra là ông bắt đầu say. Họ ra vườn sau nhà, và nhạc vẳng ra từ những cửa sổ để mở. Sten Widén nhắm mắt lại và dùng tay chỉ huy đoạn cuối bản Dom Juan. Wallander nghĩ đến Baiba. Con ngựa đực giống im lặng quan sát họ từ chuồng của mình.

Im lặng trùm xuống.

— Những giấc mơ thời trẻ thì bay đi nhưng âm nhạc thì còn ở lại, – Widén kết luận. – Tôi không hề muốn được trẻ trung vào thời này. Tôi quan sát những cô gái làm việc cho tôi ở tàu ngựa. Họ còn lại gì từ những hy vọng hoặc giấc mơ? Họ không được học hành tử tế, không chút tự tin nào vào bản thân. Ai sẽ cần đến họ, nếu tôi buộc phải đóng cửa?

— Thụy Điển đã trở thành một đất nước khó khăn. Khó khăn và dữ dằn.

— Làm sao mà cậu vẫn còn chịu đựng được cái nghề cảnh sát đó?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi không biết. Nhưng tôi không thích ý nghĩ một xã hội nằm dưới sự kiểm soát của tự vệ dân sự. Ý nghĩ đó làm tôi thấy sợ. Còn về phần cảnh sát, tôi không nghĩ mình là kẻ kém cỏi nhất.

— Tôi không định hỏi điều đó.

— Tôi biết. Nhưng tôi định trả lời như thế.

Họ quay vào nhà. Đêm trở nên ẩm ướt. Họ thỏa thuận rằng ngày mai Sten Widén sẽ mang xe của Wallander vào thành phố. Wallander sẽ đi taxi về. Ông không muốn ngủ ở nhà Widén.

— Cậu còn nhớ cái lần chúng ta sang Đức để nghe người ta chơi nhạc Wagner không? Hai mươi lăm năm rồi. Tôi tìm thấy đống ảnh. Cậu thích xem lại không?

— Đồng ý.

— Với tôi, chúng rất quý giá. Chính vì thế tôi đã cất chúng vào chỗ giấu đồ đạc.

Wallander nhìn thấy ông gỡ một mảnh vữa cạnh một cái cửa sổ, thò tay vào hốc rút ra một cái hộp sắt. Ông chìa một bức ảnh cho Wallander đang mở to mắt ngạc nhiên khi nhận ra chính mình. Bức ảnh được chụp ở một trạm nghỉ xe bên ngoài Lubeck. Wallander vung vẩy một chai bia, hình như ông đang hét một điều gì đó với người chụp ảnh. Những bức ảnh khác có cùng kiểu đó. Ông trả chúng cho Widén, lúc này đang thở dài.

— Chúng ta đã chơi đùa thật vui. Tôi không biết là kể từ đó đã có lúc nào chúng ta vui vẻ được như thế chưa.

Wallander tự rót thêm một cốc whisky. Widén có lý. Kể từ đó chưa bao giờ họ vui vẻ được như thế cả.

Gần một giờ sáng họ gọi điện đến sân bay Skurup để đặt một chiếc taxi. Wallander thấy đau đầu. Thêm nữa, ông buồn nôn. Và ông rất, rất mệt.

— Một lúc nào đó chúng ta phải quay lại Đức, – Sten Widén nói trong

khi họ đứng chờ taxi ở sân.

— Không. Chúng ta sẽ phải đi đâu đó khác. Nhưng tôi không có trang trại để bán.

Xe đến. Wallander nói địa chỉ, taxi nổ máy. Sten Widén nhìn theo họ. Wallander, ngồi ở ghế sau, nằm gục trong một góc và nhắm mắt lại. Ông ngủ thiếp đi và ngay lập tức bắt đầu mơ.

Ngay sau cửa ô Rydsgard, một điều gì đó làm ông tỉnh lại. Thoạt tiên ông hoàn toàn không hiểu đó là gì. Một hình ảnh thoáng qua trong giấc mơ. Rồi điều đó quay trở lại: *Sten Widén đã gỡ một mảnh vữa gần cửa sổ*. Đột nhiên ông hoàn toàn tỉnh táo. Trong nhiều năm trời, Svedberg đã giữ một bí mật: một người phụ nữ có tên Louise. Nhưng trong các ngăn kéo của anh, Wallander chỉ tìm được vài bức thư cũ của bố mẹ anh.

Svedberg có một chỗ giấu đồ, ông nghĩ.

Ông ngả người về phía người lái xe, bảo anh ta không đến Mariagatan nữa, mà đến Lilla Norregatan. Ông xuống taxi vào lúc hơn hai giờ một chút. Chùm chìa khóa nhà Svedberg nằm trong túi áo ông. Ông mơ hồ nhớ đã nhìn thấy một hộp thuốc aspirin trong tủ thuốc.

Ông mở cửa căn hộ và nín thở. Rồi ông vào phòng tắm, tìm được hai viên thuốc mà ông uống cùng một cốc nước, ở trong bếp. Có tiếng thanh niên gọi nhau trên phố; rồi im lặng trùm xuống trở lại. Ông đặt cốc nước lên giá và bắt đầu tìm nơi giấu đồ của Svedberg. Ông phát hiện ra nó vào lúc ba giờ kém mười lăm phút: một khoảnh thảm trải sàn bị cắt ra dưới cái tủ trong phòng ngủ. Wallander hướng chùm sáng của cái đèn ngủ về phía cái hốc. Trong đó chỉ có một cái phong bì bằng bìa. Ông cầm lấy nó và quay lại bếp. Mép phong bì không dán. Ông mở nó ra.

Cũng như Sten Widén, Svedberg hẳn phải coi những bức ảnh là các đồ vật quý giá.

Có hai bức ảnh. Một cái chụp khuôn mặt một phụ nữ. Một tấm chân

dung, có vẻ như được chụp trong studio.

Trên bức ảnh thứ hai, vài thanh niên ngồi dưới một cái cây nâng cốc về phía người chụp.

Khung cảnh thật êm đềm. Nhưng có một chi tiết thu hút sự chú ý của ông.

Có vẻ như là họ cải trang. Như thể bữa tiệc của họ diễn ra ở một thời đại khác.

Wallander đeo kính vào.

Một linh cảm làm bụng ông quặn lại.

Ông nhớ là đã nhìn thấy một cái kính lúp trong một ngăn kéo bàn làm việc của Svedberg. Ông đi tìm nó. Rồi ông chăm chú xem bức ảnh.

Ông thấy mơ hồ quen mặt những thanh niên này. Đặc biệt là cô gái ở bên phải.

Rồi ông nhận ra. Mới đây ông đã nhìn thấy một bức ảnh của cô - nhưng không giả trang..

Đó là Astrid Hillstrom.

Wallander nhẹ nhàng đặt bức ảnh xuống.

Một chiếc đồng hồ treo tường điểm ba giờ đúng.

http://tieulun.hopto.org

9.

Khi trời sáng, thứ Bảy 10 tháng Tám đó, Wallander cảm thấy lòng kiên nhẫn của mình đã cạn kiệt. Ông vừa trải qua ba tiếng đồng hồ đi đi lại lại trong căn hộ, quá lo lắng để có thể suy nghĩ, quá bồn chồn để có thể ngủ. Hai bức ảnh nằm trên bàn bếp. Ba giờ trước, ông đã đi qua thành phố hoang vắng để về nhà, những bức ảnh trong túi, với cảm giác đang mang trên mình những quả bom. Về đến nơi, khi cởi áo vest, ông nhận ra hẳn là trời đã mưa mà ông không hề hay biết.

Những bức ảnh tìm thấy trong hốc giấu đồ của Svedberg có tầm quan trọng đặc biệt lớn. Tại sao? Ông không hề hay biết. Nhưng nỗi lo và nỗi sợ, cho đến lúc đó chỉ mới là một linh cảm chưa có hình dáng, giờ đây đã được thả dây cương kìm giữ. Một vụ việc không chỉ đơn thuần là một sự kiện - ba thanh niên đi du lịch châu Âu - đột nhiên xuất hiện trong khuôn khổ một cuộc điều tra rất nặng nề về một vụ giết người. Trong những giờ trôi đi kể từ khi phát hiện ra cái hốc, Wallander đã có thời gian để tạo dựng nhiều giả thuyết, mỗi cái lại mù mờ, trái ngược và lỏng lẻo hơn cái trước. Ông vừa có một đột phá mang tính quyết định, nhưng ý nghĩa vẫn còn hoàn toàn trượt mất khỏi tay ông.

Đúng ra thì những bức ảnh đó kể chuyện gì? Tấm chân dung Louise chụp đen trắng, cái kia là ảnh màu. Không có ngày tháng ghi ở đằng sau. Chúng được rửa ở một phòng tráng rửa tư nhân chăng? Hay có tồn tại những phòng rửa ảnh không máy móc? Khổ ảnh bình thường. Rửa theo kiểu chuyên nghiệp hay nghiệp dư? Bằng kinh nghiệm, Wallander biết là những bức ảnh rửa ở nhà có xu hướng quăn mép. Những câu hỏi đã xếp chồng lên và ông không thể có câu trả lời chính xác cho bất kỳ câu nào

http://tieulun.hopto.org

trong số đó.

Khi đó ông tự hỏi những hình ảnh đó gợi lên cảm giác gì. Chúng nói gì cho ông về người chụp? Hay đúng hơn là về những người chụp, vì ông gần như chắc rằng không phải một người chụp cả hai cái. Chính Svedberg đã chụp Louise? Cái nhìn của người phụ nữ đó không hé lộ điều gì. Hình ảnh các thanh niên cũng khó giải thích. Có vẻ như không có sắp xếp về bố cục nào. Dường như mối quan tâm chủ yếu của người chụp là tất cả mọi người đều có mặt trong ảnh. Ai đó đã rút ra một cái máy ảnh, gọi mọi người nhìn vào và bấm nút. Ông thoáng có ý nghĩ rằng có thể còn có những bức ảnh khác nữa - bức ảnh mà ông đang nhìn thấy có thể chỉ là một phần trong loạt ảnh đầy hưng phấn về bữa tiệc. Trong trường hợp đó thì chúng ở đâu?

Nhưng điều làm ông lo lắng hơn cả là bản thân mối liên hệ. Theo những con đường vòng họ đã biết là Svedberg điều tra về sự biến mất của ba thanh niên ngay trước khi họ đi nghỉ. Tại sao? Và tại sao lại phải bí mật?

Bức ảnh chụp các thanh niên đang nâng cốc kia đến từ đâu? Chúng đã được chụp ở đâu?

Và rồi khuôn mặt người phụ nữ. Ông không thấy đó có thể là ai khác ngoài Louise. Ông đã xem xét nó thật lâu dưới ánh đèn, trong bếp. Một người phụ nữ chừng bốn mươi tuổi. Nói cách khác là trẻ hơn Svedberg một chút. Nếu họ gặp nhau mười năm trước, cô khoảng ba mươi tuổi và Svedberg ba mươi lăm. Điều đó có vẻ hợp lý. Tóc sẫm màu, cứng, cắt ôm sát mặt, để thẳng. Bức ảnh chụp đen trắng. Màu mắt không hiện lên. Mũi nhỏ, cả khuôn mặt hẹp, đôi môi mím lại phác qua một nụ cười.

Một nụ cười theo kiểu Mona Lisa. Nhưng cái nhìn thì không cười. Khó nói được liệu bức ảnh có được chỉnh sửa hay người mẫu trang điểm quá đậm.

Còn có một điều khác nữa. Một vẻ khó nắm bắt. Khuôn mặt người phụ nữ đó trượt đi. Ống kính chĩa thẳng vào mặt cô, nhưng cô không có ở đó.

Không có dòng chữ nào đằng sau hai bức ảnh. Không có dấu hiệu nào

cho thấy nó đã bị sờ vào hoặc bẻ góc.

Mình tìm được hai bức ảnh còn nguyên, Wallander nghĩ. Hai bức ảnh không dấu tay chạm vào, hai bức ảnh giống như những cuốn sách chưa bao giờ mở ra.

Sáu giờ, ông cảm thấy sự kiên nhẫn của mình cạn kiệt. Ông gọi điện cho Martinsson, người mà ông biết là dậy rất sớm vào buổi sáng. Chính Martinsson cầm máy.

— Tôi hy vọng là đã không đánh thức cậu.

— Nếu anh gọi cho tôi vào mười giờ tối thì có khả năng là anh đánh thức tôi, nhưng không phải vào sáu giờ sáng. Tôi chuẩn bị ra vườn cắt cỏ một chút.

Không rào đón, Wallander kể luôn cho anh về hai bức ảnh. Martinsson im lặng lắng nghe.

— Tôi muốn chúng ta họp sớm nhất có thể, – Wallander kết luận. – Không phải vào chín giờ. Bây giờ. Trong một tiếng nữa.

— Anh đã nói cho những người khác chưa?

— Cậu là đầu tiên.

— Ai phải có mặt ở cuộc họp?

— Tất cả mọi người, kể cả Nyberg.

— Ông ấy thì tôi để lại cho anh. Trước khi uống xong tách cà phê sáng tôi không đủ sức nói chuyện với những người hay giận dữ.

Anh nhận báo cho Hansson và Ann-Britt Hoglund; Wallander sẽ báo cho những người còn lại.

Ông bắt đầu bằng Nyberg, quả thực là đang ngủ và không mấy dễ chịu.

— Họp lúc bảy giờ, – Wallander nói.

— Đã có chuyện gì à? Hay chỉ là để ra mồ hôi một chút?

http://tieulun.hopto.org

— Bảy giờ, – Wallander nhắc lại. – Nếu có lúc nào đó anh nghĩ một cuộc họp nhóm điều tra được tổ chức để ra mồ hôi thì tôi thấy là anh cần phải liên lạc với bên công đoàn đi.

Ông đun nước, thấy hối tiếc vì những gì vừa nói với Nyberg, gọi cho Lisa Holgersson, bà hứa sẽ có mặt.

Khi cà phê đã sẵn sàng, Wallander mang tách ra đứng ở ban công. Tảng mây đang tan và nhiệt kế cho thấy sẽ có thêm một ngày nóng nực.

Sự mệt mỏi đè nặng lên ông. Đột nhiên ông chán ngán tưởng tượng ra những hòn đảo đường nhỏ xíu đang trôi nổi tứ tung trong các mạch máu của mình.

Sáu rưỡi, ông rời khỏi nhà. Trong cầu thang, ông gặp người đưa báo, một người trung niên tên là Stefansson ống quần kẹp lại để đi xe đạp.

— Tôi bị muộn, – Stefansson tỏ vẻ hối lỗi. – Nhưng ở nhà in có vấn đề, báo chí ra muộn.

— Anh có đưa báo ở Lilla Norregatan không?

— Chỗ người cảnh sát bị giết à?

Ông ta hiểu ra rất nhanh.

— Đúng

— Không, không phải tôi, mà là Selma - người có thâm niên cao nhất của cả thành phố. Bà ấy bắt đầu làm từ năm 1947. Như vậy là bao nhiêu năm rồi? Bốn mươi chín à?

— Anh có biết họ của bà ấy không?

— Nylander.

Stefansson chìa tờ báo cho Wallander.

— Người ta nói đến anh đấy, – ông nói.

— Đặt hộ lên trên nhà đi. Từ giờ đến tối tôi sẽ không có thời gian để đọc

đâu.

Lẽ ra có thể đi bộ đến sở, nhưng ông quyết định lấy xe. Cuộc đời mới sẽ đợi thêm một ngày nữa.

Ông gặp Ann-Britt Hoglund ở bãi đỗ xe.

— Người đưa báo chỗ Svedberg tên là Selma Nylander, – ông nói. – Nhưng cậu đã nói chuyện với bà ấy chưa?

— Cậu có tưởng tượng được là bà ấy không có điện thoại không?

Wallander nghĩ đến Sture Bjorklund, người đã quyết định vứt điện thoại của mình đi. Hiện tượng này có lẽ đã bắt đầu lan rộng rồi chăng?

Họ đi vào phòng sẽ tổ chức cuộc họp. Đến phút cuối cùng Wallander nghĩ lại và đi lấy một cốc cà phê. Khi quay lại, ông đứng bất động trong hành lang. Ông sẽ điều hành cuộc họp thế nào đây? Thường thì ông chuẩn bị hết sức kỹ càng. Lần này thì ông không biết phải làm gì, ngoài việc đặt những bức ảnh lên bàn và tuyên bố cuộc tranh luận là tự do.

Ông đóng cửa lại và ngồi vào chỗ quen thuộc. Ghế của Svedberg vẫn trống. Wallander lấy cái phong bì ra khỏi túi trong của áo vest và ngắn gọn kể lại phát hiện của mình, không nói rõ tại sao ông lại bỗng dưng quay lại nhà Svedberg vào giữa đêm - kể từ ngày các đồng nghiệp bắt gặp ông vừa say rượu vừa lái xe, ông tuyệt đối tránh chủ đề rượu.

Những bức ảnh được để trên bàn. Hansson bật đèn chiếu.

— Tôi muốn nói rõ ngay một điều, – Wallander nói. – Cô gái ở góc phải bức ảnh lớn là Astrid Hillstrom, một trong các thanh niên biến mất từ ngày Saint-Jean.

Ông đặt bức ảnh vào máy chiếu. Im lặng quanh bàn.

Wallander vừa chờ đợi vừa nhìn những bức ảnh. Ông không tìm được chi tiết nào mình chưa phát hiện ra. Ông đã dùng kính lúp soi kỹ chúng trong những giờ lo lắng ban đêm. Cuối cùng Martinsson lên tiếng.

http://tieulun.hopto.org

— Phải công nhận là Svedberg có gu thẩm mỹ tốt. Cô ấy rất đẹp. Có ai từng nhìn thấy cô ấy chưa? Ystad là một thành phố nhỏ.

Chưa ai từng nhìn thấy cô. Và không ai nhận ra ba người thanh niên kia. Nhưng không nghi ngờ gì rằng cô gái bên phải chính là Astrid Hillstrom. Bức ảnh trong hồ sơ rất giống, chỉ không có hóa trang.

— Chắc đây là một bữa tiệc giả trang, – Lisa Holgersson nêu nhận xét. – Thời nào?

— Thế kỷ mười bảy.

Hansson trả lời không do dự. Wallander ngạc nhiên nhìn anh.

— Tại sao cậu nói ngay được thế?

— Hoặc là thế kỷ mười tám, anh nói, không mấy chắc chắn.

— Tôi lại nghĩ là thế kỷ mười sáu, – Ann-Britt Hoglund nói, – dựa vào mấy cái ống tay áo phồng và bộ đồ sát người. Thời vua Gustav đệ nhất người ta ăn mặc như vậy.

— Cậu có chắc không?

— Tất nhiên là không. Tôi chỉ nêu ý kiến thôi.

— Hiện giờ phải đặt những lời đoán sang một bên. Quan trọng không phải là họ cải trang như thế nào mà là tại sao. Chúng ta còn xa mới có thể trả lời được câu hỏi đó.

Ông nhìn quanh một vòng trước khi tiếp tục.

— Chân dung một phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi. Và một bức ảnh chụp nhóm thanh niên giả trang. Trong số đó có Astrid Hillstrom, mất tích từ đêm Saint-Jean, ngay cả khi có khả năng cô ấy chỉ đi du lịch châu Âu cùng hai người khác. Đây là điểm xuất phát của chúng ta. Tôi đã tìm được những bức ảnh này ở nhà Svedberg. Cậu ấy đã giấu chúng. Và cậu ấy đã bị giết. Nhưng chúng ta phải bắt đầu bằng các sự kiện ngày Saint-Jean; cái đó thì chắc chắn rồi.

http://tieulun.hopto.org

Họ mất hơn ba giờ để xem xét lại các chi tiết của hồ sơ. Phần lớn thời gian được dành cho việc đặt những câu hỏi mới cần được ưu tiên và chỉ định cho mỗi người trả lời một số trong đó trong thời hạn ngắn nhất. Sau hai giờ, Wallander đề nghị nghỉ vài phút. Tất cả đi lấy cà phê, trừ Lisa Holgersson. Rồi cuộc họp tiếp tục. Công việc của nhóm điều tra đã bắt đầu vận hành. Khoảng mười giờ mười lăm phút, Wallander cho rằng lúc này họ sẽ không thể đi xa hơn được nữa.

Lisa Holgersson không nói nhiều trong cuộc thảo luận, như thường lệ, khi bà tham gia một cuộc họp của các nhóm điều tra. Wallander biết là bà tôn trọng năng lực chung của họ. Lúc này, bà giơ tay xin nói.

— Thật ra thì điều gì đã xảy ra với những thanh niên đó? Nếu họ gặp tai nạn thì chúng ta có thể biết giờ giấc chính xác được không?

— Ý tưởng họ có thể gặp chuyện gì đó dựa trên một giả thuyết rất đặc biệt: những tấm bưu ảnh có chữ ký của họ có thể là giả. Nghi ngờ đó có vẻ như vẫn hoàn toàn không thể chứng minh. Tại sao người ta lại viết những tấm bưu ảnh giả?

— Để che giấu một tội ác, – Nyberg nói.

Im lặng trùm xuống. Wallander quay sang Nyberg và chậm rãi gật đầu.

— Và không phải là bất kỳ một tội ác nào. Những người mất tích mất tích luôn. Hoặc là xuất hiện trở lại. Nếu quả thực những tấm bưu ảnh là giả, chỉ còn lại một cách giải thích duy nhất khả dĩ: người đã viết chúng tìm cách che giấu lâu nhất có thể được rằng ba thanh niên đó, Boge, Norman và Hillstrom, đã chết.

— Không chỉ có thế, – Ann-Britt xen vào. – Tác giả của những tấm bưu ảnh biết điều đã xảy đến với họ.

— Còn chính xác hơn nữa: chính hắn đã giết họ. Ai đó có khả năng bắt chước chữ ký của họ, biết tên tuổi và địa chỉ của họ.

Wallander có cảm giác phải thu hết sức lực để nói ra kết luận không thể

tránh khỏi.

— Trong việc kéo dài thời gian bằng những tấm bưu ảnh giả, chúng ta chỉ có thể hình dung ra một vụ giết người có chủ ý. Nếu quả thực là như vậy, chúng ta buộc phải chấp nhận rằng ba thanh niên này đã trở thành nạn nhân của một tên giết người có tính toán và có óc tổ chức rất tốt.

Một lúc im lặng dài phủ xuống phòng họp. Wallander đã biết điều điều mình muốn nói thêm. Nhưng ông chờ đợi, trong trường hợp có ai muốn nói trước.

Một tràng cười vang lên trong cầu thang. Nyberg hỉ mũi. Hansson nhìn xuống tay, Martinsson gõ gõ tay lên bàn. Ann-Britt Hoglund và Lisa Holgersson nhìn Wallander. *Hai đồng minh của mình*, ông nghĩ.

— Chúng ta buộc phải có các giả thuyết, cuối cùng ông nói tiếp. Một trong số chúng hẳn là rất khó chịu và rất khó để nghĩ tới. Nhưng chúng ta không thể tránh nhìn vào sự liên quan với Svedberg. Chúng ta biết rằng cậu ấy giấu ở nhà mình một bức ảnh Astrid Hillstrom và các bạn của cô ấy. Chúng ta biết rằng cậu ấy đã tiến hành điều tra một cách vô cùng kín đáo. Những thanh niên đó không xuất hiện trở lại. Và Svedberg đã bị giết. Đó có thể là một vụ trộm đột nhập. Hoặc là ai đó tìm kiếm cái gì đó - chẳng hạn như bức ảnh này. Nhưng thật không may là chúng ta không thể loại trừ một khả năng khác. Khả năng chính Svedberg cũng dính dáng đến vụ đó.

Hansson đánh rơi cái bút bi.

— Không thể được! – anh kêu lên. – Một đồng nghiệp bị giết, chúng ta có mặt ở đây để tổ chức điều tra và tìm ra thủ phạm. Và giờ đây chúng ta lại có ý chính Svedberg có khả năng dính líu vào một tội ác còn tồi tệ hơn?

— Chúng ta sẽ phải lập luận theo đúng hướng đó. Một giả thuyết trong số các giả thuyết.

— Tất nhiên là anh có lý, – Nyberg nói. – Ngay cả khi điều đó thật khó chịu. Kể từ những chuyện xảy ra ở Bỉ, tôi có cảm giác rằng bất kỳ chuyện gì

cũng có thể xảy ra, ngay cả ở Thụy Điển.

Wallander thầm đồng ý với ông. Ở Bỉ, những vụ giết trẻ em đã hé lộ sự đồng lõa của giới cảnh sát và chính trị ở cấp cao nhất. Tất cả vẫn chưa được làm sáng tỏ hoàn toàn. Người ta biết rằng cần phải chờ đợi những phát hiện mới còn khủng khiếp hơn.

Ông ra hiệu cho Nyberg nói tiếp.

— Câu hỏi mà tôi tự đặt ra là vai trò của người phụ nữ đó, Louise.

— Chúng ta không biết gì cả. Lúc này phải nhìn thật rộng. Câu hỏi được ưu tiên: người phụ nữ đó là ai?

Sự khó chịu bay lơ lửng như một làn sương mù trong phòng. Họ chia nhau những công việc gấp gáp nhất. Ai cũng thấy rõ ràng là kể từ nay sẽ phải làm việc hai mươi tư giờ trên hai mươi tư giờ. Lisa Holgersson sẽ phụ trách vấn đề tăng viện.

Họ chia tay nhau lúc mười giờ ba mươi lăm phút. Cuộc họp tới sẽ được tổ chức vào buổi tối. Martinsson đã gọi điện thoại báo với vợ là tối nay anh không thể ăn cơm ở nhà được. Wallander ngồi lại ở chỗ của mình ở đầu bàn. Ông cần đi toalet, nhưng thấy mệt mỏi cả với việc đó. Được rồi, ông nghĩ. Mọi việc đã bắt đầu chuyển động. Ở mỗi cuộc điều tra, người ta lại có cảm giác là đang tổ chức một cuộc săn. Không phải để đi tìm ai đó mất tích trong rừng, mà để hiểu.

Ông ra hiệu bảo Ann-Britt Hoglund ngồi lại. Sau khi những người khác đi khỏi, ông bảo cô đóng cửa lại.

— Nói cho tôi cậu nghĩ gì đi, – ông nói khi cô đã ngồi xuống.

— Một số ý nghĩ khó chịu đến mức tôi thấy rất khó để nói ra được.

— Tất cả chúng ta đều cảm thấy như vậy. Cách đây vài giờ, Svedberg là một đồng nghiệp, nạn nhân của một vụ giết người tàn bạo. Đột nhiên tất cả thay đổi. Chúng ta đoán rằng chính Svedberg đã dính dáng vào một vụ việc còn khủng khiếp hơn.

http://tieulun.hopto.org

— Cậu nghĩ đúng là như thế à?

— Không. Nhưng tôi phải nghĩ đến mọi chuyện, ngay cả những chuyện về tiên nghiệm tôi nghĩ là không thể. Điều này không mấy nghịch lý như vẻ bên ngoài đâu.

— Thật ra thì đã có chuyện gì xảy ra?

— Đó chính là điều tôi muốn cậu nói cho tôi biết.

— Một đường dây liên hệ đã hé lộ. Giữa Svedberg và những thanh niên mất tích.

— Không. Giữa Svedberg và Astrid Hillstrom chứ. Hiện tại thì chỉ có vậy.

Cô đồng ý.

— Cậu có lý. Svedberg và Astrid Hillstrom. Cô gái có bà mẹ tỏ ra lo lắng nhất. Cậu còn thấy gì nữa?

— Svedberg khác hẳn với chúng ta thường nghĩ.

— Chúng ta thường nghĩ gì?

Cô suy nghĩ trước khi trả lời.

— Rằng cậu ấy giống như cậu ấy tỏ ra.

— Nghĩa là?

— Dễ gần, cởi mở. Đáng tin cậy.

— Trên thực tế cậu ấy lại không dễ gần, khép kín và không đáng tin cậy? Đúng thế không?

— Không hoàn toàn. Nhưng một phần.

— Cậu ấy có một tình nhân giấu mặt, có thể tên là Louise. Chúng ta có chân dung của cô ấy.

Wallander đứng dậy, bật đèn chiếu và đặt lại bức chân dung.

— Bức ảnh này có cái gì đó hơi lạ, – ông nói. – Khuôn mặt... Nhưng tôi không biết là gì.

http://tieulun.hopto.org

Ann-Britt Hoglund không trả lời ngay. Wallander có cảm giác nhận xét của ông không hoàn toàn làm cô bất ngờ.

— Mái tóc, – cô chậm rãi nói. – Nhưng chính xác là gì?

— Chúng ta phải tìm thấy người phụ nữ này. Chúng ta sẽ tìm thấy cô ấy.

Ông đặt bức ảnh thứ hai vào máy và quay về phía Ann-Britt. Cô trả lời sau một lúc im lặng.

— Tôi khá chắc những trang phục này là của thế kỷ mười sáu. Ở nhà tôi có một cuốn sách về mốt quần áo qua các thời kỳ. Nhưng tôi có thể nhầm.

— Cậu còn thấy gì khác nữa?

— Những thanh niên có vẻ đang vui đùa, nếu không nói là phấn khích và say sưa.

Wallander đột nhiên nghĩ đến những hình ảnh mà Sten Widén đã cho ông xem. Anh chàng Wallander trẻ tuổi với chai bia trên tay rõ ràng là đang rất say. Biểu hiện của ông trong ảnh khá giống biểu hiện của các thanh niên kia.

— Gì nữa?

— Cậu thanh niên thứ hai từ trái sang có vẻ đang hét điều gì đó với người chụp ảnh.

— Họ ở đâu?

— Ảnh được chụp ngoài trời. Có những bụi cây ở phía sau, có thể còn có vài cây to nữa.

— Họ đang ngồi trên một mảnh vải lớn. Đồ ăn, quần áo giả trang... Cậu nghĩ đến điều gì?

— Một cuộc picnic. Một vũ hội hóa trang. Một bữa tiệc.

— Cứ cho rằng đó là một bữa tiệc mùa hè. Toàn bộ bức ảnh toát ra cảm giác về cái nóng. Có thể đó là một đêm Saint-Jean. Tuy nhiên không phải là năm nay, vì chúng ta chỉ nhận ra được Astrid Hillstrom.

http://tieulun.hopto.org

— Đúng, và hơn thế nữa, trông cô ấy có vẻ trẻ hơn.

— Tôi cũng nghĩ thế. Có thể là bức ảnh đã được chụp cách đây một hoặc hai năm.

— Không có gì gợi đến một sự đe dọa. Tôi còn nhớ vào tuổi đó, chúng ta thật vô lo; có vẻ như cuộc sống là vô tận, những nỗi buồn chỉ nhỏ nhặt thôi.

— Nói thực tình, – Wallander đáp, – tôi có cảm giác chưa từng bao giờ phải đối mặt với một cuộc điều tra giống như thế này. Svedberg ở trung tâm, tất nhiên rồi. Nhưng tôi không biết chúng ta phải đi theo hướng nào. Kim la bàn không ngừng quay tròn.

— Có cả một phần của nỗi sợ nữa. Chỉ cần nghĩ đến chuyện phát hiện ra Svedberg dính líu vào một câu chuyện mà chúng ta gần như không dám hình dung ra.

— Ylva Brink đã nói một điều khá lạ khi tôi nói chuyện với cô ấy vào hôm qua. Cô ấy khẳng định Svedberg coi tôi là bạn thân nhất của cậu ấy.

— Cậu thấy ngạc nhiên à?

— Tất nhiên.

— Còn hơn thế ấy chứ, cậu ấy ngưỡng mộ cậu. Ai cũng biết rõ là như thế.

Wallander tắt đèn chiếu và cho những bức ảnh vào phong bì.

— Nếu Svedberg hoàn toàn khác với những gì chúng ta vẫn nghĩ, thì điều đó chắc là cũng đúng với cách cậu ấy nhìn chúng ta, cậu có nghĩ thế không?

— Cậu muốn nói là trên thực tế có thể cậu ấy căm ghét cậu?

Wallander nhăn mặt.

— Tôi không nghĩ thế. Nhưng làm thế nào để biết bây giờ?

Họ ra khỏi phòng. Ann-Britt Hoglund cầm lấy cái phong bì để đưa cho Nyberg, đề phòng trường hợp tìm được dấu tay trên đó. Trước đó, cô sẽ sao những bức ảnh thành nhiều bản.

http://tieulun.hopto.org

Wallander đi vào toalet; một tia nước không màu thật dài. Rồi ông uống gần một lít nước trong căng tin.

Theo phân công công việc, Wallander phải bắt đầu bằng việc nói chuyện với Eva Hillstrom và đến gặp Sture Bjorklund thêm một lần nữa. Ông ngồi vào bàn, đặt tay lên điện thoại. Rồi ông quyết định bắt đầu bằng Eva Hillstrom - nhưng không báo trước cho bà. Ann-Britt Hoglund gõ cửa và để lại cho ông mấy bản sao các bức ảnh. Ảnh các thanh niên được phóng to để nhìn rõ hơn các nét.

Wallander rời khỏi sở vào lúc giữa trưa. Khi đi qua trước phòng tiếp tân, ông nghe thấy ai đó nói ngoài trời đang là 23 độ cel- cius. Ông cởi áo vest trước khi lên xe.

Eva Hillstrom sống ở phía Đông thành phố. Ông dừng xe trước cổng nhà. Một ngôi nhà rộng theo kiểu đầu thế kỷ, bao quanh bởi một khu vườn lớn. Ông bấm chuông. Eva Hillstrom ra mở cửa. Bà nhảy dựng khi nhận ra ông, như thể chỉ sự có mặt của ông đã đủ để khẳng định những lo sợ tồi tệ nhất của mình.

— Không có chuyện gì đâu, – Wallander nói ngay để trấn an bà. – Tôi chỉ có thêm vài câu hỏi thôi.

Bà mời ông vào một sảnh chờ lớn tỏa mùi mấy thứ chất lau rửa. Eva Hillstrom đi chân trần. Bà mặc đồ ở nhà. Bà nhìn ông bằng một cái nhìn đầy lo lắng.

— Tôi hy vọng là đã không đến vào một thời điểm không thích hợp.

Bà lẩm bẩm điều gì đó mà ông không hiểu và dẫn ông vào một phòng khách rộng. Đồ gỗ và tranh treo trên tường có vẻ đắt tiền. Có vẻ như là gia đình Hillstrom không hề có vấn đề về tiền bạc. Ông ngoan ngoãn ngồi xuống cái sofa mà bà chỉ cho.

— Tôi có thể mời anh uống cái gì đó không?

Wallander lắc đầu. Ông khát. Nhưng vì một lý do nào đó, ông thấy khó

chịu với ý nghĩ hỏi xin một cốc nước.

Bà ngồi hờ vào mép một cái ghế. Ông có cảm giác kỳ khôi là đang ngồi trước một vận động viên điền kinh trong tư thế xuất phát, chuẩn bị bật lấy đà. Ông rút những bức ảnh từ túi áo ra và chìa cho bà xem trước bức chân dung. Bà liếc nhìn nhanh trước khi ngẩng đầu lên.

— Ai thế?

— Chị chưa bao giờ gặp cô ta à?

— Cô ta có liên quan gì với Astrid?

Giọng nói của bà đầy vẻ gây hấn. Wallander hiểu là ông phải tỏ ra hết sức cương quyết.

— Đôi khi chúng tôi cần đặt một số câu hỏi mang tính thủ tục. Tôi cho chị xem một bức ảnh. Và tôi hỏi chị đã bao giờ gặp người phụ nữ đó chưa.

— Đó là ai?

— Trả lời câu hỏi của tôi đi.

— Tôi chưa bao giờ gặp cô ta.

— Thế thì chúng ta có thể chuyển sang cái khác.

Bà chực hỏi một câu khác thì Wallander đã chìa bức ảnh thứ hai. Bà nhìn nó. Rồi bà bật đứng dậy, như thể phát súng lệnh vừa nổ, và rời khỏi phòng. Sau một phút, bà quay lại và chìa cho ông một bức ảnh khác.

— Ảnh gốc đây.

Wallander xem xét nó. Nó giống hệt bức ảnh mà ông tìm được ở nhà Svedberg. Ngay lập tức ông có cảm giác đang chạm tới một điểm mang tính quyết định.

— Nói cho tôi về bức ảnh này đi, – ông nói. – Chụp ở đâu? Những người còn lại là ai?

— Tôi không rõ lắm, có thể là trên núi vùng Osterlen, có thể là về phía những ngọn đồi Brosarp. Astrid cho tôi đấy.

http://tieulun.hopto.org

— Nó được chụp khi nào?

— Hè năm ngoái. Tháng Bảy. Dịp sinh nhật Magnus.

— Magnus?

Bà chỉ cậu thanh niên đang có vẻ hét điều gì đó với người chụp ảnh. Lần này, Wallander đã nghĩ đến việc mang theo một cuốn sổ.

— Họ của cậu ấy?

— Holmgren. Cậu ấy sống ở Trelleborg.

— Những người khác là ai?

Wallander ghi lại tên và địa chỉ. Đột nhiên một ý nghĩ chạy qua óc ông.

— Ai đã chụp ảnh?

— Astrid có một cái máy ảnh chụp có nút tự động.

— Thế nghĩa là chính cô ấy đã chụp?

— Tôi vừa nói với anh là máy có nút tự động!

Wallander chọn cách thoái lui.

— Vậy là họ ăn mừng sinh nhật Magnus. Nhưng họ lại mặc đồ giả trang.

— Đó là một thói quen. Tôi không thấy có gì xấu cả...

— Tôi cũng không. Nhưng tôi phải hỏi chị những câu đó.

Bà châm một điếu thuốc. Wallander không ngừng có cảm giác chỉ một chút nữa là bà gục ngã.

— Astrid có nhiều bạn lắm à?

— Không nhiều lắm. Vài người thôi. Nhưng đều là bạn thực sự.

Ông chỉ cô gái thứ hai trên bức ảnh. Bà gật đầu.

— Lẽ ra Isa phải tham gia bữa tiệc đêm Saint-Jean vừa rồi, nhưng nó bị ốm.

Mất mấy giây Wallander mới hiểu. Ông lại chỉ vào cô.

http://tieulun.hopto.org

— Tức là lẽ ra cô gái này phải có mặt trong bữa tiệc năm nay?

— Nó bị ốm.

— Chính vì thế mà chỉ có ba người đi du lịch?

— Đúng.

Ông xem các ghi chép của mình.

— Isa Edengren sống ở Skarby à?

— Bố nó làm kinh doanh.

— Cô ấy nói gì về cuộc du lịch đó?

— Rằng trước đó không có chuẩn bị gì. Nhưng nó nghĩ quả thực chúng đã đi. Lúc nào chúng cũng có hộ chiếu trong người khi gặp nhau.

— Cô ấy có nhận được bưu ảnh không?

— Không.

— Cô ấy có thấy như thế là lạ không?

— Có.

Eva Hillstrom dụi điếu thuốc.

— Đã xảy ra chuyện gì đó, – bà nói. – Tôi không biết là chuyện gì. Nhưng đã xảy ra chuyện gì đó rất nghiêm trọng. Isa đã nhầm. Chúng không đi. Chúng đã ở lại đây. Tại sao người ta cứ không chịu tin tôi? Cho đến giờ chỉ có một người lắng nghe tôi, nhưng giờ thì ích gì nữa?

Mắt bà ngấn nước. Wallander nín thở.

— Một người duy nhất, – ông chậm rãi nói. – Chị đã nói thế phải không?

— Phải.

— Chị nghĩ đến người cảnh sát từng đến gặp chị vào khoảng cuối tháng Sáu?

Bà ngẩng đầu lên, ngạc nhiên.

http://tieulun.hopto.org

— Phải. Anh ta đến nhiều lần. Không chỉ tháng Sáu. Cả tháng Bảy nữa, tuần nào cũng đến. Và gần đây cũng vậy, tháng Tám ấy.

— Chị muốn nói người cảnh sát tên là Svedberg?

— Tại sao anh ta lại chết? Đó là người duy nhất lắng nghe tôi. Anh ta cũng lo lắng như tôi.

Wallander im lặng.

Ông không còn gì để nói.

http://tieulun.hopto.org

10.

Gió đã yếu đi, đôi lúc ngừng hẳn lại.

Để giết thời gian, gã đếm bao nhiêu lần gió thổi lướt qua mặt mình. Gã nghĩ đến việc ghi lại kết quả vào cái danh sách chép lại tất cả các khoái lạc của cuộc đời. Cuộc đời của những con người sung sướng.

Gã đã nép mình dưới một cái cây lớn từ nhiều giờ. Việc đến trước giờ hành động khiến gã có cảm giác hài lòng.

Tháng Tám. Tối thứ Bảy. Trời vẫn còn nóng.

Sáng đó khi thức dậy, gã cảm thấy mình không nên chờ đợi nữa. Như thường lệ, gã ngủ đúng tám tiếng, không ít hơn không nhiều hơn. Quyết định của gã được hình thành trong giấc mơ. Hôm nay, gã sẽ tái tạo chính xác điều gã đã được chiêm ngưỡng năm mươi mốt ngày trước. Đã đến lúc trưng bày nó cho những cái nhìn.

Gã dậy lúc năm giờ. Gã không thay đổi thói quen với cái cớ đó là ngày nghỉ của mình. Gã uống một tách trà đặc biệt mà gã đặt mua từ Thượng Hải, trải tấm thảm đỏ ra phòng khách và tập các động tác thể dục. Sau hai mươi phút, gã đo nhịp tim, ghi kết quả lại vào cuốn sổ theo dõi luyện tập và đi tắm. Sáu giờ mười lăm phút, gã ngồi xuống bàn. Ngày hôm đó, gã phải nghiên cứu một báo cáo chi tiết mà gã đã yêu cầu từ bộ phận Lao động, nơi người ta đang thảo luận về những biện pháp khác nhau để chống nạn thất nghiệp. Gã dùng bút chì gạch dưới nhiều câu, viết thêm vài chữ ra ngoài lề. Nhưng gã không tìm được gì mới mẻ hay bất ngờ. Tất cả các kết luận thống kê và phân tích do người công chức đó tập hợp, gã đều đã biết nằm lòng.

Gã đặt bút xuống và nghĩ đến những con người vô danh đã viết bản báo

cáo không nói lên điều gì hết cả này. *Họ không hề chịu nguy cơ mất việc*, gã nghĩ. Họ sẽ không bao giờ có cơ may phát hiện ra ý nghĩa của tồn tại, tìm ra được những gì thực sự là quan trọng. Những gì mang lại cho một con người giá trị thật của anh ta.

Gã tiếp tục đọc cho đến mười giờ. Rồi gã mặc quần áo và đi chợ. Khi trở về, gã ăn trưa và nghỉ cho đến mười bốn giờ.

Phòng ngủ của gã hoàn toàn cách âm. Việc lắp đặt nó tốn của gã rất nhiều tiền, nhưng cũng đáng. Không có âm thanh nào ngoài phố lọt được vào. Các cửa sổ được xây bịt lại. Một hệ thống điều hòa không khí không gây tiếng động cung cấp cho gã không khí ở nhiệt độ thích hợp. Trên tường, một bức bình đồ được chiếu sáng cho phép gã theo dõi chuyển động của mặt trời. Căn phòng này là trung tâm của gã. Ở đây, gã có thể bình tâm tuyệt đối mà suy nghĩ. Đến chuyện đã xảy ra, và đến chuyện sẽ xảy ra.

Căn phòng cách âm là một điều tuyệt đối. Ở đó ngự trị một sự sáng sủa, một sự hiển nhiên mà gã không thể tìm thấy ở bất kỳ đâu khác.

Ở đây, không hề cần thiết phải tự hỏi gã là ai. Hoặc liệu gã có lý hay không.

Phải nghĩ rằng không có công lý.

• • •

Cuộc họp sẽ diễn ra trong một khách sạn ở phía Bắc trên núi. Người phụ trách văn phòng kỹ sư nơi gã làm việc vào thời đó đã không rào đón yêu cầu gã thay chỗ người lẽ ra phải đi đến đó nhưng lại bị ốm. Dĩ nhiên gã đã đồng ý, mặc dù đã có những kế hoạch khác cho kỳ nghỉ cuối tuần. Gã đã đồng ý vì muốn có cùng ý kiến với người sếp: về lợi ích của sự hiện diện của gã trong cuộc họp bàn về các công nghệ số mới. Cuộc họp nằm dưới sự chủ tọa của một quý ngài đã già - một

trong những người phát mình ra máy tính tiền siêu thị sản xuất ở Atvidaberg. Ông ta nói về tương lai và tất cả những người tham gia ghi chép.

Một cuộc sauna tập thể được dự tính cho buổi tối cuối cùng. Nhưng gã không thích sauna, trần truồng trước mặt người khác. Không biết phải làm gì, cuối cùng gã ngồi đợi ở quán bar trong khi những người khác ngồi thở phì phò trên mấy cái ghế dài bằng gỗ. Sau đó, họ uống rượu. Ai đó kể một câu chuyện về cách tốt nhất để đuổi việc người khác. Tất cả những người có mặt đều nắm những vị trí quan trọng - trừ gã, khi đó mới chỉ là một kỹ sư bình thường. Mỗi người kể một giai thoại, và dần dần quay cả sang gã, chờ gã đóng góp giai thoại của mình. Gã không biết phải nói gì. Gã chưa từng bao giờ đuổi việc ai. Cũng chưa bao giờ tưởng tượng mình có thể bị thất nghiệp. Gã đã học. Gã biết nghề của mình. Và lúc nào gã cũng đồng ý.

Sau đó, sau thời điểm thảm họa, gã vẫn nhớ một câu chuyện trong số đó. Một người đàn ông béo tròn lùn tịt, trông đáng tởm, làm chủ doanh nghiệp ở Torshalla, kể mình đã triệu tập một trong số những người cộng sự lâu năm của mình đến phòng làm việc như thế nào. 'Tôi vỗ vai hắn ta và nói: 'Tôi thực sự tự hỏi không biết chúng tôi sẽ làm được gì trong suốt những năm vừa qua nếu không có anh.' Thật là tuyệt vời. Thằng cha tự hào, thỏa mãn lắm, và cuối cùng không còn đề phòng gì nữa. Chỉ còn cần đóng phát đinh cuối thôi. Tôi chỉ nói thế này: 'Nhưng dù sao thì từ mai chúng tôi cũng sẽ cố gắng làm điều đó.' Thế là xong.'

Gã thường xuyên nhớ lại câu chuyện đó. Nếu có thể, gã sẵn sàng đi thẳng đến Torshalla để giết chết kẻ từng tự tán dương vì đã đuổi việc ông già kia.

Gã rời khỏi nhà vào lúc mười lăm giờ và lấy xe. Gã ra khỏi thành phố ở phía Đông, dừng lại ở một bãi đỗ xe ở Nybrostrand và chờ đợi. Khi đã chắc chắn là không có ai, gã nhanh chóng đi về phía một chiếc xe khác đỗ xa hơn một chút, xoay chìa khóa và nổ máy. Trước khi đi vào đường chính, gã đeo một cặp kính và đội một cái mũ lưỡi trai chụp sâu xuống trán. Trời nóng. Nhưng gã không hạ cửa kính xuống. Với cái xoang mũi yếu ớt, gã không muốn gặp phải nguy cơ bị cảm vì gió lùa.

http://tieulun.hopto.org

Đến khu bảo tồn, gã nhận ra là mình gặp may. Không có cái xe nào. Gã chỉ có một mình. Vậy là không cần thiết phải lắp biển số giả. Thứ Bảy, quá mười sáu giờ - có khả năng là sẽ không có người nào lai vãng. Gã đã theo dõi lối vào khu bảo tồn ba buổi tối thứ Bảy liền. Những người khách muộn hiếm hoi đi khỏi trước hai mươi giờ.

Gã mở cốp xe, lấy ra hộp dụng cụ bằng nhựa. Gã cũng đã chuẩn bị bánh ngọt và trà trong một cái bình Thermos. Gã nhìn quanh, dỏng tai lên. Rồi gã biến mất vào một lối đi.

Cơn gió nhẹ rất khó nhận ra, nhưng gã đã cảm thấy. Tổng số đã lên tới hai mươi bảy cơn gió. Gã nhìn đồng hồ. Hai mươi giờ kém ba phút. Từ khi gã đến nơi, không có ai đi qua con đường. Chỉ có một con chó sủa, không lâu sau mười chín giờ. Gã biết điều đó có nghĩa là gì. Khu bảo tồn vắng biệt người. Gã sẽ được yên ổn.

Chính xác như gã đã dự tính và lên chương trình.

Gã lại nhìn đồng hồ. Hai mươi giờ một phút. Gã quyết định chờ đến hai mươi giờ mười lăm phút.

• • •

Khi thời điểm đến, gã thận trọng đi xuống bờ dốc và chui vào bụi cây. Vài phút sau, gã đến được nơi. Gã nhận ra ngay là chưa từng có ai đến đây. Gã đã chăng một sợi dây giữa hai cái cây ở lối vào khoảnh rừng thưa. Sợi dây còn nguyên. Gã lấy cái xẻng gập lại được mà gã mang theo và bắt tay vào việc. Gã đào đất một cách có phương pháp, không hề vội vã. Đặc biệt gã không muốn toát mồ hôi vì, khi đó, nguy cơ bị cảm là quá lớn. Cứ tám nhát xẻng, gã lại dừng tay và dỏng tai nghe ngóng. Gã mất hai mươi phút để gạt đống đất cứng, để lộ ra tấm vải bạt. Trước khi mở nó ra, gã nhét vào lỗ mũi

hai cái nút tẩm bạc hà và đội mặt nạ của bác sĩ phẫu thuật. Rồi gã cho tấm vải bạt vào hộp đồ nghề. Ba cái túi nylông nằm đó, sát cạnh nhau. Không hề có mùi lọt ra ngoài. Độ kín hoàn hảo. Gã cúi người xuống, nhấc cái túi đầu tiên lên và vác ra xa. Gã đã trở nên rất khỏe vì thường xuyên luyện tập. Gã chỉ mất mười phút để chuyển ba cái túi đến đúng chỗ ban đầu. Rồi gã trở lại khoảnh rừng thưa, hất lại đất về chỗ cũ và giẫm chân lên để san phẳng, đều đặn dừng lại để dỏng tai nghe ngóng.

Gã quay lại gốc cây để mấy cái túi. Trong hộp đồ nghề, gã lấy ra mảnh vải, những cái ly và vài túi nylông nhỏ đựng đống đồ ăn đã mốc mà gã cất ở chạn đồ ăn nhà mình.

Rồi gã mở mấy cái túi và lôi các xác chết ra. Những bộ tóc giả đã mất đi màu trắng của chúng, những vết máu ngả sang màu ghi. Gã phải vặn lại và bẻ nhiều chỗ trên mấy cái xác để tái hiện đúng bố cục bức ảnh chụp vào bữa tiệc.

Để kết thúc, gã rót một chút rượu vang vào một cái ly.

Gã lại dỏng tai lên. Vẫn im lặng như tờ.

Gã nhặt mấy cái túi lên, nhét chúng vào hộp đồ nghề và rời khỏi nơi đó sau khi cởi mặt nạ và chùi mấy cái nút bịt mũi. Gã không gặp phải ai trên đường quay trở lại lối vào khu bảo tồn. Bãi đỗ xe vắng tanh. Gã đi về hướng Nybrostrand, đỗ xe. Không lâu trước hai mươi hai giờ, gã đã về đến Ystad. Thay vì trở về nhà mình, gã đi tiếp theo hướng Trelleborg. Đến một lối đi nơi xe có thể lại gần sát biển, tránh xa những cái nhìn, gã dừng lại, nhét hai cái túi vào cái còn lại, nhét thêm vào mấy mảnh sắt vụn mà gã để trong cốp xe và vứt tất cả xuống nước. Cái túi chìm nghỉm ngay.

Khi về đến nhà, gã bắt đầu bằng việc đốt cái mặt nạ trong lò sưởi. Rồi gã cho đôi giày vừa đi lúc tối vào một cái túi đựng rác. Cái nút lỗ mũi trở về tủ thuốc. Gã tắm nước thật nóng và xịt thuốc tẩy trùng lên khắp người.

Rồi gã pha trà. Cái hộp đã sắp cạn, phải đặt ngay trà mới vào thứ Hai. Gã ghi điều đó lên cái bảng đặt trong bếp. Rồi gã xem vô tuyến, một cuộc tranh

luận về những người vô gia cư. Như thường lệ, gã không biết được thêm điều gì mới ngoài những gì gã đã biết.

Khoảng nửa đêm, gã ngồi ở bàn bếp trước một chồng thư.

Đã đến lúc nghĩ đến tương lai.

Cẩn thận, gã mở cái phong bì đầu tiên và bắt đầu đọc.

***

Mười ba giờ ba mươi phút, cùng ngày thứ Bảy 10 tháng Tám đó, Wallander rời khỏi ngôi biệt thự của Hillstrom với ý định đi thẳng đến Skarby, đến nhà Isa Edengren - cô gái theo Eva Hillstrom lẽ ra phải tham gia bữa tiệc nhưng đến phút cuối lại không đi được. Wallander trách bà đã không báo thông tin đó sớm hơn. Nhưng ông cũng cảm thấy âm ỉ một cảm giác có tội. Tại sao ông không nghĩ sớm hơn rằng có thể đã xảy ra điều gì đó bất hạnh cho ba thanh niên đó?

Ông dừng lại trên quảng trường thành phố, nơi tập trung các tuyến xe bus, đi vào quán cà phê, gọi một chiếc sandwich và một chai nước, nhớ ra - quá muộn - rằng lẽ ra phải gọi một cái sandwich không bơ và định dùng dao để gạt chỗ bơ ra. Một người đàn ông ngồi hơi xa một chút quan sát ông - hẳn là vì ông ta nhận ra mình, Wallander nghĩ. Giờ đây, sẽ có tin đồn rằng cảnh sát giết thời gian bằng cách lấy dao gạt bơ ra khỏi bánh mì trong các quán cà phê thay vì tìm kiếm kẻ giết một đồng nghiệp. Wallander thở dài từ bên trong. Ông không bao giờ quen được với những tin đồn.

Ông uống một tách cà phê và vào toalet trước khi đi tiếp. Khi đã ra khỏi thành phố, ông chọn đường bên trong, ngả đi qua Bjaresjo. Ông vừa rời khỏi đường chính thì điện thoại di động rung lên. Ông dừng lại cạnh đường. Đó là Ann-Britt Hoglund.

— Tôi vừa đến gặp bố mẹ Lena Norman, – cô nói. – Tôi nghĩ đã tìm ra cái gì đó.

Wallander ấn sát điện thoại vào tai.

— Có vẻ như là có một người thứ tư lẽ ra phải tham gia bữa tiệc đó.

— Tôi biết rồi. Tôi đang đến nhà cô ấy đây.

— Isa Edengren?

— Phải. Eva Hillstrom đã cho tôi xem bức ảnh gốc bức ảnh của Svedberg. Con gái bà ấy đã chụp nó vào năm ngoái, bằng một máy ảnh có nút chụp tự động.

— Có thể nói rằng lúc nào Svedberg cũng đi trước chúng ta một đoạn.

— Chúng ta sẽ đuổi kịp thôi. Ngoài đó ra?

— Có nhiều người gọi điện đến. Nhưng không có thông tin nào quan trọng.

— Giúp tôi một việc nhé, – Wallander nói. – Gọi cho Ylva Brink và hỏi bà ấy kích thước cái kính viễn vọng của Svedberg. Nó có nặng lắm không? Tôi không thể hiểu nó có thể đi đâu.

— Chúng ta đã bỏ hẳn giả thuyết trộm đột nhập rồi à?

— Chúng ta không bỏ giả thuyết nào hết. Nhưng nếu ai đó đi dạo cùng một cái kính viễn vọng, rất có thể một người khác đã nhìn thấy.

— Việc rất gấp, hay có thể đợi được? Tôi phải đến Trelleborg để nói chuyện với một trong số các cậu thanh niên trong bức ảnh.

— Trong trường hợp đó thì đợi được. Ai phụ trách cậu thanh niên còn lại?

— Martinsson và Hansson, cùng nhau. Bây giờ họ đang ở Simrishamn, chỗ gia đình Boge.

Wallander gật đầu. Thế là tốt, ông nghĩ.

— Gặp được tất cả ngay trong ngày hôm nay là rất quan trọng, – ông nói. – Tôi tin là từ giờ đến tối chúng ta sẽ biết rõ thêm được nhiều điều.

Wallander đi tiếp. Khi đến Starby, ông lái xe theo các chỉ dẫn của Eva

Hillstrom. Ông nhớ hình như bố Isa Edengren sở hữu một trang trại rất lớn, và nhiều máy móc nông nghiệp.

Ông đi vào một lối đi và dừng xe. Ngôi nhà xây hai tầng. Một chiếc BMW đỗ trong sân. Ông xuống khỏi xe và bấm chuông cửa. Không có ai trả lời. Ông gõ cửa. Bấm chuông lần nữa. Khi đó là mười bốn giờ. Ông nhận ra là mình toát mồ hôi. Bấm chuông thêm một lần nữa, vẫn không có kết quả. Khi đi vòng quanh nhà, ông nhìn thấy một khu vườn lớn theo kiểu cổ với những cây ăn quả lớn được chăm sóc kỹ càng. Có một bể bơi và những cái ghế phôtơi có vẻ rất đắt tiền. Ở tận cùng khu vườn, ông nhìn thấy một cái chòi một nửa chìm vào dưới những cành cây. Sau khi nhìn quanh một vòng, ông đi về phía cái chòi. Cánh cửa sơn màu xanh lá cây mở hé. Ông gõ. Không có ai trả lời. Ông đẩy cửa. Những tấm riđô được kéo xuống sau mấy cái cửa sổ nhỏ. Sau một lúc, cái nhìn của ông bắt đầu quen với bóng tối.

Đột nhiên, ông nhận ra mình không phải là người duy nhất ở đây. Ai đó đang ngủ trên đivăng. Mái tóc đen lọt ra khỏi cái chăn. Người đó quay lưng về phía ông. Wallander đi ra, nhẹ nhàng đóng lại cửa và gõ tiếp. Không có phản ứng nào.

Ông bèn mở to cửa, tìm một công tắc điện, bật đèn lên và đi đến chỗ cái hình thù đang say ngủ. Ông chạm vào vai người đó. Không có gì. Khi đó ông hiểu ra là có điều gì đó không ổn và xoay người đang ngủ lại phía mình. Đó là Isa Edengren. Ông thử nói với cô, lay người cô. Hơi thở của cô nặng nề, chậm chạp. Ông lại lay người cô, mạnh hơn, thử dựng cô ngồi dậy, nhưng không nổi. Ông đặt cô nằm xuống, tìm điện thoại di động. Ông đã quên nó trên ghế bên sau cuộc nói chuyện với Ann-Britt. Ông chạy lại xe, bấm số cấp cứu và chỉ đường đến trang trại.

— Theo tôi, hoặc là một chứng bệnh, hoặc là một ý định tự tử. Trong khi chờ đợi tôi phải làm gì?

— Đừng để cô ấy ngừng thở. Ông là cảnh sát, ông biết phải làm thế nào.

***

http://tieulun.hopto.org

Xe cứu thương đến nơi mười sáu phút sau đó. Lúc này, Wallander đã liên lạc với Ann-Britt Hoglund - vẫn chưa lên đường đi Trelleborg. Ông bảo cô đến bệnh viện chờ xe cứu thương đến, vì ông muốn ở lại Skarby thêm một lúc nữa. Ông nhìn xe cứu thương biến mất vào lối đi. Rồi ông tìm cách mở cửa ra vào. Khóa chặt. Ông đi vòng quanh nhà, nhưng cửa bếp cũng khóa. Cùng lúc đó, ông nghe có tiếng xe phanh lại trong sân và quay lại đó. Một người đàn ông mặc đồ xanh lao động và đi bốt cao su xuống khỏi một chiếc Fiat nhỏ.

— Tôi nhìn thấy xe cứu thương, – ông ta nói.

Cái nhìn của ông ta rất lo lắng. Wallander tự giới thiệu và nói thêm rằng có khả năng Isa Edengren bị ốm. Ông không muốn nói gì thêm nữa.

— Bố mẹ cô ấy đâu rồi? – ông hỏi.

— Đi du lịch rồi.

— Anh có thể nói cho tôi biết họ đi đâu không? Phải báo tin cho họ.

— Tây Ban Nha. Hoặc có thể là Pháp. Ở mỗi nước họ có một ngôi nhà.

Wallander tư lự, nghĩ đến những cánh cửa khóa.

— Tôi cho là Isa sống ở đây khi họ đi vắng?

Người đàn ông lắc đầu.

— Tôi phải hiểu chuyện đó thế nào?

— Tôi không dính vào những chuyện không liên quan đến tôi, – người đàn ông vừa nói vừa quay đi để ra xe.

— Quá muộn rồi, – Wallander nói không đo dự. – Ông đã làm. Ông tên là gì?

— Erik Lundberg.

— Và ông sống gần đây?

Lundberg chỉ một trang trại có thể nhìn thấy rõ từ chỗ họ đang đứng.

http://tieulun.hopto.org

— Bây giờ, tôi muốn ông trả lời câu hỏi của tôi: Isa có sống ở đây trong khi bố mẹ cô ấy đi vắng không?

— Nó không được phép.

— Ông muốn nói gì?

— Nó ngủ trong cái chòi.

— Tại sao lại không ở trong nhà?

— Có nhiều chuyện xảy ra. Khi bố mẹ nó không có nhà. Những bữa tiệc, đồ đạc biến mất.

— Làm sao ông biết được những chuyện đó?

Câu trả lời của Lundberg làm ông sửng sốt.

— Họ không đối xử tốt với nó, ông thấy đấy. Mùa đông năm ngoái, khi trời lạnh âm mười độ, họ đi khỏi và khóa kín cửa. Cái chòi thì không có lò sưởi. Isa đã đến nhà chúng tôi, gần như chết lạnh, chúng tôi đã cho nó ở nhờ và nó đã kể lại nhiều chuyện. Không phải cho tôi. Mà vợ tôi.

— Thế thì chúng ta sang nhà ông. Tôi muốn biết cô ấy đã kể gì cho vợ ông. Đi trước đi, tôi sẽ đến nơi trong vài phút nữa.

Trước đó, ông muốn xem xét cái chòi. Ông không tìm được dấu vết gì của thuốc ngủ, không có lá thư nào. Ông nhìn quanh lần cuối cùng trước khi quay lại xe. Điện thoại của ông rung.

— Cô ấy đến đây rồi, – Ann-Britt Hoglund nói.

— Bác sĩ nói gì?

— Hiện tại thì chưa có gì nhiều.

Cô hứa sẽ gọi lại ngay khi có tin mới. Wallander đi tiểu cạnh xe trước khi đến nhà Lundberg. Một con chó dáng vẻ cảnh giác đứng chặn lối vào. Lundberg xuất hiện ở ngưỡng cửa và đuổi con vật đi. Wallander bước vào một cái bếp rất nóng. Vợ Lundberg đã đun cà phê. Bà tên là Barbro và giọng nói nặng âm sắc Goteborg.

— Isa khỏe không? – bà hỏi ngay.

— Tôi đang đợi một người đồng nghiệp gọi điện, hiện tại cô ấy ở bệnh viện chỗ Isa.

— Nó định tự tử à?

— Tôi chưa biết. Nhưng tôi không đánh thức được cô ấy dậy.

Ông ngồi xuống bàn bếp, điện thoại di động đặt bên cạnh.

— Tôi nghĩ đây không phải là lần đầu tiên, nếu ngay lập tức ông bà đã nghĩ đến một ý định tự tử như thế.

— Đó là một cái nhà toàn người tự tử, – Lundberg ngắt lời.

Sự khó chịu của ông thấy rất rõ; ông im lặng, như thể hối tiếc vì đã nói quá nhiều.

Barbro Lundberg đặt bình cà phê xuống bàn.

— Anh trai Isa chết cách đây hai năm, – bà nói. – Khi đó Jorgen mười chín tuổi. Nó chỉ hơn Isa một tuổi.

— Thế chuyện gì đã xảy ra?

— Nó nằm vào bồn tắm, – Lundberg nói. – Nhưng trước đó, nó đã viết một bức thư cho bố mẹ, nói rằng họ là bọn khốn kiếp. Rồi nó cắm điện một cái máy nướng bánh mì và thả nó rơi xuống nước.

Wallander im lặng lắng nghe; ông mơ hồ nhớ lại sự kiện đó.

Đột nhiên ông nhớ là chính Svedberg đã phụ trách vụ đó và khẳng định đó quả thực là một vụ tự tử. Hoặc một tai nạn - sự không chắc chắn vẫn thường xuyên dai dẳng như vậy.

Khi vào nhà, Wallander đã nhìn thấy một tờ báo trên cái ghế dài cũ đặt trước cửa sổ, với một tấm ảnh Svedberg ở trang nhất. Lúc này, ông cần một câu trả lời nhanh chóng cho một câu hỏi; ông giở tờ báo ra và chỉ bức ảnh.

— Có thể là ông bà đã nghe nói đến cái chết của người cảnh sát này...

Câu trả lời phóng ra trước cả khi Wallander kịp đặt câu hỏi.

— Anh ta đến cách đây một tháng.

— Nhà ông bà hay nhà Edengren?

— Trước tiên là nhà họ. Sau đó là nhà chúng tôi. Như ông hôm nay ấy.

— Khi đó bố mẹ cô ấy đi chưa?

— Chưa.

— Vậy là cậu ấy đã gặp bố mẹ Isa rồi?

— Làm sao tôi biết được. Dù sao thì khi đó bố mẹ nó chưa đi.

— Tại sao cậu ấy lại đến đây? Đến nhà ông bà ấy? Cậu ấy đã hỏi những gì?

— Anh ta hỏi chúng tôi về những bữa tiệc, – Barbro Lundberg nói. – Những bữa tiệc mà Isa đã tổ chức khi bố mẹ nó đi vắng. Tất nhiên là trước khi bố mẹ nó nhốt nó ở ngoài.

— Đó là điều duy nhất mà anh ta quan tâm, – người chồng nói thêm.

Sự chú ý của Wallander tăng lên ngay. Cuối cùng ông cũng nắm được một khả năng hiểu được các hoạt động của Svedberg trong mùa hè.

— Tôi muốn ông bà nhắc lại cho tôi thật chính xác những gì cậu ấy hỏi ông bà.

— Một tháng là khá lâu đấy.

— Nhưng ba người đã ngồi đây, ở cái bàn này chứ?

— Đúng.

— Tôi cho là ba người đã uống cà phê?

Người vợ mỉm cười.

— Anh ta đã ăn bánh ngọt tôi làm và khen ngon.

— Chắc là không lâu sau ngày Saint-Jean phải không?

http://tieulun.hopto.org

Hai vợ chồng đưa mắt nhìn nhau. Wallander thấy rõ là họ đang cố gắng nhớ lại.

— Chắc là vào những ngày đầu tiên của tháng Bảy, – người vợ trả lời. – Quả thực là tôi không chắc lắm.

— Tốt lắm. Trước hết, cậu ấy đến gặp gia đình Edengren. Rồi cậu ấy sang nhà ông bà.

— Isa đi cùng anh ta. Nhưng nó bị ốm.

— Ốm?

— Dạ dày có vấn đề gì đó. Khi đó nó đã liệt giường một tuần rồi. Tôi thấy nó rất xanh xao.

— Vậy là Isa có mặt trong cuộc nói chuyện?

— Nó chỉ dẫn đường thôi, rồi quay về nhà luôn.

— Cậu ấy đã hỏi ông bà về các bữa tiệc?

— Đúng.

— Cậu ấy muốn biết gì?

— Liệu chúng tôi có biết những người thường được mời không. Nhưng tất nhiên là chúng tôi không biết rồi.

— Tại sao lại chắc chắn như thế?

— Trời ạ, thì đó là tụi thanh niên. Chúng đến bằng xe ôtô, và đi khỏi cũng vậy.

— Cậu ấy còn hỏi gì nữa?

— Rằng đó có phải là những bữa tiệc giả trang không.

— Cậu ấy nói đúng như thế à?

— Đúng.

— Không phải đâu, – người vợ xen vào. – Anh ta hỏi có phải các thanh niên đến dự tiệc ăn mặc giả trang hay không.

http://tieulun.hopto.org

— Rồi sao? Họ có giả trang không?

Hai vợ chồng ngạc nhiên nhìn Wallander.

— Làm sao mà ông lại muốn chúng tôi biết điều đó được? Chúng tôi có ở đó đâu. Chúng tôi không thuộc loại người rình mò sau riđô. Nếu có nhìn thấy gì đó thì chỉ là hoàn toàn tình cờ thôi.

— Vậy là ông bà có nhìn thấy gì đó?

— Những bữa tiệc đó hình như được tổ chức vào mùa thu. Trời thì tối. Làm sao mà có thể biết liệu những người đó có cải trang hay không?

Wallander suy nghĩ.

— Cậu ấy còn hỏi ông bà gì nữa không?

— Không. Chủ yếu thời gian anh ta dùng để lấy bút bi gãi đầu. Có lẽ là anh ta ở lại đây khoảng nửa tiếng. Rồi anh ta xin phép và đi khỏi.

Điện thoại di động rung. Đó là Ann-Britt.

— Họ đang rửa ruột cô ấy.

— Tức là có ý định tự tử à?

— Hiếm khi nào người ta nuốt từng ấy viên thuốc ngủ vì nhầm lẫn.

— Bác sĩ có thể khẳng định điều đó không?

— Việc cô ấy rơi vào hôn mê cho thấy bị nhiễm độc. Cái đó thì chắc.

— Sẽ không sao chứ?

— Không sao đâu, theo lời người ta nói với tôi.

— Trong trường hợp đó, tốt hơn hết là cậu đi Trelleborg đi.

— Tôi cũng nghĩ thế. Hẹn lát nữa gặp nhé.

Wallander bỏ máy. Người chồng và người vợ lo lắng nhìn ông.

— Có vẻ như là cô ấy không gặp nguy hiểm. Nhưng tôi phải nói chuyện với bố mẹ cô ấy.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng tôi có vài số điện thoại đây, – Lundberg nói và đứng dậy.

— Họ muốn chúng tôi gọi trong trường hợp xảy ra chuyện gì đó với cái nhà. Nhưng không phải vì những chuyện khác.

— Không phải là nếu Isa bị ốm chẳng hạn, phải không?

Bà im lặng gật đầu. Người chồng quay lại với một mẩu giấy trên tay. Wallander chép lại hai số điện thoại.

— Chúng tôi có thể đến thăm nó ở bệnh viện không? – người vợ hỏi.

— Chắc chắn rồi. Nhưng chờ đến mai đi, như thế sẽ tốt hơn.

Lundberg đi cùng ông ra đến xe.

— Ông có chìa khóa nhà không?

— Chắc sẽ không bao giờ họ đưa cho chúng tôi cầm hộ đâu.

Wallander từ biệt và đi lại con đường theo chiều ngược lại cho đến trang trại nhà Edengren. Trong nửa giờ tiếp theo, ông lục soát thật kỹ cái chòi, mà hoàn toàn không biết mình tìm gì. Rồi ông ngồi xuống cái đivăng nơi đã tìm thấy Isa Edengren.

Điều gì đó đang lặp lại, ông nghĩ. Svedberg đến gặp cô gái không tham gia bữa tiệc đêm Saint-Jean. Và là người, vì lý do đó, đã không mất tích. Svedberg đã đặt nhiều câu hỏi về các bữa tiệc và những người ăn mặc giả trang.

Giờ đây Isa Edengren định tự tử và Svedberg đã bị giết.

Wallander đứng dậy và ra khỏi cái chòi.

Ông thấy lo lắng. Có vẻ như là ông không tìm ra được điều gì hợp lý. Ông phải quay đầu về hướng nào đây? Tất cả các hướng đều có thể, không cái nào nổi trội hơn cái nào.

Ông lên xe và quay về Ystad. Trước mọi việc, ông muốn thực hiện chuyến viếng thăm thứ hai đến chỗ Sture Bjorklund.

http://tieulun.hopto.org

• • •

Ông phanh xe trong sân trang trại Hedeskoga vào lúc gần mười sáu giờ. Ông gõ cửa và chờ đợi. Hẳn Sture Bjorklund đang ở Copenhagen. Hoặc ở Mỹ, đang đề xuất những ý tưởng mới nhất về những con quái vật cho các nhà sản xuất. Wallander đập một cú mạnh vào cửa. Rồi ông đi vòng quanh nhà mà không đợi trả lời. Khu vườn bị bỏ hoang, vài thứ đồ gỗ nát gần hết nằm đây đó trong đám cỏ mọc cao. Wallander tiến lại gần một cửa sổ và nhìn vào bên trong. Rồi ông tiếp tục về phía chái nhà bên kia, hẳn là dùng để đồ. Ông xoay nắm đấm; cửa không khóa. Ông bước vào. Không nhìn thấy công tắc điện nào. Ông mở to cửa và chặn nó bằng một mẩu gỗ. Một sự bừa bộn ngự trị ở bên trong. Ông sắp quay ra thì sự chú ý của ông bị thu hút bởi một thứ đồ vật giấu dưới một tấm vải bạt, trong góc nhà. Ông quỳ gối xuống và thận trọng nhấc tấm bạt lên. Một cái máy gì đó. Ông nhấc tấm bạt cao lên thêm một chút nữa. Đúng là một cái máy. Chính xác hơn thì là một thứ dụng cụ.

Ông không nhớ mình đã từng nhìn thấy cái gì tương tự.

Tuy nhiên, ông hiểu ngay ra đó là cái gì.

Một cái kính viễn vọng.

http://tieulun.hopto.org

11.

Ra đến ngoài sân, Wallander nhận ra gió đã bắt đầu thổi. Ông quay lưng lại hướng gió và đứng bất động để suy nghĩ. Ai có kính viễn vọng ở nhà? Không nhiều người. Thêm nữa, hai người anh em họ chia sẻ sự quan tâm dành cho bầu trời đêm. Ylva Brink có thể biết nó. Kết luận tự nó đã có sẵn. Cái kính viễn vọng mà ông vừa phát hiện trong nhà để đồ là kính của Svedberg. Không có cách giải thích nào khác.

Điều này dẫn đến một câu hỏi hoàn toàn khác: Tại sao Sture Bjorklund không nói gì đến chuyện đó? Liệu ông ta có điều gì đó phải che giấu, hoặc chỉ đơn giản là không hay biết sự có mặt của cái kính đó ở nhà mình?

Wallander nhìn đồng hồ đeo tay. Mười sáu giờ bốn mươi lăm phút. Thứ Bảy 10 tháng Tám. Gió thổi vào lưng ông là gió nóng. Mùa thu vẫn còn ở cách xa.

Ông đi về phía xe. Sự lo lắng vẫn nguyên ở đó. Liệu có thể là Sture Bjorklund đã giết người em họ của mình không? Ông thấy khó tin được chuyện đó.

Đã đến lúc phải nhanh chóng phát hiện điều mà tay Bjorklund này biết hoặc đang che giấu. Ông lấy điện thoại di động gọi về sở. Cả Martinsson lẫn Hansson đều chưa về. Ông bảo người cảnh sát trực điều một xe đến Hedeskoga.

— Có chuyện gì thế? – người cảnh sát hỏi.

— Để theo dõi. Anh có thể ghi là liên quan đến Svedberg.

— Đã biết kẻ nào giết anh ấy rồi à?

— Chưa. Công việc thường lệ thôi. Tôi muốn có một chiếc xe bình

thường.

Ông nói mình sẽ đứng chờ ở ngã tư nào.

Khi ông đến chỗ hẹn, xe từ Ystad đã ở đó. Ông chỉ cho các cảnh sát nơi họ phải đậu xe và yêu cầu họ thông báo ngay khi Bjorklund xuất hiện.

Rồi ông lái xe theo hướng Ystad. Ông đói và miệng khô khốc. Ông dừng lại tại một kiôt bán đồ ăn trên đường đi Malmo và gọi một cái hamburger. Trong khi chờ đợi, ông uống một chai nước có ga. Sau khi ăn xong, lại quá nhanh, như thường lệ, ông mua thêm một chai nước suối lớn.

Trước hết ông cần suy nghĩ. Ở sở, ông có nguy cơ bị làm phiền. Chính vì thế ông lại rời khỏi thành phố và để xe trước khách sạn Saltsjobaden. Gió đã đanh lại, nhưng ông tìm được một góc khuất, thật đáng ngạc nhiên, với một cái ván trượt công viên đã cũ. Ông ngồi lên đó và nhắm mắt lại.

Hẳn phải có một lối vào khả dĩ nào đó, ông nghĩ. Một điểm tiếp xúc mà mình không nhìn thấy. Ông cố tìm cách tóm tắt thật chi tiết những sự kiện và cả những suy nghĩ mà ông đã có cho đến lúc đó. Mặc cho ông cố gắng đến đâu, tất cả đều rối tung. Ông tự hỏi không biết Rydberg sẽ làm gì. Khi ông còn sống, Wallander luôn có được một người để hướng đến khi cần một lời khuyên. Họ đi ra một bãi biển hoặc vào một văn phòng không người ở sở cảnh sát, vào buổi đêm, và cùng nhau lập luận cho đến khi tìm ra được một điểm nào đó chắc chắn. Nhưng Rydberg không còn nữa. Thậm chí Wallander còn không nghe được giọng nói của ông nữa. Chỉ còn lại sự im lặng.

Đôi khi, dường như Ann-Britt có thể trở thành người đối thoại mới của ông. Cô biết lắng nghe giỏi ngang với Rydberg và không ngần ngại đi những đường vòng khó ngờ tới để tìm ra điểm mấu chốt.

Cũng có thể, ông nghĩ. Ann-Britt là một cảnh sát giỏi. Nhưng những việc này cần nhiều thời gian.

Ông nặng nề đứng dậy và quay lại xe.

http://tieulun.hopto.org

Chỉ có một điểm liên tục trở lại trong vụ này, ông nghĩ. Những người giả trang xuất hiện khắp nơi.

Svedberg thực hiện những cuộc thẩm vấn bí mật về các bữa tiệc hóa trang. Người ta tìm được ở nhà anh một bức ảnh chụp những thanh niên cũng mang đồ giả trang.

Đâu đâu cũng là những người hóa trang.

Khoảng mười tám giờ, ông quay lại sở. Hẳn là Ann-Britt cũng sắp từ Trelleborg về đến nơi. Hansson và Martinsson vừa đi ăn tối người ta nói với ông. Có khả năng họ đang ở nhà Martinsson; khi làm việc cùng nhau, Martinsson thường mời đồng nghiệp về ăn cơm ở nhà mình.

Buổi tối sẽ rất dài. Ngay khi tất cả có mặt đầy đủ, họ sẽ đóng các cánh cửa dẫn vào phòng họp lại. Ông cởi áo vest và gọi đến bệnh viện. Sau vài lần thử, ông nói chuyện được với một bác sĩ mà ông quen. Ông ta đảm bảo với ông rằng tình trạng của Isa Edengren ổn định và cô sẽ khỏe lại.

— Hãy nói cho tôi biết những gì mà anh không có quyền nói cho tôi. Đó chỉ là một cách thu hút sự chú ý hay là một ý định nghiêm túc?

— Nếu tôi không nhầm thì anh đã tìm thấy cô ấy bất tỉnh.

— Đúng.

— Trong trường hợp đó, cho phép tôi tìm đến với thứ ngôn ngữ ngoại giao. Thật may mắn vì anh đã tìm thấy cô ấy đúng vào lúc đó, chứ không phải là muộn hơn.

Wallander gật đầu. Ông sắp bỏ máy thì một câu hỏi khác chạy qua óc ông.

— Anh có thấy ai đến thăm cô ấy ở bệnh viện không?

— Cô ấy không thể tiếp ai hết.

— Tôi hiểu. Nhưng tôi chỉ tự hỏi có ai tỏ ra hoặc biểu hiện sự quan tâm đến cô ấy kể từ khi cô ấy được đưa vào đó không?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi sẽ hỏi.

Trong lúc chờ đợi, Wallander lục tìm trong túi một mẩu giấy trên đó ông đã ghi lại các số điện thoại của bố mẹ Isa ở Pháp và Tây Ban Nha. Người bác sĩ trở lại.

— Không ai đến cả, – ông nói. – Không ai gọi điện. Thật ra thì ai chịu trách nhiệm báo cho bố mẹ cô ấy?

— Chúng tôi.

Wallander bấm số điện thoại đầu tiên, không biết đó là số Pháp hay Tây Ban Nha. Ông đợi đến mười lăm tiếng chuông.

Ông bỏ máy và bấm số còn lại. Một người đàn bà trả lời ngay. Wallander tự giới thiệu.

— Tôi là Berit Edengren.

Wallander, đang nghĩ đến người anh trai của Isa, cố gắng dành cho bà ta một miêu tả các sự việc ít nặng nề nhất có thể được. Nhưng đó quả thực là một ý định tự tử, không thể chối bỏ được điều đó. Không được chối bỏ điều đó.

Khi cuối cùng mẹ Isa cất lời, thì đó là một giọng nói bình thản.

— Tôi sẽ nói với chồng tôi. Có lẽ chúng tôi sẽ phải tính đến việc quay về Thụy Điển.

Wallander cảm thấy sự phẫn nộ dâng lên trong người.

— Tôi hy vọng rằng tôi đã nói rất rõ. Việc đó rất có thể đã kết thúc rất tồi tệ.

— Nhưng không phải như vậy. Thật may mắn.

Wallander đọc cho bà ta số điện thoại bệnh viện và tên người bác sĩ. Ông quyết định tạm thời không hỏi gì về Svedberg. Ngược lại, ông không thể tránh đề cập câu hỏi về bữa tiệc mà lẽ ra cô phải tham gia.

— Isa không dễ nói chuyện đâu, – bà ta trả lời. – Tôi không hề biết về

một dự định tổ chức tiệc tùng vào đêm Saint-Jean.

— Có thể là cô ấy đã nói với bố chăng?

— Tôi không nghĩ thế.

— Martin Boge, Lena Norman và Astrid Hillstrom, – Wallander nói tiếp. – Tôi cho là bà có biết những cái tên đó?

— Bạn của Isa.

— Vậy là Isa không nói gì với bà về địa điểm mà họ định tổ chức bữa tiệc vào đêm Saint-Jean?

— Không.

— Đó là một câu hỏi rất quan trọng. Bà suy nghĩ kỹ đi. Nhỡ đâu cô ấy đã nói đến một nơi nào đó?

— Tôi có trí nhớ rất tốt. Isa không hề nói gì.

— Bà có biết liệu cô ấy có quần áo hóa trang hay không?

— Có thực sự là quan trọng không?

— Có. Trả lời câu hỏi của tôi đi.

— Tôi không lục tủ quần áo của nó.

— Có một chùm chìa khóa thứ hai của nhà bà ở đâu đó không?

— Trong ống nước, bên tay phải, ở góc tường. Nhưng Isa không biết đâu.

— Dù thế nào đi nữa thì trong những ngày tới cô ấy sẽ không dùng được nó, – Wallander khô khan đáp lại.

Ông còn một câu hỏi nữa.

— Isa có từng nói đến một chuyến du lịch mà cô ấy định thực hiện sau ngày Saint-Jean không?

— Không.

— Liệu cô ấy có nói với bà nếu quả thực có dự định đó không?

http://tieulun.hopto.org

— Chỉ khi nào nó cần tiền thôi. Lúc nào cũng thế cả.

Wallander cảm thấy sự bình tĩnh đã hoàn toàn rời khỏi ông.

— Rất chắc chắn là chúng tôi sẽ còn liên lạc với bà, – ông nói.

Và ông dập mạnh điện thoại.

Cùng lúc đó, ông nhận ra mình vẫn chưa biết vừa gọi sang Pháp hay Tây Ban Nha.

Ông đi lấy một cốc cà phê ở căng tin. Khi trở về phòng, ông nhớ ra là còn phải gọi điện cho một người nữa. Ông tìm thấy số điện thoại. Lần này thì có người trả lời.

— Bror Sundelius?

— Tôi đây.

Giọng nói là của một người đã già, âm điệu cả quyết. Wallander tự giới thiệu. Ông sắp nói đến Svedberg thì bị ngắt lời.

— Tôi đang đợi anh gọi. Tôi ngạc nhiên vì cảnh sát chờ lâu đến vậy trước khi liên lạc với tôi.

— Tôi đã thử nhiều lần. Tại sao ông lại chờ điện thoại của chúng tôi?

Câu trả lời tuôn ra không chút ngần ngừ.

— Karl Evert không có nhiều bạn gần gũi lắm. Tôi thuộc vào số đó. Tôi thấy hết sức hiển nhiên khi các anh tìm cách thẩm vấn tôi.

— Về điều gì?

— Hẳn là anh biết điều đó rõ hơn tôi.

Hoàn toàn đúng, Wallander nghĩ. Quý ông này không hề bị tuổi già làm suy yếu.

— Tôi muốn gặp ông. Hoặc ở đây, hoặc ở nhà ông. Tốt nhất là sáng mai.

— Trước đây, sáng nào tôi cũng đi làm. Giờ thì tôi chỉ loanh quanh thôi. Tôi có nhiều thời gian đến nỗi không biết phải làm gì. Tôi sẽ chờ anh đến

khi nào anh muốn, sáng mai từ bốn rưỡi, ở đây, Vadergrand này, chân tôi không được khỏe lắm. Ngài thanh tra bao nhiêu tuổi rồi?

— Tôi sắp năm mươi.

— Trong trường hợp đó, chân anh hẳn là phải khỏe hơn chân tôi. Thêm nữa, ở tuổi anh, phải nghĩ đến chuyện hoạt động nhiều. Nếu không rất dễ mắc bệnh tim, hoặc bệnh tiểu đường.

Wallander ngây người.

— Ngài thanh tra vẫn ở đó chứ?

— Vâng. Chín giờ sáng mai được không?

• • •

Mười chín giờ ba mươi phút, họ tập hợp trong phòng họp. Lisa Holgersson đã đến vài phút trước đó cùng công tố viên sắp thay chỗ Per Akesson. Sau nhiều năm do dự, cuối cùng Akesson đã quyết định từ bỏ chức vụ và bắt đầu làm việc ở Uganda cho Cao ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn. Ông đi đã được khoảng tám tháng và thỉnh thoảng viết thư cho Wallander để kể về cuộc đời mới của mình và hiệu ứng gây ra bởi thay đổi lớn về công việc và môi trường này.

Ông nhớ Per Akesson, cho dù họ chưa bao giờ thân thiết với nhau. Cũng có lúc ông cảm thấy nhói lên niềm ghen tị. Liệu ngày nào đó ông sẽ có được can đảm làn như Akesson: thử nghiệm một cái gì đó khác? Ông sắp năm mươi tuổi. Tầm lựa chọn trở nên hạn hẹp. Ngày càng nhanh hơn.

Công tố viên thế chỗ tên là Thurnberg và là người Orebro. Wallander chưa làm việc nhiều với ông ta vì ông ta mới có mặt ở Ystad kể từ giữa tháng Năm. Trẻ hơn ông vài tuổi, đó là một con người có tập luyện đều đặn về thể lực và nhanh nhẹn trong tư duy. Wallander không biết phải nghĩ gì

về ông ta. Nhiều lúc ông có cảm giác đó là một người hết sức cao ngạo.

Wallander lấy đầu bút chì gõ xuống bàn và nhìn xung quanh. Ghế của Svedberg vẫn trống. Ông tự hỏi không biết một ngày nào đó sẽ có ai ngồi vào đó không.

Ông dự tính Bjorklund sẽ từ Copenhagen về trong buổi tối; chính vì vậy ông bắt đầu bằng việc thông báo cho mọi người về cái kính viễn vọng và những suy nghĩ mà ông đã có về chuyện đó. Rồi ông nhường lời cho Martinsson.

— Chúng tôi đã nói chuyện một lúc ngay trước cuộc họp. Tôi rất ngạc nhiên với một chi tiết: không có nhật ký. Tôi đã hỏi những người khác, vẫn vậy. Không ai trong số các thanh niên đó viết nhật ký. Chúng tôi cũng không tìm được cuốn sổ agenda nào.

— Thư từ cũng không, – Hansson nói.

— Lạ thật đấy, – Ann-Britt công nhận. – Có thể nói là họ đã cố tình xóa dấu vết.

— Còn những người khác? Những người có trong bức ảnh mà hôm nay các anh đã gặp?

— Cũng vậy luôn, – Martinsson nói. – Có thể là cần phải để ý nhiều hơn chi tiết này.

— Cần phải bắt đầu từ đầu. Isa Edengren đang dần hồi tỉnh; trong vài ngày nữa chúng ta sẽ đến gặp cô ấy ở bệnh viện. Từ giờ đến lúc đó, chúng ta phải luôn quan tâm đến hai điều. Cô ấy có ý định tự tử. Và anh trai của cô ấy, Jorgen, đã tự tử cách đây khoảng một năm, sau khi viết một lá thư tuyệt mệnh chửi rủa thậm tệ bố mẹ mình - tôi có lời chứng của người hàng xóm.

Martinsson lật giở ghi chép của mình. Anh vừa cất lời thì có tiếng gõ cửa. Một cảnh sát viên xuất hiện và lấy đầu ra hiệu cho Wallander.

— Bjorklund đã về, – anh ta nói.

Wallander đứng dậy.

— Tôi đi đây. Không cần phải đi theo tôi, đây không phải là một vụ bắt người. Chúng ta sẽ tiếp tục khi tôi quay lại.

Nyberg cũng đứng dậy.

— Tốt hơn hết là tôi ngó qua cái kính viễn vọng ngay từ bây giờ. Họ đi xe của Nyberg đến Hedeskoga.

Xe cảnh sát đang đợi ở ngã tư. Wallander xuống xe và hỏi người cảnh sát ngồi sau vôlăng.

— Ông ta về đến nơi cách đây hai mươi phút. Ông ta lái một chiếc Mazda.

— Được rồi, anh có thể quay về Ystad.

— Không cần đợi anh à?

— Không cần đâu.

Wallander lên lại xe.

— Được rồi, – ông nói. – Chúng ta đi thôi.

Họ đỗ xe ở lối vào sân. Nhạc vẳng ra từ một cửa sổ mở. Nhịp điệu Latinh-Mỹ. Wallander bấm chuông. Nhạc được vặn nhỏ. Bjorklund ra mở cửa. Ông ta chỉ mặc một chiếc quần soóc.

— Tôi có vài câu hỏi không thể không hỏi ngay được.

Bjorklund có vẻ suy nghĩ. Rồi ông ta mỉm cười.

— Thế thì tôi hiểu hơn rồi, – ông ta nói.

— Hiểu gì?

— Cái xe đỗ ở ngã tư.

Wallander gật đầu.

— Chiều nay tôi đã ghé qua nhà ông. Như tôi vừa nói, đây là những câu hỏi rất gấp.

Ông ta mời họ vào. Wallander giới thiệu Nyberg.

http://tieulun.hopto.org

— Vào cái thời tuổi trẻ xa xôi, đã có lúc tôi định làm cái nghề đó. Thật thú vị khi cống hiến cả cuộc đời cho việc giải mã các dấu hiệu.

— Nó không nhiều phiêu lưu như người ta vẫn nghĩ đâu, – Nyberg nói.

Bjorklund nhướng mày.

— Tôi không nói đến chuyện phiêu lưu. Tôi nói đến việc mở ra những hướng đi.

Họ bước vào căn phòng rộng mênh mông. Wallander tò mò nhìn sang Nyberg; ông có vẻ rất kinh ngạc về nội thất của nhà Bjorklund.

— Tôi sẽ không đi đường vòng, – Wallander nói. – Trong kho chứa đồ của ông, dưới một tấm vải bạt, có thứ máy móc mà tôi cho là một cái kính viễn vọng. Tôi muốn biết liệu nó có phải là cái kính đã biến mất khỏi nhà Svedberg hay không.

Bjorklund tỏ vẻ bối rối.

— Một cái kính viễn vọng? Trong kho chứa đồ của tôi?

— Phải.

Bjorklund lùi lại một bước, như thể muốn giữ khoảng cách với các cảnh sát.

— Ai đã đến lục lọi nhà tôi?

— Như tôi đã nói, chiều nay tôi ghé nhà ông. Cửa kho chứa đồ mở. Tôi đã đi vào và nhìn thấy cái kính viễn vọng.

— Cảnh sát có quyền vào nhà người ta như vậy à?

— Ông có thể khiếu nại nếu muốn.

Bjorklund nhìn ông một lúc lâu, bằng một cái nhìn thù địch.

— Tôi tin là tôi sẽ làm vậy.

— Và rồi còn gì nữa, – Nyberg ngắt lời. – Chúng ta sẽ không mất cả buổi tối để nói chuyện đó chứ, mẹ kiếp.

http://tieulun.hopto.org

— Như vậy là ông không hề biết là trong kho chứa đồ của ông có một cái kính viễn vọng à? – Wallander tiếp tục.

— Không.

— Ông có thấy rằng điều đó rất khó tin không?

— Tin được hay không thì theo chỗ tôi được biết cũng không có kính viễn vọng trong kho chứa đồ của tôi.

— Chúng ta sẽ cùng nhau vào đó xem, – Wallander nói. – Nếu ông từ chối, Nyberg sẽ ở lại đây trong khi tôi đi lấy một tờ lệnh khám nhà. Ông có thể chắc chắn là tôi sẽ có được nó.

— Tôi có bị tình nghi vì chuyện gì đó không?

Giọng nói đầy vẻ gây sự.

— Lúc này tôi chỉ muốn ông trả lời câu hỏi của tôi.

— Tôi đã làm rồi.

— Vậy là ông khẳng định không biết gì về cái kính viễn vọng. Liệu Svedberg có thể để nó vào đó mà không nói gì với ông không?

— Tại sao cậu ấy phải làm thế?

— Tôi chỉ yêu cầu ông liệu cậu ấy có thể làm thế không. Chỉ vậy thôi.

— Tất nhiên là có. Tôi không bỏ thời gian kiểm tra xem trong kho chứa đồ của tôi có những gì.

Giờ đây Wallander hoàn toàn tin Bjorklund đã nói sự thật. Ông nhận ra là điều đó làm ông thấy nhẹ nhõm.

— Chúng ta vào xem chứ?

Bjorklund gật đầu. Ông ta xỏ chân vào đôi giày nhưng không buồn mặc áo sơ mi.

Trong kho chứa đồ, khi Bjorklund đã bật đèn, Wallander quay sang ông ta.

http://tieulun.hopto.org

— Ông có thể nói cho chúng tôi liệu ở đây có gì thay đổi không?

— Gì mới được chứ?

— Ông ở nhà ông. Ông phải biết hơn tôi.

Ông ta nhìn xung quanh, rồi nhún vai. Wallander dẫn ông ta đến chỗ mình đã đứng buổi chiều và nhấc tấm vải bạt lên. Bjorklund có vẻ rất ngạc nhiên.

— Làm thế nào mà nó lại nằm ở đây được?

Nyberg quỳ gối xuống để xem xét cái kính bằng ánh sáng của một ngọn đèn pin công suất mạnh.

— Nhìn này!

Wallander cúi xuống. Nyberg chỉ cho ông một mẩu kim loại nhỏ khắc tên Svedberg.

Cơn giận dữ của Bjorklund đã hoàn toàn rơi tõm xuống.

— Tôi không hiểu, – ông ta nói. – Tại sao Svedberg lại giấu kính viễn vọng của cậu ấy ở nhà tôi?

— Chúng ta đi thôi. Nyberg sẽ ở lại thêm một lúc nữa.

Họ quay lại căn phòng rộng mênh mông. Bjorklund hỏi ông muốn uống cà phê không. Ông từ chối. Lần thứ hai, ông thả người rơi xuống cái ghế băng nhà thờ ít êm ái.

— Nó nằm ở đây bao nhiêu thời gian rồi? Ông có ý kiến gì không?

Bjõrklund tỏ vẻ cố gắng suy nghĩ.

— Trí nhớ địa danh của tôi kém lắm, – cuối cùng ông nói. – Trí nhớ đồ vật của tôi còn tệ hơn nữa.

Wallander nghĩ cần phải đặt câu hỏi theo cách khác. Nhưng để làm được như vậy, ông cần đến Ylva Brink. Có lẽ cô sẽ nhớ được lần cuối nhìn thấy cái kính viễn vọng ở nhà Svedberg là khi nào.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi sẽ quay lại sau, – ông nói. – Nyberg sẽ xem xét cái kính ngay vào tối nay. Sau đó, chúng tôi sẽ mang nó đến sở cảnh sát.

Bjorklund không nghe ông nói nữa. Rõ ràng là ông ta đang nghĩ đến điều gì đó. Wallander chờ đợi.

— Chúng ta không thể tưởng tượng được là có ai đó khác đã mang nó đến đây à?

— Trong trường hợp đó, người này phải biết mối liên hệ họ hàng giữa hai người.

Bjorklund tỏ ra lo lắng.

— Ông đang nghĩ đến một điều gì đó, – Wallander nói. – Gì vậy?

— Tôi không biết liệu điều này có quan trọng gì không. Nhưng, một lần, tôi từng có cảm giác ai đó đã đến.

— Làm thế nào mà ông biết được điều đó?

— Không biết nữa. Chỉ là một trực giác.

— Một điều gì đó khiến ông nghĩ vậy?

— Tôi đang tìm chính cái đó đây.

Wallander chờ đợi.

— Cách đây vài tuần. Tôi vừa từ Copenhagen về, vào một buổi sáng. Trời mưa. Khi đi qua sân, tôi dừng lại mà không biết là tại sao. Rồi tôi nghĩ rằng ai đó đã chạm vào một trong những bức tượng.

— Ông muốn nói là những con quái vật?

— Đó là những bản sao mấy con thú trang trí ống máng nước ở nhà thờ Rouen.

— Vừa nãy, ông nói là ông có trí nhớ đồ vật rất kém.

— Trừ đối với những bức tượng của tôi. Ai đó đã làm lệch chỗ một trong số đó. Tôi chắc chắn. Ai đó đã vào sân khi tôi đi vắng.

http://tieulun.hopto.org

— Không phải là Svedberg à?

— Không. Cậu ấy không bao giờ đến ngoài những lần hẹn trước.

— Ông không thể chắc chắn vào điều đó được.

— Tất nhiên là không. Nhưng tôi thấy rất khó hình dung được điều đó. Tôi biết cậu ấy. Cậu ấy biết tôi.

Wallander ra hiệu cho ông tiếp tục.

— Ai đó đã đến nhà tôi. Một kẻ đột nhập.

— Ai hay đến trang trại khi ông vắng mặt một hoặc hai ngày?

— Không ai hết, ngoài người đưa thư.

Wallander không có lý do gì để nghi ngờ sự thành thật của ông ta.

— Một người khách không được chờ đợi, nói một cách khác. Và ông nghĩ là kẻ đó có thể đã để cái kính viễn vọng vào kho chứa đồ của ông?

— Thật là phi lý.

— Đó là khi nào?

— Cách đây vài tuần.

— Chính xác là khi nào?

Bjorklund đứng dậy và trở lại với một cuốn sổ agenda bỏ túi.

— Tôi đã vắng mặt vào ngày 14 và 15 tháng Bảy.

Wallander thầm ghi nhớ. Cùng lúc đó, Nyberg xuất hiện, chiếc đèn pin cầm trên tay.

— Tôi đã gọi cho Ystad để yêu cầu hộp đồ nghề. Tôi muốn xem cái cái kính này ngay. Anh có thể lấy xe của tôi. Một đội tuần tra đêm sẽ đến đón khi nào tôi xong việc.

Nyberg biến mất. Wallander đứng dậy và Bjorklund đi cùng ông ra đến cửa.

http://tieulun.hopto.org

— Ông đã có thời gian để suy nghĩ đến những gì xảy ra...

— Tôi không hiểu. Làm thế nào mà lại có kẻ giết em họ tôi? Thật là phi lý.

— Đúng. Đó chính là câu hỏi. Kẻ nào có thể giết cậu ấy? Và tại sao?

Họ chia tay nhau trong sân. Mấy con quái vật ánh lên đầy đáng ngại trong ánh sáng tỏa ra từ ngôi nhà. Wallander quay lại Ystad bằng xe của Nyberg. Ông không có thêm một bước tiến nào cả.

Cuộc họp tiếp tục vào khoảng hai mươi mốt giờ. Họ xem xét lại những gì mà các thanh niên khác nói cho họ. Martinsson lên tiếng đầu tiên, với những lời chêm vào đều đặn của Hansson, Wallander chăm chú lắng nghe. Nhiều lần, ông yêu cầu anh nói rõ hơn hoặc nói lại một chi tiết kể từ khởi đầu. Sau đó, đến lượt Ann-Britt Hoglund. Wallander đã lập một danh sách tất cả những thanh niên từ nay có mặt trong khuôn khổ cuộc điều tra. Khoảng hai mươi ba giờ, họ nghỉ mười lăm phút. Wallander vào toalet và uống hai cốc nước. Cuộc họp tiếp tục.

— Lúc này chỉ có một việc phải làm, – Wallander bắt đầu. – Phát lệnh tìm kiếm Boge, Norman và Hillstrom.

Không ai phản đối. Ngay ngày mai Lisa Holgersson sẽ phụ trách việc đó với sự giúp đỡ của Martinsson.

Wallander thấy rõ rằng các cộng sự của ông đã kiệt sức. Nhưng ông muốn đề cập vấn đề cuối cùng.

— Có vẻ như là các thanh niên đó làm một việc gì đó lạ lùng cùng với nhau. Họ đã không nói gì, ngoài việc họ quen biết nhau và hay gặp nhau với tư cách bạn bè. Tuy nhiên, các bạn đều có cảm giác họ đã không nói một số thông tin. Rằng họ liên hệ với nhau theo một lối bí mật nào đó. Có phải vậy không?

— Đúng, – Ann-Britt nói. – Họ che giấu điều gì đó.

— Ở một khía cạnh khác, – Martinsson nói, – họ không có vẻ gì là lo

lắng. Họ đều tin rằng Boge, Norman và Hillstrom đã đi du lịch.

— Chúng ta hãy hy vọng điều đó là đúng, – Hansson nói. – Tôi thấy câu chuyện này bắt đầu trở nên rất khó chịu rồi.

— Tôi cũng thế.

Wallander vứt cái bút chì xuống bàn.

— Svedberg lo lắng chuyện gì, lạy Chúa? Phải khám phá ra điều đó. Ngay lập tức. Và người phụ nữ đó là ai?

— Chúng ta đang cho rà soát tất cả các hồ sơ hiện có.

— Việc đó chưa đủ. Tôi muốn ảnh của người phụ nữ đó được đăng lên các báo. Tất nhiên phải nói rõ rằng cô ấy không bị tình nghi về điều gì hết. Ít nhất là vào thời điểm này thì không.

— Cực kỳ hiếm khi một phụ nữ dùng súng trường bắn ai đó, – Ann-Britt nói. – Nhất là lại vào ngay giữa mặt.

Không ai bình luận gì.

Họ chia tay nhau không lâu trước nửa đêm. Ngày hôm sau sẽ vô cùng nặng nhọc - dù có là Chủ nhật hay không. Với Wallander, nó sẽ bắt đầu bằng một cuộc viếng thăm chủ ngân hàng Sundelius.

Ông nán lại một lúc trên bãi đỗ xe với Martinsson.

— Chúng ta phải làm cho các thanh niên đó trở về. Chúng ta phải nói chuyện với Isa Edengren. Và chúng ta phải triệu đến sở những người các anh đã nói chuyện hôm nay. Họ phải nói cho chúng ta những bí mật của họ.

Họ chia tay nhau. Wallander về xe. Ông rất mệt. Ý nghĩ cuối cùng của ông trước khi thiếp đi là dành cho Nyberg. Liệu ông có tiếp tục ở trong kho chứa đồ của Bjorklund?

Không lâu trước khi trời sáng, một trận mưa rào ngắn ngủi đổ xuống Ystad. Rồi những đám mây tản đi.

Ngày Chủ nhật sẽ nóng và nhiều nắng.

12.

Sáng Chủ nhật nào, Rosmarie Leman và chồng cô, Mats, đều chọn một cái đích mới cho cuộc dạo chơi, tùy theo mùa và thời tiết. Ngày Chủ nhật 11 tháng Tám đó, thoạt tiên họ định lái xe đến thung lũng Fyledalen. Nhưng cuối cùng họ chọn khu bảo tồn Hagestad, nơi họ chưa quay lại từ hồi giữa tháng Sáu. Mới bảy giờ, họ đã lên đường, mang theo tất cả những gì cần thiết cho ngày hôm đó trong hai cái ba lô. Thậm chí họ còn mang theo đồ mặc trong trường hợp trời mưa. Cả hai sống một cuộc đời bình thản và tổ chức tốt, cô trong ngành giáo dục, còn anh, một kỹ sư. Họ không bao giờ phó mặc điều gì cho sự tình cờ.

Họ dừng lại ở lối vào khu bảo tồn và đứng cạnh xe uống một cốc cà phê. Rồi họ đeo balô và bắt đầu bước đi. Tám giờ mười lăm phút, họ quyết định tìm nơi ăn trưa. Họ chưa hề gặp ai hết; chỉ nghe thấy vài tiếng chó sủa ở xa xa. Trời nóng. Gần như không có gió. Quả là một cuối hè đặc biệt. Ngay khi tìm được một nơi dễ chịu, họ dừng lại, trải một tấm vải và bày biện đồ ăn. Chủ nhật, họ thích nói chuyện về tất cả những gì trong tuần không có thời gian để nói. Ngày hôm đó, chủ đề là cái xe đang cũ đi nhanh chóng. Nhưng liệu họ có đủ tiền để đổi không? Họ đi đến kết luận là sẽ đợi thêm một hay hai tháng nữa. Cô nằm ra trên tấm vải và nhắm mắt lại; anh cũng sẽ làm giống cô sau khi giải quyết xong nhu cầu. Anh cầm lấy giấy và đi ngược lại lối đi lúc trước đã dẫn họ đến đây. Phía bên kia, đất thoải xuống về phía những bụi cây rậm. Anh đi vài bước về hướng đó. Trước khi ngồi xuống, anh nhìn ra xung quanh. Không có ai, tất nhiên. Khi đã xong việc, anh nghĩ đến cái giờ đây đang chờ đợi mình: giây phút đẹp nhất của Chủ nhật, nằm dài trên tấm vải gần Rosmarie và ngủ nửa giờ. Cùng lúc đó, anh thấy như thể mình vừa thoáng nhìn thấy cái gì đó giữa những đám cây. Cái gì? Gần như

là không gì cả, chỉ là một thứ màu sắc không ăn nhập lắm với màu xanh của cảnh vật. Thường thì anh không mấy tò mò. Nhưng lần này, anh không thể tự ngăn mình vạch đám cành lá.

Suốt cả cuộc đời anh sẽ không bao giờ quên cái cảnh đó.

• • •

Rosmarie, khi đó đã ngủ, bị đánh thức bởi một tiếng rú.

Cô ngồi dậy, mất phương hướng. Đột nhiên kinh hoàng hiểu ra là chồng cô đang kêu cứu. Cô đứng dậy và nhìn thấy anh đang chạy về phía cô, trắng bợt như một tờ giấy; anh loạng choạng, cố nói vài lời.

Rồi anh ngất xỉu.

***

Sở cảnh sát Ystad được báo động vào lúc chín giờ năm phút. Thoạt tiên người cảnh sát nhận cuộc gọi không sao hiểu được là có chuyện gì, vì người ở đầu dây bên kia bị sốc quá nặng. Cuối cùng, anh ta cũng được trấn an lại một chút và nhắc lại những gì cần phải nói. Dần dần, người cảnh sát hiểu ra chuyện: một người tên là Mats Leman khẳng định đã tìm thấy mấy xác chết trong khu bảo tồn Hagestad. Ba, anh ta nghĩ, nhưng không hoàn toàn chắc chắn. Bản thân anh ta đang ở lối vào khu bảo tồn cùng vợ và gọi điện từ điện thoại di động. Mặc dù những lời kể rất lộn xộn, người cảnh sát hiểu được rằng đây là chuyện nghiêm trọng. Anh ghi lại số điện thoại di động và bảo người đàn ông chờ ở đó. Rồi anh vào phòng Martinsson, mà lúc trước anh vừa nhìn thấy đi qua trong hành lang. Martinsson đang ngồi trước máy tính. Người cảnh sát đứng ở ngưỡng cửa báo cáo lại cuộc nói chuyện. Martinsson hiểu ngay rằng đó không phải là một chuyện đùa, nhưng bụng anh quặn lại vì một chi tiết.

http://tieulun.hopto.org

— Anh ta nói là có ba người? Ba cái xác?

— Anh ta nghĩ vậy.

Martinsson đứng dậy.

— Tôi đến đó. Anh có nhìn thấy Wallander không?

— Không.

Đột nhiên Martinsson nhớ ra là Wallander phải đến gặp ai đó trong buổi sáng. Một chủ ngân hàng tên là Sundberg. Hoặc có thể là Sundelius? Anh bấm số điện thoại di động của ông.

• • •

Wallander đi bộ từ Mariagatan đến Vadergrand. Đó là một ngôi nhà đẹp, mà ông vẫn thường để ý mỗi khi đi qua. Sundelius tiếp ông trong một bộ comlê rất đẹp. Họ vừa ngồi vào phòng khách thì điện thoại di động rung chuông. Wallander xin lỗi, nhận ra cái nhìn không mấy thiện cảm của Sundelius. Ông chăm chú lắng nghe. Rồi ông đặt câu hỏi mà chính Martinsson đã đặt một lúc trước.

— Anh ta đã nói là có ba người?

— Thông tin chưa được khẳng định. Nhưng có vẻ là như thế.

Ngay lập tức Wallander có cảm giác một cái êtô đang kẹp chặt lấy hai thái dương ông.

— Cậu có hiểu như thế có nghĩa là gì không?

— Có. Chúng ta phải hy vọng là anh ta nhìn thấy ảo ảnh.

— Anh ta tạo ra cảm giác như vậy à?

— Theo cảnh sát trực thì không.

http://tieulun.hopto.org

Wallander nhìn đồng hồ treo tường. Chín giờ mười phút.

— Đến đón tôi ở Vadergrand. Số bảy.

— Báo động ở mức cao nhất?

— Trước hết phải đến xem đã.

Martinsson nói sẽ đến ngay. Wallander đứng. dậy.

— Thật không may là cuộc nói chuyện của chúng ta sẽ phải chờ đợi.

Sundelius gật đầu.

— Tôi cho là đã xảy ra một tai nạn?

— Một tai nạn xe cộ. Chuyện rất khó đoán trước khi có hẹn với ai đó vào một buổi sáng sớm Chủ nhật. Tôi sẽ gọi lại cho ông.

Sundelius đi cùng ông ra đến cửa. Martinsson đến rất nhanh. Wallander lên ngồi cạnh anh và bật còi hụ.

— Tôi đã gọi được cho Hansson, – Martinsson nói. – Cậu ấy sẵn sàng đến khi nào được lệnh.

Anh chỉ một mẩu giấy gắn vào hộp đựng găng tay bằng một cái ghim nhọn.

— Tên của người gọi điện đến.

— Có tên là?

— Leman. Max hoặc Mats.

Wallander bấm số. Martinsson lái rất nhanh. Một giọng phụ nữ trả lời trong tiếng kêu lách tách. Wallander tự hỏi không biết mình có bấm nhầm số không.

— Ai đang nghe đấy?

— Rosmarie Leman.

— Cảnh sát đây. Chúng tôi đang trên đường đến.

http://tieulun.hopto.org

— Các ông nhanh lên cho. Nhanh nhất có thể được.

— Đã xảy ra chuyện gì à? Chồng chị đâu?

— Đang nôn. Các ông nhanh lên cho.

Wallander bảo cô miêu tả chính xác nơi họ đang đứng.

— Đừng gọi điện đi đâu. Có thể chúng tôi sẽ cần gọi lại.

Ông bỏ máy.

— Đã xảy ra chuyện gì đó. Ít nhất thì chúng ta có thể chắc vào điều đó.

Martinsson tăng thêm tốc độ. Họ đã đến Nybrostrand.

— Cậu biết đường không?

Martinsson gật đầu

— Cả nhà tôi đã đến đây khi bọn trẻ còn nhỏ.

Anh im lặng, như thể vừa có một suy nghĩ không đúng chỗ. Wallander im lặng nhìn ra ngoài cửa xe. Ông không biết điều gì đang chờ đợi mình. Nhưng ông nghĩ đến chuyện tồi tệ nhất.

• • •

Martinsson dừng xe ở lối vào khu bảo tồn; một người phụ nữ chạy lại chỗ họ. Ở phía sau, một người đàn ông ngồi trên một tảng đá, hai tay ôm lấy đầu. Wallander xuống khỏi xe. Người phụ nữ, rõ ràng đang bị sốc, vừa hét vừa chỉ về phía khu bảo tồn. Ông giữ lấy hai vai cô và ra lệnh cho cô bình tĩnh lại. Người đàn ông vẫn không nhúc nhích. Khi họ lại gần, anh ta ngẩng đầu lên. Wallander quỳ gối xuống trước mặt anh.

— Chuyện gì đã xảy ra?

Người đàn ông chỉ khu bảo tồn. Anh ta nói một cách khó nhọc.

http://tieulun.hopto.org

— Họ nằm ở đó. Họ chết rồi. Họ chết từ lâu rồi.

Wallander liếc nhìn Martinsson. Rồi ông lại quay về phía người đàn ông.

— Anh nói là có ba người?

— Tôi nghĩ thế.

Còn lại một câu hỏi. Câu tồi tệ nhất.

— Anh có thấy đó là những người còn trẻ không?

Người đàn ông lắc đầu.

— Tôi không biết.

— Tôi hiểu là anh đang rất bị sốc. Nhưng anh phải chỉ chỗ cho chúng tôi.

— Tôi không đặt chân đến đó nữa đâu. Không bao giờ.

— Tôi biết là ở đâu, – người phụ nữ nói xen vào.

Cô đứng sau lưng chồng và giữ lấy hai vai anh.

— Nhưng cô không nhìn thấy họ à?

— Balô của chúng tôi vẫn còn ở đó. Và tấm trải. Tôi biết là ở đâu.

Wallander đứng dậy.

— Vậy thì chúng ta đi thôi.

Cô đi trước họ trên lối đi. Trong sự im lặng, Wallander nghĩ là mình nghe thấy tiếng động của biển từ xa. Nhưng đó cũng có thể là tiếng vọng của những suy nghĩ lo lắng của chính ông. Họ đi nhanh. Wallander nhận ra là ông theo được một cách khó nhọc. Mồ hôi chảy ra dưới áo sơ mi của ông. Thêm nữa, ông thấy cần đi tiểu gấp. Một con thỏ nhảy qua đường. Những hình ảnh hỗn độn chen chúc nhau trong đầu ông. Ông không biết gì về điều đang chờ đợi mình - ngoài việc đó là một cảnh tượng chưa bao giờ ông từng thấy. Người chết không giống nhau nhiều hơn là người sống. Mỗi cá nhân là duy nhất, cũng như trong cuộc sống. Không có gì lặp lại, không gì

giống nhau. Cũng như sự lo lắng của ông: ông lại thấy quặn lên trong bụng. Nhưng lúc nào cũng vẫn là lần đầu tiên.

Người phụ nữ chậm bước. Wallander hiểu là họ đã đến gần. Rồi ông nhìn thấy tấm vải và hai cái balô. Cô quay về phía họ và chỉ bờ đất phía bên kia lối đi. Bàn tay cô run lên. Wallander vượt lên trước Martinsson và bước xuống bờ dốc. Rosmarie Leman đứng đợi họ gần mấy cái balô. Wallander liếc nhìn về phía dưới. Không nhìn thấy gì, ngoài những bụi cây rậm rạp. Ông tiếp tục đi, Martinsson theo sát đằng sau. Xuống đến cuối bờ dốc, họ nhìn ra xung quanh.

— Có thể là cô ta nhầm chăng? – Martinsson lên tiếng.

Anh nói thật nhỏ, như thể sợ bị nghe thấy. Wallander không trả lời. Có cái gì đó nắm lấy sự chú ý của ông, nhưng cái gì? Đột nhiên ông hiểu ra.

Mùi. Ông liếc nhìn sang Martinsson, lúc này vẫn chưa có phản ứng gì. Wallander bắt đầu rẽ một lối đi giữa những bụi cây. Ông vẫn chưa nhìn thấy gì. Có vài cây lớn ở không xa lắm trước mặt ông. Một thoáng chốc, cái mùi biến mất. Rồi nó quay trở lại, mạnh hơn lúc trước.

— Mùi gì thế nhỉ?

Martinsson tự đặt câu hỏi cho mình. Wallander không trả lời. Ông tiến lên thật chậm chạp.

Đột nhiên ông đứng sững lại. Martinsson nhảy dựng lên. Thứ gì đó đang lấp lánh sáng giữa các lùm cây, ở phía bên trái. Giờ đây mùi trở nên rất nặng. Martinsson và Wallander nhìn nhau. Rồi họ lấy tay bịt mũi và miệng.

Wallander cảm thấy cơn buồn nôn đang ập đến. Ông cố bịt chặt mũi và thở thật sâu bằng miệng.

— Đợi tôi, – ông nói với Martinsson.

Giọng ông run lên. Rồi ông tự bắt mình vạch đám cành lá.

Ba thanh niên quấn lấy nhau trên một mảnh vải lớn màu xanh. Họ ăn mặc giả trang và đội tóc giả. Cả ba đều có lỗ thủng trên đầu. Và cả ba đều ở

trạng thái rữa mủn.

Wallander nhắm mắt lại và quỳ xuống.

Sau một lúc, ông đứng dậy và đi về phía Martinsson, hai đầu gối lỏng ra. Không nói gì, ông đẩy anh đi trước ông như thể đang có người đuổi theo và chỉ dừng lại khi đã ở trên lối đi.

— Tôi chưa bao giờ thấy cảnh đó, – ông lắp bắp. – Thật là kinh tởm.

— Họ à?

— Chắc chắn.

Họ im lặng. Sau này Wallander nhớ là có một con chim hót trên một cái cây bên cạnh. Ông vừa có cảm giác đang trải qua một cơn ác mộng không thật vừa như thể đó là một thực tế đáng sợ.

Bằng một nỗ lực ý chí cao độ, ông tự bắt mình quay trở lại làm một tay cớm. Ông tìm điện thoại di động, gọi về sở và chờ đợi. Cuối cùng giọng của Ann-Britt Hoglund cũng vang lên.

— Kurt đây.

— Cậu phải đến gặp một chủ ngân hàng chứ nhỉ?

— Bọn tôi đã tìm thấy họ. Cả ba. Chết rồi.

Ông nghe thấy một tiếng thở dài ở đầu dây bên kia.

— Boge và những người khác?

— Phải.

— Chết rồi?

— Một viên đạn vào đầu.

— Chúa tôi.

— Nghe này! Cậu phải phát lệnh báo động ở mức cao nhất. Chúng tôi đang ở khu bảo tồn Hagestad. Martinsson sẽ đợi các cậu ở lối vào. Lisa cũng phải đến. Và rất nhiều người để dựng khu vực cấm.

— Ai sẽ báo cho bố mẹ họ?

Wallander bị một cơn hoang mang lớn chưa từng thấy xâm chiếm. Dĩ nhiên, phải báo ngay cho bố mẹ họ. Họ phải nhận diện con mình.

Nhưng điều này vượt quá sức lực của ông.

— Họ chết lâu rồi, – ông nói. – Cậu có hiểu như thế có nghĩa là gì không? Có thể là hơn một tháng rồi...

Cô hiểu.

— Tôi phải nói chuyện này với Lisa. Nhưng chúng ta không thể yêu cầu bố mẹ họ đến đây được.

Cô không nói gì. Cuộc nói chuyện kết thúc. Wallander vẫn đứng, điện thoại trên tay.

— Cậu phải quay ra chỗ lối vào khu bảo tồn, – ông nói với Martinsson, – còn anh chỉ Rosmarie Leman.

— Còn cô ta?

— Ghi lại các chi tiết quan trọng nhất, giờ, địa chỉ, vân vân, và bảo họ về nhà. Và cấm không được nói cho ai.

— Chúng ta không thể làm chuyện đó được!

Wallander nhìn thẳng vào mặt anh.

— Bây giờ, ngay lập tức, chúng ta tuyệt đối có thể làm được bất kỳ việc gì.

Martinsson biến mất cùng Rosmarie Leman. Wallander còn lại một mình. Con chim vẫn hót. Chỉ cách ông vài mét, giấu dưới đám bụi cây, là xác của ba thanh niên. Wallander chưa bao giờ cảm thấy cô độc đến thế. Ông ngồi xuống một tảng đá bên cạnh đường. Con chim đã bay đi và giờ đây hót trên một cái cây khác, xa hơn một chút.

Chúng ta đã không thể mang họ về được, ông nghĩ. Họ đã không hề đi du lịch. Họ ở đây. Họ đã chết. Có thể là ngay vào đêm Saint-Jean. Eva Hillstrom đã có lý ngay từ đầu. Một kẻ khác đã gửi những tấm bưu ảnh. Họ

đã không hề rời khỏi đây - chính ở đây, nơi tổ chức bữa tiệc.

Ông nghĩ đến Isa Edengren. Cô có biết điều đó không? Có phải chính vì thế mà cô đã định tự tử? Bởi vì bạn cô đã chết, cũng như bản thân cô lẽ ra cũng vậy nếu không tình cờ bị ốm vào ngày hôm đó?

Nhưng, có điều gì đó không ổn. Tại sao cho đến giờ không có ai phát hiện những cái xác? Vào kỳ nghỉ, và đã từng ấy thời gian? Ngay cả ở cái xó hẻo lánh này, vẫn phải có ai đó nhìn thấy họ chứ. Hoặc ngửi thấy mùi.

Wallander không hiểu gì cả. Nhưng ông không còn đủ sức suy nghĩ nữa. Sự kiện làm ông tê liệt. Rằng ai đó có khả năng giết ba thanh niên quyết định gặp nhau để tổ chức tiệc vào đêm Saint-Jean. Đó là một hành động điên rồ tàn khốc. Và ở trung tâm sự điên rồ đó, hoặc ở ngoại vi của nó, có thêm một người khác nữa chết.

Svedberg. Mối liên quan giữa anh và câu chuyện này là gì? Anh dính líu vào đó theo cách nào?

Wallander cảm thấy dâng lên sự bất lực và nỗi hoang mang tuyệt đối. Ông mới nhìn mấy thanh niên đó trong vài giây; nhưng ông không thể ngăn mình nhìn thấy trán họ bị thủng. Kẻ giết người biết mình làm gì, và ngắm bắn rất chuẩn.

Svedberg từng là xạ thủ giỏi nhất của cả nhóm điều tra.

Con chim đã biến mất. Thỉnh thoảng, gió rung lá cây. Rồi im lặng trở lại.

Một xạ thủ giỏi. Wallander tự buộc mình phải đi đến cùng suy nghĩ của mình. Liệu Svedberg có thể là tác giả của cuộc tàn sát đó không? Điều gì ngăn cản ông hướng đến giả thuyết đó, với tư cách bình đẳng với các giả thuyết khác?

Thậm chí liệu có một giả thuyết khả dĩ nào không?

Wallander đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại. Ông sẵn sàng cho đi tất cả để được nói chuyện với Rydberg, dù chỉ qua điện thoại. Nhưng Rydberg đã chết. Chết giống như ba thanh niên kia.

http://tieulun.hopto.org

Thế giới này ra sao rồi? Nơi người ta có khả năng giết chết ba thanh niên mới chỉ bắt đầu cuộc đời?

Wallander đứng bất động trên lối đi. Bao lâu nữa ông mới có đủ sức để tiếp tục? Ông ở trong ngành cảnh sát đã gần được ba mươi năm. Thời gian khởi đầu, thời ông còn đi tuần tra ở thành phố Malmo quê hương, một gã say rượu đã đâm ông một nhát dao, ngay gần tim. Với ông, sau đó mọi thứ đã thay đổi. *Có một thời gian để sống và một thời gian để chết*, ông thường nghĩ vậy. Cái sẹo vẫn luôn nằm đó. Và ông còn sống. Nhưng ông còn chịu đựng được cái nghề của mình thêm bao lâu nữa? Ông nghĩ đến Per Akesson, đã đi Uganda. Liệu một ngày nào đó Akesson có quay trở lại không?

Trong một khoảng thời gian, Wallander cảm thấy một niềm cay đắng to lớn. Cả đời ông là cảnh sát. Ông nghĩ mình đã góp phần bảo vệ đồng bào của mình. Nhưng mọi thứ xung quanh ông đều trở nên tồi tệ hơn. Bạo lực tăng lên, khủng khiếp hơn. Thụy Điển đã trở thành đất nước nơi những cánh cửa khép chặt ngày càng nhiều hơn.

Đôi khi, ông nghĩ đến chùm chìa khóa của mình. Theo năm tháng, số lượng chìa khóa tăng lên. Ngày càng nhiều ổ khóa, ngày càng nhiều mã số cửa. Và giữa tất cả những chiếc chìa khóa đó, một xã hội mới đã hiện ra, cái xã hội mà càng ngày ông càng cảm thấy xa lạ hơn.

Ông cảm thấy nặng nề, mệt mỏi, suy sụp. Phần của giận dữ và phần của buồn bã rất khó trộn lẫn được với nhau. Nhưng, ở tầng đầu tiên của ý thức ông, có một cảm giác khác: nỗi sợ ở trạng thái thuần khiết.

Ai đó đã chủ tâm giẫm đạp lên một khung cảnh điền viên và bắn hạ ba thanh niên đó. Vài ngày trước, ông đã tìm thấy Svedberg bị sát hại. Theo một cách nào đó, những sự kiện đó có liên hệ với nhau, dù cho mối liên hệ vẫn còn là bí mật.

Đột nhiên ông muốn chạy trốn. Ông cảm thấy mình sẽ không thể chịu đựng được thêm nữa cái sức ép này. Ai đó sẽ phải thay thế ông. Martinsson

hoặc Hansson. Về phần mình, ông đã đốt cháy toàn bộ phần nhiên liệu dự trữ. Thêm nữa, ông bị mắc chứng tiểu đường. Ông đang ở trên một con dốc tệ hại.

Rồi ông nghe thấy tiếng họ: những chiếc xe ở xa, đang lao đi trên những lối đi hẹp. Đột nhiên, tất cả đã ở xung quanh ông. Ông những muốn cho đi tất cả để có thể để lại công việc chỉ huy cuộc điều tra cho một người khác. Nhưng ông không có lựa chọn. Tất cả những khuôn mặt kia đều gần gũi với ông - một số đã từ mười hay mười lăm năm nay. Lisa Holgersson vô cùng nhợt nhạt. Wallander tự hỏi chính mình đang trông thế nào. Ông chỉ cái bờ dốc.

— Họ ở đó. Họ đã bị bắn. Họ chưa được nhận diện chính thức, nhưng tôi tin là có thể khẳng định rằng đó là ba thanh niên mất tích từ ngày Saint-Jean. Chúng ta từng nghĩ, ít nhất là từng hy vọng, rằng họ đi du lịch châu Âu. Giờ đây chúng ta biết được rằng không phải là như vậy.

Ông dừng một chút trước khi tiếp tục.

— Có thể họ đã ở đó từ ngày Saint-Jean. Các bạn đều hiểu điều đó có nghĩa là gì. Có đầy đủ các lý do để đeo mặt nạ phòng độc.

Ông đưa mắt dò hỏi Lisa Holgersson; bà gật đầu.

Wallander dẫn đường đưa họ xuống bờ dốc. Chỉ còn nghe tiếng cành cây gãy và tiếng sột soạt của lá cây. Đột nhiên, cái mùi làm họ đứng khựng lại. Lisa Holgersson nắm lấy cánh tay Wallander. Họ đã đến nơi. Vẫn luôn dễ dàng hơn để đối mặt với một thảm kịch khi có đông người. Chỉ có một cảnh sát trẻ tuổi quay đi để nôn. Lisa Holgersson lên tiếng, giọng run rẩy.

— Chúng ta không thể để bố mẹ họ trông thấy cảnh này. Thật là tàn độc.

Wallander quay về phía bác sĩ. Cả ông trông cũng thật nhợt nhạt.

— Ông có thể làm nhanh không? Chúng tôi muốn đưa những cái xác đi và sửa sang một chút trước khi bố mẹ họ nhìn thấy

— Tôi không thể dính dáng vào việc đó. Tôi sẽ yêu cầu ai đó ở Viện pháp

y Lund đến đây.

Ông đi ra xa và mượn điện thoại di động của Martinsson. Wallander quay sang Lisa Holgersson.

— Có một chi tiết mà chúng ta phải làm sáng tỏ ngay lập tức. Trước tiên là Svedberg, và bây giờ là ba thanh niên này, nghĩa là chúng ta phải điều tra bốn cái chết một lúc. Chuyện này sẽ gây chấn động rất lớn, và những sức ép mạnh buộc chúng ta phải tìm ra kết quả thực sớm. Thêm nữa, chúng ta sẽ phải khám phá mối liên hệ có thể tồn tại, theo chúng ta, giữa hai vụ. Chị hiểu là điều đó có nghĩa gì.

— Rằng ai đó có thể đưa ra giả thuyết là Svedberg đã giết họ?

— Đúng.

— Anh nghĩ rằng cậu ấy đã làm chuyện đó?

Câu hỏi bắn ra nhanh đến nỗi Wallander không biết nói sao.

— Tôi không biết. Chúng ta không có lấy một cái bóng của một động cơ. Và bản thân cậu ấy cũng đã bị giết. Chúng ta thiếu mất một mắt xích.

— Thế sao? Chúng ta phải nói gì bây giờ?

— Dù có nói gì thì mọi chuyện cũng không thay đổi được, thật không may là như vậy. Cảnh sát không thể làm gì để chống lại những tin đồn.

Ann-Britt Hoglund cất lời. Wallander nhận ra cả người cô đang run lên.

— Một chuyện khác, – cô nói. – Eva Hillstrom sẽ tung lời buộc tội chúng ta, bởi vì trong suốt thời gian đó chúng ta đã không chịu làm gì.

— Có thể là bà ấy không nhầm. Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ phải công nhận rằng chúng ta đã phạm phải một sai lầm về phán đoán. Tôi sẽ nhận trách nhiệm đó.

— Tại sao lại là anh?

Câu hỏi xuất phát từ Lisa Holgersson.

— Ai đó phải làm việc đó. Không quan trọng đó là ai.

http://tieulun.hopto.org

Nyberg phân phát găng tay nylông. Họ bắt tay vào việc. Có những thủ tục phải tuân thủ, những công việc phải thực hiện theo một trật tự nào đó. Nyberg chỉ dẫn cho viên cảnh sát đang chụp ảnh khung cảnh. Wallander đến chỗ ông.

— Tôi muốn có một cuộn băng video. Toàn bộ cảnh này. Từ gần và từ xa.

— Sẽ có.

— Tốt hơn cả là do một người tay không run nhiều lắm quay.

— Bao giờ cũng dễ dàng hơn khi nhìn cái chết qua một cái ống kính. Nhưng dù vậy chúng tôi cũng sẽ kiếm một cái chân máy.

Wallander tập hợp các cộng sự thân cận nhất, Martinsson, Hansson và Ann-Britt Hoglund. Suýt nữa ông đã hỏi Svedberg đâu nhưng kịp thời dừng lại.

— Họ đã cải trang, – Hansson bắt đầu. – Và đội tóc giả.

— Thế kỷ mười tám, – Ann-Britt Hoglund nói rõ hơn. – Lần này thì tôi chắc chắn.

— Như vậy chuyện đã xảy ra vào đêm Saint-Jean, – Martinsson nói. – Sắp hai tháng rồi.

— Chúng ta còn chưa biết được, – Wallander phản đối. – Thậm chí chúng ta còn không biết đây có phải là nơi xảy ra án mạng không.

Chính bản thân ông cũng biết điều đó phi lý đến mức độ nào. Nhưng việc không ai phát hiện ra những cái xác trong vòng hai tháng lại còn khó tin hơn.

Wallander đi vòng qua cái khăn màu xanh, cố nhìn xem thảm kịch đã xảy ra ở đó như thế nào. Chầm chậm, ông bỏ qua tất cả những gì đang vây quanh mình.

Họ đã họp nhau để tổ chức bữa tiệc. Thoạt tiên; lẽ ra họ phải có bốn người, nhưng người thứ tư bị ốm. Họ mang đến hai cái giỏ lớn đựng đồ ăn,

mấy chai rượu vang và một cái đài.

Wallander dừng những suy nghĩ của mình lại và đến chỗ Hansson đang nói chuyện điện thoại. Ông chờ đợi.

— Hai cái xe, – sau đó ông nói. – Chúng ta đã nghĩ là họ lái xe đi châu Âu. Chúng ở đâu? Nhất định là họ phải có phương tiện để đi được đến đây.

Hansson hứa sẽ lo việc đó. Wallander tiếp tục chậm rãi đi vòng quanh cái khăn xanh và ba cái xác. Họ có đồ ăn và những cốc rượu, họ ăn, họ uống. Wallander quỳ gối xuống. Một cái chai không trong một cái giỏ, hai chai khác trong đám cỏ. Ba cái chai không.

Khi cái chết đến nơi, các bạn đã uống ba chai rượu vang. Hẳn là các bạn đã khá say rồi.

Wallander đứng dậy, tư lự, và quay sang Nyberg đang đi qua bên cạnh.

— Xác định rượu đã chảy xuống cỏ hay họ đã uống hết là một việc quan trọng.

Nyberg chỉ một vết bẩn trên cái khăn.

— Ai đó đã đánh đổ rượu ra chỗ này. Dù thế nào đi nữa thì đây cũng không phải là máu.

Wallander tiếp tục đi vòng tròn.

Các bạn ăn, các bạn uống, các bạn say. Các bạn đã mang theo một cái đài, các bạn nghe nhạc. Ai đó xuất hiện và giết các bạn. Vào lúc đó, các bạn đang nằm trên tấm vải, ngả ngớn, tư thế của Asirid Hillstrom cho thấy cô ấy đã ngủ. Có thể khi đó đã muộn - có thể đã là bình minh ngày hôm sau.

Wallander đứng sững lại. Cái nhìn của ông rơi xuống một ly rượu đặt bên cạnh một cái giỏ. Ông lại quỳ xuống, ra hiệu cho người chụp ảnh lại gần và bảo anh ta chụp một bức cận cảnh. Cái ly dựa vào giỏ, chân kê lên trên một mẩu đá. Wallander nhìn ra xung quanh, lật một góc tấm vải lên; gần đó không có viên sỏi nào. Điều đó có nghĩa là gì? Ông gọi Nyberg.

— Anh có nhìn thấy mẩu đá đỡ chân cái ly này không? Nếu anh tìm được một viên tương tự thì báo cho tôi nhé.

Nyberg lấy sổ ra và nguệch ngoạc mấy chữ vào đó. Wallander lùi ra xa khỏi cái khăn và nhìn ra xung quanh.

Các bạn đã tổ chức bữa tiệc dưới một gốc cây. Và các bạn đã chọn một nơi ít bị người khác nhòm ngó.

Wallander đi đến phía bên kia cái cây.

Cái chết hẳn là đã xuất hiện rất nhanh. Không ai trong số các bạn định chạy trốn. Các bạn đang nằm dài trên mảnh vải, có thể là đã ngủ...

Wallander quay trở lại. Ông ngắm nhìn thật lâu mấy cái xác.

Có điều gì đó hoàn toàn không ổn. Mất một lúc ông mới hiểu đó là điều gì.

Cảnh tượng ở trước mắt ông không thật. Ai đó đã sắp xếp nó.

http://tieulun.hopto.org

13.

Khi bóng tối buông xuống vào Chủ nhật 11 tháng Tám đó, trong lúc những ngọn đèn chiếu chĩa thứ ánh sáng ma quái của chúng lên khoảnh rừng thưa, Wallander làm mọi người sửng sốt khi đột ngột rời khỏi chỗ đó. Chỉ có Ann-Britt Hoglund được báo trước; ông kín đáo kéo cô ra lối đi giờ đây đã thay hình đổi dạng sau khi bị người và xe cộ giẫm lên, và hỏi mượn xe của cô, vì xe của ông vẫn để ở Mariagatan. Ông không nói mình sẽ đi đâu; trong trường hợp có một phát hiện quan trọng, họ vẫn có thể gọi cho ông bằng điện thoại di động. Ông biến mất dọc theo lối đi, trong khi Ann-Britt Hoglund quay lại khoảnh rừng thưa nơi công việc đang được thực hiện hối hả. Những cái xác không còn ở đó; người ta đã mang chúng đi không lâu sau bốn giờ. Cuối cùng Martinsson cũng nhận ra sự vắng mặt của Wallander. Rồi đến lượt Hansson và Nyberg. Cô nói sự thật cho họ: cô không biết gì cả. Ông đã mượn xe của cô và đã đi khỏi.

Trên thực tế, sự biến mất của ông không có gì lạ thường. Sau từng ấy giờ bên cạnh tấm vải xanh và đống xác người, ông đã quá chán. Cần khoảng cách để suy nghĩ. Xét cho cùng, ông là người chịu trách nhiệm đối với những cuộc điều tra. Hoặc phải nói là cuộc điều tra ở số ít, vì kể từ nay ông đã tin rằng mọi thứ có liên quan đến nhau: ba thanh niên, Svedberg, cái kính viễn vọng, tất cả. Khi người ta mang những cái xác đi, ông cảm thấy ngập tràn mệt mỏi và hoang mang. Ông tự buộc mình tiếp tục thêm vài giờ để thêm một lần nữa cố hiểu điều gì đã có thể xảy ra ở chỗ đó. Sau đó, nhu cầu biến đi trở nên quá mạnh. Ông biết mình muốn đi đâu. Đây không phải là một cuộc trốn chạy. Ngay cả trong những thời khắc mệt mỏi và suy sụp tồi tệ nhất, rất hiếm khi cái la bàn bên trong con người ông chỉ sai hướng. Ông bước đi thật nhanh, trên lối đi đã nhuốm màu hoàng hôn. Ông muốn

có được lời khẳng định cho một điều. Ông đang vội. Vài phóng viên chờ ông ở lối vào khu bảo tồn. Tin đồn về một vụ tai nạn đã lan rất nhanh.

Wallander giơ tay để chặn các câu hỏi của họ lại. Ngày mai sẽ có một cuộc họp báo. Lúc này, cảnh sát không có gì để nói cả. Vì những lý do kỹ thuật liên quan đến cuộc điều tra, và có thể cả vì những lý do mà ông không thể nói ra. Lời khẳng định cuối cùng này có vẻ khá nguy hiểm, nhưng, vào lúc này, chuyện đó với ông hoàn toàn không có nghĩa lý gì. Điều duy nhất quan trọng là tìm ra kẻ hoặc những kẻ đã giết ba thanh niên. Nếu quả thực Svedberg có dính dáng, thì ông cũng không thể làm gì được, cần phải điều khiển cuộc điều tra đi theo đúng hướng. Hiện tại, ông không buồn quan tâm đến việc sự thật sẽ ra sao. Chỉ miễn là ông tìm được ra nó.

Trước khi lên đường trở về Ystad, ông dừng lại để kiểm tra xem có tay phóng viên nào đi theo mình không.

Khi đã vào thành phố, ông lấy hướng Lilla Norregatan và dừng lại trước nhà Svedberg. Máy trộn bê tông vẫn còn ở đó. Chùm chìa khóa của Svedberg nằm trong một cái túi áo của ông kể từ khi Nyberg đưa chúng cho ông. Giấy cảnh báo của cảnh sát vẫn dán trên cửa. Wallander bóc mẩu băng dính dán lên ổ khóa và mở cửa. Giống như lần đầu tiên, ông đứng bất động ở lối vào và lắng nghe. Không khí nặng nề và tù đọng. Ông vào bếp và mở cửa sổ. Rồi ông đứng trước bồn rửa tay, uống một cốc nước. Cùng lúc đó nhớ ra là sáng hôm sau sẽ có một cuộc hẹn với bác sĩ Goransson. Ông sẽ không có thời gian đi đến đó. Mặt khác, chưa có thay đổi gì kể từ khi ông nghe lời chẩn đoán. Ông vẫn ăn uống tồi tệ như thế và vẫn ít tập luyện như thế. Nhìn vào hoàn cảnh hiện thời, mọi việc đều có thể chờ đợi được, kể cả sức khỏe.

Phòng khách tắm trong ánh sáng của những ngọn đèn đường. Wallander đứng một lúc trước cái khung cảnh hoàng hôn đó. Ông cần suy nghĩ, chính vì vậy mà ông đã bỏ đi. Nhưng trong buổi sáng ông cũng có thêm một ý nghĩ mới. Họ đã nói về sự dính dáng có thể có của Svedberg, đã

thoáng có cái suy nghĩ khó chịu nổi rằng rất có thể anh là tác giả của vụ giết người. Nhưng còn có một khả năng hoàn toàn khác, về bản chất là đáng tin nhất. Svedberg đã tự mình tiến hành một cuộc điều tra riêng, vô cùng bí mật. Anh đã dành một khoảng thời gian lớn trong kỳ nghỉ của mình để theo dấu các thanh niên mất tích. Có thể anh có một bí mật nào đó cần che giấu. Nhưng người ta cũng có thể nghĩ đến điều ngược lại: rằng anh đã tìm ra một hướng điều tra. Anh nghi Boge, Norman và Hillstrom không đi du lịch và đoán là đã có chuyện gì đó xảy đến với họ. Rồi trên đường đi anh đã chạm mặt một kẻ lạ. Một tối, hoặc một đêm, chính anh cũng bị giết. Điều đó không giải thích được sự im lặng của anh. Tại sao anh giữ những nghi ngờ đó cho riêng mình? Có thể là anh có những lý do riêng.

Cái ghế phôtơi đổ vẫn nằm trên đất. Không bật đèn phòng, Wallander đến ngồi cạnh sofa. Những sự kiện trong ngày lướt qua trong đầu ông như một cuộn phim. Rất nhanh, chỉ chưa đầy một giờ sau khi phát hiện những cái xác, ông đã tin rằng có điều gì đó không ổn. Cảm giác đó càng được củng cố hơn sau khi bác sĩ pháp y từ Lund đến hoàn thành việc xem xét sơ bộ những cái xác. Ông ta không thể khẳng định bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ khi những người kia bị giết. Nhưng năm mươi ngày thì không thể, ông ta đã nói vậy. Ngay lập tức Wallander đã nghĩ rằng điều đó khiến họ có thể nghĩ như sau: hoặc là những phát súng đã được bắn vào một ngày nào đó sau ngày Saint-Jean, hoặc những cái xác đã được chuyển đi chỗ khác, tại một nơi có thể bảo quản tốt hơn ngoài trời. Nơi phát hiện những cái xác không nhất thiết là nơi xảy ra án mạng. Nhưng ông vẫn thấy khó mà tưởng tượng ra rằng người ta đã giết họ trước khi chuyển những cái xác đi nơi khác để rồi sau đó đặt lại đúng vào chỗ cũ. Hansson đã nêu giả thuyết rằng có thể quả thực họ đã đi du lịch, nhưng đã về sớm hơn dự định, và không báo cho bố mẹ hay bạn bè.

Điều đó là có thể. Không đáng tin, nhưng có thể. Ông không muốn loại bỏ giả thuyết nào. Ông đã tự quan sát và lắng nghe những người khác nói, với cảm giác đang lao sâu vào trong một tảng sương mù.

Ngày tháng Tám nóng nực trôi lê thê, vô tận. Họ đã tìm kiếm chỗ trú ẩn trong những công việc thủ tục, trong tính hiệu quả của nghề nghiệp. Thật cẩn thận, họ dò xét xung quanh. Wallander quan sát các đồng nghiệp bị sốc và tuyệt vọng đi lại trong im lặng, làm tất cả những gì được yêu cầu, và tự hỏi không biết mỗi người, theo cách riêng của mình, liệu đã từng ít nhất một lần trong ngày hôm đó hối tiếc là đã lựa chọn cái nghề này hay không. Đều đặn, họ tạm nghỉ một lúc và lùi ra xa một chút. Vài cái bàn và vài cái ghế nhẹ được đặt trên lối đi. Họ đến đó để uống cà phê - mỗi lúc một thêm lạnh ngắt, vì bình Thermos bị mở ra quá nhiều lần. Nhưng Wallander không nhìn thấy ai ăn bất kỳ cái gì trong cả ngày.

Điều làm ông thấy ấn tượng nhất là sự dẻo dai của Nyberg. Với một vẻ tức tối đầy giận dỗi, ông lục tìm mãi trong đống đồ ăn đã hỏng và bốc mùi, ra lệnh cho người chụp ảnh và người quay video, xếp các thứ đồ vật vào trong những cái túi nylông và ghi lại tất cả những gì tìm được lên những tấm thẻ phức tạp. Wallander biết rằng Nyberg căm ghét kẻ đã gây ra cái cảnh tượng ác mộng này, nơi ông đang buộc phải lùng sục tìm kiếm. Ông cũng biết là không ai có thể làm tốt việc này hơn Nyberg. Vào một lúc, ông nhận ra Martinsson đã kiệt sức. Ông kéo anh ra một chỗ và bảo anh về nhà, hoặc ít nhất là nghỉ một lúc; anh có thể nằm nghỉ trong xe của các kỹ thuật viên, ông nói. Nhưng Martinsson lắc đầu không nói gì trước khi quay lại gần mảnh vải màu xanh. Các chuyên gia huấn luyện chó từ Ystad đến, trong số đó có Edmundsson. Những con chó đánh hơi theo nhiều hướng: những thứ đồ bài tiết sau một bụi cây, những lon bia, rác rưởi. Tất cả đều được tập hợp và chép vào những tấm thẻ của Nyberg. Ở một chỗ khác, dưới một cái cây hơi lẻ loi, Kall, con chó của Edmundsson, tỏ vẻ tìm ra cái gì đó. Nhưng họ không thấy gì. Nhiều lần trong ngày, Wallander quay trở lại cái cây đó - một nơi lý tưởng, ông nhanh chóng nhận ra, để quan sát bữa tiệc mà không bị nhìn thấy. Một cơn rùng mình vô ý chạy qua người ông. Có phải kẻ giết người đã từng đứng đó, trước ông? Hắn đã nhìn thấy gì?

Không lâu sau mười hai giờ trưa, Nyberg lưu ý Wallander về cái đài bị đổ

bên cạnh mảnh vải. Trong mấy cái giỏ, họ tìm được vài SBI băng cassette. Im lặng trùm xuống khi Wallander nhấn nút và một giọng trầm vang lên. Mọi người đều nhận ra: Fred Akerstrom hát một trong những *Thư của Fredman*. Wallander liếc nhìn Ann-Britt Hoglund.

Cô đã không nhầm. Đúng là bữa tiệc được tổ chức theo phong cách thời kỳ Bellman.

• • •

Một chiếc xe chạy qua dưới phố. Tiếng vô tuyến, có thể từ nhà người hàng xóm tầng dưới. Ông vào bếp và uống một cốc nước nữa. Rồi ông ngồi vào bàn. Ông vẫn không bật đèn trong nhà.

Trong buổi chiều, ông đã nói chuyện thật kỹ càng với Lisa Holgersson. Bố mẹ của các thanh niên sẽ được thông báo ngay khi những cái xác trên đường đến Viện pháp y Lund. Ông đề nghị đi cùng bà, nhưng bà muốn tự mình lo việc đó. Bà tỏ vẻ hết sức cương quyết. Ông không nói gì thêm nhưng khuyên bà nên có thêm một bác sĩ đi cùng mình. Và một tu sĩ.

Sẽ rất kinh khủng, ông kết luận. *Tồi tệ hơn tất cả những gì chị có thể tưởng tượng.*

• • •

Wallander đứng dậy, vào phòng làm việc, nhìn xung quanh. Rồi ông ngồi xuống. Những bức ảnh chạy suốt dọc cuộc điều tra này. Ba tấm bưu ảnh mà Eva Hillstrom ngay lập tức thấy nghi ngờ. Wallander đã không tin, mọi người đều không tin. Không ai đi viết những tấm bưu ảnh giả. Giờ đây con

gái bà đã chết. Ai đó đã viết những tấm bưu ảnh đó. Ai đó đã đi những nơi đó, gửi bưu ảnh giả từ Hamburg, Paris, Viên, ai đó đã chủ tâm tạo ra một hướng đi giả. Nhưng tại sao? Ngay cả khi họ không bị giết vào đêm Saint-Jean, ba thanh niên cũng đã phải chết vào lúc tấm bưu ảnh cuối cùng được gửi, từ Viên. Tại sao lại có hướng đi giả đó?

Wallander chăm chú ngắm nhìn bóng tối. *Mình sợ*, ông nghĩ. Mình chưa bao giờ tin vào sự tồn tại của cái ác. Không có người xấu, không có sự tàn bạo ghi sâu vào những bộ gene. Ngược lại, có những hoàn cảnh tồi tệ. Cái ác không tồn tại. Nhưng hành động này có vẻ như liên quan đến một cái gì đó khác - miêu tả điều đó bằng cách nào đây? Một bộ óc tăm tối chăng?

Ông nghĩ đến Svedberg. Liệu anh có thể đi khắp châu Âu để gửi những tấm bưu ảnh từ các bưu điện khác nhau không? Khó tin lắm, nhưng không phải là không thể. Phải dựng lại thời gian biểu kỳ nghỉ của anh, biết được anh ở Thụy Điển vào những ngày nào một cách chắc chắn. Nhưng cần bao nhiêu thời gian để đi máy bay sang Paris và Viên và từ đó trở về? Cũng có lúc xảy ra những chuyện khó tin, Wallander nghĩ. Và Svedberg là một xạ thủ giỏi.

Vấn đề nằm ở chỗ phải biết liệu anh có đồng thời là một kẻ điên rồ hay không.

Ông cầm lấy cuốn sổ agenda của Svedberg trên bàn làm việc và giở nó ra thêm một lần nữa. Có một cái tên trở đi trở lại nhiều lần: 'Adamsson'. Có phải đó là tên người phụ nữ trong bức ảnh chân dung, người mà Sture Bjorklund gọi là Louise? Louise Adamsson. Ông trở lại bếp và mở danh bạ ra xem. Không có Louise Adamsson nào. Có thể là cô đã lấy chồng. Có thể là cô trốn đằng sau một ai đó khác mang cái tên đó. Ông quay về phòng làm việc và ngồi xuống. Ông sẽ yêu cầu Martinsson kiểm tra Svedberg làm gì vào những ngày cái tên Adamsson xuất hiện trong cuốn sổ agenda.

Ông thay đổi tư thế ngồi trong ghế phôtơi. Vô cùng êm ái - hơn nhiều so với những cái ghế ở sở. Rồi ông đứng dậy. Không thể có chuyện ngủ. Ông

vào phòng ngủ và bật đèn trần. Ông mở tủ, lục tìm trong đống quần áo của Svedberg. Không có gì khiến ông chú ý.

Ông tắt đèn và quay lại phòng khách. Ai đó đã từng đứng ở đây, tay cầm một khẩu súng săn. Một viên đạn bắn ra, nhằm thẳng vào mặt Svedberg. Khẩu súng đã bị bỏ lại. Đó là khởi đầu hay kết thúc của một chuỗi sự kiện? Hay vẫn còn có đoạn tiếp theo nữa?

Wallander lùi bước trước ý nghĩ đó - rằng có ai đó, có thể, đang rình mò ở bên ngoài, với ý định tiếp tục cuộc tàn sát lầm đường lạc lối đó.

Tất cả đều trượt đi. Ông tìm kiếm trong tuyệt vọng một đầu mối mà không sao tìm ra. Ông đứng ở chỗ họ đã tìm được khẩu súng. Tưởng tượng ra Svedberg đang ngồi trong ghế phô tơi. Hoặc đang đứng dậy. Máy trộn bê tông đang chạy và tạo ra một tiếng ồn kinh khủng. Hai phát súng, Svedberg chết trước cả khi thân hình anh chạm xuống đất.

Nhưng ông không nghe thấy gì, không có tiếng nói nào, không có tiếng cãi nhau nào. Chỉ có sự khô khốc của những tiếng súng nổ. Ông đổi chỗ, đứng cạnh cái ghế phô tơi đổ. *Cậu mở cửa cho ai đó mà cậu biết vào nhà, người mà cậu không sợ.* Hoặc người đó có chìa khóa riêng, hoặc đồ nghề mở cửa của thợ khóa. Không phải là một cái xà beng; không có dấu phá khóa nào. Hắn ta có một khẩu súng săn. Cứ thử giả định đó là một người đàn ông. Hoặc là, đã có sẵn một khẩu súng trường trong nhà - mặc dù cậu không có giấy phép mang súng. Hơn thế nữa, một khẩu súng đã nạp đạn. Mà người đó biết là có tồn tại. Câu hỏi thì nhiều vô số. Nhưng, xét cho cùng, chúng được tóm tắt vào một từ 'ai' đơn giản và một từ 'tại sao' đơn giản. Một ai duy nhất. Và một tại sao duy nhất.

Ông quay lại bếp, ngồi vào bàn và gọi cho bệnh viện. Ông gặp may, người bác sĩ hôm trước đã nói chuyện với ông đang trực.

— Isa Edengren khỏe. Cô ấy sẽ xuất viện vào ngày mai hoặc ngày kia.

— Cô ấy nói gì?

— Không nhiều lắm. Nhưng, theo tôi, cô ấy khá hài lòng vì được anh tìm thấy.

— Anh nói đó là tôi?

— Tại sao lại phải giấu?

— Cô ấy phản ứng thế nào?

— Tôi không hiểu câu hỏi.

— Phản ứng với việc có một cảnh sát đến nhà cô ấy để thẩm vấn cô ấy.

— Tôi không biết.

— Tôi muốn nói chuyện với cô ấy sớm nhất có thể.

— Mai nếu anh muốn.

— Tốt nhất là tối nay. Tôi cũng cần gặp anh nữa.

— Chắc là chuyện gấp lắm phải không.

— Đúng.

— Tôi sắp về nhà. Cá nhân mà nói, tôi thích đợi đến mai hơn.

— Cá nhân mà nói, – Wallander đáp, – tôi thích chưa từng có cuộc nói chuyện này hơn. Tôi buộc phải yêu cầu anh ở lại đó. Tôi sẽ có mặt trong mười phút nữa.

— Đã xảy ra chuyện gì à?

— Đúng. Và không chỉ có vậy thôi đâu.

Wallander uống thêm một cốc nước nữa. Rồi ông rời khỏi căn hộ và đi sang bệnh viện. Trời vẫn còn nóng, gió rất nhẹ.

• • •

http://tieulun.hopto.org

Người bác sĩ đợi ông trong hành lang của khu trực. Họ bước vào một phòng làm việc không người; Wallander đóng cửa lại. Trên đường đến bệnh viện, ông đã quyết định đi thẳng vào vấn đề. Ông thông báo cho người bác sĩ chuyện phát hiện ra những cái xác trong khu bảo tồn, và nói thêm rằng lẽ ra Isa Edengren đã phải có mặt cùng với những người bị sát hại đó. Ông chỉ không nhắc gì đến chi tiết ăn mặc giả trang và những bộ tóc giả. Người bác sĩ sửng sốt lắng nghe.

— Khi tôi còn là sinh viên, – cuối cùng ông nói, – đã có lúc tôi có ý định chọn chuyên ngành bác sĩ pháp y. Nghe anh nói, tôi thấy hài lòng vì đã không làm vậy.

— Anh có lý. Khủng khiếp lắm.

Người bác sĩ đứng dậy.

— Tôi cho là anh muốn gặp cô ấy ngay phải không?

— Còn một điều nữa. Tất cả những gì tôi vừa nói với anh là vô cùng bí mật.

— Anh quên mất bí mật ngành y rồi.

— Cũng vậy trong ngành cảnh sát. Nhưng người ta luôn phải ngạc nhiên trước số lượng những vụ rò rỉ thông tin.

Họ đi ra hành lang.

— Tôi đi xem cô ấy dậy chưa.

Wallander đợi. Ông không thích bệnh viện. Ông chỉ chực xong việc để đi khỏi.

Cùng lúc, ông nảy ra một ý. Goransson từng nói đến những phương pháp đơn giản để đo lượng đường trong máu. Người bác sĩ xuất hiện trở lại.

— Anh có thể vào, cô ấy dậy rồi.

— Một câu hỏi nữa thôi: anh có thể đo lượng đường trong máu cho tôi không?

http://tieulun.hopto.org

Người bác sĩ ngạc nhiên nhìn ông.

— Tại sao?

— Ngày mai tôi phải đến gặp một đồng nghiệp của anh, nhưng tôi sẽ không có thời gian.

— Anh bị tiểu đường à?

— Không. Chỉ có điều lượng đường của tôi quá cao.

— Thế thì anh bị tiểu đường rồi.

— Anh có thể đo lượng đường cho tôi hay không? Tôi không mang thẻ bảo hiểm. Nhưng có thể là người ta chấp nhận một ngoại lệ.

Một nữ y tá tiến lại gần trong hành lang. Người bác sĩ quay sang cô.

— Chúng ta có máy đo lượng đường không?

— Tất nhiên.

Wallander nhìn tấm các nhỏ trên áo bờ lu của cô gái ghi tên Brundin.

— Cô có thể đo lượng đường cho ông đây không? Sau đó ông ấy phải nói chuyện với Edengren.

Cô chích máu ở đầu ngón tay ông, làm rơi ra một giọt máu xuống một cái băng giấy và đưa nó vào một cái máy giống như đầu đọc đĩa CD.

— 1,5, – cô nói. – Hơi cao quá.

— Hơi cao quá à? Tốt, đó là tất cả những gì tôi muốn biết.

Cô ngạc nhiên nhìn ông, nhưng với vẻ khá thân ái.

— Tôi nghĩ là ông có một vấn đề nhỏ về cân nặng.

Wallander đồng ý. Ông cảm thấy xấu hổ, như một đứa bé bị bắt gặp làm việc gì đó không tốt.

Rồi ông vào phòng Isa Edengren. Ông nghĩ sẽ thấy cô trên giường, nhưng không, cô ngồi ở một cái ghế phô tơi, một cái chăn kéo cao lên đến cằm. Chỉ có một ngọn đèn cạnh giường chiếu sáng căn phòng. Wallander

nhìn không rõ đường nét khuôn mặt cô. Khi tiến lại gần, ông nhìn thấy mắt cô. Cô nhìn ông chăm chú với vẻ sợ hãi. Ông chìa tay và tự giới thiệu. Rồi ông ngồi xuống một cái ghế cạnh cô.

Cô ta vẫn chưa biết chuyện gì đã xảy ra, ông nghĩ. *Hay là cô ta đã nghĩ đến? Liệu cô ta có chờ đợi thông tin nào đó, cho đến lúc không đủ sức để chờ đợi nữa?*

Ông kéo cái ghế lại gần. Cô vẫn không rời mắt khỏi ông. Khi bước vào phòng, ông nghĩ đến Linda. Cô cũng đã từng định tự tử, khi mới mười lăm tuổi. Sau chuyện đó, Wallander đã nghĩ rằng đó là một trong những lý do khiến Mona đòi ly dị. Xét cho cùng, đó là một điều mà mãi ông vẫn không thực sự hiểu được. Ông đã nói thẳng chuyện đó với Linda, thậm chí còn nhiều lần, trong những năm qua, nhưng điều gì đó vẫn luôn trượt đi mất. Việc bây giờ nói chuyện với cô gái này liệu có giúp ông hiểu được không?

— Chính tôi đã tìm thấy cô, – ông bắt đầu. – Cô đã biết điều đó rồi. Nhưng hẳn là không biết tôi làm gì ở Skarby. Tại sao tôi lại đi vòng quanh cái nhà khóa kín, tại sao tôi lại đi vào cái chòi nơi cô đang ngủ.

Ông dừng một chút để cô có cơ hội trả lời. Nhưng cô vẫn tiếp tục im lặng nhìn ông.

— Lẽ ra cô phải tham gia một bữa tiệc vào đêm Saint-Jean, – ông nói tiếp. – Cùng Martin, Astrid và Lena. Nhưng cô bị ốm, đau dạ dày, và cô đã ở lại nhà. Phải vậy không?

Cô vẫn không có phản ứng. Đột nhiên, Wallander không biết phải nói gì. Báo tin cho cô bằng cách nào đây? Mặt khác, cô sẽ có thể đọc được tin đó trên báo ngay vào ngày hôm sau. Cú sốc sẽ là không tránh khỏi, dù cho ông có làm gì đi nữa. Lẽ ra mình phải dẫn theo Ann-Britt, ông nghĩ, hẳn cô xoay xở tốt hơn mình. Ông tự buộc mình tiếp tục.

— Sau đó, mẹ Astrid đã nhận được những tấm bưu ảnh ký tên ba người, hoặc chỉ có chữ ký của Astrid. Từ Hamburg, Paris và Viên. Cô và các bạn có định đi du lịch không? Đi một cách bí mật sau bữa tiệc?

Khi cô lên tiếng, thì đó là một giọng nói nhỏ đến mức Wallander phải cố gắng lắm mới nghe rõ được.

— Không. Chúng tôi không quyết định gì hết.

Wallander thấy cổ họng se lại. Giọng của cô có vẻ mong manh kinh khủng, lúc nào cũng chỉ chực vỡ ra. Ông nghĩ đến điều mình sắp thông báo với cô. Rằng cơn đau bụng đã cứu sống cô.

Nếu có thể, Wallander sẵn sàng gọi điện cho người bác sĩ mà ông vừa gặp để xin lời khuyên. Nhưng điều gì đó ngăn cản ông làm điều đó, đẩy ông đi theo một hướng khác.

— Nói cho tôi về bữa tiệc đó đi, – ông nói.

— Tại sao?

Ông ngạc nhiên. Làm thế nào mà một giọng nói mảnh đến thế lại có thể trở nên cương quyết vậy được? Nhưng cùng lúc, cô không tỏ ra thực sự thù địch. Những câu trả lời tùy thuộc hoàn toàn vào cách ông đặt câu hỏi.

— Bởi vì tôi tự hỏi. Bởi vì mẹ Astrid thấy lo lắng.

— Đó là một bữa tiệc bình thường.

— Nhưng các bạn cải trang. Theo kiểu trang phục thời Bellman.

Cô không thể biết ông có thông tin đó từ đâu. Và có một nguy cơ. Cô có thể đóng kín mình lại. Ở một khía cạnh khác, một lát nữa có thể sẽ không nói chuyện với cô được nữa, khi cô đã biết tin về cái chết của những người bạn.

— Thỉnh thoảng chúng tôi làm vậy. Ăn mặc giả trang.

— Tại sao?

— Chỉ là một trò vui thôi.

— Chuyển từ thời này sang thời khác, theo ý thích?

— Phải.

http://tieulun.hopto.org

— Lúc nào cũng là thời Bellman à?

— Chúng tôi không bao giờ lặp lại, – cô nói, giọng hơi có vẻ khinh miệt.

— Tại sao?

Cô không trả lời. Wallander hiểu ngay rằng điều đó quan trọng. Ông tìm cách tiếp cận theo một hướng khác.

— Liệu có biết được người ta ăn mặc như thế nào vào thế kỷ mười hai không?

— Có. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ đóng vai thời đó.

— Các bạn đã lựa chọn các thời kỳ như thế nào?

Cô cũng không trả lời. Lần đầu tiên Wallander đoán ra được có một mối liên quan giữa những câu hỏi mà cô từ chối trả lời.

— Kể cho tôi những gì xảy ra vào ngày trước ngày Saint-Jean đi.

— Tôi bị ốm.

— Chắc là bất ngờ phải không.

— Thường thì vẫn vậy, với chứng tiêu chảy.

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Martin qua đón tôi. Tôi nói là tôi không thể đến.

— Cậu ấy đã phản ứng như thế nào?

— Theo quy tắc.

— Nghĩa là?

— Cậu ấy hỏi có phải thật thế không. Theo quy tắc.

Wallander không hiểu.

— Cô muốn nói gì?

— Hoặc người ta nói thật, hoặc người ta nói dối. Khi nói dối, sẽ bị khai trừ.

http://tieulun.hopto.org

Wallander suy nghĩ. Cô ta không muốn nói cho mình vì lý do gì mà họ không lặp lại, cũng không nói họ chọn các thời kỳ khác nhau như thế nào. Rồi cô ta khẳng định người ta có thể bị khai trừ nếu nói dối. Khai trừ khỏi cái gì?

— Vậy là các bạn coi tình bạn giữa các bạn với nhau là hết sức nghiêm túc? Chỉ một lời nói dối là đủ để bị khai trừ?

Cô có vẻ thực sự ngạc nhiên.

— Nếu không như thế thì tình bạn sẽ như thế nào?

Ông gật đầu.

— Rất tự nhiên, nó được dựa trên lòng tin.

— Nó còn có thể dựa trên cái gì khác được nữa?

— Tôi không biết. Có thể là tình yêu.

Cô kéo chăn lên quấn quanh cổ.

— Cô đã nghĩ gì khi biết họ đi du lịch châu Âu? Mà không báo cho cô?

Cô nhìn ông thật lâu trước khi mở miệng.

— Tôi đã trả lời câu hỏi đó.

Mất một lúc Wallander mới hiểu.

— Cô muốn nói rằng người cảnh sát đến gặp cô hồi hè đã đặt cho cô cùng câu đó?

— Đúng.

— Cô còn nhớ ngày cậu ấy đến gặp cô không?

— Mồng 1 hoặc mồng 2 tháng Bảy.

— Cậu ấy còn hỏi gì nữa?

Đột nhiên cô ngả người về phía ông, nhanh đến mức ông run lên.

— Tôi biết anh ta đã chết. Svedberg. Có phải ông đến đây để nói cho tôi

http://tieulun.hopto.org

điều đó?

— Không hoàn toàn. Nhưng tôi rất muốn biết cậu ấy còn hỏi cô gì nữa không.

— Không.

Wallander nhíu mày.

— Lẽ ra cậu ấy phải hỏi gì khác nữa chứ?

— Không. Tôi có băng.

Mất một lúc Wallander mới hiểu.

— Cô đã ghi âm cuộc nói chuyện với Svedberg lên một cuộn băng cassette?

— Bí mật. Đó là một thói quen của tôi. Tôi ghi âm người ta nói mà họ không biết.

— Và cô đã làm chuyện đó với Svedberg?

— Đúng.

— Cuộn băng đó ở đâu?

— Trong cái chòi. Có một con thiên thần màu xanh trên cái hộp.

— Một thiên thần màu xanh?

— Tôi tự làm đấy.

Wallander gật đầu.

— Cô có thấy phiền không nếu tôi bảo ai đó đến lấy cuộn băng?

— Tại sao lại thấy phiền?

Wallander gọi về sở và ra lệnh cho một cảnh sát trực sai một đội điều tra đến lấy cuộn băng cassette. Và máy nghe mà ông nhớ đã nhìn thấy trên cái bàn cạnh sofa.

— Một con thiên thần màu xanh? – người cảnh sát ngạc nhiên.

http://tieulun.hopto.org

— Trên cái hộp. Và rất gấp đấy.

Mất đúng hai mươi chín phút chờ đợi. Trong khoảng thời gian đó, Isa Edengren vào toalet hơn mười lăm phút. Khi cô quay lại, Wallander ngạc nhiên thấy cô đã gội đầu. Đã có lúc ông thoáng nghĩ hẳn mình cần lo là sẽ có thêm một ý định tự tử mới.

Người cảnh sát bước vào phòng cùng một cuộn băng cassette và cái máy nghe. Cô gật đầu. Đúng là nó. Cô đeo tai nghe và tìm đoạn đầu cuộc nói chuyện.

— Đây rồi.

Cô chìa tai nghe cho Wallander.

Giọng Svedberg đập mạnh vào tai ông; ông run lên, như thể bị ai đó đánh. Rồi ông nghe thấy Svedberg hắng giọng và đặt câu hỏi. Câu trả lời của Isa Edengren biến mất trong những tiếng lách tách. Ông tua lại băng và nghe thêm một lần nữa; ông đã không nhầm. Cô đã nói thật, nhưng tuy thế lại không đúng. Quả thực Svedberg đã đặt cùng câu hỏi. Nhưng không hoàn toàn. Có một khác biệt mang tính quyết định.

— Cô nghĩ gì khi hiểu ra là họ bỏ đi du lịch châu Âu? Mà không báo cho cô?

Đó là câu hỏi của Wallander. Svedberg thêm vào đó một câu thứ hai, cái làm thay đổi về căn bản ý nghĩa. Wallander nghe thêm một lần nữa giọng nói quen thuộc.

— Cô có thực sự nghĩ là họ đã đi không?

Isa không trả lời câu hỏi đó. Wallander bỏ tai nghe ra. *Svedberg biết*, ông nghĩ.

Ngay vào ngày mồng 1 hoặc mồng 2 tháng Bảy.

Họ đã không đi du lịch.

http://tieulun.hopto.org

14.

Họ tiếp tục cuộc nói chuyện, máy nghe đặt trên bàn cạnh cái hộp trang trí một con thiên thần màu xanh chứa đựng những dấu vết cuối cùng của giọng nói Svedberg. Wallander tiếp tục đặt các câu hỏi, mặc dù ông thấy khó tập trung đầu óc, lúc nào cũng bị giày vò bởi cái quyết định mà ông sắp phải có. Ai sẽ thông báo cho Isa Edengren chuyện đã xảy đến cho các bạn của cô? Ai? Và khi nào? Wallander có cái cảm giác rối bời là đã phản bội cô. Liệu có phải là ông nên nói ngay sự thật cho cô? Khi đó là hơn hai mươi mốt giờ ông không còn câu hỏi nào nữa, và cũng không còn gì khác để nói. Ông lấy cớ đi tìm một cốc cà phê để đi ra ngoài. Trong hành lang, ông gọi cho Martinsson, anh thông báo là các cảnh sát đã bắt đầu quay về Ystad. Tại hiện trường sẽ chỉ còn lại các kỹ thuật viên và những người trông coi khu vực cấm. Nyberg và người của mình hẳn là sẽ tiếp tục làm việc đến sáng. Wallander giải thích ông đang ở đâu và bảo anh đưa máy cho Ann-Britt. Khi nghe thấy giọng cô, ông nói ngay là ông đang cần cô.

— Tôi phải báo tin cho Isa Edengren, và tôi không biết cô ấy sẽ phản ứng như thế nào.

— Dù sao thì cô ấy cũng đã ở bệnh viện. Liệu có thể có chuyện gì xảy ra được?

Câu trả lời đó làm ông ngạc nhiên. Ông thấy nó thật lạnh lùng. Rồi ông hiểu ra là Ann-Britt đang tự bảo vệ mình. Không gì có thể tồi tệ hơn cái nơi bi thảm mà cô phải chứng kiến suốt cả ngày hôm nay.

— Dù thế nào thì tôi cũng muốn cậu đến. Tôi không muốn một mình. Cô ấy vừa có ý định tự tử.

Sau khi bỏ máy, ông đi tìm nữ y tá đã đo lượng đường trong máu cho

ông. Cô đưa ngay cho ông tên và số điện thoại riêng của bác sĩ. Ông tranh thủ hỏi luôn cô về Isa Edengren.

— Trong số những người có ý định tự tử, người ta tìm được rất nhiều người có sức khỏe đáng kinh ngạc. Tôi có cảm giác là Isa Edengren thuộc vào số đó.

Ông có thể có một cốc cà phê không? Cô chỉ cho ông máy bán ở tầng dưới.

Wallander bấm số điện thoại nhà bác sĩ. Một đứa trẻ trả lời máy, rồi người vợ, cuối cùng là người chồng.

— Tôi đã đánh giá sai tình hình. Thật ra thì phải nói sự thật với cô ấy ngay tối nay. Nếu không ngày mai, cô ấy sẽ biết tin, theo một cách thức mà chúng ta sẽ không kiểm soát được. Nhưng cô ấy sẽ phản ứng như thế nào?

Người bác sĩ hiểu ra vấn đề và hứa sẽ đến ngay. Wallander lên đường đi tìm máy bán cà phê tự động. Khi cuối cùng tìm được nó, ông nhận ra là mình không có tiền xu. Một ông già đi cà nhắc tiến lại gần, đẩy trước mặt mình cái giá đỡ có bánh xe. Wallander thận trọng nhờ ông ta đổi tiền cho mình. Ông ta lắc đầu và đưa cho ông mấy xu lẻ đủ để mua cà phê. Wallander đứng chôn chân ở đó, tờ giấy bạc cầm trên tay.

— Tôi sắp chết rồi, – ông già nói. – Trong khoảng ba tuần nữa. Lúc đó tiền để làm gì?

Ông ta chầm chậm đi khỏi trong hành lang; ông ta khiến người ta nghĩ là người đang ở tâm trạng tuyệt vời. Rất ngạc nhiên, Wallander đưa mắt nhìn theo ông ta. Rồi ông bấm nhầm nút và máy nhả ra cho ông một cốc cà phê sữa. Có thể nói là không bao giờ ông uống loại nước đó. Ông đi thang máy xuống. Ann-Britt Hoglund vừa đến nơi. Vẻ mặt nhợt nhạt, mắt thâm quầng, cô báo cho ông là họ chưa tìm được những dấu vết quan trọng ở hiện trường. Sự kiệt sức hiện rõ trong giọng nói của cô. *Tất cả chúng ta đều kiệt sức*, ông nghĩ - *ngay cả trước khi đi qua được tầng trên cùng của cơn ác mộng*.

Ông tóm tắt cho cô cuộc nói chuyện với Isa Edengren. Cô nhướng mày khi ông nói đến giọng nói Svedberg thu trong băng. Ông cũng nói ngay cho cô kết luận duy nhất ông thấy hợp lý: Svedberg biết, hoặc ít nhất là ngờ rằng, ba thanh niên chưa bao giờ đi du lịch..

— Làm sao mà cậu ấy biết được điều đó? Trừ khi cậu ấy ở đúng trung tâm các sự kiện...

— Đặc biệt điều đó nói cho chúng ta một việc khác. Theo một cách nào đó, quả đúng là vậy, cậu ấy nằm ở trung tâm các sự kiện. Nhưng cậu ấy không biết tất cả. Nói một cách khác, nếu không thì cậu ấy không cần phải thẩm vấn Isa Edengren.

— Như thế thì có nghĩa là Svedberg đã không giết họ. Dù thế nào, không ai thực sự nghiêm túc nghĩ đến giả thuyết đó.

— Đã từng có lúc tôi nghĩ đến điều đó. Giờ thì khác rồi. Tôi tin là chúng ta có thể liều bước thêm một bước. Vài ngày sau ngày Saint-Jean, Svedberg bắt đầu đặt những câu hỏi cho thấy là cậu ấy biết điều gì đó. Điều gì?

— Rằng họ đã chết?

— Không nhất thiết. Cái mà cậu ấy chắc chắn, là điều chúng ta đã biết trước khi tìm thấy những cái xác.

— Nhưng cậu ấy e ngại điều gì?

— Đó chính là câu hỏi quyết định. Sự lo lắng của Svedberg xuất phát từ đâu? Nỗi sợ? Hay sự nghi ngờ?

— Có thể là cậu ấy biết điều gì đó mà chúng ta không biết chăng?

— Dù thế nào đi nữa thì cũng phải có một chi tiết khiến cậu ấy thấy nghi ngờ. Có thể đó chỉ là một linh cảm, chúng ta không thể biết được. Nhưng cậu ấy không nói gì về chuyện đó cho chúng ta. Cậu ấy muốn tự mình làm sáng tỏ chi tiết. Cậu ấy xin nghỉ phép và bắt đầu cuộc điều tra riêng. Cậu ấy tỏ ra rất hăng hái và tỉ mỉ.

http://tieulun.hopto.org

— Thế thì sao? Cậu ấy biết gì?

— Chúng ta phải khám phá điều đó. Cốt tử đấy.

— Nhưng nó cũng không giải thích tại sao cậu ấy cũng bị giết.

— Cũng không giải thích được tại sao cậu ấy lại tự làm mọi việc một mình.

Cô nhíu mày.

— Tại sao người ta lại che giấu điều gì đó?

— Bởi vì người ta không muốn thông tin bị lan rộng. Hoặc bởi vì không muốn bị phát hiện.

— Có thể là có một cái gì đó khác.

— Tôi đã suy nghĩ rồi. Có thể có một hoặc nhiều người giữa Svedberg và các sự kiện đó.

— Người phụ nữ có tên Louise?

— Có thể. Chúng ta chưa biết gì hết cả.

Một cánh cửa ở cuối hành lang bật mở. Người bác sĩ xuất hiện. Họ không thể đẩy lùi thêm nữa thời điểm đó. Wallander mở cửa. Isa Edengren không hề nhúc nhích khỏi chỗ vẫn ngồi. Ông bước vào phòng một mình.

— Tôi phải báo cho cô một tin. (Ông ngồi xuống gần cô.) Một tin rất đau lòng. Chính vì vậy tôi đã yêu cầu bác sĩ của cô cùng tới. Và một đồng nghiệp của tôi, tên là Ann-Britt.

Ông thấy là cô bắt đầu sợ. Nhưng không thể bước lùi lại sau được nữa. Hai người khác bước vào. Wallander nói cho cô sự thật. Ba người bạn của cô đã được tìm thấy. Họ đã chết. Đã có người giết họ.

Ông im lặng. Phản ứng, ông biết, có thể đến ngay tức khắc. Cũng có thể muộn hơn.

— Bây giờ chúng tôi muốn nói điều đó với cô. Để tránh cho cô khỏi phải

biết tin qua báo chí.

Cô không phản ứng.

— Tôi biết là rất khó. Nhưng dù thế nào tôi cũng phải đặt cho cô một câu hỏi: cô có tưởng tượng ra ai đó có khả năng làm vậy không?

— Không.

Giọng cô rất yếu ớt. Tuy nhiên câu trả lời hết sức rõ ràng. Ông tiếp tục.

— Ai biết nơi sẽ tổ chức bữa tiệc?

— Chúng tôi không bao giờ nói về những bữa tiệc cho những người ngoài nhóm.

Một ý nghĩ thoáng chạy qua óc Wallander. Như thể cô đang đọc một đoạn trích nội quy. Cũng có thể đúng là như vậy.

— Không ai biết, ngoài cô?

— Không ai hết.

— Cô đã không tham gia bữa tiệc vì bị ốm. Nhưng cô biết nó sẽ được tổ chức ở đâu chứ?

— Trong khu bảo tồn.

— Và sẽ có hóa trang?

— Đúng.

— Không ai khác biết điều đó? Tất cả công việc chuẩn bị đều được tiến hành trong bí mật?

— Đúng.

— Tại sao phải bí mật?

Cô không trả lời. Lại thêm một lần nữa, Wallander nghĩ, vùng đất cấm của những câu hỏi mà cô từ chối trả lời. Cùng lúc, ông cảm thấy cô đang nói thật. Không ai biết địa điểm sẽ tổ chức, bữa tiệc.

Ông không còn câu hỏi nào.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng tôi sẽ đi. – Ông nói. – Nếu cô nghĩ ra điều gì đó, các bác sĩ ở đây biết phải tìm tôi ở đâu. Tôi cũng muốn cô biết rằng tôi đã nói chuyện với mẹ cô.

Cô run lên.

— Tại sao? Bà ta thì có liên quan gì đến tôi?

Giọng cô trở nên sắc nhọn. Wallander cảm thấy rất khó ở.

— Tôi không có lựa chọn nào khác. Cô ở trạng thái hôn mê khi tôi tìm thấy cô. Trong trường hợp đó, chúng tôi phải báo tin cho người thân.

Cô định nói thêm điều gì đó, có thể là một lời phản đối, nhưng ngừng lại. Rồi cô òa khóc. Bác sĩ ra hiệu bảo họ đi ra. Trong hành lang, Wallander nhận ra ông đang toát mồ hôi.

— Lần nào cũng tồi tệ hơn lần trước đó. Tôi nghĩ là tôi sẽ không chịu được lâu nữa đâu.

Họ rời khỏi bệnh viện. Buổi tối rất ấm. Wallander đưa chìa khóa xe cho Ann-Britt.

— Cậu ăn chưa?

Cô lắc đầu.

• • •

Họ dừng lại trước một kiôt bán xúc xích trên đường đi Malmo - nơi hôm trước hoặc hôm trước nữa Wallander đã ăn. Họ im lặng kiên nhẫn đợi cho đến khi những thành viên cuối cùng của một nhóm vận động viên điền kinh Vadstena gọi xong đồ ăn. Rồi họ ăn trong xe. Wallander đói ngấu. Tuy nhiên, ông không thấy thèm ăn.

Sau khi đã xong, họ nán lại thêm một lúc.

— Ngày mai tất cả sẽ được công khai, – cô nói. – Khi ấy chuyện gì sẽ xảy ra?

— Trong trường hợp tốt nhất, chúng ta sẽ có được những thông tin có ích. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta sẽ bị buộc tội là thiếu khả năng.

— Cậu nghĩ đến Eva Hillstrom à?

— Tôi không biết. Nhưng bốn người đã bị giết. Với những thứ vũ khí khác nhau.

— Cậu có thấy gì không? Chúng ta phải tìm kiếm loại sát nhân nào?

Wallander suy nghĩ trước khi trả lời.

— Giết một người khác luôn hàm ý một hình thức điên rồ. Một sự mất kiểm soát bản thân. Nhưng cũng có một sự suy tính kỹ lưỡng trong toàn bộ câu chuyện đó. Tôi hình dung là người ta phải suy nghĩ hai lần trước khi giết một cảnh sát. Tôi cũng nghĩ đến những gì Isa Edengren đã nói ở bệnh viện. Không ai biết nơi bữa tiệc diễn ra. Hoặc, theo tôi, ai đó đã có thông tin. Tôi từ chối tin đó là một sự ngẫu nhiên hoàn toàn.

— Như vậy là chúng ta tìm một kẻ biết được về một bữa tiệc được chuẩn bị một cách vô cùng bí mật.

— Ai đó mà Svedberg đã đoán ra được.

Cuộc nói chuyện đến đây không thể tiếp tục được nữa. Thật là khó tin, Wallander nghĩ. Một yếu tố cốt tử vẫn vuột đi mất. Yếu tố nào?

— Mai là thứ Hai, – cô nói. – Ảnh Louise sẽ được đăng trên báo chí. Với một chút may mắn, chúng ta sẽ có được tin tức từ Viện pháp y Lund. Và những thông tin từ dân chúng.

— Tôi sốt ruột quá. Lúc nào tôi cũng có nhược điểm đó. Thêm nữa, sự sốt ruột của tôi ngày càng tăng lên theo năm tháng.

Họ đến sở không lâu trước hai mươi hai giờ ba mươi phút. Wallander nghĩ rằng tin về việc phát hiện ba cái xác ở khu bảo tồn hẳn đã bị rò rỉ, ngạc

nhiên vì không thấy cánh báo chí. Trong phòng làm việc, ông cởi áo vest và xuống căng tin nơi những cảnh sát mệt mỏi và câm lặng cúi đầu xuống cốc cà phê và phần pizza của mình. Wallander nghĩ rằng mình nên nói vài câu khích lệ. Nhưng làm thế nào để giảm nhẹ tính nghiêm trọng của việc ba thanh niên bị giết chết trên một tấm vải màu xanh trong rừng? Và, ở hậu cảnh, vụ ám sát đồng nghiệp của họ mới đây...

Ông chọn cách không nói gì và chỉ gật đầu chào mọi người. Hansson mệt mỏi nhìn ông.

— Khi nào chúng ta bắt đầu.

Wallander nhìn đồng hồ đeo tay.

— Kém mười lăm. Martinsson có ở đây không?

— Đang trên đường đến.

— Còn Lisa?

— Trong phòng ấy. Tôi nghĩ là ở Lund hẳn là hết sức nặng nề với bố mẹ của họ. Mỗi cặp vợ chồng lần lượt đến nhận xác con. Nhưng Eva Hillstrom đến một mình, có vẻ như vậy.

Wallander không trả lời. Ông đi thẳng đến phòng Lisa Holgersson. Ông nhận ra cửa đang mở hé. Bà đang ngồi, hoàn toàn bất động. Đôi mắt sáng rực. Ông gõ nhẹ và đẩy cửa. Bà ra hiệu cho ông vào.

— Tôi hy vọng là chị không hối tiếc là đã đi Lund chứ?

— Không có gì để hối tiếc cả. Nhưng anh có lý. Thật là kinh khủng. Không thể có từ nào diễn tả được. Phải nói gì với họ đây? Những ông bố bà mẹ đến nhận xác con mình vào một ngày đẹp trời tháng Tám. Bên kỹ thuật đã làm việc rất nhiều để cải thiện tình hình mấy cái xác. Nhưng không thể che giấu được hoàn toàn sự thật là họ đã như vậy từ lâu rồi.

— Hansson nói với tôi là Eva Hillstrom đã đến một mình?

— Phải. Chính bà ấy lại là người tỏ ra bình tĩnh hơn cả. Có khả năng là vì

bà ấy đã chờ đợi điều đó sẵn rồi.

— Bà ấy sẽ buộc tội chúng ta. Có thể là có lý. Bà ấy sẽ nói là chúng ta đã không làm gì cả.

— Anh thực sự nghĩ thế à?

— Không. Nhưng tôi không biết ý kiến của tôi có giá trị gì hay không. Nếu chúng ta có nhiều người hơn, tình hình có thể đã rất khác. Có cả vấn đề kỳ nghỉ nữa. Chúng ta sẽ luôn tìm được cách giải thích. Nhưng, xét cho đến cùng, chúng ta đang có chuyện với một bà mẹ cô độc vừa được biết rằng những lo ngại tồi tệ nhất của mình vẫn còn cách rất xa sự thật.

— Tôi muốn đề cập với anh chuyện tiếp viện. Tôi nghĩ là càng sớm càng tốt.

Wallander quá kiệt sức để có thể phản đối bà. Nhưng, trong thâm tâm, ông không đồng ý. Lúc nào người ta cũng nuôi hy vọng có được những kết quả nhanh nhất với số lượng cảnh sát lớn hơn. Tuy nhiên kinh nghiệm bản thân ông cho thấy điều ngược lại: một nhóm điều tra ít người và tổ chức tốt sẽ hoạt động hiệu quả nhất.

— Anh nghĩ gì về điều đó?

Wallander nhún vai.

— Chị biết là tôi nghĩ gì. Nhưng nếu chị quyết định như vậy, tôi sẽ không phản đối.

— Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải nói chuyện đó ngay trong cuộc họp tối nay.

Ông khuyên bà không nên làm vậy.

— Mọi người đều mệt lắm rồi. Chị sẽ không có được câu trả lời hợp lý nhất đâu. Đợi đến mai đi.

Hai mươi hai giờ bốn mươi lăm phút. Wallander đứng dậy. Họ đi cùng đến phòng họp. Họ vừa ngồi xuống thì Martinsson xuất hiện, quần dính đầy bùn.

http://tieulun.hopto.org

— Có chuyện gì thế? – Wallander hỏi.

— Tôi đã thử đi một đường tắt trong khu bảo tồn và bị lạc đường. Nhưng trong phòng tôi còn một cái quần. Tôi quay lại ngay đây.

Wallander tận dụng lúc đó để vào toalet và uống nước ở vòi. Khi nhìn thấy mặt mình trong gương, ông vội quay đi.

Hai mươi hai giờ năm mươi phút, những cánh cửa đóng chặt lại. Chỗ của Svedberg vẫn trống. Nyberg vừa từ khu bảo tồn về. Wallander đưa mắt nhìn ông dò hỏi nhưng ông lắc đầu. Chưa có phát hiện quan trọng nào.

Wallander bèn bắt đầu thuật lại cuộc gặp ở bệnh viện. Ông đã nghĩ đến việc mang theo máy nghe và cuộn băng cassette; họ im lặng lắng nghe giọng của Svedberg. Sự khó ở có thể cảm thấy rõ ràng ở quanh bàn, nhưng, khi ông nói lời kết luận - Svedberg biết điều gì đó, và có thể là vì thế mà anh đã bị giết - ông cảm thấy bầu không khí kiệt sức bỗng tan biến.

Ông đẩy cái máy nghe ra xa và thả hai bàn tay rơi xuống bàn. Ông không có chút ý tưởng gì về việc sẽ phải tiếp tục ra sao. Ông dò dẫm tìm kiếm một sợi dây dẫn đường.

Cuộc họp kéo rất dài. Đến một thời điểm nào đó, nhóm điều tra vượt được qua luôn cả sự kiệt sức và cảm giác chán ngán.

Một cuộc săn thú, Wallander nghĩ, có thể diễn ra trong một khung cảnh tưởng tượng cũng như ở một địa điểm có thật. Đó chính là việc lúc này chúng ta đang làm. Chúng ta đang làm việc theo phương pháp răng lược, không phải với những bờ bụi cây cối, mà với những nhận xét nhỏ nhặt nhất. Tiến trình công việc giống hệt như vậy.

Không lâu sau nửa đêm, họ nghỉ một lát, và Wallander đi vào toalet. Ông đi tiểu, uống nước thật lâu ở vòi. Khi cuộc họp tiếp tục, Martinsson ngồi nhầm vào chỗ của Svedberg. Anh vội đứng dậy. Wallander thấy miệng khô khốc và nửa đầu đau dữ dội. Nhưng ông nghiến răng lại và tiếp tục. Trong lúc nghỉ, ông cũng ghé qua phòng để gọi cho bệnh viện. Sau một lúc chờ đợi

khá lâu, ông nói chuyện được với nữ y tá đã chích máu ở đầu ngón tay ông một lúc trước.

— Isa đang ngủ, – cô trả lời ông. – Cô ấy xin một viên thuốc ngủ, nhưng dĩ nhiên là chúng tôi không thể đưa được. Nhưng dù sao cô ấy cũng ngủ được.

— Bố mẹ cô ấy có gọi điện không? Mẹ cô ấy?

— Chỉ có một người đàn ông, tự giới thiệu là hàng xóm.

— Lundberg?

— Đúng rồi.

— Chắc là mai mới có phản ứng.

— Thật ra thì đã xảy ra chuyện gì?

Wallander không thấy có lý do gì để giấu cô. Nữ y tá im lặng một lúc lâu.

— Tôi không thể tin được điều đó, – cuối cùng cô nói. – Sao lại có thể như vậy được?

— Tôi cũng giống cô, tôi cũng tự đặt câu hỏi đó.

Ông trở lại phòng họp. Đã đến lúc tóm tắt lại tình hình.

— Tôi không biết tại sao chuyện đó lại xảy ra, – ông bắt đầu. – Cũng không hơn gì các bạn, tôi không thể hiểu nổi sự điên rồ đã thúc đẩy một kẻ giết ba thanh niên một cách lạnh lùng, giữa một bữa tiệc. Tôi không nhìn thấy một động cơ nào, và do đó, không có tác giả nào. Ngược lại, cũng như các bạn, tôi nhìn thấy một chuỗi sự kiện liên quan. Nó không hoàn toàn sáng sủa, và còn rất nhiều chỗ trống, nhưng tôi có nhìn thấy. Tôi sẽ bắt đầu lại từ đầu. Sửa cho tôi nếu tôi nhầm lẫn hoặc nếu tôi quên chi tiết nào đó nhé.

Ông mở một chai nước suối và đổ đầy cốc của mình trước khi tiếp tục.

— Trong buổi chiều ngày 21 tháng Sáu, ba thanh niên đến khu bảo tồn Hagestad, có khả năng là trên hai chiếc xe - mà chúng ta sẽ phải tìm ra, đó

là một trong những việc cần được ưu tiên. Theo Isa Edengren - người lẽ ra đã tham gia bữa tiệc, nhưng bị ốm, tình huống rõ ràng là đã cứu sống cô ấy - họ đã thỏa thuận địa điểm từ trước đó. Họ tiến hành một kiểu hội hóa trang. Không phải là lần đầu tiên. Chúng ta có tất cả mọi lý do để tìm cách hiểu họ làm cái gì. Tôi có cảm giác về một liên hệ chặt chẽ, rất mạnh mẽ, có thể là vượt quá khuôn khổ tình bạn bình thường. Họ chuẩn bị hóa thân vào một bữa tiệc 'như vào thời Bellman'. Họ cải trang, đội tóc giả, nghe nhạc của Bellman. Chúng ta còn chưa biết liệu có kẻ nào nhìn thấy họ không, hoặc khi họ đến khu bảo tồn, hoặc muộn hơn, trong buổi tối. Nơi diễn ra bữa tiệc rất vắng vẻ và ít người qua lại. Vào một lúc nào đó, một kẻ xuất hiện và giết họ. Cả ba đều bị giết bằng một phát đạn vào trán. Chúng ta còn chưa biết loại vũ khí mà hắn ta đã sử dụng. Nhưng tất cả đều cho thấy rằng tên giết người đã hành động vô cùng bình tĩnh. Năm mươi mốt ngày sau, chúng ta tìm thấy xác của họ. Đó là tiến trình thời gian có vẻ đúng nhất. Nhưng khi còn chưa biết chính xác ngày họ chết, chúng ta sẽ không thể loại trừ khả năng mọi chuyện đã diễn ra theo một cách khác hẳn. Nếu đúng là như vậy, chuyện đã xảy ra sau ngày Saint-Jean. Về điều đó thì chúng ta không biết gì hết cả. Độc lập với cái đó, chúng ta có thể khẳng định rằng tác giả vụ án có được một số thông tin. Không thể tin nổi rằng vụ giết một lúc ba người đó lại được thực hiện vì nhầm lẫn hoặc trùng hợp. Chúng ta không loại trừ giả thuyết về một kẻ có vấn đề về đầu óc. Tuy nhiên, mọi việc đều dẫn chúng ta đến chỗ tin rằng các thanh niên đó đã bị giết trong khuôn khổ một kế hoạch đã được lên từ trước. Kiểu kế hoạch như thế nào? Thậm chí tôi còn không thể hình dung ra được. Kẻ nào có khả năng giết ba thanh niên đang tổ chức tiệc tùng đó? Động cơ khả dĩ tin được là gì? Tôi không hiểu. Tôi có cảm giác đang va phải điều gì đó vuột hoàn toàn khỏi tay tôi.

Ông ngừng nói. Không ai lên tiếng. Ông tiếp tục.

— Các sự kiện không dừng lại ở đó. Chúng ta còn chưa biết đó là một khởi đầu hay là một kết thúc, một mắt xích của sợi dây hay là điều gì đó diễn ra song song với những hành động của các thanh niên đó xung quanh

ngày Saint-Jean - Svedberg bị giết. Chúng ta tìm thấy trong nhà cậu ấy một bức ảnh chụp một bữa tiệc khác trong đó có mặt một trong số ba nạn nhân. Chúng ta biết rằng Svedberg đã tiến hành một cuộc điều tra mang tính cá nhân kể từ khi Eva Hillstrom và các ông bố bà mẹ khác bắt đầu lo lắng về sự vắng mặt của con mình. Chúng ta không biết là tại sao. Tuy nhiên có một mối liên hệ, mà chúng ta không được phép lơ là dù chỉ một giây phút. Chúng ta sẽ phải bắt đầu từ chính đó. Và chúng ta phải tính đến tất cả các giả thuyết.

Ông đặt bút chì xuống và đổi tư thế. Ông thấy đau lưng.

— Có thể là quá sớm, – ông nói tiếp. – Nhưng, khi xem xét nơi xảy ra án mạng, Nyberg và tôi đều có cảm giác đó là một trò dàn cảnh.

— Tôi không hiểu tại sao những cái xác lại có thể ở đó trong suốt năm mươi mốt ngày mà không ai nhìn thấy, – Hansson nói xen vào, vẻ rã rời. – Vào mùa hè khu bảo tồn rất đông người.

— Tôi cũng không hiểu nổi. Điều đó khiến chúng ta nghĩ đến ba giả thuyết. Hoặc chúng ta đã hoàn toàn nhầm lẫn, họ đã không bị giết vào ngày Saint-Jean, mà vào một bữa tiệc khác, mới gần đây. Hoặc nơi chúng ta tìm thấy xác của họ không phải là nơi xảy ra án mạng. Khả năng thứ ba: vẫn là chỗ đó, nhưng những cái xác đã được chuyển đi trước khi được để lại ở chỗ ban đầu.

— Ai có thể làm được điều đó? – Ann-Britt hỏi. – Và tại sao?

— Thế nhưng theo tôi đó lại đúng là cách mà sự việc đã diễn ra.

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Nyberg. Rất hiếm khi ông tỏ ra cả quyết như vậy vào lúc khởi đầu của một cuộc điều tra.

— Tôi cũng có cùng cảm giác với Kurt, – ông bắt đầu. – Một sự dàn cảnh. Hơi giống như khi một nhiếp ảnh gia điều chỉnh đối tượng của mình trước khi nhấn nút chụp. Sau đó tôi phát hiện được hai hay ba chi tiết khiến tôi phải suy nghĩ.

http://tieulun.hopto.org

Wallander lắng nghe ông nói với sự chú ý cao độ, nhưng có vẻ như đột nhiên Nyberg không còn suy nghĩ rõ ràng được nữa.

— Chúng tôi đang nghe anh đây, – ông nói.

Nyberg lắc đầu.

— Điều này có vẻ như là hoàn toàn phi lý. Tại sao lại chuyển chỗ một cái xác? Trước khi đặt lại nó về chỗ cũ?

— Có thể có nhiều lý do: để đẩy lùi thời điểm phát hiện những cái xác, để có nhiều khả năng chạy trốn hơn.

— Hoặc để gửi những tấm bưu ảnh, – Martinsson xen vào.

Wallander gật đầu.

— Chúng ta phải đi từng bước. Không ý tưởng nào bị loại trừ cả.

— Đó là những cái ly, – Nyberg chậm rãi nói tiếp, – vẫn còn rượu vang trong hai cái. Một ít cặn đáy trong một cái, nhiều hơn ở trong cái còn lại, trong khi lẽ ra rượu đã phải bay hơi từ lâu rồi, dĩ nhiên. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả, là không hề thấy có ruồi nhặng hoặc côn trùng. Lẽ ra phải có chứ. Ai cũng biết điều gì xảy ra khi để một ly rượu vang ngoài trời trong đêm. Sáng ra, người ta sẽ thấy có côn trùng chết ở trong đó. Còn trong mấy cái ly kia, không có gì hết cả.

— Kết luận của anh là gì?

— Tôi cho là những cái ly ở đó từ chưa lâu khi Leman phát hiện ra những cái xác.

— Bao nhiêu giờ?

— Tôi không thể trả lời câu hỏi đó được.

— Những gì còn lại của cuộc picnic nói trái ngược với anh, – Martinsson xen vào. – Thịt gà thối, xalat mốc, bơ bốc mùi, bánh khô đét. Đồ ăn không thể phân hủy nhanh đến thế được.

Nyberg nhìn anh chằm chằm.

http://tieulun.hopto.org

— Đó không phải chính xác là điều mà chúng ta đang nói à? Một vụ dàn cảnh: người ta đặt vào đó những cái ly, rót một ít rượu vào. Đồ ăn mốc có thể được chuẩn bị từ trước và sau đó đặt vào mấy cái đĩa.

Nyberg vẫn hết sức tự tin, như từ khi bắt đầu lên tiếng.

— Có thể chứng minh được điều đó. Chúng ta sẽ sớm biết rượu có trong những cái ly đó đã bị tiếp xúc với không khí từ bao lâu. Chúng ta sẽ có thể hình dung ra rất nhiều điều. Nhưng tôi đã có một ý kiến về vấn đề này. Nếu vợ chồng Leman quyết định đi chơi vào ngày hôm kia, chắc chắn là họ đã không tìm thấy gì cả.

Im lặng trùm xuống. Wallander hiểu là Nyberg đã đi xa hơn ông trong các suy nghĩ, về phần mình, ông đã không tưởng tượng nổi là những cái xác có thể nằm ở nơi được tìm thấy quá hai mươi tư giờ. Nếu Nyberg nói đúng, tên giết người đã hành động rất gần họ, gần như cùng lúc với họ. Phát hiện của Nyberg cũng làm thay đổi về cơ bản vai trò của Svedberg. Hẳn là anh có thể giết và chuyển những cái xác đi chỗ khác. Nhưng không thể trả chúng về chỗ cũ được.

— Có vẻ như là anh rất chắc chắn về những gì anh nói, – cuối cùng ông lên tiếng. – Có khả năng nào cho việc anh nhầm hoàn toàn không?

— Không hề. Tôi có thể nhầm lẫn về khoảng thời gian chính xác. Nhưng về cơ bản, mọi chuyện đã diễn ra như tôi nói.

— Vẫn còn phải tìm hiểu liệu nơi những cái xác được tìm thấy có phải là nơi xảy ra án mạng hay không.

— Chúng tôi còn chưa kết thúc việc phân tích địa điểm. Nhưng có vẻ như là máu đã chảy qua vải và thấm xuống đất.

— Như vậy là anh nghĩ họ đã bị giết tại chỗ, và sau đó bị chuyển đi?

— Chính thế.

— Trong trường hợp đó, họ bị để ở chỗ nào?

http://tieulun.hopto.org

Mọi người đều hiểu câu hỏi đó có ý nghĩa quyết định. Họ bắt đầu hình dung ra cách di chuyển của kẻ giết người. Mặc dù không thể rõ ràng được, kể từ nay họ đã lờ mờ nhìn ra cái bóng của những hành động của hắn. Và đó là một bước tiến lớn.

— Cho đến giờ, chúng ta mới chỉ hướng đến giả thuyết là có duy nhất một kẻ giết người, – Wallander nói. – Có thể đó là một sai lầm, nếu đặt ra trường hợp những cái xác bị chuyển đi chỗ khác.

— Có thể là chúng ta đã nhầm lẫn khi dùng từ, – Ann-Britt nói. – Có thể là không nên nói 'di chuyển' mà là 'giấu giếm'.

Wallander có cùng ý kiến với cô.

— Nơi đó không thể nằm quá xa lối vào khu bảo tồn được, – ông nói. – Người ta có thể đi xe vào đó. Nhưng cái đó bị cấm, và sẽ gây chú ý. Như vậy những cái xác hẳn là đã được giấu ở quanh đó thôi. Rất có thể là ngay gần nơi xảy ra án mạng.

— Những con chó không tìm thấy gì cả, – Hansson nói. – Nhưng như thế cũng chưa nói lên điều gì.

Wallander vừa có một quyết định.

— Chúng ta không thể chờ đợi kết quả của tất cả các phân tích kỹ thuật. Tôi muốn chúng ta bắt đầu tìm kiếm ngay khi trời sáng. Một nơi có thể giấu những cái xác trong một khoảng thời gian. Nếu lập luận của chúng ta đúng, tôi tin là chỗ đó ở rất gần.

Đã hơn một giờ sáng. Họ đều cần ngủ vài giờ trước khi tiếp tục công việc.

Sau khi các đồng nghiệp đi khỏi, Wallander tập hợp giấy tờ của mình lại và về phòng để cất. Ông mặc áo vest và rời khỏi sở cảnh sát. Không có ngọn gió nào. Cái nóng không hề giảm mức độ. Ông hít thở thật sâu. Rồi ông đi tiểu cạnh một cái xe cảnh sát. Ngày hôm sau ông có hẹn chỗ bác sĩ Goransson. Ông biết mình sẽ không đến đó. Tỉ lệ đường trong máu của ông quá cao. Nhưng tìm đâu ra thời gian để nghĩ đến sức khỏe bây giờ?

http://tieulun.hopto.org

Ông đi qua thành phố không một bóng người và nghĩ đến chi tiết mà họ chưa hề đề cập trong suốt cuộc họp dài đó, nhưng hẳn đó không phải là chi tiết duy nhất cần lo lắng.

Họ đoán ra một tên giết người và những di chuyển của hắn.

Họ không biết điều gì đã thúc đẩy hắn hành động như vậy.

Và càng không biết liệu hắn có ý định tiếp tục hay không.

http://tieulun.hopto.org

15.

Đêm đó Wallander không sao ngủ được, về đến dưới nhà, khi bắt đầu lục túi tìm chìa khóa, sự lo lắng ào đến với một sức mạnh nhân lên gấp bội. Rất gần ông, trong bóng tối, một kẻ giết người đã hành động với rất nhiều sự cả quyết. Và giờ đây? Trong đầu hắn nghĩ gì? Hắn sẽ lại tiếp tục xuất hiện trở lại hay không? Wallander do dự, chùm chìa khóa cầm trên tay. Rồi ông quyết định bỏ nó vào trong túi áo vest và đi ra xe. Khi rời khỏi thành phố không một bóng người, ông nhét một cuộn băng cassette vào đài radio. Nhạc opera. Ông tắt ngay đi. Đêm rất yên tĩnh. Ông cần sự im lặng đó. Ông hạ cửa kính xuống và để không khí thổi đầy mặt. Sự lo lắng trào đến thành từng đợt. Ông những muốn xua đuổi sự hoang mang đó, cố bắt mình tin rằng kẻ giết người sẽ không quay trở lại nữa, nhưng không làm nổi. Mọi ý nghĩ về nghỉ ngơi đều vô ích. Tên giết người sẽ vẫn tiếp tục lảng vảng trong bóng tối cho đến khi bị tìm ra. Nhất thiết là phải bắt được hắn. Không thể có chuyện hắn gia nhập được danh sách những kẻ tội phạm không bị trừng trị vẫn ám ảnh những cơn ác mộng của ông, năm này qua năm khác, không ngừng nghỉ.

Ông nghĩ đến một sự kiện xảy ra vào đầu những năm 1980, khi ông vừa rời khỏi Malmo để đến sống ở Ystad cùng Mona và Linda. Rydberg đã gọi điện cho ông, rất muộn vào một buổi tối, nói rằng người ta vừa tìm thấy một cô gái trẻ chết trên một cánh đồng gần Borrie. Cô bị một vết thương lớn ở trán, giả thuyết về một cái chết tự nhiên có vẻ như bị loại bỏ. Họ đã đi đến đó trong đêm, đó là vào tháng Mười một. Tuyết rơi nhẹ. Cô gái đã bị giết, không còn nghi ngờ gì nữa - trên đường trở về nhà sau khi xem phim ở Ystad. Cô đã xuống bến xe bus quen thuộc và đi tắt qua cánh đồng để về trang trại nơi cô sống cùng gia đình. Không thấy cô về, bố cô đã cầm một cái

đèn pin đi ra đường đợi cô; bằng cách đó mà ông đã tìm thấy cô. Cuộc điều tra kéo dài hàng năm trời. Hồ sơ dày hàng nghìn trang. Nhưng họ không bao giờ tìm ra thủ phạm, cũng như đoán ra động cơ của hắn. Dấu vết duy nhất là một cái panh xé vải bị gãy, đẫm máu, tìm thấy bên cạnh xác cô gái. Vụ giết người đó không bao giờ được làm sáng tỏ. Nhiều năm sau đó, một tối Rydberg vào phòng Wallander và nói về cô gái. Ông vừa có một ý nghĩ muốn chia sẻ. Wallander biết là thỉnh thoảng ông dành cả kỳ nghỉ cuối tuần ngồi ở sở cảnh sát đọc lại nhiều đoạn trong hồ sơ. Ông không bao giờ chịu thôi tìm cách phá vụ án đó. Vào cuối đời, khi sắp chết vì bệnh ung thư ở bệnh viện, lại một lần nữa ông nhắc đến cô gái nằm chết trên cánh đồng. Wallander đã hiểu được thông điệp: Rydberg yêu cầu ông không được quên cô. Ông chết đi, có thể là một ngày nào đó Wallander sẽ tìm được chìa khóa để giải câu đố. Kể từ cái chết của Rydberg, ông chưa bao giờ xuống kho lưu trữ để đọc hồ sơ. Hiếm khi ông nghĩ đến cô gái bị giết. Nhưng ông không quên cô. Thỉnh thoảng, cô gái vẫn hiện ra trong những giấc mơ của ông. Vẫn luôn là hình ảnh đó: Wallander cúi xuống cô, có thể có thêm Rydberg ở hậu cảnh, cô nhìn ông, nhưng cô bị tê liệt và không thể nói gì.

Wallander rời khỏi đường cao tốc. Mình không muốn cả đời bị ám ảnh bởi cái chết của ba thanh niên đó, ông nghĩ. Cũng như bởi cái chết của Svedberg. Phải tìm được kẻ hoặc những kẻ đã làm chuyện đó.

Ông dừng lại trước lối vào khu bảo tồn. Một chiếc xe cảnh sát đỗ trên bãi. Wallander ngạc nhiên khi nhận ra Edmundsson.

— Con chó của anh đâu rồi?

— Ở nhà. Tại sao lại bắt nó phải ngủ trong xe ôtô?

Wallander đồng ý. Quả thực là không có lý do nào.

— Bình thường chứ?

— Ngoài Nyberg và những người canh khu vực cấm, không có ai cả.

— Nyberg quay lại rồi à?

http://tieulun.hopto.org

— Ông ấy vừa đến nơi.

Cả ông ấy cũng vậy, Wallander nghĩ, sự lo lắng không buông tha ông ấy. Lẽ ra mình không cần ngạc nhiên vì điều này.

— Thật là nóng đối với một tháng Tám, – Edmundsson nói thêm.

— Đừng lo, mùa thu sắp đến rồi.

Ông bật đèn pin và nhảy qua sợi dây nylông ngăn lối vào.

Ông đi sâu vào trong.

• • •

Gã đàn ông đã ở đó một lúc lâu. Ngay khi trời tối, gã đã chui vào khu bảo tồn, đi từ phía biển để không thu hút sự chú ý của cảnh sát. Gã đã đi dọc theo bờ biển, trèo qua những tảng đá, biến mất vào giữa đám cây cối. Gã không thể loại trừ khả năng có chó; do đó gã đã phải đi đường vòng rất xa và chỉ dừng lại khi đã đến được lối đi chính dẫn vào phần hoang dã của khu bảo tồn. Từ đó, gã có thể dễ dàng quay lại đường nếu một con chó đánh hơi thấy. Nhưng gã không lo lắng. Làm sao họ có thể đoán được là gã sẽ quay lại?

Náu mình trong bóng tối, gã quan sát những cảnh sát đi lại theo lối đi. Nhiều chiếc xe đã đi qua. Gã cũng nhìn thấy hai người phụ nữ. Nhiều người rời khỏi khu bảo tồn vào cùng một thời điểm, khoảng hai mươi hai giờ. Gã lợi dụng lúc đó để uống một ít trà. Chỗ trà mà gã mới đặt mua từ Thượng Hải đã đến nơi; gã sẽ đi lấy ở bưu điện ngay sáng sớm ngày mai. Sau khi để cái bình Thermos vào lại trong balô, gã chậm rãi tiến lại gần nơi đã giết họ. Vào lúc đó, gã đã chắc chắn được rằng lũ chó đã đi khỏi. Gã nhanh chóng nhìn thấy những ngọn đèn chiếu đang tỏa ra một thứ ánh sáng không thật trong khu rừng. *Như thể*, gã nghĩ, *mình đang xem miễn phí một vở kịch không*

mở cửa bán vé. Gã có ham muốn lại gần thêm nữa để nghe được các cảnh sát nói gì với nhau. Và nhìn thấy mặt họ. Nhưng gã kiềm chế được ý muốn đó. Như mọi khi. Không kiểm soát được bản thân thì sẽ không bao giờ có thể chắc chắn sẽ kịp thời thoát ra.

Những cái bóng đang diễn kịch trong ánh sáng của những ngọn đèn chiếu.

Các cảnh sát giống như những tên khổng lồ. Ấn tượng giả tạo, gã biết rõ điều đó. Đám cảnh sát đang lạc lối giống như những con côn trùng mù quáng lạc vào một thế giới không thể đoán định. Một thế giới do gã tạo ra. Trong một lúc, gã tự cho phép mình cảm thấy hài lòng. Nhưng kiêu ngạo là một đức tính nguy hiểm. Kiêu ngạo khiến người ta dễ sai lầm.

Gã quay lại điểm xuất phát của mình. Gã vừa quyết định về nhà thì nhìn thấy một người đàn ông đơn độc xuất hiện trên lối đi. Cái đèn pin chiếu sáng đường đi và, trong một lúc, gã nhìn rõ mặt ông. Gã nhận ra ông. Ảnh ông từng được đăng trên báo. Ông tên là Nyberg, phụ trách kỹ thuật của cảnh sát Ystad. Gã mỉm cười với ý nghĩ tay Nyberg này sẽ không bao giờ hiểu được trò chơi ghép hình đang được bày ra trước mắt. Có thể là ông ta sẽ tìm ra được một số mảnh khác nhau, nhưng không bao giờ thấy được toàn bộ bức tranh ẩn giấu đằng sau.

Gã chuẩn bị băng qua đường thì lại nghe thấy tiếng bước chân. Rồi ánh sáng của một ngọn đèn hiện ra. Gã lùi vào bóng tối. Người đàn ông này to béo, bước đi để lộ sự mệt mỏi. Thêm một lần nữa, gã cảm thấy ham muốn được nhận ra, lướt qua thật nhanh bên cạnh người đàn ông đó như một con thú ăn đêm trước khi biến mất, bị bóng tối nuốt chửng.

Đột nhiên người đàn ông đứng sững lại và lia đèn dọc theo hàng cây bụi bên lối đi. Trong một lúc - đã chuyển hóa thành một nỗi khiếp sợ lớn lao - gã nghĩ mình đã bị nhìn thấy. Gã không thể trốn được nữa. Rồi quầng sáng xa dần. Người đàn ông tiếp tục bước đi. Gần như ngay lập tức, ông ta quay, lại và rọi đèn vào lối đi đằng sau mình. Rồi đèn tắt. Người đàn ông đứng im

trong bóng tối. Cuối cùng đèn lại bật lên và ông ta biến mất.

Một lúc lâu, gã nằm dán chặt xuống mặt đất. Tim gã nhảy bật lên. Tại sao người đàn ông trên lối đi đó lại đứng im? Mặc dù gã không hề gây ra tiếng động nào hết; gã không hề để lại dấu vết nào hết.

Gã đứng như vậy bao nhiêu lâu? Lần đầu tiên, cái đồng hồ bên trong của gã loạn nhịp. Có thể là một giờ, có thể là hơn. Cuối cùng gã đứng dậy, đi qua đường và biến mất về phía biển. Ngày bắt đầu ló rạng.

• • •

Wallander nhìn thấy từ xa ánh sáng của những ngọn đèn chiếu đang soi sáng những cái cây. Không lâu sau đó, ông nghe thấy giọng nói mệt mỏi và tức tối của Nyberg. Một cảnh sát đang đứng hút thuốc trên lối đi.

Ông dỏng tai lên. Linh cảm đó từ đâu đến? Có thể là từ những ý nghĩ của chính ông, một lúc trước trong xe ôtô, về cái bóng vô hình đó, tên giết người trốn trong bóng tối đó. Đột nhiên, ông tưởng như mình nghe thấy một tiếng động. Ông dừng lại trên đường, đột nhiên thấy sợ hãi. Không có gì cả. Ông lại đứng yên, lần này tắt đèn đi, và cố gắng lắng nghe bằng tất cả sức lực của mình. Nhưng không nghe thấy gì cả, ngoài tiếng sóng biển vọng tới.

Ông tiếp tục bước đi và chào người cảnh sát đang hút thuốc. Khi nhìn thấy ông, anh ta định dụi điếu thuốc; Wallander ra hiệu tỏ ý không có vấn đề gì. Họ đang ở bên ngoài khu được những cái đèn chiếu rọi ánh sáng tới. Người cảnh sát còn trẻ: Bemt Svensson, một anh chàng tóc đỏ cao lớn có mặt ở Ystad từ sáu tháng nay. Wallander chưa bao giờ làm việc với anh ta, nhưng còn nhớ từng bắt tay anh ta ở trường đào tạo cảnh sát Stockholm, nơi ông đến dạy một lần cách đây một năm.

— Không có chuyện gì chứ?

— Tôi nghĩ là có một con cáo ở góc kia.

— Tại sao anh lại nghĩ thế?

— Tôi có cảm giác đã nhìn thấy một cái bóng to hơn một con mèo.

— Ở Scanie không có cáo. Chúng đã biến mất cùng bệnh dịch hạch.

— Dù vậy tôi vẫn nghĩ đó là một con cáo.

Wallander gật đầu.

— Nhất trí. Đó là một con cáo.

Ông bước vào vùng ánh sáng và cẩn thận trượt xuống dưới bờ dốc. Nyberg ngắm nhìn cái cây nơi người ta tìm thấy ba thanh niên ở dưới gốc. Giờ đây mảnh vải màu xanh đã được mang đi. Ông nhăn mặt khi nhìn thấy Wallander.

— Anh làm gì ở đây thế? Lẽ ra anh phải ngủ. Ai đó cần phải có đủ sức để tiếp tục.

Giọng Nyberg khàn đi vì mệt mỏi.

— Tôi biết. Nhưng tôi không ngủ được.

— Tất cả mọi người đều cần đi ngủ.

— Đúng thế, – Wallander nói. – Và cái loại chuyện này lẽ ra không được xảy ra.

Họ im lặng và nhìn một cảnh sát trong bộ quần áo lao động đang đào đất quanh cái cây bằng một cái xẻng nhỏ xíu.

— Tôi làm cảnh sát đã được bốn mươi năm rồi, – đột nhiên Nyberg nói. – Trong hai năm nữa tôi có thể xin nghỉ hưu, nếu muốn.

— Rồi anh sẽ làm gì?

— Có thể là loanh quanh thôi. Nhưng ít nhất thì tôi sẽ không phải thức đêm ở trong rừng cùng với mấy cái xác trẻ trung sắp phân hủy hết đó.

Wallander nhớ lại những lời của chủ ngân hàng Sundelius. *Trước đây,*

sáng nào tôi cũng đi làm. Giờ thì tôi chỉ loanh quanh thôi.

— Anh sẽ tìm được một việc gì đó thôi, – ông nói giọng khích lệ.

Nyberg lẩm bẩm một câu trả lời không thể hiểu nổi.

Wallander ngáp dài. Rồi ông lắc đầu để xua đi sự mệt mỏi.

— Thật ra là tôi đến để chuẩn bị cho đoạn sau.

— Tìm kiếm, phải không?

— Nếu chúng ta không nhầm, hẳn là phải có thể suy ra được chỗ hắn đã giấu mấy cái xác.

— Chúng ta không biết liệu hắn có một mình hay không.

— Tôi thì nghĩ là đúng. Thật khó tin có hai người hợp tác cùng nhau để thực hiện cuộc thảm sát đó. Thêm nữa, chúng ta đặt giả định đó là một người đàn ông. Hiếm khi có người phụ nữ nào giết người bằng một viên đạn vào trán lắm. Nhất là thanh niên.

— Anh quên mất chuyện đã xảy ra hồi năm ngoái rồi à?

Đúng vậy. Năm trước, họ đã phải đối mặt với một cuộc điều tra nhiều cái chết, và cuối cùng là phải bắt giữ một người phụ nữ. Nhưng điều này không mảy may làm thay đổi ý kiến của Wallander.

— Chúng ta đang phải tìm kiếm một kẻ như thế nào? Một kẻ loạn óc cô độc chăng?

— Có thể. Không nhất thiết.

— Dù sao thì đó cũng có thể là một điểm xuất phát.

— Chính xác. Hắn ta chỉ có một mình. Hắn ta phải giấu ba cái xác. Sẽ phải tính toán như thế nào? Sẽ phải làm gì?

— Hắn sẽ phải rút ngắn hết mức khoảng cách phải đi. Vì những lý do thực tiễn. Hẳn là hắn buộc phải tự vác mấy cái xác. Trừ khi hắn có một cái xe đẩy, nhưng cái đó có thể thu hút sự chú ý. Tôi cho là chúng ta đang vớ phải một kẻ rất thận trọng.

http://tieulun.hopto.org

— Và còn phải làm nhanh nữa. Hắn ở một nơi mở cửa cho mọi người. Lại là mùa hè. Có thể có người, ngay cả vào buổi đêm.

— Như vậy là hắn phải chôn họ ở gần đây.

— Nếu đặt giả thuyết hắn chôn họ. Còn có các khả năng khác nữa không?

— Hắn có thể treo họ lên một cái cây nếu có ròng rọc. Nhưng trong trường hợp đó, mấy cái xác phải bị hư hại nặng nề hơn nhiều.

Một ý nghĩ chạy qua óc Wallander.

— Anh có cảm giác những cái xác bị bọn thú chạm vào không? Chẳng hạn như là mỏ chim?

— Không. Nhưng chỉ các bác sĩ pháp y mới nói rõ được.

— Điều đó cho thấy rất có khả năng họ đã bị chôn. Nhưng bọn thú cũng đào đất chứ. Chúng ta có thể hình dung là mấy cái xác được bảo vệ cẩn thận. Trong hòm hoặc túi nhựa.

— Tôi không biết nhiều về ảnh hưởng của nhiệt độ lên tốc độ phân hủy. Dù thế nào đi nữa, những cái xác được bảo quản tại một nơi khép kín sẽ có quá trình phân hủy khác với những cái xác tiếp xúc trực tiếp với đất. Nói một cách khác, có thể họ ở đó từ lâu hơn là chúng ta nghĩ.

Wallander cảm thấy chi tiết này có thể mang tính quyết định.

— Điều đó dẫn chúng ta tới kết luận gì?

Nyberg dang hai tay.

— Hẳn là hắn đã không leo dốc, – ông chỉ bờ dốc.

— Và cũng không đi qua đường, trừ khi bắt buộc phải làm vậy.

Họ quay lưng lại bờ dốc và nhìn vào bóng tối phía bên ngoài những quầng sáng đang thu hút những con côn trùng nhảy múa.

— Bờ dốc tiếp tục ở phía trái, – Nyberg nói. – Nhưng, lại có một cái dốc

http://tieulun.hopto.org

khác ngay sau đó. Tôi không nghĩ là ở đó, cái dốc gần quá.

— Còn nếu đi thẳng?

— Đất bằng. Bụi cây dày. Bụi rậm.

— Bên phải?

— Trước tiên là bụi cây. Nhưng không dày lắm. Rồi đến rêu, mùa đông biến thành đầm lầy. Rồi lại những bụi cây.

— Chắc là ở đó rồi. Đi thẳng hoặc bên phải.

— Bên phải, – Nyberg nói. – Tôi quên mất một chi tiết. Nếu đi thẳng tiếp, sẽ đến một lối đi. Nhưng đó chưa phải là điều quan trọng nhất.

Ông gọi người cảnh sát mặc bộ đồ lao động đang đào đất dưới gốc cây.

— Nói xem anh đã tìm thấy gì khi tìm kiếm ở vùng đất thẳng trước mặt đi, – ông nói.

— Có không ít nấm.

Wallander đã hiểu.

— Hắn sẽ phải tránh một góc nhiều nấm, chỗ đó có thể thu hút nhiều người, ngay cả vào mùa hè?

Nyberg gật đầu.

— Tôi thích nấm lắm, và tôi đến những chỗ có nhiều, ngay cả khi không phải là mùa có nấm.

Người cảnh sát tiếp tục công việc của mình.

— Chúng ta sẽ bắt đầu từ bên phải, – Wallander kết luận. – Ngay khi có đủ ánh sáng. Chúng ta sẽ tìm một nơi đất có vẻ đã bị đào lên.

— Đấy là trong trường hợp chúng ta đúng. Cũng có khả năng chúng ta nhầm lẫn toàn bộ.

Wallander không có đủ sức để trả lời. Ông quyết định quay lại xe ngủ vài giờ. Nyberg đi cùng ông đến lối đi.

http://tieulun.hopto.org

— Lúc nãy khi đến đây tôi có cảm giác là có ai đó, – Wallander nói. – Và Svensson thì nghĩ là đã nhìn thấy một con cáo.

— Người bình thường gặp ác mộng khi ngủ. Còn chúng ta thì sống trong ác mộng ngay cả khi thức.

— Tôi sợ hắn sẽ tái phạm.

Nyberg suy nghĩ trước khi trả lời.

— Dù thế nào thì chúng ta cũng biết là trước đó hắn chưa hề hành động. Kiểu giết người, mà đúng hơn là kiểu hành hình này không giống với bất kỳ điều gì từng được biết đến ở cái đất nước này. Nếu không thì chúng ta đã phải biết rồi.

— Dù vậy Martinsson cũng phải đưa thông tin ra nước ngoài để xem có điều gì tương tự ở các nước khác không.

— Anh sợ là chuyện sẽ tái diễn à?

— Anh thì không?

— Lúc nào tôi cũng lo lắng. Nhưng, ngay từ đầu, tôi đã có cảm giác điều xảy ra ở đây sẽ không thể lặp lại.

— Tôi hy vọng là anh có lý. Vài tiếng nữa tôi sẽ quay lại.

Wallander quay về xe của mình ở lối vào khu bảo tồn. Cảm giác có ai đó không xuất hiện trở lại. Về đến xe, ông cuộn tròn trên băng ghế sau và thiếp đi ngay lập tức.

• • •

Khi ông tỉnh dậy, trời đã sáng bạch. Ai đó vừa gõ vào cửa kính. Ông nhận ra khuôn mặt Ann-Britt Hoglund và khó nhọc chui từ trong xe ra. Cả người ông đau nhức.

http://tieulun.hopto.org

— Mấy giờ rồi?

— Bảy giờ.

— Tôi đã ngủ quá lâu. Lẽ ra đã phải bắt đầu đào đất rồi.

— Họ chỉ làm việc đó thôi mà. Chính vì vậy mà tôi đánh thức cậu dậy. Hansson đang đến.

Họ đi qua khoảnh rừng thưa, rảo bước chân. Wallander không thể tự ngăn mình càu nhàu.

— Tôi ghê tởm cái chuyện đó, ngủ trong một cái xe ôtô và bắt đầu một ngày theo cách ấy, không tắm rửa, không cạo râu. Tôi già quá rồi. Làm sao có thể suy nghĩ được khi chưa có lấy cả một cốc cà phê?

— Đừng lo lắng chuyện đó nữa đi. Ngay cả khi cảnh sát không dự tính đến bình Theratos, thì tôi cũng vẫn mang theo một cái. Thậm chí nếu muốn, cậu còn có thể ăn bánh nữa.

Wallander bước nhanh thêm, nhưng ông vẫn có cảm giác cô đi nhanh hơn ông. Điều đó làm ông thấy tức tối. Họ đi qua trước nơi ông đã cảm thấy có ai đó trong bóng tối, vài giờ trước đó. Ông đứng sững lại và nhìn xung quanh. Đột nhiên, ông nhận ra đó là một nơi lý tưởng để theo dõi những người đi lại trên lối đi. Ann-Britt ngạc nhiên nhìn ông. Wallander không đủ sức giải thích. Ông vừa có một quyết định.

— Giúp tôi một việc với, – ông nói. – Bảo Edmundsson mang con chó của cậu ấy đến đây và dò xét trong khoảng hai mươi mét tính từ lối đi.

— Tại sao?

— Bởi vì tôi yêu cầu cậu ấy làm việc đó. Hiện giờ thì chỉ nói được vậy thôi.

— Nhưng cậu ấy phải tìm cái gì?

— Tôi không biết. Một cái gì đó lẽ ra không được phép ở đó.

Cô không gặng hỏi nữa. Ông đã bắt đầu hối tiếc vì không biết cách giải

thích rõ ràng hơn. Đã quá muộn. Cô chìa cho ông một tờ báo. Bức ảnh của người phụ nữ có tên Louise nằm ngay trên trang nhất. Ông liếc tên mấy bài báo.

— Ai lo việc này?

— Martinsson sẽ lọc thông tin nhận được.

— Quan trọng đấy.

— Cậu ấy có thói quen làm mọi việc rất kỹ càng.

— Không phải lúc nào cũng vậy.

Giọng của ông trở nên gây gổ. Ông không có lý do nào để đổ lên đầu Ann-Britt toàn bộ sự mệt mỏi dồn tụ lại của mình, nhưng hiện giờ ông không có ai khác ngoài cô. *Mình sẽ xin lỗi sau*, ông cáu kỉnh nghĩ. Khi tất cả mọi chuyện đã kết thúc.

Cùng lúc đó, ông nhận ra từ xa một người chạy bộ buổi sáng đang tiến lại gần trên lối đi. Ông phản ứng ngay tức khắc.

— Cái gì thế này? Thế còn dây ngăn? Ngoài chúng ta, không được phép để cả một con mèo vào đây.

Ông đứng giữa lối đi và chờ đợi. Người đang chạy, một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, phone nghe nhạc đeo ở tai, định chạy vòng để tránh. Wallander nắm lấy cánh tay anh ta. Rồi tất cả diễn ra rất nhanh. Người đàn ông, nghĩ là mình bị tấn công, quay ngoắt lại và tung một cú đấm bất ngờ. Wallander gục xuống lối đi. Vài giây sau khi tỉnh lại, Ann-Britt Hoglund đã tóm được kẻ vừa đấm ông và quặt tay anh ta ra sau lưng. Tai nghe nhạc, vẫn cắm vào máy nghe, rơi xuống bên cạnh Wallander, và ông kinh ngạc nhận ra một bản opera. Vài cảnh sát mặc đồng phục, được Ann-Britt báo động, chạy tới và còng tay anh ta lại. Trong lúc đó, Wallander đã đứng lên được, một cách thận trọng. Ông đã cắn vào lưỡi và quai hàm đau nhức. May mà không có cái răng nào bị gãy. Ông nhìn chăm chăm người đàn ông vừa đánh ông.

http://tieulun.hopto.org

— Lối vào bị chặn. Anh làm cách nào mà vào được?

— Bị chặn?

Anh ta có vẻ ngạc nhiên một cách chân thành.

— Ghi tên anh ta lại và thả anh ta ra, Wallander nói với các cảnh sát. Và không để cho bất kỳ ai đi vào nữa.

— Tôi sẽ khiếu nại.

Wallander, đã quay đầu đi để sờ nắn cái miệng, chậm rãi quay lại.

— Họ anh là gì?

— Hagroth.

— Tên?

— Nils.

— Và anh khiếu nại điều gì?

— Tôi chạy, tôi không làm hại ai và tôi bị hành hung.

— Nhầm. Chính tôi mới bị hành hung, chứ không phải anh. Tôi là cảnh sát và tôi buộc phải bắt anh vì anh đã đi vào một khu vực cấm.

Người đàn ông định phản đối. Wallander giơ tay lên.

— Anh có thể phải ngồi tù một năm. Đả thương cảnh sát đang thi hành công vụ. Nghiêm trọng đấy. Hơn nữa, anh có nghĩa vụ phải tôn trọng lệnh của cảnh sát. Anh đang ở trong một khu vực cấm. Cái đó hơn một năm; cái đó là ba năm. Và anh không được phép trả tiền tại ngoại đâu. Anh đã bao giờ bị kết án chưa?

— Dĩ nhiên là chưa.

— Thế thì chỉ ba năm thôi. Nhưng nếu anh quên chuyện này đi và không thò mặt ra đây nữa, tôi sẽ xem xét có thể làm được gì.

Người đàn ông lại định phản đối. Wallander giơ ngay tay lên.

— Anh có mười giây để quyết định.

http://tieulun.hopto.org

Người đàn ông gật đầu.

— Tháo còng cho anh ta, đưa anh ta ra cửa khu bảo tồn và ghi địa chỉ của anh ta lại.

Wallander tiếp tục đi. Má ông đau, nhưng cú sốc đã xua đi sự mệt mỏi. Ann-Britt đuổi kịp ông trên lối đi.

— Anh ta sẽ không bao giờ chịu án ba năm vì chuyện đó cả!

— Tôi biết làm sao được. Và tôi không nghĩ anh ta sẽ tìm cách kiểm tra đâu.

— Đây chính xác là loại sự cố mà cấp trên của chúng ta cố tránh, – cô nói, giọng mỉa mai. – Điều đó có thể làm hư hại lòng tin của người dân.

— Chuyện ấy chẳng là gì nếu đặt cạnh những gì có thể xảy ra nếu chúng ta không tìm được kẻ đã giết Boge, Norman và Hillstrom. Và cả một đồng nghiệp của chúng ta nữa.

Đến nơi, Wallander lấy một cốc cà phê và đi tìm Nyberg, lúc đó đang chuẩn bị tìm kiếm. Mắt Nyberg đỏ ngầu; ông bù xù và vô cùng tức giận.

— Lẽ ra tôi không phải lo tất cả những chuyện này! Mẹ kiếp, những người khác đâu hết rồi? Còn anh nữa? Tại sao anh lại chảy máu thế kia?

Bằng bản năng, Wallander giơ tay lên. Khóe môi ông có vết máu.

— Tôi vừa đánh nhau với một tay chạy bộ. Hansson sắp đến rồi.

— Với cái gì?

— Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.

Ông đến nơi Ann-Britt đang đứng và kéo cô ra một chỗ.

— Tôi để cậu tổ chức công việc nhé, – ông nói. – Chúng tôi đi tìm một nơi ba cái xác có thể đã được chôn xuống. Nyberg và tôi đều nghĩ là có một chỗ như thế.

Bảy giờ rưỡi, bầu trời trong suốt. Không có nguy cơ trời mưa Wallander

nghĩ. Càng tốt. Những dấu vết sẽ còn nguyên.

Hansson xuất hiện và trượt xuống bờ dốc. Anh cũng có vẻ kiệt sức như những người khác.

— Cậu biết hôm nay dự báo thời tiết như thế nào không?

Hansson đã nghe chương trình thời tiết ở trong xe.

— Không mưa. Hôm nay và cả ngày mai nữa.

Wallander tóm tắt nhanh tình hình. Việc Ann-Britt và Hansson xuất hiện khiến sự có mặt của ông trở nên không cần thiết. Nếu, về phần mình, Martinsson điều hành công việc ở sở, ông sẽ được tự do lo những vấn đề khác cấp bách hơn.

— Trên mặt anh có vết máu, – Hansson nói.

Wallander không trả lời và bấm số điện thoại của Martinsson.

— Tôi đến đây, – ông nói với anh. – Hansson và Ann-Britt sẽ ở lại đây.

— Có kết quả gì không?

— Vẫn còn quá sớm. Khi nào chúng ta có thể gặp được ai đó ở Lund?

— Tôi có thể thử ngay bây giờ.

— Làm đi. Và nói với họ là rất gấp. Cái mà chúng ta muốn nhất là giờ giấc tương đối. Nếu họ có thể cung cấp cho chúng ta tiến trình xảy ra vụ án thì càng tốt nữa.

— Tại sao?

— Tôi không biết liệu điều đó có quan trọng không. Nhưng nếu quả là vậy, tên giết người chỉ muốn giết một trong ba thanh niên thôi.

Martinsson hiểu ra và hứa sẽ gọi ngay cho Lund. Wallander cho điện thoại di động vào túi.

— Tôi về Ystad đây, – ông nói. – Báo cho tôi ngay khi nào có tin gì mới.

Trên lối đi, ông gặp Edmundsson và con chó của anh. Hẳn Ann-Britt

Hoglund đã gọi thẳng cho anh, trong lúc Wallander không để ý. Và Edmundsson cũng đã hành động rất nhanh.

— Cậu mang chó đến bằng máy bay trực thăng đấy à? – ông hỏi.

— Một đồng nghiệp đã ghé qua mang nó theo. Chính xác thì anh muốn gì?

Wallander giải thích.

— Không tìm gì đặc biệt à?

— Tất cả những gì lẽ ra không được phép ở đó. Nếu tìm thấy gì thì báo ngay cho Nyberg. Khi nào xong, anh có thể đến giúp những người khác. Họ đang tìm nơi để đào.

Edmundsson tái mặt.

— Có những cái xác nữa à?

Wallander nhảy dựng. Khả năng này thậm chí còn chưa lướt qua óc ông. Rồi ông tự yên tâm với ý nghĩ chuyện đó thật khó tin.

— Không. Chúng ta tìm một cái hố nơi có thể mấy cái xác đã được giấu.

— Trong khi chờ đợi điều gì?

Wallander đi khỏi mà không trả lời. *Edmundsson có lý*, ông nghĩ. *Trong khi chờ đợi điều gì? Tại sao kẻ giết người lại muốn giấu mấy cái xác? Trước khi lôi chúng lên? Chúng ta đã cố gắng tìm cách có được một câu trả lời khả dĩ. Nhưng có thể là câu hỏi đó còn quan trọng hơn chúng ta từng nghĩ.*

Ông về đến xe, cái quai hàm còn đau hơn. Ông chuẩn bị nổ máy thì điện thoại đổ chuông.

Trả lời của Lund, Wallander nghĩ khi nhận ra giọng Martinsson. Ngay lập tức, ông cảm thấy sự căng thẳng tăng lên.

— Họ đã nói gì?

— Ai?

— Cậu không gọi cho Viện pháp y Lund à?

— Không. Tôi vừa nhận được một cú điện thoại khác.

Đột nhiên Wallander nhận ra sự lo lắng trong giọng nói của Martinsson.

Ôi không, ông nghĩ. Đừng có thêm một nạn nhân mới nữa. Chúng ta sẽ không đủ sức.

— Bệnh viện gọi, – Martinsson nói. – Có vẻ như là Isa Edengren trốn rồi.

Bảng đồng hồ trong xe chỉ tám giờ ba phút. Thứ Hai ngày 12 tháng Tám.

http://tieulun.hopto.org

16.

Wallander đi thẳng đến bệnh viện. Ông lái xe quá nhanh. Khi nhìn thấy Martinsson, ông phanh lại và để xe lại dưới một biển báo cấm đỗ xe.

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Không biết nữa. Có vẻ như là cô ấy đã mặc quần áo và đi khỏi trước khi trời sáng. Không ai nhìn thấy cô ấy cả.

— Cô ấy có gọi điện thoại không? Có ai đến đón không?

— Khó có thể chắc được lắm. Ở khu này có rất đông bệnh nhân và ít bác sĩ trực đêm. Có nhiều điện thoại. Người ta phát hiện cô ấy biến mất vào lúc sáu giờ. Lúc bốn giờ một nữ y tá đã qua phòng cô ấy. Khi đó cô ấy đang ngủ.

— Không. Cô ấy đang đợi. Và rồi cô ấy chạy mất.

— Tại sao?

— Không biết.

— Anh nghĩ là cô ấy có thể tìm cách tự tử nữa không?

— Có thể lắm. Nhưng thử nghĩ mà xem: chúng ta báo cho cô ấy chuyện xảy đến với các bạn của cô ấy. Và cô ấy vội chạy trốn khỏi bệnh viện. Điều đó muốn nói gì?

— Rằng cô ấy sợ.

— Đúng. Nhưng sợ gì?

Wallander chỉ biết một nơi để bắt đầu cuộc tìm kiếm: ngôi nhà ở Skarby. Ông bảo Martinsson lái xe đi theo xe ông. Ông không muốn quay lại đó một mình.

Trước tiên họ dừng lại ở nhà Lundberg. Người chồng đang sửa máy kéo

trong sân. Ông ngẩng đầu lên khi hai chiếc xe lại gần. Wallander giới thiệu và đi thẳng vào vấn đề.

— Hôm qua anh đã gọi điện đến bệnh viện và biết là cô ấy khỏe. Thế nhưng, sáng nay cô ấy đã đi khỏi. Nói chính xác hơn là cô ấy đã trốn. Giữa bốn và sáu giờ. Câu hỏi của tôi rất đơn giản: anh có gặp cô ấy không? Sáng nay anh dậy vào lúc mấy giờ?

— Khoảng bốn rưỡi, thường là như vậy. Vợ tôi cũng thế.

— Isa không đến đây à?

— Không.

— Sáng sớm nay anh có thấy tiếng xe không?

Lundberg trả lời không chút ngần ngừ.

— Ake Nilsson sống cách đây một đoạn đi qua vào khoảng năm giờ. Anh ấy làm việc ở lò mổ ba ngày một tuần. Ngoài đó ra, không có ai khác.

Vợ Lundberg xuất hiện ở ngưỡng cửa. Bà đã nghe được đoạn cuối cuộc nói chuyện.

— Isa không đến đâu, – bà nói. – Và không có cái xe nào ngoài xe của Nilsson.

— Anh chị có nghĩ ra chỗ nào cô ấy có thể đến không?

— Không.

— Nếu có tin gì về cô ấy, phải báo ngay cho chúng tôi. Chúng tôi phải biết cô ấy ở đâu. Đã rõ ràng chưa?

— Nó không có thói quen gọi điện cho chúng tôi.

Wallander đã lên xe. Họ đi về hướng nhà Edengren. Ông lấy tay dò dẫm trong ống máng nước và tìm được chùm chìa khóa. Rồi ông kéo Martinsson đi về phía cái chòi trong vườn. Có vẻ như chưa có gì bị xáo trộn. Họ quay trở lại. Wallander quay chìa khóa trong ổ, và họ bước vào. Bên trong ngôi nhà còn có vẻ rộng hơn bên ngoài. Đồ gỗ, các thứ đồ lặt vặt, đều có vẻ rất đắt

tiền, nhưng lạnh lẽo. *Có thể nghĩ là đang ở trong một bảo tàng*, Wallander nghĩ. Không có dấu vết nào của cuộc sống con người. Họ đi qua các phòng ở tầng trệt và lên tầng trên. Một mô hình máy bay lớn treo ở một trong các phòng. Một cái máy tính đặt trên bàn. Ai đó đã để một chiếc áo pull ở trên. Wallander đoán đây là phòng Jorgen - người anh đã tự tử. Ông đi vào phòng tắm. Có một ổ cắm bên cạnh bồn. Ông rùng mình. Martinsson có cùng ý nghĩ.

— Tự tử bằng một cái máy nướng bánh không phải là chuyện thường thấy lắm.

Wallander đã vào một phòng khác. Chắc chắn đây là phòng của Isa.

— Đến đây đi, chúng ta sẽ tìm kiếm thật cẩn thận.

— Chúng ta tìm gì?

— Tôi không biết. Nhưng lẽ ra Isa đã ở cùng với họ trong khu bảo tồn. Cô ấy đã định tự tử. Cô ấy chạy trốn. Cả hai chúng ta đều nghĩ là cô ấy sợ.

Wallander ngồi trước bàn làm việc trong lúc Martinsson tìm kiếm trong tủ quần áo chiếm cả một bức tường. Các ngăn kéo của cái bàn không bị khóa. Đầu tiên việc đó làm ông ngạc nhiên, nhưng khi mở chúng ra, ông hiểu ra là không có gì đáng ngạc nhiên cả. Chúng gần như trống không. Ông nhíu mày. Vài cái kẹp tóc, vài cái bút chì cũ và vài đồng xu của các nước khá nhau. Không có gì khác. Ai đó đã lấy hết đồ trong đó đi chăng? Ông nhấc cái lót bàn lên và tìm thấy một bức tranh màu nước vụng về ký tên UE 95, vẽ một khung cảnh biển. Những ngọn sóng và những tảng đá. Ông để nó về chỗ cũ và đứng dậy để xem xét những giá sách để gần giường. Ông lấy ngón tay lần theo gáy những cuốn sách, thỉnh thoảng đọc vài cái tên. Ông nhận ra một số trong đó; Linda cũng đọc cùng những cuốn sách ấy. Ông luồn tay ra sau và tìm thấy hai cuốn sách rơi vào đó. Hoặc đã được giấu. Ông lấy chúng ra xem. Hai tên tiếng Anh. *Joumey to the Unknovm*, của một nhà văn tên là Timothy Neil, và *How to Cast Yourself in the Play of Life*, của Rebecka Stanford. Ông dịch nhẩm chúng: *Hành trình đến cái chưa biết* và

Làm thể nào để vào vai của mình trong tấn trò đời. Bìa bọc ngoài giống nhau: những hình dạng hình học, những con số và những chữ cái trôi nổi trong một không gian trừu tượng. Wallander ngồi xuống bàn. Những cuốn sách, khi được đọc đi đọc lại, sẽ tự mở ra. Vài trang được gấp mép. Ông đeo kính và đọc tóm tắt in ở bìa cuối. Timothy Neil đề xuất hướng lối tồn tại của mình tốt hơn bằng cách giải mã những bức tranh tinh thần hiện ra trong những giấc mơ. Wallander nhăn mặt đặt cuốn sách xuống và cầm cuốn còn lại lên. Rebecka Stanford bàn về 'sự tan rã của niên đại'. Đột nhiên, sự chú ý của ông được đánh động. Cuốn sách dạy cách làm thế nào, cùng một nhóm bạn, quản lý được thời gian và dịch chuyển giữa các thời kỳ khác nhau, cả quá khứ và tương lai. Có vẻ như tác giả nghĩ rằng đó là phương pháp tốt để thành công trong đời 'ở cái thời đại phi lý và rối bời tăng tốc này.'

— Cậu đã bao giờ nghe nói đến một nhà văn tên là Rebecka Stanford chưa?

Martinsson xuống khỏi cái ghế mà anh đang kê để xem những cái giá cao của tủ quần áo và nhìn vào bìa sách.

— Chắc là một loại sách dành cho thanh niên. Tốt hơn hết là hỏi Linda.

Wallander gật đầu. Linda đọc rất nhiều; trong kỳ nghỉ của họ ở Gotland, ông đã xem qua những gì cô đọc. Ông không biết tác giả nào trong số đó cả.

Martinsson quay lại tủ quần áo. Wallander tiếp tục khám phá cái giá sách. Ông tìm được vài album ảnh và ngồi xuống để lật ra xem. Những bức ảnh đã nhạt màu của Isa Edengren và anh trai. Trong nhà, ngoài trời. Isa và người anh chụp với một thằng người tuyết, hai người ở tư thế đứng nghiêm chào; họ không có vẻ gì là hài lòng hay tự hào. Vài bức ảnh chụp riêng Isa. Ảnh lớp. Anh Isa cùng vài người bạn ở Copenhagen. Rồi lại Jorgen. Cậu ta đã lớn lên. Khoảng mười lăm tuổi, vẻ rách rưới bù xù, nhưng có thể chỉ là để chụp ảnh. Isa mỉm cười. Jorgen nghiêm trang. Những khung cảnh biển, những tảng đá. Wallander lại nhìn bức tranh màu nước. Có thể là cùng một nơi. Ông tìm thấy một cái tên và một ngày tháng: đảo Bamso, 1989.

Wallander tiếp tục lật cuốn album. Không có ảnh nào của bố mẹ. Chỉ có Jorgen và Isa. Những người bạn. Những phong cảnh. Biển và đảo. Nhưng không có bố mẹ.

— Bamso là ở đâu nhỉ?

— Tôi không biết, nghe như là có trong dự báo thời tiết biển ấy.

Wallander mở tiếp cuốn album khác. Những bức ảnh gần đây hơn. Vẫn không hề có bố mẹ. Mặt khác không có người lớn nào, trừ hai người: vợ chồng Lundberg, chụp trước nhà họ. Có thể nhìn thấy cái máy kéo. Đó là mùa hè. Họ cười. Hẳn là Isa đã chụp bức ảnh này, ông nghĩ. Rồi lại là biển và những tảng đá. Isa, đứng trên một mỏm đá.

Ông nhìn thật lâu bức ảnh này. Có thể nói rằng Isa đang bước đi trên mặt nước. Ai đã chụp nó?

Martinsson huýt sáo.

— Tôi nghĩ là anh nên nhìn qua cái này.

Ông nhảy dựng lên. Martinsson đang cầm một bộ tóc giả. Giống những bộ mà Boge, Norman và Hillstrom đã đội. Một mẩu giấy được đính vào một sợi tóc bằng băng dính. Wallander thận trọng gỡ nó ra.

— Holmsted, cho thuê quần áo, – ông đọc. – Có địa chỉ và số điện thoại ở Copenhagen.

Ông lật tờ giấy lại. Bộ tóc giả đã được thuê ngày 19 tháng Sáu và phải trả lại vào ngày 28.

— Chúng ta gọi cho họ ngay chứ? – Martinsson hỏi.

— Có lẽ chúng ta sẽ phải đến đó. Nhưng bắt đầu bằng gọi điện đã.

— Anh lo chuyện đó đi. Người Đan Mạch không bao giờ hiểu được tôi nói gì.

— Cậu không hiểu được họ thì có, bởi vì cậu không buồn nghe xem họ nói gì.

http://tieulun.hopto.org

— Trong lúc đó, tôi sẽ tìm xem đảo Bamso ở đâu. Tại sao nó lại quan trọng?

— Tôi cũng đang tự hỏi đây, – Wallander trả lời và bấm số máy Copenhagen bằng điện thoại di động của mình.

Một người phụ nữ trả lời. Ông tự giới thiệu và giải thích tình hình: một bộ tóc giả được thuê vào ngày 19 tháng Sáu, và không được trả lại vào ngày thỏa thuận.

— Thuê theo tên Isa Edengren, – ông nói rõ thêm. – Ở Skarby, Scanie.

— Đợi một lát, tôi sẽ xem.

Wallander đợi. Martinsson đã ra khỏi phòng cùng điện thoại di động của mình và hỏi ai đó số điện thoại của trung tâm dự báo thời tiết biển. Người phụ nữ quay lại.

— Chúng tôi không có bộ tóc giả nào thuê theo tên Edengren. Cả vào ngày hôm đó lẫn những ngày trước.

— Xem thử một cái tên khác đi.

— Tôi chỉ có một mình và có nhiều khách hàng. Để sau được không?

— Trong trường hợp đó, tôi sẽ buộc phải liên lạc với cảnh sát Đan Mạch.

Cô không nằn nì thêm. Ông cho cô những cái tên khác - Martin Boge, Lena Norman, Astrid Hillstrom - và đợi. Martinsson đang nổi cáu ngoài hành lang. Ai đó cứ định chuyển anh sang nói chuyện với một người khác.

— Chính xác, – cuối cùng giọng của người phụ nữ cũng cất lên. – Một cô tên là Lena Norman đã trả tiền và mang bốn bộ tóc giả đi vào ngày 19 tháng Sáu. Cùng với quần áo. Tất cả phải được trả lại vào ngày 28. Nhưng chúng tôi chưa nhận được gì hết. Chúng tôi cũng đang chuẩn bị viết thư đòi đây.

— Cô có nhớ cô ấy không? Cô ấy đến một mình à?

— Lúc đó tôi không ở đây, mà là Sorensen.

— Tôi có thể nói chuyện với anh ấy không?

— Anh ấy đi nghỉ đến hết tháng Tám.

— Anh ấy ở đâu?

— Bắc Cực.

— Gì cơ?

— Đang trên đường đi Nam Cực. Anh ấy sẽ đi thăm những bến cảng săn cá voi cũ của Nauy. Bố của Sorensen là thợ câu cá voi, tôi nghĩ ông ấy còn là người cầm móc sắt.

— Vậy là không có ai có thể nhận diện được Lena Norman hoặc có thể nói cho tôi biết liệu lúc đến thuê đồ cô ấy có đi một mình không à?

— Rất tiếc là không. Nhưng chúng tôi sẽ đòi bồi thường vì trả hàng chậm. Và chúng tôi muốn lấy lại đồ.

— Hiện thời thì cảnh sát đang giữ.

— Đã xảy ra chuyện gì à?

— Đúng. Và tôi muốn Sorensen liên lạc với cảnh sát Ystad ngay khi trở về.

— Tôi sẽ nói với anh ấy. Có phải là Wallander không?

— Kurt Wallander.

Ông đặt điện thoại di động xuống bàn. Như vậy là Lena Norman đã sang Copenhagen. Cô có đi một mình không? Đó là câu hỏi.

Martinsson xuất hiện.

— Bamso nằm ở Ostergotland. Chính xác hơn là trong quần đảo Gryt. Cũng có một Bamso khác nữa ở bờ Norrland nhưng đó lại là một mỏm ngầm rất có tiếng về đánh cá.

Wallander tóm tắt lại cuộc nói chuyện với cô gái cho thuê quần áo ở Copenhagen.

— Như vậy là sẽ phải đến gặp bố mẹ Lena Norman, – Martinsson nói.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi muốn đợi thêm vài ngày. Nhưng làm thế nào bây giờ?

Họ im lặng ngẫm nghĩ đến cái khía cạnh kinh khủng đó của cuộc điều tra - không thể để các ông bố bà mẹ yên.

Cửa ra vào bật mở. Họ có cùng ý nghĩ: Isa Edengren. Nhưng đó chỉ là Lundberg trong bộ quần áo lao động. Khi nhìn thấy họ trên cầu thang, ông cởi bốt và đi lên.

— Isa đã gọi cho anh à? – Wallander hỏi.

— Không. Và tôi không muốn quấy rầy các anh. Chỉ là để nói lại điều các anh vừa nói lúc nãy trước nhà. Rằng tôi đã gọi điện đến bệnh viện để hỏi tin tức Isa.

Wallander đoán Lundberg nghĩ mình đã hành động không thận trọng.

— Đó là một hành động hoàn toàn tự nhiên mà.

Lundberg nhìn chằm chằm vào ông vẻ suy nghĩ rất lung.

— Nhưng tôi không hề gọi. Và vợ tôi cũng không. Tất nhiên là chúng tôi có thể làm vậy. Nhưng chúng tôi đã không làm.

Wallander và Martinsson nhìn nhau.

— Anh nói là đã không gọi điện đến bệnh viện để hỏi tin tức của Isa?

— Không.

— Và vợ anh cũng không?

— Cả bà ấy lẫn tôi đều không gọi.

— Liệu có một Lundberg khác có thể gọi cho cô ấy không?

— Thế ư? Thế thì là ai?

Wallander tư lự nhìn người đàn ông đang đứng trước mặt ông. Không có lý do nào để nghi ngờ sự thành thật của ông. Như vậy là một người khác đã gọi đến bệnh viện. Một người khác biết mối liên hệ giữa Isa và gia đình Lundberg. Và biết được là cô đã vào bệnh viện. Nhưng người đó muốn biết

điều gì? Rằng Isa khỏe lại hay chưa? Hay cô đã chết?

— Tôi không hiểu, – Lundberg nói. – Ai có thể đóng giả là tôi?

— Lẽ ra anh phải tự trả lời được câu hỏi đó mới phải. Ai biết được là Isa đến nhà anh chị khi cô ấy gặp chuyện không hay với bố mẹ?

— Mọi người trong làng đều biết Isa hay đến chỗ chúng tôi. Nhưng tôi không biết ai có thể đóng giả là tôi.

— Xe cứu thương, – Martinsson xen vào. – Tôi nghĩ là nó gây chú ý. Có ai hỏi anh điều gì không?

— Karin Persson. Bà ấy sống ở đoạn quành, ngay trước khi đến đường cao tốc. Bà ấy rất tò mò, để ý đến tất cả mọi chuyện. Nhưng bà ấy khó lòng giả giọng đàn ông trong điện thoại.

— Không có ai khác à?

— Ake Nilsson đã dừng lại ở chỗ chúng tôi khi đi làm về. Anh ấy mang sườn lợn cho chúng tôi. Chúng tôi đã kể cho anh ấy. Nhưng anh ấy không biết Isa, vì vậy không có lý do gì để anh ấy gọi điện đến bệnh viện cả.

— Hết rồi à?

— Người đưa thư đã mang cho chúng tôi giấy báo chuyển khoản của ngân hàng. Chúng tôi đã trúng loto ba trăm curon. Ông ấy đã hỏi có phải gia đình Edengren sống ở đó không, và chúng tôi đã trả lời Isa vào nằm viện. Nhưng ông ấy gọi điện đến đó làm gì?

— Không có người nào khác nữa chứ?

— Không.

— Cám ơn đã nói cho chúng tôi điều đó, – Wallander nói với cái giọng cho thấy rất rõ ràng là cuộc nói chuyện đã kết thúc.

Lundberg biến mất trong cầu thang, đi bốt lại và ra ngoài.

— Đêm qua tôi đã quay lại khu bảo tồn, – Wallander nói. – Vào một lúc nào đó, tôi có cảm giác trong bóng tối có ai đó. Kẻ nào đó đang rình mò

chúng ta. Tôi đã tự nhủ là mình chỉ tưởng tượng ra thế thôi. Nhưng, giờ đây, tôi bắt đầu tự đặt cho mình nhiều câu hỏi. Sáng nay, tôi đã bảo Edmundsson cùng với con chó của cậu ấy xem xét chỗ đó. Liệu có ai đó theo dõi chúng ta không?

— Tôi biết Svedberg sẽ trả lời như thế nào.

Wallander ngạc nhiên nhìn anh.

— Cậu ấy sẽ nói gì?

— Thỉnh thoảng Svedberg nói đến những người Anhđiêng của anh ấy. Tôi còn nhớ một đêm, chúng tôi phải theo dõi bến phà, tôi nghĩ là vào năm 88, hồi đầu mùa xuân. Một vụ buôn lậu rất lớn, có thể là anh vẫn còn nhớ. Chúng tôi ngồi trong xe, Svedberg và tôi, và anh ấy kể những câu chuyện về người Anhđiêng để chúng tôi khỏi ngủ gật. Trong số những chuyện đó, anh ấy đã nói đến các kỹ thuật theo dấu của họ, và các kỹ thuật kiểm tra xem mình có bị theo dõi hay không. Nói ngắn gọn là phải biết dừng lại. Biết vào đúng lúc nào phải dừng bước, trốn đi và đợi những kẻ kia tiến đến từ phía sau.

— Svedberg sẽ nói gì?

— Rằng thỉnh thoảng chúng ta phải dừng lại và nhìn qua vai mình về phía sau.

— Và khi đó chúng ta sẽ nhìn thấy gì?

— Ai đó lẽ ra không được phép ở đó.

Wallander suy nghĩ.

— Nói một cách khác, chúng ta phải theo dõi ngôi nhà này. Trong trường hợp ai đó quyết định làm giống như chúng ta: lục phòng của Isa. Có phải vậy không?

— Gần như thế.

— Không có gần như. Chỉ có đúng hoặc không.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi chỉ vừa nói cho anh cách nhìn của Svedberg thôi.

Wallander hiểu mình mệt đến mức nào. Sự tức tối tiềm ẩn, lúc nào cũng chực bùng phát vì một chuyện không đâu. Lẽ ra ông phải xin lỗi Martinsson, cũng như Ann-Britt, một lúc trước tại khu bảo tồn. Nhưng ông không nói gì. Họ quay lại phòng Isa. Bộ tóc giả đặt trên bàn, bên cạnh máy tính xách tay. Wallander quỳ gối nhìn xuống gầm giường. Không có gì. Khi đứng dậy, ông thấy chóng mặt, lảo đảo và phải bấu vào Martinsson.

— Anh không khỏe à?

Ông lắc đầu.

— Tại thức đêm nhiều quá thôi. Đã từ lâu tôi không thể thức liên tục nhiều đêm được nữa. Rồi cậu cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh đó thôi.

— Có lẽ phải nói Lisa gọi thêm lực lượng.

— Bà ấy đã nói đến chuyện đó rồi. Chúng ta sẽ nói lại sau. Còn gì cần phải xem ở đây nữa không?

— Tôi không nghĩ là còn.

— Có thiếu đồ vật nào không? Cái gì đó luôn có trong phòng ngủ của một cô thiếu nữ?

— Theo tôi nghĩ thì không.

— Thế thì chúng ta đi thôi.

Khi họ ra đến sân, đồng hồ chỉ chín giờ rưỡi. Wallander nhìn lên trời. Sẽ không có mưa.

— Tôi sẽ liên lạc với bố mẹ Isa. Tôi để cậu phụ trách bố mẹ Boge, Norman và Hillstrom. Tôi không dám nghĩ đến chuyện sẽ xảy ra nếu chúng ta không thể tìm được Isa. Có thể là họ biết một chi tiết nào đó. Cũng vậy với tất cả những người có mặt trong bức ảnh mà chúng ta tìm được ở nhà Svedberg.

— Anh nghĩ là đã xảy ra chuyện gì à?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi không biết.

Họ lên xe và đi về hướng Ystad. Wallander nghĩ đến cuộc nói chuyện với Lundberg. Vậy là ai đó đã gọi điện đến bệnh viện. Ai? Hơn nữa, ông lờ mờ cảm thấy rằng Lundberg đã nói thoáng qua một điều gì đấy có tầm quan trọng to lớn. Nhưng ông vứt bỏ cái trực giác đó ngay. *Mình mệt quá rồi*, ông nghĩ. Mình không nghe được những gì người khác nói và, sau đó, mình có cảm giác đã để trượt mất điều chính yếu.

Về đến sở, Martinsson biến mất vào phòng của anh. Ebba ra hiệu cho Wallander.

— Mona gọi đấy, – bà nói.

Wallander đứng sững.

— Cô ấy muốn gì?

— Cô ấy không nói cho tôi, tất nhiên.

Bà chìa cho ông một mẩu giấy ghi số điện thoại của Mona ở Malmo. Wallander thuộc lòng nó, nhưng Ebba luôn nghĩ đến mọi chuyện. Bà cũng đưa cho ông một chồng tin nhắn điện thoại.

— Chủ yếu là cánh nhà báo, – bà nói để trấn an ông. – Anh không cần gọi lại cho họ đâu.

Wallander uống một cốc cà phê trên đường về phòng. Ông vừa cởi áo vest thì điện thoại đổ chuông. Đó là Hansson.

— Không có gì mới cho đến giờ. Chỉ để thông báo thôi.

— Tôi muốn cậu về đây, – Wallander nói. – Cậu hoặc Ann-Britt. Martinsson và tôi không đủ thời gian làm hết việc ở đây. Chẳng hạn như ai lo chuyện mấy cái xe mất tích?

— Tôi. Tôi đang làm đây. Đã xảy ra chuyện gì rồi à?

— Isa Edengren đã chạy trốn khỏi bệnh viện. Và điều đó làm tôi lo lắng.

— Được rồi. Ai phải về? Ann-Britt hay tôi?

http://tieulun.hopto.org

Wallander thích Ann-Britt hơn. Cô là một cảnh sát giỏi hơn Hansson.

— Không quan trọng. Một trong hai người.

Tiếp đó ông bấm luôn số của Mona ở Malmo. Mỗi lần cô gọi - trên thực tế là rất hiếm khi - ông đều lo lắng với ý nghĩ có chuyện gì đó xảy đến với Linda.

Cô cầm máy ở lần đổ chuông thứ hai. Wallander luôn cảm thấy một bóng ma của nỗi buồn phiền khi nghe thấy giọng nói của cô. Đôi khi, ông thấy có vẻ như cảm giác đó giảm dần mức độ theo năm tháng, nhưng ông cũng không chắc chắn lắm về điều đó.

— Em hy vọng là đã không làm phiền anh, – cô nói. – Anh khỏe không?

— Làm thế nào mà em lại có thể làm phiền anh khi anh là người gọi cho em? Anh khỏe.

— Có vẻ mệt mỏi đấy.

— Phải. Chắc em đã đọc báo thấy một đồng nghiệp của anh bị chết. Svedberg. Em còn nhớ cậu ấy không?

— Lờ mờ thôi.

— Em muốn gì?

— Chỉ để thông báo là em sẽ làm đám cưới.

Wallander không trả lời. Trong một lúc, ông đã suýt bỏ máy. Nhưng ông chỉ đứng bất động.

— Anh vẫn ở đó chứ?

— Ừ. Anh ở đây.

— Như vậy là em thông báo là em sẽ làm đám cưới.

— Với ai?

— Clas-Henrik, tất nhiên rồi.

— Em sẽ lấy một tay chơi golf?

— Đó là một nhận xét ngu ngốc và hời hợt.

— Xin lỗi. Linda biết tin chưa?

— Em muốn nói với anh trước.

— Anh không biết phải nói gì. Có lẽ là anh phải chúc mừng em.

— Chẳng hạn thế. Không cần phải dùng dằng ở điện thoại mãi thế này đâu. Em chỉ muốn anh biết tin.

— Nhưng anh không muốn biết tin, mẹ kiếp! Cả về cuộc đời em lẫn cuộc đời của thằng cha chơi golf nhà em.

Cơn điên giận xuất hiện từ khoảng không. Có thể là vì sự mệt mỏi, hoặc là từ nỗi thất vọng câm lặng to lớn vì bị Mona rời bỏ hoàn toàn. Trước tiên là cái ngày khủng khiếp khi cô thông báo muốn ly dị. Và giờ đây là chuyện đó.

Ông dập máy mạnh đến nỗi điện thoại gãy đôi. Martinsson, vừa hiện ra ở cửa, nhảy dựng lên. Wallander cầm lấy cái máy, giật nó khỏi ổ cắm và lấy hết sức ném vào thùng rác. Martinsson nhìn ông vẻ lo lắng và quay đi.

— Cậu muốn nói gì à?

— Cái đó chờ được.

— Sự tức giận của tôi có tính riêng tư thôi. Nói cho tôi biết cậu muốn gì đi.

— Tôi đến nhà Norman đây. Tôi nghĩ sẽ bắt đầu bằng họ. Hơn nữa, có thể Lillemor Norman biết Isa trốn ở đâu.

Wallander đồng ý.

— Hansson hoặc Ann-Britt sẽ về đây. Bảo họ phụ trách những người khác đi.

Martinsson gật đầu. Rõ ràng là anh đang ngần ngừ.

— Tôi nghĩ là anh phải có một cái điện thoại mới, – anh nói. – Để tôi lo

cho.

Wallander ra hiệu bảo anh đi.

Ông ngồi một lúc lâu không động đậy. Một lần nữa, ông buộc phải nhận ra rằng Mona vẫn là người phụ nữ có ý nghĩa lớn nhất trong đời ông.

Khi một người cảnh sát xuất hiện ở cửa với một cái điện thoại mới, cuối cùng ông cũng đứng dậy và ra khỏi phòng. Trong hành lang, ông do dự. Rồi ông nhận ra mình đang đứng trước cửa phòng Svedberg. Cửa hé mở. Ông lấy chân đẩy ra. Mặt trời tràn ngập căn phòng, để lộ sự hiện diện của một lớp bụi mỏng trên mặt bàn. Wallander bước vào và đóng cửa lại. Sau một thoáng ngần ngừ, ông ngồi xuống ghế phôtơi của Svedberg. Ann-Britt đã xem xét toàn bộ đống giấy tờ. Cô rất cẩn thận. Sẽ chỉ mất thời gian nếu xem lại một lần nữa. Đột nhiên ông nghĩ ra là Svedberg còn có một ngăn riêng dưới tầng hầm của sở cảnh sát. Có khả năng là Ann-Britt đã xuống xem, nhưng cô không nói gì về chuyện đó cả. Ông muốn biết được rõ ràng. Không có chiếc chìa khóa nào trong chùm chìa khóa mà Nyberg đưa ông mở được các ngăn đựng đồ ở dưới hầm. Wallander quay lại chỗ tiếp tân và hỏi Ebba.

— Chìa khóa dự trữ ở đây này, – bà nói, vẻ khó ở.

Wallander cầm lấy và chuẩn bị đi xuống thì bà giữ ông lại.

— Khi nào thì làm đám tang?

— Tôi không biết.

— Chắc là sẽ nặng nề lắm.

— Ít nhất thì sẽ không có một bà góa và mấy đứa con khóc lóc. Nhưng tất nhiên là sẽ rất nặng nề.

Ông xuống cầu thang và mở ngăn của Svedberg. Ông không biết mình hy vọng tìm thấy gì ở đó. Có khả năng là không gì hết. Có vài cái khăn tắm; tối thứ Sáu nào Svedberg cũng tắm sauna, trước khi rời khỏi sở. Có một hộp xà phòng, dầu gội đầu và một đôi giày tennis cũ. Wallander luồn tay lên giá. Một cái cặp đựng tài liệu. Ông cầm lấy nó, đeo kính vào và giở các tài liệu

trong đó ra. Một cái hóa đơn của thợ sửa ôtô. Vài tờ giấy viết nguệch ngoạc mà ông phải rất khó nhọc mới đọc được – cuối cùng ông tìm được những tờ danh sách đồ cần mua ở siêu thị. Cũng có vài cái vé tàu và vé xe bus. Ngày 19 tháng Bảy, – Svedberg - hoặc ai đó - đã đi tàu từ rất sớm đi Norrkoping. Anh về lại Ystad vào ngày 22 tháng Bảy. Vé có vết bấm, nghĩa là đã được sử dụng. Những cái vé xe bus quá mờ. Ông đưa chúng lại gần ánh đèn để nhìn cho rõ nhưng không đọc được gì. Ông khóa tủ lại, mang tập giấy tờ quay lại phòng và xem đống vé xe bus bằng kính lúp cho đến khi đọc được giá tiền và những từ: Hệ thống giao thông Ostergotland. Ông đặt mấy cái vé xuống và nhíu mày. Svedberg đã làm gì ở Norrkoping trong ba ngày, giữa kỳ nghỉ của mình? Ông bấm số điện thoại của Ylva Brink. Lần này thì cô có nhà. Cô không hề biết lý do gì đã thúc đẩy Svedberg đến Ostergotland.

— Cậu ấy không quen ai ở đó, – cô nói. Rồi cô nghĩ lại. – Có thể là cô Louise kia ở đấy. Thật ra thì các anh đã tìm được cô ấy chưa?

— Chưa. Nhưng có thể là chị có lý.

Ông đi lấy một cốc cà phê. Ông vẫn nghĩ đến cuộc nói chuyện với Mona. Ông vẫn không hiểu tại sao cô lại có ý tưởng lấy cái thằng cha chơi golf gầy gò kiếm sống bằng cách nhập khẩu cá xacđin vào Thụy Điển như vậy. Ông quay về phòng làm việc. Những cái vé vẫn nằm trên bàn. Đột nhiên ông như thể hóa đá với cốc cà phê cầm trên tay.

Lẽ ra ông phải nghĩ ra ngay chứ. Cuốn album ảnh của Isa Edengren. Cái đảo đó tên là gì? Bamso. Và Martinsson đã nói gì? Bamso nằm ở quần đảo Ostergotland.

Ông làm bắn cà phê ra bàn khi đặt cái cốc xuống, và khai trương cái điện thoại mới của mình bằng cách gọi cho Martinsson.

— Cậu đang ở đâu?

— Tôi đang uống cà phê với Lillemor Norman. Chồng bà ấy cũng sắp về đến nơi rồi.

Qua giọng nói của anh Wallander đoán ra là cuộc gặp không hề dễ dàng.

— Tôi muốn cậu hỏi bà ấy một chuyện. Ngay lập tức đi. Tôi muốn biết cái tên Bamso có gợi cho bà ấy điều gì không. Có liên hệ gì giữa Isa Edengren và hòn đảo đó không.

— Chỉ thế thôi à?

— Thế thôi. Ngay bây giờ.

Ông đợi. Ann-Britt xuất hiện sau cánh cửa khép hờ - có thể là Hansson hiểu ra là Wallander thích cô về hơn. Cô chỉ cốc cà phê và biến mất.

— Câu trả lời rất đáng ngạc nhiên, – Martinsson nói trong điện thoại. – Bà ấy khẳng định là gia đình Edengren, ngoài những ngôi nhà ở Tây Ban Nha và Pháp, sở hữu một cái nhà khác ở Bamso.

— Tốt! Cuối cùng cũng có cái gì đó ăn nhập được với nhau.

— Có lẽ Lena thường xuyên đến đó, cũng như Boge và Hillstrom.

— Tôi biết một người cũng đã từng đến đó.

— Ai?

— Svedberg. Giữa 19 và 22 tháng Bảy.

— Mẹ kiếp chứ. Làm sao mà anh biết?

— Tôi sẽ nói khi nào cậu quay về. Trong khi chờ đợi, làm những gì cậu phải làm đi.

Ông bỏ máy xuống. Lần này thì một cách nhẹ nhàng. Ann- Britt xuất hiện trở lại.

Cô hiểu ngay là có điều gì đó mới mẻ.

http://tieulun.hopto.org

17.

Wallander không nhầm. Ann-Britt đã quên kiểm tra cái ngăn đựng đồ ở tầng hầm. Ông không thể ngăn mình cảm thấy một sự hài lòng ngu ngốc. Trong mắt ông, cô là một cảnh sát giỏi. Nhưng việc cô quên mất điều đó cho thấy không phải lúc nào cô cũng đúng.

Họ tóm tắt nhanh tình hình. Isa Edengren đã biến mất. Theo Wallander, phải khẩn cấp tìm lại cô. Ưu tiên tuyệt đối.

Ann-Britt giục ông nói ra điều mà ông có trong đầu. Ông không biết phải nói thế nào. Nhưng lẽ ra Isa đã phải tham gia bữa tiệc đêm Saint-Jean. Cô đã định tự tử - tại sao? - và giờ đây cô đã biến mất.

— Còn có một giả thuyết khác nữa, – Ann-Britt nói. – Ngay cả khi nó vừa khó chịu vừa khó tin.

Wallander đoán ra lập luận của cô.

— Cậu muốn nói chính cô ấy đã giết các bạn của mình? Tôi đã nghĩ đến điều đó. Tuy nhiên, cô ấy đã thực sự bị ốm vào trước ngày Saint-Jean.

— Đúng. Nhưng chúng ta còn chưa biết liệu chuyện đó có xảy ra vào thời điểm ấy không.

Trong thâm tâm ông đồng ý với cô.

— Thêm một lý do để cần phải tìm thấy cô ấy nhanh nhất có thể được. Không được quên là một người đàn ông đã gọi điện đến bệnh viện, giả làm Lundberg.

Ann-Britt đi ra để liên lạc với gia đình Hillstrom và Boge, cũng như các thanh niên khác có mặt trong bức ảnh tìm thấy ở nhà Svedberg. Wallander đã nói rõ với cô là phải hỏi họ về đảo Bamso. Điện thoại đổ chuông ngay

sau khi cô đi khỏi. Nyberg.

— Được chưa? Các anh đã tìm thấy chưa?

— Chưa. Sẽ phải mất thời gian. Tôi gọi cho anh vì một lý do khác. Chúng tôi đã có thông tin về khẩu súng trường tìm thấy ở nhà Svedberg.

Wallander lấy một cuốn sổ.

— Hồ sơ rất hiệu quả, – Nyberg tiếp tục. – Khẩu súng giết Svedberg đã bị ăn cắp ở Ludvika cách đây hai năm.

— Ở đâu cơ?

— Ở Ludvika. Vụ trộm được thông báo vào ngày 19 tháng Hai năm 1994 ở sở cảnh sát thành phố. Đơn khiếu nại được một đồng nghiệp tên là Wester thụ lý. Người đưa đơn tên là Hanks-Ake Hammarlund. Ông ta đã khóa kỹ súng, đúng theo quy định. Ngày 18 tháng Hai, ông ta đến Falun có việc. Theo lời khai của ông ta, ông ta có một doanh nghiệp điện nhỏ. Và ông ta thích đi săn. Trong đêm 18 sáng 19 tháng Hai có kẻ phá khóa đột nhập nhà ông ta. Vợ ông ta, đang ngủ ở tầng trên, không nghe thấy gì. Hammarlund nhận ra có trộm khi từ Falun về vào ngày hôm sau, và đã nộp đơn ngay ngày hôm đó. Đó là một khẩu Lambert-Baron, sản xuất ở Tây Ban Nha. Các số hiệu đều trùng khớp. Không tìm lại được súng. Và cũng không có ai bị tình nghi.

— Như vậy là có nhiều súng à?

— Thật là lạ, tên trộm đã để lại một khẩu súng săn rất đắt tiền. Nhưng hắn lại lấy hai khẩu súng ngắn, không rõ hiệu gì. Theo tôi, Wester đã viết một báo cáo khá cẩu thả. Chẳng hạn, anh ta không nói rõ tên trộm đã đột nhập vào nhà theo cách nào. Nhưng tôi chắc là anh có thể đoán ra được điều gì đó.

— Rằng một trong những khẩu súng đó đã được sử dụng ở khu bảo tồn. Phải chắc chắn được vào điều đó nhanh nhất có thể được.

— Ludvika nằm ở phía Bắc, cách xa đây. Nhưng súng ống có xu hướng

xuất hiện ở bất kỳ đâu.

— Tôi thấy thật khó tin chuyện Svedberg đã ăn cắp khẩu súng được dùng để giết cậu ấy.

— Hiếm khi chúng ta được đối mặt với những đường thẳng. Súng bị ăn cắp, bán đi, được sử dụng, rồi lại bán. Có thể là khẩu súng đó đã biết đến một chuỗi dài những người chủ trước khi đến được nhà Svedberg.

— Dù thế nào đi nữa, đó cũng là một chi tiết quan trọng. Tôi có cảm giác chúng ta đang lái thuyền đi trong sương mù.

— Ở đây thì trời đẹp lắm. Nhưng tìm kiếm một cái hang tạm trong rừng thì chẳng có gì là hay ho cả.

— Nghĩ đến kỳ nghỉ hưu của anh đi, – Wallander nói.

Nyberg hứa sẽ ưu tiên việc tìm hiểu những khẩu súng bị ăn cắp và kiểm tra loại đạn được sử dụng ở khu bảo tồn. Wallander, cúi xuống cuốn sổ của mình, chuẩn bị làm một tổng kết mang tính cá nhân về cuộc điều tra thì điện thoại lại đổ chuông. Đó là bác sĩ Goransson.

— Sáng nay ông đã không đến, – anh nói.

— Tôi rất tiếc. Tôi không hề muốn thanh minh.

— Tôi hiểu là các ông đang rất bận. Thật là kinh khủng, người ta không còn dám mở báo ra đọc nữa. Tôi đã làm việc vài năm ở Dallas, trong một bệnh viện. Những hàng tít đậm ở Ystad bắt đầu giống với vùng Texas rồi đấy.

— Chúng tôi làm việc hai tư trên hai tư.

— Tôi nghĩ là dù thế nào ông cũng phải chăm lo cho sức khỏe của ông. Một người mắc bệnh tiểu đường không được chữa trị cẩn thận, cộng thêm chứng cao huyết áp là không thể xem nhẹ được đâu.

Wallander kể lại chuyến viếng thăm bệnh viện đêm qua và người nữ y tá đã đo lượng đường trong máu cho ông.

http://tieulun.hopto.org

— Điều đó chỉ khẳng định thêm điều tôi vừa nói. Chúng ta phải thực hiện những khám nghiệm thật kỹ, gan, thận, tuyến tụy. Theo tôi, việc đó không thể chờ được đâu.

Wallander hiểu là mình sẽ không thể thoát ra khỏi chuyện này một cách dễ dàng như vậy được. Ông chấp nhận một cuộc hẹn vào ngày hôm sau, tám giờ, và hứa sẽ không ăn sáng, với một ít nước tiểu của lần đi đầu tiên trong ngày.

— Tôi cho là ông không có thời gian để qua chỗ tôi lấy một cái lọ tiệt trùng...

Sau khi bỏ máy, Wallander đẩy cuốn sổ lùi ra xa. Đột nhiên mức độ thiệt hại hiện ra trước mắt ông thật rõ ràng. Đã hàng năm rồi ông lơ là chuyện sức khỏe. Xét đến cùng, chuyện đó đã bắt đầu kể từ ngày Mona yêu cầu ly dị. Gần bảy năm rồi. Trong một lúc, ông đổ hết lỗi lầm sang cho cô. Trên thực tế, trách nhiệm chỉ thuộc về một mình ông mà thôi.

Ông đứng dậy và lại gần cửa sổ. Trời vẫn còn nóng. Goransson có lý. Ông buộc phải chú ý nếu muốn sống được thêm mười năm nữa. Tại sao lại ấn định ở hạn mức mười năm? Ông không biết rõ lắm.

Ông ngồi xuống và chăm chăm nhìn vào trang giấy trắng. Rồi ông tìm số điện thoại của gia đình Edengren ở Tây Ban Nha và ở Pháp, và mở danh bạ ra xem: lần trước ông đã gặp được mẹ Isa ở Tây Ban Nha. Ông bấm số và chờ. Ông đã suýt bỏ máy thì có tiếng một người đàn ông trả lời. Wallander tự giới thiệu.

— Tôi biết là ông đã gọi, – người đàn ông nói. – Tôi là bố của Isa.

Wallander có cảm giác người kia đang hối tiếc vì quan hệ cha con đó và lại cảm thấy sự tức tối xâm chiếm lấy mình.

— Tôi cho là ông bà sắp về Thụy Điển để chăm sóc Isa, – ông nói.

— Không hoàn toàn, bởi vì có vẻ như là không có gì khẩn cấp cả.

— Làm sao ông biết được điều đó?

— Tôi đã gọi cho bệnh viện.

— Ông không tình cờ tự giới thiệu mình tên là Lundberg đấy chứ?

— Tại sao tôi phải làm chuyện đó?

— Chỉ là một câu hỏi thôi.

— Cảnh sát không có việc gì hay hơn là đặt những câu hỏi ngu ngốc à?

— Ồ có chứ. Chẳng hạn như là chúng tôi có thể liên lạc với cảnh sát Tây Ban Nha yêu cầu dẫn độ ông bà về đây trên chuyến bay đầu tiên.

Dĩ nhiên điều đó không hề đúng. Nhưng đột nhiên Wallander thấy không thể chịu đựng nổi bố mẹ Isa Edengren nữa, cũng như sự lạnh lùng của họ dành cho cô con gái, trong khi họ đã mất một đứa con trai. Làm thế nào mà lại có thể cư xử như vậy với con cái của chính mình?

— Tôi không cho phép ai nói với tôi bằng cái giọng đó.

— Nghe đây này. Ba người bạn của Isa đã bị giết. Lẽ ra Isa đã phải có mặt cùng với họ. Tôi nói về những vụ giết người. Bây giờ thì ông trả lời các câu hỏi của tôi, hoặc là tôi sẽ liên lạc với cảnh sát Tây Ban Nha. Rõ ràng chưa?

Người đàn ông tỏ ra do dự.

— Thật ra là đã có chuyện gì?

— Ở bờ biển Tây Ban Nha người ta vẫn có thể tìm được báo Thụy Điển. Tôi cho là ông biết đọc chứ?

— Ông muốn nói gì?

— Những gì mà tôi nói, không hơn không kém. Ông bà có một ngôi nhà ở đảo Bamso. Isa có chìa khóa ở đó không? Hay cả ở đó cô ấy cũng bị cấm không được vào?

— Nó có chìa khóa.

— Có điện thoại không?

http://tieulun.hopto.org

— Chúng tôi dùng điện thoại di động.

— Isa có điện thoại di động không?

— Ai mà không có?

— Cho tôi số.

— Tôi không có. Mặt khác, tôi cũng không chắc là nó có hay không.

— Thế là sao? Cô ấy có điện thoại di động hay là không có?

— Nó chưa bao giờ hỏi tiền tôi để mua. Vì vậy nó có thể mua bằng cách nào? Nó không đi làm, nó không chịu làm gì để tự ổn định cuộc đời nó hết.

— Isa có thể đến Bamso không? Cô ấy có hay đến đó không?

— Nếu tôi hiểu đúng thì nó đang ở bệnh viện.

— Không, cô ấy đã đi rồi.

— Tại sao?

— Chúng tôi biết làm sao được. Liệu cô ấy có thể ở Bamso không?

— Hoàn toàn có thể.

— Làm thế nào để đi đến đó?

— Phải đi tàu thủy từ Fyrudden. Không có đường bộ đâu.

— Cô ấy có cái tàu nào không?

— Tàu của chúng tôi đang nằm ở Stockholm để sửa máy.

— Có hàng xóm để liên lạc không?

— Không có ai. Nhà của chúng tôi là nhà duy nhất trên đảo. – Vừa nói Wallander vừa ghi chép. Tức thời ông không tìm ra câu hỏi nào khác.

— Tôi muốn ông trực ở số điện thoại này. Có chỗ nào khác mà Isa có thể đến không?

— Theo chỗ tôi biết thì không.

— Nếu nhớ ra điều gì, tôi yêu cầu ông nhất thiết phải báo ngay cho tôi.

http://tieulun.hopto.org

Ông đưa số điện thoại sở cảnh sát Ystad và số di động của mình. Khi bỏ máy, ông nhận ra hai bàn tay mình đẫm mồ hôi.

Ông phải lục rất lâu trong các ngăn kéo và trên giá sách mới tìm được cái ông cần: một quyển bản đồ atlas. Có tên Fyrudden, nhưng không có Bamso. Chỉ có một ngôi nhà, ông nghĩ, chắc là hòn đảo phải nhỏ lắm. Ai có thể có số điện thoại di động của Isa Edengren? Tất nhiên là bạn bè cô. Ông gọi cho Martinsson, vẫn đang ở nhà Norman. Wallander không hề ghen tị với anh. Sau một quãng đợi ngắn, Martinsson báo là theo họ Isa không có điện thoại di động. Wallander bảo anh liên lạc với các thanh niên khác có mặt trong bức ảnh của Svedberg. Câu trả lời đến sau hai mươi phút. Không ai trong số họ biết đến sự tồn tại của một cái điện thoại di động.

Đã khá muộn. Wallander thấy đói. Ông gọi một chiếc pizza, được mang đến ba mươi phút sau đó. Ông ngồi ăn ở bàn làm việc của mình. Ông bị một cơn đau nửa đầu. Vẫn chưa có tin của Nyberg. Ông định quay lại khu bảo tồn. Nhưng chắc ở đó ông sẽ không có ích gì. Nyberg biết rõ công việc của mình. Ông lau miệng, ném hộp đựng bánh vào sọt rác và đi rửa tay trong toalet. Rồi ông rời khỏi sở, đi qua đường nhỏ, ngồi dưới bóng tháp nước và thoải mái suy nghĩ về những điều đang ám ảnh ông.

Ông đoán ra một sơ đồ. Nhưng linh cảm của ông không có hình dạng nhất định, không có mặt. Đúng hơn là một hình ảnh cứ trượt đi, trong đó lặp đi lặp lại một vài chi tiết. Nỗi e ngại lớn nhất của ông - rằng Svedberg là người giết ba thanh niên - bắt đầu tan dần đi. Svedberg thuộc vào những người truy đuổi, giống như họ; nhưng anh vượt trước một đoạn dài. Wallander vẫn chưa hoàn toàn đuổi kịp anh.

Vừa bay đi khỏi, nỗi e ngại này đã bị thay thế bằng một nỗi e ngại khác: kẻ nào đang theo dõi những hành động của ông? Của Martinsson? Của Ann-Britt?

Ở đâu đó, ngay gần họ, đang lảng vảng một cá nhân có rất nhiều thông tin. Hình ảnh này rất chuẩn, ông biết điều đó, ngay cả khi những gì mà ông

có được trong tay còn chưa hề rõ ràng.

Kẻ giết Svedberg và ba thanh niên lúc nào cũng có thể xâm nhập những thông tin mà hắn cần. Bữa tiệc đêm Saint-Jean đã được chuẩn bị một cách rất bí mật; ngay cả các ông bố bà mẹ cũng không biết gì. Thế nhưng kẻ nào đó lại biết. Cái kẻ nào đó này cũng đã phát hiện được là Svedberg đang theo gót hắn.

Hẳn là Svedberg đã tiến lại quá gần, Wallander nghĩ. Không hề hay biết, anh đã giẫm chân lên một vùng đất cấm. Chính vì vậy mà anh đã bị giết. Không có cách giải thích khả dĩ nào khác.

Cho đến đó - ông vẫn ngồi trên bãi cỏ, dưới bóng tháp nước - ông thấy có thể tiếp tục đống lập luận của mình. Tiếp theo đó mọi chuyện đều rối tung. Cái kính viễn vọng nằm trong kho chứa đồ của Bjorklund để làm gì? Tại sao người ta lại gửi những tấm bưu ảnh giả từ nhiều thành phố khác nhau của châu Âu? Tại sao lại phải kéo dài thời gian? Câu hỏi thì nhiều vô cùng và không ăn nhập gì với nhau.

Mình phải tìm được Isa, ông nghĩ. Mình phải nói chuyện được với cô ấy. Nói với cô ấy điều mà chính cô ấy có thể cũng không nghĩ là mình biết. Và mình phải lần theo dấu vết Svedberg. Điều gì mà cậu ấy đã khám phá nhưng chúng ta vẫn chưa nắm bắt được? Trừ khi ngay từ đầu cậu ấy đã nghi ngờ, vì những lý do chỉ mình cậu ấy biết.

Wallander nghĩ đến Louise. Người phụ nữ thường xuyên qua lại với Svedberg một cách hết sức bí mật. Bức chân dung của cô ta có điều gì đó đáng ngại. Ông vẫn chưa biết đó là điều gì. Sự lo lắng gặm nhấm ông, buộc ông lúc nào cũng phải cảnh giác, không để cho sự sốt ruột chiếm mất ưu thế.

Khi suy nghĩ như vậy, lưng dựa vào bức tường đá của tháp nước, đột nhiên ông nghĩ là có tồn tại một điểm chung giữa bốn thanh niên và Svedberg. Họ có những bí mật. Có thể là phải tìm được điểm giao nhau còn bị che giấu ở chính chỗ đó chăng?

http://tieulun.hopto.org

Ông đứng dậy. Cả người ông đau nhức sau những giờ ngủ co quắp trong xe. Ông quay lại sở cảnh sát.

Nỗi sợ lớn nhất của ông vẫn còn nguyên vẹn không chút suy suyển. Nỗi sợ về việc kẻ giết người sẽ tiếp tục giết người.

Ông dừng lại trên bãi đỗ xe. Đột nhiên ông thấy tình hình hết sức rõ ràng. Bằng mọi giá ông phải đến Bamso để xem Isa Edengren có ở đó không. Trong tất cả những việc phải làm ngay, ông chỉ được chọn một. Và ông vừa chọn xong: tìm thấy Isa.

Ngay lập tức, ông cảm thấy mình đang thiếu thời gian. Ông về phòng làm việc và gọi được cho Martinsson, vừa rời khỏi nhà Norman.

— Có gì mới không? – Martinsson hỏi.

— Không. Tại sao chúng ta không có tin tức gì của bên pháp y thế? Không có ngày tháng chính xác, chúng ta sẽ không làm được gì cả. Và tại sao không thấy người dân cung cấp thông tin gì cả? Những cái xe mất tích ở đâu rồi? Chúng ta cần phải nói chuyện. Cậu về đây ngay đi.

Hơn mười sáu giờ thì họ gọi được cho Ann-Britt Hoglund, vừa nói chuyện với cả Eva Hillstrom và bố mẹ của Martin Boge ở Simrishamn. Trong khi chờ đợi, Wallander và Martinsson gọi điện cho các thanh niên khác có mặt trong bức ảnh của Svedberg. Tất cả đều đã, vào những dịp khác nhau, đến thăm Isa ở đảo Bamso. Martinsson cũng tìm được thời gian để gọi điện Viện pháp y Lund. Người ta vẫn chưa biết được chính xác giờ Svedberg và ba thanh niên chết. Wallander lật giở bản tóm tắt những thông tin mà người dân cung cấp - Martinsson đã giao cho một nhân viên trẻ làm việc này. Có vẻ như là không có ai có thông tin gì quan trọng ở Lilla Norregatan cũng như ở khu bảo tồn. Điều đáng ngạc nhiên nhất là vẫn không ai nhận diện hoặc nghĩ là nhận diện được người phụ nữ mang tên Louise. Đó cũng là nhận xét đầu tiên của Wallander khi ông tự nhốt mình vào phòng họp nhỏ nhất cùng hai đồng sự của mình, sau khi đặt bức ảnh Louise vào máy chiếu.

— Thì chúng ta cũng chỉ mới đăng ảnh thôi mà, – Martinsson phản đối.

— Điều đó đúng khi yêu cầu người ta nhớ lại một sự kiện. Sẽ phải mất nhiều thời gian. Nhưng đây lại là một khuôn mặt.

— Thế nếu cô ấy không ở đây thì sao? – Ann-Britt lên tiếng. – Cứ cho là cô ấy sống ở Đan Mạch, chẳng hạn thế. Ai đọc báo của Scanie ở đó chứ? Ngày mai ảnh cô ấy mới bắt đầu đăng trên các tờ nhật báo toàn quốc.

Wallander nghĩ đến Sture Bjorklund, người thường xuyên đi lại giữa Hedeskoga và Copenhagen.

— Cậu có lý, chúng ta phải liên lạc với cảnh sát Đan Mạch.

Họ im lặng nhìn bức chân dung Louise đang được chiếu lên tường.

— Tôi vẫn cho là có điều gì đó lạ lùng trong bức ảnh này. Nhưng là điều gì?

Không ai bình luận. Wallander tắt máy chiếu.

— Ngày mai tôi định đi Ostergotland. Tôi có lý do để tin là Isa đang ở đó. Chúng ta phải tìm thấy cô ấy và làm cho cô ấy nói ra.

— Cô ấy có thể cho chúng ta biết điều gì? Cô ấy không ở đó, khi án mạng xảy ra.

Câu hỏi của Martinsson quá đúng. Ngược lại, Wallander không chắc chắn là có thể có được một câu trả lời thích đáng. Có quá nhiều sơ hở. Ý nghĩ của ông giống với một giả thuyết mơ hồ hơn là một điểm nhìn vững chắc.

— Isa là một dạng nhân chứng. Chúng ta tin rằng đó không phải là một án mạng tình cờ - điều này thì lại có thể đúng trong trường hợp Svedberg, ngay cả khi điều đó thật khó tin. Ba thanh niên đã bị giết trong khuôn khổ một kế hoạch được chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng. Bản thân họ - đó là một chi tiết quyết định - cũng hành động rất bí mật. Tuy nhiên, kẻ nào đó đã có được những thông tin quan trọng nhất. Chương trình, địa điểm, ngày

tháng, thậm chí có thể cả giờ giấc nữa. Kẻ nào đó đã rình mò họ, theo một cách nào đó. Nếu quả thực những cái xác đã tạm thời được chôn gần nơi xảy ra án mạng, chúng ta sẽ chắc chắn được vào điều đó. Một ngôi mộ không thể tự đào. Isa đã tham gia công việc chuẩn bị cho bữa tiệc. Cô ấy có mặt ở tất cả các bước, cho đến ngày tổ chức tiệc mới bất ngờ bị ốm. Chúng ta không có lý do nào để nghi ngờ lời chứng của cô ấy. Nếu có thể, hẳn là cô ấy đã ở cùng chỗ với những người khác. Cơn đau dạ dày rõ ràng là đã cứu sống cô ấy. Dù sao, cô ấy cũng có thể giúp chúng ta dựng lại các sự kiện.

— Theo anh thì Svedberg cũng đã lập luận như vậy à?

— Phải. Nhưng cậu ấy còn biết thêm - hoặc ít nhất là nghi ngờ - điều gì đó khác nữa. Điều gì? Chúng ta không biết gì, và cũng không biết luôn khi nào thì cậu ấy bắt đầu nghi ngờ, và cả việc tại sao Svedberg lại nhất định giữ bí mật về cuộc điều tra của mình. Nhưng điều đó chắc chắn là quan trọng. Cậu ấy đã bỏ cả kỳ nghỉ của mình cho việc đó, bằng cách gộp tất cả các ngày nghỉ lại, một việc mà cậu ấy chưa bao giờ từng làm.

— Còn thiếu một điều gì đó, – Ann-Britt xen vào. – Một động cơ. Trả thù, thù hận, ghen tuông. Không ăn nhập. Ai có thể cảm thấy nhu cầu trả thù vài thanh niên, căm ghét họ, hoặc ghen với họ đến mức độ đó? Trong vụ án mạng có một khía cạnh súc vật vượt quá tất cả những gì tôi từng biết cho đến giờ. Còn tồi tệ hơn cả cậu con trai tội nghiệp hóa trang thành người Da đỏ cách đây hai năm.

— Có thể là tên giết người đã cố tình chọn bữa tiệc, – Wallander nói. – Có khả năng là còn khủng khiếp hơn thế nữa: hắn đã chọn thời điểm khi sự vui vẻ lên đến đỉnh điểm. Hãy nghĩ đến sự cô độc vô cùng đặc biệt có thể tồn tại vào những dịp lễ, chẳng hạn đêm Saint- Jean hoặc đêm Giáng sinh.

— Vậy thì chúng ta còn lại giả thuyết về một kẻ loạn óc, – Martinsson nói, không tìm cách che giấu sự khó ở của mình.

— Một kẻ loạn óc hành động vô cùng có phương pháp. Điều đó là có thể. Nhưng, điều quan trọng hơn cả là chúng ta phải tự hỏi về cái ngòi nổ chung

vẫn còn là vô hình. Kẻ giết người nắm được tất cả các thông tin mà hắn cần. Hắn xâm nhập được vào cuộc đời họ. Đó chính là ngòi nổ chung. Chúng ta phải lục tìm trong cuộc đời các thanh niên kia. Sớm hay muộn, chúng ta sẽ tìm được điểm giao nhau. Mặt khác, rất có thể là chúng ta đã tìm ra nó mà không hay biết.

— Như vậy là cậu nghĩ, – Ann-Britt nói, – rằng Isa Edengren có thể trở thành người soi đường cho chúng ta?

— Gần như vậy. Chúng ta không thể quên được là cô ấy đã định tự tử. Tại sao? Chúng ta cũng không biết kẻ giết người nghĩ gì về việc cô ấy vẫn còn sống.

— Kẻ đã giả danh Lundberg gọi điện đến bệnh viện?

Wallander nghiêm trang gật đầu.

— Tôi muốn ai đó trong số hai người nói chuyện với người nhận cú điện thoại đó ở bệnh viện. Giọng của người đàn ông đó như thế nào? Giọng người vùng nào? Trẻ hay già? Tất cả đều có thể là quan trọng.

Martinsson nhận lo việc đó. Họ dành một tiếng sau đó để tóm tắt tình hình. Lisa Holgersson bất ngờ bước vào để nói về đám tang Svedberg, sẽ được tổ chức vào thứ Ba tới. Bà đã nói chuyện với Ylva Brink và Sture Bjorklund. Wallander thấy bà rất nhợt nhạt, đường nét khuôn mặt hằn sâu vì mệt mỏi. Bà dành một phần lớn thời gian của mình để lo mảng báo chí. Ông không hề ghen tị với bà.

— Có ai biết Svedberg thích loại nhạc gì không? Thật đáng ngạc nhiên là Ylva Brink không hề biết.

Wallander ngạc nhiên nhận ra là chính mình cũng không biết.

— Cậu ấy thích nhạc rock, – Ann-Britt nói. – Một hôm cậu ấy đã nói với tôi. Tôi nghĩ nhạc sĩ mà cậu ấy thích nhất là Buddy Holly, chết từ lâu lắm rồi, hình như là trong một vụ tai nạn máy bay.

— Chính là người hát Peggy Sue phải không? – Wallander hỏi.

— Đúng rồi. Nhưng chúng ta không thể bật loại nhạc đó vào một lễ tang được.

— Một bản thánh ca đi, – Martinsson đề xuất. – Thánh ca thì lúc nào cũng được.

Sau đó Lisa Holgersson bảo Wallander tóm tắt tình hình cho bà.

— Ngày tổ chức đám tang, – bà nói khi ông đã nói xong, – tôi muốn chúng ta biết được chuyện gì đã xảy ra và tại sao.

— Tôi không nghĩ chuyện đó là có thể. Nhưng tất nhiên là tất cả chúng ta đều mong muốn được như vậy.

Mười bảy giờ. Họ chuẩn bị chia tay thì điện thoại đổ chuông. Đó là Ebba.

— Không phải cánh phóng viên chứ?

— Không, mà là Nyberg. Và tôi nghĩ là chuyện quan trọng đấy.

Wallander cảm thấy sự căng thẳng làm dạ dày ông xoắn lại.

Những người khác nhận ra điều đó. Có tiếng loạt xoạt. Rồi giọng của Nyberg vang lên.

— Cần phải tin là chúng ta đã có lý.

— Anh tìm được chỗ đó rồi à?

— Tôi nghĩ vậy. Chúng tôi đang chụp ảnh và lấy dấu tay ở khắp xung quanh.

— Ở đâu vậy? Ở đúng chỗ chúng ta đã nghĩ à?

— Phải, tám mươi mét cách nơi tìm thấy mấy cái xác. Một nơi được lựa chọn rất khéo, đầy bụi cây vây quanh. Người đi dạo nào cũng sẽ đi vòng để tránh.

— Khi nào thì các anh bắt đầu đào?

— Chính vì vậy mà tôi gọi đây. Tôi nghĩ có thể là anh muốn nhìn thấy chỗ đó trước khi chúng tôi dùng đến xẻng.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi đến ngay đây.

Sau một hồi trao đổi ngắn, mọi người quyết định Wallander sẽ đến đó một mình. Ann-Britt và Martinsson đã có quá nhiều việc phải lo.

Wallander bật còi hụ khi rời khỏi thành phố. Đến khu vực cấm của cảnh sát đầu tiên, ông quyết định đi tiếp bằng xe. Tại chỗ, một kỹ thuật viên đang đợi ông.

Nyberg đã cho quây một khu rộng khoảng mười mét vuông. Wallander nhận ra ngay rằng quả thực địa điểm đã được lựa chọn rất khéo. Như đã đoán trước. Ông quỳ gối ngồi xuống cạnh Nyberg. Vài cảnh sát mặc đồ lao động đang chuẩn bị đào.

Nyberg đưa tay chỉ.

— Ở đây đất đã bị đào lên. Những mẩu đất đã được bới lên rồi để lại đúng chỗ. Khi tìm kiếm dưới đám lá, chúng tôi thấy là đất đã bị bắn ra vào lúc đào cái hố.

Wallander luồn tay xuống dưới một túm cỏ.

— Làm cẩn thận thật đấy.

Nyberg gật đầu.

— Một thứ hình ngay ngắn như trong môn hình học, – ông nói. – Không hề cẩu thả chút nào. Chắc chắn là không bao giờ chúng ta có thể tìm được nó nếu không nghĩ từ trước là nó có tồn tại.

Wallander đứng dậy.

— Vậy thì bắt đầu đi, – ông nói. – Không có lý do nào để chờ đợi cả.

Công việc được bắt đầu một cách chậm rãi, dưới những lời chỉ dẫn chuẩn xác của Nyberg. Khi trời bắt đầu tối, họ mới chỉ lật được lớp đất trên cùng lên. Những ngọn đèn chiếu được mang đến và bật lên. Phía dưới, đất không gắn chặt với nhau nữa. Khi tiếp tục đào, các cảnh sát phát hiện ra một chỗ mở hình chữ nhật. Khi đó đã là hơn hai mươi mốt giờ. Lisa

Holgersson, vừa đến nơi cùng Ann-Britt Hoglund, im lặng quan sát công việc. Khi Nyberg tuyên bố là đã hài lòng và lệnh cho người của mình dừng tay, trong óc Wallander không còn chút nghi ngờ nào nữa. Cái hố hình chữ nhật hiện ra trước mắt ông là một ngôi mộ theo đúng nghĩa.

Họ đứng vòng quanh cái hố.

— Cái hố đủ rộng đấy, – Nyberg nói.

— Phải, – Wallander nói. – Đủ cho đến bốn cái xác.

Ông run lên. Lần đầu tiên kể từ khi cuộc điều tra bắt đầu, họ mới theo kịp được một dấu vết của tên giết người. Và họ đã không nhầm lẫn.

Nyberg quỳ gối bên miệng cái hố.

— Không còn gì nữa. Nhưng chúng ta có thể hình dung là mấy cái xác đã được gói trong những cái túi rất kín. Nếu giả định rằng hắn đặt một tấm vải bạt dưới đám đất ở bề mặt, thì ngay cả con chó của Edmundsson cũng không thể ngửi thấy gì. Điều đó sẽ không ngăn cản chúng ta xem xét từng mẩu đất một cách kỹ lưỡng.

Wallander quay lại chỗ lối đi cùng với Holgersson và Ann-Britt.

— Tôi không hiểu, – Lisa Holgersson nói giọng chán nản. – Tên giết người đó muốn gì?

— Tôi không biết. Dù thế nào thì chúng ta cũng có được một người thoát chết.

— Isa Edengren?

Wallander không trả lời. Không cần thiết. Cả ba đều đã biết.

Ngôi mộ được dành sẵn cho cả cô.

http://tieulun.hopto.org

18.

Thứ Ba 13 tháng Tám vào lúc năm giờ sáng, Wallander lái xe theo hướng Đông Bắc. Ông đã đi quá Solvesborg thì nhận ra mình hoàn toàn quên mất lời hứa sẽ đến gặp bác sĩ Goransson vào sáng nay. Ông dừng lại bên đường để gọi điện cho Martinsson. Lúc đó là sáu giờ rưỡi, thời tiết vẫn tiếp tục nóng và khô.

— Cậu gọi cho bác sĩ hộ tôi và nói với anh ta là tôi không thể đến được vì có công vụ gấp nhé.

— Anh bị ốm à?

— Tôi phải khám định kỳ thôi.

Hẳn Martinsson phải tự hỏi tại sao ông không tự gọi cho bác sĩ Goransson. Chính ông cũng tự hỏi mình như vậy. Và tại sao cứ phải khăng khăng tránh nói về bệnh tiểu đường? Bản thân ông cũng không hiểu nổi.

Không lâu trước khi đến Bromsebro, sự mệt mỏi buộc ông phải nghỉ một lúc. Ông rời khỏi đường và dừng lại cạnh một tấm bia kỷ niệm hiệp ước hòa bình giữa Thụy Điển và Đan Mạch từng được ký kết ở đây. Ông đi đến dưới một gốc cây để đi tiểu. Rồi ông lên xe, nhắm mắt lại và thiếp đi.

Trong giấc mơ, những bóng hình đáng lo ngại đi lại dưới một cơn mưa nặng hạt. Wallander tìm Ann-Britt mà không thấy. Bố ông hiện ra, rồi Linda, nhưng ông chỉ lờ mờ nhận ra cô. Và mưa rơi như trút.

Ông chầm chậm thoát ra khỏi giấc ngủ. Nhớ ra mình đang ở đâu ngay cả trước khi mở được mắt. Mặt trời rọi thẳng vào mặt ông. Ông toát mồ hôi, nhưng không thấy được nghỉ ngơi. Và thấy khát. Ông ngạc nhiên nhận ra mình đã ngủ được hơn nửa tiếng; khắp người ông đau nhức. Ông nổ máy.

http://tieulun.hopto.org

Sau khoảng hai mươi cây số, ông nhìn thấy một quán cà phê bên đường. Ông dừng lại để ăn sáng. Khi đi khỏi, ông mua nước - hai chai to - trước khi tiếp tục đi về hướng Kalmar, và vượt qua đó vào lúc quá chín giờ một chút. Điện thoại reo; đó là Ann-Britt, người chịu trách nhiệm chuẩn bị cho ông đến Ostergotland.

— Tôi đã nói chuyện với một đồng nghiệp ở Valdemarsvik. Tôi trình bày sự việc như thể chúng ta nhờ anh ta một việc riêng tư.

— Cậu đã làm đúng. Các đồng nghiệp của chúng ta không thích người khác giẫm lên lãnh thổ của mình.

— Nhất là cậu.

Đúng vậy. Ông không thích nhìn thấy cảnh sát từ các nơi khác đến Ystad.

— Phải đi như thế nào để đến được Bamso ?

— Còn tùy. Cậu còn cách đó xa không?

— Tôi vừa đi qua Kalmar. Còn một trăm cây số nữa là đến Vastervik. Và sau đó còn khoảng một trăm cây nữa.

— Thế thì cậu bị muộn rồi.

— Tại sao?

— Đồng nghiệp Valdemarsvik của chúng ta nói cậu nên đi tàu của bưu điện, sẽ rời khỏi Fyrudden giữa mười một giờ và mười một giờ rưỡi.

— Không có cách nào khác để đi đến đảo à?

— Tất nhiên là có chứ. Nhưng cậu sẽ phải tự hỏi lấy khi nào đến cảng.

— Có thể là tôi sẽ đến kịp vào lúc mười một giờ. Chúng ta không thể báo trước cho người của bưu điện là tôi sẽ đến à? Thư từ được lọc ở đâu? Norrkoping à?

— Tôi đang xem bản đồ đây. Theo tôi thì chắc là ở Gryt. Nếu ở đó có một cái bưu điện.

— Đó là ở đâu?

— Giữa Valdemarsvik và cảng Fyrudden. Cậu không có bản đồ à?

— Không, tôi để quên trên bàn rồi

— Được rồi, thế thì tôi sẽ gọi lại. Nhưng tôi cho là đi tàu của bưu điện là tốt nhất. Theo lời đồng nghiệp của chúng ta thì đó là phương tiện đi lại thông thường của những người muốn đến các hòn đảo - trừ khi có tàu riêng hoặc có người ra đón.

— Cậu muốn nói là Isa Edengren cũng đã đi như vậy?

— Rất có thể chứ.

Wallander suy nghĩ.

— Nhưng liệu cô ấy có đến được đó vào lúc mười một giờ không? Nếu rời khỏi bệnh viện trước sáu giờ một chút?

— Bằng ôtô thì có thể. Cô ấy có bằng lái mà. Và đừng quên là có thể cô ấy đã rời khỏi bệnh viện ngay vào lúc bốn giờ sáng.

Cô hứa sẽ gọi lại sau. Wallander tăng tốc. Mật độ xe cộ trên đường dày thêm. Có nhiều xe caravan. Ông nhận ra vẫn là mùa hè, vẫn là kỳ nghỉ. Trong một lúc, ông định bật còi hụ. Nhưng ông lại thôi. Ông tăng tốc thêm. Ann-Britt gọi lại sau khoảng hai mươi phút.

— Tôi đã có lý. Điểm lọc thư cuối là Gryt. Thậm chí tôi còn nói chuyện được với một người chuyển thư đến các đảo. Ông ấy có vẻ dễ chịu.

— Tên là gì?

— Tôi không nghe rõ lắm. Nhưng ông ấy sẽ đợi cậu, với điều kiện cậu đến được nơi trước mười hai giờ. Nếu không ông ấy có thể quay lại đón cậu trong buổi chiều. Nhưng tôi cho là sẽ đắt hơn rất nhiều đấy.

— Thế à? Nói thật là tôi đã định đòi thanh toán toàn bộ chuyến đi này đấy.

— Ở cảng có một bãi đỗ xe. Tàu của bưu điện đậu ở ngay cạnh.

http://tieulun.hopto.org

— Cậu có số điện thoại của ông ấy không?

Wallander dừng xe để ghi lại số. Cùng lúc đó, ông bị một chiếc xe tải vượt qua, và vài phút sau phải rất khó khăn ông mới vượt được nó.

Mười hai giờ kém hai mươi phút, Wallander đến được chỗ rẽ vào Fyrudden. Ông tìm được một chỗ trên bãi đỗ xe và tiếp tục đi bộ cho đến mép nước. Một cơn gió nhẹ thổi trên cảng. Ông nhìn thấy một con tàu lớn chạy động cơ và một người đàn ông trạc năm mươi tuổi đang xếp những cái thùng cactông lên boong. Wallander ngần ngừ. Ông nghĩ một con tàu của bưu điện phải khác. Có thể là với một lá cờ in biểu tượng của bưu điện. Người đàn ông đứng dậy và nhìn thấy Wallander.

— Anh là người muốn đến Bamso phải không?

— Tôi đây.

Người đàn ông bước lên mặt đất và chìa tay cho ông.

— Lennart Westin.

— Rất tiếc là đã đến quá muộn.

— Có vội vã gì đâu.

— Tôi không biết liệu người gọi điện cho anh có nói rõ là tôi phải quay lại đây vào chiều nay hoặc muộn nhất là tối nay chưa.

— Anh không ngủ đêm ở đó à?

Tình huống trở nên khó xử. Thậm chí ông còn không biết liệu Ann-Britt có nói ông là cảnh sát hay không.

— Cho phép tôi giải thích. Tôi từ Ystad đến, tôi là thanh tra cảnh sát, đang tiến hành một cuộc điều tra.

— Ba thanh niên? Tôi đã đọc được trên báo. Có cả một cảnh sát bị giết phải không?

Wallander gật đầu. Westin suy nghĩ rất nhanh.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi nghĩ là tôi nhận ra họ, theo những bức ảnh đăng trên báo. Tôi muốn nói là các thanh niên ấy; ít nhất là một trong số họ. Tôi có cảm giác đã chở họ đến Bamso cách đây vài năm.

— Cùng với Isa à?

— Đúng vậy. Tôi nghĩ là vào khoảng cuối mùa thu, cách đây hai năm. Có một cơn bão, tôi đã tự hỏi không biết liệu có thể cập được vào Bamso hay không, cầu tàu ở vị trí không hề thuận lợi khi gió thổi từ hướng Tây Nam. Cuối cùng cũng cập được bờ, nhưng một chiếc vali của họ bị rơi xuống nước. Chúng tôi kịp vớt nó lên bằng sào móc. Chính vì chuyện đó mà tôi còn nhớ họ. Nếu quả đúng là họ... Không bao giờ có thể tin tưởng vào trí nhớ được.

— Hẳn là anh có lý. Mấy ngày gần đây anh có thấy Isa không? Hôm nay hoặc hôm qua?

— Không.

— Nhưng khi đến đây thì cô ấy hay đi tàu của anh chứ?

— Khi bố mẹ cô ấy ở đây thì họ đến đón. Nếu không, cô ấy đi cùng tôi.

— Vậy là cô ấy không có ở đây?

— Nếu cô ấy đến Bamso vào hôm nay hoặc hôm qua, thì chắc là đi cùng với một người khác.

— Ai?

Westin nhún vai.

— Lúc nào cũng có người sống trên các hòn đảo sẵn sàng chở. Isa biết phải gọi cho ai. Nhưng tôi nghĩ là dù sao thì cô ấy cũng sẽ nhờ tôi đầu tiên.

Westin nhìn đồng hồ đeo tay. Wallander vội quay lại xe để lấy cái túi xách nhỏ. Ông lên tàu. Westin chỉ cho ông một tấm bản đồ hàng hải.

— Tôi có thể chở anh đến thẳng Bamso. Nhưng như thế thì sẽ phải đi vòng. Nếu đi theo lộ trình bình thường, chúng ta sẽ đến được đó trong

http://tieulun.hopto.org

khoảng một tiếng nữa. Tôi còn phải ghé ba nơi trước đã.

— Không vấn đề gì.

— Khi nào thì anh muốn tôi quay lại đón?

Wallander suy nghĩ. Mọi dấu hiệu đều cho thấy Isa không có ở trên đảo. Đó là một sai lầm về phán đoán và một sự thất vọng. Nhưng giờ đây, khi đã thực hiện cả chuyến đi như thế, ông muốn xem xét ngôi nhà. Ông nghĩ mình sẽ cần vài giờ.

— Anh không cần trả lời ngay, – Westin vừa nói vừa chìa cácvidit của mình. – Anh có thể gọi cho tôi bằng điện thoại di động. Chiều và tối nay tôi có thể qua đón khi nào anh muốn. Tôi sống ở một hòn đảo không xa Bamso lắm, ông nói thêm và đưa tay chỉ một điểm trên bản đồ.

— Tôi sẽ gọi cho anh.

Westin nổ hai cái động cơ và tháo đống dây buộc. Chỗ ngồi bên cạnh lái tàu chất đống những chồng thư và báo. Có cả một cái két nhỏ. Con tàu này có vẻ dễ lái, Wallander nghĩ; hoặc là người lái rất khéo léo. Khi đã ra khỏi cảng, Westin bật thật to mấy cái động cơ. Chầm chậm, con tàu lấy trớn và dần tăng tốc.

— Anh làm nghề này được bao nhiêu lâu rồi?

Wallander phải gào lên để át tiếng ồn của máy.

— Lâu lắm rồi, – Westin hét lên. – Hơn hai mươi lăm năm!

— Thế còn mùa đông? Anh làm gì khi cả khu này bị đóng băng?

— Thủy phi cơ.

Wallander nhận ra sự mệt mỏi đã rời khỏi ông. Tốc độ, cảm giác vẫn thường có khi ở biển tạo cho ông một sự thoải mái không được chờ đợi. Lần cuối cùng ông cảm thấy điều đó là khi nào? Có thể là vào những ngày ở cùng Linda trên đảo Gotland. Ông không nghi ngờ rằng chở thư cho các hòn đảo ở đây là một công việc khó khăn. Nhưng, giờ đây, những cơn bão và

những đêm mùa thu vẫn còn ở xa. Westin nheo mắt nhìn ông, như thể đoán ra những ý nghĩ của ông.

— Thế còn nghề cảnh sát có hay không?

Bình thường, Wallander sẵn sàng tìm cách bênh vực nghề nghiệp của mình. Nhưng khi ở bên cạnh Westin, trên con tàu đang lao hết tốc lực trên mặt nước gần như lặng tờ, câu hỏi đã mang một tính chất khác hẳn.

— Nhiều lúc tôi thấy nghi ngờ điều đó, – ông hét lên. – Nhưng khi sắp bước vào tuổi năm mươi, người ta sẽ cảm thấy rất cô độc trên ke tàu. Phần lớn những đoàn tàu đã đi khỏi.

— Mùa xuân vừa rồi tôi vừa tròn năm mươi tuổi, – Westin hét. – Tất cả những người mà tôi quen ở khu quần đảo này đều đến bữa tiệc sinh nhật của tôi.

— Ở đây ông quen bao nhiêu người?

— Tất cả. Đó là một bữa tiệc lớn.

Westin rẽ ngoặt và giảm tốc độ. Họ tiến lại gần một vách đá lởm chởm bên dưới là một cái chòi son đỏ và một cầu tàu dựng trên những cái cột đá cũ.

— Batsmanso, – Westin thông báo. – Khi tôi còn bé, có chín gia đình sống ở đây, tổng cộng hơn ba mươi người. Giờ thì có rất nhiều người đến nghỉ vào mùa hè. Khi mùa thu tới thì không còn mống nào, ngoài Zetterqvist đã chín mươi ba tuổi và vẫn tự xoay xở được một mình vào mùa đông. Ông ấy góa vợ ba lần rồi. Loại đàn ông bây giờ gần như không thể tìm nổi nữa có thể là bởi vì họ đã bắt đầu bị An sinh xã hội cấm cửa...

Wallander ngạc nhiên phá lên cười.

— Ông ấy làm nghề đánh cá à?

— Ông ấy làm rất nhiều việc trong đời. Thậm chí cả phi công lái máy bay ven biển, cách đây lâu rồi.

— Anh biết tất cả mọi người, và tất cả mọi người đều biết anh à?

— Đúng thế. Nếu không thấy ông ấy trên cầu tàu, tôi sẽ đi xem liệu ông ấy có bị ốm không. Hoặc bị ngã. Khi người ta làm nghề đưa thư ở nông thôn, trên biển hoặc trên mặt đất, người ta biết rõ cuộc sống của người khác. Những gì họ làm, những nơi họ đi, khi nào họ trở về. Người ta biết hết cả, dù muốn hay không.

Westin vừa nhẹ nhàng cập tàu vào bờ. Trước tiên ông chuyển mấy cái thùng lên. Một đám người nhỏ nhanh chóng tụ tập lại. Westin vác thùng đựng thư đi vào ngôi nhà nhỏ màu đỏ. Wallander đặt chân lên đất liền. Vài miếng đá buộc lưới của dân chài dồn thành từng đống. Không khí mát mẻ.

Westin xuất hiện trở lại sau vài phút; họ tiếp tục đi qua phong cảnh liên tục thay đổi của quần đảo. Sau hai lần dừng, họ tiến lại gần Bamso, hòn đảo rậm rì cây cối. Trông nó biệt lập đến đáng ngạc nhiên, như thể bị vứt bỏ khỏi cộng đồng của quần đảo. Wallander cất tiếng.

— Chắc là anh biết cả nhà Edengren...

— Biết thì là nói quá. Hai vợ chồng, tôi muốn nói là hai bố mẹ ấy, tôi không gặp nhiều lắm. Tôi thấy họ có phần kiêu ngạo, nếu muốn gọi đúng tên các sự vật. Nhưng tôi thường xuyên chở Isa và Jorgen.

Wallander do dự.

— Chắc là ông biết là Jorgen đã chết?

— Tôi nghe nói cậu ấy bị tai nạn ôtô. Bố cậu ấy một hôm nói với tôi thế, khi tàu của họ gặp vấn đề với cái chân vịt và phải nhờ tôi đến đón.

— Thật là bi thảm, cái chết của một đứa bé.

— Tôi thì lại hay nghĩ Isa mới dễ gặp tai nạn.

— Tại sao?

— Cô ấy sống liều mạng lắm. Ít nhất là theo lời cô ấy nói.

— Cô ấy tâm sự với ông à?

http://tieulun.hopto.org

— Không hề. Tôi có một đứa con trai cùng tuổi với Isa. Chúng cặp kè với nhau cách đây vài mùa hè, nhưng chuyện kết thúc rất nhanh chóng.

Tàu cập bờ. Wallander cầm lấy túi và bước lên cầu tàu.

— Chiều nay tôi sẽ gọi cho anh, – ông nói.

— Tôi ăn vào lúc sáu giờ. Anh có thể gọi cho tôi hoặc trước đó hoặc sau đó.

Wallander nhìn con tàu biến mất sau mũi đảo. Ông nhớ lại điều Westin vừa nói về cái chết của Jorgen. Hai vợ chồng Edengren đã che giấu sự thật. Một cái máy nướng bánh mì trong bồn tắm đã biến thành một vụ tai nạn ôtô.

Ông bước đi. Bên cạnh cầu tàu là một bãi để thuyền và một cái chòi khá giống ở Skarby, nơi ông đã tìm thấy Isa nằm bất tỉnh. Một con thuyền cũ nằm lật sấp trên đống mễ. Mùi nhựa đường thoảng qua trong không khí. Những cây sồi lớn mọc trên sườn dốc dẫn lên ngôi nhà màu đỏ hai tầng, cũ kỹ nhưng được chăm sóc rất cẩn thận. Vào đến sân, ông dừng lại và nhìn xung quanh. Ông nhìn thấy một cái thuyền buồm ngoài biển và nghe thấy tiếng động cơ xuồng gắn máy. Ông toát mồ hôi. Ông đặt túi xuống, cởi áo vest và treo nó vào tay dựa cầu thang dẫn lên thềm nhà. Những tấm riđô khép kín. Ông bước lên các bậc thang và gõ cửa. Không có ai trả lời. Ông thử quay nắm đấm. Cửa khóa. Ông ngần ngừ một lúc. Rồi ông đi vòng quanh nhà, với cảm giác đang lặp lại cùng những động tác ở lần đầu tiên đến Skarby. Ông nhìn thấy một khu vườn trồng cây ăn quả. Có táo, mận. Một cây sơri đơn độc. Bàn ghế trong vườn dồn thành một đống dưới một cái ôvăng nhựa.

Một lối đi dẫn từ cuối vườn vào bên trong đảo, nơi cây cối rậm rạp hơn. Wallander đi vào đó và quay đầu lại sau một trăm mét. Không còn nhìn thấy ngôi nhà nữa. Ông đi tiếp. Một con ong bầu bắt đầu chú ý đến mặt ông. Ông lấy tay xua nó đi và lại gần một cái hầm sát mặt đất, bên cạnh đường. Trên cửa khắc: 1897. Có một cái chìa khóa cắm ở ổ. Wallander mở ra.

Bên trong tối và mát. Ông ngửi thấy mùi khoai tây. Khi mắt đã quen với bóng tối, ông bước vào. Cái hầm trống không. Ông đóng cửa lại và tiếp tục đi trên con đường giờ đây đã bắt đầu dốc lên. Bên trái, ông nhìn thấy biển thấp thoáng sau những tán lá. Theo vị trí của mặt trời, ông đang đi về hướng Bắc. Đi được khoảng năm trăm mét thì ông nhìn thấy một lối đi nhỏ hơn rẽ sang trái. Ông tiếp tục đi thẳng. Lối đi dừng lại cách đó vài trăm mét. Trước mặt ông là một đống đá phẳng đang dần biến thành những tảng đá. Bên kia đã là biển. Kết thúc của hòn đảo. Ông trèo lên những tảng đá. Một con mòng biển bay lượn trên những ngọn gió phía trên đầu ông. Ông ngồi xuống, lau mồ hôi trên mặt và thấy tiếc vì không mang theo một chai nước để trong cái túi. Ông hoàn toàn không nghĩ gì đến Svedberg hay các thanh niên bị giết.

Rồi ông đứng dậy và đi ngược lại con đường. Đến chỗ rẽ, ông chuyển sang lối đi nhỏ hơn. Nó dẫn đến một cái cảng tự nhiên; vài vòng sắt hoen gỉ được chốt vào những tảng đá. Nước lặng như mặt gương. Những cái cây lớn soi mình xuống đó. Ông quay lại ngôi nhà, kiểm tra xem điện thoại di động của mình có bật hay không. Ông đi tiểu dưới gốc một cây sồi. Ông lấy một chai nước trong túi và ngồi xuống bậc thềm. Miệng ông khô khốc. Khi đặt cái chai xuống, một điều gì đó thu hút sự chú ý của ông. Ông nhíu mày, chầm chậm nhìn ra xung quanh. Điều gì đó vừa làm rung cái máy báo động bên trong của ông. Điều gì? Ông chăm chăm nhìn vào cái túi đặt trên bậc thang đầu tiên của thềm nhà. Ông chắc chắn là đã để nó ở bậc thứ hai. Ông đi xuống và cố gắng nhìn lại hình ảnh đó. Trước tiên ông đã đặt cái túi xuống nền sỏi. Rồi ông cởi áo vest và treo nó lên tay vịn. Sau đó, ông đặt cái túi lên bậc thang thứ hai.

Trong khi ông đi dạo trên đảo, ai đó đã dịch chuyển chỗ của cái túi đen. Ông lại nhìn ra xung quanh, tất cả các giác quan căng thẳng. Ông xem xét đám cây cối, rồi ngôi nhà. Những tấm riđô vẫn đóng như trước. Ông trèo lên những bậc thang và thử quay nắm đấm cửa. Rồi ông nghĩ đến bãi để thuyền và cái chòi rất giống cái chòi ở Skarby. Ông xuống đến cầu tàu. Cánh cửa

kho màu đen được chốt bằng một cái then gỗ đơn giản. Ông mở nó ra. Bãi nước trống không. Kích thước của đống dây rợ cho thấy bình thường ở đây để một chiếc thuyền lớn. Những cái vợt cá và lưới treo đầy trên tường. Ông ra khỏi và đóng cửa lại. Cái chòi, ở phía bên kia cầu tàu, dẫn thẳng xuống mé nước; thậm chí còn có một tay cầu thang như ở bể bơi. Wallander đứng nhìn nó không nhúc nhích. Rồi ông tiến đến cái cửa và tìm cách mở nó ra. Khóa kín. Ông gõ nhẹ hai cái.

— Isa, tôi biết là cô ở đó.

Ông lùi lại một bước và chờ đợi.

Khi cô mở cửa, ông gần như không nhận ra cô. Mái tóc dài đã được búi lên. Cô mặc một bộ đồ thợ máy màu đen. Cái nhìn của cô đầy thù địch; nhưng, Wallander nghĩ, đó cũng có thể là hiệu ứng của sợ hãi.

— Làm sao ông biết được tôi ở đây?

Giọng cô khàn và căng thẳng.

— Tôi đã không biết cho đến khi chính cô nói với tôi.

— Tôi không nói gì cả.

— Cảnh sát nhận ra các chi tiết. Chẳng hạn như một cái túi không được đặt lại đúng chỗ của nó.

Cô nhìn thẳng vào mặt ông như thể ông vừa nói điều gì đó khó hiểu lắm. Ông thấy cô đi chân trần.

— Tôi đói, – cô nói.

— Tôi cũng thế.

Cô bước đi.

— Trong nhà có đồ ăn đấy. Tại sao ông lại đến đây?

— Cô đã biến mất khỏi bệnh viện, nên chúng tôi buộc phải tìm lại cô.

— Tại sao?

— Cô cũng biết rõ như tôi chuyện gì đã xảy ra. Tôi không cần phải trả lời câu hỏi đó.

Cô im lặng bước đi. Wallander nhìn trộm cô. Trông cô rất nhợt nhạt. Khuôn mặt cô nhàu nhĩ như mặt của một bà già.

— Làm cách nào mà cô đến được đây?

— Tôi đã gọi cho Lage ở Wetterso.

— Tại sao lại không phải là Westin?

— Các ông có khả năng gọi cho ông ấy để hỏi tôi có ở đây hay không.

— Và cô không muốn người ta biết điều đó?

Cô không trả lời. Cô rút từ trong túi một chiếc chìa khóa và mở cửa. Rồi cô đi vào các căn phòng của tầng trệt và kéo riđô. Cô làm việc đó vẻ hờ hững, gần như bạo liệt, như thể muốn phá hủy tất cả những gì có ở xung quanh. Wallander đi theo cô vào bếp. Cô đẩy một cánh cửa dẫn ra vườn và cắm cái ống nối bếp với một cái bình gaz. Wallander đã nhận ra là trong nhà không có điện. Cô quay sang và nhìn thẳng vào ông.

— Nấu bếp là một trong những việc hiếm hoi mà tôi biết làm.

Cô chỉ một cái tủ đựng đồ đông lạnh lớn và một cái tủ lạnh, cũng chạy bằng gaz.

— Có khối thứ để ăn, – cô nói vẻ khinh bỉ. – Bố mẹ tôi trả tiền cho một người chuyên đến đổ đầy các bình gaz. Họ muốn lúc nào cũng có đồ ăn, trong trường hợp họ quyết định đến đây ở vài ngày, điều mà chưa bao giờ họ làm cả.

— Có thể nói rằng bố mẹ cô có rất nhiều tiền. Cho thuê dụng cụ nông nghiệp mà kiếm được đến thế cơ à?

Câu trả lời vọt ra như một sự phỉ nhổ.

— Mẹ tôi vừa ngu vừa bướng, đó không phải là lỗi của bà ta. Bố tôi thì còn xa mới có thể gọi là ngốc. Ngược lại; ông ta không đoái hoài đến gì hết

đâu.

— Tôi đang nghe đây.

— Không phải bây giờ. Lát nữa, trong khi ăn.

Thông điệp rất rõ ràng: cô muốn ông rời khỏi bếp. Ông đi ra ngoài và gọi cho Ann-Britt bằng điện thoại di động.

— Isa Edengren đang ở đây, đúng như chúng ta đã nghĩ.

— Đúng như cậu đã nghĩ, – cô sửa lại. – Nói thật lòng là chúng tôi không mấy tin vào điều đó.

— Thỉnh thoảng tôi cũng phải có lý chứ. Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ trở về Ystad vào tối hoặc đêm nay.

— Cậu nói chuyện với cô ấy rồi à?

— Chưa.

Cô tóm tắt các sự kiện buổi sáng ở Ystad. Vài người đã gọi đến để thông báo nhận ra người phụ nữ có tên Louise. Người ta đang kiểm tra tính xác thực của những thông tin đó. Cô hứa sẽ gọi cho ông ngay khi có tin mới.

Wallander quay vào bên trong và ngắm nhìn thật lâu một cái mô hình tàu thủy rất đẹp. Một cái tàu ba cột cũ. Mùi xào nấu tỏa ra từ trong bếp. Ông đói ngấu. Ông đã không ăn gì kể từ bữa sáng trên đường đi. Ông nghĩ đến một loạt câu hỏi muốn đặt cho Isa. Trước hết ông cần phải khám phá ra điều gì?

Ông không ngừng quay trở lại cùng một điểm: ông cần phải rút tỉa được điều mà cô biết mà không ý thức được.

Cô đã kê xong bàn ở hàng hiên lớn lắp kính chạy suốt một bên của ngôi nhà. Cô hỏi ông muốn uống gì. Nước. Cô uống rượu vang. Wallander lo lắng. Nếu cô uống quá nhiều, cuộc nói chuyện được trông chờ sẽ không thể tiến hành được. Nhưng trong cả bữa ăn cô chỉ uống một ly. Rồi cô pha cà phê. Khi Wallander muốn dọn bàn, cô ngăn ông lại. Có một cái đivăng và vài ghế

phôtơi trong một góc hàng hiên. Cô mời ông đến đó ngồi. Qua cửa kính, ông nhìn thấy cầu tàu. Một con thuyền buồm chầm chậm lướt qua, những cái buồm cong mình theo gió.

— Ở đây đẹp thật đấy. Tôi chưa đến vùng này bao giờ.

— Họ đã mua hòn đảo cách đây khoảng ba mươi năm. Họ kể là tôi đã được hoài thai ở đây. Tôi sinh vào tháng Hai, nên chuyện đó là rất có thể. Trước hòn đảo thuộc về một cặp vợ chồng già đã sống ở đây cả đời. Tôi không biết bằng cách nào mà bố tôi nghe nói đến nó. Ông ta đã đến đây cùng một vali đầy tiền một trăm curon. Nhìn thì ấn tượng lắm, nhưng cũng không nhiều lắm đâu. Tất nhiên là cặp vợ chồng kia chưa bao giờ nhìn thấy từng ấy tiền. Phải mất vài tháng mới thuyết phục được họ. Rồi họ ký hợp đồng. Giá phải được giữ kín. Sự thật là bố tôi đã mua được hòn đảo này với cái giá như cho không.

— Cô muốn nói là ông ấy đã lừa họ?

— Tôi muốn nói là lúc nào bố tôi cũng là một kẻ lừa đảo.

— Nếu mọi chuyện được tiến hành theo đúng luật thì đó không nhất thiết là một trò lừa đảo. Có thể bố cô là một nhà kinh doanh rất thông minh.

— Buôn bán thì ông ta làm ở khắp nơi trên thế giới. Buôn kim cương và ngà voi ở châu Phi, đấy mới chỉ là vài thứ. Không ai biết chính xác ông ta làm gì đâu. Thỉnh thoảng có những người Nga đến gặp ông ấy ở Skarby. Không ai có thể làm tôi tin được việc buôn bán của họ là hợp pháp.

— Theo chỗ tôi biết thì ông ấy chưa bao giờ gặp rắc rối với chúng tôi cả.

— Ông ta ranh lắm. Và bướng bỉnh. Người ta có thể trách cứ ông ta rất nhiều chuyện, nhưng không phải là lười biếng. Những kẻ không đoái hoài đến cái gì không có thời gian để nghỉ ngơi.

Wallander đặt cái tách xuống.

— Nói về bố cô thế là đủ rồi. Bây giờ nói về cô nhé. Chính vì việc đó mà

tôi đã đến đây. Tối nay chúng ta sẽ quay về phía Nam.

— Điều gì làm ông nghĩ là tôi sẽ đi cùng ông?

Wallander nhìn cô chăm chú một lúc trước khi trả lời.

— Ba trong số những người bạn thân nhất của cô đã bị giết. Nếu không bị ốm, lẽ ra cô đã phải tham gia bữa tiệc cùng với họ. Cô cũng hiểu rõ như tôi rằng điều đó có nghĩa là gì.

Cô thu mình lại trong chiếc phôtơi. Ông thấy rõ là cô đang sợ.

— Chúng tôi không biết tại sao chuyện đó lại xảy ra. Vì vậy chúng tôi buộc phải thận trọng.

Cuối cùng cô tỏ ra là đã hiểu.

— Tôi đang gặp nguy hiểm à?

— Rất có thể.

— Nhưng tại sao lại có kẻ muốn giết tôi?

— Tại sao lại có kẻ muốn giết các bạn cô? Martin, Lena, Astrid?

Cô lắc đầu.

— Tôi không biết.

Wallander kéo ghế phôtơi của mình lại gần ghế của cô.

— Tuy vậy, cô có thể giúp chúng tôi. Cần phải tìm ra kẻ đã làm chuyện đó. Để làm được điều ấy, chúng tôi phải hiểu được cái gì đã thúc đẩy hắn hành động.

— Nhưng chẳng có gì để hiểu cả!

— Cô phải suy nghĩ. Ai có thể ghét các cô, cả nhóm ấy? Dính dáng đến chuyện gì? Tại sao? Chắc chắn là phải có một câu trả lời.

Đột nhiên, ông quyết định chuyển hướng. Giờ đây cô đã lắng nghe ông, ông muốn tận dụng cơ hội.

— Cô phải trả lời tôi. Cô phải nói cho tôi sự thật. Sau đó tôi sẽ xem liệu

cô có nói dối không.

— Tại sao tôi lại phải nói dối?

— Khi tôi tìm thấy cô, cô gần như đã chết. Tại sao cô muốn tự tử? Có phải là cô đã biết chuyện xảy ra cho các bạn cô?

Cô tỏ ra ngạc nhiên.

— Tất nhiên là không! Tôi cũng tự đặt cho mình những câu hỏi giống hệt mọi người.

Wallander cảm thấy cô nói thật.

— Tại sao cô lại định tự tử?

— Tôi không muốn sống nữa. Tôi không thấy có lý do nào khác để mà muốn kết thúc tất cả. Bố mẹ tôi đã đập tan nát cuộc đời tôi giống như đã đập tan nát cuộc đời Jorgen. Tôi không còn muốn sống nữa.

Wallander đợi đoạn sau. Nhưng cô chỉ im lặng. Khi đó ông quyết định quay trở lại với chuyện đã xảy ra ở khu bảo tồn. Trong gần ba giờ, ông buộc được cô quay lại với quá khứ. Ông không bỏ sót điều gì, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất. Ông quay lại một số điểm, có khi nhiều lần. Ông đi ngược trở lại rất xa trong câu chuyện của họ. Cô gặp Lena Norman lần đầu tiên khi nào? Năm nào, tháng nào, ngày nào? Họ đã gặp nhau bằng cách nào? Tại sao lại trở thành bạn? Bằng cách nào cô trở thành bạn của Martin Boge? Khi cô khẳng định là không nhớ hoặc không chắc về một chi tiết, ông liền bắt đầu lại từ đầu. Sự do dự và lãng quên vẫn luôn có thể phải chịu khuất phục, nếu biết cách kiên nhẫn. Ở mỗi bước của cuộc thẩm vấn, ông thúc giục cô nhớ lại liệu có một ai khác đã có mặt không, thậm chí ngay cả khi cô không nhìn thấy. Một cái bóng trong một góc nào đó.

Ông nói. Kẻ nào đó vô hình, ở đó mà không ai nhận ra. Ông hỏi cô về tất cả các biến cố, các sự kiện bất ngờ nhất đã có thể xảy ra. Sau một lúc, cô hiểu ra cách làm của ông và trả lời dễ dàng hơn.

Khoảng mười bảy giờ, họ quyết định ở lại trên đảo cho đến sáng mai.

Wallander gọi cho Westin để báo tin. Ông hứa sẽ đến đón họ, không hỏi câu nào về Isa. Nhưng Wallander có cảm giác ông biết cô đang ở Bamso. Sau đó, họ đi dạo trên đảo, vẫn tiếp tục nói chuyện. Thỉnh thoảng, Isa ngừng lời để chỉ cho ông những nơi mà cô từng chơi khi còn nhỏ. Họ đi đến mũi đảo, trên những tảng đá. Cô làm ông sửng sốt khi đột nhiên chỉ một cái hõm đá: cô đã mất trinh ở đây. Cô không nói rõ là với ai.

Họ quay ngược trở lại. Trời bắt đầu tối; Isa thắp những ngọn đèn dầu trong khắp ngôi nhà. Ông gọi điện thoại cho Martinsson, anh không có gì mới để báo. Vẫn chưa nhận diện được Louise. Wallander thông báo là ông sẽ ngủ đêm ở Bamso và ngày hôm sau sẽ trở về Ystad cùng Isa Edengren.

Họ dành cả buổi tối để nói chuyện.

Thỉnh thoảng, họ ngừng lời để uống trà và ăn sandwich. Hoặc chỉ để nghỉ ngơi. Nhiều lần Wallander bước ra ngoài bóng đêm và đi tiểu ở một gốc cây. Chỉ nghe tiếng xào xạc của lá, trong sự tĩnh lặng. Rồi họ tiếp tục cuộc nói chuyện. Một cách chậm rãi, dần dần Wallander bắt đầu hiểu được các trò chơi của họ. Họ đóng các vai. Họ cải trang, tổ chức những bữa tiệc, chuyển từ một thời kỳ này sang một thời kỳ khác. Khi đề cập công việc chuyển bị cho bữa tiệc cuối cùng, ngày Saint-Jean, Wallander đã vô cùng cẩn thận, vô cùng chậm rãi. Ai có thể biết được kế hoạch của họ? Không ai hết, cô nói. Ông không thể chấp nhận câu trả lời đó. Phải có ai đó biết.

— Chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. Thêm một lần nữa. Khi nào thì bọn cô quyết định tổ chức một buổi picnic theo thời kỳ của Bellman?

Họ chia tay nhau vào lúc một rưỡi sáng. Wallander mệt mỏi đến mức thấy buồn nôn. Cô vẫn chưa cung cấp được cho ông hướng đi mà ông hy vọng. Nhưng ông còn có một chặng đường dài trên xe ôtô về Ystad để tiếp tục cuộc nói chuyện. Ông không có ý định đầu hàng.

Cô bảo ông lên ngủ ở một phòng tầng trên. Cô ngủ ở tầng trệt. Cô đưa cho ông một cái đèn dầu và chúc ông ngủ ngon. Ông dọn giường và mở hé cửa sổ. Bên ngoài, trời tối đen.

http://tieulun.hopto.org

Ông nằm dài ra giường và thổi tắt đèn. Ông nghe tiếng Isa đang lục sục trong bếp. Rồi tiếng một cánh cửa đóng và khóa lại. Im lặng trùm xuống.

Ông ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Không ai nhận ra con tàu tối om cập bến ở bãi Vikfjarden vào một giờ khuya khoắt. Và không ai nghe thấy tiếng hắn khi hắn im lặng trườn vào vũng nước nhỏ ở bờ Tây hòn đảo.

http://tieulun.hopto.org

19.

Linda hét lên.

Cô ở ngay cạnh ông, tiếng hét chạy xuyên qua giấc mơ của ông. Khi mở mắt trong bóng tối, ông không hiểu ngay là mình đang ở đâu. Nhưng mùi đèn dầu vẫn lơ lửng trong phòng. Như vậy không phải là Linda. Ông cảm thấy tim mình đập loạn nhịp. Tiếng rì rào nhẹ nhàng của lá cây ở phía bên kia cửa sổ mở hé. Ông dỏng tai lên. Có phải ông đã mơ? Ông chầm chậm ngồi dậy trên giường, lần tìm bao diêm đặt gần cái đèn. Vẫn không có tiếng động nào. Ông châm đèn và mặc quần áo thật nhanh. Ông đang đi giày thì lại nghe thấy nó. Thoạt tiên, ông nghĩ tiếng động đến từ bên ngoài. Cái gì đó va vào tường nhà, có thể là một sợi dây đập vào ống máng. Rồi ông hiểu là nó vọng đến từ tầng trệt. Ông đứng dậy, giày vẫn cầm trên tay, và đi ra đến cửa, thận trọng mở nó ra. Tiếng động đến từ bếp. Ông hiểu ra: cái cửa lật. Nỗi sợ trở lại, nhân lên gấp đôi. Ông đã không mơ. Ông đã không tưởng tượng ra những chuyện đó.

Thay vì đi chiếc giày thứ hai, ông cởi cái kia ra, cầm lấy ngọn đèn và đi xuống cầu thang. Nửa chừng, ông dừng lại lắng nghe.

Ánh đèn nhảy múa trên tường. Tay ông đang run. Ông không có gì để tự vệ khi cần. Ông cố suy nghĩ. Thật khó tin là có điều gì có thể xảy ra ở đây, trên đảo. Không có ai ngoài Isa và ông. Hẳn là ông đã mơ. Hoặc là một con chim đêm. Hoặc nữa, giả thuyết thứ ba, không phải là ông mơ, mà là Isa Edengren.

Ông xuống đến tầng trệt. Phòng ngủ của cô nằm cạnh bếp. Ông lại đứng bất động. Rồi ông gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Ông cố nghe tiếng thở của ông. Sự im lặng quá sâu, ông nghĩ. Rồi ông cố mở cửa. Cửa khóa. Không do

dự nữa, ông lấy hết sức đập cửa, quay nắm đấm. Cửa quá chắc. Ông đi vào bếp, đóng cánh cửa lật lại và lục các ngăn kéo tìm một thứ dụng cụ. Ông tìm được một cái tuôc-nơ-vit to. Rồi ông phá cửa phòng Isa. Giường trống không. Cửa sổ mở, nhưng không dựng thanh chống. Ông cố hiểu điều gì có thể xảy ra. Rồi ông nhớ đã nhìn thấy một cái đèn pin lớn trong bếp. Ông đi tìm nó, và một cái búa tìm thấy trong cùng ngăn kéo với cái tuôc-nơ-vit; ông cũng mang theo cả cái tuôc-nơ-vit. Ông mở cửa chính ra và dỏng tai lên. Khi đã ở trong sân, ông nhận ra mình đang đi chân trần. Một con chim bay vụt qua trong bóng tối. Gió làm lung lay những ngọn cây. Ông gọi Isa nhưng không có tiếng trả lời. Ông lại gần cửa sổ phòng cô và chiếu đèn xuống đất. Có vết chân, nhưng quá mờ để có thể lần theo. Ông quay lại, rọi đèn vào bóng tối của khu vườn. Gọi Isa một lần nữa. Tim ông đập rộn. Ông sợ. Ông quay lại cửa phòng bếp và chiếu vào ổ khóa. Đúng như ông lo ngại, cửa đã bị khóa. Nỗi sợ của ông tăng lên. Ông quay lại và giơ búa lên, nhưng không có ai hết. Ông trèo lên gác. Điện thoại của ông nằm trên bàn cạnh giường. Ông cố gắng hiểu điều đã xảy ra. Kẻ nào đó đã phá cửa bếp. Isa đã thức dậy vì có kẻ nào đó định vào phòng cô. Cô đã chạy trốn qua cửa sổ. Ông không tìm được cách giải thích khả dĩ nào khác. Ông bấm số nhà Martinsson. Anh nhấc máy ở lần đổ chuông thứ ba. Wallander biết là anh để một cái điện thoại bên cạnh giường.

— Kurt đây. Rất tiếc là đã đánh thức cậu.

— Có chuyện gì thế?

— Dậy đi. Đi rửa mặt. Tôi sẽ gọi lại trong ba phút nữa.

Martinsson phản đối. Wallander bỏ máy và nhìn đồng hồ đeo tay. Ba phút sau, ông gọi lại cho Martinsson, lo lắng với ý nghĩ điên thoại di động sắp hết pin. Dĩ nhiên là ông đã quên mang theo một cục pin dự trữ.

— Nghe rõ tôi nói đây, – ông nói. – Tôi không thể nói dài được, sắp hết pin rồi. Cậu có giấy bút không?

Lúc này Martinsson đã tỉnh ngủ hoàn toàn.

— Tôi nghe đây.

— Đêm nay đã xảy ra chuyện gì đó. Tôi không biết là chuyện gì, nhưng Isa Edengren đã hét lên. Điều đó làm tôi tỉnh dậy. Cô ấy đã biến mất. Cửa chính bị phá. Như vậy là có kẻ nào đó trên đảo. Tôi không biết là ai, nhưng hắn đã đến tìm cô ấy. Có một khả năng nhỏ là hắn còn chưa biết tôi cũng ở đây. Tôi thấy sợ cho cô ấy. Ngôi mộ ở khu bảo tồn được dự tính cho bốn người.

— Tôi có thể làm gì đây?

— Lúc này thì không có gì, ngoài việc tìm số điện thoại của các đội gác biển ở Fyrudden và đợi cho đến khi tôi gọi lại.

— Anh định làm gì?

— Tìm cô ấy.

— Có thể là rất nguy hiểm đấy. Anh cần được giúp đỡ.

— Cậu có nghĩ đến các đồng nghiệp Norrkoping không? Theo cậu thì mất bao nhiêu thời gian họ mới đến được đây?

— Dù sao thì anh cũng không thể một mình lục tìm cả hòn đảo chứ!

— Nó không rộng lắm đâu. Tôi bỏ máy đây. Sợ hết pin.

— Tôi đợi anh gọi lại. Cẩn thận nhé.

Wallander đi giày, cho điện thoại vào túi áo sơ mi và rời khỏi nhà sau khi dắt cái búa vào thắt lưng. Ông bắt đầu bằng việc xuống cầu tàu. Ông rọi đèn xuống mặt nước tối đen. Không có tàu. Ông vẫn không ngừng gọi tên Isa. Hai cái chòi trống không. Ông chạy quay lại ngôi nhà, đi vòng qua nó và đi vào lối đi xuất phát từ khu vườn. Những bụi rậm và những cái cây sáng lên trong luồng sáng mạnh của cái đèn pin. Ông mở cửa cái hầm đào sâu xuống đất.

Không có ai.

Ông tiếp tục hét gọi tên cô. Đến nơi có đường rẽ về phía bến cảng tự

nhiên, ông đứng sững lại. Phải chọn đường nào đây? Ông rọi đèn xuống đất nhưng không tìm được vết chân nào. Ông quyết định đi tiếp về điểm cực Bắc của hòn đảo. Lên đến những tảng đá, ông thấy mình sắp hết hơi. Cơn gió nhẹ thổi từ biển vào làm ông sững người vì sự lạnh giá. Ông chiếu đèn xuống những tảng đá. Một đôi mắt sáng long lanh hiện ra; con thú rất nhỏ và biến đi ngay. Một con chồn hôi. Ông tiếp tục đi lên đến điểm tận cùng, vừa đi vừa chiếu đèn vào những đoạn khúc khuỷu. Không có gì. Ông lại gọi tên cô. Ông chuẩn bị quay lại thì một tiếng động làm ông đứng im. Ông lắng nghe. Sóng đang đập vào những tảng đá. Nhưng còn có điều gì đó khác nữa. Đột nhiên ông hiểu ra: động cơ tàu thủy. Tiếng động vọng đến từ phía Tây. Cái vũng! Lẽ ra ông phải đi đường kia. Ông bắt đầu chạy nhưng, khi đến những hàng cây cuối cùng, ông đứng khựng lại, dỏng tai lên và rọi đèn ra biển. Tiếng động cơ đã biến mất. Một con tàu vừa đi khỏi, ông nghĩ. Nỗi sợ càng tăng thêm lên. Điều gì đã xảy đến với Isa? Ông quay trở lại dọc theo lối đi và cố gắng nghĩ điều mình phải làm. Các đội gác biển có chó không? Hòn đảo không lớn, nhưng một mình ông sẽ không bao giờ lục tìm hết được. Ông cố gắng hình dung ra những phản ứng của Isa. Cô đã nhảy qua cửa sổ chạy trốn vì sợ. Kẻ định phá cửa phòng cô cũng cùng lúc chặn đường lên phòng của Wallander. Cô đã nhảy qua cửa sổ và chạy trốn vào bóng tối. Hẳn là cô không có đèn pin.

Đột nhiên ông hiểu ra. Trong khi đi dạo trên đảo, cô đã nói với ông về một chỗ trốn nơi cô từng chơi đùa với người anh Jorgen của mình khi còn nhỏ. Ông cố nhớ họ ở đâu khi cô chỉ cho ông cái tảng đá lớn tạo thành điểm cao nhất của cả hòn đảo. Xa hơn một chút, sau chỗ rẽ, gần về đến nhà. Con đường ở chỗ đó đi giữa hai vách đá. Cô đã dừng lại và nói với ông: ở đây này. Ông vội rảo bước, quay lại chỗ vách đá, chiếu đèn lên bờ dốc theo hướng cô đã chỉ. Rồi ông rời khỏi lối đi và đi vào giữa những khối đá lớn, những bụi cây, những cái cây ngả xuống. Lên đến trên cao, ông đoán đằng sau những cây dương xỉ cao có một khoảng đất bằng. Ông thận trọng tiến lên, rẽ đám dương xỉ ra và chiếu đèn vào vách đá dựng ngược.

Cô nằm co quắp sát vách đá, trong chiếc sơ mi mặc đi ngủ, hai tay quấn quanh đầu gối và đầu nghiêng vào vai. Có vẻ như là cô đang ngủ. Nhưng ông hiểu ngay là cô đã chết. Kẻ nào đó đã giết cô. Một viên đạn vào trán.

Wallander ngồi phịch xuống đất. Ông có cảm giác toàn bộ máu trên người đang dồn lên đầu. Ông nghĩ mình sắp chết. Và điều đó không có chút quan trọng nào. Ông đã không bảo vệ nổi Isa. Không gì có thể bảo vệ được cô, cả đến cái chỗ trốn nơi cô vẫn thường chơi khi còn là một bé gái. Ông đã không nghe thấy phát đạn. Như vậy là súng có nòng giảm thanh.

Ông đứng dậy, dựa lưng vào một thân cây. Điện thoại di động rơi ra từ túi áo sơ mi của ông. Ông nhặt nó lên, lảo đảo quay trở về nhà, ngồi xuống một cái ghế trong bếp và gọi cho Martinsson.

— Tôi đã đến quá muộn.

— Cái gì?

— Cô ấy chết rồi. Bị bắn, giống như những người khác.

Martinsson tỏ ra không hiểu. Wallander nhắc lại điều ông vừa nói.

— Chúa ơi, – Martinsson nói. – Kẻ nào đã làm điều đó?

— Một kẻ đi tàu đến. Gọi cho các đồng nghiệp ở Norrkoping đi. Họ phải đến. Nói với các đội gác biển. Đánh thức những người khác dậy, Lisa Holgersson, tất cả mọi người. Pin sắp hết sạch rồi. Tôi sẽ gọi cho cậu ngay khi có người đến.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Cái đèn pin chiếu sáng một bức tranh treo trên tường thêu dòng chữ Home sweet home. Sau một lúc, ông tự buộc mình phải đứng dậy và đi tìm một cái chăn trong phòng ngủ của Isa. Rồi ông quay ra vào bóng tối. Trên đó, ông đắp chăn cho cô.

Ông ngồi xuống một tảng đá bên cạnh đám dương xỉ che khuất mất những đoạn khúc khuỷu phía sau. Đồng hồ đeo tay của ông chỉ ba giờ hai mươi phút.

http://tieulun.hopto.org

Gió bắt đầu thổi vào lúc bình minh. Wallander đã đi xuống cầu tàu khi nghe tiếng động cơ tàu của đội gác biển. Trên boong, các cảnh sát mặt mày căng thẳng nhìn ông vẻ nghi ngờ. Ông hoàn toàn hiểu họ. Một cảnh sát Scanie đến những hòn đảo của họ để làm gì? Nếu vẫn còn là kỳ nghỉ thì còn đi một nhẽ... Ông dẫn họ lên nơi xảy ra án mạng và quay đầu đi khi họ lật cái chăn ra. Một trong số các cảnh sát Norrkoping tiến về phía ông và đòi xem thẻ của ông. Wallander mất hoàn toàn sự bình tĩnh của mình. Ông rút mạnh ví ra và ném thẻ của mình xuống chân người cảnh sát. Rồi ông bỏ đi. Nỗi tức giận nhanh chóng nhường chỗ cho một sự mệt mỏi tê liệt. Ông ngồi xuống chỗ mấy bậc thang ở thềm nhà, tay cầm một chai nước.

Harry Lundstrom lợi dụng lúc đó để đến chỗ ông. Ông có mặt ở trên đó khi Wallander bùng nổ cơn giận dữ. Bản thân ông cũng hết sức tức giận trước đòi hỏi của người đồng nghiệp: một sự thiếu tế nhị đến quá đáng. Dù sao, lệnh báo động cũng được phát đi từ sở cảnh sát Ystad, và thông điệp không thể không rõ ràng hơn: Kurt Wallander đang ở trên đảo Bamso, ông đã phát hiện xác một cô gái trẻ và cần được giúp đỡ.

Harry Lundstrom năm mươi bảy tuổi. Ông sinh ở Norrkoping, và tất cả mọi người - trừ ông - đều coi ông là cảnh sát giỏi nhất thành phố. Ông không biết hoàn cảnh diễn ra các sự kiện trên đảo Bamso. Thông tin đến từ Ystad không đầy đủ, vì những lý do dễ hiểu. Ông đã hiểu rằng chuyện có liên quan đến những vụ giết người ở Scanie - người đồng nghiệp bị sát hại ở nhà và ba thanh niên bị giết tại một khu bảo tồn thiên nhiên. Ngoài những dữ liệu đó ra, ông không biết gì nữa cả.

Nhưng Harry Lundstrom là người có óc tưởng tượng: ông hiểu rất rõ hiệu ứng gây ra bởi việc tìm thấy một cô gái trẻ mặc áo sơ mi ngủ nằm co quắp bên một vách đá, trán bị một phát đạn xuyên thủng.

Ông đợi vài phút. Rồi đến chỗ Wallander và ngồi cạnh ông trên bậc thang.

— Đòi anh cho xem thẻ như thế là hơi thô lỗ, – ông nói.

http://tieulun.hopto.org

Rồi ông chìa tay và tự giới thiệu. Ngay lập tức Wallander thấy tin tưởng ông.

— Tôi phải nói chuyện với anh phải không?

Harry Lundstrom gật đầu.

— Thế thì chúng ta vào nhà đi.

Họ ngồi trong phòng khách. Wallander hỏi mượn điện thoại di động của Lundstrom. Ông nói chuyện ngắn gọn với Martinsson; phải báo cho bố mẹ Isa.

Ông mất gần một tiếng đồng hồ để giải thích cô gái bị giết là ai và đã chết trong hoàn cảnh nào. Lundstrom lắng nghe mà không ghi chép lại. Thỉnh thoảng, một cảnh sát đến hỏi ý kiến ông về một việc gì đó. Lundstrom trả lời bằng một mệnh lệnh đơn giản và rõ ràng. Khi Wallander đã nói xong, ông đặt hai hoặc ba câu hỏi. Wallander nghĩ rằng ở địa vị của Lundstrom ông cũng sẽ hỏi như vậy.

Khi đó là bảy giờ sáng. Họ đi ra ngoài. Tàu của đội gác biển đang dập dờn bên cầu tàu.

— Tôi phải lên trên kia, – Lundstrom nói. – Anh không cần đi theo tôi. Những gì anh nhìn thấy đã là quá đủ rồi.

Giờ đây gió đã thổi mạnh. Wallander rùng mình.

— Gió thu, – Lundstrom bình luận. – Bắt đầu chuyển mùa rồi.

— Tôi chưa bao giờ đến quần đảo này, – Wallander nói. – Đẹp thật đấy.

— Khi còn trẻ tôi từng chơi bóng ném. Tôi có một bức ảnh màu chụp đội tuyển Ystad trong phòng ngủ, nhưng tôi chưa bao giờ đến Scanie.

Họ đang đi trên lối đi. Có tiếng chó sủa từ xa.

— Tôi đã nghĩ có lẽ tốt hơn là lục tìm cả đảo, – Lundstrom nói. – Trong trường hợp nhỡ đâu tên giết người vẫn còn ở đây.

— Hắn đã đến bằng tàu. Hắn đã cập bờ phía Tây của hòn đảo, ở cái vũng

nhỏ.

— Nếu có nhiều thời gian hơn, chúng ta đã có thể cho theo dõi tất cả các bến cảng xung quanh. Giờ thì muộn quá rồi.

— Ai đó có thể nhìn thấy điều gì đó.

— Phải, ai đó có thể đã nhìn thấy một con tàu cập vào đây đó trong đêm. Chúng tôi sẽ lo chuyện đó.

Lundstrom đi khỏi để đến nói chuyện với các đồng nghiệp của mình. Một lúc sau, ông khuất hẳn sau đám dương xỉ. Wallander thấy buồn nôn. Ông muốn rời xa khỏi cái hòn đảo này mau chóng nhất có thể được. Cảm giác có trách nhiệm về cái chết của Isa rất mạnh. Dĩ nhiên là lẽ ra họ đã phải rời khỏi hòn đảo ngay từ tối hôm qua. Lẽ ra ông phải dự đoán được nguy hiểm. Họ đang phải đối mặt với một tên giết người lúc nào cũng có vẻ đi trước những người truy đuổi một đoạn rất dài. Nhất là thật sai lầm khi để cô ngủ dưới tầng trệt.

Ông biết là những lời buộc tội đó không có cơ sở. Nhưng điều đó mạnh hơn ông.

Lundstrom hiện ra giữa đám dương xỉ. Ông chặn một cảnh sát dắt chó lại.

— Có gì mới không?

— Trên đảo không có ai. Con chó đã đánh hơi thấy mùi dẫn đến một vũng nước nhỏ, ở phía Tây đảo. Đến đó thì mất dấu.

Lundstrom đưa mắt nhìn Wallander.

— Anh đã có lý. Hắn đến bằng tàu, và đi khỏi cũng bằng cách đó.

Họ quay vào nhà. Wallander suy nghĩ.

Con tàu rất quan trọng. Hắn đã lấy ở đâu?

— Tôi cũng đang nghĩ đến điều đó. Nếu kẻ đó không quen thuộc vùng này, mà chắc là như vậy, bằng cách nào mà hắn có tàu?

— Hắn ăn cắp.

Lundstrom đứng sững lại trên lối đi.

— Đồng ý. Vậy làm cách nào mà hắn đi lại được trong quần đảo vào ban đêm?

— Có lẽ là hắn biết hòn đảo. Và biết lái tàu.

— Hắn đã từng đến đây rồi à?

— Chúng ta không thể loại trừ khả năng đó.

Lundstrom tiếp tục đi.

— Tàu ăn cắp hoặc mượn tạm. Có lẽ hắn đã làm việc đó ở mấy vùng xung quanh. Fyrudden, Snackvarp hoặc Gryt. Trừ khi hắn đến một cầu tàu thuộc sở hữu tư nhân.

— Hắn không có nhiều thời gian. Isa trốn khỏi bệnh viện vào sáng hôm qua.

— Những tên trộm vội vã là những kẻ dễ tìm thấy nhất.

Họ đã trở lại cầu tàu. Lundstrom trao đổi vài câu với một người đồng nghiệp; Wallander hiểu là về chuyện con tàu bị đánh cắp.

Lundstrom quay lại chỗ ông trước bãi để tàu khuất gió.

— Không có lý do nào để giữ anh lại đây. Tôi cho là anh muốn về rồi.

Wallander cảm thấy một nhu cầu đột ngột được nói ra những gì ông đang cảm thấy.

— Lẽ ra chuyện đó không được phép xảy ra. Đó là lỗi của tôi. Lẽ ra chúng tôi đã phải đi từ tối qua.

— Nghe này. Tôi cũng sẽ làm giống hệt anh. Cô ấy đã về đây, nhà cô ấy, một nơi lý tưởng để khiến được cô ấy nói. Anh không thể biết điều gì sẽ xảy ra.

Wallander lắc đầu.

http://tieulun.hopto.org

— Lẽ ra tôi phải dự đoán trước được nguy hiểm.

Họ lại đi về phía ngôi nhà. Lundstrom hứa sẽ làm giảm nhẹ những khó khăn trong việc hợp tác giữa Norrkoping và Ystad.

— Chắc một số người sẽ lên tiếng phàn nàn vì không được thông báo về sự có mặt của anh ở chỗ chúng tôi. Nhưng tôi sẽ trông coi để việc đó không đi xa hơn nữa.

Wallander đi tìm cái túi. Tàu của đội gác biển sẽ đưa ông về Fyrudden. Wallander lên boong và vẫy tay chào. Lundstrom đứng trên cầu tàu nhìn con tàu đi xa dần.

Đến cảng, Wallander cho cái túi vào xe và trả tiền đỗ xe. Khi ra khỏi phòng chỉ huy, ông nhìn thấy con tàu của bưu điện đang vào bến và đến mé nước đợi. Khuôn mặt Westin đầy vẻ nghiêm trang.

— Tôi cho là anh đã biết tin, – Wallander nói khi ông đặt chân lên mặt đất.

— Isa đã chết.

— Chuyện xảy ra vào đêm qua. Tiếng hét của cô ấy đánh thức tôi dậy, nhưng đã quá muộn.

Westin nhìn thẳng vào ông một lúc trước khi trả lời.

— Anh muốn nói là chuyện đã không xảy ra nếu bọn anh đi vào tối qua?

Nó đây rồi, Wallander nghĩ. Lời buộc tội mà mình không thể tự biện minh.

Ông rút ví ra.

— Tôi phải trả anh bao nhiêu tiền?

— Không đồng nào.

Westin bắt đầu công việc chuyển đồ xuống. Wallander nhớ ra là mình còn một câu hỏi.

http://tieulun.hopto.org

— Giữa 19 và 22 tháng Bảy, tôi nghĩ là anh đã chở một người đến Bamso.

— Tháng Bảy thì ngày nào tôi cũng chở người.

— Một cảnh sát nói giọng Scanie còn nặng hơn tôi. Karl Evert Svedberg. Anh có nhớ cậu ấy không?

— Anh ta có mặc đồng phục cảnh sát không?

— Chắc chắn là không rồi.

— Anh có thể miêu tả anh ta không?

— Đầu hói. Cao gần bằng tôi. Người to lớn. Nhưng không béo. – Westin suy nghĩ.

— Giữa 19 và 22 tháng Bảy à?

— Hẳn là cậu ấy đã lấy tàu trong buổi chiều hoặc buổi tối ngày 19. Tôi không biết khi nào thì cậu ấy đi khỏi đó, nhưng chậm nhất là ngày 22.

— Tôi phải kiểm tra đã. Có thể là tôi đã ghi lại.

Westin trèo lên tàu và đi từ phòng lái ra với một cuốn sổ trên tay.

— Tôi không ghi gì cả, nhưng tôi nhớ mang máng là đã nhìn thấy anh ta trên tàu. Hôm đó có rất nhiều người. Tôi có thể lẫn lộn anh ta với một người khác.

— Nếu anh có máy fax, chúng tôi có thể gửi cho anh một bức ảnh.

— Có một cái ở văn phòng của bưu điện đấy.

Đột nhiên Wallander nghĩ đến một khả năng khác.

— Có thể là anh đã nhìn thấy ảnh cậu ấy trên báo, hoặc vô tuyến. Đó chính là người cảnh sát đã bị sát hại ở Ystad cách đây mấy ngày.

Westin nhíu mày.

— Tôi đã nghe nói chuyện đó. Nhưng tôi không nhớ mặt anh ta.

— Thế thì tôi sẽ gửi ảnh. Nếu anh đưa tôi số máy fax. – Westin ghi số vào cuốn sổ và xé tờ giấy.

http://tieulun.hopto.org

— Isa có ở Bamso giữa ngày 19 và 22 tháng Bảy không?

— Tôi không nhớ. Nhưng cô ấy rất hay đến đảo.

— Như vậy là có thể?

— Đúng.

Wallander rời khỏi Fyrudden. Ở Valdemarsvik, ông dừng xe để đổ xăng. Rồi ông lấy đường ven biển đi về phía Nam. Bầu trời trong suốt. Ông hạ cửa kính xuống. Khi đến gần Vastervik, ông hiểu là mình không còn đủ sức để đi tiếp nữa. Ông phải ăn. Và ngủ. Ông dừng xe trước một quán cà phê ven đường, gọi một suất trứng rán, một chai nước và một tách cà phê. Người phụ nữ tiếp ông ở quầy mỉm cười với ông.

— Ở tuổi anh thì rất nên ngủ đêm.

Wallander ngẩng đầu lên.

— Trông rõ thế cơ à?

Cô cúi đầu xuống, lấy từ trong cái túi xách để phía dưới quầy ra một cái gương nhỏ. Cô nói đúng. Trông ông thật nhợt nhạt. Đầu tóc bù xù. Mắt có quầng thâm.

— Đồng ý. Tôi sẽ ăn trứng và ngủ một lúc trong xe.

Ông đi ra ngồi dưới một cái ô to. Cô nhanh chóng xuất hiện cùng cái khay.

— Tôi có một căn phòng sau bếp, – cô nói. – Có một cái giường đấy. Anh có thể ngủ ở đó nếu muốn.

Cô đi khỏi mà không đợi câu trả lời. Wallander ngạc nhiên đưa mắt nhìn theo cô.

Sau khi ăn xong, ông tiến lại gần bếp. Cửa mở.

— Lời đề nghị của cô vẫn còn hiệu lực chứ?

— Tôi không có thói quen thay đổi ý kiến.

http://tieulun.hopto.org

Cô chỉ cho ông căn phòng. Một cái giường cắm trại đơn giản, cùng một cái chăn.

— Thế nào thì cũng tốt hơn là ghế ôtô. Nhưng cảnh sát thì ngủ ở đâu cũng được, phải không nào?

— Làm sao cô biết tôi là cảnh sát?

— Khi anh thanh toán, tôi đã nhìn thấy cái thẻ trong ví anh. Tôi từng có chồng là cảnh sát, nên tôi nhận ra ngay.

— Tôi tên là Kurt. Kurt Wallander.

— Erika. Chúc ngủ ngon.

Wallander nằm xuống cái giường. Cả người ông đau nhức, và đầu trống rỗng. Ông phải gọi cho Ystad, báo là ông sắp về. Nhưng ông không đủ sức. Ông nhắm mắt lại và thiếp đi.

Khi tỉnh dậy, ông tự hỏi không biết mình đang ở đâu. Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Mười chín giờ. Ông bật ngồi dậy. Ông đã ngủ hơn năm tiếng! Ông chửi thề và bấm số Martinsson. Không có ai. Ông thử bấm số Hansson, anh nhấc máy ngay.

— Anh ở đâu thế, mẹ kiếp! Cả ngày hôm nay chúng tôi chỉ tìm cách gọi cho anh! Tại sao anh không bật điện thoại di động?

— Chắc là có vấn đề về pin. Có chuyện gì không?

— Không, ngoài việc từ sáng đến giờ chúng tôi tự hỏi không biết anh ở đâu.

— Tôi đang trên đường. Tôi đang ở Vastervik, tôi sẽ về đến Ystad vào khoảng hai mươi ba giờ.

Wallander bỏ máy luôn. Ông nhảy dựng khi người phụ nữ có tên Erika hiện ra ở cửa.

— Tôi đã nghĩ là anh cần ngủ, – cô nói.

— Một tiếng là đủ rồi. Lẽ ra tôi phải nhờ cô đánh thức.

http://tieulun.hopto.org

— Có cà phê đấy, nhưng không có đồ ăn nóng; tôi đóng cửa quán rồi.

— Gì cơ? Cô đợi tôi dậy à?

— Thì vẫn phải làm mấy việc kiểm kê sổ sách mà.

Họ đi vào cái quán không người. Cô phục vụ ông một tách cà phê và bánh sandwich, rồi ngồi xuống trước mặt ông.

— Tôi đã nghe tin trên đài. Một cô gái bị giết ở vùng quần đảo, được một cảnh sát Scanie phát hiện. Tôi cho rằng đó là anh?

— Đúng. Nhưng tôi không muốn nói chuyện đó lắm. Cô đã từng có chồng là cảnh sát à?

— Thời đó tôi sống ở Kalmar. Sau khi ly dị tôi mới đến đây và mua lại cái quán.

Cô kể cho ông những năm đầu tiên của mình, những khó khăn, cái quán không mang lại nhiều lợi nhuận. Giờ thì mọi việc đã khá hơn. Wallander lắng nghe cô nói. Đúng hơn là ông nhìn cô nói. Nếu dám, ông đã quàng tay ôm lấy cô. Để được neo vào một con người có thật.

Ông ở lại đó nửa giờ. Rồi ông trả tiền và quay ra xe. Cô đi theo ông.

— Tôi không biết phải cảm ơn cô thế nào, – ông nói.

— Tại sao lúc nào cũng phải cảm ơn? Đi đường cẩn thận nhé.

• • •

Wallander về đến Ystad vào lúc hai mươi ba giờ, đúng như dự định, và đi thẳng đến sở nơi công việc đang dồn đống lên. Ông tập hợp các cộng sự của mình vào phòng họp lớn. Nyberg và Lisa Holgersson cũng có mặt. Khi từ Vastervik về, trong đầu ông đã xem xét lại tất cả các sự kiện kể từ khi bắt đầu - kể từ cái đêm ông, thức dậy và lần đầu tiên nghĩ rằng đã có chuyện gì

đó xảy ra với Svedberg. Ý nghĩ đã phản bội Isa Edengren không rời khỏi ông. Và ông cũng cảm thấy giận dữ - nhiều lần, khi đang ở trên đường, ông đã tăng tốc mà không hay biết.

Sự giận dữ của ông không chỉ gắn liền với sự kinh hoàng của cuộc giết chóc phi lý đó. Mà còn với một cảm giác thất bại. Họ vẫn không biết phải đi theo hướng nào. Và giờ đây, Isa Edengren đã bị giết, gần như ngay trước mắt ông.

Wallander thuật lại cho họ những sự kiện xảy ra trên đảo. Sau khi đã trả lời những câu hỏi của họ và lắng nghe tóm tắt về tình hình ở Ystad, ông nhìn đồng hồ đeo tay. Đã quá nửa đêm. Đã đến lúc phải kết luận.

— Ngày mai, phải bắt đầu lại mọi việc từ con số không, – ông nói. – Và tiếp tục từ đó. Sớm hay muộn, chúng ta cũng sẽ bắt được kẻ đã làm tất cả những chuyện đó. Chúng ta không có lựa chọn. Nhưng, lúc này, tôi nghĩ là tốt hơn hết là phải ngủ. Cuộc điều tra cho đến giờ rất khó khăn, và không có gì hứa hẹn là sẽ không tiếp tục như vậy.

Ông ngừng lời. Martinsson có vẻ định nói gì đó nhưng rồi lại thôi.

Wallander đi khỏi trước những người khác và đóng cửa phòng lại sau lưng. Sẽ không ai không hiểu là ông muốn được ở một mình.

Ông ngồi vào ghế phô tơi và suy nghĩ đến điều ông đã không nói trong cuộc họp.

Isa Edengren đã chết. Điều đó có nghĩa là kẻ giết người đã đạt được mục đích? Hay hắn sẽ còn tiếp tục?

Không hơn gì các đồng sự của mình, ông không hề hay biết câu trả lời.

http://tieulun.hopto.org

PHẦN HAI

http://tieulun.hopto.org

20.

Sáng thứ Năm ngày 15 tháng Tám, cuối cùng Wallander cũng có mặt ở cuộc hẹn rất nhiều lần bị hoãn với bác sĩ Goransson. Mặc cho sự mệt mỏi, ông quyết định sẽ không đi xe. Lúc nào ông cũng có một lý do nào đó để giữ nguyên các thói quen của mình. Ngày hôm đó cũng chẳng khác gì những ngày khác; vậy thì tại sao không bắt đầu ngay lập tức?

Trời vẫn đẹp; bầu trời trong suốt và không có gió. Khi đi bộ ngang qua thành phố, ông tự hỏi lần cuối cùng mình biết một tháng Tám giống như thế là khi nào. Nhưng ông không suy nghĩ được lâu về chuyện đó. Cuộc điều tra đang tiến hành bám đuổi ông từng giây phút, ngay cả trong giấc ngủ. Ông mơ thấy Bamso. Ông nghe thấy tiếng Isa hét. Ông choàng tỉnh dậy, người đẫm mồ hôi, tim đập liên hồi, sẵn sàng nhảy ra khỏi giường.

Ông vào trong bếp ngồi. Bình minh vẫn còn xa. Ông không nhớ đã từng bao giờ có cảm giác yếu ớt đến như vậy chưa. Và sự mệt mỏi đó không chỉ đến từ những viên đường màu trắng lẩn trong các mạch máu của ông - hoặc ít nhất là trong trí tưởng tượng của ông. Nó còn nằm ở cảm giác bản thân thời gian đã đi vượt qua ông. Có thể là ông đã quá già chăng? Trong khi ông còn chưa đến tuổi năm mươi?

Và nếu tất cả những trách nhiệm đó bắt đầu làm ông sợ? Ông không chắc là mình còn đủ sức nữa. Như thể ông đã đi qua đỉnh và giờ đây đang đi xuống một nơi chỉ ngự trị toàn nỗi hoang mang. Làm thế nào để biết được? Đêm đó, ông chỉ còn cách quyết định rũ bỏ tất cả. Yêu cầu Lisa Holgersson chỉ định một người khác phụ trách cuộc điều tra. Nhưng ai?

Martinsson và Hansson là những ứng cử viên duy nhất có thể tính đến; nhưng cả hai người đều không thực sự có những khả năng cần thiết. Còn

lại một giải pháp: gọi một người từ nơi khác đến. Không thể được. Điều đó hàm ý đặt vấn đề một cách chính thức về năng lực của nhóm điều tra. Trong những điều kiện đó, công việc sẽ không bao giờ được thực hiện một cách ổn thỏa.

Ông đang quay tròn. Khi ông quyết định đến gặp bác sĩ trong ngày hôm đó, thì là với hy vọng ngấm ngầm sẽ được nghe những lời mang tính giải thoát. Ông không đủ sức để làm việc, tôi buộc phải bắt ông nghỉ ốm ngay trong một khoảng thời gian không hạn chế.

Nhưng bác sĩ Goransson không hề có ý định nào thuộc dạng đó. Sau khi tiếp ông - không cần hẹn trước - một lần nữa anh công nhận là lượng đường trong máu ông quá cao, nhất là khi giờ đây đường đã chui vào đường tiết niệu, và huyết áp cũng quá cao. Anh viết một đơn thuốc và bảo ông sẽ phải thay đổi tận gốc rễ những thói quen ăn uống đầy nguy hại của mình.

— Chúng ta sẽ tấn công các triệu chứng từ nhiều mặt trận cùng một lúc. Tất cả các yếu tố đều có quan hệ với nhau và phải được điều trị một cách tổng thể. Để làm được như vậy, sự hợp tác chủ động của ông là nhất thiết; nếu không thì sẽ không đi đến đâu cả.

Anh cho ông số điện thoại một chuyên gia về chế độ ăn uống. Wallander rời khỏi phòng khám, tay cầm đơn thuốc. Tám giờ. Lẽ ra ông phải đến sở ngay, nhưng ông chưa cảm thấy thực sự sẵn sàng. Ông quyết định đi uống một tách cà phê ở quảng trường trung tâm. Lần này, ông không gọi mấy thứ đồ ăn nhẹ.

Mình phải làm gì bây giờ? ông nghĩ. Mình đang phụ trách một cuộc điều tra nặng nề kinh khủng. Tất cả cảnh sát trên đất nước đang đổ dồn cái nhìn vào mình, bởi vì một trong số các nạn nhân là một đồng nghiệp. Thêm nữa, mình phải đối mặt với áp lực của báo chí. Và rồi mình rất có khả năng bị bố mẹ các thanh niên đó lên án. Tất cả mọi người đều chờ đợi mình bắt được thủ phạm trong vài ngày, tốt hơn cả là trong vài giờ, với đầy đủ bằng chứng để gây ấn tượng với công tố viên khó tính nhất. Vấn đề là thực tế hoàn toàn

khác. Mình không có gì để đề xuất cả. Sáng nay, mình sẽ phải tập hợp các cộng sự và sẽ phải bắt đầu lại từ con số không. Tất cả đều có cảm giác vẫn còn rất xa một điểm đột phá. Chúng ta không có gì cả. Không gì hết.

Ông uống xong tách cà phê. Ở bàn bên cạnh, một người đang đọc báo buổi sáng, với những dòng tít đen, dày, khổng lồ. Wallander vội rời khỏi quán, vẫn còn sớm; ông quyết định thực hiện một chuyến viếng thăm khác trước khi quay về sở. Ông đến Vadergrand và bấm chuông cửa nhà chủ ngân hàng Sundelius. Có thể là ông ta sẽ không chấp nhận tiếp ông một cách bất ngờ như thế này. Mặt khác, ông ta đã nói rõ mình hay dậy rất sớm.

Sundelius mặc comlê tiếp ông, nút cà vạt hết sức ngay ngắn. Ông mở to cửa, mời khách vào, xin lỗi và biến mất vào trong bếp.

— Lúc nào trên bếp cũng có nước nóng để đề phòng có khách bất ngờ, – ông nói khi trở lại cùng với một cái khay. – Lần trước cách đây đã hơn một năm, nhưng làm sao mà biết trước được.

Wallander ngồi phịch xuống một cái sofa và cầm lấy cái tách. Sundelius ngồi trước mặt ông.

— Lần trước chúng ta đã bị cắt đứt giữa chừng, – Wallander bắt đầu.

— Lý do của sự cắt đứt đó không thể nào rõ ràng hơn được nữa. Thật ra thì các anh để loại người nào vào đất nước này vậy?

Wallander không hề chờ đợi một lời bình luận giống như thế.

— Không có gì cho thấy là những án mạng đó do một kẻ nước ngoài thực hiện cả, – ông nói.

— Tôi thì lại thấy khá hiển nhiên. Một người Thụy Điển sẽ không làm những điều tương tự.

Wallander nghĩ tốt nhất là nên chuyển chủ đề. Sundelius không phải loại người dễ lung lay trong các ý kiến và định kiến. Tuy nhiên, ông không thể ngăn mình phản đối.

— Không có gì cho thấy kẻ giết người có nguồn gốc nước ngoài. Hoàn

toàn không có gì. Tốt hơn là nói chuyện về Karl Evert. Tôi nghĩ là ông biết khá rõ cậu ấy.

— Với tôi thì cậu ấy không phải là Karl Evert, mà là Kalle.

— Ông biết cậu ấy được bao lâu rồi?

— Cậu ấy chết ngày nào?

Wallander lại bị sửng sốt.

— Ông chưa biết à. Tại sao?

— Bởi vì tôi muốn cho anh một câu trả lời chính xác. Tạm thời, tôi sẽ nói là chúng tôi quen biết được mười chín năm, bảy tháng và mười lăm ngày. Tôi vẫn luôn ghi chép, suốt cả cuộc đời. Điều duy nhất mà tôi sẽ không thể ghi lại, là giờ của cái chết của tôi. Trừ khi tôi quyết định tự tử. Điều mà hiện giờ tôi không nghĩ là mình sẽ làm. Nhưng người chưởng khế phụ trách tài sản thừa kế sẽ đốt hết những quyển sổ của tôi. Nó chỉ có giá trị với một mình tôi.

Wallander đoán ra là Sundelius có quá ít cơ hội nói chuyện với người khác. Cũng như rất nhiều người già khác, ông nghĩ. Nhưng không giống bố mình.

— Nếu tôi hiểu đúng, ông và cậu ấy đều say mê ngắm sao?

— Chính xác.

— Ông không nói giọng Scanie. Như vậy là ông từ nơi khác chuyển đến đây?

— Tôi từ Vadstena đến vào ngày 12 tháng Năm năm 1959. Xe chở đồ đến vào ngày 14. Tôi chỉ định ở đây vài năm; cuối cùng thì lại thành ra quá lâu.

Wallander nhìn quanh một lượt những cái tủ, đồ đạc và giá sách mà không nhìn thấy bức ảnh nào. Sundelius không đeo nhẫn cưới.

— Ông có vợ không?

— Không.

http://tieulun.hopto.org

— Ly hôn à?

— Độc thân.

— Giống như Svedberg.

— Phải.

Wallander nghĩ mình không có gì để mất nếu đi thẳng vào vấn đề. Trong túi ông vẫn còn một bức chân dung của Louise. Ông đặt nó xuống bàn.

— Ông đã bao giờ nhìn thấy người phụ nữ này chưa?

Sundelius đeo kính vào sau khi lau nó bằng một cái khăn mùi soa và nhìn bức ảnh một cách kỹ lưỡng.

— Chính là bức ảnh trên báo hôm trước phải không?

— Chính xác.

— Cảnh sát muốn có thông tin về người phụ nữ này phải không?

Wallander gật đầu. Sundelius đặt bức ảnh xuống.

— Nếu nhận ra thì tôi đã thông báo cho các anh rồi.

— Nhưng không phải là như vậy?

— Không. Và tôi có trí nhớ tốt về các khuôn mặt. Cái đó là vô cùng cần thiết khi người ta làm cái nghề này.

Wallander không thể cưỡng lại sự tò mò. Tại sao chủ ngân hàng lại cần có trí nhớ tốt về các khuôn mặt?

— Rất đơn giản, – Sundelius đáp. – Hồi tôi còn trẻ, đó là thông tin duy nhất có thể dùng làm căn cứ cho vay tiền. Trước khi cái xã hội này biến thành một tủ đựng hồ sơ tin học hóa khổng lồ. Người muốn vay tiền của tôi có chân thực không? Người đó có đáng tin không? Hay là đang nói dối tôi? Tôi còn nhớ một kế toán trưởng ở Vadstena không bao giờ hỏi han khách hàng. Ngay cả sau này, khi các điều kiện cho vay đã trở nên khó khăn hơn nhiều và khi chúng tôi đã có quyền đòi hỏi đủ loại thế chấp, ông ấy vẫn

không bao giờ đặt câu hỏi nào cả. Dù cho số tiền có lớn đến đâu, ông ấy cũng chỉ chú mục vào vẻ mặt người đi vay để chấp nhận hoặc từ chối cho vay tiền, tùy thuộc vào ấn tượng người đó gây cho ông ta. Chưa một lần nào ông ấy nhầm lẫn trong suốt sự nghiệp làm nhà băng của mình. Ông ấy phát hiện được bọn lừa đảo, nhận ngay ra được những người trung thực và chăm chỉ. Không chút do dự. Nói đúng ra, ông ấy cũng gặp phải vài vố, nhưng cái đó thì không ai có thể tính trước được.

Wallander gật đầu và tiếp tục cuộc thẩm vấn.

— Người phụ nữ đó, theo một cách nào đó, có liên quan đến Kalle. Theo nguồn tin đáng tin cậy chúng tôi biết rằng họ đã đi lại với nhau trong khoảng mười năm. Chính xác hơn nữa, họ có quan hệ với nhau. Kalle sống độc thân. Nhưng có lẽ cậu ấy rất có thể đã có một cuộc phiêu lưu tình ái với người phụ nữ đó.

Sundelius sững lại, cái tách cầm trên tay. Ông ta chầm chậm đặt nó xuống cái đĩa để tách.

— Không đúng, – ông ta nói.

— Thế nào cơ?

— Hoàn toàn sai. Kalle không có vị hôn thê nào hết.

— Chúng tôi biết rằng chuyện đó được giữ bí mật tuyệt đối.

— Không hề có chuyện đó.

Ông ta có vẻ rất chắc chắn. Nhưng còn có điều gì đó khác nữa. Điều gì? Sundelius không còn bình tĩnh. Ông ta đang cố kiềm chế. Nhưng Wallander nhận ra sự bồn chồn.

— Để tôi nói một chi tiết quan trọng, – ông ta nói. – Không ai trong số chúng tôi biết đến sự tồn tại của người phụ nữ đó. Chỉ một người có thể biết. Cho nên tất cả chúng tôi đều rất kinh ngạc với điều đó.

— Ai là người biết nhiều thông tin đến thế?

— Lúc này thì tôi không thể nói cho anh được.

Sundelius nhìn thẳng vào ông với một vẻ mặt rất lạ, vừa nhăn nhúm vừa xa vắng. Chắc chắn là ông ta rất xúc động. Wallander đã không nhầm.

— Để người phụ nữ đó lại đi. Hai người đã gặp nhau như thế nào?

Sundelius thật khó đoán trước. Mới chỉ một lúc trước còn tỏ ra nhiều lời đến thế, giờ đây ông ta chỉ còn đáp nhát gừng. Wallander hiểu là mình đã đề cập một chủ đề nhạy cảm.

— Chúng tôi đã gặp nhau ở chỗ mấy người bạn chung tại Malmo.

— Ông có ghi điều đó lại trong agenda không?

— Tôi không nghĩ là cảnh sát lại quan tâm đến những gì có hoặc không có trong agenda của tôi.

Hoàn toàn thù địch, Wallander nghĩ. Bức ảnh một người phụ nữ xa lạ đã làm cách xử sự của ông thay đổi hoàn toàn.

Ông thận trọng tiếp tục.

— Hai người bắt đầu hay gặp nhau từ lần gặp đầu tiên đó?

Sundelius đã hồi tâm. Ông lại tỏ ra dễ mến và nhẹ nhõm.

Nhưng xa vắng, Wallander nhận xét. Như thể ông đang nghĩ đến một điều gì đó khác.

— Chúng tôi cùng ngắm những ngôi sao, chỉ có vậy thôi.

— Ở đâu vậy?

— Ở nông thôn. Nơi bầu trời tối đen. Nhất là vào mùa thu. Chúng tôi thường đến thung lũng Fyledalen.

Wallander suy nghĩ.

— Khi tôi liên lạc với ông, ông đã hỏi tại sao tôi không gọi đến sớm hơn. Ông thấy điều đó là lạ, ông đã nói vậy, vì Kalle không có nhiều bạn thân, và ông là một trong số đó.

— Tôi còn nhớ những gì đã nói.

— Bây giờ thì ông lại khẳng định rằng mối quan hệ đó chỉ giới hạn ở việc thỉnh thoảng ngắm sao...

— Cả cậu ấy lẫn tôi đều không mấy thích nhòm ngó đến cuộc đời người khác.

— Tôi thấy khó hiểu được tại sao người ta lại có thể gọi đó là một tình bạn thân thiết. Và rằng có vẻ ông thấy là hiển nhiên khi đồng nghiệp của cậu ấy biết đến sự tồn tại của ông.

— Thế nhưng lại đúng là vậy đấy.

Không, Wallander nghĩ. *Không phải vậy. Nhưng là gì?*

— Hai người gặp nhau lần cuối khi nào?

— Giữa tháng Bảy. Chính xác là ngày 16 tháng Bảy.

— Hai người cùng nhau ngắm sao?

— Chúng tôi đi lên vùng núi Osterlen. Đêm rất đẹp. Dù cho mùa hè không phải thời gian tốt nhất trong năm để ngắm sao.

— Khi đó cậu ấy thế nào?

— Tôi không hiểu câu hỏi của anh.

— Cậu ấy có như thường lệ không? Cậu ấy có nói điều gì khiến ông thấy lạ không?

— Vẫn chính xác như thường lệ. Hơn nữa, khi ngắm sao, thường thì người ta im lặng. Ít nhất là chúng tôi cũng làm vậy.

— Và sau đó?

— Chúng tôi không gặp lại.

— Hai người có thỏa thuận sẽ gặp lại nhau không?

— Cậu ấy nói là sẽ đi vài ngày. Và cũng nói là phải làm rất nhiều việc. Chúng tôi sẽ gọi lại cho nhau vào đầu tháng Tám, khi cậu ấy bắt đầu kỳ

nghỉ.

Wallander nín thở. *Ba ngày sau*, ông nghĩ, *Svedberg sẽ đi Bamso*. Những lời của Sundelius có thể cho thấy rằng Svedberg đã quyết định về chuyến đi vào lúc đó. Hơn nữa, anh nói là anh phải làm rất nhiều việc. Và rằng anh sẽ lấy lịch nghỉ vào đầu tháng Tám. Trong khi trên thực tế anh đã đang nghỉ rồi.

Svedberg nói dối, Wallander nghĩ. Với người bạn Sundelius của mình, cậu ấy giấu việc mình đã bắt đầu nghỉ rồi. Với chúng ta, cậu ấy không nói lời nào về những tìm kiếm của mình.

Lần đầu tiên, Wallander có cảm giác đang ở gần một khám phá mang tính quyết định. Nhưng đó là gì?

Svedberg đã nói dối Sundelius, người lúc này cũng đang nói dối ông. Có một sự thật bị che giấu ở đâu đó, nhưng làm thế nào để phát hiện ra?

— Chắc là chúng ta sẽ còn gặp lại...

— Tôi rất biết ơn anh nếu anh cho tôi biết giờ và địa điểm tổ chức đám tang.

Sundelius đã tìm lại được toàn bộ sự bình tĩnh của mình. Wallander hứa và xin phép ra về. Khi đã ra đến ngoài, ông đến ngồi trên một cái ghế băng đặt trước quán cà phê Backahasten và nhìn những con vịt hiếu động bơi trong cái ao. Trong đầu, ông kiểm lại cuộc trò chuyện với Sundelius. Có hai thời điểm bước ngoặt: trước hết là khi ông cho ông ta xem bức ảnh; sau đó, khi ông hiểu ra là Sundelius nói dối. Ông dừng lại ở biến cố đầu tiên. Không phải bản thân bức ảnh làm Sundelius cảm thấy xúc động, mà là việc Wallander nói đến một câu chuyện tình kéo dài mười năm.

Có thể mọi chuyên chỉ đơn giản vậy thôi, ông nghĩ. Không phải một, mà là hai câu chuyện tình. Liệu có thể giữa Sundelius và Svedberg có một quan hệ không? Rằng hóa ra Svedberg là một người đồng tính? Wallander nhặt một nắm sỏi và để chúng chầm chậm rơi xuống đất từ lòng bàn tay. Tuy

nhiên ông thấy nghi ngờ điều đó. Bức ảnh chụp một người phụ nữ. Và Sture Bjorklund rất chắc chắn về điều ông ta nói: trong nhiều năm Louise đã hiện diện trong cuộc đời Svedberg. Trong hoàn cảnh đó, một câu hỏi khác trở nên đặc biệt quan trọng. Làm sao giải thích được chuyện Sture Bjorklund biết được về sự tồn tại của người phụ nữ đó, trong khi tất cả mọi người đều không biết?

Wallander phủi tay và đứng dậy. Nhớ ra cái đơn thuốc trong túi áo, ông bước vào một hiệu thuốc và đi ra cùng những thứ thuốc được Goransson kê. Ông đi về hướng sở cảnh sát. Ở hiệu thuốc, ông nhận ra điện thoại di động của mình đang tắt; ông vội rảo bước chân. Dù sao cuộc nói chuyện với Sundelius cũng mang lại điều gì đó, chỉ trừ những lời giải thích ngay lập tức; trực giác về một tầm sâu bị che giấu.

Vừa đến nơi, ông đã được Ebba thông báo rằng mọi người đang tìm ông. Ông nhờ bà báo tin: họp trong nửa giờ nữa. Trong hành lang, ông va phải Hansson.

— Tôi đang tìm anh đây. Có tin của Lund rồi.

— Thế nào? Họ đã cung cấp giờ cho chúng ta chưa?

— Có vẻ như rồi đấy.

— Thế thì đi nào.

Khi đi qua trước cửa phòng Svedberg, ông nhận ra là tấm biển ghi tên đã bị gỡ ra. Sự ngạc nhiên nhanh chóng chuyển thành bối rối. Rồi tức giận.

— Ai đã gỡ tên Svedberg ra khỏi cửa?

— Tôi không biết.

— Phải chờ đến khi chôn xong cậu ấy chứ, mẹ kiếp!

— Đám tang sẽ được tổ chức vào thứ Ba tới. Bộ trưởng Tư pháp báo là sẽ đến.

Bộ trưởng là một phụ nữ thường xuyên lên vô tuyến và khiến Wallander

nghĩ là một người hách dịch và rất tự tin. Mà bà ta tên là gì? Hansson nhanh chóng giấu biến mấy cái cuống cá cược ngựa chùm ba khỏi mặt bàn và để hồ sơ của Viện pháp y Lund lên đó. Wallander chờ đợi, lưng tựa vào tường.

— Đây rồi, – Hansson nói.

— Chúng ta bắt đầu bằng Svedberg.

— Anh ấy đã bị bắn vào mặt; hai phát liền. Chết ngay.

— Khi nào? – Wallander sốt ruột hỏi. – Bỏ qua các chi tiết đi. Tôi cần giờ chính xác.

— Khi Martinsson và anh tìm thấy anh ấy, anh ấy đã chết được tối đa là hai mươi tư giờ và tối thiểu là mười giờ.

— Họ có chắc không? Hay là sẽ thay đổi ý kiến nữa?

— Có vẻ như là họ chắc đấy. Và cũng chắc vào việc Svedberg không rượu bia gì vào lúc chết.

— Có ai từng muốn nói điều ngược lại à?

— Tôi đọc đoạn được đánh dấu nhé. Bữa ăn cuối cùng của anh ấy, mà anh ấy đã dùng vài giờ trước khi chết, có phomat trắng.

— Điều đó cho thấy chắc chắn cậu ấy đã chết vào buổi sáng.

Hansson gật đầu. Ai cũng biết là Svedberg hay ăn phomat trắng vào bữa sáng. Khi nào nhóm điều tra phải làm việc cả đêm, Svedberg cũng để một hoặc hai lọ vào tủ lạnh dưới căn-tin.

— Như vậy là bớt đi được một sự không chắc chắn.

— Có cả đống thông tin khác nữa. Anh muốn tôi đọc không?

— Các chi tiết thì tôi tự đọc cũng được. Nói cho tôi về ba thanh niên đi.

— Họ nói là rất khó xác định được giờ.

— Cái đó thì chúng ta đã biết rồi. Kết luận của họ là gì?

— Kết luận tạm thời, trong khi chờ đợi những phân tích sâu hơn. Họ không loại trừ khả năng họ bị giết ngay vào ngày 21 tháng Sáu, nói cách khác là đêm Saint-Jean. Tuy nhiên với một điều kiện.

— Rằng những cái xác sau đó không tiếp xúc với không khí?

— Đúng rồi. Nhưng, lại một lần nữa, họ không chắc.

— Còn tôi thì chắc. Cuối cùng chúng ta đã có thể dựng lại tiến trình xảy ra các sự việc. Chúng ta phải họp ngay; sẽ bắt đầu bằng cái đó.

— Tôi không tìm được ôtô. Hẳn là tên giết người ở khu bảo tồn đã lo việc đó rồi.

— Có khả năng chúng cũng bị chôn. Dù thế nào đi nữa thì cùng phải tìm thấy chúng mau chóng nhất có thể được.

Wallander đến phòng mình và đọc chỉ dẫn của hộp thuốc viên Amaryl chống tiểu đường. Ông phải uống chúng vào bữa ăn. Wallander tự hỏi bữa tới của mình sẽ là vào lúc nào. Ông thở dài đứng dậy, và quay xuống căng tin, nhấm nháp ba cái bánh ngọt nằm trên một cái đĩa và uống mấy viên thuốc. Khi ra khỏi đó, ông suýt đâm sầm vào Nyberg.

— Có vẻ như là Lund đã gửi cho chúng ta các kết quả?

Wallander thuật lại cho ông các thông tin Hansson vừa nói lúc nãy. Nyberg gật đầu.

— Chúng ta đã đúng. Chúng ta phải đối đầu với một tên sát nhân đã giết ba thanh niên, kéo họ đến một cái mộ, chôn họ xuống, rồi không lâu sau đó đào họ lên...

— Chúng ta phải đối đầu với một kẻ có nhu cầu và khoái cảm trong việc chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng các hành động của mình. Hiện tại, chúng ta đã biết chắc điều đó, và đó đã là một bước tiến lớn.

Nyberg hứa sẽ đến dự họp. Wallander quay lại phòng mình. Cái bàn đầy ắp tin nhắn điện thoại; ông sẽ lo việc này sau cuộc họp. Ông đi lại gần cửa

sổ. Thêm một lần nữa, ông cố gắng nhìn thấy một khuôn mặt. Ngoài kia, ở đâu đó, có một kẻ đang giết người. Một cách tỉ mỉ và lạnh lùng. Tại sao? Không ai biết cả, trừ hắn.

Wallander tập hợp giấy tờ của mình và đi sang phòng họp. Martinsson chuẩn bị đóng cửa lại thì Lisa Holgersson xuất hiện cùng công tố viên Thurnberg. Đột nhiên Wallander nghĩ là ông vẫn chưa làm báo cáo kỹ lưỡng về tình trạng cuộc điều tra. Mặt khác, Thurnberg tỏ vẻ không hài lòng; ông ta kiếm chỗ ngồi xa Wallander nhất có thể được. Lisa Holgersson lên tiếng, thông báo cho họ rằng đám tang Svedberg sẽ được tổ chức vào thứ Ba 20 tháng Tám vào lúc mười bốn giờ. Bà liếc nhìn sang Wallander.

— Tôi sẽ đọc một bài diễn văn, – bà thông báo, – bà bộ trưởng Tư pháp và chỉ huy cảnh sát cũng vậy. Tôi tự hỏi không biết ai đó trong số các bạn muốn nói vài lời không. Nói rõ hơn thì tôi nghĩ đến Kurt, người có thâm niên làm việc lâu nhất trong cả nhóm.

— Không được đâu. Một bài diễn văn, bên cạnh linh cữu, trong nhà thờ, tôi sẽ không làm nổi đâu.

— Anh đã có một bài diễn văn rất hay để tiễn Bjork cơ mà, – Martinsson xen vào. – Rõ ràng là một ai đó trong số chúng ta sẽ phải làm việc đó. Và tốt hơn cả là anh.

Wallander biết rằng chuyện đó là không thể. Ông nuôi một sự tức giận khủng khiếp trước viễn cảnh đám tang Svedberg.

— Không phải là tôi không muốn, – ông than vãn. – Tôi có thể viết nó, nhưng tôi không thể đọc to nó ở nhà thờ được.

— Thật không đúng khi buộc ai đó phải nói ở một đám tang, – Ann-Britt nói. – Đôi khi, vì xúc động mà người ta không thể nói ra lời được. Tôi có thể đọc bài diễn văn thay cậu, nếu không ai phản đối.

Wallander chắc chắn là cả Hansson lẫn Martinsson đều không thích giải pháp này. Nhưng họ không nói gì. Vụ việc được thông qua.

http://tieulun.hopto.org

Wallander chuyển ngay sang nói về cuộc điều tra, để thoát khỏi ý nghĩ về đám tang. Thurnberg im lìm, vô cảm. Sự có mặt của ông ta làm Wallander căng thẳng. Ông cảm thấy ở Thurnberg sự coi thường, thậm chí là cả sự thù địch.

Họ bắt đầu bằng việc dành cho mỗi người ngồi quanh bàn vài phút để báo cáo. Wallander thuật lại rất ngắn gọn lần gặp Sundelius vừa rồi, không hề nhắc đến sự thay đổi thái độ sau khi để lộ việc Svedberg từng có quan hệ với một người phụ nữ trong suốt mười năm.

Về vấn đề Louise, thông tin có rất nhiều. Nhưng có vẻ như không ai thực sự nhận diện được người phụ nữ trong bức ảnh. Cả nhóm nhất trí coi điều đó là hết sức đáng chú ý. Lẽ ra phải có người nhận ra cô ta. Họ quyết định cho đăng ảnh ở Đan Mạch và các nước khác, thông qua Interpol. Còn lại, không có gì mới cả. Sau hai giờ, họ chuyển sang hồ sơ pháp y. Wallander đề nghị nghỉ một lát. Thurnberg đứng dậy và rời khỏi phòng. Ông ta không nói một câu.

Lisa Holgersson nán lại sau khi những người khác đi khỏi.

— Ông ấy có vẻ không hài lòng, – Wallander nói.

— Không hề. Tôi nghĩ rằng anh phải nói chuyện với ông ấy. Ông ấy thấy cuộc điều tra tiến triển quá chậm chạp.

— Nó tiến triển nhanh đúng như nó có thể.

— Có thể là chúng ta cần có chi viện từ bên ngoài...

— Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Tôi đã nói với chị rồi, tôi sẽ không phản đối quyết định của chị.

Câu trả lời rõ ràng làm bà cảm thấy nhẹ nhõm. Wallander đi lấy một cốc cà phê. Rồi họ lại ngồi xuống quanh bàn. Thurnberg vẫn ở chỗ đó và vẫn tỏ ra bí hiểm như trước.

Họ xem xét các kết quả của Lund. Wallander viết lên bảng một thời gian biểu mà họ có được.

— Như vậy là Svedberg đã bị giết sớm nhất là hai mươi tư giờ trước khi chúng ta tìm thấy cậu ấy. Tất cả đều cho thấy vụ án đã diễn ra vào buổi sáng, về phía ba thanh niên, có vẻ như là các giả thuyết của chúng ta phù hợp với các sự kiện. Nhưng không hề cung cấp chút thông tin nào về động cơ hoặc danh tính của kẻ giết người, dù vậy chúng hé lộ cho chúng ta một chi tiết cốt tử...

Ông ngồi xuống trước khi tiếp tục.

— Những thanh niên đó đã chuẩn bị bữa tiệc của mình một cách hết sức bí mật. Họ đã chọn một nơi vắng vẻ, nghĩ là sẽ không bị ai quấy rầy. Nhưng kẻ nào đó đã biết về kế hoạch của họ. Kẻ nào đó có rất nhiều thông tin và có không ít thời gian để chuẩn bị. Chúng ta vẫn chưa biết được động cơ của vụ giết ba thanh niên trong khu bảo tồn. Nhưng tên giết người không chịu dừng tay trước khi tìm thấy và giết nốt người thứ tư. Hắn ta biết là Isa Edengren đã chạy trốn đến Bamso. Hắn đã tìm được cô ấy trên đảo. Điều này cung cấp cho chúng ta một vài điểm xuất phát mang tính quyết định. Chúng ta đang phải tìm kiếm một kẻ có rất nhiều thông tin.

Wallander ngừng nói. Không có ai bình luận gì.

— Chúng ta có thể tìm thấy một kẻ xâm nhập được toàn bộ những thông tin đó ở đâu? Chúng ta phải bắt đầu ở chỗ đó. Sớm hay muộn, chúng ta cũng sẽ phải tìm ra được điểm giao nhau với Sverdberg.

— Nó đã được tìm thấy, – Hansson xen vào. – Bởi vì Sverdberg đã bắt đầu điều tra, vài ngày sau ngày Saint-Jean.

— Không chỉ có thế đâu. Tôi tin là Svedberg đã có một nghi ngờ rất chính xác. Thậm chí tôi còn tự hỏi không biết cậu ấy có biết kẻ nào đã giết ba thanh niên kia không hoặc chuẩn bị làm việc đó.

— Tại sao hắn lại chờ lâu đến thế để giết Isa Edengren? – Martinsson xen vào. – Hắn đã có thể làm việc đó từ hơn một tháng.

— Đúng, nhất là khi rất dễ tìm ra cô ấy.

http://tieulun.hopto.org

— Một điều khác nữa, – Martinsson tiếp tục. – Tại sao hắn lại đào mấy cái xác lên? Vì hắn muốn chúng ta tìm ra chúng?

— Đó là giả thuyết đáng tin duy nhất. Nhưng điều đó cũng đưa chúng ta đến một câu hỏi mới về động cơ, và về mối liên hệ với Svedberg.

Wallander lần lượt nhìn từng cộng sự.

Svedberg biết là ba thanh niên kia đã gặp bất hạnh, ông nghĩ. Và cậu ấy biết danh tính kẻ giết người. Ít nhất là cậu ấy cũng có một nghi ngờ rất mạnh.

Chính vì lẽ đó mà cậu ấy đã bị giết.

Đơn giản là không có cách giải thích khả dĩ nào khác.

Điều đó dẫn chúng ta đến câu hỏi quan trọng nhất trong số tất cả những câu hỏi.

Tại sao cậu ấy không muốn nói cho chúng ta biết cậu ấy nghi ngờ kẻ nào?

http://tieulun.hopto.org

21.

Mười bốn giờ, Wallander quay sang Martinsson đòi anh nói rõ hơn về một lời chứng mới nhận được. Một người đàn ông bán xúc xích tại một kiôt ở Solvesborg vào hôm trước ngày Saint-Jean đã dừng lại ở lối vào khu bảo tồn. Hagestad. Anh ta đang đi đến một bữa tiệc ở Falsterbo và dừng lại đó một lúc vì nhận ra là mình đến quá sớm; có vẻ như là anh ta đã nhìn thấy hai cái ôtô ở lối vào khu bảo tồn. Nhưng Wallander không bao giờ có cơ hội biết được chi tiết chuyện đó bởi, ngay sau khi hỏi xong, ông ngất đi.

Tất nhiên không ai có thể chờ đợi điều này. Giây lát trước ông còn đang chỉ cái bút chì về phía Martinsson. Giây lát sau, ông đã nằm bất tỉnh trong ghế phôtơi, cằm gục xuống ngực. Lisa Holgersson là người đầu tiên có phản ứng. Sau này, Hansson thú nhận khi đó anh cứ nghĩ Wallander đã chết vì một cơn đau tim. Những người khác sau đó sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện. Ngay lúc đó, họ vội khiêng Wallander cho nằm xuống sàn nhà, mở cổ áo sơ mi và bắt mạch cho ông. Ai đó đã gọi một cái xe cứu thương. Nhưng Wallander tỉnh lại trước khi cứu hộ đến. Mọi người giúp ông đứng dậy. Nhờ những gì đã đọc, ông biết rằng lượng đường trong máu mình vừa giảm mạnh. Người ta đưa cho ông nước, ông uống cùng lúc với mấy viên dường. Ông cảm thấy khá hơn rất nhiều. Những người khác khuyên ông đến bệnh viện, hoặc ít nhất là về nhà để nghỉ ngơi. Nhưng Wallander từ chối. Ông đổ sự yếu ớt của mình cho tình trạng thiếu ngủ và tiếp tục điều khiển cuộc họp với một nghị lực nhân đôi, để làm cho các đồng nghiệp của mình quên đi biến cố vừa rồi.

Người duy nhất không hề lo lắng và sợ hãi là Thurnberg. Ông ta không hề có phản ứng nào. Ông ta đứng lên khi Wallander đã nằm ra đất, nhưng

http://tieulun.hopto.org

không rời khỏi chỗ ngồi. Cái nhìn của ông ta vẫn vô cảm như vậy.

Khi nghỉ, Wallander tự nhốt mình vào phòng làm việc và gọi điện cho Goransson. Anh không tỏ ra ngạc nhiên chút nào.

— Lượng đường trong máu ông sẽ còn tiếp tục lên xuống rất mạnh cho đến khi nào được bình ổn. Nhưng nếu ông tiếp tục bị ngất thì chắc chắn là sẽ phải dùng thuốc. Lúc nào ông cũng nên mang theo một quả táo và phải ăn ngay khi có dấu hiệu chóng mặt đầu tiên.

Kể từ ngày hôm đó, Wallander lúc nào cũng nghĩ đến chuyện để vài mẩu đường trong túi áo. Ông thấy mình giống như một người lúc nào cũng chuẩn bị sắp đi cho một con ngựa ăn. Nhưng ông không nói cho ai về bệnh tình của mình. Căn bệnh tiểu đường vẫn là bí mật riêng của ông.

• • •

Cuộc họp kéo dài cho đến mười bảy giờ. Họ đã tóm tắt tình hình rất kỹ càng và Wallander cảm thấy một nguồn năng lượng mới đã đến với nhóm điều tra. Họ cũng đã quyết định gọi tiếp viện từ Malmo. Nhưng Wallander biết rằng công việc chính yếu sẽ quay lại với hạt nhân các đồng sự tập hợp trong căn phòng này.

Thurnberg nán lại sau khi những người khác đi khỏi. Wallander hiểu là ông ta muốn gặp mình và nuối tiếc nhớ lại Per Akesson, người giờ đây đang ở đâu đó dưới mặt trời châu Phi. Ông đến ngồi ở đầu bàn, chỗ bình thường thuộc về Ann-Britt Hoglund.

— Tôi đợi một bản báo cáo từ lâu lắm rồi, – Thurnberg nói với cái giọng dường như lúc nào cũng chực vỡ ra, – giống như giọng của một cậu bé.

— Tôi hiểu, – Wallander thân ái nói. – Nhưng tình trạng cuộc điều tra đã thay đổi đáng kể từ hai mươi tư giờ qua.

http://tieulun.hopto.org

Thurnberg tảng lờ lời bình luận.

— Trong tương lai, tôi chờ được thông tin liên tục mà không cần phải yêu cầu. Một công tố viên trưởng phải đặc biệt quan tâm đến một sự việc liên quan đến một công chức cảnh sát bị sát hại trong khi thi hành công vụ.

Wallander không thấy có lý do nào để đáp lại điều đó. Ông chờ đoạn sau.

— Cho đến giờ, cuộc điều tra này không đặc biệt hiệu quả cũng không đặc biệt được tiến hành đúng phương pháp, – Thurnberg nói tiếp, lấy tay chỉ vào cuốn sổ của mình, trong đó có một danh sách dài những lời nhận xét.

Wallander có cảm giác mình lại đang ở trường học, trước người thầy giáo đang giải thích vì sao ông bị điểm kém.

— Chúng tôi sẽ xem xét tất cả những lời chỉ trích, chỉ cần chúng có cơ sở.

Cố gắng lắm ông mới giữ được giọng nói ôn hòa. Nhưng ông thấy sẽ rất khó khăn trong việc kìm nén lâu hơn nữa cơn giận dữ của mình. Thật ra thì ông ta đang tưởng tượng ra điều gì, cái tay công tố viên tạm quyền đến từ Orebro này? Thật ra thì ông ta bao nhiêu tuổi? Ba mươi ba? Chắc là cũng không thể hơn thế nhiều.

— Tôi sẽ gửi cho anh những phản đối của tôi, – Thurnberg nói. – Tôi sẽ viết chúng ra.

Wallander mở to mắt.

— Ông muốn nói là chúng ta sẽ liên lạc qua thư từ à? Trong khi một tên giết người vừa gây năm vụ án mạng vẫn còn đang nhởn nhơ tự do?

— Tôi muốn nói rằng cho đến giờ cuộc điều tra không được tiến hành theo cách mà người ta có thể mong muốn.

Wallander đấm tay xuống bàn và đứng dậy mạnh đến nỗi cái ghế của ông đổ ra sau.

http://tieulun.hopto.org

— Một cuộc điều tra hoàn hảo, cái đó thì không tồn tại đâu! Nhưng không ai có quyền khẳng định rằng chúng tôi đã không làm việc với tất cả khả năng của mình.

Khuôn mặt vô cảm của Thurnberg thay đổi hoàn toàn. Nó trở nên trắng bệch.

— Mang đến cho tôi những lời bình luận của ông, – Wallander nói. – Nếu chúng có cơ sở, chúng tôi sẽ xem xét. Nhưng đừng có hy vọng từ tôi một bức thư.

Ông đi ra và đóng sầm cửa lại. Ann-Britt Hoglund, đang đi về phòng mình, quay đầu lại.

— Ổn chứ?

— Cái thằng công tố viên ngu ngốc đó cứ cằn nhằn mãi không thôi.

— Tại sao?

— Chúng ta không đủ hiệu quả. Chúng ta không có phương pháp. Tôi thì tôi không thấy có cách làm việc nào khác cả.

— Chắc là ông ta chỉ muốn nhắc cậu biết ai mới là ông chủ thôi.

— Thế à? Thế thì nhầm người rồi.

Ông đi theo cô vào phòng và ngồi phịch xuống ghế phôtơi. Ann-Britt nhìn thẳng vào ông.

— Vừa rồi thật ra đã xảy ra điều gì? Khi cậu ngất đi ấy?

— Tôi ít ngủ quá. Nhưng giờ thì khỏe rồi.

Ông có cùng cảm giác khi ở với Linda hai tháng trước. Cô không tin ông.

Martinsson xuất hiện ở cửa.

— Tôi có làm phiền không?

— Không, vào đi. Đúng lúc chúng ta cần nói chuyện đây. Hansson đâu rồi?

http://tieulun.hopto.org

— Đi lo vụ mấy cái xe rồi.

— Tôi muốn cậu ấy ở đây hơn. Nhưng thôi kệ, sẽ nói lại sau cho cậu ấy vậy.

Ông ra hiệu bảo Martinsson đóng cửa lại. Rồi ông thuật lại cuộc gặp Sundelius và cảm giác của ông, rằng có thể Svedberg là người đồng tính.

— Điều này tự bản thân nó không hề quan trọng. Cảnh sát cũng có thể có giới tính nào mà mình thích. Nếu tôi chỉ muốn trong chúng ta biết điều đó, thì là bởi vì khi còn sống Svedberg chưa bao giờ nói đến chuyện đó, và tôi không thấy có lý do gì để làm việc đó thay cho cậu ấy, giờ đây khi cậu ấy đã chết. Nhất là khi điều đó rất có thể làm nảy sinh những lời đồn đại sai trái.

— Rõ ràng là chuyện này làm phức tạp hóa câu chuyện với Louise, – Martinsson nói.

— Có thể là cậu ấy có nhiều sở thích. Nhưng chính xác thì Sundelius biết điều gì? Đó chính là câu hỏi. Tôi có cảm giác rất rõ là ông ta không nói hết với tôi. Cần phải đào sâu thêm trong cuộc đời Sundelius và trong cuộc đời Svedberg. Còn có những bí mật khác nữa hay không? Cũng vậy đối với các thanh niên. Chắc chắn là phải có một điểm tiếp xúc, một ai đó giờ đây mới chỉ là một cái bóng. Nhưng phải tồn tại.

— Tôi còn mơ hồ nhớ rằng Svedberg từng bị khiếu nại cách đây vài năm. Không nhớ là về chuyện gì nữa.

— Phải kiểm tra ngay. Tôi đề nghị chúng ta chia công việc. Tôi phụ trách Svedberg và Sundelius. Tôi cũng sẽ phải nói chuyện lại với Bjorklund. Dù sao ông ta cũng là người duy nhất khẳng định người phụ nữ đó có tồn tại.

— Vô cùng đáng ngạc nhiên vì không có ai từng nhìn thấy cô ấy, – Ann-Britt xen vào.

— Không chỉ đáng ngạc nhiên đâu. Mà là không thể. Chúng ta phải tự hỏi điều đó có nghĩa là gì.

http://tieulun.hopto.org

— Liệu có phải là chúng ta đã buông ông giáo sư xã hội học quá sớm không? Dù sao thì chúng ta cũng đã tìm được cái kính viễn vọng của Svedberg ở nhà ông ta.

— Trong khi các nghi ngờ còn chưa tập trung vào một người cụ thể, mọi dấu vết đều có một giá trị bằng nhau. Đó là một sự thật đã quá cũ kỹ mà chúng ta không được lơ là.

Wallander đứng dậy.

— Đừng quên thông báo cho Hansson về những gì chúng ta vừa nói, ông kết luận trước khi đi ra.

Mười bảy giờ ba mươi phút. Ông chưa ăn gì suốt cả ngày ngoài vài cái bánh ngọt và vài mẩu đường. Ý nghĩ về nhà tự nấu bữa tối làm ông sợ hãi. Ông lấy xe đi ra quảng trường trung tâm và bước vào quán ăn Trung Quốc. Trong khi đợi được phục vụ, ông uống một cốc bia. Ông gọi thêm một cốc nữa trong khi ăn - quá nhanh, như thường lệ. Ông chuẩn bị chọn một món đetxe thì ý nghĩ về bác sĩ Goransson chặn ông lại. Ông gọi thanh toán và đi về nhà. Trời vẫn còn nóng; ông mở cửa ra ban công. Ông tìm cách gọi cho Linda ba lần liền. Máy bận. Ông quá mệt mỏi để có thể suy nghĩ; ông bật vô tuyến lên nhưng tắt tiếng đi. Ông nằm dài trên ghế sofa và nhìn lên trần nhà. Không lâu trước hai mươi mốt giờ, điện thoại đổ chuông. Đó là Lisa Holgersson.

— Tôi nghĩ là chúng ta đang gặp vấn đề. Thurnberg đã đến gặp tôi sau khi cãi nhau với anh.

Wallander nhăn mặt. Ông đã đoán ra đoạn sau.

— Chắc là ông ta bị sốc vì tôi đấm xuống bàn, vân vân và vân vân.

— Còn tệ hơn nữa. Ông ta đặt vấn đề về khả năng chỉ huy cuộc điều tra của anh.

Wallander ngạc nhiên. Ông không nghĩ Thurnberg đi xa được đến mức ấy.

http://tieulun.hopto.org

Ông nghĩ là lẽ ra mình nên nổi giận. Thay vì đó, ông lại sợ. Việc đôi khi trong thâm tâm nghĩ đến thất bại là một chuyện. Nhưng việc những nghi ngờ riêng của ông đột nhiên biến thành mối đe dọa cụ thể về khả năng bị tước mất các trách nhiệm thì lại là điều chưa bao giờ ông tính đến.

— Ông ta lập luận như thế nào?

— Chủ yếu là những trách cứ về mặt hình thức. Trong đó, ông ta thấy việc không được thông thì một cách thường xuyên và chủ động hơn về tiến trình cuộc điều tra là một vấn đề nghiêm trọng.

Wallander phản đối, nhưng bà ngắt lời ông.

— Tôi chỉ nhắc lại với anh những gì ông ấy nói. Hơn nữa, ông ấy nghĩ là sai lầm khi không báo trước cho cảnh sát Norrkoping về việc anh đến Ostergotland. Mặt khác, ông ấy đặt lại vấn đề về mục đích chuyến đi đó.

— Thế nhưng tôi đã tìm được Isa.

— Ông ấy cho là cảnh sát Norrkoping có thể làm thay cho anh việc đó. Trong khi đó anh vẫn có thể chỉ huy cuộc điều tra ở đây. Có vẻ như là ông ấy ngầm ý rằng nhờ vậy Isa có thể vẫn còn sống.

— Thật là phi lý. Tôi hy vọng là chị đã nói với ông ta điều đó chứ?

— Một việc nữa. Tình trạng sức khỏe của anh.

— Tôi không bị ốm.

— Chúng ta không thể chối là anh đã bị ngất ngay trước mắt mọi người. Ngay giữa cuộc họp.

— Chuyện đó có thể xảy đến với bất kỳ ai khi vượt qua một cái ngưỡng nào đó về áp lực công việc quá sức.

— Tôi chỉ nhắc lại những gì ông ấy nói.

— Và chị đã trả lời ông ta như thế nào?

— Rằng tôi sẽ nói cho anh. Và tôi sẽ suy nghĩ về vấn đề đó.

http://tieulun.hopto.org

Đột nhiên, Wallander cảm thấy có lẽ mình không thể trông chờ sự ủng hộ vô điều kiện của Lisa Holgersson được nữa. Sự nghi ngờ xuất hiện ngay lập tức.

— OK, chị đã nói với tôi rồi. Còn lại chuyện chị nghĩ gì.

— Còn anh?

— Tôi nghĩ rằng Thurnberg là một tay công tố viên hạng bét kiêu căng không thích tôi, cũng như những người khác trong nhóm điều tra. Mặt khác, chiều ngược lại cũng đúng. Và tôi có cảm giác ông ta coi vụ này như là một thứ đà nhún cho sự nghiệp xuất sắc của mình.

— Đánh giá không được khách quan...

— Nhưng đúng. Theo tôi, chuyến đi đến Bamso hoàn toàn có cơ sở. Cuộc điều tra ở đây vẫn tiếp tục được tiến hành theo đúng cách. Không có lý do nào để báo trước cho cảnh sát Norrkoping, không có án mạng nào và không ai có thể dự tính trước là sẽ có. Hơn nữa, điều đó rất có thể sẽ còn làm Isa Edengren sợ hãi hơn nữa.

— Tôi nghĩ Thurnberg biết tất cả những điều đó. Mặt khác, tôi đồng ý với anh, đúng là ông ấy có vẻ khá kiêu ngạo. Chắc điều làm ông ấy lo ngại nhất là tình hình sức khỏe của anh.

— Ông ta không lo lắng cho ai ngoài ông ta hết đâu. Dù thế nào đi nữa, ngày nào tôi không đủ sức chỉ huy công việc điều tra nữa, tôi hứa là sẽ báo cho chị biết.

— Thurnberg sẽ phải hài lòng với câu trả lời này. Nhưng tôi tin là trong tương lai tốt hơn hết là ông ấy nên có được thông tin mà ông ấy cần.

— Trong tương lai tôi sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc đặt niềm tin vào ông ta. Tôi có thể chịu đựng được rất nhiều thứ, nhưng không phải là những người chỉ chực đâm dao vào lưng tôi.

— Ông ấy có làm vậy đâu. Cũng là bình thường khi ông ấy nói chuyện với tôi khi anh từ chối lắng nghe ông ấy.

http://tieulun.hopto.org

— Không ai có thể bắt tôi phải thích thú cái thằng cha đó cả.

— Chắc là ông ấy cũng không yêu cầu điều ấy đâu. Nhưng tôi tin là rất có thể ông ấy sẽ phản ứng nếu điều tra để lộ những điểm yếu.

— Điều đó có nghĩa là gì?

Cơn giận trào lên từ đâu đó, hoàn toàn không thể kiểm soát.

— Không việc gì phải tức tối với tôi. Tôi chỉ làm một việc là nhắc lại cho anh những lời của ông ấy.

— Chúng ta phải giải mã năm vụ án mạng, do một tên giết người có tổ chức hoàn hảo gây ra, và hành động một cách vô cùng lạnh lùng. Chúng ta không biết động cơ của hắn là gì, chúng ta không biết liệu hắn có tiếp tục hay không, và một trong số các nạn nhân là một đồng nghiệp gần gũi. Vì thế rất tự nhiên mà ai đó thỉnh thoảng cảm thấy căng thẳng. Cuộc điều tra này không dễ như ăn kẹo bột, mẹ kiếp!

Ông cảm thấy bà đang mỉm cười ở đầu dây bên kia.

— Tôi không biết thành ngữ ăn kẹo bột đâu nhé.

— Chỉ cần chúng ta hiểu được nhau là tốt rồi.

— Tôi chỉ muốn anh được thông báo một cách nhanh nhất.

— Cám ơn chị.

Wallander quay lại nằm trên sofa. Sự nghi ngờ không rời bỏ ông. Trong thâm tâm, ông đã nghĩ đến cách trả thù Thurnberg. Ông cảm thấy một hỗn hợp lẫn lộn giữa ham muốn tự vệ và sự thương xót bản thân mình. Ý nghĩ người ta có thể rút ông khỏi chỗ của mình hiện nay làm ông sợ hãi. Cái chỗ đó thường xuyên bao hàm một áp lực ở ngoài mức độ có thể chịu đựng được. Nhưng ý nghĩ bị hạ cấp, bị tước mất cái gánh nặng đó thì còn tồi tệ hơn nhiều.

Ông cần nói chuyện với ai đó. Có được sự ủng hộ về mặt tinh thần của ai đó. Hai mươi mốt giờ mười lăm phút. Ông có thể gọi điện cho ai? Ann-Britt

Hoglund? Nếu được lựa chọn, ông sẽ gọi cho Rydberg. Nhưng ông đang nằm trong mộ và không thể nói gì với ông - ngay cả khi Wallander tin rằng Rydberg cũng sẽ hành động như ông trước tay công tố viên tạm quyền Harry Thurnberg.

Đột nhiên, ông nghĩ đến Nyberg. Gần như họ không bao giờ tâm sự với nhau. Nhưng Nyberg sẽ hiểu ông. Hơn nữa, ông không bao giờ ngần ngại nói ra những suy nghĩ sâu kín. Nhất là Nyberg lại coi ông là một cảnh sát giỏi; thậm chí ông còn tự hỏi không biết Nyberg có thể chịu đựng được cảnh làm việc dưới lệnh của một người khác hay không. Chính thức thì công tố viên là người nắm quyền cao nhất. Nhưng Nyberg là cảnh sát; các công tố viên là những nhân vật đứng ở một vùng ngoại vi xa xôi không liên quan gì đến ông.

Ông gọi điện đến nhà Nyberg. Như thường lệ, Nyberg đang ở trong một tâm trạng tồi tệ. Wallander đã từng nói chuyện này với Martinsson, và họ đã nhất trí với nhau: không bao giờ Nyberg trả lời điện thoại bằng một cái giọng dễ chịu.

— Chúng ta cần nói chuyện, – Wallander nói.

— Tại sao?

— Không liên quan gì đến cuộc điều tra, nhưng chúng ta phải nói chuyện.

— Không đợi được đến mai à?

— Không.

— Tôi có thể đến sở trong mười lăm phút nữa.

— Tôi thích ở chỗ khác hơn. Tôi nghĩ chúng ta có thể uống một cốc bia.

— Anh muốn chúng ta đi chơi với nhau à? Có chuyện gì thế?

— Anh biết chỗ nào không?

— Tôi không bao giờ ra quán rượu, – Nyberg trả lời vẻ nghi ngại. – Đúng

ra là không bao giờ ở Ystad.

— Có một quán ăn nhỏ ở quảng trường trung tâm, cạnh hàng bán đồ cổ. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.

— Có phải mặc comlê không?

— Tôi nghĩ là không.

Nyberg hứa sẽ đến đó trong nửa giờ nữa. Wallander thay áo sơ mi và quyết định đi bộ ra trung tâm. Trong quán không có nhiều người. Cô phục vụ thông báo là họ sẽ đóng cửa vào lúc hai mươi ba giờ. Ông thấy đói. Khi xem thực đơn, ông sửng sốt vì giá cả. Ai có thể trả được tiền những bữa tối ở quán đây? Cùng lúc, ông rất muốn mời Nyberg ăn một cái gì đó.

Nửa giờ sau, chính xác đến từng phút, Nyberg xuất hiện. Ông mặc comlê và đeo cà vạt. Thậm chí ông còn chải đầu bằng nước - bình thường lúc nào trông ông cũng bù xù. Bộ comlê đã cũ và có vẻ quá rộng. Ông ngồi trước mặt Wallander.

— Tôi không biết là ở đây có một cái quán, – ông nói.

— Nó mới mở thôi, năm năm, chắc thế. Tôi nghĩ là sẽ mời anh ăn cái gì đó.

— Tôi không đói.

— Có các món nhẹ đây.

— Anh chọn đi, – Nyberg nói và đẩy cái thực đơn ra.

Trong khi chờ được phục vụ, họ gọi bia. Wallander nói cho ông về cuộc nói chuyện điện thoại với Lisa Holgersson. Ông thuật lại thật chi tiết, nói thêm tất cả những gì ông nghĩ vào lúc đó mà không nói với Lisa.

— Có cái quái gì đâu, – Nyberg nói khi ông đã nói xong. – Nhưng tôi hiểu là anh thấy bực mình. Vào lúc này chúng ta không thực sự cần những cuộc cãi vã.

Wallander cố tình tỏ ra nhất trí với Thurnberg.

— Có thể là ông ta có lý, ai đó nên thay tôi.

— A? Thế thì ai?

— Martinsson chăng?

— Anh đùa tôi đấy à?

— Thế thì Hansson...

— Có thể là trong mười năm nữa. Nhưng đây là cuộc điều tra tồi tệ nhất mà chúng ta từng thực hiện. Cho nên không thể tìm cách làm suy yếu nhóm điều tra được.

Các món được mang đến. Wallander tiếp tục nói về Thurnberg. Nyberg trả lời ngắn gọn, không thêm vào lời bình luận nào, và Wallander bắt đầu hiểu ra là ông đã đi quá xa. Nyberg có lý: có cái quái gì đâu. Trong trường hợp cần thiết, Nyberg sẽ ủng hộ ông. Vài năm trước, ông đã đích thân nêu vấn đề khối lượng công việc của Nyberg với Lisa Holgersson, khi đó vừa về thay Bjork. Tình hình của ông đã được cải thiện; họ chưa bao giờ nói với nhau về chuyện đó, nhưng Wallander tin là Nyberg có biết sự can thiệp đó.

Nyberg có lý. Họ không được lãng phí thời gian và sức lực để xây dựng một sự thù địch đối với Thurnberg. Họ có nhiều việc khác cần làm hơn.

Ăn xong, họ gọi thêm bia. Người phục vụ thông báo đây là lần phục vụ cuối cùng. Wallander hỏi Nyberg muốn uống cà phê không

— Không, cảm ơn, mỗi ngày tôi uống đến hai mươi cốc rồi. Để có đủ sức, hoặc có thể là để chịu đựng được tình hình.

Wallander gật đầu.

— Không có cà phê thì cảnh sát không thể làm việc được.

— Việc nào thì cũng không thể thôi.

Họ im lặng suy nghĩ về vai trò của cà phê trong cuộc đời. Khách ở bàn bên cạnh đứng dậy.

— Tôi nghĩ là chưa bao giờ nhìn thấy gì lạ lùng như những vụ án mạng

đó, – đột nhiên Nyberg nói.

— Tôi cũng chưa. Đó là một trò bạo lực phi lý hết mức, tôi không sao hình dung nổi động cơ đằng sau đó.

— Dĩ nhiên là chúng ta có thể nghĩ đến một kẻ giết người cho vui. Suy tính trước và dựng cảnh cho những trò phóng túng chết chóc của mình.

— Cái đó thì cũng không loại trừ được. Nhưng bằng cách nào mà Svedberg lại nghi ngờ điều gì đó nhanh đến thế được? Tôi không hiểu.

— Chỉ có một câu trả lời đáng tin cho câu hỏi đó: Svedberg biết đó là ai, hoặc ít nhất là cậu ấy có một ý tưởng nào đó. Tại sao cậu ấy không nói gì cho chúng ta?

— Bởi vì đó là một người mà chúng ta biết?

— Không nhất thiết. Nếu quả là như vậy thì Svedberg không biết gì cả. Cậu ấy không thực sự nghi ngờ một ai, cậu ấy chỉ đơn giản là lo ngại rằng đó có thể là một người mà cậu ấy biết.

Wallander hiểu lập luận của Nyberg. Nghi ngờ và lo ngại không nhất thiết cùng là một thứ.

— Cái đó giải thích những điều tra bí mật của cậu ấy, – Nyberg tiếp tục. – Cậu ấy lo ngại rằng tên giết người là một người thân cận. Nhưng cậu ấy còn chưa biết. Cậu ấy muốn được chắc chắn về điều đó trước khi nói cho chúng ta. Cậu ấy muốn chôn vùi sự việc trong trường hợp những lo ngại đó là sai lầm.

Wallander chăm chú nhìn thẳng vào Nyberg. Đột nhiên, như thể ông nhìn ra một chuỗi sự kiện cho đến giờ vẫn còn là vô hình.

— Thử đặt một giả thuyết nhé, – ông nói. – Svedberg biết tin ba thanh niên biến mất. Vài ngày sau, cậu ấy tiến hành các tìm kiếm một cách hết sức bí mật. Cậu ấy vẫn tiếp tục trong kỳ nghỉ, cho đến khi đến lượt mình cũng bị giết nốt. Cứ cho là cậu ấy có một mối lo ngại có cơ sở về một điều gì đó. Và cứ cho là cậu ấy có lý. Cậu ấy hiểu ai trốn đằng sau sự biến mất của

ba thanh niên - thậm chí cậu ấy còn không cần biết là họ đã chết.

— Thật khó tin. Trong trường hợp đó, lẽ ra cậu ấy phải nói cho chúng ta chứ. Svedberg không bao giờ có đủ sức giữ một bí mật lớn đến thế đâu.

Wallander đồng ý. Nyberg có lý.

— Như vậy là cậu ấy không biết là họ đã chết. Nhưng cậu ấy sợ. Những lo ngại của cậu ấy đặt lên một người cụ thể. Thử tưởng tượng rằng nỗi sợ dần chuyển hóa thành một niềm tin chắc chắn. Cậu ấy nói chuyện với người có liên quan. Điều gì xảy ra?

— Kẻ đó giết cậu ấy.

— Nơi xảy ra án mạng đã được dàn cảnh. Thoạt tiên chúng ta đã nghĩ là một vụ trộm đột nhập. Mặt khác, có cái gì đó đã biến mất, một cái kính viễn vọng mà chúng ta tìm thấy trong kho chứa đồ của người anh họ, Sture Bjorklund.

— Cái cửa, – Nyberg nói. – Tôi tin là Svedberg đã mở cửa cho tên giết người. Thậm chí có thể kẻ đó có cả chìa khóa nữa.

— Như vậy đó là một kẻ mà Svedberg quen biết, và đã từng đến nhà cậu ấy.

— Kẻ nào đó cũng biết sự tồn tại của người anh họ và quyết định đánh lạc hướng bằng cách giấu cái kính ở nhà ông ta.

Người phục vụ đặt hóa đơn lên bàn, nhưng Wallander không muốn chấm dứt cuộc nói chuyện.

— Ngòi nổ chung là gì? Xét cho cùng chúng ta chỉ có hai người: Bror Sundelius và một người phụ nữ không ai biết tên là Louist. – Nyberg lắc đầu.

— Một người phụ nữ không thực hiện được những án mạng đâu. Tôi biết là cách đây hai năm chúng ta đã nói cùng điều đó và chúng ta đã nhầm. Nhưng lần này thì khác hẳn.

— Đó cũng không thể là Bror Sundelius. Chân ông đi không vững. Cái đầu thì hoạt động tốt, nhưng chắc là sức khỏe của ông ta không hề khá.

— Thế thì đó là một kẻ mà chúng ta không biết gì. Svedberg hẳn là phải có những người thân quen khác mà chúng ta không biết.

— Tôi đang chuẩn bị một bước lùi về phía sau. Kể từ mai, tôi sẽ lục tìm trong quá khứ của Svedberg.

— Đúng. Trong lúc đó, chúng ta cần có thêm một số kết quá kỹ thuật, đặc biệt là về các dấu tay. Tôi hy vọng ngày mai sẽ có nhiều hơn.

— Vũ khí. Cái đó quan trọng. Khẩu súng ngắn và khẩu súng trường.

— Wester ở Ludvika rất thân thiện. Có thể nói là một sự hợp tác lý tưởng.

Wallander cầm lấy hóa đơn. Nyberg muốn được trả tiền cùng.

— Hay là chúng ta lấy hóa đơn về thanh toán ở sở, – Wallander đề nghị.

— Lúc nào chúng ta cũng có thể mơ được điều đó.

Wallander tìm ví. Biến mất. Trong đầu ông tìm ngay thấy nó: ở nhà ông, trên bàn bếp.

— Tôi muốn mời anh, – ông nói. – Nhưng anh phải ứng trước tiền rồi. Tôi để quên ví ở nhà.

Nyberg có hai trăm curon tiền mặt. Số tiền phải trả gấp đôi như thế.

— Ở góc phố có một máy rút tiền tự động, – Wallander nói.

— Tôi không dùng mấy cái loại máy đó.

Người phục vụ, đã tắt đèn phòng rồi bật lại nhiều lần, tiến lại gần bàn họ. Họ là những khách hàng cuối cùng. Nyberg lấy thẻ cảnh sát của mình. Người phục vụ nghi ngờ xem kỹ nó.

— Nhà hàng không bán chịu.

— Chúng tôi là người của sở cảnh sát, – Wallander nói. – Tôi quên mất

ví ở nhà.

— Chúng tôi không bán chịu, – người phục vụ nhắc lại. – Nếu các ông không trả tiền, tôi buộc phải khiếu nại.

— Ở đâu mới được chứ?

— Ở sở cảnh sát.

Wallander suýt mất bình tĩnh. Nhưng Nyberg mỉm cười

— Chắc là sẽ rất thú vị đấy...

— Thế thì các ông có trả tiền hay không?

— Tôi nghĩ tốt hơn hết là gọi cảnh sát đi, – Wallander nói.

Người phục vụ đi gọi điện sau khi đã đóng cửa quán lại.

— Họ đang đến, – cô nói khi trở lại chỗ họ. – Các ông phải ở lại đây trong khi chờ đợi.

Năm phút sau đó một đội tuần tra đến nơi. Hai cảnh sát, trong đó có Edmundsson, người mở to mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy Wallander và Nyberg.

— Chúng tôi gặp vấn đề: tôi quên mất ví ở nhà, Nyberg không có đủ tiền, bà đây không bán chịu, và thẻ cảnh sát của chúng tôi không được tích sự gì.

Khuôn mặt Edmundsson sáng bừng lên.

— Bao nhiêu? – anh hỏi.

— Bốn trăm curon.

Anh trả tiền.

— Tôi không làm khác được, – người phục vụ nói. – Không bán chịu, lệnh của ông chủ.

— Ông chủ là ai? – Nyberg hỏi.

— Ông ấy tên là Alf Fredriksson.

— Một người cao và béo phải không? Sống ở Svarte?

Cô ta gật đầu.

— Tôi biết ông ấy, – Nyberg nói. – Một người dễ chịu. Gửi lời chào ông ấy từ Nyberg và Wallander nhé.

Khi cuối cùng họ ra được ngoài phố, đội tuần tra đã đi khỏi.

— Thật là đáng ngạc nhiên, cái tháng Tám này, – Nyberg bình luận. – Đã là ngày 15 rồi mà trời vẫn còn nóng.

Họ chia tay nhau ở góc Hamngatan.

— Chúng ta không biết liệu hắn có tiếp tục giết người hay không, – Wallander nói. – Đó là điều tồi tệ nhất.

— Chính vì vậy mà chúng ta phải bắt hắn thật nhanh.

Wallander thư thái đi về nhà. Cuộc nói chuyện với Nyberg đã truyền cảm hứng cho ông. Nhưng ông không cảm thấy chút niềm vui nào. Dù không muốn thú nhận, phản ứng của Thurnberg và cuộc nói chuyện với Lisa Holgersson đã làm ông chán nản. Có thể là mình đã bất công với tay công tố viên chăng? Có thể là Thurnberg có lý; một người khác nên thay mình chỉ huy cuộc điều tra.

Về đến nhà, Wallander pha một tách cà phê và ngồi vào bàn bếp. Nhiệt kế ở cửa sổ chỉ 19 độ celcius. Ông lấy một cuốn sổ và một cái bút chì. Rồi tìm kính. Cặp kính đầu tiên ông tìm được nằm dưới cái sofa.

Cái tách cầm trên tay, ông đi nhiều vòng quanh bàn, như thể để kích thích một trạng thái tinh thần phù hợp với nhiệm vụ đang chờ đợi mình.

Chưa bao giờ ông làm vậy.

Viết một bài diễn văn nhân đám tang một đồng nghiệp bị sát hại.

Ông hối tiếc vì đã nhận lời. Làm thế nào miêu tả được một cảm giác bắt nguồn từ hình ảnh, giữa đêm, về một người đồng nghiệp nằm trên mặt đất, mặt nát nhừ?

Cuối cùng, ông ngồi xuống và thử viết, ông nhớ lại lần đầu gặp Svedberg.

Đã hơn hai mươi năm; khi đó Svedberg đã bắt đầu hói.

Viết được một nửa bài diễn văn, ông xé nó đi và bắt đầu lại từ đầu. Hơn một giờ thì ông đặt được bút xuống. Lần này, những gì ông viết có vẻ đã có thể chấp nhận được.

Ông đi ra ban công. Thành phố lặng tờ. Trời vẫn còn rất nóng.

Ông nhớ lại cuộc nói chuyện với Nyberg. Những ý nghĩ của ông đi lang thang. Đột nhiên, ông nhìn thấy Isa Edengren nằm co quắp trong cái hốc đá tuổi thơ của mình, lần này không còn bảo vệ được cho cô nữa.

Ông quay vào trong nhà, để cửa ban công mở.

Nỗi sợ không buông tha ông. Ông biết là tên giết người có thể sẽ tiếp tục bất kỳ lúc nào.

http://tieulun.hopto.org

22.

Ngày quá dài.

Rất nhiều bưu kiện, thư bảo đảm, giấy chuyển tiền từ nước ngoài. Gần mười bốn giờ gã mới xong được phần tính toán sẽ phải nộp vào hôm sau.

Trong cuộc đời trước của gã, công việc mất nhiều thời gian hơn dự định hẳn là đã làm gã cáu kỉnh. Giờ đây, gã không thấy gì nữa. Sự chuyển hóa đã, ngoài những điều khác, khiến gã trở nên vô nhiễm trước thời gian. 'Quá khứ' không còn tồn tại. 'Tương lai' cũng vậy. Không còn chút thời gian nào để mất; hay để được. Điều mà gã làm, đó là cái duy nhất có ý nghĩa. Không có điều gì khác quan trọng nữa cả.

Gã xếp cái túi đựng thư và cái két đựng tiền lại. Rồi gã tắm và thay đồ. Gã chưa ăn gì kể từ sáng, trước khi đến trung tâm chọn thư. Nhưng gã không đói.

Giống như hồi còn nhỏ. Khi một sự kiện gây kích thích đang chờ đợi, gã không còn thấy muốn ăn nữa.

Gã đi vào căn phòng cách âm và bật đèn lên. Giường đã được trải một cách cẩn thận. Gã ngồi xếp chân bằng tròn ở giữa tấm khăn trải giường màu xanh thẳm và xếp chồng thư thành một hình vành khuyên. Gã đã biết nội dung của chúng. Đó là bước đầu tiên: lựa chọn những bức thư hấp dẫn nhất, kín đáo mở chúng ra mà không làm hư hại phong bì, sao chụp chúng rồi, sau đó, đọc chúng. Gã không biết đã từng mở, đã từng sao và đọc bao nhiêu thư theo cách đó trong suốt năm vừa qua. Chắc là phải gần hai trăm cái. Phần lớn đều trung tính, tầm thường, nhàm chán - cho đến ngày gã mở bức thư đầu tiên của Lena Norman gửi cho Martin Boge.

http://tieulun.hopto.org

Gã ngừng suy nghĩ đó lại. Ở phía đó tất cả đã kết thúc, không cần quay trở lại nữa. Bước cuối cùng phức tạp và mệt mỏi nhất: trước hết là chuyến đi dài đến Ostergotland, rồi cuộc đi dạo dài với đèn pin trong túi để tìm cho ra một chiếc tàu đủ lớn để đến được hòn đảo.

Rất phức tạp. Gã không thích những chuyện phức tạp. Lúc nào chúng cũng bao gồm luôn một thứ kháng lực, điều mà hơn mọi thứ trên đời gã muốn tránh khỏi.

Gã nhìn những lá thư đang nằm xung quanh mình.

Ý tưởng lựa chọn một cặp vợ chồng trẻ chưa từng lướt qua óc gã trước tháng Năm. Đó là một sự tình cờ tuyệt đối; cũng như không biết bao nhiêu cái khác trong cuộc sống. Ở cuộc đời trước; thời gã còn là kỹ sư, sự tình cờ đã bị loại bỏ hoàn toàn khỏi tồn tại của gã. Giờ đây, mọi thứ đã khác. Trò chơi may rủi và trùng hợp ngẫu nhiên giống như một chuỗi không ngừng những lời đề xuất mà cuộc đời dành cho gã. Gã được lựa chọn: gã có thể đón nhận chúng; hoặc để chúng trôi qua.

Cái cặp quần áo nhỏ - dấu hiệu cho thấy chủ của hộp thư muốn nói chuyện với gã - không hề tiết lộ điều gì. Nhưng, khi gõ cửa và bước vào cái bếp đó, gã tìm thấy hơn một trăm phong bì đựng giấy mới. Cô dâu sắp cưới đang ở đó, chính cô mở cửa cho gã. Gã không còn nhớ tên cô, chỉ nhớ niềm vui của cô. Niềm vui đó khiến gã điên tiết. Gã đã gửi đi những tờ giấy mời. Vào thời gian đó gã đang ngập chìm trong đống công việc chuẩn bị phức tạp cho một bữa tiệc đêm Saint-Jean mà gã phải tham gia. Nếu không, có thể là gã đã có mặt ở đám cưới đó, đám cưới mời đến không biết bao nhiêu người.

Nhưng những cơ hội mới không ngừng đổ dồn về. Những tình cờ, trùng hợp. Sáu cái phong bì ở trước mặt gã đều đựng một loại giấy mời đến một đám cưới. Gã đã đọc những lá thư trao đổi giữa cặp vợ chồng sắp cưới, gã đã làm quen với họ. Gã biết họ sống ở đâu, trông họ ra sao và nơi sẽ tổ chức các hoạt động tiệc tùng. Những tờ giấy mời nằm trên giường kia chỉ là một thứ

giúp ghi nhớ tốt hơn.

Giờ đây, còn lại điều quan trọng hơn cả. Quyết định xem trong số đó đâu là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất.

Gã lần lượt mở từng cái phong bì. Nhớ lại khuôn mặt của từng người trong số đó, những bức thư mà họ đã viết, cho nhau, hoặc cho bạn bè. Gã kìm giữ chậm nhất có thể được giây phút phải quyết định. Cảm giác khoan khoái thật mạnh mẽ.

Gã cố chế ngự. Trong căn phòng cách âm này, gã thoát được ra ngoài tất cả những gì từng làm gã quay cuồng trước đây. Cảm giác được ở một nơi cách biệt. Không ai hiểu. Ở đây, trong căn phòng này, thậm chí gã còn đủ sức nhớ lại thảm họa lớn. Ngày mà gã hoàn toàn bị loại bỏ, bị tuyên bố là vô tích sự.

Không gì còn khó khăn nữa. Ngoài kỷ niệm về cái cách gã bị nhục mạ trong suốt hơn hai năm: trả lời những quảng cáo nhận việc, gửi cv, đến không biết bao nhiêu cuộc tuyển trạch việc làm.

Cho đến ngày, đột nhiên, gã được giải thoát. Bằng cách từ bỏ tất cả. Bằng cách trở thành một con người khác.

Gã đã gặp may. Ngày nay, gã sẽ không bao giờ có thể trở thành người đưa thư thay thế. Có những barie dựng lên ở khắp nơi, hết người này đến người khác bị đuổi việc. Gã đã nhận ra điều đó khi được cử đến làm ở các bộ phận khác nhau, Nhưng con người phải ngồi nhà chờ đợi. Bị loại bỏ. Càng ngày họ càng đông hơn. Những người đó không biết là có thể thoát được tất cả những thứ.....

Cuối cùng, gã cũng quyết định được. Đó sẽ là cặp vợ chồng tổ chức đám cưới vào thứ Bảy 17 tháng Tám ở ngoại ô Kopingebro. Đây sẽ là một bữa tiệc lớn. Thậm chí gã còn không nhớ nổi số lượng giấy mời đã gửi đi. Nhưng khi bước vào ngôi nhà để lấy tất cả đống phong bì đó, cặp vợ chồng sắp cưới đều ở đó, và hạnh phúc của họ có vẻ là không có giới hạn. Khó khăn lắm gã mới tự kiềm chế được. Gã những muốn giết chết họ ngay. Nhưng gã đã giữ được bình tình như thường lệ. Gã đã chúc họ gặp nhiều hạnh phúc. Không ai có

thể giải mã được những suy nghĩ thực của gã.

Đó chính là điều quan trọng nhất đối với một con người. Biết cách tự kiềm chế.

Đó sẽ là một ngày đáng nhớ. Chính xác giống như đêm Saint-Jean.

Không ai nghi ngờ điều gì hết. Lại thêm một lần nữa, gã sẽ thể hiện sự vượt trội tuyệt đối của mình trong nghệ thuật đào thoát.

Gà xếp đống phong bì lại và nằm dài xuống giường. Nghĩ đến tất cả những bức thư mà người ta đang viết vào đúng lúc này - những bức thư sẽ rơi vào tay gã, mà gã sẽ lựa chọn, mà gã sẽ mở ra và sẽ đọc.

Các cơ hội vẫn tiếp tục tràn đến. Gã chỉ cần làm một việc là gặt hái chúng.

• • •

Sáng thứ Sáu, Wallander bắt đầu nghiêm túc tập trung vào cuộc đời Svedberg. Ông đến sở không lâu sau bảy giờ và bắt tay vào việc với một cảm giác khó ở. Ông không biết mình đang tìm kiếm cái gì. Chỉ có một điều chắc chắn: đâu đó trong cuộc đời Svedberg, ông phải tìm ra được nguyên nhân vụ sát hại Svedberg. Thật buồn thảm khi phải lục lọi trong những bí mật của một người chết.

Trước đó, ông đã gõ cửa - phòng Ann-Britt Hoglund. Cô có ở đó, dù vẫn còn rất sớm. Ông đưa cho cô bài diễn văn mà ông đã viết hồi đêm và bảo cô cho ý kiến, dù sao cô cũng sẽ là người đọc nó. Trong hành lang, Ông nghĩ có lẽ mình nên nói chuyện với Thurnberg, nhưng ông bỏ ý định đó đi ngay. Ai đó khác sẽ làm những chuyện này thay cho ông. Những lời đồn lan truyền rất nhanh trong sở cảnh sát.

Ông bắt đầu bằng việc gọi điện thoại cho Ylva Brink, vừa về đến nhà sau

một ca trực đêm ở bệnh viện. Ông đề nghị sẽ gọi lại sau. Nhưng cô nói là ý nghĩ về chuyện xảy đến cho người em họ làm cô không ngủ nổi, và rồi cô cảm thấy sợ. Tuần tới chồng cô sẽ về, đến khi đó hẳn là mọi việc sẽ khá hơn. Thật không may là anh không thể về kịp để dự đám tang.

Wallander nói là ông hiểu. Rồi ông bảo cô nói về Svedberg. Bố mẹ, anh, tuổi thơ của anh. Ông những muốn nói chuyện trực tiếp với cô hơn là qua điện thoại như thế này. Ông đã suýt đề nghị cô đến chỗ mình – ông có thể điều một chiếc xe đến đón cô - nhưng rồi lại thôi. Ông ghi chép không ngừng, hết trang này đến trang khác, bằng lối chữ nguệch ngoạc của mình. Martinsson hai lần xuất hiện ở cửa, Nyberg một lần. Ông ra hiệu bảo họ quay lại sau. Cuộc nói chuyện kéo dài gần một giờ, trong đó ông chỉ lên tiếng để bảo cô nói chậm hơn hoặc kiểm tra lại một cái tên. Dần dần ông hiểu ra là về phần mình - cô - đã suy nghĩ rất nhiều - để tìm lại các kỷ niệm, và có thể là cũng để tìm ra một lời giải thích. Khi bỏ máy, ông nhận ra má mình đẫm mồ hôi. Ông vào toalet và rửa mặt. Rồi ông đọc lại nhanh các ghi chép và gạch chân lên những người cần hỏi. Người mà ông quan tâm hơn cả tên là Jan Soderblom. Ylva Brink, Svedberg rất hay gặp gỡ với anh ta hồi còn đi nghĩa vụ quân sự và thời gian đầu làm cảnh sát. Sau đó Soderblom lấy vợ và chuyển đi sống ở nơi khác, ở Malmo hoặc ở Landskrona cô không nhớ rõ nữa. Chi tiết đáng quan tâm, Soderblom cũng vào làm cảnh sát. Wallander chuẩn bị gọi cho sở cảnh sát Malmo thì Nyberg - - lại xuất hiện, lần này trên tay vung vẩy một tờ fax. Theo dáng điệu của ông, Wallander đoán ra ngay là có tin mới.

— Thế nào?

— Trước hết là vũ khí. Khẩu súng ngắn ăn cắp ở Ludvika cùng lúc với khẩu súng săn cũng rất có thể chính là khẩu đã được sử dụng ở khu bảo tồn.

— Rất có thể?

— Trong ngôn ngữ của tôi, điều đó có nghĩa chính là nó.

— Tốt lắm. Chúng ta đang cần.

— Về các dấu vết, chúng ta có một dấu ngón tay cái phải trên khẩu súng trường. Ngoài ra còn có một ngón tay cái khác trên một trong mấy cái ly đặt trên mảnh vải nơi tìm thấy mấy thanh niên.

— Cùng ngón tay trỏ đó?

— Phải.

— Nó có trong hồ sơ không?

— Không có trong hồ sơ Thụy Điển. Nhưng anh có thể yên tâm, ngón tay cái đó sẽ được đi vòng quanh thế giới.

— Như vậy đó là cùng một kẻ, – Wallander chậm rãi nói. – Bớt hẳn được một sự không chắc chắn to lớn.

— Trên kính viễn vọng không tìm được dấu tay nào khác ngoài của Svedberg.

— Như vậy có nghĩa là chính cậu ấy đã giấu cái kính à?

— Không nhất thiết. Người đã làm điều đó rất có thể đeo găng.

— Ngón tay trên khẩu súng trường: có tìm được ở đâu khác trong căn hộ của Svedberg không? Sẽ rất quan trọng nếu biết được ai đã làm xáo trộn cả căn hộ, kẻ giết người hay Svedberg.

— Cái đó thì chắc là còn phải chờ thêm một chút. Nhưng họ sẽ lo chuyện này.

Wallander, đã đứng lên, giờ dựa lưng vào tường. Ông cảm thấy còn có một cái gì đó khác.

— Khẩu súng lục như thế nào?

— Một khẩu Astra Constable. Chắc là có nhiều loại đó trên khắp Thụy Điển lắm. Ở Đức cũng nhiều.

— Và ở Ludvika người ta không nghi ngờ ai à?

http://tieulun.hopto.org

—Tôi đã nói chuyện nhiều lần với Wester. Đôi khi khó mà hiểu nổi thứ phương ngữ của anh ta, nhưng anh ta đã gửi cho tôi tất cả những thứ giấy tờ mà anh ta có thể tìm được. Cuối cùng họ đã xếp hồ sơ lại. Ngược lại, họ gắn chúng vào một vụ trộm vũ khí khác, xảy ra vài ngày trước đó, ở Orsa. Nhưng cả ở vụ đó cũng không có ai bị tình nghi.

— Một khẩu súng có thể được bán lại rất dễ dàng.

— Đúng, họ đã thử tìm nó trong các hồ sơ, để xem liệu nó có được sử dụng vào một dịp khác hay không. Cướp ngân hàng chẳng hạn, cái đó rất có thể cung cấp cho chúng ta một dấu vết.

— Dù thế nào đi nữa, chúng ta có thể loại trừ khả năng Svedberg ăn cắp súng ở Ludvika và Orsa. Hoặc cậu ấy mua lại vũ khí, hoặc chúng không thuộc về cậu ấy.

— Người ta không tìm thấy dấu tay của Svedberg trên khẩu súng trường. Điều đó có thể có nghĩa gì đó, nhưng không nhất thiết.

— Dù sao thì chúng ta cũng tiến lên được một bước dài. Cùng một kẻ đã giết tất cả.

— Có thể là chúng ta nên báo tin cho công tố viên, để cho ông ta vui.

—... hoặc làm ông ta thất vọng, vì chuyện này đi ngược lại với cái danh tiếng xấu xa mà ông ta muốn đổ lên đầu chúng ta. Nhưng tất nhiên là chúng ta sẽ gửi một báo cáo cho ông ta.

Nyberg rời khỏi phòng. Wallander cầm lấy điện thoại gọi cho Malmo. Ở đó đúng là có một cảnh sát tên là Jan Soderblom, chủ yếu phụ trách các vụ xâm phạm đất đai. Wallander xin được nói chuyện thẳng với anh, nhưng anh lại đang đi nghỉ trên một hòn đảo ở Hy Lạp và thứ Tư tới mới quay về. Wallander để lại một tin nhắn - ông muốn nói chuyện với anh sớm nhất có thể - và ghi lại cả số điện thoại nhà mình. Ông vừa bỏ máy thì Ann-Britt gõ vào cánh cửa đang mở hé. Cô cầm diễn văn của ông trên tay.

— Tôi đọc rồi, và tôi thấy nó vừa trung thành vừa cảm động. Mặt khác,

viết rất tốt. Không ai cảm động vì những lời giả tạo về sự vĩnh cửu và sự chiến thắng của ánh sáng trước bóng tối.

— Không dài quá chứ?

— Tôi đã đọc to ở trong phòng. Mất chưa đến năm phút. Tôi không có thói quen đọc diễn văn ở các đam tang, nhưng tôi nghĩ là nó rất hoàn hảo.

Wallander nói lại cho cô các thông tin của Nyberg.

— Chúng ta đã tiến được một bước dài, cô nói khi ông đã nói xong. Chỉ cần tìm ra được kẻ hoặc những kẻ đã ăn cắp những thứ vũ khí đó.

— Sẽ khó đấy. Chúng ta có nên đăng ảnh cả khẩu súng lục lẫn khẩu súng trường không?

— Mười một giờ có một cuộc họp báo. Lisa bị cánh báo chí bao vây kinh quá. Có lẽ là nên nói cho họ về mấy khẩu súng. Chúng ta có mất gì khi chính thức công nhận có liên quan giữa vụ sát hại Svedberg và vụ giết mấy thanh niên đâu? Chuyện này sẽ tạo ra một kiểu giết người hàng loạt rất lâu rồi chưa thấy có trên cái đất nước này.

— Cậu có lý. Tôi sẽ có mặt ở đó vào mười một giờ.

Cô nán lại thêm.

— Người phụ nữ, – cô nói. – Cái cô Louise bí ẩn mà có vẻ như là chưa từng có ai nhìn thấy. Tôi vừa nói chuyện với Martinsson. Chúng ta có rất nhiều thông tin từ dân chúng, nhưng không có gì cho thấy là có ai đó nhận diện được cô ấy.

— Thật là không sao hiểu nổi. Chúng ta đã nói đến chuyện mở rộng tìm kiếm sang Đan Mạch...

— Tại sao lại không phải là trên toàn châu Âu?

— Phải, tại sao không? Nhưng cứ bắt đầu bằng Đan Mạch đã. Bây giờ, ngay lập tức.

— Tôi phải đi Lund để xem xét căn phòng thuê của cô sinh viên Lena

Norman. Nhưng tôi sẽ bảo Hansson lo chuyện đó.

— Không. Hansson đi tìm mấy cái xe mất tích rồi. Chắc là phải có ai đó nữa chứ...

— Chi viện từ Malmo chắc sẽ không thừa đâu. Theo Lisa thì chiều nay họ sẽ đến.

— Chúng ta nhớ Svedberg. Chỉ đơn giản là như vậy thôi. Chúng ta còn chưa quen được với sự vắng mặt của cậu ấy.

Họ im lặng một lúc. Rồi Ann-Britt đi khỏi. Wallander mở cửa sổ. Trời vẫn nóng. Điện thoại đổ chuông. Đó là Ebba, vẻ mệt mỏi. Những năm gần đây bà đã già đi rất nhiều. Trước đây, lúc nào cũng có thể trông chờ vào bà để được lên dây cót tinh thần. Giờ đây bà thường xuyên tỏ ra buồn bã. Đã có lúc bà quên không chuyển vài tin nhắn. Hè tới bà sẽ về hưu, Không ai muốn nghĩ đến chuyện đó cả.

— Một người tên là Larsson từ sở cảnh sát Valdemarsvik, – bà nói. – Mọi người bận hết rồi, anh tiếp anh ta nhé?

Larsson là một trợ lý có cái giọng Ostergotland rất nặng.

— Harry Lundstrom ở Norrkoping nói rằng anh sẽ quan tâm đến chuyện biết được liệu có chiếc tàu nào bị ăn cắp ở Gryt trong hai mươi tư giờ trước cái chết của cô gái ở Bamso hay không.

— Đúng vậy.

— Có lẽ là chúng tôi đã tìm được một cái. Nó biến mất khỏi Snackvarp, người chủ không thể biết chính xác nó không còn ở nhà mình từ khi nào, nhưng hôm qua người ta đã tìm thấy nó trong một vũng biển phía Nam Snackvarp. Một con tàu nhựa dài sáu mét với bục lái.

Wallander không biết gì về tàu bè.

— Có thể đi đến Bamso bằng cái tàu đó à?

— Nếu không có gió, thậm chí còn có thể đến tận Gotland.

http://tieulun.hopto.org

Wallander suy nghĩ.

— Liệu có lấy được dấu tay không?

— Chúng tôi đã làm việc đó rồi. Có một vết dầu trên vôlăng nên chúng tôi lấy được mấy cái dấu rõ lắm, và đã gửi đi thông qua Norrkoping. Harry là người điều hành toàn bộ.

— Có đi được ôtô đến chỗ tìm lại được cái tàu không?

— Nó được giấu trong đám sậy. Nhưng có một lối đi trải sỏi. Mười phút đi bộ là đến được Snackvarp.

— Đây là những thông tin quan trọng.

— Các anh sẽ tìm được tên giết người chứ?

— Chắc chắn rồi. Nhưng chắc là sẽ mất thời gian.

— Tôi chưa bao giờ gặp cô gái. Nhưng cách đây vài năm, tôi có chuyện với bố cô ấy, Edengren.

— Về vấn đề gì?

— Ông ta đặt lưới và lờ câu lươn ở chỗ nhà người khác.

— Câu cá bị cấm à?

— Cũng tùy chỗ. Cơ bản là ông ta không tìm hiểu trước. Ông ta không thèm quan tâm. Nói mọi chuyện một cách thẳng thắn, ông ta coi trời bằng vung. Nhưng bây giờ thì chắc là không oai được mãi rồi, sau khi con gái ông ta chết.

— Không còn gì khác ngoài vụ câu cá à?

— Theo tôi biết thì không.

Wallander cảm ơn. Rồi ông tìm cách gọi cho Harry Lundstrom ở Norrkoping. Người ta cho ông một số điện thoại di động.

Lundstrom đang ở đâu đó, trong xe, Wallander kể cho ông là họ đã nhận dạng được vũ khí trong vụ khu bảo tồn, và sẽ sớm biết liệu nó có được dùng

ở Bamso hay không, Lundstrom cho ông biết rằng họ không tìm được gì trên đảo; nhưng ông thấy gần như chắc chắn rằng chiếc tàu bị đánh cắp ở Snackvarp đã được tên giết người sử dụng.

— Bây giờ thì người sống ở quần đảo sợ hãi lắm. Các anh phải tìm ra hắn.

— Vâng. Chúng tôi sẽ tìm được hắn.

Ông đi lấy một cốc cà phê. Đã chín giờ rưỡi. Một ý nghĩ vừa thoáng qua óc ông. Ông quay lại phòng mình và tìm số điện thoại của Lundberg ở Skarby. Người vợ trả lời máy. Wallander nhận ra là mình chưa hề nói chuyện với họ kể từ khi Isa chết. Cho nên trước hết ông tỏ lời chia buồn.

— Erik đang ngủ, ông ấy không đủ sức để dậy nữa. Ông ấy nói sẽ bán nhà đi khỏi đây. Kẻ nào có thể làm được chuyện đó với một đứa trẻ cơ chứ?

Chính thế đấy, Wallander nghĩ. Isa giống như con của họ. Lẽ ra mình phải nghĩ đến chuyện này sớm hơn.

Ông không biết trả lời câu hỏi đó thế nào, nhưng ông nhận ra bà không hề buộc tội ông.

— Tôi đang tự hỏi không biết bố mẹ cô ấy đã về chưa, – cuối cùng ông nói.

— Rồi, tối qua.

Ông lại chia buồn với bà lần nữa trước khi bỏ máy.

Ông có ý định trực tiếp đến Skarby sau cuộc họp báo. Nếu có thể ông đã đi ngay nhưng ông sẽ không về kịp lúc mười một giờ. Ông gọi cho Thurnberg. Không bình luận gì về những gì ông nghe được vào tối qua, ông tóm tắt ngắn gọn các kết luận kỹ thuật. Thurnberg im lặng lắng nghe. Wallander kết thúc bằng thông tin quyết định, giờ dây họ chỉ phải tìm một tên giết người. Thurnberg đòi có một báo cáo viết. Wallander hứa sẽ gửi.

— Có một cuộc họp báo vào lúc mười một giờ, ông kết luận. Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải thông báo các thông tin này cho báo chí. Tôi cũng cho là

cần đăng ảnh hai khẩu súng.

— Đã có ảnh luôn chưa?

— Muộn nhất là ngày mai.

Thurnberg không phản đối gì. Ông ta cũng sẽ đến dự cuộc họp báo. Cuộc nói chuyện mang tính hình thức và ngắn gọn, nhưng Wallander nhận ra là mình toát mồ hôi.

• • •

Cuộc gặp báo chí diễn ra trong phòng họp lớn. Wallander không nhớ lần cuối cùng báo chí quan tâm nhiều đến vậy là bao giờ. Như thường lệ, sự căng thẳng bao trùm lên ông khi bước lên bục phát biểu. Trước sự ngạc nhiên của ông, Thurnberg là người lên tiếng đầu tiên. Chuyện này chưa từng bao giờ xảy ra, Per Akesson vẫn luôn nhường công việc đó cho Wallander hoặc cảnh sát trưởng. Thurnberg có vẻ đã quen nói chuyện với báo chí. Thời đại mới rồi, Wallander nghĩ - chỉ bởi sự độc ác thuần túy hay là vì ghen tị? Ông tự hỏi mình điều đó trong khi chăm chú lắng nghe Thurnberg nói. Không thể phủ nhận rằng tay công tố viên này nói năng rất giỏi.

Sau đó, đến lượt ông. Ông đã ngoáy vài điểm quan trọng trên một mẩu giấy, và tất nhiên là bây giờ không thấy nó đâu nữa. Ông nói về mấy khẩu súng, nói đến vụ ăn cắp ở Ludvika, mối liên hệ giả định với một vụ trộm khác ở Orsa, và kết luận rằng họ đang đợi lời khẳng định rằng, khẩu súng cũng đã được sử dụng ở bamso. Vừa nói ông vừa nghĩ đến Westin và con tàu của bưu điện. Tại sao ? Ông cũng nói đến việc phát hiện ra con tàu bị ăn cắp. Khi ông nói xong, có cả một cơn lũ câu hỏi. Thurnberg trả lời phần lớn trong số đó. Thỉnh thoảng, Wallander nói rõ hơn một cách ngắn gọn, Martinsson lắng nghe, hai tay khoanh trước ngực, lưng dựa vào tường ở

cuối phòng.

Để kết thúc, một nữ phóng viên mà Wallander chưa bao giờ nhìn thấy xin được hỏi. Cô hướng thẳng về phía ông:

— Nếu tôi hiểu đúng, cảnh sát không biết được chắc chắn?

— Chúng tôi đang làm việc theo nhiều hướng, nhưng chưa thực hiện được một đột phá quyết định.

— Dù sao tôi cũng nghĩ là phải nhận xét rằng cảnh sát đang giẫm chân tại chỗ. Chẳng lẽ không có một nguy cơ rất lớn là tên giết người sẽ tiếp tục hoành hành sao? Có vẻ như rõ ràng đó là một kẻ loạn óc.

— Chúng tôi còn chưa biết được. Chính vì lẽ đó mà chúng tôi đang tìm cách tìm kiếm trên diện rộng, không đặc biệt thiên về giả định nào hết.

— Nghe ông nói thì có vẻ như là có một chiến lược, nhưng có phải nói đúng hơn đó là biểu hiện sự bất lực của các ông không?

Wallander liếc nhìn Thurnberg, người gật đầu ra hiệu rất kín đáo bảo ông trả lời.

— Trong trường hợp đó, chúng tôi sẽ không còn là cảnh sát nữa.

— Nhưng ông cũng đồng ý với tôi về việc các ông đang tìm kiếm một kẻ loạn óc chứ?

— Không.

— Thế thì là ai?

— Chúng tôi còn chưa biết.

— Ông có nghĩ là sẽ bắt được kẻ đã gây ra những chuyện đó không?

— Có.

— Hắn sẽ có tiếp tục giết người không?

— Chúng tôi không biết được.

Wallander lợi dụng khoảng im lặng ngắn ngủi tiếp theo đó để đứng dậy.

http://tieulun.hopto.org

Mọi người đều hiểu rằng cuộc họp đã kết thúc. Thurnberg hẳn là muốn kết luận một cách chính tắc hơn, nhưng, khi ông ta kịp quay sang Wallander thì ông đã đi ra khỏi phòng. Ở chỗ tiếp tân, ông bị các phóng viên muốn phỏng vấn chặn lại; ông bảo họ nên đi hỏi Thurnberg. Sau đó Ebba kể lại cho ông rằng ông ta đã đứng trước máy quay với vẻ khoái trá rất rõ.

Wallander đi tìm áo vest và nghĩ mình phải ăn cái gì đó trước khi đi Skarby. Tại sao hình ảnh Westin lại hiện ra trong tâm trí ông trong cuộc họp báo? Hẳn là điều đó phải có một ý nghĩa nào đó. Ông ngồi xuống bàn và tìm cách nhớ lại mà không được. Vừa mặc xong áo vest thì điện thoại di động rung lên trong túi áo ông. Đó là Hansson.

— Tôi tìm được xe của Norman và Boge rồi! Một chiếc Toyota 91 và một chiếc Volvo, dùng lâu hơn một năm. Chúng nằm trên một bãi đỗ xe gần Sandhammaren. Tôi đã nói chuyện với Nyberg. Ông ấy đang đến.

— Tôi cũng thế.

Wallander dừng lại trước một ki-ôt để ăn. Mua những chai nước lớn đã trở thành một thói quen của ông. Dĩ nhiên là ông đã quên uống thuốc mà Goransson kê cho. Thậm chí ông còn không nhớ ra mà mang theo. Rất tức tối, ông quay về Mariagatan, lái xe quá nhanh. Ở lối vào có thư. Một tấm bưu ảnh của Linda, đang đến thăm bạn ở Hudiksvall, và một cái khác của em gái Kristina của ông - cái này thì nằm trong một chiếc phong bì. Wallander mang thư từ vào bếp. Ở sau phong bì, chị ông viết một địa chỉ khách sạn ở Kemi. Đó là một nơi nằm ở phía Bắc Phần Lan; ông tự hỏi chị mình làm gì ở đó. Được rồi, ông sẽ đọc chúng sau. Ông lấy một cốc nước để uống thuốc. Khi đi khỏi, ông đứng sững lại một lúc trên ngưỡng cửa phòng bếp để nhìn mấy cái thư để trên bàn. Hình ảnh Westin quay trở lại. Lần này, ông đã nhìn được rõ hơn.

Đó là vài lời mà Westin đã nói trong chuyến đi đến Bamso.

Ông cố nhớ lại cuộc nói chuyện như nó đã diễn ra, trong tiếng ồn của động cơ. Họ đang ở trong khoang lái. Westin đã nói điều gì đó quan trọng.

Điều gì? Ông quyết định gọi điện cho Westin. Nhưng trước hết ông muốn nhìn thấy hai cái xe mà Hansson vừa tìm thấy.

Nyberg đã có mặt ở đó. Chiếc Toyota và chiếc Volvo đỗ cạnh nhau, bên trong một vòng dây vừa được đựng vội. Người ta đang chụp ảnh chúng, cửa và cốp mở toang. Wallander tiến lại gần Nyberg.

— Cám ơn về tối qua nhé, – ông nói.

— Năm 1973, tôi có bạn từ Stockholm đến và buổi tối chúng tôi đã ra quán. Tôi nghĩ là kể từ đó chưa bao giờ có chuyện đó nữa cả.

Wallander nhớ ra là mình còn chưa trả tiền cho Edmundsson.

— Dù thế nào đi nữa thì đó cũng là một buổi tối rất tuyệt.

— Đã có tin đồn rằng chúng ta suýt bị bắt khi định ăn quỵt.

— Thì cứ hy vọng rằng chuyện đó sẽ không đến tai Thurnberg, rất có khả năng ông ta sẽ coi nó là nghiêm túc đấy!

Wallander đến gặp Hansson đang ghi chép vào một cuốn sổ.

— Có gì phải nghi ngờ không?

— Chiếc Toyota là của Lena Norman. Chiếc Volvo thuộc về Martin Boge.

— Chúng ở đây từ bao lâu rồi?

— Không biết được. Vào tháng Bảy, bãi xe lúc nào cũng kín đặc. Chỉ đến tháng Tám người ta mới bắt đầu nhận ra hai cái xe cứ nằm ì mãi ở đây.

— Có cách nào để biết liệu có phải chúng đã ở đây từ ngày Saint-Jean không?

— Cái đó thì phải hỏi Nyberg.

Wallander quay lại chỗ Nyberg, hiện đang xem xét chiếc Toyota.

— Điều quan trọng nhất, – Wallander nói, – là các dấu tay. Hẳn là kẻ nào đó đã phải lái nó từ khu bảo tồn đến đây.

— Nếu hắn không thèm đeo găng tay thì hẳn là dấu tay không hề nằm

trong hồ sơ cảnh sát nào và hắn biết điều đó.

— Tôi đã nghĩ đến chuyện này. Cứ hy vọng là anh nhầm đi.

Wallander lên xe. Khi đến chỗ rẽ vào Loderup, ông không thể ngăn ham muốn liếc nhìn qua ngôi nhà của bố ông. Một tấm pannô báo nó đang được chào bán. Ông không dừng lại; tấm pannô khiến ông cảm thấy khó ở. Sắp về đến Ystad thì điện thoại của ông rung lên ở ghế bên cạnh. Đó là Ann-Britt.

— Tôi đang ở Lund, trong căn hộ của Lena Norman. Tôi nghĩ là cậu phải đến đây đi.

— Tại sao?

— Rồi cậu sẽ thấy. Tôi nghĩ là quan trọng đấy.

Wallander ghi lại địa chỉ và rẽ về hướng Lund.

http://tieulun.hopto.org

23.

Tòa nhà nằm ở lối vào thành phố. Nó nằm trong quần thể sáu tòa nhà cao bốn tầng giống hệt nhau. Nhiều năm trước, Wallander đã đến Lund cùng Linda, và cô đã chỉ cho ông những tòa nhà này, chỗ ở của sinh viên, nói rằng có thể cô sẽ ở đây nếu quyết định học ở thành phố. Rùng mình, ông tự hỏi mình sẽ phản ứng thế nào nếu tìm thấy Linda trong số những thanh niên ở khu bảo tồn.

Ông không cần phải tìm số tòa nhà; một chiếc xe cảnh sát đỗ ngay trước lối vào. Wallander cho điện thoại di động vào túi áo vest và xuống khỏi xe. Một người phụ nữ đang nằm phơi nắng trên một bãi cỏ. Wallander rất sẵn lòng nằm xuống bên cạnh cô để ngủ một lúc. Sự mệt mỏi trào lên thành từng đợt. Người cảnh sát đứng gác trước cửa ngáp dài và hờ hững đưa tay chỉ cho ông cầu thang.

Tầng trên cùng, không có thang máy.

Rồi anh ta tại ngáp. Wallander cảm thấy một ham muốn bất chợt được chỉnh cho anh ta một trận. Dù thế nào đi nữa, cấp bậc của ông cũng cao hơn, ông lại là đồng nghiệp đến từ một thành phố khác, và họ đang truy tìm một tên giết người đã gây năm án mạng. Vì thế ông không hề muốn nhìn thấy những cảnh sát ngáp vặt và không đủ cả sức để nói một câu chào.

Nhưng ông không nói gì. Ông trèo lên cầu thang. Ngoài một căn hộ phát ra tiếng nhạc bật rất to, cả tòa nhà có vẻ bị bỏ hoang. Ông nhớ ra đang là tháng Tám, học kỳ mới còn chưa bắt đầu. Cửa nhà Lena Norman mở hé, nhưng ông vẫn bấm chuông.

Ann-Britt ra mở cửa cho ông. Ông cố căn cứ vào biểu hiện của cô để đoán điều gì đang chờ đợi mình. Nhưng không được.

http://tieulun.hopto.org

— Xin lỗi vì cái giọng đầy kịch tính ở điện thoại nhé. Nhưng tôi nghĩ là cậu sẽ hiểu.

Ông đi theo cô. Căn hộ không được thông gió đã từ lâu. Trong nhà trôi nổi một thứ mùi khô khốc khó tả mà ông thường xuyên nhận ra trong những tòa nhà xi măng hiếm khi mở cửa sổ. Ông nhớ đến một bài báo đăng trên một tạp chí cảnh sát Mỹ: FBI đang phát triển các phương pháp xác định chính xác một tòa nhà không được thông gió từ bao nhiêu thời gian. Ông không biết liệu Nyberg đã từng nghiên cứu kỹ thuật đó hay chưa.

Thêm một lần nữa, ông nhớ ra là mình phải trả tiền cho Edmundsson.

Căn hộ gồm hai phòng và một bếp nhỏ. Ann-Britt dẫn ông vào phòng khách đồng thời là phòng làm việc. Căn phòng ngập trong ánh nắng; bụi bay tứ tung trong ánh sáng. Ann-Britt chỉ cho ông một bức tường treo nhiều ảnh. Ông tìm kính và tiến lại gần. Ông nhận ra cô ngay: Lena Norman, ăn mặc cải trang. Bức ảnh được chụp ngoài trời, trong khu vườn của một lâu đài có mặt tiền bằng gạch đỏ. Bữa tiệc có vẻ như lấy cảm hứng từ thế kỷ mười chín. Martin Boge cũng có mặt. Bức ảnh thứ hai: một bữa tiệc khác, kiểu trang trí khác. Tiếp tục là Lena Norman. Đột nhiên, ông nhận ra Astrid Hillstrom. Hai người gần như khỏa thân. Wallander nghĩ rằng mình đoán ra đây là khung cảnh một nhà thổ. Nhưng cả hai cô gái đều vào vai không đạt lắm. Wallander đứng thẳng dậy và quay sang Ann-Britt.

— Họ cải trang, họ đóng các vai khác nhau.

— Tôi nghĩ là mọi chuyện còn đi xa hơn thế.

Cô đi về phía một cái bàn đặt ở góc phòng cạnh cửa sổ, chất đống tài liệu và cặp đựng giấy tờ.

— Tôi đã nhìn qua đống giấy tờ. Chưa lâu lắm và chưa đi vào chi tiết, nhưng những gì nhìn thấy đã đủ làm tôi lo lắng.

Wallander giơ tay lên.

— Đợi đã. Trước tiên tôi phải uống một cốc nước và vào toalet.

http://tieulun.hopto.org

— Bố tôi từng bị tiểu đường, - đột nhiên Ann-Britt nói.

Wallander đứng khựng lại.

— Cậu muốn nói gì?

— Chắc là cậu cũng bị bệnh đó. Cứ nhìn cậu tu từng lít nước và cả ngày chạy vào toalet là biết.

Trong một lúc, suýt nữa Wallander đã phá bỏ tất cả hàng rào ngăn cách để nói rằng cô có lý. Thay vào đó, ông lại lúng búng một câu trả lời và biến mất. Khi trở lại sau khi uống nước xong, nước trong bồn cầu vẫn tiếp tục chảy.

— Chắc là phao nước có vấn đề, nhưng thôi kệ đi.

Cô nhìn ông như thể đang chờ ông chịu nói ra tình trạng sức khỏe của mình. Ông quay ngay sang chuyện khác.

— Cậu nói là cậu lo lắng phải không. Vì chuyện gì?

— Tôi sẽ nói. Nhưng tôi tin đó còn chưa phải là tất cả. Chúng ta sẽ biết nhiều hơn sau khi nghiên cứu kỹ những thứ giấy tờ này.

Wallander ngồi xuống một cái ghế. Cô vẫn đứng.

— Họ cải trang, – cô nói. – Họ tổ chức những bữa tiệc. Họ chuyển từ một thời kỳ này sang một thời kỳ khác. Thỉnh thoảng, họ cũng đi vào tương lai, nhưng không thường xuyên lắm. Chắc là vì làm vậy khó hơn nhiều.. Không ai biết chúng ta sẽ ăn mặc ra sao trong một nghìn năm nữa, thậm chí trong năm mươi năm đã khó rồi. Tóm lại, tất cả những cái đó, chúng ta đều đã biết. Chúng ta đã nói chuyện với những người bạn của họ, những người không có mặt trong bữa tiệc đêm Saint-Jean. Cậu đã nói chuyện với Isa Edengren. Chúng ta biết rằng họ hay thuê quần áo ở Copenhagen. Nhưng chuyện còn đi xa hơn nhiều.

Cô cầm lấy một cặp đựng tài liệu bìa có những trang trí hình học.

— Có vẻ như họ là thành viên của một giáo phái bắt nguồn từ Mỹ.

Chính xác hơn, một giáo phái đặt đại bản doanh ở Minneapolis. Hơi giống kiểu hội Tam điểm, hoặc Ku Klux Klan theo một lối mới. Tài liệu này có nội quy, quả là đáng sợ. Nó nói đến những bức thư đe dọa mà người ta nhận được khi làm đứt một mắt xích trong đường dây - cậu cũng biết đấy, những bức thư mà người ta phải chép ra và gửi cho mười người khác, nếu không sẽ chịu sự trừng phạt khủng khiếp. Ở đây, sự trừng phạt bao giờ cũng là án tử hình.

Họ trả phí cho văn phòng ở Minneapolis đó, và để đổi lại những kẻ kia hướng dẫn họ cách tổ chức các bữa tiệc. Nhưng còn có một đặc điểm mang tính tinh thần nữa. Nếu tôi hiểu đúng, những người di chuyển trong thời gian vào thời điểm chết sẽ có thể được lựa chọn hóa sang kiếp khác dưới dạng nào. Đọc cái này thấy khó chịu lắm. Dù thế nào đi nữa, Lena Norman có vẻ như là một thủ lĩnh của nhánh Thụy Điển của phong trào này.

Wallander chăm chú lắng nghe. Cô đã có lý khi bảo ông đến.

— Phong trào đó có tên không?

— Ở Thụy Điển thì tôi không biết. Ở Mỹ, họ có tên là Divine Movers. Nếu tôi hiểu đúng, yếu tố tôn giáo mang tính thuần túy nội tâm. Chỉ việc giữ bí mật đã được coi là ngang bằng với một lễ mixa. Và việc không đóng phí cho văn phòng ở Minneapolis đồng nghĩa với vi phạm giáo điều. Nói tóm lại là hết sức bậy bạ.

Wallander lật giở chồng hồ sơ mà cô chìa cho ông. Ở đâu cũng là những biểu tượng hình học, nhưng cũng có những bức ảnh tượng thần cổ và ảnh những người bị tra tấn, băm vằm. Ông ghê tởm đẩy nó ra xa.

— Cậu nghĩ chính đó là điều đã xảy ra ở khu bảo tồn à? Họ đã bị giết vì làm lộ bí mật?

— Có vẻ như là không thể loại bỏ giả thuyết đó.

Cô có lý. Không lâu trước đó, đã có một vụ tự sát tập thể ở Thụy Sỹ. Không lâu sau, vẫn giáo phái đó đã lặp lại hành động hy sinh, lần này là ở

Pháp. Trên khắp châu Âu, số các giáo phái và lượng tín đồ không ngừng tăng lên mãi, tỉ lệ thuận với sự đi xuống của điều kiện sống. Thụy Điển không phải là ngoại lệ. Tháng Năm, Martinsson đã tham gia một hội thảo quốc gia ở Stockholm, để phản ứng trước sự hoành hành của các giáo phái đó, nhìn từ quan điểm của cảnh sát. Thường là rất khó để can thiệp. Họ không còn là những kẻ điên rồ biệt lập, mà là các hãng được tin học hóa, vây xung quanh là các luật sư và chuyên gia kế toán. Các thành viên sẵn sàng vay tiền để đóng phí khi không tự đủ sức về tài chính. Đàn áp về tình thân, kỹ thuật làm việc quen thuộc của các giáo phái này, không phải lúc nào cũng có thể bị coi là một hành động tội phạm. Khi trở về, Martinsson nói là sẽ phải xây dựng một hệ thống luật pháp mới nếu muốn tấn công vào những trò lừa đảo kiểu mới đó.

Wallander nhớ mình đã trả lời thế nào: những trò huyền bí, điên rồ mang tính tôn giáo và việc tự cô lập với thế giới luôn tăng lên vào những giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Nhiều năm trước, ông từng bỏ cả một buổi tối tranh luận ở ban công cùng Rydberg về liên đoàn Sala nổi tiếng, hoành hành dữ dội trong những năm 1930, và sự tồn tại là hoàn toàn không thể vào mươi năm trước hoặc sau đó.

Có thể là những năm 1930 đang trở lại, ông nghĩ. Với một biến thể tàn bạo hơn.

— Đây là một phát hiện quan trọng, – ông kết luận. – Chúng ta sẽ cần được giúp đỡ. Ở trung tâm, có bộ phận chuyên trách về các giáo phái mới. Phía Mỹ hẳn cũng sẽ cung cấp cho chúng ta thông tin về các thành viên của nhóm Divine Movers này. Nhưng điều quan trọng hơn cả là phải làm cho các thanh niên khác nói ra, ngay cả khi làm vậy là vi phạm bí mật mà họ giữ gìn hết sức cẩn thận đó.

— Họ tuyên thệ, – cô vừa giở hồ sơ vừa nói. – Sau đó, họ phải ăn một mẩu gan ngựa sống.

— Họ phải tuyên thệ trước ai?

— Ở Thụy Điển thì chắc là Lena Norman.

Wallander lắc đầu.

— Nhưng cô ấy chết rồi. Liệu cô ấy có thể để lộ một bí mật, trong khi lại là một thành viên lãnh đạo? Cô ấy có người kế nhiệm được chỉ định không?

— Tôi không biết. Có thể là chúng ta sẽ biết sau khi đọc chỗ giấy tờ này.

Wallander đứng dậy và nhìn ra cửa sổ. Người phụ nữ đơn độc vẫn nằm phơi nắng trên bãi cỏ. Đột nhiên ông nghĩ đến người phụ nữ chủ quán cà phê gần Vastervik. Ông phải cố gắng lắm mới nhớ ra tên cô. Erika. Kỷ niệm đó khiến ông cảm thấy một nỗi tiếc nhớ rối bời.

— Có thể là chúng ta không nên quá thiên về hướng này, ông nói vẻ xa vắng. Dù sao thì cũng không thể lơ là những hướng khác.

— Những hướng nào?

Câu trả lời là vô cùng dễ đoán. Không có hướng nào khác - ngoài giả thuyết về một kẻ loạn óc đơn độc. Giả thuyết lúc nào cũng có thể nghĩ đến khi không còn gì khác nữa.

— Tôi không sao hình dung nổi Svedberg trong khung cảnh này. Svedberg trong một giáo phái, tín đồ của sự luân hồi, cải trang, tuyên thệ và ăn gan ngựa sống, với tôi là không thể tưởng tượng được. Ngay cả khi rõ ràng là cậu ấy khác hẳn so với chúng ta vẫn nghĩ.

— Có thể là cậu ấy không liên quan một cách trực tiếp. Có thể là cậu ấy biết ai đó có liên quan trực tiếp.

Đột nhiên, ông nhớ đến Westin, người đưa thư của quần đảo. Ông đã nói điều gì đó trong chuyến đi trên tàu. Nhưng điều gì?

Ông bảo cô nhắc lại điều cô vừa nói. Rồi ông suy nghĩ trước khi trả lời.

— Có thể là cậu có lý. Svedberg nằm ở bên ngoài. Ở ngoại vi. Kẻ nào đó đã đi qua đường cậu ấy; kẻ nào đó có liên quan đến giáo phái này. Một bí mật bị lộ. Một nhóm hành quyết được cử đi. Svedberg điều tra một mình.

http://tieulun.hopto.org

Cậu ấy lo lắng. Cậu ấy sợ rằng nghi ngờ của mình là đúng. Kẻ đó đi qua đường cậu ấy một lần nữa. Và giết cậu ấy.

— Khó tin lắm.

— Cũng rất khó tin khi thấy bốn thanh niên bị giết trong rừng. Và một cảnh sát.

— Họ lấy gan ngựa ở đâu? Có thể là chúng ta sẽ phải liên lạc với các lò mổ ở Scanie chăng?

— Chỉ có một câu hỏi mà chúng ta nhất định phải trả lời. Cũng như trong tất cả những cuộc điều tra khó khăn khác. Chỉ một câu trả lời, và toàn bộ sẽ được giải quyết xong xuôi.

— Kẻ nào đứng sau cửa nhà Svedberg?

Ông gật đầu.

— Chính xác là như vậy. Nếu trả lời được câu hỏi đó, chúng ta sẽ có tất cả. Có thể là vẫn thiếu động cơ. Nhưng cái đó thì có thể tìm ra sau.

Wallander ngồi xuống lại.

— Cậu đã có thời gian nói chuyện với người Đan Mạch về người phụ nữ lạ mặt của chúng ta chưa?

— Ngày mai ảnh cô ấy sẽ được đăng báo. Có vẻ như là ở đó người ta nói rất nhiều về các thanh niên bị sát hại. Mà không chỉ ở Đan Mạch, trên toàn châu Âu, thậm chí cả ở Mỹ. Đêm qua Lisa đã bị một tay phóng viên Texas đánh thức.

— Trước đây thì họ hay gọi cho tôi. Expressen vào ba giờ sáng, Aftonbladet vào lúc ba rưỡi, hoặc ngược lại. Mãi vẫn mấy cái trò đó.

Ông đứng dậy.

— Chúng ta phải lục soát kỹ lưỡng căn hộ này, không được bỏ quên hầm và kho chứa đồ. Nếu có thời gian, chúng ta phải chuyển các thông tin này cho Interpol và cho người Mỹ vào ngay hôm nay. Martinsson sẽ thích làm

việc này.

— Tôi nghĩ là cậu ấy mơ được trở thành nhân viên liên bang ở Mỹ hơn là thanh tra Ystad.

— Ai trong số chúng ta cũng đều có một giấc mơ, Wallander nói, trong một toan tính vụng về và vô ích, bảo vệ cho Martinsson.

Để đánh lạc hướng, ông bắt đầu tập hợp đống hồ sơ và giấy tờ để rải rác. Ann-Britt đi tìm mấy cái túi nylông ở trong bếp. Khi đi ra, họ nán lại ở cái lối vào nhỏ.

— Lúc nào tôi cũng có cảm giác đã bỏ qua điều gì đó. Hẳn là phải có một điểm giao nhau nằm đâu đó! Tôi có cảm giác nó nằm ở ngay trước mặt nhưng không sao chạm nổi vào. Nó có liên quan tới những lời của Westin.

— Westin?

— Người đã chở tôi đến đảo Bamso, lái tàu bưu điện chở thư cho quần đảo. Trong cabin ông ấy đã nói một điều gì đó. Nhưng điều gì?

— Tại sao cậu không gọi cho ông ấy?

— Làm sao cậu lại có thể muốn ông ấy nhớ được những gì đã nói với tôi...

— Hai người có thể cùng nhau dựng lại cuộc nói chuyện. Nếu chuyện đúng là như vậy, cậu chỉ cần nghe thấy lại giọng nói của ông ấy là cái câu đó sẽ hiện ra ngay.

— Có thể là cậu có lý, – Wallander do dự nói. – Tôi sẽ gọi cho ông ấy.

Rồi ông nhớ đến một giọng nói quan trọng khác trong cuộc điều tra này.

— Thật ra thì Lundberg giả là kẻ nào? Kẻ đã gọi điện đến bệnh viện hỏi tin tức của Isa ấy?

— Martinsson phụ trách việc đó. Chúng ta đã phân chia công việc, tôi lo một việc mà cậu ấy không đủ thời gian để làm, và cậu ấy hứa sẽ nói chuyện với y tá.

Wallander đoán ra lời chỉ trích ngầm. Họ có quá nhiều việc; những việc đang chờ chất đống lên.

— Hôm nay tiếp viện từ Malmo sẽ đến nơi, – ông nói. – Có thể họ đã ở Ystad, đang đánh giá tình hình rồi.

— Chúng ta sẽ không thể trụ được lâu với cái nhịp điệu này. Chúng ta không có thời gian để suy nghĩ, không có thời gian để xem xét thật kỹ một chi tiết để xem liệu có quên mất điều gì đó không. Ai còn muốn làm cảnh sát nữa nếu điều cốt yếu không phải là làm việc tốt, mà là làm ra vẻ như vậy?

— Không ai cả.

Wallander nhấc mấy cái túi nylông lên và bắt đầu xuống thang gác.

Người phụ nữ trên bãi cỏ đã đi khỏi. Wallander lấy đường đi về Ystad, trong đầu nhớ lại tất cả những sự kiện xảy đến với mình cho đến lúc đó. Phát hiện trong căn hộ của Lena Norman có ý nghĩa gì? Liệu những bữa tiệc đó có những hàm ý sâu xa hơn là họ nghĩ không?

Ông nhớ lại giai đoạn, vài năm trước, khi Linda trải qua một cuộc khủng hoảng tôn giáo. Ngay sau cuộc ly hôn của ông, Linda cũng có vẻ lạc lái giống hệt ông. Ông nghe thấy cô lẩm nhẩm một mình, rất muộn trong đêm, hẳn là một kiểu cầu nguyện. Ông cũng tìm thấy trong phòng cô những cuốn sách về giáo phái Khoa học luận, và điều đó đã làm ông lo lắng một cách nghiêm túc. Ông đã cố nói chuyện với cô, nhưng không được. Cuối cùng, Mona đã lo việc đó. Ông không hề biết họ đã nói chuyện gì với nhau, nhưng, một ngày đẹp trời, những tiếng lẩm nhẩm chấm dứt, và Linda lại bắt đầu quan tâm trở lại công việc học hành - thời gian đó, cô muốn trở thành chuyên gia trang trí thảm.

Ông rùng mình. Nhiều giáo phái xuất hiện trong những thập niên vừa qua là những hãng thương mại vô cùng cứng rắn. Kể từ nay tôn giáo và huyền bí đã trở thành một món hàng bình thường. Ông còn nhớ cái giọng

đầy khinh bỉ của bố ông khi nói về ‘sự cứu chuộc linh hồn’ - những kẻ cắn câu và sau đó vật lộn trong những tấm lưới của bọn tiên tri giả.

Liệu giải pháp có nằm trong những cái túi nylông này không?

Ông nhấn ga. Ông đang vội.

• • •

Khi về đến sở, việc đầu tiên của ông là đi tìm Edmundsson và trả cho anh tiền vay tối hôm trước. Rồi ông đi vào phòng họp, nơi Martinsson giới thiệu ba cảnh sát Malmo được cử đến tăng cường. Ông nhận ra một người trong số họ, một thanh tra khoảng sáu mươi tuổi tên là Rytter. Hai người còn lại trẻ hơn; ông chưa bao giờ gặp họ. Ông chào họ nhưng không ngồi lại lâu. Nhẩm tính chênh lệch giờ giữa Mỹ và Thụy Điển, ông yêu cầu Martinsson ghé qua phòng ông sau đó một lúc. Ông đi thẳng về phòng và bắt đầu chăm chú đọc các tài liệu tìm thấy ở nhà Lena Norma. Phần lớn trong số đó được viết bằng tiếng Anh. Nhiều lần ông phải tra từ điển. Ông nhanh chóng bị đau nửa đầu. Đọc được khoảng một nửa thì Martinsson đến gõ cửa. Đã hơn hai mươi ba giờ. Martinsson có vẻ nhợt nhạt, hai mắt thâm quầng. Wallander tự hỏi không biết trông mình ra sao.

— Ổn chứ?

— Đó là những cảnh sát giỏi, – Martinsson trả lời. – Nhất là người nhiều tuổi nhất, tôi nghĩ thế. Rytter.

— Chúng ta sẽ nhanh chóng thấy có thay đổi; họ sẽ làm đỡ cho chúng ta rất nhiều việc.

Martinsson tháo cà vạt và nới cổ áo sơ mi.

— Tôi có một việc giao cho cậu đây, – Wallander nói tiếp.

Ông kể chi tiết cho anh phát hiện trong căn hộ của Lena Norman.

Martinsson có vẻ chậm rãi trở lại với cuộc sống. Đúng như Ann-Britt đã dự đoán, triển vọng được liên lạc với các đồng nghiệp Mỹ mang lại cho anh một nguồn năng lượng mới.

— Điều quan trọng hơn cả, – Wallander kết luận, – là có được một hình ảnh chính xác về tổ chức này. Dĩ nhiên, cậu phải giải thích cho họ biết những chuyện xảy ra ở chỗ chúng ta, cái chết của Svedberg và bốn thanh niên. Cung cấp cho họ một miêu tả chi tiết về nơi xảy ra án mạng. Mượn một tấm thẻ của Nyberg. Ở chỗ họ đã từng xảy ra điều gì đó tương tự chưa? Điều quan trọng nhất của tối nay là thiết lập liên lạc; ngày mai sẽ hoàn chỉnh mọi việc. Mặt khác, cũng phải nói chuyện với các đồng nghiệp châu Âu. Hẳn là giáo phái này cũng tồn tại ở bên ngoài Mỹ và Thụy Điển.

Martinsson nhìn đồng hồ đeo tay.

— Có lẽ bây giờ không phải là lúc tốt nhất để gọi cho họ, nhưng tôi sẽ thử.

Wallander đứng dậy và tập hợp đống tài liệu. Cùng nhau, họ sao lại những gì mà Wallander chưa có thời gian để xem qua.

— Sau ma túy, chắc đây là cái làm tôi sợ nhất đấy, – đột nhiên Martinsson nói. – Rằng các con tôi sẽ mắc bẫy một cơn ác mộng giả tôn giáo rồi không thoát ra được nữa, và rồi tôi sẽ mất hết khả năng nói chuyện được với chúng.

— Đã có lúc tôi từng phải lo lắng cho Linda về cùng vấn đề này.

Ông không nói gì thêm nữa, và Martinsson cũng không đặt cho ông câu hỏi nào. Đèn đỏ của máy photocopy bật sáng. Martinsson cho thêm giấy, Wallander nhớ đến Svedberg.

— Đơn kiện Svedberg mà hôm trước chúng ta nói chuyện. Cậu có tìm thấy không?

Martinsson nhìn thẳng vào ông và bối rối.

— Anh không nhận được mấy tờ giấy à?

http://tieulun.hopto.org

— Giấy nào? Tôi có thấy gì dâu.

— Phải có người đưa chúng vào phòng anh rồi chứ.

Trong khi Martinsson tiếp tục sao chụp, Wallander quay lại phòng và tìm trong đống giấy tờ vứt rải rác. Không có gì hết. Martinsson cầm đống giấy tờ đã sao chụp xong quay lại.

— Anh có tìm thấy không?

— Không.

Martinsson đặt chồng tài liệu xuống bàn.

— Bọn giấy tờ có một năng lực mất tích rất kỳ lạ. Khi tất cả làm việc trên máy tính, loại vấn đề đó sẽ không còn nữa.

— Chính thế đấy, – Wallander nói; ông không tin tưởng gì vào máy tính cả.

— Tháng Chín tới sẽ bắt đầu tập huấn sử dụng PEI. Anh cũng sẽ phải tham gia.

Wallander biết đó là chương trình mang tên ‘Giao thức điều tra tin học hóa’. Trên thực tế điều đó có nghĩa là ông không hiểu gì cả, về nguyên tắc, tin học hóa sẽ giúp tiết kiệm được nửa triệu giờ làm việc cho cảnh sát. Nhưng Wallander tự hỏi trên thực tế người ta sẽ mất bao nhiêu thời gian, vì những người như ông sẽ không bao giờ học sử dụng đến đầu đến đũa được.

Wallander ném một cái nhìn đen tối về phía giỏ rác đựng một tờ giấy mà ông đã vứt vào không lâu trước đó. Một dòng chữ đập vào mắt ông.

— SYSTINCO, – ông nói. – Cái này có gì liên quan đến hệ thống nữa không?

— Một dạng hệ thống dữ liệu. Anh biết không?

— Tôi có nghe nói đến, – ông nói dối.

— Tháng Chín tới tôi sẽ dạy anh dùng. Dễ hơn là anh tưởng nhiều đấy.

http://tieulun.hopto.org

Martinsson đi khỏi. Năm phút sau, anh quay lại.

— Mấy tờ giấy ở trong phòng tôi. Người ta không còn chịu lắng nghe gì nữa cả.

Martinsson lại đi khỏi để liên lạc với cảnh sát Mỹ. Chắc là thông qua Interpol, Wallander nghĩ. Trừ khi Thụy Điển có đường dây trực tiếp với FBI? Ông gần như không biết gì về quan hệ quốc tế giữa cảnh sát các nước khác nhau. Tuy nhiên, mới đây ông đã làm việc với cảnh sát Nam Mỹ và với cảnh sát Latvia. Ông ngồi xuống và đọc đơn khiếu nại Karl Evert Svedberg. Nó được ghi ngày 19 tháng Chín năm 1985. Nghĩa là đã hơn mười năm. Người đâm đơn tên là Stig Stridh, sống ở Ystad. Tờ đơn được đánh bằng một cái máy chữ hỏng nút ‘e’, nhưng Wallander vẫn hiểu được rằng Stig Stridh đã bị đánh ở nhà mình, ngày 24 tháng Tám năm 1985, bởi chính em trai mình, khi đó vừa uống rượu và sang nhà anh ta vay tiền. Khi bị từ chối, người em trai nổi giận, và Stridh bị mất hai cái răng và bị một vết thương phía trên mắt trái. Em trai anh ta cũng đập phá phòng khách và lấy đi một cái máy ảnh. Sau khi người em trai đi khỏi, Stridh gọi điện cho cảnh sát. Hai cảnh sát, trong đó một người tên là Andersson, đã đến lấy đơn khiếu nại. Sau đó, Stridh tự đi đến bệnh viện, nơi anh ta được chăm sóc. Khi viết đơn, anh ta đã đến gặp một bác sĩ nha khoa để lắp hai cái răng. Ngày 26 tháng Tám, Stridh bị triệu tập đến sở cảnh sát để gặp thanh tra Karl Evert Svedberg. Người này đã thông báo là sẽ không có điều tra gì cả, vì không có bằng chứng nào chống lại người em trai. Stridh đã phản ứng dữ dội: em trai anh ta đã ăn cắp máy chụp ảnh và đập phá phòng khách của anh ta, hai cảnh sát đã chứng kiến hậu quả tận mắt, cũng như những thương tật mà anh ta phải chịu. Tuy nhiên Svedberg vẫn khẳng định là sẽ không có điều tra gì hết. Theo Stridh, thanh tra Svedberg đã tỏ ra rất khó chịu và đầy vẻ hăm dọa. *Nếu anh ta định khởi kiện người em trai*, Svedberg nói, *anh ta sẽ phải trả một cái giá rất đắt*. Stridh đã về nhà và viết ngay cho cảnh sát trưởng Bjork để khiếu nại. Vài ngày sau thanh tra Svedberg đến gặp anh ta ở nhà và một lần nữa lại tỏ ra đe dọa. Stridh sợ. Nhưng, sau khi hỏi ý kiến vài người bạn,

anh ta đã quyết định khiếu nại thanh tra Svedberg.

Wallander sửng sốt. Làm sao hình dung nổi là Svedberg lại đe dọa người khác? Nhìn chung cách xử sự của anh rất lạ. Có vẻ như là đã có đầy đủ lý do để mở một cuộc điều tra và buộc người em trai phải ra tòa. Ông đọc các tài liệu khác. Trước tiên là trả lời của Svedberg, ngày 4 tháng Mười một năm 1985. Câu trả lời ngắn gọi: Svedberg giải thích rằng anh đã tiến hành theo đúng các bước quen thuộc và khăng khăng chối là đã đe dọa và mọi cách thức không phù hợp với phẩm chất cảnh sát nào khác.

Tiếp theo đó là quyết định của người được giao trách nhiệm phân xử. Ông ta không thấy có lý do gì để mở một cuộc điều tra và đã bác bỏ đơn của Stig Stridh, rồi xếp vụ việc lại.

Wallander đặt đống giấy tờ xuống và nhíu mày. Ông đứng dậy đi gặp Martinsson, đang ngồi gõ máy tính.

— Cậu còn nhớ vụ Stridh đó không?

Martinsson suy nghĩ trước khi trả lời.

— Tôi nhớ là Svedberg không muốn nói đến chuyện đó. Và tất nhiên là cậu ấy thấy nhẹ người với quyết định của người phân xử.

— Nếu Stridh nói thật, thì cách xử sự của Svedberg thật là khó hiểu.

— Đó không phải là ý kiến của Svedberg.

— Tôi muốn tìm lại báo cáo viết vào tối 24 tháng Tám.

— Anh thực sự nghĩ là chuyện đó đáng làm à?

— Tôi còn chưa biết. Một trong hai cảnh sát đến gặp Stridh tối đó tên là Andersson.

— Hugo Andersson.

— Ông ấy làm gì rồi?

— Rời ngành cảnh sát năm 1988, tôi nghĩ thế. Ông ấy đi làm phụ trách an ninh ở đâu đó, chắc là tìm được thôi.

http://tieulun.hopto.org

— Đơn kiện của Stridh không nói rõ người cảnh sát kia là ai. Nhưng chúng ta sẽ tìm được tên trong báo cáo. Ai có thể nhớ được vụ này?

— Nhiều khả năng là chỉ có Bjork.

— Tôi sẽ gọi cho ông ấy. Nhưng tôi nghĩ là sẽ bắt đầu với Stridh. Nếu ông ta còn sống.

— Tôi khó lòng thấy nổi việc này là quan trọng. Một tờ đơn kiện cũ kỹ thậm chí còn không được giải quyết...

— Thái độ của Svedberg khó hiểu lắm. Cậu ấy không thực hiện một điều tra lẽ ra phải làm. Cậu ấy cư xử đầy vẻ hăm dọa. Tôi thấy rất lạ. Và chúng ta cũng đang tìm kiếm các khía cạnh bất thường của con người Svedberg đây.

Martinsson gật đầu, anh đã hiểu.

— Tôi sẽ nhờ một đồng nghiệp Malmo giúp, – Wallander kết luận.

Ông trở lại phòng mình. Đã quá nửa đêm. Ông đã không đến gặp được bố mẹ Isa Edengren. Giờ thì muộn quá rồi. Ông ngồi xuống và giở danh bạ. Không có Stig Stridh nào trong số những người đăng ký. Ông sắp gọi cho bộ phận thông tin thì nhận ra là mình không đủ sức nữa. Phải chờ đến mai thôi. Hiện tại, ông cần ngủ. Ông lấy áo vest và rời khỏi sở. Một cơn gió nhẹ thổi trên bãi đỗ xe; cái nóng vẫn tiếp tục dai dẳng. Ông tìm được chìa khóa xe và mở cửa. Đột nhiên ông quay phắt lại và dỏng tai, dò tìm trong bóng tối bãi đỗ xe, nơi ánh sáng những ngọn đèn không chiếu được đến. *Nỗi sợ đến từ bên trong*, ông nghĩ.

Kẻ đó, dù có là ai đi nữa, cũng có rất nhiều thông tin.

Hắn không ở xa. Lúc nào hắn cũng có thể tiếp tục giết người.

http://tieulun.hopto.org

24.

Thứ Bảy 17 tháng Tám, Wallander bị đánh thức bởi tiếng đập nhẹ đều đặn vào cửa sổ. Đồng hồ báo thức chỉ sáu giờ rưỡi.

Wallander lắng nghe tiếng mưa rơi. Bình minh lọt vào qua khe ri-đô. Ông cố nhớ cơn mưa gần đây nhất là khi nào. Hẳn là phải trước đêm Martinsson và ông tìm thấy Svedberg năm chết trong căn hộ của anh tám ngày. Một quãng thời gian phi thực tế, ông nghĩ, ngắn hay dài, không mấy quan trọng. Ông vào toalet, uống một cốc nước ở rôminê trong bếp, rồi quay lại ngủ tiếp. Nỗi sợ tối qua vẫn còn nguyên đó. Và vẫn rối bời như thế. Và vẫn mạnh mẽ như thế.

Bảy giờ mười lăm phút, ông đã tắm và mặc xong quần áo. Bữa sáng chỉ có một tách cà phê và một quả cà chua. Mưa đã ngừng. Nhiệt kế chỉ 15 độ celcius và những đám mây đã tan. Ông quyết định gọi điện từ nhà, trước tiên cho Westin, rồi đến trung tâm thông tin để tìm dấu vết của Stig Stridh. Westin không làm việc thứ Bảy, nhưng hẳn là ông ngủ dậy sớm. Wallander mang tách cà phê của mình vào phòng khách và bấm số đầu tiên trong ba số. Một người phụ nữ nhấc máy ở lần đổ chuông thứ ba. Wallander tự giới thiệu và xin lỗi vì gọi điện quá sớm.

— Tôi đi tìm ông ấy đây. Ông ấy đang cưa gỗ.

Wallander nghĩ là mình nghe thấy tiếng ồn của một cái cưa ở hậu cảnh. Tiếng ồn ngừng lại, thay thế bằng những tiếng la hét của trẻ con. Rồi giọng Westin.

— Cái lạnh đến sớm hơn là người ta nghĩ. Khỏe không? Tôi cũng đọc báo và xem truyền hình. Các anh tìm được thủ phạm chưa?

http://tieulun.hopto.org

— Chưa. Sẽ mất thời gian. Nhưng sớm hay muộn thì cũng sẽ tìm ra thôi.

Westin không nói gì. Có khả năng là ông đoán ra trò vờ vịt lạc quan này yếu ớt đến chừng nào. Nhưng cần thiết, Wallander nghĩ. Những cảnh sát bi quan gần như không có cơ may nào giải quyết được những vụ khó khăn nhất.

— Tôi có thể làm gì cho cậu? – Sau đó ông hỏi.

Cách chuyển lối xưng hô hết sức bất ngờ. Wallander quyết định bắt chước.

— Cậu có nhớ cuộc nói chuyện của chúng ta trên tàu không?

— Lúc nào? Hình như chúng ta nói rất nhiều chuyện.

— Chắc là lúc đầu tiên, tôi nghĩ thế. Trước khi cập vào cầu tàu đầu tiên.

Đột nhiên, ông nhớ lại. Westin đi chậm lại. Ông ấy hướng tàu về phía cái cầu tàu đầu tiên, hoặc là cái thứ hai.

— Một trong những bến đỗ đầu tiên, – ông nhắc lại. – Hòn đảo đó tên là gì nhỉ?

— Haro hoặc Batsmanso.

— Batsmanso. Ở đó có một ông già.

— Zetterqvist.

Wallander bắt đầu nhớ ra. Các chi tiết lần lượt quay về.

— Chúng ta đang đi về phía cầu tàu. Cậu nói cho tôi về Zetterqvist, người tự xoay xở một mình trong mùa đông. Có vẻ như là cậu đã nói thêm một điều gì đó...

Westin phá lên cười, không hề có vẻ ma mãnh.

— Chắc là tôi nói nhăng cuội gì đó!

— Tôi biết là câu hỏi có vẻ rất lạ. Nhưng quan trọng.

Có vẻ như Westin hiểu được tính nghiêm túc của câu nói.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi nghĩ là cậu đã hỏi tôi về hiệu ứng của việc đưa thư trong khu quần đảo.

— Thế thì tôi đặt lại câu hỏi nhé. Hiệu ứng như thế nào? Cậu sẽ trả lời ra sao?

— Đây là một công việc tự do, nhưng khá nặng nhọc. Không ai biết bưu điện sẽ thuê tôi bao nhiêu thời gian nữa. Tôi nghĩ là người ta sắp cắt giảm những dịch vụ cuối cùng đối với dân chúng của quần đảo. Một hôm Zetterqvist đã nói với tôi rằng ông ấy muốn đặt trước chỗ để được chuyển đến nghĩa trang. Nếu không rất có thể ông ấy sẽ vĩnh viễn nằm trong căn nhà nhỏ tồi tàn của mình.

— Cái đó thì cậu không hề nói với tôi, bằng không tôi đã nhớ. Tôi đặt lại câu hỏi nhé: đưa thư ở quần đảo tạo ra hiệu ứng như thế nào?

Westin do dự.

— Hình như là tôi không nói thêm điều gì nữa,

Có một điều gì đó khác, Wallander biết. Một câu rất tầm thường về việc đưa thư và các nhu yếu phẩm từ hòn đảo này sang hòn đảo khác.

— Chúng ta đang tiến lại gần cầu tàu, – ông nhất quyết tiếp tục. – Tôi còn nhớ. Cậu lái không nhanh lắm. Cậu đã nói về Zetterqvist. Cậu đã nói thêm một điều gì đó.

— Có thể là tôi đã nói rằng cứ như thế mãi người ta sẽ quan tâm đến người khác. Nếu một ngày không thấy một người nào đó, người ta sẽ đi kiểm tra xem có chuyện gì xảy ra với ông ta không.

Gần được rồi, Wallander nghĩ, *sắp được rồi. Nhưng cậu đã nói một điều khác; Lennart Westin ạ. Tôi còn nhớ.*

— Tôi không tìm được điều gì khác cả.

— Đợi đã! Thử thêm một chút xem sao.

Nhưng Wallander không giúp nổi ông.

http://tieulun.hopto.org

— Cứ nghĩ đi nhé, – ông nói. – Nếu tìm thấy thì gọi cho tôi.

— Thường thì tôi không hay tò mò. Nhưng tại sao lại quan trọng đến vậy?

— Tôi không biết, – Wallander trả lời một cách đơn giản. – Khi nào biết, tôi sẽ nói cho cậu.

Wallander bỏ máy. Ông cảm thấy chán nản. Ông đã không rút được điều bí mật từ Westin. Nhưng điều quan trọng nhất là có khả năng điều bí mật đó không có chút lợi ích nào. Ý nghĩ rời bỏ tất cả, yêu cầu Lisa Holgersson giao trách nhiệm lại cho một người khác lại xuất hiện, chiếm lĩnh con người ông. Rồi ông nghĩ đến Thurnberg, và nhu cầu kháng cự lại nhanh chóng chiến thắng. Ông gọi cho trung tâm thông tin để hỏi số điện thoại của Stig Stridh. Người ta trả lời ông ngay: người thuê bao đã chọn cách không đăng ký tên trong danh bạ nhưng số điện thoại của ông ta không nằm trong danh sách đó. Wallander ghi lại địa chỉ, giờ đã thay đổi. Hiện nay Stig Stridh sống ở Cardellgatan. Ông bấm số và đếm những hồi chuông đổ. Đến lần thứ chín, một người cầm máy. Một giọng nói già nua, ê à.

— Stridh.

— Tôi tên là Kurt Wallander, tôi là cảnh sát.

Câu trả lời phun ra như một cái khạc nhổ.

— Tôi đã không bắn Svedberg, nhưng rất có thể đó là một sai lầm.

Wallander cảm thấy sốc. Ông vừa vặn kiểm soát được bản thân.

— Cách đây mười một năm, ông đã đưa đơn kiện nhưng không được giải quyết.

— Không thể hiểu nổi. Lẽ ra hắn ta phải bị sa thải.

— Tôi không gọi cho ông để bàn về quyết định hồi đó, mà vì tôi cần đặt cho ông vài câu hỏi về chuyện đã xảy ra vào buổi tối ngày 24 tháng Tám.

— Còn gì để kể nữa? Em trai tôi say rượu.

http://tieulun.hopto.org

— Ông ấy tên là gì?

— Nisse.

— Ông ấy sống ở Ystad à?

— Chết năm 1991 rồi, gan bị rượu ăn thủng, mà chẳng ai lấy làm ngạc nhiên cả.

Wallander mất phương hướng mất một lúc. Trong óc ông, Stig Stridh chỉ là một người trung gian. Người ông muốn gặp hơn cả là người em trai.

— Xin chia buồn nhé, - ông nói.

— Cái quái gì thế! Dù sao thì cũng kệ xác nó đi. Cả với tôi cũng vậy, nó chết đi thì tôi cũng không thấy làm sao. Ít nhất là bây giờ cũng sẽ không có ai đến đập phá phòng khách của tôi và ngày ngày nã tiền tôi nữa. Ít nhất là không thường xuyên đến thế nữa.

— Ông muốn nói gì?

— Nisse có một người vợ góa. Nếu muốn gọi là như vậy.

— Hoặc là vợ góa hoặc là không phải chứ.

— Bà ta cứ bắt người khác gọi như vậy, chứ còn họ có cưới nhau đâu.

— Họ có con không?

— Bà ta thì có. Rất may là không phải với nó. Một đứa con của bà ấy đang ở trong tù.

— Tại sao?

— Cướp ngân hàng.

— Cậu ta tên là gì?

— Con gái. Tên là Stella.

— Con gái của vợ em trai ông đã cướp ngân hàng?

— Có gì lạ lùng đâu?

http://tieulun.hopto.org

— Thì ở Thụy Điển cũng không có nhiều trường hợp như vậy lắm. Chuyện xảy ra ở đâu?

— Ở Sundsvall. Nó đã bắn chỉ thiên nhiều phát.

Wallander lờ mờ nhớ vụ đó. Ông bắt đầu lục trong bếp để tìm một cái bút chì.

— Chúng ta cần nói chuyện một cách nghiêm túc. Hoặc ở sở cảnh sát, hoặc ở nhà ông.

— Nói cái gì?

— Tôi sẽ nói khi gặp.

— Ông bắt đầu có vẻ khó chịu ngang với Svedberg rồi đấy.

Wallander thấy cơn giận trào lên, nhưng chế ngự được.

— Tôi có thể cử một xe ôtô cảnh sát đến đón ông. Hoặc là tôi đến nhà ông.

— Bây giờ? Vào bảy rưỡi sáng thứ Bảy?

— Ông có phải làm gì?

— Tôi hưởng trợ cấp thương tật.

— Ông sống ở Kapellgatan. Tôi sẽ đến đó trong nửa giờ nữa.

— Cảnh sát có quyền làm phiền người dân vào bất kỳ giờ nào à?

— Đúng. Khi cần thiết, thậm chí còn có thể đánh thức người khác dậy vào ban đêm.

Stridh lên tiếng phản đối.

Wallander bỏ máy. Rồi ông ăn quả cà chua thứ hai, thay ga trải giường và thu dọn đống quần áo bẩn vương vãi trong nhà, vừa làm vừa nghĩ đến Lennart Westin, người đang cưa gỗ trên hòn đảo của mình. Rồi ông nghĩ đến Erika ở Vastervik. Ông đã ngủ rất ngon trên giường của cô, và rất lâu rồi mới được như thế. Chính xác hơn, kể từ khi Baiba đến thăm ông ở Ystad.

Hoặc khi ông đến gặp cô ở Riga.

Ông ra khỏi nhà vào lúc tám giờ kém năm phút và quyết định đi bộ. Dừng lại trước các hãng môi giới nhà đất, cuối cùng ông cũng tìm được ảnh chụp ngôi nhà của bố ông ở Loderup. Một cảm giác buồn bã, có thể là u sầu, lan tỏa trong con người ông. Chưa kể đến một thứ lương tâm vờ vịt. Lẽ ra ông phải mua lại ngôi nhà để tặng cho Linda. Nhưng đã quá muộn rồi. Ông sẽ không bao giờ làm việc đó. Tám giờ mười phút, ông đã ở trước căn hộ của Stridh. Ông phải bấm chuông ba lần cửa mới chịu mở. Người đàn ông trạc sáu mươi tuổi; không cạo râu, áo sơ mi thòi ra từ khóa quần chưa kéo hết; ông ta tỏa ra mùi rượu vermouth.

— Tôi muốn xem phù hiệu cảnh sát của anh, - Stridh nghi ngại nói.

— Tức là thẻ đúng không?

Ông cho ông ta xem. Căn hộ mà ông bước vào sau đó ít nhất cũng bừa bộn bằng căn hộ của ông. Hai con mèo nhìn ông vẻ e dè. Rõ ràng Stridh là một người say mê cá ngựa. Những tờ tạp chí chuyên về ngựa nằm lăn lóc khắp nơi. Những cuống phiếu cá cược chùm ba đã xé ngập đầy giỏ rác. Riđô phòng khách đóng im ỉm, và vô tuyến đang bật.

— Tôi không có ý định mời anh uống cà phê, – Stridh nói. – Tôi hy vọng là sẽ không mất nhiều thời gian.

Wallander đẩy một trong hai con mèo ra để ngồi xuống cái ghế phôtơi duy nhất không chất đầy báo chí. Ông đã nhớ mang theo một cái bút chì và một cuốn sổ. Stridh biến mất vào trong bếp. Wallander nghe thấy tiếng nắp chai rơi xuống một mặt phẳng cứng.

Stridh xuất hiện trở lại trong phòng khách và Wallander bắt đầu hỏi. Ông ta trả lời thều thào. Mất rất nhiều thời gian, và nhiều lần Wallander suýt nữa thì nổi cáu. Ông tự hỏi không biết có phải mười một năm trước Svedberg đã phản ứng theo cách đó hay không. Chín giờ kém mười phút, cuối cùng ông mới nghĩ là mình đã có được một hình dung chính xác về vụ việc. Stridh từng làm việc lâu năm cho nghiệp đoàn nông dân. Không lâu

sau sinh nhật lần thứ năm mươi, ông ta bắt đầu mắc chứng thoát vị đĩa đệm cột sống. Những đợt nghỉ ốm kéo dài và một phẫu thuật khiến ông ta phải về hưu sớm. Ông ta đã lấy vợ và có hai đứa con trai đã trưởng thành, sống ở Malmo và Laholm. Nils, tên thường gọi là Nisst, em trai ông ta, kém ông ta ba tuổi, nghiện ngập từ rất sớm. Ông ta từng đi lính nhưng bị quân đội sa thải sau hai lần say sưa tái phạm. Thoạt đầu, Stig còn tỏ ra kiên nhẫn. Nhưng quan hệ của họ không ngừng tồi tệ thêm lên - một phần vì những món tiền vay không bao giờ trả của người em trai - cho đến vụ việc kia, mười một năm trước. Vài năm sau, chứng xơ gan phát tái và, sau ba năm, người em trai chết. Wallander ghi lại rằng ông ta được chôn trong cùng nghĩa trang với Svedberg và với bố ông ta. Về những quan hệ cá nhân của Nils Stridh, Wallander biết được là ông ta đã nhiều năm và trong những hoàn cảnh hết sức bê bối với một người đàn bà tên là Rut Lundin. Bà ta cũng có vấn đề nghiêm trọng với rượu và thỉnh thoảng cũng đến xin tiền người anh chồng. Nếu không đưa, bà ta sẽ chửi bới thậm tệ. Nhưng bà ta không phá phách đồ đạc. Và bà ta không ăn cắp thứ đồ nào. Bà ta có một đứa con trai và một đứa con gái từ những quan hệ trước đó. Đứa con trai xoay xở khá, trở thành lái phụ phà ở Aland. Đứa con gái đang ngồi nhà tù dành cho phụ nữ ở Hinseberg sau khi bị kết án vì hai vụ cướp ngân hàng có vũ khí. Wallander ghi lại địa chỉ của Rut Lurtdin. Bà ta sống ngay gần, trên đường đi Malmo. Trong cuộc nói chuyện, điện thoại réo hai lần. Wallander nghe thấy toàn những chuyện ngựa nghẻo và những kết hợp có thể mang lại thắng lợi. Sau mỗi cú điện thoại, Stridh lại biến mất vào bếp và lại có tiếng nắp chai rơi lên mặt bồn rửa.

Cuối cùng, họ đi đến được mục đích thực sự của cuộc gặp này; những sự kiện xảy ra mười một năm trước.

— Không cần phải kể lại chi tiết mọi chuyện. Điều tôi muốn biết rất đơn giản: tại sao ông lại nghĩ rằng Svedberg từ chối không chịu mở một cuộc điều tra?

— Hắn ta nói là không có chứng cớ. Thật là phi lý.

— Cái đó thì chúng tôi biết rồi, không cần phải nhắc lại. Tôi nhắc lại câu hỏi: theo ông, tại sao cậu ấy lại từ chối mở một cuộc điều tra?

— Bởi vì đó là một thằng ngu.

Wallander đã chờ đợi một câu trả lời khó chịu; mặt khác, Stridh có những lý do riêng để tức giận. Thái độ của Svedberg rất lạ lùng. Đó là thái độ cần được giải mã.

— Svedberg không phải là một thằng ngu. Như vậy là phải có một lý do khác. Trước vụ đó ông đã bao giờ gặp cậu ấy chưa?

— Tại sao tôi lại phải gặp hắn ta?

— Trả lời câu hỏi của tôi đi.

— Tôi chưa bao giờ gặp hắn ta.

— Ông đã từng có vụ việc nào dính líu đến pháp luật chưa?

— Chưa.

Câu trả lời bật ra quá nhanh. Wallander quyết định lấn tới.

— Tôi muốn biết sự thật. Nếu ông nói dối, chúng ta sẽ đi thẳng đến sở cảnh sát.

Stridh tin lời ông.

— Tôi buôn bán ôtô một chút trong những năm sáu mươi. Có một vụ liên quan đến một cái xe bị cho là đồ ăn cắp. Ngoài đó ra thì không có gì.

Wallander tin lời ông ta.

— Svedberg đã từng gặp em trai ông trước đó chưa?

— Có khả năng, nếu cứ nhìn vào số lần nó bị lôi đến sở cảnh sát trong tình trạng bí tỉ.

— Ông có cảm giác là đúng vậy không? Rằng Svedberg có quen em trai ông?

— Đó chính là cảm giác duy nhất của tôi.

http://tieulun.hopto.org

Ông ta há to miệng và lấy ngón tay trỏ gõ gõ vào hai cái răng.

— Ở đây này, – ông ta nói. – Đau lắm.

— Tôi tin ông. Nhưng, lúc này, chúng ta đang nói chuyện về em trai ông. Và về Svedberg. Em trai ông không bao giờ nói chuyện về cậu ấy à?

— Không bao giờ. Nếu không tôi đã nhớ.

— Em trai ông còn phạm phải những tội gì khác nữa không?

— Chắc chắn rồi. Nhưng chưa bao giờ nó mắc phải những vụ khác ngoài rượu.

Wallander có cảm giác Stridh đang nói thật. Nếu có tồn tại một mối liên hệ giữa Svedberg và Nils Stridh, thì anh trai của ông ta cũng không biết.

Thật là phi lý, ông nghĩ. *Mình đang húc đầu vào tường và không tìm ra điều gì hết cả.*

Ông đã lên quyết định sẽ đến gặp Rut Lundin

— Ông có nghĩ bà vợ góa đang ở nhà không?

— Chắc chắn rồi. Nhưng tôi không thể đảm bảo với anh là bà ta tỉnh táo đâu đấy nhé.

Wallander đứng dậy. Ông muốn đi khỏi thật nhanh.

— Tôi đã có lý, – Stridh nói ở lối vào.

— Về chuyện gì?

— Svedberg là một thằng ngu, vì không còn cách giải thích nào khác.

Wallander quay ngoắt lại.

— Một kẻ nào đó đã dùng một khẩu súng săn bắn nát mật cậu ấy. Đó là một cảnh sát giỏi, ngoài những việc khác còn lo cho những người như ông có thể sống được một cách yên ổn. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cách đây mười một năm, nhưng tôi biết hai điều. Svedberg là một cảnh sát giỏi, Và đó là bạn tôi.

http://tieulun.hopto.org

Stridh không trả lời. Wallander sập cửa mạnh đến nỗi trong hành lang tiếng vọng tiếp tục rền vang một lúc lâu.

Khi ra đến phố, ông hít thở thật lâu để đẩy ra ngoài thứ chướng khí còn lưu lại trong mũi. Lúc đó là chín giờ mười lăm phút. Ông gọi về sở và báo cho Hansson rằng ông sẽ đến nơi muộn nhất vào lúc mười giờ rưỡi. Rồi ông đi theo đường đi Malmo cho đến địa chỉ nhà Rut Lundin. Ông hơi cảm thấy khó chịu vì sẽ phải gặp bà ta. Nhưng ông bị ngạc nhiên. Người đàn bà ra mở cửa cho ông trông nhợt nhạt, nhưng tỉnh táo. Ngoài ra, đó là một người nhỏ bé và gầy gò, với những cái răng vàng khè. Wallander cố hình dung việc bà có một đứa con gái ngồi tù nhưng không nổi. Ngay cả khi ông ngờ đến sự đau đớn mà điều đó có thể gây ra. Bà ta mời ông ngồi xuống cái bàn bếp. Ông nhận lời uống một tách cà phê và đi thẳng vào vấn đề. Bà ta có nhớ gì về các sự kiện xảy ra mười một năm trước không? Chồng bà ta đã nói gì? Đã bao giờ bà ta nghe nói đến một cảnh sát tên là Svedberg chưa?

— Người vừa bị giết phải không?

— Đúng.

— Tôi đã nghe nói cách đây mười một năm, nhưng sau đó thì không.

— Kể cho tôi nghe chuyện xảy ra tối hôm đó đi.

Nils về khuya tắm. Ông ấy đánh thức tôi dậy. Ông ấy sợ, ông ấy nghĩ là đã giết chết anh trai. Ông ấy nửa say nửa tỉnh, nếu ông có thể hình dung ra được, đó là một trong những giai đoạn tồi tệ nhất của ông ấy, uống rượu không ngừng nhiều tuần liền. Khi đó ông ấy có thể tỏ ra hết sức đáng sợ. Nhưng phải chú ý là không bao giờ dọa dẫm tôi. Đêm đó khi về nhà, ông ấy rất có ý thức về những gì mình vừa làm. Và ông ấy sợ.

— Theo lời anh trai ông ấy, ông ấy đã ăn cắp một cái máy ảnh.

— Đúng, ông ấy vứt nó ngoài đường. Tôi không biết liệu có ai nhặt được hay không.

— Sau đó chuyện gì xảy ra?

— Ông ấy nói đến chuyện chạy trốn. Ông ấy nói có quen một người có thể làm thay hình đổi dạng ông ấy. Ông ấy bị sốc nặng lắm.

— Nhưng ông ấy đã không đi?

— Không cần thiết. Tôi đã suy nghĩ rất kỹ và hiểu ra là chỉ cần làm một việc: gọi điện cho Stig. Và tôi đã làm việc đó.

— Bà đã gọi cho ông ấy vào giữa đêm?

— Tôi tự nhủ nếu ông ấy trả lời thì có nghĩa là ông ấy còn sống. Và ông ấy đã trả lời. Nits bình tĩnh lại. Sáng ra, khi tôi ngủ dậy, ông ấy đã đi khỏi. Tôi nghĩ là ông ấy đi mua rượu. Nhưng vào cuối buổi sáng khi về đến nhà, ông ấy hoàn toàn tỉnh táo. Và tâm trạng vui vẻ. Ông ấy nói là không phải lo lắng nữa. Ông ấy đã nói chuyện với cảnh sát. Sẽ không có điều tra. Không có chuyện gì hết.

Wallander nhíu mày.

— Ông ấy có nói là đã nói chuyện với ai ở chỗ cảnh sát không? Có nhắc đến tên Svedberg không?

— Không. Ông ấy chỉ nói là 'cảnh sát'. Không có tên ai cả.

— Và ông ấy chắc chắn là sẽ không có điều tra?

— Nils khá là ranh ma. Để che giấu những điểm yếu của mình. Cái mặc cảm thua kém thường thấy ở người nghiện rượu. 'Tôi có nhiều người quen,' ông ấy nói. Hoặc là: 'chúng ta sẽ không thoát được nếu không có quan hệ.'

— Bà hiểu điều đó như thế nào?

— Tôi không cố gắng hiểu. Tôi chỉ nghĩ dù sao mọi chuyện không đến nỗi nghiêm trọng quá mức. Tất nhiên là tôi cảm thấy nhẹ cả người.

— Như vậy là bà không biết liệu ông ấy có liên lạc với Svedberg hay không? Hoặc với một cảnh sát khác mà bà biết tên? Ngoài lúc đó?

— Không.

— Sau đó chuyện gì xảy ra?

— Không có gì. Nils lại bắt đầu uống. Và cả tôi nữa.

— Ông ấy có tiếp tục xin tiền của anh trai không?

Đột nhiên, bà ta xích lại gần.

— Ông đã nói chuyện với Stig! Chính vì thế mà ông đến đây!

— Đúng.

— Chắc chắn là ông ta không thể nói điều hay ho về chúng tôi được.

— Cả Svedberg cũng không. Có thể là bà biết là ông ấy đã nộp đơn khiếu nại cậu ấy, nhưng không có kết quả.

— Tôi đã nghe nói.

— Nils tiếp tục vay tiền của ông ấy ư ?

— Tại sao lại không? Stig giàu lắm. Bây giờ vẫn giàu. Khi có khó khăn, tôi cũng đến gặp ông ta.

— Bà nói gì vậy? Làm sao có thể giàu được khi sống bằng tiền trợ cấp thương tật?

— Ông ta thắng cá cược nhiều lắm. Hàng triệu đấy! Và keo kiệt lắm. Ông ta để dành tiền. Ông ta giấu tiền đi. Mặt khác, tôi cũng không nghĩ là ông ta bị đau lưng đâu.

— Quay lại cuộc nói chuyện đêm đó nhé. Nils trở về nhà. Ông ấy bị sốc, ông ấy nghĩ là đã giết chết anh trai mình. Ông ấy định chạy trốn. Nếu tôi hiểu đúng, ông ấy nói có quen một người có thể thay hình đổi dạng cho ông ấy. Ông ấy định nói gì vậy?

— Nils quen biết rất nhiều.

— Ai đó có thể thay hình đổi dạng một người khác chỉ có thể là một bác sĩ phẫu thuật.

Bà ta im lặng nhìn ông, cái tách cầm trên tay.

— Thật ra thì ông biết gì về những người nghiện rượu?

http://tieulun.hopto.org

— Rằng họ rất đông.

Bà ta đặt cái tách xuống.

— Chúng tôi đông lắm. Và rất khác nhau. Trở nên khó chịu đựng khi phải trả tiền rượu, ngồi cả ngày trên những cái ghế băng cùng với mấy cái túi nylông và mấy con chó - những người đó thuộc giới vô sản, loại không sạch sẽ, mà không ai muốn nhìn thấy. Nhưng có bao nhiêu người biết rằng trên những cái ghế băng đó có những cựu bác sĩ? Hoặc cựu luật sư? Và tại sao lại không phải là cảnh sát? Rượu làm tất cả mọi người đi chệch đường. Căn cước của mỗi người nằm toàn bộ trong cái túi nylông của anh ta. Nhưng đằng sau đó, còn có cái khác nữa. Ở những người nghiện cũng có các giai cấp xã hội; chỉ có hai nhóm thôi: những người có rượu, và những người đã uống xong rượu của mình và chưa kiếm được rượu mới.

— Như vậy là Nils có thể quen một bác sĩ?

— Tất nhiên rồi. Ông ấy quen các luật sư, thương gia, chủ ngân hàng. Một số người uống rượu một cách giấu giếm và vẫn giữ được công việc của mình, đôi khi thậm chí những người sống xung quanh còn không hay biết. Một số cai được. Nhưng không nhiều đâu.

— Bà có nhớ tên những người đó không?

— Có thể là một số. Không phải tất cả.

— Tôi muốn bà làm cho tôi một danh sách.

— Nhiều người trong số họ chỉ có biệt danh thôi.

— Cứ ghi lại tất cả những gì mà bà còn nhớ.

Wallander uống nốt chỗ cà phê còn lại.

— Tôi có thể quay lại vào chiều nay, - ông nói.

— Đồng ý, nhưng phải trước mười tám giờ nhé. Tôi không tin là tôi còn có thể tỉnh táo được lâu đâu.

Bà ta nhìn thẳng vào mặt ông. Wallander hứa sẽ đến đúng giờ. Ông cảm

ơn bà ta về tách cà phê, và bà ta đưa ông ra cửa.

— Tôi tự hỏi không biết ông có hiểu được điều đó không, – bà ta chậm rãi nói. – Rằng có thể khóc một người như Nils. Cả đời ông ấy uống rượu. Không bao giờ ông ấy làm gì cả, ngoài việc gây phiền phức cho tất cả mọi người. Thế nhưng tôi lại nhớ ông ấy.

— Tôi tin là tôi có thể hiểu được. Một số khía cạnh của con người bị che giấu trước tất cả những người khác, trừ những ai yêu quý họ.

Những lời đó làm bà ta vui. Ra đến ngoài phố ông nghĩ là không cần phải làm gì nhiều nhặn cũng có thể làm biến chuyển được tình hình. Giữa vứt bỏ hoàn toàn và cái gì đó giống như một sự biết ơn.

Ông đi về sở. Trời nóng. Trước bệnh viện, những dòng chữ đậm treo trước ki-ôt: 'Cảnh sát đồng lõa với tội phạm có tổ chức'. Ông tiếp tục đi không dừng lại. Ông đã biết được gì? Không gì nhiều nhặn. Westin đang cưa gỗ trên hòn đảo của mình và không tìm lại được câu nói quan trọng kia. Mặt khác, có thể là nó chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của Wallander. Cuộc nói chuyện với Stig Stridh chỉ có tác dụng dẫn ông đến chỗ Rut Lundin, người sẽ chép ra một danh sách những người mà người em trai từng quen biết. Wallander đứng sững lại trên hè phố. Cảm giác đi nhầm đường chiếm lĩnh con người ông. Liệu có phải là ông đang đưa cuộc điều tra vào ngõ cụt không? Nhưng làm gì bây giờ? Phải quay sang hướng nào đây? Ông tiếp tục bước đi. Còn treo lại rất nhiều câu hỏi và ý nghĩ chưa được xem xét kỹ lưỡng. Điều quan trọng hơn cả là không được thiếu kiên nhẫn.

Khi đến sở, ông biết là các cộng sự thân cận nhất của mình đều đang ở đó, cũng như ba cảnh sát Malmo. Ông tận dụng cơ hội để tổ chức họp. Mười một giờ. Wallander bắt đầu bằng việc thuật lại những nỗ lực của ông trong việc làm sáng tỏ một lá đơn khiếu nại Svedberg cách đây mười một năm. Martinsson cho biết hiện nay, Hugo Andersson, một trong những cảnh sát đến nhà Stridh vào buổi tối 24 tháng Tám, đang làm tổng giám thị tại một trường học ở Vamamo. Người còn lại tên là Holmstrom, làm việc ở Malmo.

Wallander sẽ liên lạc với họ trước khi đến gặp bố mẹ Isa Edengren.

Sau cuộc họp, ông ăn chung một chiếc pizza cùng Hansson. Ông đã thử đếm số lần vào toalet và bao nhiêu cốc nước đã uống từ khi ngủ dậy. Không nổi. Ông quyết định thôi không cố nữa.

Khó khăn mất một lúc ông mới tìm được Hugo Andersson và Harald Holmstrom. Kết quả thực đáng thất vọng. Không ai nói rõ được thêm vai trò của Svedberg trong vụ việc đó. Cả hai đều thấy việc không có điều tra đối với Nils Stridh là lạ lùng. Nhưng chuyện đó đã lâu lắm rồi, họ không còn nhớ được tất cả các chi tiết. Cuối cùng Wallander hiểu ra rằng họ không muốn nói điều xấu về một người đồng nghiệp mới qua đời. Đó là giả định rằng họ có điều xấu để nói. Với sự giúp đỡ của Martinsson, cuối cùng Wallander cũng đọc được báo cáo về lần can thiệp đó. Ông không tìm được gì mới mẻ. Mười sáu giờ, ông gọi điện cho chỉ huy cũ của mình, Bjork, hiện đang làm việc ở Malmo. Sau vài câu chuyện cà kê và những lời chia buồn – nhất là về những khó khăn mà Wallander và các đồng nghiệp đang phải đối mặt để làm sáng tỏ năm vụ án mạng - họ nói chuyện một lúc về Svedberg. Bjork nói ông sẽ đến dự đám tang và Wallander thấy ngạc nhiên, – dù không biết tại sao. Về cái đơn khiếu nại, Bjork không có gì để nói. – Ông không còn nhớ lý do vì sao Svedberg từ chối không chịu tiến hành điều tra. Nhưng, vì người phân xử đã ra quyết định như vậy, mọi việc hẳn là không có gì bất thường.

Mười sáu giờ ba mươi phút, Wallander rời khỏi sở cảnh sát để đến Skarby. Trước đó, ông ghé qua nhà Rut Lundin. Với một chút may mắn, có thể là bà ta đã làm xong bản danh sách mà ông yêu cầu. Khi ông bấm chuông cửa, bà ta mở cửa ngay, như thể đang đứng chờ sẵn. Ông nhận ra là bà ta đã uống. Bà ta chìa cho ông một mẩu giấy. Wallander hiểu ra là bà ta không muốn ông vào nhà. Ông chỉ cảm ơn và đi khỏi.

Trên vỉa hè, dưới bóng một cái cây, ông đọc liếc qua tờ giấy với những từ viết bằng nét chữ tròn trịa trẻ con. Ông nhận ngay ra một cái tên. Bror

Sundelllia.

Wallander nín thở.

Một mối liên hệ vừa hiện ra: Svedberg - Bror Sundeliun - Nils Stridh. Những ý nghĩ của ông bị cắt ngang vì điện thoại di động bỗng rung lên. Martinsson. Giọng anh run rẩy.

— Xong rồi, – anh ấp úng. – Xong rồi, hắn đã tiếp tục.

Khi đó là mười bảy giờ kém chín phút, thứ Bảy 17 tháng Tám.

http://tieulun.hopto.org

25.

Gã biết là mình đang mạo hiểm.

Chưa bao giờ gã làm vậy; mạo hiểm chỉ hợp với những kẻ kém cỏi về phẩm chất. Nhưng lần này gã không thể cưỡng nổi. Và bản thân sự thận trọng cũng có thể là một sợi dây lúc nào cũng có nguy cơ đứt nếu thỉnh thoảng không được mang ra thử thách một chút.

Có mạo hiểm. Nhưng đó là một sự mạo hiểm đã được tính toán, một mạo hiểm rất nhỏ bé. Nhỏ đến mức gần như không tồn tại.

Hơn thế nữa, cái đích thật là quyến rũ. Ngay khi nhận đống giấy mời, gã đã phải khó khăn lắm mới kềm chế nổi. Hạnh phúc bừng tỏa của cặp vợ chồng sắp cưới làm gã cảm thấy bị tổn thương, như thể người ta đang bắt gã phải chịu một sự gây hấn đầy nhục nhã. Chính xác là như vậy.

Rồi gã đọc được lá thư quyết định: giữa buổi lễ và bữa tiệc, họ sẽ ra bãi biển để chụp ảnh cưới. Tay thợ chụp ảnh đề xuất hết sức cụ thể. Thậm chí anh ta còn vẽ một bản đồ để chỉ chỗ cho họ. Cặp vợ chồng đã đồng ý. Họ sẽ chụp ảnh vào lúc mười sáu giờ. Nếu trời đẹp.

Gã bèn quyết định ngay. Gã ra bờ biển. Miêu tả của tay chụp ảnh rất chính xác; không thể nhầm lẫn. Bãi biển rộng mênh mông. Ngay bên cạnh là một khu cắm trại lớn. Mới nhìn qua, gã không tin là sẽ có thể thực hiện được kế hoạch của mình. Nhưng, khi tiến lại gần, gã nhận ra nguy cơ bị phát hiện là rất nhỏ. Buổi chụp ảnh sẽ diễn ra giữa những đụn cát cao. Dĩ nhiên, sẽ có người trên bãi biển. Nhưng hẳn là người ta sẽ tản ra xa khi họ chụp ảnh.

Vấn đề duy nhất là quyết định xem gã sẽ xuất hiện ở đâu. Ngược lại, biến

http://tieulun.hopto.org

mất lại rất dễ. Chưa đầy hai trăm mét là quay lại được lối đi nơi chiếc xe sẽ đợi gã. Giả sử mọi chuyện không thuận lợi, ai đó phát hiện ra gã và đuổi theo, gã vẫn còn khẩu súng. Ai đó cũng có thể nhìn thấy xe của gã; vậy là trong kế hoạch của mình, gã dự tính đến ba chiếc xe và đến phút cuối cùng mới chọn một cái.

Hôm đó khi rời khỏi bãi biển, gã vẫn chưa quyết định được sẽ xuất hiện từ hướng nào. Ở lần đến do thám địa hình thứ hai, gã phát hiện một khả năng mà gã không hề nghĩ đến ở lần đầu tiên; một cách nhập màn xứng đáng với vở hài kịch hạnh phúc mà gã sẽ biến thành một thảm kịch.

Đột nhiên, gã thấy mọi chuyện thật hiển nhiên. Nhưng gã không còn nhiều thời gian; gã phải ăn cắp được mấy cái xe, đào một cái hố và phủ lên đó một tấm vải nhựa rồi trên đó là một lớp cát mỏng. Sau đó để súng vào. Và một cái khăn tắm.

Chỉ có một yếu tố không chắc chắn: thời tiết hôm đó. Nhưng, cho đến giờ, tháng Tám vẫn tuyệt đẹp.

Sáng sớm ngày 17 tháng Tám, gã đi ra ngoài ban công; một cơn mưa rào vừa ào xuống thành phố. Thời tiết đẹp sẽ quay trở lại trước buổi chiều, mọi chuyện sẽ diễn ra đúng như dự định. Gã quay trở lại căn phòng cách âm của mình, nằm lên giường và xem xét lại thêm một lần nữa những sự kiện đang chờ đợi mình.

• • •

Họ đồng ý trở thành vợ chồng vào lúc mười bốn giờ trong nhà thờ nơi cô dâu đã chịu lễ ban thánh thể trang trọng chín năm về trước. Người mục sư thời đó đã qua đời. Nhưng một người anh họ mục sư đã chấp nhận cử hành buổi lễ. Mọi chuyện diễn ra suôn sẻ trong nhà thờ đông đặc người thân và bạn bè; chỉ còn lại việc chụp ảnh, trước bữa tiệc lớn. Người thợ chụp ảnh đã

dự tính trước mọi điều. Đó không phải lần đầu tiên anh ta sử dụng bãi biển này làm khung cảnh ngoài trời; nhưng chưa bao giờ trời đẹp như ngày hôm nay.

Họ đến nơi không lâu trước mười sáu giờ. Rất nhiều người giữa đám lều trại và xe caravan khu cắm trại; bọn trẻ chơi đùa trên bãi cát; một người đang bơi ngoài xa. Cô dâu cởi giày và nâng váy lên để không vấp ngã trong cát. Cô đã quàng khăn voan quanh cổ. Người thợ chụp ảnh chỉ cần vài phút để dựng chân máy và đèn chiếu. Mọi người tản ra xa để không làm phiền họ. Xa xa, người ta nghe tiếng hò hét của bọn trẻ con và tiếng một cái đài. Người đàn ông đang tắm lội vào bờ. Nhưng ông ta không làm gì ảnh hưởng đến họ.

Tất cả đã sẵn sàng. Người thợ chụp ảnh đứng chờ đằng sau máy ảnh trong khi cô dâu chỉnh lại khăn voan và soi vào cái gương nhỏ mà chú rể đưa cho để kiểm tra trang điểm. Người đàn ông rời khỏi mặt nước và ngồi xuống khăn tắm của mình, lưng quay về phía họ. Cô dâu nhìn thấy ông ta trong gương; hình như ông ta đang đào cát.

Hai vợ chồng quay về phía người thợ chụp ảnh đang hướng dẫn tư thế cho họ. Phải cười hay tỏ ra nghiêm trang? Anh ta đề nghị với họ nhiều tư thế khác nhau. Mới mười sáu giờ mười phút. Họ còn nhiều thời gian.

Người thợ chụp ảnh vừa chụp xong bức ảnh đầu tiên thì người đàn ông ngồi trên khăn tắm đứng dậy và bắt đầu đi dọc theo bờ biển. Người thợ chụp ảnh chuẩn bị chụp bức tiếp theo. Đột nhiên, cô dâu nhận ra người đàn ông đổi hướng đi. Cô giơ tay lên; tốt hơn hết đợi ông ta đi qua hẳn. Giờ đây ông ta đi thẳng về phía họ, cái khăn tắm cầm ở phía trước người. Người thợ chụp ảnh gật đầu và mỉm cười trước khi quay lại phía cặp vợ chồng. Người đàn ông mỉm cười đáp lại. Ngay sau đó, gã giơ khẩu súng cuộn trong cái khăn tắm lên và bắn một viên đạn vào gáy anh ta. Gã đi vài bước về phía cặp vợ chồng và nhắm bắn từng người một. Ba tiếng nổ khô đanh. Gã đưa mắt nhìn ra xung quanh. Không có phản ứng nào. Gã bình tĩnh leo lên đụn

cát gần nhất. Khi đã sang đến bên kia, nơi không còn sợ bị nhìn thấy từ khu cắm trại, gã bắt đầu chạy. Về đến xe, gã ngồi xuống sau vôlăng và nổ máy.

Toàn bộ câu chuyện diễn ra trong vòng chưa đầy hai phút. Gã nhận ra là mình lạnh. Đó là một nguy cơ phụ: mắc cảm. Nhưng không thể cưỡng lại sự quyến rũ quá lớn đó. Hiện ra từ biển như một sinh vật không thể đoán định, như chính gã vốn là như vậy.

Vào đến Ystad, gã dừng xe lại và mặc quần áo để ở băng ghế sau. Rồi gã ngồi lại vào sau vôlăng và chờ đợi. Sự chờ đợi kéo dài hơn dự tính. Ai đã phát hiện những cái xác? Một trong những đứa trẻ đang chơi trên bãi biển chăng? Hay một người đi dạo từ khu cắm trại? Gã sẽ sớm biết được điều đó, khi đọc báo.

Tuy nhiên, cuối cùng gã cũng nghe thấy tiếng còi hụ đang lao hết tốc độ đến. Khi đó là mười bảy giờ kém ba phút. Gã nhìn thấy những chiếc xe cảnh sát ầm ĩ phóng qua; cũng có cả một xe cứu thương. Gã muốn lấy tay ra hiệu cho họ, nhưng kịp thời kềm chế. Rồi gã về nhà. Thêm một lần nữa, gã lại hoàn thành được một công việc mà gã tự ấn định cho mình. Và gã đã rút lui kịp thời, một cách bình tĩnh và đầy phẩm giá.

• • •

Wallander đợi dưới một gốc cây, trước tòa nhà của Rut Lundin. Cái xe dừng lại, còi vẫn hú, và ông leo lên băng ghế sau. Những thông tin đầu tiên rối tinh và trái ngược nhau. Cuộc nói chuyện với Martinsson bị cắt đứt, và các cảnh sát được lệnh đến đón ông không biết gì, ngoài việc phải đi đến Nybrostrand. Qua đài phát thanh, ông biết được là người ta đã tìm thấy mấy xác người chết. Ông không sao gọi được cho Martinsson, nhưng giọng nói của anh vẫn vang lên trong đầu ông: *hắn lại tiếp tục*.

Ông nhắm mắt, cố gắng thở chậm lại. Ông có cảm giác tiếng còi hụ bên

trong chính ông. Họ đi rất nhanh. Khi đến Nybrostrand, họ đi vào một con đường, gần như là một lối đi nhỏ. Wallander nhìn thấy Martinsson và Ann-Britt Hoglund đang xuống từ một chiếc xe khác, ông mở cửa xe trước khi nó dừng hẳn lại. Một người phụ nữ đang khóc, hai tay ôm lấy mặt. Cô ta mặc một cái áo phông khuyến khích bỏ phiếu cho Thụy Điển gia nhập NATO.

— Có chuyện gì thế? – Wallander hỏi.

Những người cắm trại bị sốc chỉ một điểm ở bên cạnh các đụn cát. Ba cảnh sát bắt đầu chạy. Đột nhiên, Wallander đứng sững lại. Cơn ác mộng, lại thêm một lần nữa. Thoạt tiên, ông không hiểu điều đang bày ra trước mắt mình. Rồi ông nhìn thấy ba cái xác, ba người chết nằm trong cát trước ông. Và một cái máy ảnh đặt trên bộ chân, xa hơn một chút.

— Một cặp vợ chồng trẻ...

Đó là giọng của Ann-Britt Hoglund, vẳng đến tai ông như thể từ rất xa. Wallander lại gần và ngồi xuống. Trán họ đều thủng. Tấm khăn voan của người phụ nữ đỏ máu. Ông lướt nhẹ qua cánh tay trần của cô; nó vẫn còn ấm. Ông chầm chậm đứng dậy, hy vọng mình sẽ không ngất. Hansson vừa cùng Nyberg đến nơi. Ông đi đến chỗ họ.

— Vừa mới xảy ra thôi, – ông nói. – Có dấu vết gì không? Có ai nhìn thấy điều gì đó không? Ai phát hiện mấy cái xác?

Tất cả mọi người đều có vẻ tê liệt. Như thể ai cũng chờ ông giải thích xem chuyện gì vừa xảy ra. Hoặc chính ông trả lời cho những câu hỏi ông vừa đặt ra.

— Làm việc đi! – ông gào lên. – Vừa mới xảy ra xong. Phải tìm được hắn!

Sự tê liệt nhanh chóng biến mất. Vài phút sau, Wallander đã có được một hình ảnh chính xác về cách thức diễn ra của các sự kiện.

Một cặp vợ chồng mới cưới đến đây cùng một người thợ chụp ảnh.

Họ biến mất vào giữa những đụn cát. Một lúc sau, một đứa trẻ đang chơi trên bờ biển chạy ra khỏi chỗ đám bạn để đi tiểu. Khi phát hiện mấy cái xác,

nó vừa hét vừa chạy về phía khu cắm trại. Không ai nghe thấy tiếng súng nổ. Không ai nhìn thấy có người rời khỏi chỗ đó. Nhiều nhân chứng khẳng định chỉ có cặp vợ chồng và người thợ chụp ảnh đến. Hansson và Ann-Britt tìm cách vội vã kết hợp các quan sát rối tung đó lại. Martinsson bắt đầu phụ trách việc lập hàng rào an ninh trong khi Wallander nhanh chóng tóm tắt tình hình cùng Nyberg. Cứ hai phút một lần ông lại hỏi các chuyên gia huấn luyện chó đến chưa. Khi Edmundsson cuối cùng cũng đến cùng Kall, Hansson và Ann-Britt đã phần nào đó thoát được ra khỏi sự hỗn loạn để tìm cách xây dựng một giả thuyết đầu tiên đáng tin. Wallander đi đến chỗ họ.

— Vài đứa trẻ đã nhìn thấy một người đàn ông bơi dưới nước, – Hansson nói. – Ông ta rời khỏi mặt nước và ngồi lên bãi cát. Rồi ông ta biến mất.

— Cái gì?

Wallander khó nhọc che giấu sự sốt ruột của mình.

— Một người phụ nữ đang phơi quần áo gần xe caravan vào lúc cặp vợ chồng đến nơi, – Ann-Britt nói. – Có vẻ như là cô ta đã nhìn thấy một người đàn ông đang tắm dưới biển. Nhưng sau đó ông ta đã biến mất.

Wallander lắc đầu.

— Thế có nghĩa là gì? Ông ta bị chết đuối à? Hay ông ta tự chôn mình xuống cát?

Hansson chỉ ra ngoài bãi biển.

— Theo bọn trẻ con, ông ta đã ngồi ở chỗ kia. Một trong số chúng có óc quan sát rất tốt, tôi nghĩ là có thể tin lời nó.

Họ quay lại bãi biển. Hansson đi tìm một đứa trẻ tóc đen đang đứng đợi cùng ông bố, cách xa đó một chút. Wallander bảo họ đi đường vòng khá xa để tránh làm phiền công việc của chuyên gia huấn luyện chó. Họ phát hiện ra dấu vết của một người đã ngồi trên cát. Họ cũng phát hiện được một cái hố và một mảnh vải nhựa. Wallander gọi Edmundsson và Nyberg lại.

— Mẩu vải này nhắc tôi nhớ đến điều gì đó.

Nyberg gật đầu.

— Nó rất giống mảnh vải mà chúng ta tìm được ở khu bảo tồn.

Wallander quay sang Edmundsson.

— Cho nó ngửi đi. Chúng ta sẽ thấy liệu nó có bắt đầu tìm kiếm hay không.

Họ tách khỏi nhau. Con chó nhanh chóng bắt đầu hăng hái kéo căng sợi dây về phía những đụn cát. Rồi nó rẽ sang trái. Wallander và Martinsson đi theo từ xa. Đến lề con đường, con chó dừng lại. Dấu vết dừng ở đó. Edmundsson lắc đầu.

— Một chiếc xe ôtô, - Martinsson nói.

—... mà có thể ai đó đã nhìn thấy, – Wallander thêm vào. – Tập trung tất cả cảnh sát có mặt, không loại trừ ai. Một câu hỏi duy nhất cho các nhân chứng: một người đàn ông mặc đồ bơi và một chiếc xe, đã đỗ ở đây và đi khỏi đây được khoảng một tiếng.

Wallander chạy lại nơi xảy ra án mạng. Một trong số các kỹ thuật viên đang lấy dấu tay trong cát ẩm. Edmundsson tiếp tục cùng con chó của mình tìm kiếm.

— Một người tắm biển, – Wallander nói với Ann-Britt. – Một người tắm biển biến mất.

Hansson vừa thẩm vấn xong một người phụ nữ trước khu cắm trại. Wallander vẫy tay gọi anh lại gần.

— Những người khác đã nhìn thấy, - Hansson nói.

— Cậu muốn nói người tắm biển?

— Phải, ông ta ở dưới nước khi cặp vợ chồng trẻ đến nơi. Rồi ông ta ngồi xuống cát. Có người nói ông ta có vẻ đào cát như thể đang muốn xây lâu đài. Rồi ông ta đứng dậy và biến mất.

http://tieulun.hopto.org

— Không nhìn thấy ai khác nữa à?

— Một người khẳng định nhìn thấy hai người đàn ông đeo mặt nạ đi xe đạp dọc theo bờ biển. Nhưng ông ta say rượu; tôi nghĩ là có thể loại trừ lời chứng của ông ta.

— Thế thì phải tổng kết tạm thời đi. Đã biết những người chết là ai chưa?

— Người đàn ông nằm cạnh máy ảnh có một cái giấy mời trong túi áo.

Ann-Britt Hoglund chìa mảnh giấy cho ông. Sự hoang mang của Wallander lớn đến mức ông những muốn lấy hết sức hét to lên và chạy đi khỏi đây.

— Malin Skander và Torbjorn Wemer, – ông đọc. – Họ vừa làm đám cưới chiều nay.

Hansson bật khóc. Ann-Britt Hoglund nhìn chăm chăm xuống cát dưới chân.

— Sau đó, họ đến đây để chụp ảnh. Chúng ta có biết người thợ chụp ảnh là ai không?

— Có một cái tên bên trong cái túi xà cột, – Hansson nói. – Rolf Haag. Anh ta có một studio ở Malmo.

— Chúng ta phải báo tin cho người thân của họ. Nơi này sắp đông đặc thợ chụp ảnh thuộc một thể loại khác rồi.

— Chúng ta có nên chặn đường không? – Martinsson, vừa đến nơi hỏi.

— Để tìm cái gì? Thậm chí chúng ta còn không biết cái xe trông như thế nào. Và đường nào? Thật ra thì chúng ta tìm kiếm cái gì? Một người đàn ông mặc đồ bơi? Hắn chỉ có một giờ để tẩu thoát nhưng không phải vì thế mà chúng ta sẽ tìm ra được hắn. Quá muộn rồi.

— Phải bắt được hắn, mẹ kiếp.

— Đó là điều tất cả chúng ta đều muốn. Và sẽ làm được. Để được như

vậy, trước hết phải tóm tắt tình hình đã. Kẻ tắm biển đó là manh mối duy nhất. Chúng ta phải xuất phát từ giả thuyết vẫn là kẻ dó. Và tất cả các hành động của hắn khiến chúng ta có thể giả định hai điều: hắn có rất nhiều thông tin và chuẩn bị mọi chuyện hết sức kỹ lưỡng.

— Rất có thể là trong khi đang tắm hắn mới quyết định hành động... – Hansson nói, không che giấu vẻ hoài nghi của mình

Wallander cố gắng nhìn thấy cảnh tượng.

— Hắn biết chính xác là cặp vợ chồng trẻ sẽ đến chụp ảnh ở đây. Giấy mời cho biết bữa tiệc sẽ bắt đầu vào lúc mười bảy giờ. Điều đó có nghĩa là hắn cũng có một giờ chính xác: những bức ảnh phải được chụp ở chính chỗ này, vào khoảng mười sáu giờ. Trong khi chờ đợi họ đến, hắn tắm biển. Xe của hắn đỗ ở hơi xa một chút. Trên một con đường từ đó hắn có thể xuống đến bờ nước mà không phải đi qua khu cắm trại.

— Hắn mang theo súng xuống nước à?

Sự hoài nghi của Hansson lộ rõ, nhưng Wallander bắt đầu hiểu ra.

— Chúng ta phải nhất quyết bám chặt vào các dữ kiện khởi điểm, – ông nhắc lại. – Chúng ta biết rằng hắn có rất nhiều thông tin và chuẩn bị kỹ lưỡng cho các hành động. Hắn bơi dưới nước để chờ cặp vợ chồng và người thợ chụp ảnh. Một người đang tắm thì không mặc quần áo; tóc ướt cũng làm thay đổi vẻ bên ngoài. Sự thật là người ta không mấy khi để ý đến một người đang bơi. Mặt khác, tất cả mọi người đều nhận ra là hắn có ở đó, nhưng không ai miêu tả được hắn.

Ông nhìn xung quanh, không có ai phản đối. Cho đến lúc này không nhân chứng được thẩm vấn nào có thể đưa ra một đặc điểm về kẻ tắm biển.

— Cặp vợ chồng trẻ đến cùng người thợ chụp ảnh. Hắn rời khỏi mặt nước và ngồi lên bãi cát.

— Hắn có một cái khăn tắm kẻ sọc, – Ann-Britt nói. – Nhiều người có vẻ còn nhớ cái khăn.

— Tốt. Mọi chi tiết đều quan trọng. Hắn ngồi lên cái khăn tắm kẻ sọc của mình. Một nhân chứng có cảm giác nhìn thấy hắn làm cái gì đó.

— Hắn đào cát.

Wallander hiểu là mình có lý. Một bức phác thảo ban đầu đã thành hình. Gã đàn ông đã làm theo những quy tắc riêng của mình. Chắc chắn là hắn có thay đổi chúng; nhưng Wallander có cảm giác bắt đầu giải mã được hắn.

— Hắn không đào cát để xây lâu đài. Hắn đào để nhấc một mảnh vải nhựa che miệng một cái hố, nơi hắn đã giấu một khẩu súng.

Những người khác đã hiểu được suy nghĩ của ông. Wallander thận trọng tiếp tục.

— Khẩu súng được giấu ở đó từ trước. Giờ đây, hắn chỉ còn cần đợi đến thời điểm thích hợp. Khi cặp vợ chồng và người thợ chụp ảnh tập trung vào việc, và không có ai ở gần. Khi đó hắn đứng dậy. Có khả năng là gã đã cuộn khăn quanh khẩu súng. Không ai để ý đến hắn. Đó là một người tắm biển đơn độc chuẩn bị rời khỏi bãi biển. Hắn bắn ba phát. Khẩu súng có nòng giảm thanh. Sau khi giết họ, hắn trèo qua các đụn cát và đi lấy xe. Toàn bộ câu chuyện có thể chỉ kéo dài chưa đầy ba phút. Chúng ta không biết là hắn đi đâu.

Nyberg im lặng tiến lại gần cả nhóm

— Chúng ta chưa biết gì về hắn, – Wallander kết luận, – ngoài những gì hắn đã làm.

— Tôi biết một điều về hắn, – Nyberg nói xen vào. – Hắn nhai thuốc lá. Hắn đã nhổ bã gần cái hố. Có vẻ như là hắn đã hất cát lên để giấu đi, nhưng con chó đã tìm ra. Chúng tôi sẽ lo việc này. Nước bọt chứa đựng nhiều thông tin lắm

Wallander nhận thấy Lisa Holgersson, theo sau là Thurnberg. Trong một ảo ảnh thoáng qua vẻ đầy ghen tị, Wallander nhìn thấy Per Akesson ở trên

một thiên đường nơi tận cùng thế giới, xa hơn những vết tích chết chóc do một kẻ điên để lại sau lưng. Ông nghĩ là đã đến lúc phải chuyển công việc cho người khác. Ông không làm nổi nữa; ngay cả khi ông tiến hành công việc một cách nghiêm chỉnh, thất bại đã tiềm ẩn sẵn. Họ đi không tìm ra kẻ giết người đã sát hại đồng nghiệp của họ, ba thanh niên đang tổ chức tiệc tùng, một cô gái nằm co quắp giữa đám dương xỉ, và giờ đây, một cặp vợ chồng mới cưới cùng một người thợ chụp ảnh.

Chỉ còn một việc phải làm. Yêu cầu Lisa Holgersson thay ông. Hoặc chấp nhận cho Thurnberg gọi ai đó từ Stockholm đến.

Thậm chí ông không còn đủ sức để thuật lại những gì đã xảy ra. Ông giao lại việc đó cho những người khác và đi ra xa để đến gặp Nyberg đang xem xét cái mấy ảnh.

— Họ mới chỉ có đủ thời gian để chụp một bức ảnh, – Nyberg nói. – Nhưng chúng ta sẽ rửa nó trong thời gian nhanh nhất có thể.

— Họ mới cưới nhau được hai tiếng.

— Chắc là thằng điên đó không thích những người hạnh phúc. Hoặc sứ mệnh đời hắn là biến niềm vui thành bất hạnh

Wallander lơ đãng lắng nghe. Edmundsson đang cùng con Kall quần thảo trên bờ biển; một chuyên gia huấn luyện chó khác làm việc ở xa hơn. Nhiều người đã xúm lại quanh khu vực an ninh. Nơi chân trời Wallander nhìn thấy một con tàu lớn đang đi về hướng Tây. Trong vài giờ nó sẽ vượt qua eo biển và ra đến đại dương. Ông chưa cảm thấy đủ sức để bắt đầu cuộc điều tra mới này.

Ông đã dự cảm rằng chuyện đó sẽ tái diễn - nhưng vẫn hy vọng vào điều ngược lại. *Một cảnh sát giỏi lúc nào cũng phải hy vọng,* Rydberg thường xuyên nói. *Một cảnh sát giỏi hy vọng rằng một vụ giết người sẽ không xảy ra. Rằng một kẻ giết người sẽ bắn trượt mục tiêu. Rằng một người không có gì để tự vệ sẽ thoát đuọc cái chết. Nhưng một cảnh sát giỏi cũng hy vọng rằng những vụ án mạng có xảy ra sẽ được điều tra theo cách khiến cho các công tố viên phải hài lòng và các*

tòa án có thể đưa ra những án phạt đích đáng. Trên hết, một cảnh sát giỏi hy vọng rằng tội ác sẽ giảm đi. Nhưng anh ta cũng biết điều đó là ít có khả năng. Cũng sẽ lâu bằng khoảng thời gian xã hội vẫn giữ nguyên hiện trạng với những điều bất công ở trong, điều kiện thiết yếu cho trò chơi quyền lực của cơ chế hoạt động của xã hội.

Rydberg cũng nói một điều khác nữa, Wallander nghĩ. *Chiến đấu chống lại tội ác luôn là một vấn đề về sự dai dẳng. Ai sẵn sàng chịu đựng đòn đánh được lâu nhất?*

Lisa Holgersson và Thurnberg hiện ra bên cạnh ông, Wallander nhảy dựng lên trong khi đang chìm đắm trong suy nghĩ.

— Phải chặn đường lại, - Thurnberg nói.

Wallander nhìn thẳng vào mặt ông ta. Thurnberg không hề chào ông, thậm chí không có đến một cái gật đầu.

Vào lúc đó, Wallander có hai quyết định. Ông sẽ không tự ý từ bỏ quyền chỉ huy cuộc điều tra; và ông sẽ không ngần ngại nói ra hết những suy nghĩ của mình.

— Không, – ông đáp. – Sẽ không cần chặn đường. Ông có thể ra lệnh làm việc đó. Nhưng, trong trường hợp ấy, ông sẽ phải giải thích. Và ông sẽ không có sự ủng hộ của tôi đâu.

Trong một lúc, Thurnberg đánh mất sự thản nhiên.

Ông ta quá cành cao, Wallander đắc thắng nghĩ. *Kệ ông ta thôi, cái lò xo đã gãy rồi.*

Ông quay lưng lại ông ta một cách lộ liễu. Lisa Holgersson nhợt nhạt hơn bao giờ hết. Nỗi sợ của bà phản chiếu nỗi sợ của ông

— Thế có phải vẫn là hắn không? – bà hỏi.

— Đúng, không cần phải nghi ngờ gì cả.

— Nhưng... cặp vợ chồng trẻ?...

Cả ông cũng có phản ứng đầu tiên đó. Trả lời thế nào bây giờ?

— Cặp vợ chồng là những người ăn mặc theo lối giả trang, - ông ngập ngừng nói.

— Đó là điều mà hắn tìm kiếm?

— Tôi không biết.

— Liệu có thể là gì khác?

Wallander không trả lời. Còn quá sớm để rút ra những kết luận, nhưng ông có cảm giác các giả thuyết mà họ đã khó nhọc đến vậy để dựng lên vừa sụp đổ hoàn toàn.

Ông chỉ còn nhìn thấy một kẻ loạn óc. Một kẻ đáng ngại, kẻ đã giết chết tám người. Trong đó có một cảnh sát.

— Tôi tin là chưa bao giờ phải đối mặt với một vụ kinh khủng thế này, - bà nói.

— Đã từng có lúc Thụy Điển được biết đến nhờ những người sáng tạo của mình. Rồi điều đó trở thành hình mẫu Thụy Điển, rồi các tập quán được giải phóng, rồi môn tennis. Giờ đây, có thể là chúng ta sẽ trở nên nổi tiếng nhờ một kẻ giết người hàng loạt chưa có tiền lệ.

Ông nhanh chóng hối tiếc vì những điều vừa nói. Các so sánh thật phi lý, thời điểm không thích hợp, tình huống bi thảm.

— Những người thân, – bà nói. – Làm thế nào để báo tin cho gia đình và bạn bè của một cặp vợ chồng vừa cưới được hai tiếng đồng hồ rằng cô dâu chú rể không còn nữa?

— Tôi cũng bối rối như chị. Còn người thợ chụp ảnh? Chúng ta không biết anh ta có gia đình hay không.

— Nếu tôi hiểu đúng thì họ đã làm đám cưới ở gần đây?

— Ở Kopingebro. Bữa tiệc cưới sắp bắt đầu rồi. – Bà nhìn thẳng vào mặt ông. – Ông biết cái nhìn đó có nghĩa là gì.

http://tieulun.hopto.org

— Tôi đề nghị để Martinsson phụ trách người thân của người thợ chụp ảnh với sự giúp đỡ của các đồng nghiệp Malmo. Chị và tôi, chúng ta đi Kopingebro.

Cách xa một quãng, Thurnberg đang nói chuyện điện thoại di động và Wallander thoáng tự hỏi với ai. Rồi ông tập hợp các đồng sự thân cận nhất của mình lại và chính thức giao quyền chỉ huy hiện trường cho Hansson cho đến khi ông quay lại.

— Trả lời tất cả các câu hỏi của Thurnberg, – ông nói. – Nhưng nếu ông ta bắt đầu ra lệnh thì gọi cho tôi.

— Tại sao một công tố viên lại nhúng mũi vào công việc của cảnh sát tại hiện trường một vụ án mạng?

Câu hỏi của Hansson rất có cơ sở. Thay vì trả lời, ông kéo Ann- Britt ra một chỗ.

— Tôi không biết chúng tôi sẽ mất bao nhiêu thời gian. Nhưng từ giờ đến khi tôi quay lại, tôi muốn cậu suy nghĩ đến cách thức mà chúng ta phải sử dụng để tiếp tục cuộc điều tra này, ngoài những việc thông thường. Đồng ý chứ? Như chúng ta vẫn hay làm ấy, không cuộc điều tra nào giống cuộc điều tra nào, vân vân. Cuộc điều tra này phải khác biệt theo cách nào? Chuyện vừa xảy ra làm biến đổi các dữ kiện mà chúng ta có được cho đến giờ theo cách nào? Có điều gì được làm sáng tỏ không? Có hướng đi nào mới xuất hiện không?

— Tôi không biết liệu có làm nổi không. Đó là việc của cậu.

— Không, không phải việc của tôi: của chúng ta. Nếu tôi phải báo tin cho họ hàng của một cặp vợ chồng vừa đồng ý lấy nhau ở nhà thờ cách đây ba tiếng, tôi sẽ không thể nghĩ đến điều gì khác. Chính vì vậy mà cậu phải suy nghĩ thay cho tôi.

— Dù vậy tôi vẫn không biết liệu có đủ sức không.

— Thử đi.

http://tieulun.hopto.org

Ông đi khỏi, đến cái xe nơi Lisa Holgersson đang đợi ông.

Bà im lặng nổ máy. Wallander nhìn ra phong cảnh. Phía xa, ông nhìn thấy một cơn giông đang tiến lại gần; hẳn là nó sẽ đến Scanie trước buổi tối.

• • •

Trời bắt đầu mưa vào khoảng hai mươi hai giờ. Trong lúc đó Wallander đã quay lại hiện trường xảy ra vụ án. Cuộc gặp họ hàng, cảm giác phá cửa đột nhập một ốc đảo hạnh phúc và gieo mầm mống hủy diệt xung quanh mình tồi tệ hơn bao giờ hết. Lisa Holgersson tỏ ra thụ động một cách bất thường, như thể bà không có đủ sức hoàn thành lần thứ hai điều đã phải làm một tuần trước đó. *Một cảnh sát có thể phải có một số lượng cái chết nhất định phải thông báo trong suốt sự nghiệp của mình*, Wallander nghĩ. Trong trường hợp đó, mình đã đạt đến giới hạn. Mình sẽ không thể tiếp tục cố lâu hơn được nữa.

Điều đó giống như là tham gia một cảnh ác mộng trong một vở kịch. Cái khung cảnh phi thực tế - một nhóm tam tấu phong cầm trong khu vườn nhà nghỉ của gia đình, một gian phòng lớn trang trí những bông hoa kết chuỗi, mùi thức ăn thơm phức tỏa ra từ bếp, những người khách đứng thành từng nhóm chờ đợi. Và rồi xe cảnh sát xuất hiện trong sân.

Ông cảm thấy nhẹ người khi cuối cùng cũng lên được đường quay lại Nybrostrand. Lisa Holgersson đã trở lại Ystad. Ông đã nói chuyện điện thoại với Hansson nhiều lần, nhưng chưa xảy ra được điều gì mang tính quyết định. Ngoài ra, Hansson thông báo với ông rằng Rolf Haag, người thợ chụp ảnh, sống độc thân. Bố anh ta vẫn còn sống, ở trại dưỡng lão. Martinsson đã đi đến đó và cô y tá đã hứa sẽ báo tin cho ông già, nhưng, theo cô, đã từ lâu ông quên mất mình có một đứa con trai tên là Rolf.

http://tieulun.hopto.org

Nhìn thấy cơn mưa kéo đến, Nyberg đã vội vã cho dựng một tấm vải nhựa phía trên nơi phát hiện những cái xác và nơi kẻ tắm biển đã ngồi trên cái khăn tắm kẻ sọc. Khi Wallander quay lại, vẫn còn nhiều người quanh khu vực an ninh. Nhiều nhà báo tìm cách mong lấy được của ông một lời bình luận, nhưng ông chỉ lắc đầu và đi tiếp. Hansson tóm tắt tình hình cho ông trong khi Martinsson và các cảnh sát Malmo - thẩm vấn các nhân chứng tìm được trong khu cắm trại. Cho đến giờ, chưa có ai nhớ ra một chiếc xe đỗ trên con đường dẫn xuống bãi biển. Nyberg đã cho rửa ảnh và phóng tấm ảnh duy nhất mà Rolf Haag đã chụp. Cặp vợ chồng trẻ cười tươi trước ống kính. Wallander ngắm nhìn bức ảnh. Ông nhớ Nyberg đã nói gì đó khi trời còn sáng.

— Chiều nay anh đã nói gì nhỉ, khi anh phát hiện anh ta mới chỉ chụp một bức ảnh duy nhất?

— Tôi đã nói gì à?

— Anh đã có một lời bình luận.

Nyberg suy nghĩ.

— Tôi nghĩ là đã nói thằng rồ này không thích những người hạnh phúc.

— Có nghĩa là?

— Được rồi, Svedberg không chính xác là loại người tràn ngập niềm vui sống. Nhưng những thanh niên ở khu bảo tồn, người ta có thể tưởng tượng được họ thích thú thế nào khi tổ chức bữa tiệc.

Wallander đoán ra là mình được hiểu nhiều hơn ý nghĩ của Nyberg. Ông nhìn bức ảnh chụp cặp vợ chồng thêm một lần nữa.

Rồi ông trả nó lại cho Nyberg và ra hiệu cho Ann-Britt đi theo ông. Họ ngồi vào một cái xe không người.

— Thurnberg đâu rồi? – ông hỏi.

— Biến mất khá nhanh.

http://tieulun.hopto.org

— Ông ta có nói gì không?

— Theo tôi biết thì không.

Giờ đây mưa đã nặng hạt. Những giọt nước gõ liên hồi lên nóc xe.

— Vào một lúc nào đó, tôi đã định bỏ việc. Giờ đây chúng ta đã có tám nạn nhân. Và vẫn chưa tiến lại gần giải pháp thêm được một milimet nào.

— Cậu bỏ việc thì giải quyết được gì? Và để lại cho ai?

— Có thể là tôi chỉ muốn thoát ra.

— Nhưng cậu đã đổi ý?

— Phải.

Wallander chuẩn bị hỏi cô về điều mà họ đã nói trước khi ông đi Kopingebro thì có người gõ nhẹ vào cửa kính. Đó là Martinsson người ướt lướt thướt; anh ngồi xuống ghế phía trên.

— Tôi chỉ muốn thông báo có người vừa khiếu nại anh.

Wallander nhìn anh chằm chằm, không hiểu.

— Thế à, nhưng tại sao?

— Đánh đập và gây thương tích.

Martinsson lấy tay gãi trán vẻ lo lắng.

— Anh có nhớ tay chạy bộ ở khu bảo tồn không? Nils Hagroth?

— Anh ta không được phép ở đó.

— Thế nhưng anh ta đã nộp đơn rồi. Thurnberg đã biết tin. Và ông ta coi chuyện đó hết sức nghiêm túc.

Wallander chết lặng.

— Tôi chỉ muốn nói cho anh chuyện đó thôi, – Martinsson kết luận.

Mưa đập mạnh xuống nóc xe. Martinsson mở cửa và biến mất. Phía xa, một ngọn đèn chiếu đang rọi lên nơi một cặp vợ chồng mới cưới đã bị giết

http://tieulun.hopto.org

chết vài giờ trước đó.

Hai mươi hai giờ ba mươi phút.

http://tieulun.hopto.org

26.

Mưa ngừng không lâu sau nửa đêm.

Ngoài khơi, về phía Bomholm, vẫn còn nhìn thấy những ánh chớp. Nhưng cơn giông đã không đến được Scanie. Khi những giọt nước cuối cùng đã ngừng rơi, Wallander rời khỏi quầng sáng của những ngọn đèn chiếu và đi xuống về phía bóng tối của bờ biển. Quanh khu vực an ninh vẫn còn có người; phía xa hơn, bãi biển vắng như tờ. Ông quay đầu lại hướng mắt về phía những ngọn đèn chiếu sáng chói. Những cái xác đã được mang đi, nhưng Nyberg và người của mình vẫn tiếp tục làm việc.

Ông đi xuống bãi cát để làm việc ông đang cần phải làm hơn mọi việc khác: suy nghĩ, cố sức có được một ý tưởng về những gì đã xảy ra, và cách thức mà họ sẽ phải tiếp tục.

Mưa đã để lại một mùi hương mát dịu. Mùi tảo thối đã biến mất. Ông cảm thấy cái nóng vẫn còn đó, mặc cho cơn mưa rào. Gần như không nghe thấy tiếng sóng. Wallander đi tiểu xuống nước và tưởng tượng ra những viên đường nhỏ màu trắng giống như những tảng băng nhỏ trôi trong những mạch máu của mình. Miệng ông khô khốc một cách thường trực, thỉnh thoảng ông cảm thấy khó khăn trong việc tập trung nhìn các thứ đồ vật và ngỡ là lượng đường trong máu mình đang không ngừng tăng lên.

Tuy nhiên vào lúc này, ông không thể làm gì. Sau chuyện này - khi họ đã bắt được tên giết người - ông sẽ xin nghỉ ốm.

Trừ khi từ giờ đến lúc đó mình không chết vì một cơn đau tim. Ông nhớ lại cái đêm cách đây năm năm, khi ông bị đánh thức bởi một con đau ngực dữ dội, và cứ nghĩ rằng đó là một cơn nhồi máu. Ở bệnh viện, bác sĩ nói đến một ‘cảnh báo’ - mà Wallander đã tìm mọi cách để quên đi.

http://tieulun.hopto.org

Cái nhìn của ông dừng lại trên mặt nước. Phía xa, ông nghĩ mình đang nhìn thấy phản chiếu của ánh sáng một con tàu lớn.

Rồi ông tự buộc mình quay trở lại làm cảnh sát. Ông bắt đầu đi dọc bờ nước, chậm rãi, suy nghĩ đến tất cả những chuyện đã xảy ra. Ông tiến lên thật cẩn thận, vì sợ quên mất điều gì đó hoặc đi chệch khỏi cái hướng cần phải theo ở bên trong mình. Ông xây dựng rồi phá bỏ nhiều giả thuyết, kết hợp và tách rời những suy nghĩ tản mát. Ông tưởng tượng mình đang lao theo dấu vết tên giết người; cố cảm thấy sự hiện diện của hắn ngay gần sát mình. Rydberg luôn nói về những dấu vết vô hình mà một tên giết người để lại.

Chúng thường mang tính quyết định.

Với Wallander, không có gì phải nghi ngờ rằng kẻ xuất hiện từ biển, kẻ tắm biển với cái khăn tắm kẻ sọc, chính là tên giết người mà họ đang tìm kiếm. Mặt khác, không có ứng cử viên nào khác. Chính hắn đã trốn trong khu bảo tồn, hắn là sau cái cây đó. Và cả trong căn hộ của Svedberg. Lần này, hắn hiện ra từ biển. - Trên bãi cát hắn đã chôn sẵn khẩu súng. Một chiếc xe đợi hắn ở gần kè.

Wallander đã nói về tất cả những cái đó với các cộng sự của mình, và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhắc cho các nhân chứng rằng kẻ có cái khăn tắm kẻ sọc đã từng đến bãi biển ít nhất một lần trước đó, và có khả năng đã nhiều lần. Hắn đã ngồi ở đúng chỗ đó, hắn đã đào cát. Có thể việc đó đã diễn ra vào ban đêm, nhưng không nhất thiết. Họ cần có một dấu hiệu. Hắn có cao không? Hay thấp? Hắn có dáng đi đặc biệt không? Bất kỳ chi tiết nào cũng đều quan trọng.

Chắc chắn là hắn phải ở đâu đó, Wallander nghĩ, cuộc điều tra bên ngoài giao nhau với cuộc điều tra bên trong. Nếu không tìm được hắn ở một góc phố, sẽ phải phục kích hắn ở một góc suy luận. Cuối cùng hắn sẽ phải lộ diện, trong đống giấy tờ ngày càng dày thêm lên.

Chắc chắn là hắn phải ở đâu đó.

Wallander cố gắng lần theo cái lôgic đơn giản nhất, cơ bản nhất. Họ biết rằng đó là cùng một kẻ; không có gì cho thấy có nhiều hơn một tên giết người. Họ cũng biết là hắn có rất nhiều thông tin về cuộc đời và các thói quen của các nạn nhân. Nhất là về các bí mật của họ. Wallander đã yêu cầu cảnh sát Malmo lục tìm trong studio của Rolf Haag, người thợ chụp ảnh. Cặp vợ chồng trẻ đã liên lạc với anh ta như thế nào? Họ đã chọn nơi chụp ảnh như thế nào? Cần phải tìm ra cái điểm quyết định sẽ gỡ rối cho toàn bộ cuộc điều tra. Như thể cuộc điều tra là một bức tường mà họ đang tìm kiếm điểm yếu.

Như vậy là tên giết người có rất nhiều thông tin. Nhưng bằng cách nào mà hắn có được các thông tin đó? Và động cơ của hắn là gì? Thứ hai, các vụ giết người ở khu bảo tồn và cặp vợ chồng trẻ chứa đựng một sự giống nhau đáng kinh ngạc trong cả hai trường hợp đều có những người giả trang. Còn có những ngòi nổ chung nào nữa không? Đó là câu hỏi quan trọng nhất. Bằng cách nào có thể kết nối Torbjorn Wemer và Malin Skander với, chẳng hạn, Astrid Hillstrom? Họ vẫn còn chưa biết. Nhưng họ sẽ sớm tìm ra.

Wallander cảm thấy giờ đây mình đã rất gần với việc tìm ra chìa khóa. Ông đã đi lướt qua bên cạnh nó; nhưng ông không thể nắm được nó. Chưa. Có thể lời giải thích hết sức đơn giản, ông nghĩ. Đơn giản đến mức mình không tìm ra nổi. Giống như khi người ta đi tìm cặp kính đang nằm ngay trên mũi.

Ông chậm rãi đi ngược trở lại. Những ngọn đèn chiếu sáng chói phía xa. Ông quyết định tạm thời thay đổi hướng đi và đi theo Svedberg. Anh đã để ai vào nhà? Louise là ai? Ai đã gửi những tấm bưu ảnh từ nhiều thành phố khác nhau ở châu Âu? Cậu biết gì, mẹ kiếp? Tại sao cậu không muốn nói cho tôi? Mà theo Ylva Brink, tôi chính là bạn thân nhất của cậu.

Ông lại đứng sững. Câu hỏi mà ông vừa đặt bỗng nhiên có một tầm quan trọng to lớn. Tại sao Svedberg không muốn nói gì với ông? Chỉ có một cách giải thích khả dĩ: Svedberg hy vọng là mình nhầm. Anh ngờ đến một sự thật

khủng khiếp, và anh sợ những lo ngại của mình là đúng.

Không có khả năng nào khác.

Svedberg đã nhìn đúng. Những lo ngại của anh có cơ sở; anh đã bị giết vì lẽ đó.

Wallander quay lại khu vực an ninh, nơi những kẻ hiếu kỳ vẫn đứng xem đoạn vĩ thanh của cảnh tượng bi thảm mà họ không được chứng kiến tận mắt.

Đến chỗ mấy đụn cát, ông nhìn thấy Nyberg đang ghi chép vào trong cuốn sổ.

— Có dấu vết những bước chân. Chính xác hơn là những bàn chân, vì tên giết người không đi giày.

— Anh thấy gì?

Nyberg cho cuốn sổ vào túi.

— Người thợ chụp ảnh đã bị giết đầu tiên, điều đó thì không cần phải nghi ngờ. Viên đạn đi xuyên từ gáy lên. Điều đó có nghĩa là anh ta quay lưng về phía tên giết người. Nếu phát súng đầu tiên dành cho cặp vợ chồng, hẳn người thợ chụp ảnh đã phải quay đầu lại, và sẽ bị bắn vào giữa mặt.

— Sau đó?

— Khó nói lắm. Tôi cho là chú rể bị giết ngay sau đó - một người đàn ông xét về tiềm năng là đáng lo ngại hơn. Sau đó là cô gái.

— Điều gì khác?

— Không có gì ngoài những điều chúng ta đã biết. Kẻ giết người bắn rất giỏi.

— Tay hắn không run à?

— Không chút nào.

— Như vậy là anh nhìn thấy một tên giết người lạnh lùng, hắn biết điều mà hắn muốn?

Nyberg nhìn thẳng vào mặt ông vẻ u ám.

— Tôi nhìn thấy một kẻ bệnh hoạn hoàn toàn băng giá.

Nyberg không còn chi tiết quan trọng nào để thông báo cho ông vào lúc này. Wallander đi về phía một chiếc xe cảnh sát và yêu cầu được đưa về Ystad. Sự có mặt của ông trên bãi biển không còn có ích gì nữa.

Về đến sở cảnh sát, ông nhận ra là các máy điện thoại trong phòng trực đổ chuông không ngừng. Một cảnh sát phụ trách nghe điện thoại ra hiệu bảo ông lại gần. Wallander chờ đợi trong khi anh ta nói xong câu chuyện. Có vẻ như là có một người bị dừng xe ở Svarte vì lái xe trong tình trạng say sưa, và người cảnh sát hứa sẽ cử một đội tuần tra đến nơi nhanh nhất có thể được. Wallander biết chiếc xe đó sẽ không bao giờ đến Svarte, ít nhất là trong hai mươi tư giờ nữa.

— Có một cú điện thoại của cảnh sát Copenhagen. Của một người tên là Kjaer. Hoặc Kraemp.

— Anh ta muốn gì?

— Nói chuyện với anh. Tôi nghĩ là về bức ảnh mà chúng ta đã gửi cho họ.

Wallander cầm lấy tờ giấy ghi tên và số điện thoại của người cảnh sát Đan Mạch. Không buồn cởi áo vest, ông ngồi xuống bàn làm việc của mình và bấm số. Người Đan Mạch đã gọi cho ông không lâu trước nửa đêm; có thể Krajer hoặc Kraemp vẫn còn ở đó. Một cảnh sát trực đêm nhấc máy. Wallander tự giới thiệu và kiên nhẫn chờ.

— Kjaer nghe đây.

Wallander bối rối; ông không hề chờ đợi nghe thấy giọng của một phụ nữ.

— Kurt Wallander từ Ystad. Cô đã tìm cách gặp tôi.

— Xin chào. Đó là về việc bức ảnh một phụ nữ có tên Louise. Có hai

người đã thông báo nhận ra cô ta.

Nắm đấm của Wallander đập mạnh xuống bàn.

— Cuối cùng!

— Tôi đã đích thân nói chuyện với một người. Ông ta có vẻ rất chắc chắn. Ông ta tên là Anton Bakke và là người phụ trách truyền thông của một hãng sản xuất đồ nội thất văn phòng.

— Ông ta biết cô ta?

— Không. Nhưng ông ta khẳng định đã nhìn thấy cô ta, ở đây, Copenhagen. Trong một quán bar gần ga trung tâm. Ông ta đã nhìn thấy cô ta nhiều lần.

— Chúng ta nhất định phải nói chuyện với người phụ nữ đó.

— Cô ta bị nghi ngờ điều gì đó à?

— Cô ta xuất hiện trong khuôn khổ một vụ án mạng. Chính vì thế mà chúng tôi đã chuyển bức ảnh sang bên đó.

— Tôi đã nghe chuyện rồi. Các thanh niên tổ chức tiệc tùng trong một công viên. Và một cảnh sát.

Wallander thông báo các sự kiện trong ngày cho cô.

— Như vậy là ông nghĩ người phụ nữ đó có dính dáng?

— Không nhất thiết. Nhưng tôi có nhiều câu hỏi cần đặt cho cô ta.

— Nhiều đợt, Bakke hay đến quán bar đó nhiều lần trong tuần, ông ấy nhìn thấy cô ta gần như cứ hai lần một, ông ta nói thế.

— Cô ta chỉ có một mình à?

— Ông ấy không chắc, nhưng có vẻ như cô ta đi cùng ai đó.

— Cô có hỏi lần cuối ông ấy nhìn thấy cô ta là khi nào không?

— Có, lần cuối đó là vào giữa tháng Sáu.

— Cô nói là có một người thứ hai cũng báo tin à?

http://tieulun.hopto.org

— Một tài xế taxi khẳng định đã chờ cô ta ở đây, Copenhagen cách đây vài tuần.

— Một tài xế taxi thường lẫn lộn những người khách của mình...

— Ông ấy nhớ cô ta vì cô ta nói tiếng Thụy Điển.

— Ông ấy có đến đón cô ta ở một địa chỉ nào đó không?

— Không, cô ta đã vẫy xe ông ấy trên phố, giữa đêm. Đúng hơn là lúc sáng sớm, khoảng bốn giờ rưỡi. Cô ta phải bắt chuyến phà đầu tiên đi Malmo.

Wallander cố gắng có được một quyết định. Người phụ nữ đó, Louise, vẫn rất quan trọng. Nhưng đến mức độ nào? Sau một lúc suy nghĩ, ông quyết định mình phải tìm được cô ta nhanh chóng nhất có thể được. Việc này không thể chờ được nữa.

— Chúng tôi không thể yêu cầu bên đó bắt cô ta, – ông nói. – Nhưng các bạn phải mang cô ta về sở và giữ cô ta lại cho đến khi ai đó trong số chúng tôi đến được nơi. Chúng tôi cần nói chuyện với cô ta. Hiện tại thì chỉ có thế. Chúng ta sẽ biết chuyện này dẫn đến đâu.

— Cái đó thì không có vấn đề gì, nhưng sẽ phải có một lý do...

— Báo tin cho tôi ngay khi cô ta xuất hiện trở lại ở quán bar nó. Mà nó tên là gì?

— L'Amigo.

— Tiếng tăm thế nào?

— Tốt, theo chỗ tôi biết. Ngay cả khi nó nằm ở khu Istedgade, sau nhà ga.

— Cám ơn vì sự giúp đỡ.

— Chúng tôi sẽ gọi lại cho anh ngay khi cô ta xuất hiện. Chúng tôi cũng có thể báo trước cho nhân viên của quán. Biết đâu ai đó biết cô ta sống ở đâu chăng?

— Không, nguy cơ cô ta biến mất là quá lớn.

— Anh đã nói rằng cô ta không bị nghi ngờ điều gì?

— Đúng thế. Nhưng tôi có thể nhầm.

Kjaer đã hiểu. Wallander ghi lại tên đầy đủ của cô - tên cô là Lone – và nhiều số điện thoại.

Ông bỏ máy. Khi đó là một giờ rưỡi. Ông nặng nề đứng dậy và đi vào toalet. Rồi ông uống nước ở căng tin.

Vài chiếc sandwich khô khốc nằm lăn lóc trên một cái đĩa. Ông cầm lấy một cái vào đúng lúc nghe thấy trong hành lang giọng Martinsson nói chuyện với một cảnh sát Molmo. Họ bước vào căng tin nơi Wallander đang đứng ăn chiếc sandwich.

— Có gì mới không?

— Không ai nhìn thấy gì hết, ngoài người đàn ông từ biển hiện ra.

— Chúng ta có dấu hiệu gì chưa?

— Chúng tôi đang chuẩn bị ráp nối các thông tin đây.

— Những người khác đâu rồi?

— Hansson vẫn ở bãi biển. Ann-Britt Hoglund phải về nhà, con gái cô ấy bị nôn.

— Cảnh sát Đan Mạch gọi điện. Họ đã tìm thấy Louise.

— Chắc chắn không?

— Có vẻ.

Wallander lấy một cốc cà phê. Martinsson chờ đoạn sau.

— Họ bắt được cô ta chưa?

— Không đủ chứng cứ. Nhưng cô ta đã bị nhìn thấy bởi một tài xế taxi và trong một quán bar. Việc đăng bức ảnh trên báo đã mang lại kết quả.

— Cô ta tên là Louise thật à?

— Cái đó thì chúng ta chưa thể biết được.

Wallander ngáp, Martinsson ngáp. Một trong các cảnh sát Malmo dụi mắt.

— Phải tóm tắt tình hình. – Wallander nói.

— Cho chúng tôi mười lăm phút để ráp nối tất cả các thông tin. Hơn nữa tôi nghĩ Hansson sắp về đến nơi rồi đấy. Nếu cần chúng ta có thể gọi điện về nhà Ann-Britt.

Wallander cầm cốc cà phê về phòng mình. Ông vẫn chưa cởi áo vest. Khi ngồi xuống, ông làm đổ cà phê xuống ống tay áo. Ông đặt mạnh cái cốc xuống, cởi áo vest ra và ném nó vào một góc. Trên thực tế, ông nghĩ, mình đang nghĩ nó là tên giết người.

Ông kéo về phía mình một tập giấy trên đó những đoạn ghi chép xen kẽ với hình những người bị treo cổ. Ông tìm thấy một trang giấy trắng và ghi vào ba câu hỏi:

Làm thế nào mà hắn có được thông tin?

Động cơ của hắn là gì?

Tại sao lại là Svedberg?

Ông ngồi sâu vào ghế phôtơi và nhìn những gì mình vừa viết. Ông không thấy hài lòng. Ông lại cúi xuống và viết thêm bốn dòng.

Tại sao kính viễn vọng của Svedberg lại ở nhà ông anh họ? Tại sao hắn lại căm thù những người cải trang?

Tại sao Isa Edengren?

Điểm quyết định là gì?

Đã rõ ràng hơn. Nhưng còn thiếu điều gì đó.

Louise thường sang Copenhagen. Cô ta nói tiếng Thụy Điển. Một giáo phái?

Bror Sundelius.

http://tieulun.hopto.org

Lennart Westin đã nói gì trong khoang lái?

Được rồi, ông đã tóm tắt được tình hình. Một kẻ rời khỏi mặt nước. Một kẻ không run tay. Một xạ thủ giỏi.

Wallander đi đến tường và nhìn bản đồ Scanie. Trước hết là Hagestad. Giờ đây là Nybrostrand. Giữa hai nơi: Ystad. Một vùng rất hẹp, tự bản thân không có chỉ dẫn nào. Wallander lấy sổ và đi vào phòng họp. Những khuôn mặt kiệt sức. Những quần áo nhàu nhĩ, những cơ thể nặng nề. Và có thể là tên giết người đang ngủ, ông nghĩ. Trong khi chúng ta dò dẫm tìm những dấu vết của hắn.

Họ tóm tắt tình hình. Không ai nhìn thấy chiếc xe nào. Không có kẻ giết người tiềm năng nào xuất hiện, điều tự bản thân nó rất quan trọng. Không ai có thể trốn mãi ở nơi những bức ảnh vừa được chụp, cũng không thể đến được nơi có vẻ như là chiếc xe đã được đỗ lại. Hai nhân chứng, những người ở khu cắm trại, đã nhìn thấy cặp vợ chồng đến cùng người thợ chụp ảnh, và không có ai khác.

Vào lúc đó, không có ai, chỗ đó vắng như tờ.

Vấn đề đặc điểm nhận dạng phức tạp hơn nhiều. Họ đã tìm cách ráp nối tất cả những chỉ dẫn mà các nhân chứng cung cấp. Nhưng hình ảnh tổng thể vẫn còn mờ nhạt. Kẻ mà họ đang tìm kiếm vẫn vuột đi mất. Nhiều lần Martinsson gọi điện cho Ann-Britt Hoglund ở nhà cô để bàn về các thông tin mà về phần mình cô có được.

Cuối cùng, họ buộc phải đi đến điều hiển nhiên: họ không tiến lên được nữa. Wallander liếc qua các ghi chép của mình.

— Nói tóm lại, chúng ta có được một dấu hiệu rất mâu thuẫn, tóc hắn ngắn hay hắn bị hói? Có nhiều ý kiến về vấn đề này. Giả sử hắn có tóc, thì chúng ta cũng không biết là màu gì. Về khuôn mặt, có vẻ như là tất cả mọi người đều nhất trí rằng nó không tròn, mà hơi dài. ‘Kiểu mặt ngựa’ là từ xuất hiện hai lần. Hơn nữa, tất cả mọi người đều khẳng định da hắn không

rám nắng. Hắn có chiều cao trung bình; cái đó cũng gần như chiếm tuyệt đại đa số các ý kiến. Nhưng cũng không ích gì, ngoài việc biết được đó không phải là một thằng lùn, cũng không phải một tên khổng lồ. Có vẻ hắn không béo. Dáng đi của hắn không có gì đặc biệt. Dĩ nhiên là không ai nhìn thấy màu mắt hắn. Một người đàn ông dắt chó đi dạo đã đi qua cách hắn khoảng năm mét. Không ai nhìn thấy hắn từ khoảng cách gần. Về tuổi tác thì hoàn toàn rối tung. Các miêu tả đi từ hai mươi đến sáu mươi tuổi. Một đa số không tuyệt đối xếp hắn ở giữa ba mươi lăm và bốn mươi lăm. Nhưng vẫn còn lại một giả thuyết.

Wallander đẩy cuốn sổ ra.

— Nói một cách khác, chúng ta không có dấu hiệu nào cả. Chúng ta biết rằng đó là một kẻ không có dấu hiệu đặc biệt nào, da không rám nắng. Tất cả những gì còn lại đều mâu thuẫn.

Im lặng đè nặng xuống bàn như một cái áo lễ. Wallander hiểu là mình phải làm biến đổi bầu không khí này ngay lập tức.

— Tuy nhiên, thật đáng chú ý vì chúng ta đã có thể tập hợp được tất cả những thông tin đó trong từng đó thời gian. Tiếp tục làm việc vào ngày mai, chúng ta sẽ có thể dựng lại được rất nhiều điều. Hơn nữa, chúng ta có thể khẳng định một cách chắc chắn là chúng ta vẫn tìm kiếm hắn, và cái đó vô cùng quan trọng. Thậm chí đã là một đột phá mang tính quyết định.

Cái đó là điểm đầu tiên. Sau đó, ông tóm tắt cho họ cuộc nói chuyện với Lone Kjaer ở Copenhagen. Người phụ nữ trong bức ảnh chân dung vẫn chưa được nhận diện, nhưng người ta đã xác định được vị trí của cô ta! Đó là điểm thứ hai.

Khi đó là ba giờ kém hai mươi phút. Họ nhanh chóng chia tay nhau. Chỉ có Martinsson nán lại. Thiếu ngủ khiến mặt anh xám xịt.

— Interpol và FBI đã bắt đầu gửi tài liệu về Divine Movers cho chúng ta. Có lẽ đó là một nhóm ly giáo thoát thai từ một giáo phái khác có cái tên rất kỳ cục, 'Những người con gái của chúa Jesus', và cái đó đến lượt nó lại bắt

nguồn từ một phong trào khác, thần thoại Hy Lạp và những thứ khác nữa. Sáng lập là một thầy tu Thiên chúa giáo Uruguay đã bị tước bỏ các chức vụ vì bị điên. Trong trại điên, ông ta nhìn thấy nhiều viễn tượng và khải ngộ. Sau một thời gian, ông ta được thả ra, đừng hỏi tôi tại sao, và đã lập ra phong trào đó.

— Điều mà chúng ta quan tâm, – Wallander ngắt lời, – là bạo lực. Thành viên của giáo phái này trước đây đã từng gây ra các vụ hành hung chưa?

— Theo các thông tin mà tôi có thì chưa, nhưng tôi sẽ nhận được nhiều hơn, cả từ Washington và Brussels. Tôi đang định xem thêm sau cuộc họp.

— Không, cậu về nhà ngủ đi.

— Tôi cứ nghĩ chuyện đó quan trọng?

— Đúng. Nhưng chúng ta không có thời gian để làm mọi chuyện. Bây giờ chúng ta phải tập trung vào Nybrostrand. Lần này thằng điên của chúng ta không đi trước nhiều đâu.

— Anh đổi ý rồi à?

— Tại sao?

— Anh nói đến một thằng điên.

— Một kẻ giết người là một kẻ loạn óc điên khùng. Nhưng hắn cũng có thể rất tính toán và hèn nhát. Hắn rất có thể cũng giống hệt cậu và tôi.

Martinsson gật đầu nhưng không nén nổi một cái ngáp.

— Tôi về đây, – anh nói. – Tại sao tôi lại trở thành cớm nhỉ?

Wallander không trả lời. Ông đi lấy một cốc cà phê khác trong khi đã bắt đầu thấy đau bụng, nhặt áo vest và đứng một lúc, đầy do lự, ông quá kiệt sức để có thể suy nghĩ. Nhưng chắc chắn là cũng quá kiệt sức để có thể ngủ.

Ông ngồi lại xuống ghế phôtơi. Cạnh điện thoại, đột nhiên ông nhìn thấy một tin nhắn nói ông phải gọi lại cho Linda. Có thể là quán nơi cô làm việc vẫn còn mở chăng? Ông quyết định không thử. Ông không còn đủ sức

nữa.

Dưới mấy thứ tài liệu, ông nhìn thấy bức ảnh chân dung Louise. Ông nhìn nó. Cảm giác có điều gì đó không ổn trở lại. Một cách lơ đãng, ông nhét bức ảnh vào túi áo vest và gác chân lên bàn.

Ông nhắm mắt lại để cho chúng nghỉ ngơi khỏi ánh đèn và thiếp đi gần như ngay lập tức.

• • •

Ông bật dậy. Vào một lúc, trong lúc ngủ, ông đã rút chân khỏi bàn; một cơn chuột rút đã đánh thức ông. Khi đó là bốn giờ kém mười phút. Ông đã ngủ gần một tiếng. Cả người ông đau nhức. Ông ngồi bất động một lúc lâu, đầu không nghĩ gì. Rồi ông vào toalet và rửa mặt. Trước đó, ông đã lục hết các ngăn kéo mà không tìm ra một cái bàn chải đánh răng.

Ông vẫn tiếp tục cảm thấy sự do dự nặng nề đó. Ông phải ngủ, dù chỉ vài giờ. Ông cần tắm và thay quần áo. Ông rời khỏi sở.

Cơn gió rất ấm. Ông đi bộ qua thành phố hoang vắng. Khi về đến Mariagatan, ông quyết định lùi giấc ngủ lại sau. Khi đó là bốn giờ sáng. Ông sắp có thể đến bấm chuông nhà Bror Sundelius. Cựu chủ ngân hàng đã rất rõ ràng về các thói quen buổi sáng của mình: lúc nào cũng thức, cạo râu và mặc quần áo ngay từ năm giờ. Wallander không từ bỏ hướng đi liên quan đến mối liên hệ giữa Svedberg, Sundelius và một lá đơn khiếu nại của mười một năm trước; có thể điều đó sẽ đưa ông đến gần với bí mật của Svedberg chăng?

Quyết định đó kích thích xuất hiện một quyết định khác. Ông lấy xe và rời khỏi thành phố, đi về hướng Nybrostrand. Vào giờ này những kẻ hiếu kỳ chắc đã đi khỏi. Chỉ có những cảnh sát trực còn ở đó. Wallander biết mình

thường phát hiện những chi tiết mới khi quay trở lại, một mình, tại hiện trường một vụ án.

Ông chỉ mất vài phút đi đường. Đúng như dự đoán, tất cả đều yên tĩnh quanh khu vực an ninh. Một người đang ngủ sau vôlăng. Bên ngoài, một cảnh sát đang hút thuốc. Khi tiến lại gần để chào, Wallander nhận ra đó chính là người đã đứng gác ở lối vào khu bảo tồn vài hôm trước. Trong cuộc điều tra này một số chi tiết không ngừng quay trở lại.

— Mọi thứ bình thường chứ?

— Những người tò mò cuối cùng đã đi khỏi cách đây một lúc. Tôi không biết họ chờ đợi gì nữa.

— Theo tôi thì không có gì. Chỉ là cảm giác ở liền kề sự kinh hoàng và biết là nó không động chạm gì đến mình.

Ông nhảy qua sợi dây ngăn. Một cái máy chiếu đơn độc đang rọi sáng mặt cỏ bị giẫm lên đến nhàu nhĩ. Wallander đứng ở nơi người thợ chụp ảnh đã đứng. Rồi ông chậm rãi quay trở lại và xuống đến cái hố đào trong cát - cũng rất nhỏ và được phủ lên một mảnh bạt. *Kẻ ngồi ở đó, trên cái khăn tắm kẻ sọc, biết tất cả*, Wallander nghĩ. Hắn không chỉ có rất nhiều thông tin; hắn còn biết chi tiết mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào; như thể chính hắn tham gia xây dựng kế hoạch vậy.

Liệu có thể là như thế chăng? Giả định rằng Rolf Haag có một trợ lý biết chi tiết kế hoạch buổi chụp ảnh, thì tay trợ lý đó làm cách nào để biết về bữa tiệc trong khu bảo tồn? Làm thế nào mà hắn biết được đảo Bamso? Và hắn có thể có quan hệ gì với Svedberg?

Wallander tạm thời gác ý nghĩ đó lại, nhưng vẫn không quên hẳn đi. Ông đi về phía những đụn cát và cố sức hình dung ra một dạng nạn nhân - những người trẻ tuổi ăn mặc giả trang - trong đó Svedberg là ngoại lệ. Nhưng ngoại lệ này có thể giải thích được: Svedberg không thực sự là một nạn nhân, anh không thuộc vào kế hoạch của tên giết người. Chỉ đơn giản là anh trở thành vật ngáng đường của hắn; anh đã vượt qua một ranh giới

vô hình.

Đột nhiên Wallander nghĩ rằng có thể đó cũng là trường hợp của người thợ chụp ảnh. Anh ta không thuộc vào số những nạn nhân được lên kế hoạch; anh ta chỉ đơn giản là một trở ngại trong mắt tên giết người. Còn lại sáu người trẻ tuổi ăn mặc giả trang. Sáu người hạnh phúc đang tổ chức tiệc tùng. Ông nghĩ đến những lời của Nyberg. *Chắc là thằng điên đó không thích những người hạnh phúc*. Cho đến lúc này, mọi chuyện đều ăn nhập với điều đó. Một bộ mặt tương thích. Nhưng điều đó chưa đủ. Ông đi ngược lại đến con đường nơi tên giết người hẳn là đã để xe. Cả nơi đó nữa cũng được chọn rất khéo. Không có ngôi nhà nào ở gần. Không có nhân chứng.

Ông quay lại bằng con đường đó. Người cảnh sát vẫn hút thuốc.

— Tôi vừa nghĩ đến những gì chúng ta nói lúc nãy. (Anh ta dụi điếu thuốc xuống cát.) Tất cả những người tò mò đó: tôi cho là chúng ta cũng sẽ làm vậy nếu không phải là cảnh sát.

— Hẳn rồi. – Wallander nói.

— Chúng tôi nhìn thấy nhiều tay kỳ cục lắm. Một số thậm chí còn vờ tỏ ra là không mấy quan tâm, nhưng điều đó không ngăn cản họ ngồi lại đó nhiều giờ liền. Một trong số những người cuối cùng đi khỏi là một phụ nữ; cô ta đã ở đó khi tôi đến thay ca.

Wallander lơ đãng lắng nghe. Khi phải chờ đến năm giờ thì tại sao lại không phải là ở đây?

— Thoạt đầu, tôi cứ nghĩ đó là một người mà tôi có quen, người cảnh sát tiếp tục. Mà tôi đã nhìn thấy. Nhưng hóa ra lại không phải.

Những câu nói đó chầm chậm thấm vào tâm trí Wallander.

— Cậu vừa nói gì?

— Tôi nghĩ là có nhận ra người phụ nữ nhìn tôi ở bên kia dây ngăn. Nhưng tôi đã nhầm.

— Cậu tin là đã nhìn thấy cô ta, cậu đã nói thế phải không?

— Tôi cứ nghĩ cô ta là ai đó trong gia đình tôi.

— Khác hẳn chứ, nhận ra ai đó và đơn giản là nghĩ đã từng nhìn thấy người đó?

— Trông cô ta quen lắm. Cái đó thì chắc chắn.

Wallander nghĩ điều này thật là điên rồ. Tuy thế ông vẫn rút bức ảnh chân dung của Louise ra.

— Nhìn bức ảnh này đi.

Người cảnh sát có một cái đèn pin. Anh ta chiếu vào bức ảnh và nhìn nó. Rồi anh ta nhìn lên Wallander.

— Làm sao anh biết được chính là cô ta?

Wallander nín thở.

— Cậu có chắc không?

— Vâng, tất nhiên rồi. Tôi tin là đã nhìn thấy cô ta mà.

Wallander thầm chửi thề. Một cảnh sát nhiều kinh nghiệm hơn hẳn là đã có thể nhận diện được cô ta và tìm cách giữ cô ta lại. Cùng lúc, ông biết rằng điều đó là bất công. Có rất nhiều người quanh vòng dây; dù sao thì anh chàng thanh niên này cũng đã nhận ra cô ta và nhớ được mặt.

— Cô ta ngồi ở chỗ nào?

Người cảnh sát soi đèn vào một chỗ, về phía bờ nước.

— Cô ta ở đây trong bao lâu?

— Nhiều giờ.

— Cô ta chỉ có một mình à?

Người cảnh sát suy nghĩ.

— Vâng.

Anh ta có vẻ chắc chắn vào câu trả lời của mình.

http://tieulun.hopto.org

— Và cô ta là người cuối cùng đi khỏi?

— Dù thế nào thì cũng là một trong những người cuối cùng.

— Theo hướng nào?

— Về phía khu cắm trại.

— Cậu có thấy cô ta đi về phía một cái lều hay một cái xe caravan không?

— Tôi không nhìn được chính xác cô ta đi đâu. Nhưng trông cô ta không giống những người đến các khu cắm trại.

— Những người đến các khu cắm trại trông như thế nào? Đúng hơn là trông cô ta thế nào?

— Cô ta mặc đồ màu xanh. Tôi nghĩ là giống như một bộ vest. Những người ở khu cắm trại thường mặc đồ mỏng.

— Khi cô ta trở lại, báo ngay cho tôi. Chuyển thông tin này cho người đến thay anh một lúc nữa. Anh có ảnh cô ta trong xe không?

— Tôi có thể đánh thức anh ấy dậy để hỏi.

— Không cần đâu.

Wallander đưa cho anh ta bức ảnh mà ông đang cầm trên tay. Rồi ông đi khỏi. Sắp năm giờ. Sự mệt mỏi của ông đã giảm bớt mức độ. Cảm giác chạm đến đích giờ đây đã rất mạnh.

Người phụ nữ có tên Louise không phải là người mà họ tìm kiếm.

Nhưng cô ta biết danh tính tên giết người.

http://tieulun.hopto.org

27.

Wallander để xe lại trên một phố giao với Vadergrand. Khi đó là năm giờ mười lăm phút.

Sự yên tĩnh của sáng Chủ nhật. Lại thêm một ngày tháng Tám đẹp và nóng trước mặt. Ông rẽ ở góc phố. Cổng tòa nhà mở. Ông lên cầu thang và bấm chuông cửa nhà Sundelius, hy vọng rằng ông ta không thay đổi thói quen của mình vào Chủ nhật. Cửa mở ra và Sundelius xuất hiện, vẻ ngạc nhiên, trong bộ comlê sẫm màu, nút thắt cà vạt chỉn chu.

— Một giờ bất ngờ cho một cuộc viếng thăm bất ngờ, – ông già nói và nhường đường cho Wallander vào nhà.

— Xin ông thứ lỗi vì đã qua mà không báo trước vào một Chủ nhật thế này. Tôi có thể quay lại vào một lúc khác, nếu ông muốn.

— Tôi đã nói với anh rồi, lúc nào tôi cũng chuẩn bị sẵn cà phê đề phòng có người đến bất chợt. Sáng Chủ nhật cũng không phải là ngoại lệ.

Sundelius chìa cho ông một cái mắc áo. Wallander treo áo vest vào nhưng giữ lại điện thoại di động. Sundelius nhận ra hành động đó.

— Nó có nguy cơ lại đổ chuông không?

— Vào giờ này thì ít có khả năng.

Họ đi vào phòng khách. Wallander ngồi vào đúng chỗ lần trước. Sundelius đi vào bếp và vài phút sau trở lại cùng với cà phê.

— Quả thực là anh qua thế này làm tôi ngạc nhiên lắm. Khi nghĩ đến chuyện xảy ra ở Nybrostrand vào ngày hôm qua...

Wallander liếc nhìn cái bàn thấp. Không thấy tờ báo nào. Sundelius hiểu

cái nhìn của ông.

— Tôi bắt đầu một ngày mới bằng một cú điện thoại đến dịch vụ Thời sự. Người ta đã phát hiện ba người chết ở Nybrostrand. Có thể giả định rằng vẫn là kẻ đã giết ba thanh niên ở Hagestad. Cảnh sát có ngờ rằng kẻ đó bị con số ba mê hoặc không?

Wallander nghĩ đến Isa Edengren và Svedberg.

— Không nhất thiết.

— Nhưng anh khẳng định các thông tin còn lại chứ?

— Vâng.

Sundelius ngồi sâu vào ghế phôtơi và vắt chéo hai chân.

— Cảnh sát đến gặp tôi vào lúc năm giờ mười bảy phút sáng Chủ nhật. Tôi chưa bao giờ bị bắt. Vì vậy tôi rất tò mò được biết anh muốn gì ở tôi.

Wallander nghĩ rằng Sundelius là một người quen ra lệnh và luôn luôn nói ra suy nghĩ của mình. Liệu ông ta có cũng là một người cao ngạo? Rất khó nói.

— Chúng tôi có lý do nào để bắt ông không?

— Tất nhiên là không. Tôi nói đùa thôi.

Wallander đi thẳng vào vấn đề.

— Cách đây vài năm, một người tên là Nils Stridh đã qua đời ở đây, Ystad. Người ta gọi ông ta là Nisse. Ông có biết ông ta không?

Một vẻ kinh ngạc lướt qua khuôn mặt Sundelius. Rất khó nhận ra, nhưng Wallander có thấy, vì ông đã rình đợi sẵn một phản ứng theo lối đó.

— Tôi không biết nữa, trong đời tôi đã gặp rất nhiều người, phải nói cho tôi rõ hơn.

— Nils Stridh là một người nghiện rượu. Ông ta không có nghề nghiệp gì chính thức. Ông ta có một ngươi anh trai tên là Stig. Và ông ta có một người vợ tên là Rut Lundin.

http://tieulun.hopto.org

Có vẻ như là Sundelius đã lấy lại được bình tĩnh, ông ta trả lời đầy uy quyền.

— Tôi còn nhớ mang máng rằng một người tên là Nils Stridh một hôm đã đến ngân hàng để hỏi vay tiền, nhưng đã bị từ chối. Ông ta đòi gặp riêng tôi. Tôi đã giải thích tại sao chúng tôi không thể cho ông ta vay khoản tiền đó. Tôi không bao giờ gặp lại ông ta, nếu giả sử đó chính là người mà anh đang nói.

— Đó là khi nào?

Sundelius tỏ vẻ suy nghĩ, nhưng Wallander không chắc chắn rằng điều đó là cần thiết.

— Chắc là vào đầu những năm tám mươi. Tôi không thể trả lời chính xác hơn được.

— Đó là liên lạc duy nhất mà ông có với Nils Stridh?

— Đúng. Nếu đó đúng là người mà chúng ta đang nói đến.

— Cứ cho là đúng đi. Cái họ Stridh không phổ biến lắm. Ông không bao giờ gặp lại ông ta à? Ông ta không bao giờ quay lại ngân hàng à?

— Ông ta không xin gặp riêng tôi một lần nào nữa. Tôi không biết liệu ông ta có quay lại ngân hàng hay không.

— Ta thử nhìn vấn đề dưới một góc độ khác nhé. Tôi có một thông tin nói ngược lại những lời của ông. Nó khẳng định rằng hai người biết nhau vô cùng rõ. Ngay cả khi hai người không đặc biệt... cứ cho là hợp nhau.

Sundelius có vẻ vẫn làm chủ được bản thân. Nhưng Wallander đoán ra rằng đó chỉ là vẻ bề ngoài.

— Ai khẳng định điều đó?

— Rut Lundin. Thường được coi là vợ góa của Nils Stridh, dù không hề cưới ông ta.

— Bà ta khẳng định rằng tôi hay gặp chồng bà ta? Một kẻ thất nghiệp

nghiện ngập?

— Hay gặp có thể không phải là từ chính xác. Nhưng bà ấy nói rằng hai người từng có quan hệ gần gũi.

— Đó là một thông tin hoàn toàn không có căn cứ. Tôi chỉ gặp Nils Stridh một lần. Bây giờ thì tôi đã nhớ ông ta là một kẻ cứng đầu và khó chịu. Có vẻ như là ông ta đã uống rượu. Tôi buộc phải từ chối yêu cầu của ông ta sau khi đã nói rõ các nội quy riêng của ngân hàng.

— Ông không bao giờ gặp lại ông ta sau đó à?

— Tôi đã trả lời câu hỏi đó rồi. Bây giờ, tôi muốn biết tại sao anh lại đến nhà tôi vào lúc năm giờ sáng để nhắc lại những việc hoặc là vụn vặt, hoặc là hoàn toàn sai lầm. Tôi cứ nghĩ chúng ta sẽ nói về Karl Evert.

— Thì chúng ta đang làm việc đó đây. Nils Stridh là một người, như chính ông đã nói, khá khó tính. Một hôm, ông ta nổi điên với anh trai mình, và đã đập phá phòng khách của ông ấy. Lại thêm một vấn đề về tiền bạc. Stig Stridh đã nộp đơn khiếu nại. Khi đó Svedberg đã can thiệp: cậu ấy phụ trách vụ đó, nhưng lại quyết định không tiến hành điều tra. Stig đã nộp đơn khiếu nại, người phân xử giải thoát cho Svedberg khỏi mọi nghi ngờ về lỗi lầm trong nghề nghiệp. Bây giờ, hơn mười năm sau, tôi xới lại vụ việc đó. Tôi nói chuyện với Stig Stridh, rồi với Rut Lundin. Bà ấy nhắc đến ông như một trong những người bạn thân của Nils Stridh.

— Thật là phi lý.

— Tại sao bà ấy lại phải nói dối, khi mà kiểm tra thông tin là một việc vô cùng dễ dàng?

— Phải đặt cho bà ta câu hỏi đó chứ.

— Svedberg có bao giờ nói với ông về vụ đó không?

— Không bao giờ.

Câu trả lời buột ra nhanh đến mức sự chú ý của Wallander càng tăng thêm mức độ. Giờ đây Sundelius đã đề phòng. Thậm chí cả trong hào lũy

của ông ta. Cần phải tiến lên một cách thận trọng.

— Có nguy cơ nào để ông nhầm lẫn không? Dù sao thì những chuyện đó xảy ra cũng lâu rồi.

— Svedberg chưa bao giờ nói với tôi là có người khiếu nại cậu ấy.

— Thường thì cậu ấy nói về công việc của mình à?

— Thỉnh thoảng. Nhưng cậu ấy rất quan tâm đến chuyện không bao giờ để lộ bí mật nghề nghiệp.

— Có bao giờ cậu ấy nói về tôi không?

— Tại sao lại có câu hỏi đó?

— Có thể là vì tò mò.

— Cậu ấy có lúc nhắc đến tên anh. Lúc nào cũng là để ca ngợi.

Wallander uống nốt tách cà phê của mình và nói tiếp.

— Như vậy là ông hoàn toàn chối là đã gặp Nils Stridh ngoài lần duy nhất ở ngân hàng phải không?

— Đúng.

Ông hiểu là sẽ không moi được điều gì. Sundelius đang ở trong trạng thái tự vệ. Wallander tin là ông ta không nói thật, và ông rất muốn biết tại sao.

— Tôi đã hứa với ông là sẽ báo tin đám tang. Ngày kia, thứ Ba, vào lúc mười bốn giờ.

— Tôi đã đọc được thông báo trên báo.

Điều này Wallander không đoán được trước. Ông muốn đứng dậy. Nhưng còn một câu hỏi nữa.

— Svedberg có kẻ thù không?

— Theo tôi biết thì không.

— Có bao giờ ông thấy cậu ấy có vẻ lo lắng không? Hoặc là sợ?

http://tieulun.hopto.org

— Không. Đó là một người hết sức cân bằng. Mặt khác đó cũng là một điều kiện để chúng tôi có thể chơi được với nhau.

Wallander do dự một lát. Rồi ông quyết định.

— Người phụ nữ mà Svedberg có quan hệ đã bị định vị.

Thêm một lần nữa, cái bóng lo lắng lướt qua khuôn mặt Sundelius. Đúng như dự đoán.

— Cô ta có một cái tên không?

— Chúng tôi nghĩ cô ta tên là Louise.

— Và ngoài đó ra?

— Chúng tôi không biết gì nữa cả.

Ông đứng dậy, hai chân nặng chịch vì mệt mỏi. Sundelius đi cùng ông ra đến cửa. Vào phút cuối, ông nhận ra mình vẫn còn một câu hỏi nữa.

— Adamsson? Cái tên đó có gợi cho ông điều gì không?

— Tôi chỉ quen một Adamsson. Anh ta sống ở Svarte và là một chuyên gia môn trị liệu bằng thiên nhiên - Sven-Erik Adamsson.

Liệu Svedberg có quen anh ta không?

— Chúng tôi thường cùng đến thăm cậu ấy.

— Tại sao?

— Vì cả hai chúng tôi đều là tín đồ của y học dựa trên thiên nhiên.

Đơn giản đến thế, Wallander nghĩ. Thế nhưng... Ông không nhìn thấy bài thuốc nào của anh ta trong tủ thuốc nhà Svedberg.

Khi đã ra đến ngoài phố, ông có cảm giác rất rõ rệt là Sundelius đang nhìn ông từ sau cửa sổ. Nhưng ông không ngẩng đầu lên. Cảm giác Sundelius đang giấu ông điều gì đó vô cùng mạnh mẽ. Ông lên xe và nhớ lại cuộc nói chuyện, theo từng bước một. Nhưng những ý nghĩ của ông rối tung vào với nhau. Ông không có đủ sức để suy nghĩ. Ông quay về Mariagatan và

nằm lên giường.

Chuông điện thoại kéo ông ra khỏi giấc ngủ. Ông lảo đảo đi về phía bếp.

Lennart Westin đang gọi cho ông từ hòn đảo của mình.

— Tôi đánh thức cậu à?

— Không hề. Tôi đang tắm. Tôi có thể gọi lại trong vài phút nữa được không?

— Không vấn đề gì. Tôi đang ở nhà.

Trên bàn có một cái bút chì. Nhưng không có giấy. Thậm chí không có lấy một tờ báo. Ông ghi số điện thoại thẳng lên mặt bàn.

Rồi ông ngồi một lúc không động đậy, hai tay ôm lấy đầu. Đau đầu. Còn mệt mỏi hơn lúc bắt đầu nằm. Ông rửa mặt bằng nước lạnh, tìm một tuýp thuốc aspirin và đun nước. Trong hộp gần như không còn cà phê. Gần mười lăm phút sau ông mới gọi lại cho Lennart Westin, Đồng hồ treo tường chỉ tám giờ chín phút. Chính Westin nhấc máy.

— Tôi vẫn nghĩ là đã đánh thức cậu. Nhưng cậu đã bảo tôi gọi điện nếu nhớ lại được một chi tiết quan trọng.

— Chúng tôi làm việc gần như hai tư trên hai tư, chúng tôi ngủ ít lắm, nhưng cậu gọi cho tôi thế này là tốt lắm.

— Hai điều. Thứ nhất, đó là ngày tôi đã chở người cảnh sát lên đảo - người sau đó đã bị giết. Sáng nay khi tỉnh dậy, tôi nhớ lại được vài từ mà anh ta đã nói.

Wallander xin lỗi để đi tìm một cuốn sổ trong phòng khách.

— Anh ta hỏi tôi mới đây có chở một hành khách nữ nào đến Bamso không.

— Và đúng thế à?

— Đúng.

— Đó là ai?

— Cô ấy tên là Linnea Vederfeldt, sống ở Gusum.

— Cô ấy làm gì ở Bamso?

— Mẹ của Isa đặt mấy tấm riđô mới cho ngôi nhà. Có vẻ như là Vederfeldt và bà ta là bạn từ nhỏ. Cô ấy muốn đến tận nơi để đo. Tôi phải đến đón cô ấy quay trở về.

— Cậu đã kể chuyện đó cho Svedberg?

— Thật ra là tôi thấy chuyện đó không liên quan gì đến anh ta cả. Hẳn là tôi đã trả lời theo lối thoái thác.

— Cậu ấy đã phản ứng như thế nào?

— Anh ta cứ hỏi tiếp. Cuối cùng, tôi đã nói đó là một người bạn của bà mẹ. Thế là hình như anh ta không quan tâm gì nữa.

— Cậu ấy có hỏi cậu thêm điều gì khác không?

— Tôi không nghĩ là có. Nhưng biết được rằng tôi từng chở một hành khách nữ đến đảo đã làm anh ta bị chấn động. Cái đó thì tôi còn nhớ rất rõ. Tôi không hiểu sao lại có thể quên được chuyện ấy.

— Chấn động theo cách nào?

— Tôi không giỏi miêu tả mấy chuyện đó. Có thể là anh ta sợ.

Wallander thầm đồng ý. Svedberg đã nghĩ đó là Louise. Và điều đó làm anh sợ.

— Điều thứ hai là gì?

— Hẳn là đêm qua tôi đã ngủ ngon, vì sáng nay tôi cũng nhớ lại được cuộc nói chuyện trong cabin của chúng ta. Trước khi cập vào cầu tàu thứ nhất, tôi đã nói là khi làm cái nghề này, cuối cùng người ta sẽ biết hết mọi chuyện về người khác. Dù có muốn hay không. Cậu có nhớ không?

— Có.

— Cậu thấy không, có quan trọng gì đâu.

http://tieulun.hopto.org

— Khá là quan trọng đấy. Tôi cám ơn cậu đã gọi điện.

— Cậu nên quay lại đây vào mùa thu, – Westin nói. – Khi mọi chuyện đã yên ổn.

— Tôi có được xem đó như một lời mời không?

— Cậu có thể nghĩ như cậu muốn, – Westin vừa cười vừa nói. – Nhưng tôi thuộc loại người biết giữ lời hứa.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Wallander cầm lấy tách cà phê, đi sang phòng khách.

Giờ đây ông đã nhớ. Cuộc trò chuyện trong cabin lái tàu, những khía cạnh khác nhau của nghề đưa thư ở khu quần đảo.

Đột nhiên ông hiểu ra điều mình tìm kiếm; trực giác đã không đánh lừa ông.

Họ đang tìm kiếm một kẻ giết người nghiền ngẫm rất kỹ lưỡng những đòn tàn khốc của mình. Sự nghiền ngẫm này, ngoài những chuyện khác, đặt ra giả định về khả năng có được những thông tin cần thiết một cách vô cùng kín đáo.

Chẳng hạn: xem được thư của người khác.

Wallander bất động hoàn toàn, tách cà phê cầm trên tay.

Liệu có thể chỉ đơn giản như vậy không? Vừa đơn giản vừa đáng sợ như vậy? Ai là người có được tất cả những thông tin đó? Lennart Westin đã cung cấp một yếu tố của câu trả lời: một người đưa thư ở nông thôn. Không quan trọng là trên đất liền hay trên biển.

Một người đưa thư. Người mở những bức thư và đọc chúng. Người sau đó dán lại phong bì và chuyển thư đi như thể không có chuyện gì xảy ra.

Tuy nhiên Wallander chưa tin lắm. Mọi chuyện trên thực tế không diễn ra như vậy. Giả thuyết vừa quá đơn giản lại vừa quá phóng túng.

Cùng lúc, không thể không nhận ra rằng điều này trả lời được cho câu

hỏi lớn mà họ đã đánh vật ngay từ đầu cuộc điều tra: bằng cách nào mà tên giết người có được các thông tin?

Còn có những tấm bưu ảnh gửi từ các thành phố châu Âu. Những chữ ký bị giả mạo.

Sự mệt mỏi bỗng tiêu tan. Tự thân những ý nghĩ ùa đến. Chuỗi các sự kiện, kể từ đầu. Ông vừa tìm ra được một cách giải thích khả dĩ. Đúng hơn là một mô hình khả dĩ. Nhưng nó có nhiều khả năng sập đổ ngay lập tức, vì có quá nhiều điểm yếu. Chẳng hạn, việc các nạn nhân không sống trong cùng một khu vực giao nhận thư. Mặt khác, liệu có thể mở trộm phong bì thư mà không để lại dấu vết không? Có thể là phải tìm kiếm một kẻ làm công việc lọc thư ở một trạm nào đó, chứ không phải là một kẻ đi từng nhà với một cái túi đựng đầy thư chăng?

Ông ngồi xuống ghế sofa với tách cà phê. Ông có thể vừa nhầm lẫn vừa có lý, ông biết vậy. Hẳn đó là một hướng đi giả. Nhưng ông không thể tự ngăn mình nghĩ rằng bản thân giả thuyết đó đã vô cùng quan trọng rồi.

Một giải pháp cho vấn đề thông tin.

Câu hỏi mang tính quyết định: làm thế nào để bí mật xâm nhập được những bí mật của người khác?

Ông uống nốt tách cà phê, tắm và mặc quần áo. Chín giờ mười lăm phút, ông bước vào cửa sở cảnh sát. Ông cảm thấy nhu cầu trao đổi các suy nghĩ của mình ngay lập tức với ai đó. Ông tìm được người mình muốn nói chuyện trong phòng cô.

— Bọn trẻ thế nào rồi?

— Lúc nào chúng cũng ốm vào thời điểm tồi tệ nhất. Đó là quy luật thứ nhất của nhà Hoglund, nếu cậu muốn.

Ông ngồi xuống ghế phôtơi dành cho khách. Ann-Britt nhìn thẳng vào mặt ông từ phía bên kia bàn.

— Tôi hy vọng mặt mũi tôi không đến nỗi tệ như mặt cậu, – cuối cùng

cô nói. – Đêm qua cậu có ngủ được chút nào không?

— Vài tiếng.

— Vài ngày nữa chồng tôi sẽ đi Dubai. Cậu có nghĩ là từ giờ đến lúc đó chúng ta sẽ thoát được cơn ác mộng này hay không?

— Không.

Cô dang hai tay ra.

— Thế thì tôi không biết sẽ sống như thế nào đây.

— Cậu cứ làm hết mức có thể đi. Chỉ đơn giản vậy thôi.

— Không. Không hề đơn giản như vậy. Nhưng một người đàn ông thì không thể hiểu nổi.

Wallander không muốn bị lôi kéo vào một cuộc tranh luận về vấn đề trông trẻ trong giờ làm việc. Vì vậy ông bắt đầu thông báo cho cô các sự kiện xảy ra trong đêm: người cảnh sát đã nhận ra 'Louise' bên ngoài khu vực an ninh và cuộc nói chuyện của ông với Lone Kjaer.

— Như vậy là Louise có tồn tại. Tôi đã bắt đầu tin đó là một bóng ma đấy.

— Một bóng ma có thể có liên quan đến giáo phái Divine Movers. Tôi không biết liệu cô ta có tên là Louise thật không. Nhưng cô ta có tồn tại; cái đó thì tôi tin chắc. Và cô ta quan tâm đến cuộc điều tra này.

— Liệu có phải là chính cô ta không?

— Chúng ta không thể loại bỏ giả thuyết đó. Nhưng nếu quả là như vậy, thì cô ta cũng đóng một vai trò giống Svedberg.

— Cô ta đang theo dõi một kẻ nào đó?

— Gần như thế. Chúng ta sẽ phải nói và nhắc đi nhắc lại cho những người làm việc ở nơi xảy ra án mạng và với những người phụ trách khu vực an ninh mở to mắt. Không, phải căng mắt ra. Trong trường hợp cô ta lại xuất hiện.

http://tieulun.hopto.org

Sau đó ông kể cho cô cuộc nói chuyện với Westin và những ý nghĩ mà nó làm nảy sinh trong ông. Cô chăm chú lắng nghe. Với một sự hoài nghi ngày càng lộ rõ, ông nhận xét.

— Tất nhiên là rất đáng để xem xét, – cô lên tiếng khi ông đã nói xong. – Nhưng tôi sợ là giả thuyết này sẽ không đứng vững lâu được. Ngày nay người ta vẫn còn trao đổi riêng tư nữa à? Tôi muốn nói là bằng thư từ ấy?

— Tôi nghĩ đến nó như một yếu tố của giải pháp, hoặc như một ý nghĩ có thể dẫn đến một ý nghĩ khác.

— Chúng ta đã có một người đưa thư nông thôn nào trong cuộc điều tra này chưa nhỉ?

— Chúng ta có hai người rồi: Westin và một người khác, vì tôi còn nhớ là Erik Lundberg, hàng xóm của Isa Edengren, đã nói rằng người đưa thư đã đi qua nhà ông ấy vào ngày Isa được đưa đến bệnh viện. Lundberg đã nói chuyện đó với anh ta.

— Có lẽ sẽ thú vị nếu so sánh giọng của người đưa thư đó và giọng của kẻ đã gọi điện đến bệnh viện.

Mất một giây Wallander mới hiểu.

— Cậu muốn nói là kẻ đã giả danh Lundberg?

— Tay đưa thư đó biết cô ấy đang ở đó. Hơn nữa, anh ta biết là Lundberg biết điều đó.

Wallander cảm thấy rối tung. Liệu có thể nào giả thuyết đó lại đứng vững được, đi ngược lại mọi chờ đợi? Sự mệt mỏi ngăn cản ông đặt lòng tin vào khả năng phán xét của chính mình.

Ông chuyển sang cuộc gặp Bror Sundelius. Cảm giác của ông rằng Sundelius đang che giấu điều gì đó, rằng ông ta đang nói dối.

— Vai trò của Svedberg là gì? – cô hỏi.

— Cậu ấy có cách xử sự rất lạ. Cái đó thì không thể chối được. Lẽ ra cậu

ấy phải tổ chức điều tra; không chỉ từ chối làm việc đó, cậu ấy còn đe dọa người khác. Cậu ấy can thiệp một cách tích cực và gây hấn để Nils Stridh không phải ra tòa. Việc cuối cùng vụ đó bị xếp lại với tôi là một sự may mắn đơn thuần. Svedberg có nguy cơ phải chịu một án phạt nặng.

— Đe dọa người khác hoàn toàn không giống với cách xử sự của cậu ấy.

— Đúng thế. Svedberg không xử sự như cần phải thế, hoặc như thói quen của cậu ấy. Điều này chỉ ra rằng cậu ấy đang phải chịu áp lực.

— Từ phía Nils Stridh?

— Tôi không thấy có câu trả lời nào khác. Và Bror Sundelius có dính líu, theo một cách nào đó.

Họ im lặng suy nghĩ một lúc.

— Dọa dẫm, – cô nói. – Liệu có thể là như thế không?

— Thay đổi câu hỏi một chút đi. Liệu có thể khác được không?

— Stridh có thể có những biện pháp gây áp lực nào lên Svedberg?

— Đó là điều mà chúng ta phải tìm ra.

— Chúng ta sẽ phải bắt lão Sundelius đó đến đây và gây áp lực lên lão ta, – cô nói.

— Chúng ta sẽ làm việc đó. Ngay khi có thời gian. Trong số tất cả các ưu tiên, tôi nghĩ là phải dành một chỗ cho Sundelius.

Hơn mười giờ một chút. Martinsson, Hansson, và ba cảnh sát Malmo đến. Nyberg vẫn ở bãi biển. Lisa Holgersson tự giam mình vào phòng để tổ chức tiếp xúc với báo chí. Wallander nhìn thấy Thurnberg trong hành lang, nhưng ông ta không nói năng gì. Trong phòng họp, bản sao đơn khiếu nại của Nils Hagroth chống lại Wallander được truyền quanh bàn và gây ra một sự vui vẻ nhất định, đặc biệt là đoạn ‘cú ngã nặng nề của một cá nhân giới tính nam đang bận việc chạy bộ một cách hòa bình’. Wallander không thấy có gì buồn cười ở đó cả. Không phải vì ông quá lo đến những hậu quả của

đơn kiện, mà bởi vì việc đó làm sao lãng sự tập trung của nhóm điều tra.

Vì vậy ông bắt đầu ngay mà không chờ đợi. Sau một tóm tắt ngắn gọn, họ chia nhau công việc. Rất nhiều việc, và họ nhanh chóng chia tay nhau. Wallander lên đường đi Kopingebro cùng Ann-Britt Hoglund để nói chuyện với bố mẹ Malin Skander. Martinsson và Hansson sẽ phải nói chuyện với gia đình Torbjorn Wemer. Wallander thiếp ngủ ngay khi trèo lên xe của Ann-Britt, và cô để ông ngủ.

Ông tỉnh dậy khi xe dừng lại trong sân trang trại nhà Skander. Ngày đẹp và nóng, nhưng ở đây ngự trị một sự im lặng tuyệt đối.

Tất cả cửa ra vào và cửa sổ đều đóng. Trong khi họ đi về phía cửa ra vào, một người đàn ông xuất hiện ở góc nhà. Khoảng năm mươi tuổi, cao và khỏe, mặc một bộ comlê sẫm màu. Mắt ông ta đỏ quạch. Ông ta tự giới thiệu: Lars Skander, bố của cô dâu.

— Sẽ phải nói chuyện với tôi. Vợ tôi không đủ sức đâu.

— Trước hết, chúng tôi xin được chia buồn, – Wallander nói. – Chúng tôi rất tiếc vì cuộc nói chuyện này không thể đợi lâu hơn được.

— Dĩ nhiên là nó không thể đợi lâu hơn được, Lars Skander nói, không che giấu sự cay đắng và nỗi buồn của mình. Các ông có ý định bắt thằng điên đã gây ra chuyện đó chứ?

Ông nhìn họ vẻ gần như là van vỉ.

— Làm sao mà lại có kẻ có thể làm được một chuyện tương tự? Làm sao mà lại có kẻ có thể giết hai con người trẻ trung đang chụp ảnh vào ngày cưới của mình?

Wallander lo lắng tự hỏi không biết người đàn ông có sụp xuống không. Ann-Britt trấn an tình hình.

— Chúng tôi chỉ có vài câu hỏi thôi. Nhưng chúng hết sức quan trọng để chúng tôi có thể bắt được kẻ đã giết con gái ông.

— Các ông có thấy phiền nếu ở ngoài không? Trong nhà ngột ngạt lắm.

Họ đi vòng quanh nhà và ngồi xuống mấy cái ghế phô tơi trong vườn, dưới gốc một cây sơri già.

Lars Skander là bác sĩ thú y. Ông sinh ở Hassleholm, nhưng đã chuyển đến sống ở Ystad ngay sau khi lấy được bằng. Hai vợ chồng ông có ba con, hai gái và một trai. Malin là con út. Những người khác đã lập gia đình. Torbjorn và Malin quen nhau từ khi còn đi học. Trong mắt mọi người không phải nghi ngờ gì về việc hai người sẽ lấy nhau. Torbjorn vừa nhận lại trang trại từ ông bố. Cặp vợ chồng đã chuyển đến đó sống từ đầu hè. Vì những lý do thực tiễn, đám cưới bị đẩy lùi lại sang tháng Tám.

Cho đến khi đó, Wallander để mặc Ann-Britt xoay xở. Giờ đây, đã đến lượt ông.

— Ông có thể nghi ngờ kẻ nào đã làm chuyện đó không? Họ có kẻ thù không?

Lars Skander nhìn ông chằm chằm.

— Làm thế nào mà những người như Malin và Torbjorn lại có thể có kẻ thù được? Chúng thân thiết với tất cả mọi người. Không thể hình dung được ai tốt tính hơn chúng đâu.

— Tuy vậy tôi vẫn phải hỏi ông câu đó; và yêu cầu ông suy nghĩ thật kỹ trước khi trả lời.

— Tôi đã suy nghĩ. Không có ai hết.

Wallander tiếp tục. *Thông tin*, ông nghĩ. Chi tiết mang tính quyết định. Tên giết người có được những gì hắn cần bằng cách nào?

— Ngày tổ chức đám cưới được ấn định khi nào?

— Tôi không biết nữa. Chắc là vào tháng Năm. Hoặc muộn nhất là trong tuần đầu tiên của tháng Sáu.

— Chính xác là vào lúc nào họ quyết định sẽ chụp ảnh ở Nybrostrand?

— Tôi không biết. Torbjorn và Rolf Haag quen biết nhau từ lâu rồi. Hẳn

là hai đứa đã cùng nhau chọn địa điểm. Nhưng tôi cho là Malin cũng có tham gia việc đó.

— Khi nào thì ông biết là sẽ ở Nybrostrand?

— Torbjorn và Malin đã chuẩn bị trước từng chi tiết. Sẽ không có gì hỏng hóc. Buổi chụp ảnh hẳn là đã được quyết định cùng lúc với những việc khác.

— Nghĩa là ít nhất từ hai tháng trước?

— Đúng.

— Ai biết là họ sẽ chụp ảnh ở đó?

Câu trả lời rất khó đoán.

— Không ai cả.

— Sao lại thế được?

— Chúng muốn được yên tĩnh trong mấy giờ đó, giữa lễ cưới và bữa tiệc. Chỉ có người chụp ảnh là biết thôi. Hơi giống một chuyến tuần trăng mật bí mật trong hai tiếng đồng hồ.

Wallander và Ann-Britt đưa mắt nhìn nhau.

— Điều này rất quan trọng, – Wallander nói. – Có phải điều đó có nghĩa là chính ông cũng không biết?

— Cả tôi và vợ tôi đều không biết. Tôi chắc chắn là bố mẹ Torbjorn cũng vậy thôi.

— Thử quay lại nhé. Tôi phải chắc chắn là mình đã hiểu được đúng. Ngoài Malin và Torbjorn, chỉ có người thợ chụp ảnh có biết nơi sẽ chụp ảnh?

— Đúng.

— Và nơi đó đã được quyết định vào tháng Năm, hoặc muộn nhất là đầu tháng Sáu?

http://tieulun.hopto.org

— Thoạt đầu, chúng định đi Ale Stenar, các ông biết đấy, chỗ mộ của người Viking ấy. Nhưng chúng đã đổi ý.

Wallander nhíu mày. Ông không chắc là đã theo kịp.

— Như vậy là ông biết nơi họ sẽ chụp ảnh?

— Lúc đầu thì có. Nhưng sau đó chúng đã đổi ý. Thời gian gần đây tất cả các cặp vợ chồng mới cưới đều chụp ảnh trước mấy ngôi mộ của người Viking.

Wallander nín thở.

— Kế hoạch được thay đổi khi nào?

— Cách đây vài tuần.

— Và lần này, họ giữ bí mật về địa điểm?

— Đúng.

Wallander nhìn chăm chăm vào Lars Skander. Rồi ông quay sang Ann-Britt. Ông biết là cô đang nghĩ giống hệt ông. Địa điểm đã được thay đổi vài tuần trước. Không ai biết. Nhưng những tuần đó đã là đủ cho kẻ nào đó xâm nhập bí mật của họ.

— Gọi cho Martinsson đi, – Wallander nói với Ann-Britt. – Bảo cậu ấy hỏi bố mẹ Wemer điều đó.

Cô đi ra xa để gọi điện.

Chúng ta chưa bao giờ ở gần đích như thế này, Wallander nghĩ.

Ông quay sang Lars Skander.

— Ông không thể tưởng tượng ra người nào có thể biết được là họ sẽ chụp ảnh trên bãi biển à?

— Không.

Bên trong, Wallander cố nghĩ đến tất cả các khả năng. Ông vẫn không biết liệu Rolf Haag có một trợ lý hay không. Cũng có thể là một người bạn

nào đó của cặp vợ chồng có biết chuyện mà Lars Skander không hay.

Cùng lúc, một cửa sổ mở ra ở tầng trên của ngôi nhà. Một người phụ nữ nhoài người ra ngoài, miệng hét to.

28.

Sau này, Wallander luôn nghĩ về chuyện người phụ nữ ở cửa sổ và chuyện xảy ra sau đó như một cảnh tượng không thực. Không khí bất động, một trong những ngày tháng Tám nóng nực của năm đó, khu vườn màu xanh thẫm, Ann-Britt đứng dưới gốc một cây lê, điện thoại di động áp vào má, còn ông trên một cái ghế gỗ sơn trắng, đối diện với Lars Skander. Ann-Britt và ông đều cảm thấy ngay là đã quá muộn. Người phụ nữ sắp lao thẳng vào khoảng không, và họ không thể ngăn bà lại được. Bà sẽ rơi xuống lối đi lát đá bao quanh ngôi nhà. Bà vẫn có thể sống sót sau cú nhảy; nhưng có vẻ như là bà chủ định nhảy cắm đầu xuống đất.

Có một khoảnh khắc bất động, như thể hóa đá. Rồi Ann-Britt ném điện thoại đi, chạy vội vào nhà, trong khi Wallander lấy hết sức gào một câu mà ngay sau đó ông quên mất. Lars Skander chầm chậm đứng dậy, như thể không tin nổi vào những gì mình đang nhìn thấy. Trong lúc đó, người phụ nữ vẫn hét, người phụ nữ mẹ của cô dâu mới cưới, và sự đau đớn của bà như một viên kim cương xé toang cái ngày tháng Tám đẹp trời đó.

Đó là một tiếng hét không thể chịu đựng nổi.

Ann-Britt Hoglund chạy vào nhà trong khi Wallander đứng dưới cửa sổ, hai tay dang ra. Đột nhiên Lars Skander xuất hiện bên cạnh ông, giống như một bóng ma không chút sức lực, cái nhìn hướng về phía người phụ nữ bất hạnh đang cúi gập người ở bậu cửa sổ.

Rồi Ann-Britt hiện ra phía sau người phụ nữ và kéo mạnh bà vào bóng tối của căn phòng. Im lặng trở lại.

Lên đến tầng trên, họ thấy Ann-Britt đang ngồi dưới đất ôm người phụ nữ. Wallander đi xuống để gọi xe cứu thương. Nó đến rất nhanh. Sau khi xe

đi khỏi, họ quay lại phía sau nhà. Ann-Britt nhặt điện thoại của mình từ đám cỏ lên. Wallander ngồi xuống một cái ghế trong vườn.

— Tôi vừa gặp được Martinsson thì cửa sổ mở. Hẳn là cậu ấy đang tự hỏi có chuyện gì xảy ra.

— Gọi lại cho cậu ấy đi, - Wallander nói.

Cô ngồi ở phía bên kia bàn. Một con ong bầu bay vo ve quanh họ.

Svedberg sợ ong đến bệnh hoạn. Giờ đây anh đã chết. Đó là lý do khiến họ ở đây, trong khu vườn của Lars Skander. Những người khác đã chết. Quá nhiều người.

— Tôi sẽ nói cho cậu điều tôi đang nghĩ, – Wallander lên tiếng. – Tôi sợ là hắn sẽ tiếp tục. Lúc nào tôi cũng sợ có ai đó gọi điện thoại cho tôi để nói rằng lại có chuyện xảy ra rồi. Tôi nóng lòng tìm kiếm một dấu hiệu cho thấy cơn ác mộng này sẽ sớm chấm dứt, hoặc ít nhất là chúng ta sẽ không phải cúi xuống nhìn những nạn nhân mới nữa. Nhưng tôi không tìm ra.

— Tất cả chúng ta đều thấy thế thôi.

Không có gì để thêm vào nữa. Nỗi sợ châm thẳng vào họ. Và sẽ tiếp tục giữ chặt họ trong gọng kìm cho đến khi họ tìm ra danh tánh và bắt được kẻ nào đó với sự chắc chắn là không bắt nhầm thủ phạm.

— Bà ấy suýt nhảy xuống khỏi cửa sổ, – Ann-Britt nói. – Không ai trong số chúng ta có thể hình dung nổi những gì mà bà ấy phải chịu đựng vào lúc này.

Cô gọi lại cho Martinsson, anh muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Wallander dịch cái ghế để ngồi vào trong bóng râm và nối lại sợi dây suy tư của mình. Quyết định chụp ảnh ở Nybrostrand đã được lên vài tuần trước. Kẻ nào có thể biết được thông tin đó?

Tại sao họ vẫn chưa được thông báo gì về sự tồn tại của một người trợ lý của người thợ chụp ảnh? Sự sốt ruột gặm nhấm người ông.

Ann-Britt Hoglund hoàn thành cuộc nói chuyện với Martinsson. Rồi cô

cũng chuyển chỗ vào trong bóng râm.

— Cậu ấy sẽ gọi lại. Có vẻ như là bố mẹ Wemer rất già. Cậu ấy nói là khó tưởng tượng nổi sự rụng rời và già nua lại có thể lớn đến thế.

— Rolf Haag có trợ lý nào không? Cảnh sát Malmo sẽ phải lo chuyện này. Chúng ta có thể gọi điện cho ai?

— Cậu còn nhớ Birch, người đã làm việc cùng chúng ta ở Lund hồi năm ngoái không?

— Dĩ nhiên là có!

Birch là một cảnh sát theo trường phái cũ mà Wallander đã rất thích khi được gặp.

— Bây giờ ông ấy đang ở Malmo. Tôi nghĩ là ông ấy sẽ lo chuyện này.

— Thế thì chắc chắn là ông ấy đã làm xong rồi.

Số điện thoại sở cảnh sát Malmo đã được ghi sẵn vào bộ nhớ máy điện thoại di động của ông. Ông gặp may, Birch đang có ở đó. Họ chào hỏi vài câu thân tình.

— Tôi đã báo cho Ystad, – Birch nói. – Họ chưa chuyển thông tin cho anh à?

— Chưa.

— Thế thì nghe tôi nói nhé. Rolf Haag có xưởng gần quảng trường Nobel. Anh ta chủ yếu chụp ảnh studio. Nhưng cũng làm vài cuốn sách du lịch, một về Érythrée, một về vùng Acores.

— Tôi ngắt lời anh nhé. Điều chủ yếu mà tôi muốn biết là anh ta có một người trợ lý hay không.

— Có.

Ông ra hiệu cho Ann-Britt rằng ông cần một cái bút chì. Trong túi áo sơ mi của mình, ông tìm được một tờ hóa đơn cũ.

— Anh ta tên là gì?

— Thường thì các thợ chụp ảnh có trợ lý nữ. Tôi không biết liệu điều ngược lại có đúng không.

— Cô ta tên là gì?

— Maria Hjortberg.

— Anh đã nói chuyện với cô ta chưa?

— Chưa, không thể. Từ thứ Sáu cô ta ở nhà bố mẹ ở vùng Hudiksvall, trong rừng. Không có điện thoại, và cô ta không mang theo di động. Tôi đã nói chuyện với cô gái ở cùng căn hộ với cô ta. Maria thỉnh thoảng thích được giải thoát khỏi những điều tuyệt diệu của công nghệ và vào rừng sống, không ai có thể liên lạc được. Nhưng tối nay cô ta sẽ về Malmo. Máy bay của cô ta sẽ đỗ xuống Sturup vào mười chín giờ mười lăm phút. Tôi có ý định chờ cô ta ở đó. Nhưng tôi đã tin chắc là cô ta không phải là người đã giết chết ông chủ của mình, cũng như những thanh niên kia.

Wallander đã hy vọng một câu trả lời khác. Ông nhận ra rằng sự sốt ruột và bực bội của mình đang tăng lên, điều đó khiến ông biến thành một cảnh sát tồi.

— Trước hết chúng tôi muốn biết ai biết về địa điểm mà họ sẽ chụp ảnh. Chúng tôi có những lý do để tin rằng số lượng những người đó không lớn đâu.

— Tối qua tôi đã lục tìm studio rồi. Mất một nửa đêm. Có một lá thư ngày 28 tháng Bảy, trong đó Torbjorn Wemer khẳng định địa điểm và thời gian với Haag.

— Lá thư được đánh dấu bưu điện ở đâu?

— Nó ghi Ystad.

— Bây giờ lá thư đó ở đâu?

— Trên giá sách phòng làm việc của tôi.

— Không có phong bì à? Không có dấu bưu điện à?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi nhớ đã nhìn thấy một cái túi rác trong văn phòng của studio. Có thể cái phong bì vẫn còn ở đó.

— Chúng tôi sẽ cần xem qua chỗ đó.

— Tại sao? Nếu lá thư được ghi Ystad, thì có thể đặt giả định rằng nó được đóng dấu ở cùng nơi chứ?

— Điều mà tôi quan tâm hơn cả là những dấu vết cho thấy cái phong bì đã được mở ra nhiều hơn một lần.

Birch không đòi giải thích thêm. Ông sẽ quay lại studio ngay lập tức.

Đó là một giả thuyết đầy mạo hiểm, dù sao ông cũng đáp.

— Lúc này, tôi không có giả thuyết nào khác. Quả thực, có thể điều tôi tìm kiếm nhiều hơn cả là một khẳng định ngược lại, điều sẽ cho phép tôi quên cái hướng đó đi. Nhưng việc tên giết người đó là một kẻ có rất nhiều thông tin thì vô cùng chắc chắn. Vấn đề là biết được bằng cách nào hắn lấy được những thông tin ấy.

Birch hứa sẽ gọi lại khi có tin mới. Ann-Britt và Wallander quay về Ystad. Khi đó là mười hai giờ trưa. Ông bảo cô cho ông xuống gần nhà, vì nhất thiết ông phải ăn cái gì đó. Ngoài ra, cô được mời ăn cùng, ông nói, nhưng cô từ chối.

Ông rán hai quả trứng. Rồi ông nằm lên giường. Mười ba giờ mười phút, ông quay lại sở.

Ông vào phòng, lục tìm trong đống tin nhắn điện thoại và sau đó viết một tóm tắt, thẳng một lèo, tất cả những gì đã xảy ra cho đến lúc này. Tham vọng của ông rất đơn giản. Ông muốn có một ý tưởng về những thông tin mà tên giết người nhất thiết phải có được. Cái tối thiểu mà hắn phải biết để có thể hành động. Khi đọc lại các ghi chép của mình, ông có cảm giác là có thể mình đã vứt bỏ quá nhanh giả thuyết riêng về những lá thư bị mở trộm. Ông xuống chỗ tiếp tân và hỏi cô gái làm thay Ebba vào các dịp cuối tuần có biết trung tâm lọc thư của vùng Ystad ở đâu không. Cô không biết.

http://tieulun.hopto.org

— Chắc là có thể hỏi được đấy, – ông tỏ vẻ thân ái gợi ý cho cô.

— Vào một ngày Chủ nhật?

— Với chúng ta, đây cũng là một ngày làm việc như mọi ngày khác.

— Nhưng với bưu điện thì chắc là không đâu.

Suýt nữa thì Wallander nổi cáu. Nhưng ông nghĩ lại.

— Theo tôi được biết, vẫn có người đến lấy thư ở các hòm thư vào Chủ nhật, ít nhất là một lần. Điều đó có nghĩa là ở bưu điện có ít nhất một người làm việc.

Cô hứa sẽ hỏi. Wallander quay lại phòng với cảm giác rất rõ là đã làm phiền cô. Ông vừa đóng cửa phòng thì một chi tiết bỗng hiện ra trong óc ông. Trong cuộc nói chuyện với Ann-Britt, họ đã nói đến sự tồn tại của hai người đưa thư trong cuộc điều tra này. Trên thực tế là còn có một người thứ ba. Ông ngồi xuống và cố nhớ lại. Sture Bjorklund đã nói gì? Ai đó đã vào nhà ông ta. Ai đó không có việc gì để làm ở đó. Tất cả các hàng xóm đều biết ông muốn được yên tĩnh. Người duy nhất đến thường xuyên là người đưa thư.

Một người đưa thư bỏ cái kính viễn vọng của Svedberg vào kho chứa đồ của anh họ anh, ông nghĩ. Điều đó không chỉ khó tin, mà còn điên rồ nữa. Chỗ bấu víu cuối cùng, khi không còn gì khác nữa cả.

Vừa thở dài, ông vừa bắt tay vào lật giở những báo cáo khác nhau mà ông chưa có thời gian để đọc. Ông vừa bắt đầu thì Martinsson xuất hiện. Wallander bỏ đống giấy tờ lại.

— Thế nào?

— Ann-Britt đã kể cho tôi chuyện đó, mẹ cô dâu định nhảy khỏi cửa sổ. Với chúng tôi thì khác. Bố mẹ Torbjorn Wemer quá già để có thể có cách phản ứng như vậy. Nhưng bi kịch thì ở mức độ kinh khủng. Torbjorn đã nhận lại trang trại, sự tiếp nối đã được đảm bảo, thế hệ mới đã thay thế. Họ có một người con trai khác, đã chết cách đây vài năm trong một tai nạn ôtô.

Giờ thì họ không còn ai nữa cả.

— Tên giết người đã không nghĩ đến chuyện đó.

Martinsson đứng gần cửa sổ. Wallander thấy anh đang bị chấn động mạnh và tự hỏi anh sẽ còn trụ vững được bao nhiêu lâu nữa. Martinsson đã lựa chọn trở thành cảnh sát với những ý định tốt đẹp nhất, vào thời kỳ cái nghề này không đặc biệt hấp dẫn những người trẻ tuổi - sau đó là đến thời kỳ cảnh sát bị khinh bỉ. Martinsson vẫn nuôi giữ tham vọng ban đầu. Anh muốn trở thành một cảnh sát giỏi. Anh đã trở thành một cảnh sát giỏi. Nhưng, trong những năm vừa qua, Wallander cảm thấy càng ngày anh càng đánh mất dần những niềm tin của mình. Liệu anh có còn tiếp tục ở trong ngành cho đến lúc về hưu không? Wallander nghi ngờ điều đó. Nhất là khi ông phải tìm ra một giải pháp thay thế...

Martinsson quay sang.

— Hắn sẽ còn tiếp tục giết người, – anh nói không vòng vo.

— Chúng ta còn chưa biết.

— Có lý do gì để hắn dừng tay không? Sự căm thù của hắn dường như là không có giới hạn. Động cơ duy nhất khả dĩ là hắn giết người vì thích thú chuyện đó.

— Cái đó thì rất hiếm đấy. Vấn đề là ở chỗ chúng ta vẫn chưa tìm ra điều gì thúc đẩy hắn.

— Tôi tin là anh nhầm.

Những lời nói của Martinsson đầy sức nặng. Với Wallander, chúng vang lên như một lời buộc tội. Chĩa thẳng vào ông.

— Tôi nhầm về điều gì?

— Cách đây vài năm, có thể tôi sẽ đồng ý với anh. Không có bạo lực tự thân, trò bạo lực nào cũng có một cách giải thích, vân vân. Nhưng ở đây thì không phải như vậy nữa. Chúng ta đã không nhìn thấy gì, nhưng tại đất nước này đã diễn ra một thay đổi. Bạo lực đã trở thành chuyện bình

thường. Chúng ta đã vượt qua một giới hạn vô hình. Hàng loạt thế hệ thanh niên đang lạc lối. Không còn ai dạy họ điều gì là tốt điều gì là xấu nữa. Không còn tốt với xấu. Mỗi người đòi hỏi quyền của riêng mình. Thế thì làm cảnh sát để làm gì?

— Chỉ cậu mới có thể trả lời được câu hỏi đó.

— Thì tôi đang cố làm việc đó đây.

Martinsson ngồi xuống cái phôtơi rệu rã đối diện với Wallander.

— Anh có biết Thụy Điển đã trở thành cái gì không? Một đất nước không có luật lệ. Cách đây mười lăm hay hai mươi năm ai có thể tin rằng một chuyện như thế này có thể xảy ra không?

— Chưa đến mức ấy đâu. Tôi không đồng ý. Nhưng quả thực là mọi chuyện đang tiến triển theo đúng hướng mà cậu nói. Cũng chính vì thế mà chúng ta phải kháng cự, cậu và tôi.

— Đó là điều tôi luôn nghĩ đến. Nhưng lúc này tôi có cảm giác chúng ta đang thua.

— Không cảnh sát nào không từng có lúc nghĩ đến điều này. Mà có thay đổi được gì đâu. Chúng ta phải kháng cự. Ở đây, ngay lập tức chúng ta phải kháng cự lại thằng điên kia. Chúng ta truy đuổi hắn. Chúng ta theo dấu hắn. Chúng ta sẽ không buông. Chúng ta sẽ bắt được hắn.

— Con trai tôi cũng muốn trở thành cảnh sát. Nó hỏi tôi về cái nghề này. Tôi không bao giờ biết phải trả lời thế nào.

— Bảo nó đến gặp tôi. Tôi sẽ giải thích cho nó.

— Nó mới mười một tuổi.

— Đó là một cái tuổi thích hợp để hiểu được nhiều chuyện.

— Tôi sẽ nói với nó.

Wallander thay đổi chủ đề.

— Bố mẹ Wemer biết gì về buổi chụp ảnh?

http://tieulun.hopto.org

— Không gì hết, ngoài việc nó sẽ được tiến hành sau lễ cưới ở nhà thờ và trước bữa tối.

Wallander thả rơi hai tay xuống bàn.

— Quan trọng lắm đấy. Từ nay phải tăng tốc cuộc điều tra này.

— Chúng ta đã ngập ngụa đến đầu gối rồi. Làm thế nào bây giờ?

— Chúng ta sẽ thôi không nghĩ đến đầu gối nữa.

Wallander đứng dậy.

— Họp chung vào mười lăm giờ. Cả Thurnberg nữa. Tôi muốn cậu lo chuyện này.

Martinsson gật đầu. Ra đến cửa, anh quay đầu lại.

— Anh có nghiêm túc không, về chuyện thằng con tôi ấy?

— Khi nào xong được vụ này, tôi hứa sẽ trả lời tất cả các câu hỏi của nó. Thậm chí tôi sẽ cho nó đội thử mũ quân phục của tôi.

— Anh có à? – Martinsson hỏi, vẻ ngạc nhiên.

— Chắc chắn rồi, nhưng tôi không biết nó đang ở đâu nữa.

Wallander quay lại với những bản báo cáo. Điện thoại đổ chuông. Đó là cô gái ở chỗ tiếp tân; tất cả thư từ gửi đến các quận khác nhau trong vùng đều được lọc ở trung tâm lọc thư Ystad, nằm ở khu Mejerigatan, sau bệnh viện. Wallander ghi lại số điện thoại, cảm ơn cô đã giúp đỡ và gọi ngay đến trung tâm lọc thư. Không có ai trả lời. Ông nghĩ sẽ đi bộ đến đó - có thể ở đó có kẻ không buồn nhấc điện thoại lên nghe. Nhưng ông quyết định chờ. Ông cần chuẩn bị.

• • •

Wallander đi sang phòng họp với cảm giác mình sẽ phải đối đầu với công tố viên Thurnberg. Tại sao? Kể từ cuộc trao đổi đáng tiếc của họ ở Nybrostrand, Thurnberg đã không làm gì để ông có thể hình dung ra thái độ; và ông cũng không biết đơn kiện của Nils Hagroth sẽ có kết quả như thế nào. Tuy vậy, ông cảm thấy mình đang ở trong tình trạng chiến tranh chống lại Thurnberg.

Trong cuộc họp, ông nhận ra là mình đã nhầm. Thurnberg tỏ ra ủng hộ ông mỗi khi nhóm điều tra có những dấu hiệu nghi ngờ hay chia rẽ. Có thể là ông đã phán xét ông ta quá vội vã. Cái mà ông nghĩ là sự cao ngạo phải chăng chỉ là một cách tự vệ?

Wallander mở đầu cuộc họp bằng cách nhấn mạnh điều mà ông hàm ý là một đột phá mang tính quyết định. Họ phải tập trung vào một câu hỏi duy nhất: ai có thể có được thông tin về địa điểm và giờ diễn ra buổi chụp ảnh? Đó là điều mà tất cả họ sẽ phải cùng tham gia, ngay sau khi cuộc họp kết thúc. Tất cả những chuyện khác đều có tầm quan trọng thứ yếu.

Ông phải đối mặt với cả một đợt sóng phản đối. Trước tiên là từ phía Hansson, người thấy rằng ông đang đi quá nhanh trong công việc. Rất có thể là bố mẹ Wemer có biết, nhưng đã quên mất thì sao; Malin Skander và Torbjorn Wemer có rất nhiều bạn, họ hoàn toàn có thể biết chuyện. Theo Hansson, còn quá sớm để đặt tất cả trứng vào cùng một giỏ.

Vào lúc đó Thurnberg can thiệp, bằng một lối nói ngắn gọn và chính xác. Nhìn vào tình trạng cuộc điều tra, ông cho rằng Wallander có lý. Trong những ngày tới, chính xác hơn là những giờ tới, họ sẽ phải tập trung vào cái điểm có tính chất quyết định đó: ai biết được giờ và địa điểm của buổi chụp ảnh?

Rồi Thurnberg lại rút lui vào trong cái vỏ của mình. Nhưng kể từ khi Wallander có được sự ủng hộ của công tố viên, không còn nhiều điều để bàn cãi nữa. Phần còn lại của cuộc họp được dành để xây dựng một kế hoạch hành động và phân chia công việc. Ai sẽ nói chuyện với ai? Theo thứ

tự nào? Wallander sẽ phụ trách cô nữ trợ lý người sẽ xuống sân bay Sturup trong vài giờ nữa.

Họ quyết định sẽ gặp lại trong buổi tối. Trong trường hợp có phát hiện quan trọng, cuộc họp sẽ được đẩy sớm lên.

Wallander rất ngắn gọn trong kết luận của mình.

— Có thể là chúng ta sắp vượt được qua bức tường rồi. Mọi người đều biết chúng ta đang phải làm việc trong những điều kiện như thế nào, ngay cả khi chúng ta không hay nói về chuyện đó. Tên giết người rất có thể sẽ tiếp tục. Hôm nay, ngày mai, tuần sau. Chúng ta không biết sẽ có được bao nhiêu thời gian. Nếu quả thực là như vậy thì đã là quá muộn rồi.

Khi đứng dậy, Wallander nghĩ có lẽ mình nên nói một điều gì đó với Thurnberg. Nhưng gì bây giờ? Ông không nghĩ ra điều gì; ông bèn bỏ ý định.

Khi đó là mười sáu giờ ba mươi phút. Cô trợ lý của Haag sẽ xuống sân bay trong khoảng gần hai tiếng nữa. Ông thử gọi cho Birch nhưng không được.

Vậy là ông làm một việc chưa bao giờ từng làm. Ông khóa cửa phòng lại và nằm xuống đất. Ngay trước khi thiếp đi, ông nghe thấy có người gõ cửa. Ông không trả lời. Nếu muốn đủ sức để tiếp tục, ông cần ngủ được ít nhất một tiếng. Một cái đồng hồ báo thức nằm lăn lóc trong một cái ngăn kéo, ông cũng không biết vì sao nữa. Dù thế nào, nó cũng có mặt rất đúng lúc.

Ông lại mơ thấy bố mình. Những hình ảnh đầy lo lắng từ tuổi thơ hiện ra. Mùi nhựa thông. Những hình ảnh của cuộc đời ông, quay nhanh. Chuyến đi Rome. Đột nhiên, Martinsson đứng ở cầu thang quảng trường Espagna. Trông anh như một đứa trẻ nhỏ. Wallander gọi anh, nhưng Martinsson không nghe thấy. Sau đó là không gì nữa cả, giấc mơ bị cắt ngang nửa chừng.

Ông tỉnh dậy một cách khó nhọc và nghe thấy một tiếng rạn ở lưng. Ông quay chìa khóa trong ổ và lảo đảo đi vào toalet. Không có gì trên đời ông ghét hơn sự mệt mỏi gây tê liệt này. Nó làm ông trầm uất, khiến ông thấy

buồn nôn. Và với tuổi tác càng ngày nó càng trở nên khó chịu đựng hơn. Ông nhúng cả mặt vào nước lạnh. Ông đi tiểu một lúc lâu. Ông tránh nhìn mình trong gương.

Mười tám giờ mười lăm phút, ông đi về hướng Sturup. Bầu trời vẫn trong vắt, không một gợn mây, ít gió. Nửa tiếng sau, ông dừng xe trước tòa nhà màu vàng của sân bay. Trong sảnh đến, ông nhìn thấy ngay dáng người cao lớn của Birch. Ông đang đứng dựa vào một bức tường, hai tay khoanh lại, và khuôn mặt sáng bừng khi nhận ra Wallander.

— Anh cũng đến à?

— Tôi nghĩ anh không nên đợi một mình.

— Có vẻ như là máy bay không bị muộn. Nhưng vẫn còn đủ thời gian uống một cốc cà phê.

— Cả chiều nay tôi đã lục tìm những cái túi đựng giấy tờ cũ, – Birch nói khi họ đã đứng trong hàng người đợi đến quầy tự phục vụ. – Có nhiều phong bì, nhưng không có cái mà anh muốn.

— Cuộc điều tra này rõ ràng là không hề gặp chút may mắn nào.

Birch lấy một cái bánh ngọt và một ít đồ ăn nhẹ cùng với tách cà phê của mình. Wallander tự buộc mình không bắt chước ông. Họ trả tiền ở két.

— Ngược lại, – Birch tiếp tục, – tôi đã gọi cho một kỹ thuật viên ở chỗ chúng tôi. Đó là một người có trí tưởng tượng rất tốt, rất hữu ích ở các hiện trường án mạng. Hakan Tobiasson. Anh đã nghe nói đến cậu ấy chưa?

Wallander lắc đầu.

— Tôi đã nói chuyện một lúc lâu với cậu ấy. Cậu ấy đang đi câu cá ở vịnh, nhưng có cầm theo điện thoại di động. Mặt khác, cá cắn câu hai lần trong khi chúng tôi nói chuyện. Tôi quên mất không hỏi là cá gì.

Họ nghe một thông tin đọc trên loa phát thanh, nhưng nó liên quan đến một chuyến bay chở hàng từ Marbella đến.

http://tieulun.hopto.org

— Hakan đã nói với tôi đủ thứ kỹ thuật để mở trộm thư. Trước đây, người ta sử dụng hơi nước và kim khâu. Bây giờ thì tinh vi hơn nhiều. Cậu ấy đề nghị tôi đưa cho cậu ấy nhiều lá thư đã dán kín và quay trở lại một lúc sau. Theo cậu ấy, tôi sẽ không thể biết được cậu ấy đã mở chúng ra hay chưa.

— Chúng ta sẽ cần đến cái phong bì đó, – Wallander nhắc lại.

Birch lau miệng.

— Tôi không hiểu câu chuyện cái phong bì đó lắm. Tôi cũng tự hỏi anh làm gì ở đây, dĩ nhiên rồi. Như vậy có nghĩa là với cậu, Maria Hjortberg là một người quan trọng.

Wallander tóm tắt các sự kiện xảy ra trong hai mươi tư giờ vừa rồi. Ông vừa kết thúc thì những hành khách đầu tiên của chuyến bay mà họ đang chờ bắt đầu xuất hiện. Birch làm ông kinh ngạc khi rút từ trong túi ra một tờ giấy trên đó đã ghi thật đậm tên của Maria Hjortberg. Ông đứng ở giữa lối đi với tấm bảng của mình. Wallander đứng hơi lùi về phía sau, chờ đợi.

Maria Hjortberg là một phụ nữ rất đẹp với cái nhìn đắm đuối và mái tóc dài sẫm màu. Cô đeo một cái balô trên một bên vai. Wallander nghĩ cô vẫn chưa biết tin cái chết của Rolf Haag. Nhưng Birch đã bắt đầu giải thích tình hình cho cô. Cô lắc đầu, vẻ hoài nghi. Birch vừa đỡ lấy cái balô vừa giới thiệu Wallander. Cô không có hành lý nào khác.

— Có ai đến đón cô không?

— Tôi định đi xe bus.

— Thế thì chúng tôi sẽ chờ cô về. Chúng tôi cần nói chuyện với cô và chuyện này không thể chờ được. Hoặc ở sở cảnh sát, hoặc ở studio.

— Rolf chết thật rồi à?

— Phải, – Birch nói, – và tôi rất lấy làm tiếc. Cô là trợ lý cho anh ấy được bao lâu rồi?

— Chưa lâu lắm. Từ tháng Tư.

Thế có nghĩa là có thể với cô ta mọi chuyện sẽ không đến nỗi nặng nề lắm, Wallander nghĩ. Trừ khi giữa họ có một quan hệ nào đó.

Cô nói thích nói chuyện ở studio hơn.

— Tốt hơn hết là anh chờ cô ấy đi. Tôi còn phải gọi vài cú điện thoại.

Ông muốn nói chuyện với Nyberg. Nhưng, khi lên đến đường cao tốc Malmo, ông quyết định đợi thêm. Ngay lúc này việc quan trọng là những gì mà Maria Hjortberg có thể nói với họ.

• • •

Hai tiếng sau, Wallander hiểu là cô sẽ không giúp được họ. Họ ở trong studio, vây quanh là chân máy, đèn chiếu, gương đủ mọi kích cỡ. Cô không biết về dự định chụp ảnh ở Nybrostrand. Rolf đã nói với cô rằng anh ta sẽ phải đến dự một đám cưới vào thứ Bảy, nhưng cô cứ nghĩ là với tư cách khách mời. Về phần mình, cô đi Hudiksvall vào chiều thứ Sáu. Sáng thứ Hai, họ sẽ phải chuẩn bị một công việc mới - chụp ảnh cho một văn phòng ngân hàng vừa mở ở Trelleborg. Cô chưa bao giờ nghe nói đến cả Malin Skander lẫn Torbjorn Wemer. Cùng nhau, họ giở cuốn sổ agenda trong đó ghi lại những cuộc hẹn khác nhau. Trang ngày thứ Bảy 17 tháng Tám trống không. Tối hôm trước khi lục tìm trong studio, Birch đã lấy đống thư từ. Ông chìa cho cô xem bức thư kia; cô chưa bao giờ nhìn thấy nó.

— Anh ấy là người mở thư, – cô nói. – Tôi giúp anh ấy trong những lần chụp và sau đó, rửa và phóng ảnh, chỉ vậy thôi.

— Có ai đó đã có thể nhìn thấy bức thư này không? – Wallander hỏi. – Một người hay đến studio, ngoài cô và Rolf? Có người dọn dẹp không? Một người gác cửa?

— Chúng tôi tự dọn dẹp. Và những người mà chúng tôi chụp ảnh trong studio không bao giờ vào văn phòng.

— Như vậy là chỉ có Rolf và cô vào đây?

— Chỉ Rolf thôi. Tôi không có việc gì làm trong này cả.

— Gần đây có vụ trộm nào không?

— Không.

— Tôi đã lục trong những cái túi đựng rác, nhưng không tìm được cái phong bì đựng lá thư này.

— Rác được đổ vào thứ Hai. Rolf rất quan tâm đến sự sạch sẽ của studio.

Wallander liếc nhìn sang Birch. Không có lý do gì để nghi ngờ những lời của cô. Cuộc nói chuyện này không dẫn đến đâu cả.

— Rolf có kẻ thù không?

— Tại sao anh ấy lại có kẻ thù cơ chứ?

— Cô có nhận ra điều gì đó bất thường thời gian gần đây không? Anh ấy có lo lắng, sợ hãi gì không?

— Anh ấy vẫn như bình thường thôi.

— Quan hệ giữa hai người như thế nào?

Cô hiểu câu hỏi nhưng không tỏ ra.

— Không có gì cá nhân cả. Chúng tôi làm việc ăn ý với nhau. Anh ấy đã dạy cho tôi nhiều điều. Tôi cũng muốn trở thành thợ chụp ảnh.

— Người gần gũi với anh ấy là ai? Anh ấy có người yêu không?

— Đó là một người cô độc. Tôi không biết gì về cuộc sống riêng của anh ấy, không bao giờ anh ấy nói chuyện đó cả. Tôi không biết cô người yêu nào cả.

— Chúng tôi sẽ lục soát nhà anh ấy, – Birch nói. – Hiện tại, tôi tin là chúng tôi không còn câu hỏi nào nữa.

http://tieulun.hopto.org

— Ngày mai tôi biết làm gì đây, nếu Rolf đã chết?

Cả Wallander lẫn Birch đều không trả lời được câu hỏi đó. Birch nhận đưa cô về nhà. Wallander phải quay lại Ystad. Họ chia tay nhau trên vỉa hè trước studio.

— Tôi vẫn không hiểu nổi, – cô nói. – Trong hai ngày, tôi đã ở một mình trong một ngôi nhà trong rừng. Và rồi bây giờ chuyện này...

Cô òa khóc. Birch vòng tay quanh vai cô.

— Tôi đưa cô ấy về đây, – ông nói. – Anh sẽ gọi cho tôi chứ?

— Khi nào tôi về đến Ystad. Anh đi đâu?

— Tôi sẽ đến xem xét căn hộ ngay tối nay.

Wallander kiểm tra xem đã có số di động của Birch chưa. Rồi ông quay lại xe, đỗ ở phía bên kia đường. Birch và Maria Hjortberg biến mất. Khi đó là hai mươi hai giờ ba mươi phút.

Ông chuẩn bị mở cửa xe thì điện thoại rung lên.

— Kurt Wallander?

— Tôi đây.

— Lone Kjaer ở Copenhagen. Louise đang ở quán L'Amigo. Anh muốn chúng tôi làm gì?

Wallander quyết định ngay.

— Tôi đang ở Malmo. Tôi lấy tàu và sẽ đến ngay. Nếu cô ta rời quán, tôi muốn các cô theo dõi.

— Nếu đi nhanh anh sẽ kịp chuyến tàu lúc hai mươi ba giờ. Anh sẽ đến được Copenhagen vào lúc mười hai giờ kém mười lăm phút. Tôi sẽ đợi anh ở bến.

— Đừng để mất dấu cô ta. Tôi cần cô ta.

— Chúng tôi sẽ không rời mắt khỏi cô ta. Tôi hứa.

http://tieulun.hopto.org

• • •

Wallander đi về phía cảng và để xe lại.

Hai mươi ba giờ đúng, chiếc Sprinter rời bến, hướng về phía Copenhagen.

Wallander đứng ở boong trên, cái nhìn mất hút vào bóng tối. Ông tìm điện thoại di động. Nhớ ra là đã để nó ở ghế cạnh trên xe. Còn đèn pha? Ông có nhớ tắt chúng đi không? Ông hỏi một nữ tiếp viên xem có gọi điện được không.

— Rất tiếc, điện thoại đang bị hỏng.

Ông gật đầu. Chắc chắn Lone Kjaer có một cái điện thoại di động. Ông nhìn chăm chăm vào bóng tối. Ông cảm thấy sự căng thẳng đang tăng dần mức độ.

http://tieulun.hopto.org

29.

Wallander nhìn thấy cô ngay sau khi đi qua cầu nối từ tàu lên bờ: áo vest da, tóc vàng và ngắn; trẻ hơn ông tưởng nhiều. Và nhỏ bé. Nhưng không phải nghi ngờ gì về chuyện cô là cảnh sát. Làm thế nào mà ông có thể chắc chắn được như vậy? Ông không biết; nhưng rất hiếm khi ông không nhận ra được một cảnh sát trong một đám đông người không quen biết.

Họ chào nhau.

— Louise vẫn còn ở quán bar.

— Chúng ta còn chưa biết liệu có thật tên cô ta là như vậy không.

— Thật ra thì ông biết gì về cô ta?

Wallander đã nhẩm lại toàn bộ các sự việc trong khi đi tàu. Louise không hề bị nghi ngờ về việc gì hết. Điều duy nhất mà ông muốn là nói chuyện với cô ta. Ông nghĩ mình có đủ câu hỏi để đặt.

— Tôi nghĩ là cô ta nắm một số thông tin rất quan trọng. Điều cốt yếu là cô ta không biến mất.

— Anh nghĩ là cô ta sẽ định làm vậy à?

Câu hỏi còn hơn là có cơ sở. Có thể Louise không hề có ý thức là cảnh sát đang tìm mình, cũng như ảnh của mình đã được đăng lên báo. Việc không ai hoặc gần như không ai nhận ra cô rất có thể được giải thích bằng chuyện hiếm khi cô xuất hiện, vì những lý do chỉ liên quan đến cô.

Họ đi qua chỗ hải quan và xuống đến phố, nơi một chiếc xe cảnh sát đang đợi sẵn. Họ lên ghế sau và chiếc xe chuyển bánh.

— Một quán bar ban đêm, đó không phải là một địa điểm tốt cho một

http://tieulun.hopto.org

cuộc nói chuyện, – Wallander nói.

— Anh có thể dùng phòng làm việc của tôi.

Im lặng một lúc. Wallander nghĩ đến lần mình đến Copenhagen gần đây nhất, để xem vở Tosca ở nhà hát. Ông đi một mình. Sau buổi diễn, ông đã đến một quán bar. Trong thời gian chờ chuyến tàu cuối cùng về Malmo, ông đã say mèm.

Ông chuẩn bị mượn điện thoại di động của người nữ đồng nghiệp thì xe dừng. Lone Kjaer nói vài câu với ai đó qua điện đàm và quay sang Wallander.

— Cô ta vẫn còn ở đó.

Cô lấy tay phác một cử chỉ.

— Ở kia, bên kia đường ấy. Anh muốn tôi chờ không?

— Tôi muốn cô đi cùng.

Ông nhìn thấy một cái đèn nêông bị vỡ, chỉ còn lại mấy chữ IGO và cảm thấy sự căng thẳng tăng thêm một mức nữa. Cuối cùng ông cũng sắp gặp được người phụ nữ đã làm ông băn khoăn không biết bao nhiêu lần kể từ khi tìm thấy ảnh ở chỗ giấu đồ của Svedberg.

Họ đẩy cửa, lách qua một tấm rèm và bước vào quán bar. Trong này rất nóng; không khí đầy khói thuốc lá, ánh sáng đỏ đục, rất đông người. Một người đàn ông đi qua trước mặt họ, về phía cửa.

— Ở đầu quầy, – người đàn ông nói với Lone Kjaer.

Wallander đã nghe thấy. Trong khi cô đứng lại ở gần cửa, ông tìm cách rẽ đám người lấy một lối đi.

Đột nhiên, ông nhìn thấy cô.

Cô đang ngồi ở mép quầy bar. Mái tóc giống hệt trong ảnh. Wallander đứng bất động ngắm nhìn cô. Ông có cảm giác cô rất cô độc, dù bên cạnh đầy người. Cô uống một ly rượu vang. Khi cô ngẩng đầu nhìn về phía ông,

ông vội nép mình sau một tay cao to đang vung vẩy cốc bia. Khi liều nhìn lại, có vẻ như là cô đã lại đắm chìm vào việc ngắm nghía cái ly rượu. Wallander quay lại, gật đầu ra hiệu với Lone Kjaer và tiến lại gần cô.

Ông gặp may. Khi đi đến gần, người đàn ông ngồi bên trái cô đứng dậy và đi khỏi. Wallander ngồi xuống ghế. Cô liếc nhìn sang ông trước khi cúi lại xuống cái ly.

— Cô tên là Louise. Tôi là Kurt Wallander, cảnh sát Ystad. Tôi đến Copenhagen vì cần nói chuyện với cô.

Ông thấy người cô cứng lại. Rồi cô thả lỏng người, nhìn ông và mỉm cười.

— Tất nhiên rồi, – cô nói. – Tôi chỉ phải vào toalet một lát thôi. Tôi đang định đi rồi đấy chứ. Chỉ mất một phút thôi.

Cô đứng dậy và biến mất về phía cuối phòng, nơi có một tấm biển sáng ghi chữ W.C.

Người barman hỏi ông muốn uống gì. Ông lắc đầu. Cô không nói giọng Scanie, ông nghĩ. Nhưng cô là người Thụy Điển.

Ông nhận ra là Lone Kjaer đã tiến lại gần hơn. Cô đứng hơi xa một chút, trước quầy bar. Ông ra hiệu rằng mọi chuyện đều ổn. Một cái đồng hồ treo tường phát ra lời quảng cáo cho một hiệu whisky mà Wallander chưa bao giờ nghe nói. Bốn phút đã trôi qua. Ông liếc nhìn về phía toalet. Một người đàn ông đi ra, rồi một người nữa. Vừa đợi, ông vừa suy nghĩ đến điều đầu tiên sẽ hỏi cô. Ông không hề thiếu câu hỏi.

Đột nhiên, ông thấy là bảy phút đã trôi qua. Có điều gì đó không ổn. Ông đứng dậy và đi về phía toalet. Lone Kjaer đến chỗ ông ngay lập tức.

— Vào toalet phụ nữ đi, - ông nói.

— Tại sao? Cô ta đã ra đâu. Nếu cô ta định rời khỏi quán thì tôi đã phải nhìn thấy rồi.

— Có điều gì đó không ổn. Tôi muốn cô đi vào đó.

Lone Kjaer biến mất. Wallander chờ đợi. Đột nhiên sự nghi ngờ ập đến, không một chút bóng dáng nào của sự không chắc chắn. Lone Kjaer đi ra rất nhanh.

— Cô ta không ở trong đó.

— Mẹ kiếp! Có cửa sổ không?

Không đợi cô trả lời, ông chạy bổ vào toalet. Hai người phụ nữ đang trang điểm trước gương, nhưng ông gần như không nhìn thấy họ. Ông chạy ra. Louise đã biến mất.

— Nhất định cô ta phải ở trong đó, – Lone Kjaer nói. – Nếu không tôi đã thấy rồi.

— Thế nhưng cô ta lại không có ở đó. Đến đây đi.

Wallander rẽ lấy một lối đi giữa một đám đông có vẻ như mỗi lúc một thêm đặc lại. Tay an ninh đứng gác cửa trông giống một đô vật

— Hỏi anh ta có nhìn thấy một phụ nữ tóc sẫm màu hơi dài rời khỏi quán trong mười phút vừa rồi không.

Có hỏi bằng tiếng Đan Mạch. Tay đô vật lắc đầu.

— Hắn có chắc không? – Wallander chưa bị thuyết phục. – Hỏi hắn đi.

Tay đô vật nói điều gì đó mà Wallander không hiểu.

— Anh ta chắc, – cô gào lên để át tiếng ồn ã.

Wallander lại vạch lối đi theo hướng ngược lại. Ông tiếp tục tìm. Nhưng, trong thâm tâm, ông đã biết cô không còn ở đó nữa.

Cuối cùng ông cũng thôi tìm.

— Cô ta không còn ở đây nữa, – ông nói. – Chúng ta cũng có thể đi được rồi.

Ông quay lại quầy bar. Ly rượu vang không còn nữa. Ông quay sang người barman.

http://tieulun.hopto.org

— Cái ly?

— Rửa rồi.

Wallander nhìn quầy bar và ra hiệu bảo Lone Kjaer lại gần.

— Tôi không biết là có thể được hay không, nhưng thử xem liệu chúng ta có thể lấy được dấu tay trên mặt quầy bar không đi. Tôi cần chúng để so sánh với các dấu tay khác.

— Đây là lần đầu tiên tôi dựng khu vực an ninh quanh một quầy bar đấy. Nhưng tôi sẽ làm.

Cô phải nói chuyện một lúc lâu với tay barman trước khi anh ta hiểu được điều cô muốn. Rồi cô nói chuyện điện thoại với các kỹ thuật viên.

Wallander đi ra phố. Ông nhận ra là mình đang toát mồ hôi. Nhất là tức tối. Ông đã để lọt bẫy vì một nụ cười. Cô muốn nói chuyện với ông, rất sẵn lòng; trước đó cô chỉ phải vào toalet thôi. Và ông đã bị lừa thẳng cánh!

Lone Kjaer đi ra sau đó khoảng mười phút.

— Tôi không hiểu cô ta làm thế nào. Lẽ ra tôi phải nhìn thấy chứ.

Một hình ảnh bắt đầu thành hình trong óc Wallander. Xét cho cùng thì chỉ có khả năng đó. Lời giải bất ngờ đến nỗi phải mất một lúc ông mới hiểu điều đó trên thực tế có nghĩa là gì.

— Tôi cần suy nghĩ, – ông nói. – Chúng ta có thể về phòng làm việc của cô không?

Trên đường đến sở cảnh sát, Wallander không nói lời nào. Cô không hỏi ông. Họ đi thang máy lên tầng bốn. Cô mời ông cà phê. Ông nhận lời.

— Tôi không hiểu cô ta làm cách nào mà ra được khỏi đó, – cô nhắc lại. – Tôi không hiểu.

— Cô ta không đi ra. Louise vẫn còn ở đó.

Lone Kjaer mở to mắt.

http://tieulun.hopto.org

— Thế thì chúng ta làm gì ở đây?

Wallander suy nghĩ. Ông cảm thấy một nỗi chán ngán đầy rã rời trước sự chậm chạp của chính mình. Ngay lần đầu tiên, trong căn hộ của Svedberg, ông đã có cảm giác rằng bức ảnh đó rất lạ lùng. Mái tóc. Lẽ ra mình phải hiểu ra ngay, ông nghĩ. Lẽ ra mình phải nhận ra rằng đó là một bộ tóc giả.

— Louise vẫn còn ở đó. Với lý do đơn giản rằng Louise là một người khác. Louise là đàn ông. Tay gác cửa nói đã có ba người đàn ông ra khỏi quán trong mấy phút vừa xong. Một trong số họ là Louise. Bộ tóc giả trong túi áo và đồ trang điểm đã chùi sạch.

Ông thấy rõ là cô không tin ông. Mà ông cũng không còn đủ sức để giải thích. Điều quan trọng nhất là chính ông, từ nay, đã biết phải đối mặt với điều gì. Tuy nhiên, ông cảm thấy cô có quyền được hiểu thêm. Đã quá nửa đêm. Cô đã giúp đỡ ông hết mức.

— Cách đây vài năm, tôi ở vùng đảo Caribe, – ông nói. – Đó là một giai đoạn hết sức tồi tệ của tôi. Một tối, trong một quán bar, tôi đã bắt chuyện với một người phụ nữ rất đẹp. Nhưng tôi đã không biết gì, cho đến khi cô ta nói cho tôi biết.

— Nói gì?

— Rằng cô ta là đàn ông.

Lone Kjaer có vẻ như đã dần chấp nhận cách nhìn của ông.

— Cô ta biến mất vào trong toalet, – ông tiếp tục. – Cô ta bỏ bộ tóc giả và lau đồ trang điểm, rồi đi ra. Hẳn là cô ta đã thay đổi trang phục một chút. Chúng ta đã không nhìn thấy gì, vì chúng ta cứ đợi một phụ nữ. Tại sao chúng ta lại phải để ý đến những người đàn ông đi qua?

— Theo chỗ tôi biết, L'Amigo không phải là một điểm hẹn của dân chuyển đổi giới tính.

— Có thể hắn đến đó để vào vai phụ nữ, – Wallander tư lự nói. – Chứ không phải để quan hệ với những người giống mình.

http://tieulun.hopto.org

— Điều đó có ý nghĩa gì với cuộc điều tra của anh?

— Tôi không biết. Hẳn là không ít ý nghĩa. Nhưng tôi còn chưa nhìn thấy hết tất cả các hậu quả.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay.

— Chuyến tàu cuối cùng đi Malmo vừa khởi hành. Chuyến tới sẽ đi vào lúc năm giờ kém mười lăm phút.

— Tôi sẽ đi thuê khách sạn.

Cô lắc đầu.

— Anh có thể ngủ ở sofa nhà tôi. Chồng tôi làm quản lý khách sạn, thường thì giờ này mới về đến nhà. Chúng tôi có thói quen ăn sandwich.

Họ rời khỏi sở cảnh sát. Wallander không biết cô chở ông đến khu nào ở Copenhagen. Khi họ đến nơi, người chồng, tên là Torben, cũng vừa về. Một người dễ mến, nhỏ bé giống vợ. Họ ăn sandwich và uống bia trong bếp. Rồi cô kéo sofa gấp ra và lấy chăn cho ông. Vì ông nhất định đi chuyến tàu đầu tiên, cô hứa sẽ đánh thức ông dậy.

Wallander ngủ rất không ngon. Đến một lúc, ông dậy và đi ra cửa sổ nhìn xuống đường phố vắng tanh. Đêm đến phố nào cũng giống phố nào. Người ta cứ tưởng sẽ nhìn thấy ai đó. Nhưng sẽ không bao giờ có ai đi đến.

Louise là đàn ông. Ngay từ đầu, ông đã nhận ra là tóc cô ta có cái gì đó rất lạ lùng. Lời giải rất đơn giản, có thể là quá đơn giản. Một bộ tóc giả. Ông nhớ đến thanh treo tìm thấy trong hầm chứa đồ của Svedberg. Lẽ ra ông phải hiểu được điều đó sớm hơn.

Đó là một người đàn ông. Kẻ tự lấy tên Louise khi thay đổi căn cước. Nhưng tên thật của người đàn ông đó, và vẻ ngoài thực sự của anh ta - họ hoàn toàn không biết.

Wallander cảm thấy sự khó ở tăng lên. Tất cả các nạn nhân của tên giết người đều ăn mặc cải trang, trang điểm, đóng giả. Giống như Louise. Khi

Wallander tự giới thiệu với cô ta, cô ta liền chuồn thẳng.

Chính là hắn, Wallander nghĩ. Chắc chắn đó chính là hắn. Không còn cách giải thích nào khác. Mình đã suýt tóm được tên giết người. Nhưng mình đã không nhận ra hắn dưới cái mặt nạ. Và hắn đã trốn mất. Giờ đây thì hắn biết là đang bị theo dõi sát nút; hắn cũng biết là người ta không biết căn cước của hắn.

Không ai biết gì về hắn cả.

Ông nằm xuống, lơ mơ một lúc, lại tỉnh dậy. Ông đợi đến bốn giờ.

Khi Lone Kjaer vào để đánh thức ông, ông đã mặc xong quần áo và gấp chăn. Cô nhìn ông vẻ nghiêm khắc.

— Thiếu ngủ không bao giờ tạo ra những cảnh sát giỏi, - cô nói.

— Lúc nào tôi cũng khó ngủ, ngay cả trước khi vào làm cảnh sát.

Họ uống cà phê trong bếp. Tiếng ngáy của Torben vẳng ra từ cánh cửa mở.

— Tôi sẽ xem liệu có thể phát hiện thêm điều gì khác về cái cô Louise không phải là phụ nữ đó.

Ông cám ơn cô về sự giúp đỡ mà cô đã và sẽ làm cho ông. Rồi cô gọi một chiếc taxi.

— Chính hắn là người mà anh tìm phải không? – Cuối cùng cô hỏi.

— Phải. Không có cách giải thích khả dĩ nào khác.

Ông đến bến tàu vào lúc năm giờ kém hai mươi phút. Ông ngạc nhiên vì số lượng người đứng chờ chuyến tàu đầu tiên. Ai cần đến Malmo vào cái giờ sớm sủa này? Ông mua vé và ngồi xuống một cái ghế nhựa. Ông đã gần thiếp đi khi hành khách bắt đầu lên tàu. Ông ngồi gần một ô cửa kính tròn, ngủ thiếp ngay cả trước khi tàu rời ke và chỉ tỉnh dậy khi đến Malmo.

Khi đi qua cửa hải quan, đột nhiên ông mới hiểu ra sai lầm nghiêm trọng của mình. Louise là đàn ông. Nói tiếng Thụy Điển. Và cũng như ông,

chỉ ghé qua Copenhagen; dĩ nhiên là hắn đã có thể đón chuyến tàu cuối cùng tối qua. Nhưng hắn cũng rất có thể là một trong các hành khách của sáng nay. Wallander không biết thật ra mình có thể làm gì. Đi vòng quanh tàu để tìm cách nhận ra một khuôn mặt, một người phụ nữ không trang điểm biến thành đàn ông? Báo cho cảnh sát Malmo, cho kiểm tra danh tính tất cả các hành khách khi họ đến nơi chăng?

Điều quan trọng hơn cả là lẽ ra ông đã phải nghĩ đến chuyện đó. Nhưng ông đã quá mệt mỏi. Ông chỉ còn là một cái vỏ ốc gá lên một nội tạng xây dựng bởi sự kiệt sức, quá nhiều đường và thiếu ngủ.

Ông rời khỏi bến tàu. Hành khách túa đi theo mọi hướng; ông bất lực nhìn theo họ.

Ông về đến xe. Điện thoại di động vẫn nằm trên ghế. Và ông cũng đã quên tắt đèn pha. Ông tìm cách nổ máy; ăcquy cạn kiệt. Ông ngồi thừ ra ghế và nhắm mắt lại. Định bỏ lại xe, chạy qua phố, thuê một phòng ở khách sạn Savoy và ngủ. Nhưng ông chống cự lại ham muốn của mình và gọi điện thoại cho Birch, hy vọng ông là người có thói quen ngủ dậy sớm. Birch đang uống cà phê.

— Tối qua anh đi đâu đấy? Tôi cứ nghĩ là anh phải gọi cho tôi.

Wallander giải thích tình hình cho ông.

— Gần mục tiêu đến thế, – Birch tư lự nhận xét khi ông đã nói xong.

— Tôi đã rơi vào bẫy. Lẽ ra tôi phải theo dõi cửa toalet.

— Có quá nhiều điều mà chúng ta lẽ ra phải làm. Và bây giờ, vậy là anh đã về đến Malmo. Chắc là anh mệt lắm.

— Tôi không nổ được máy xe.

— Tôi có dây cáp đây. Anh đang ở đâu?

Ông nói địa điểm.

Mười chín phút sau Birch đến nơi. Ông đã lợi dụng thời gian đó để ngủ

một chút.

— Tôi đã đến căn hộ của Haag, – Birch thông báo. – Rất rộng. Những bức ảnh chụp bướm phóng to treo trên tường. Nhưng tôi không tìm được gì đặc biệt thú vị với chúng ta.

— Anh ta chết vì đã bất hạnh mà có mặt ở đó. Tôi chắc chắn về điều ấy. Tên giết người chỉ quan tâm đến cặp vợ chồng trẻ thôi.

— Kẻ mà anh đã gặp hôm qua phải không? Đóng giả phụ nữ?

— Tôi nghĩ thế.

— Anh có một bức ảnh. Nghĩa là anh có một khuôn mặt. Bỏ bộ tóc ra; có thể anh sẽ có thêm nhiều chi tiết hơn là anh tưởng đấy.

— Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc đó. Có thể là sẽ có người nhận ra Louise đàn ông.

Birch chăm chú nhìn ông.

— Còn anh thì phải bắt đầu bằng việc ngủ vài giờ. Nếu anh đổ bây giờ thì sẽ không giải quyết được vấn đề gì.

Họ buộc dây cáp và xe bắt đầu lăn bánh. Sáu giờ hai mươi lăm phút.

— Chúng tôi sẽ tiếp tục lục tìm studio và căn hộ, – Birch nói. – Chúng ta sẽ giữ liên lạc nhé.

— Cám ơn vì tất cả.

Wallander rời khỏi Malmo; ngay ở lối rẽ Jagersro, ông dừng xe và bấm số Martinsson, người bắt đầu than vãn ngay lập tức.

— Tôi đã cố gọi cho anh, tối qua chúng ta phải họp cơ mà, nhưng điện thoại của anh không bao giờ bật hoặc là anh không chịu nghe.

— Tôi ở Đan Mạch. Nhưng tôi muốn cậu tập hợp toàn nhóm điều tra vào lúc tám giờ.

— Đã xảy ra chuyện gì à?

http://tieulun.hopto.org

— Phải. Nhưng chúng ta sẽ nói chuyện đó vào lúc tám giờ.

Wallander tiếp tục đi về hướng Ystad. Thời tiết đẹp vẫn tiếp tục. Trời không mây, gần như không gió. Ông cảm thấy bớt mệt hơn lúc nãy. Óc ông lại bắt đầu hoạt động trở lại. Bên trong, ông không ngừng trở lại cuộc gặp với Louise. Ông cố nhìn thấy khuôn mặt đằng sau lớp phấn son. Vài lúc, ông thấy hình như mình gần làm được điều đó.

Khi cuối cùng cũng về đến được Ystad, đã là tám giờ kém hai mươi phút. Ebba hắt hơi nhiều lần khi nhìn thấy ông.

— Cúm à? – ông hỏi. – Với thời tiết đẹp thế này?

— Các bà già hay bị dị ứng, – bà nói vẻ mỉa mai.

Rồi bà nhìn ông vẻ nghiêm khắc.

— Đêm qua anh không ngủ à?

— Tôi ở Copenhagen. Trong trường hợp đó thì khó mà ngủ nhiều lắm.

Bà không có vẻ gì là hiểu ý định hài hước của ông.

— Nếu anh không nghiêm túc chăm lo cho sức khỏe, mọi chuyện sẽ kết thúc rất tồi tệ đấy. Tôi chỉ thông báo thế thôi.

Ông không buồn trả lời. Đôi khi, cái năng lực nhìn thấu con người ông của Ebba làm ông bực bội. Bà có lý, tất nhiên. Những cục đường trong máu ông hẳn là đã trở thành những tảng băng trôi.

Ông đi lấy một cốc cà phê và ngồi vào sau bàn làm việc. Ai đó đã để lên đó một cái phong bì, với một mẩu giấy nhỏ dán ở trên cho biết là quan trọng. Ông liếc nhìn đồng hồ treo tường và xé phong bì. Lá thư của Mats Ekholm. Wallander đã hợp tác với ông hai năm trước đây, vào thời họ tìm một kẻ loạn óc chuyên giết người trước khi lột da đầu họ. Mats Ekholm là nhà tâm lý học. Ông đã giúp họ dựng hình ảnh của tên giết người. Xét về cơ bản, sự hợp tác của họ mang lại nhiều lợi ích. Nhưng sau đó, khi tên giết người đã bị bắt, Wallander đã tự tra vấn về đóng góp thực sự của Ekholm,

và ông không bao giờ có được một kết luận cuối cùng. Dù vậy, Ekholm cũng đã đóng một vai trò với tư cách là người đối thoại.

Wallander đọc nhanh lá thư, được Ekholm tự ý gửi đến. Một cách chính thức, không ai hỏi ý kiến của ông. Nhưng rõ ràng là ông quan tâm rất chặt chẽ đến các sự kiện. Kết luận của lá thư không thể rõ ràng hơn được nữa. Wallander cảm thấy dạ dày mình quặn lại.

Chúng ta có thể giả định một cách có lý rằng tên giết người này sẽ còn tái phạm, Ekholm viết. *Không gì cho thấy hắn đã thực hiện xong kế hoạch của mình. Không lộ ra một thời gian biểu nào. Mặt trăng tròn biểu tượng khởi động sự bạo lực của hắn có vẻ như có thể sáng lên vào bất kỳ lúc nào. Chúng ta có thể diễn giải theo nhiều cách khác nhau việc hắn chọn giết những người ăn mặc giả trang, đóng giả. Với tôi, giả thuyết đáng tin hơn cả là bằng cách đó hắn trốn tránh mọi trách nhiệm. Hắn giết các nhân vật; chứ không phải những con người thật. Dĩ nhiên là tôi có thể nhầm. Nhưng tôi tự hỏi liệu có hay không một động cơ khác, mà tôi chưa nắm được rõ ràng, cái kết nối các nạn nhân hoàn toàn không liên quan gì đến trò chơi đóng giả. Phần còn lại tôi rút ra được cùng những kết luận mà có vẻ như là anh đã có - nghĩa là đó là một kẻ xâm nhập được rất nhiều thông tin mật, và một kẻ không thích mạo hiểm. Rất có thể là hắn có một cuộc đời mà chúng ta gọi là bình thường. Hắn có thể có một công việc mà hắn hoàn thành một cách hoàn hảo. Hắn có thể có một gia đình, bạn bè, tất cả những gì thuộc vào chuẩn mực xã hội. Chắc hẳn hắn chưa bao giờ có chuyện với cảnh sát Chắc hẳn trước đây hắn chưa bao giờ gây ra các hành động bạo lực. Đã xảy ra một điều gì đó. Một đoạn tuyệt mang tính bùng phát bên trong mà không ai - ngay cả hắn - đoán trước được.*

Wallander đặt bức thư xuống. Nhiều số điện thoại ghi phía trên bên trái. Ông bấm số văn phòng. Người ta trả lời rằng Ekholm còn chưa đến. Wallander yêu cầu ông ta gọi lại cho mình.

Tám giờ kém ba phút.

Wallander nghĩ đến điều mà Ekholm chưa biết: chính tên giết người

cũng đóng giả. Theo cùng cách với các nạn nhân của hắn.

Nếu giả định đó là hắn. Nhưng Wallander không tìm được cách nào để chứng minh giả thuyết đó sai. Ông đã gặp chính tên giết người vào tối qua ở quán bar bên Copenhagen. Một cách giải thích khác đơn giản là không thể có.

Ông nghĩ đến Isa Edengren, nằm co quắp sau đám dương xỉ, và rùng mình.

Ông đứng dậy khỏi ghế phôtơi. Chắc các đồng nghiệp của ông đã đợi sẵn. Ông sẽ kể cho họ chuyện xảy ra tối hôm qua. Tên giết người đã xuất hiện, rồi biến mất.

Người phụ nữ tan biến thành khói. Hồi sinh từ đám tro của mình dưới dạng một người đàn ông. Không còn Louise nữa; chỉ còn lại một kẻ xa lạ đã bỏ bộ tóc giả ra trước khi biến mất. Một kẻ đã giết tám người và vào lúc này đã chuẩn bị tiếp tục giết người.

Ông đứng sững lại ở ngưỡng cửa. Ekholm đã có một bình luận. Liệu có hay không một động cơ khác, một mối liên hệ khác giữa các nạn nhân? Ngoài những trò đóng giả?

Bằng trực giác, ông nghĩ Ekholm có lý. Nhưng làm thế nào tìm ra được mối liên hệ kia?

Làm thế nào? Wallander nghĩ. Hơn nữa, chúng ta quá thiếu thời gian để có thể nghĩ đến mọi giả thuyết, đi theo mọi manh mối, có được mọi phản bác. Nhưng làm thế nào biết được hướng đi nào là đúng? Ông tạm treo lại câu hỏi đó và đi vào toalet.

Sau khi rửa tay, ông nhìn chăm chăm vào khuôn mặt trong gương. Phồng lên, nhợt nhạt, phị xuống. Lần đầu tiên trong đời, ông cảm thấy tức tối trước hình ảnh của chính mình.

Mình phải bắt được kẻ đó, ông nghĩ. Dù cho có phải xin nghỉ ốm và chăm lo một chút cho sức khỏe.

Ông uống nước bằng một cái cốc nhựa. Thêm một lần nữa, ông tự đặt cho mình câu hỏi đó. Làm cách nào biết được hướng đi nào là đúng? Câu trả lời rất đơn giản: chúng ta không biết. Chúng ta đang chơi trò quay rulet với các trực giác. Đen: ngõ cụt, đỏ: đường đúng. Thời gian là tiền đặt nhanh chóng biến đi.

Các biên độ rất nhỏ, không tồn tại. Chúng ta buộc phải tính đến những gì mà tất cả mọi người khinh bỉ và không thèm làm, nhưng đều bí mật hy vọng: vận may. Một vận may khiến hướng đi lựa chọn là hướng đi đúng, rằng nó không dẫn thẳng đến hư vô.

Tám giờ bảy phút. Wallander ra khỏi toalet và vào phòng họp.

Tất cả đã ở đó. Ông là học sinh đi muộn. Hoặc là thầy giáo đến trễ. Thurnberg mân mê cái nút cà vạt hoàn hảo của mình, Lisa Holgersson chào ông bằng nụ cười lo lắng. Những người khác, các cộng sự của ông, đón ông theo cách duy nhất có thể, nghĩa là bằng sự có mặt đầy kiệt sức của mình. Wallander ngồi xuống và nói cho họ chính xác chuyện đã xảy ra. Ông đã suýt tóm được tên giết người, nhưng lại để hắn chạy thoát. Một cách bình tĩnh, có phương pháp, ông kể lại cho họ mọi chuyện kể từ khi ông gặp Birch và Maria Hjortberg, cú điện thoại bất ngờ của Lone Kjaer, chuyến đi sang Copenhagen, quán bar nằm trên một phố nhỏ sau nhà ga, Louise nhìn xuống cái ly, nụ cười của cô ta, vẻ sốt sắng nói chuyện với ông của cô ta. Nhưng trước đó, cô ta đã đi vào toalet.

— Cô ta đã bỏ bộ tóc giả. Vẫn bộ tóc mà cô ta đội trong ảnh. Cô ta chùi sạch đồ trang điểm. Bởi vì cô ta - đúng hơn là hắn ta - là một kẻ vô cùng tính toán, hẳn là hắn đã dự tính khả năng đó. Có khả năng là hắn có mang theo một lọ tẩy trang. Tôi đã không nhìn thấy gì, vì cứ chờ một người phụ nữ.

— Còn quần áo? – Ann-Britt Hoglund hỏi.

— Cô ta mặc một bộ vest. Đi giày đế bằng. Nếu nhìn thật kỹ cô ta có thể người ta sẽ ngờ rằng đó là một người đàn ông. Nhưng trong quán bar mờ tối

thì không thể thấy được.

Không có câu hỏi nào khác.

— Tôi thấy không phải nghi ngờ gì nữa, Wallander nói khi sự im lặng đã kéo dài hơn thời gian cần thiết để suy nghĩ. Hắn chính là người mà chúng ta đang tìm. Nếu không tại sao hắn lại bỏ chạy?

— Anh không nghĩ đến chuyện hắn có thể đi cùng chuyến tàu với anh sáng nay à? – Hansson hỏi.

— Tôi đã nghĩ đến. Nhưng quá muộn.

Hẳn là họ phải trách mình lắm, ông nghĩ, về chuyện này cũng như về nhiều chuyện khác trong cuộc điều tra này. Quả thực, mình đã thấy cô ta đội một bộ tóc giả ngay vào lần đầu tiên xem ảnh. Nếu mình hiểu được là cô ta đã đóng giả, gần như mọi thứ đã khác hẳn. Chính cô ta là người mà chúng ta tìm kiếm: Louise, người trên thực tế lại là đàn ông. Các hướng đi khác đều có thể đợi được. Nhưng mình đã không nhìn ra. Mình đã không có đủ sức để nhìn ra điều mà mình phát hiện được vào lúc cuối cùng.

Ông tự rót cho mình một cốc nước trước khi tiếp tục.

— Tôi vừa nhận được một lá thư của Mats Ekholm. Chắc mọi người còn nhớ, ông bác sĩ tâm lý đã từng giúp đỡ chúng ta cách đây vài năm trong việc bắt được thằng bé lột da đầu người khác. Ông ấy viết cho tôi những suy nghĩ của mình dù tôi không yêu cầu. Ông ấy nhấn mạnh nguy cơ tái phạm. Chúng ta không có lấy một giây để mất.

— Người đàn ông đội tóc giả đã từng xuất hiện trong cuộc điều tra à? – Một trong số các cảnh sát Malmo hỏi.

— Chúng ta còn chưa biết được. Nhưng đó là một trong những câu hỏi quan trọng nhất. Chúng ta phải quay ngược lại sau, xem xét lại toàn bộ các chi tiết của cuộc điều tra, kể từ đầu. Có thể là cuối cùng chúng ta sẽ tìm ra hắn.

— Bức ảnh, – Martinsson nói. – Với máy tính, chúng ta có thể bỏ được

bộ tóc giả và khôi phục một khuôn mặt đàn ông,

— Đó là việc quan trọng nhất. Chúng ta sẽ bắt đầu ngay bằng việc đó, khi ra khỏi đây. Với một bộ tóc giả và trang điểm khéo léo, người ta có thể làm biến đổi một khuôn mặt, nhưng không thể biến đổi tất cả được.

Ông cảm thấy một nghị lực mới đang xuất hiện quanh bàn. Ông không hề có ý định kéo dài thêm cuộc họp. Lisa Holgersson, thấy ông sắp kết luận, vội giơ tay.

— Tôi chỉ muốn nhắc mọi người điều ai cũng đã biết rồi. Đám tang Svedberg sẽ được tổ chức vào ngày mai vào lúc mười bốn giờ. Nhìn vào hiện trạng cuộc điều tra, chúng ta sẽ lùi buổi lễ nhỏ mà chúng ta định tổ chức ở đây lại cho đến khi có quyết định mới.

Không ai bình luận gì. Họ đang vội.

Wallander quay lại phòng mình để lấy áo vest. Một chuyến viếng thăm mà ông không thể lùi lại được; một hướng đi hẳn là hoàn toàn điên rồ. Nhưng ngược lại với mọi chờ đợi, nó lại cho thấy là ông đã có lý, ông sẽ không bao giờ tự tha thứ cho mình vì đã không đi theo nó. Một tiếng đồng hồ là đủ để ông biết rõ mọi chuyện. Cái tiếng đồng hồ này, ông nghĩ, hẳn là ông có quyền có được.

Trong hành lang, đột nhiên Thurnberg xuất hiện bên cạnh ông.

— Chúng ta có đủ phương tiện tin học cần thiết để tiến hành công việc với bức ảnh không?

— Cái đó thì phải hỏi Martinsson. Nhưng, nếu không làm được, cậu ấy sẽ gọi những người có khả năng.

Thurnberg gật đầu.

— Tôi chỉ muốn chắc chắn được về chuyện đó.

Ông ta ngần ngừ một lúc trước khi tiếp tục.

— Theo tôi, anh không nên tự trách móc về chuyện xảy ra ở

Copenhagen. Dự đoán được việc đó là một đòi hỏi quá mức.

Rõ ràng là Thurnberg hết sức chân thành. Một ý định làm thân chăng? Wallander quyết định nghĩ đúng là như vậy.

— Tôi sẵn sàng lắng nghe tất cả các quan điểm. Cuộc điều tra này không hề dễ dàng.

— Nếu có gì để nói, tôi sẽ nói ngay với anh.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Wallander rời ngay khỏi sở. Do dự một lúc, không biết có nên đi xe không. Cuối cùng chọn cách đi bộ. Trung tâm nằm không xa lắm. Cách duy nhất để chống lại sự thiếu ngủ là lúc nào cũng hoạt động.

Mười phút sau, ông đứng trước tòa nhà màu đỏ của trung tâm lọc thư. Phía xa, vài chiếc xe màu vàng đang chờ những cái túi to được chất lên. Wallander chưa bao giờ đến đây. Cửa ra vào khóa. Ông bấm chuông.

Người tiếp ông là người phụ trách. Anh ta còn trẻ, mới ba mươi tuổi, và tên là Kjell Albinsson. Ngay lập tức Wallander cảm thấy tin tưởng anh. Albinsson dẫn ông vào một phòng làm việc có cái quạt đang bật phía trên một cái tủ.

Wallander rút một tờ giấy và một cái bút chì để kéo dài thời gian. Ông phải bắt đầu từ đâu? 'Những người đưa thư ở nông thôn có hay đọc thư của người khác không?' Không thể được. Làm thế không khác nào sỉ nhục cả một cái nghề. Wallander nghĩ đến Westin; hẳn là ông sẽ không thích điều đó.

Ông quyết định bắt đầu từ đầu. Khi đó là mười một giờ kém mười bảy phút, thứ Hai 19 tháng Tám.

http://tieulun.hopto.org

30.

Một tấm bản đồ treo trên tường phòng làm việc của Albinsson. Wallander bắt đầu bằng việc hỏi anh những câu liên quan đến nó: các quận được phân chia theo việc chuyển thư rộng bao nhiêu. Albinsson muốn biết tại sao cảnh sát lại quan tâm đến vấn đề đó. Suýt nữa Wallander đã nói thật cho anh, rằng ông đang nghi ngờ một người đưa thư của vùng Ystad là tên giết người hàng loạt.

Một khẳng định như vậy vừa khó lọt tai vừa chắc chắn là sai. Không có gì cho thấy cô 'Louise' đó là nhân viên bưu điện, ngược lại là khác. Chẳng hạn, thường thì những người đưa thư làm việc rất sớm vào buổi sáng; vì vậy họ không thể ngồi một mình buổi tối trong các quán bar Copenhagen được, ít nhất là những ngày trong tuần. Ông bèn trả lời theo lối thoái thác, thậm chí không hề nhắc đến vụ giết Svedberg cũng như những thanh niên ở Hagestad và Nybrostrand - nhưng cách nói của ông cũng đủ sức nặng để Albinsson không gặng hỏi thêm.

Albinsson bắt đầu nhiệt tình giải thích cho ông cách tổ chức của các quận. Wallander ghi chép.

— Tổng cộng có bao nhiêu người đưa thư nông thôn? – ông hỏi khi Albinsson đã ngồi xuống lại sau bàn làm việc.

— Chúng tôi có tám người chính thức.

— Có danh sách tên của họ không? Tốt nhất là kèm cả ảnh.

— Bưu điện là một kiểu doanh nghiệp năng động. Thậm chí chúng tôi còn có một cuốn sách nhỏ in màu về nghề đưa thư ở nông thôn nữa.

Albinsson biến mất. Wallander nghĩ là mãi rồi mình cũng gặp được một

may mắn. Với những bức ảnh đó, hẳn là ông sẽ thấy ngay được là gã đàn ông ở Copenhagen không làm việc cho bưu điện.

Dù vậy ông vẫn giữ một niềm hy vọng nhỏ nhoi là sẽ nhận diện được kẻ giết người trong vài giây.

Albinsson quay lại cùng cuốn sách. Wallander chửi thề; ông quên không mang kính.

— Có thể là ông sẽ đeo vừa kính của tôi đấy. Ông đeo bao nhiêu độ.

— Tôi cũng không chắc lắm nữa. 10,5.

Albinsson bối rối nhìn ông.

— Nếu thế thật thì ông mù mất rồi. Tôi nghĩ là ông muốn nói 1,5. Kính của tôi là 2 độ. Chắc là sẽ được.

Quả thực là được. Cuốn sách in rất sang; có phải vì thế mà giá tem cứ tăng mãi không ngừng không? Rồi ông nghĩ đến điều Westin đã nói khi chở ông đến Bamso: từ giờ đến vài năm nữa, một nửa số thư từ hiện nay sẽ được thay thế bằng thư điện tử. Khi đó bưu điện sẽ làm gì? Westin không có câu trả lời. Wallander cũng không có. Cuốn sách này có chút lợi ích nào ngoài lợi ích không thể chối cãi được với ông vào lúc này?

Ông giở nó ra. Tám nhân viên, bốn đàn ông và bốn phụ nữ. Wallander xem kỹ mặt bốn người đàn ông. Không ai trong số họ giống chút nào với Louise. Ông ngập ngừng một chút trước người có tên là Lars-Goran Berg. Rồi ông thấy rõ là không thể được; Sau đó ông xem ảnh mấy người phụ nữ. Ông nhận ra một trong số họ, người vẫn đưa thư cho bố ông ở Loderup.

— Tôi có thể giữ cuốn sách giới thiệu được không?

— Nếu ông muốn, tôi có thể đưa ông mấy cái liền.

— Không cần đâu.

— Ông đã có được câu trả lời mà ông đang tìm chưa?

— Không thực sự. Nhưng tôi còn vài câu hỏi nữa. Như vậy là thư từ được

lọc ở đây. Có phải là chính những người đưa thư làm luôn việc đó không?

— Đúng.

— Có nhân viên nào khác ở đây không?

— Có. Sune Boman. Ông muốn tôi đi gọi anh ấy không?

Wallander thoáng tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu Boman chính là kẻ mà ông đang tìm. Nhưng ông muốn biết rõ ràng mọi chuyện.

— Có lẽ là chúng ta đến chào anh ấy một câu chăng?

Họ đi vào gian phòng lớn dùng để lọc thư. Một người đàn ông đang cúi xuống một cái túi mà anh ta vừa đóng lại. Ngay cả từ khoảng cách này, ông cũng thấy rõ ràng đó không phải là hắn. Sune Boman cao gần hai mét và chắc là nặng đến một trăm cân. Dù vậy Wallander cũng tiến lại gần để chào. Boman nhìn lại ông, không hề mỉm cười..

— Tại sao các ông còn chưa bắt được cái kẻ bệnh hoạn đó?

— Chúng tôi đang cố gắng hết sức.

— Lẽ ra các ông phải bắt được hắn từ lâu rồi mới phải.

— Mọi chuyện không phải lúc nào cũng diễn ra như chúng ta mong muốn.

Wallander và Albinsson quay lại phòng làm việc.

— Không phải lúc nào anh ấy cũng dễ tính đâu, – Albinsson nói như để xin lỗi.

— Cũng giống như mọi người thôi. Hơn nữa, anh ấy có lý.

Wallander ngồi xuống. Ông còn những câu hỏi khác nào không? Giải pháp không nằm ở trung tâm lọc thư của bưu điện. Mặt khác, điều này chỉ làm ông ngạc nhiên một phần.

Ông chìa cặp kính cho Albinsson.

— Tôi sẽ không làm phiền anh lâu thêm nữa. Trừ khi còn có các nhân

viên khác...

— Còn có các tài xế, tất nhiên rồi. Nhưng họ đang phải lo chuyển hàng. Họ không hề tham gia việc lọc và phân phát thư.

— Anh không có một cuốn sách hướng dẫn về họ à?

— Rất tiếc là không.

Wallander đứng dậy, ông không còn câu hỏi nào khác.

— Thật ra thì ông muốn biết điều gì? – Albinsson hỏi.

— Như tôi đã nói với anh rồi đấy. Công việc kiểm tra thông thường thôi.

Albinsson lắc đầu.

— Ông không thể làm tôi tin được chuyện ấy đâu. Tại sao nhân viên điều tra chính của thành phố lại lãng phí thời gian cho những việc thông thường? Như vậy là ông đang tìm cách phá vụ án giết đồng nghiệp của ông, cũng như nhiều thanh niên và một cặp vợ chồng trẻ. Ông ở đây vì những vụ giết người đó.

— Cái đó không hề thay đổi việc đây đúng là một việc kiểm tra thông thường.

— Tôi không tin ông. Tôi tin rằng ông đang tìm kiếm một cái gì đó cụ thể.

— Tôi đã nói cho anh tất cả những gì tôi có thể nói. Nhưng có thể là tôi còn vài câu hỏi nữa đây.

Ông ngồi xuống lại.

— Hình như là túi đựng thư ngày nay không giống túi đựng thư cách đây hai mươi năm nữa thì phải. Ngày nay ai còn viết thư?

— Ông nói đúng, đã có những thay đổi lớn. Từ giờ đến vài năm nữa, thay đổi sẽ còn rõ rệt hơn. Bưu điện bắt đầu trở nên cổ lỗ sĩ rồi. Bây giờ, người ta liên lạc bằng máy fax và email.

— Tôi cho rằng thư từ riêng tư đã giảm rất nhiều.

— Không nhiều như người ta tưởng đâu. Nhiều người vẫn còn nghi ngại thư điện tử. Người ta muốn giữ gìn sự gần gũi. Người ta vẫn thích thư dán trong phong bì hơn.

— Như vậy là những cái túi đựng thư của bưu điện không chỉ chất đầy quảng cáo và thư từ hành chính phải không?

— Còn xa mới là như vậy.

Wallander gật đầu. Albinsson và ông đứng dậy cùng một lúc.

— Ông có câu trả lời cho các câu hỏi của ông chưa?

— Tôi nghĩ là rồi. Cám ơn vì sự giúp đỡ của anh.

Albinsson không hỏi thêm nữa. Họ chia tay nhau ở lối vào chính. Wallander đi ra dưới ánh mặt trời. Một tháng Tám thật lạ lùng, ông nghĩ, với sự ấm nóng mãi vẫn không chịu đi khỏi và mãi rồi cũng có lúc gió đã rời bỏ hoàn toàn thành phố.

Ông quay lại sở và tự hỏi không biết ngày mai có nên mặc quân phục để dự đám tang Svedberg hay không. Còn Ann-Britt thì sao? Liệu cô có hối tiếc vì đã nhận lời đọc bài diễn văn không phải do cô viết không?

Khi ông về đến nơi, Ebba cho ông biết là Lisa Holgersson muốn nói chuyện với ông. Ebba có vẻ buồn bã.

— Mọi chuyện ổn cả không? – Wallander hỏi. – Thời gian gần đây chúng ta không có lúc nào để nói chuyện cả.

— Thế nào thì thế ấy thôi, – bà trả lời.

Wallander nhớ bố ông cũng hay nói vậy khi nhắc đến sự khốn cùng của tuổi già.

— Khi nào xong được vụ này, chúng ta sẽ nói chuyện nhé, – Wallander nói.

Bà im lặng gật đầu. Ông có cảm giác bà đang phải chịu đựng điều gì đó. Nhưng ông không có thời gian để nán lại thêm. Ông đến văn phòng Lisa

Holgersson. Như thường lệ, cửa phòng bà mở.

— Đó là một đột phá đáng kể, – bà nói khi ông đã ngồi xuống ghế phôtơi êm ái dành cho khách. – Thurnberg bị ấn tượng lắm.

— Vì cái gì?

— Cứ hỏi ông ấy xem. Nhưng anh đang chứng tỏ là xứng đáng với danh tiếng của mình đấy.

Wallander mở to mắt.

— Cái danh tiếng đó tồi tệ đến thế cơ à?

— Thật ra thì ngược lại.

Wallander dang hai tay ra. Ông không muốn nói quá nhiều về những chuyện trong mắt ông là vô cùng đáng tiếc.

— Sếp sẽ có mặt ở đám tang, – bà nói. – Bà bộ trưởng Tư pháp nữa. Họ sẽ đến Sturup vào lúc mười một giờ, tôi sẽ đến đón họ. Họ muốn được biết về tình hình cuộc điều tra. Họp vào lúc mười một giờ ba mươi trong phòng lớn nhé. Anh, tôi và Thurnberg.

— Chị không thể làm việc đó một mình được à? Hoặc là cùng Martinsson? Cậu ấy nói năng tốt hơn tôi nhiều.

— Anh là người chỉ huy công việc mà. Sẽ không mất nhiều thời gian đâu, cùng lắm là nửa tiếng thôi. Họ sẽ quay về Stockholm ngay sau đám tang.

— Một trong hai người sẽ đọc diễn văn à?

— Cả hai.

— Tôi rất không thích đến các đám tang. Tuy thế chuyện rất khác khi người chết đã bị giết một cách dã man.

— Anh nghĩ đến người bạn Rydberg của anh à?

— Phải.

http://tieulun.hopto.org

Điện thoại đổ chuông. Bà nghe một lúc và bảo người kia gọi lại sau.

— Chị đã quyết định được là sẽ chơi nhạc gì chưa? – Wallander hỏi.

— Người lễ sinh sẽ lo chuyện đó. Chắc là sẽ ổn thôi. Thường thì người ta bật nhạc gì vào một đám tang nhỉ? Bach và Buxtehude? Và dĩ nhiên là một bản thánh vinh.

Wallander đứng dậy.

— Tôi hy vọng là chị sẽ tận dụng được cơ hội, - ông nói.

— Cơ hội gì?

— Để nói với sếp và bộ trưởng rằng, nếu tiếp tục giảm số lượng nhân viên, đó sẽ không còn là một chiến dịch cắt giảm ngân sách nữa, mà là một âm mưu xấu xa. Một thú nhận đồng lõa với tội phạm, dù là có tổ chức hay không; hiện đang hoành hành trên khắp cả nước.

— Anh điên à? Như thế có nghĩa là gì?

— Chính xác như tôi nói đấy. Một âm mưu làm cho cảnh sát không còn khả năng hoàn thành sứ mệnh của mình nữa. Nói điều đó cho họ, vẫn còn chưa đến mức độ đó, nhưng cũng sắp rồi.

Bà lắc đầu.

— Tôi không nghĩ là tôi đồng ý với anh.

— Tôi có lý, và chị biết điều đó. Tất cả những ai làm việc trong ngành cảnh sát đều nhận ra sự lệch lạc đó.

— Tại sao tự anh không nói với họ điều đó?

— Lẽ ra tôi phải làm. Nhưng điều quan trọng nhất là tôi phải bắt được tên giết người đó.

— Không phải anh. Chúng ta.

Wallander sang phòng Martinsson, ở đó có cả Ann-Britt. Cùng nhau, họ nhìn một bức ảnh trên màn hình máy tính: khuôn mặt của Louise, không

có tóc.

— Tôi đã sử dụng một chương trình do FBI phát triển, – Martinsson nói. – Bây giờ, khi tôi đã xóa được tóc của hắn, chúng ta có thể gắn vào vài kiểu tóc khác. Không kể râu và bộ ria. Thậm chí còn có thể cho hắn đeo mặt nạ dưỡng khí.

— Tôi không nghĩ là hắn có mặt nạ dưỡng khí đâu. – Wallander nói. – Điều duy nhất mà chúng ta quan tâm là cái mà hắn giấu dưới bộ tóc giả.

— Tôi đã thực hiện vài nghiên cứu, – Ann-Britt nói. – Tôi đã gọi cho một người làm tóc giả ở Stockholm để hỏi ông ta rằng liệu có thể giấu nhiều tóc dưới một bộ tóc giả hay không. Không có một câu trả lời duy nhất cho câu hỏi đó.

— Nếu quả vậy thì chắc là đầu hắn phải có rất nhiều tóc.

— Chúng ta có thể làm khối thứ với chương trình này, – Martinsson vẫn nằn nì. Kéo tai dài ra, làm mũi bẹt xuống...

— Trong trường hợp hiện tại, chúng ta không cần kéo dài hay co ngắn bất kỳ cái gì cả.

— Màu mắt?

Wallander suy nghĩ.

— Xanh, - ông nói.

— Răng của cô ta như thế nào?

— Không phải cô ta. Hắn.

— Anh có nhìn thấy răng của hắn không?

— Không rõ lắm. Nhưng tôi nghĩ là chúng khá trắng, được chăm sóc cẩn thận.

— Bọn tâm thần thường xuyên vô cùng kỹ tính về chuyện vệ sinh.

— Chúng ta còn chưa biết liệu đó có phải là một kẻ tâm thần hay không.

http://tieulun.hopto.org

Martinsson nhập các dữ liệu mà Wallander vừa cung cấp vào mắt và răng.

— Cô ta khoảng bao nhiêu tuổi? – Ann-Britt hỏi.

— Không phải cô ta. Hắn.

— Nhưng cậu đã gặp một phụ nữ. Chỉ mãi sau đó cậu mới hiểu ra đó là đàn ông.

Wallander cảm thấy cô có lý. Ông đã nhìn thấy một phụ nữ. Ông phải bắt đầu từ đó để ước lượng tuổi tác.

— Khó nói lắm, đối với một người phụ nữ trang điểm rất kỹ. Nhưng bức ảnh mà chúng ta có hẳn là mới được chụp. Tôi cho là vào khoảng bốn mươi tuổi.

— Cao không? – Martinsson hỏi.

— Khó nói lắm. Khá cao. Giữa một mét bảy mươi và một mét bảy mươi lăm.

Martinsson gõ bàn phím.

— Cơ thể cô ta, – sau đó anh nói. – Có đeo vú giả không?

Wallander hiểu ra là mình đã không quan sát kỹ lưỡng.

— Tôi không biết trả lời thế nào cả.

Ann-Britt Hoglund nhìn ông với một nụ cười thích thú.

— Theo tất cả các nghiên cứu đã thực hiện, đàn ông thường có nhận xét rất nhanh về kích cỡ ngực của một phụ nữ. Sau đó, người ta bắt đầu nhìn đến chân. Rồi mông.

Martinsson cười khùng khục trước màn hình máy tính. Wallander hiểu ra tính phi lý của tình huống. Ông phải miêu tả một người phụ nữ hóa ra lại là đàn ông, nhưng lại được coi là phụ nữ cho đến khi Martinsson xong xuôi việc nhập tất cả các dữ liệu vào máy tính.

— Cô ta mặc một cái áo vest. Có thể là tôi không có óc quan sát tốt lắm. Nhưng tôi không để ý đến ngực cô ta. Ngoài ra, quầy bar khá cao. Tôi cũng không nhìn ra sau lưng. Khi đi vào toalet, ngay lập tức cô ta bị đám đông nuốt chửng. Lúc đó trong quán đông người lắm.

— Dù vậy chúng ta cũng đã có rất nhiều chi tiết, – Martinsson nói giọng khích lệ. – Bây giờ, phải thử đoán xem thằng cha đó có kiểu tóc thế nào dưới bộ tóc giả.

— Tôi nghĩ chuyện đó là không thể, – Wallander nói. – Liệu chúng ta không thể chỉ hài lòng với khuôn mặt thôi à? Đăng nó trên các báo và hy vọng rằng ai đó sẽ nhận ra, khi đã bỏ được bộ tóc giả làm hỏng hét mọi chuyện.

— Theo các điều tra của FBI, điều đó gần như là không thể.

— Thì cứ thử xem nào.

Một ý nghĩ vừa chạy thoáng qua óc ông.

— Ai đã nói chuyện với cô y tá? Người đã nhận được cú điện thoại của ai đó giả làm Erik Lundberg ấy?

— Tôi, – Ann-Britt nói. – Lẽ ra là Hansson. Nhưng cuối cùng thì lại là tôi.

— Thế nào? Cô ta nói gì?

— Không có gì nhiều nhặn. Hắn nói giọng Scanie.

— Cô ấy có nghĩ đó là giọng thật không?

Cô ngạc nhiên nhìn ông.

— Không hề. Thậm chí cô ấy còn có một nhận xét, rằng cách nói của kẻ đó nghe rất lạ, nhưng không sao nói rõ hơn được.

— Vậy là có thể nghĩ rằng hắn đã giả giọng?

— Đúng.

— Giọng nói thế nào? Thanh hay trầm?

http://tieulun.hopto.org

— Trầm.

Ý nghĩ của Wallander quay lại quán L'Amigo. Louise đã mỉm cười với ông. Rồi cô ta nói rằng cô ta phải vào toalet. Và đó là một giọng trầm. Cái giọng đi mượn đó khá trầm.

— Thế thì, – ông kết luận, – chính hắn đã gọi điện đến. Chúng ta có thể gần như chắc chắn về điều đó, ngay cả khi không có chứng cớ.

Ông cảm thấy đã đến lúc tập hợp tất cả các cộng sự thân cận nhất. Với tình hình này, họ chỉ bao gồm Ann-Britt và Martinsson. Ngay Hansson cũng không được tính vào cái nhóm rất gần gũi với nhau này.

— Tóm tắt tình hình đi, – ông đề nghị. – Ba chúng ta thôi, trong phòng họp nhỏ.

— Tôi còn phải làm việc với cái chân dung này nữa, không dễ đâu.

— Sẽ không lâu đâu.

Martinsson đứng dậy. Cùng nhau, họ vào phòng họp nhỏ nhất và đóng cửa lại. Wallander nói với họ về chuyến đi đến trung tâm lọc thư.

— Tôi không có hy vọng gì lớn lao đâu, – ông kết luận. – Nhưng tôi muốn kiểm tra.

— Điều đó không hề thay đổi giả thuyết ban đầu, – Martinsson nói. – Chúng ta đang tìm kiếm một kẻ có được những thông tin đáng kinh ngạc. Kẻ nào đó xâm nhập được những bí mật được giữ kín nhất.

— Chúng ta vẫn không có bằng chứng rằng có ai biết được về buổi chụp ảnh của cặp vợ chồng trẻ, - Ann-Britt nói.

— Chúng ta phải tập trung vào đó. Cuộc điều tra này mở rộng đến không thể tin, theo đủ mọi hướng. Nhưng giờ đây chúng ta đã tìm được một cái gì đó giống như một tâm điểm. Chúng ta có một tên giết người có chung thói quen với các nạn nhân của hắn: hắn ăn mặc giả trang. Hơn nữa, hắn lọt được vào một thế giới ít nhất là bí mật một phần nào đó. Bằng cách nào mà

hắn làm được như vậy? Hắn ở vị trí nào? Bằng cách nào mà hắn xâm nhập được những thông tin đó?

Ông im lặng suy nghĩ một lúc về chuyến đi đến trung tâm lọc thư.

Tôi chỉ tìm ra được một ngòi nổ chung duy nhất. Isa Edengren có chung một người đưa thư với Sture Bjorklund. Sau đó, phải cộng thêm ba người đưa thư khác. Cộng thêm một người thứ tư làm việc bên ngoài quận Ystad. Do đó chúng ta có thể từ bỏ giả thuyết này. Thật phi lý khi tưởng tượng ra một âm mưu của những người đưa thư. Chuyện như thế này đã là khó tin lắm rồi.

Martinsson có vẻ do dự.

— Chúng ta có đi quá nhanh không? Cứ giả sử một chút rằng tên đàn ông giả làm phụ nữ đó tồn tại ở đường viền của cuộc điều tra. Chúng ta không thể biết chắc được rằng đó chính là hắn, tên giết người.

Lòi phản đối của Martinsson hoàn toàn hợp lý.

— Cậu có lý. Chúng ta hãy xem xét kỹ càng hơn bốn người đưa thư nam giới này. Cộng thêm một người nữa, làm ở quận Simrishamn. Bưu điện đã làm công việc của chúng ta trở nên dễ dàng hơn khi cung cấp một bản giới thiệu.

Họ ghi lại những cái tên và chia nhau công việc.

— Hy vọng thật nhỏ nhoi. Nhưng có thể là chúng ta sẽ có được một dấu tay trên quầy bar quán L'Amigo. Thật không may là ly rượu vang đã bị rửa mất rồi.

Họ dành thời gian để xem xét cái tâm điểm tạm thời này dưới nhiều góc độ khác nhau. Họ có bỏ qua điều gì không? Người ta có được thông tin bằng cách nào? Mở trộm thư, nghe trộm điện thoại, hay cả hai cùng một lúc. Nhưng ngoài đó ra? Họ nghĩ đến tất cả các khả năng, từ trò ngồi lê đôi mách đến dọa dẫm, những cái email giả. Nhưng không gì có thể cung cấp một nội dung cho cái trung tâm rỗng đó. Wallander nhận ra rằng sự lo lắng

của mình lại lớn dần lên. Ông nghĩ đến bức thư của Mats Ekholm.

— Chúng ta không có sơ đồ chủ yếu nào. Chúng ta có những cuộc giả trang và những bí mật. Chỉ vậy thôi.

— Chúng ta đã nhận được các thông tin về giáo phái Divine Movers, – Martinsson nói. – Có vẻ như là không có các trò bạo lực. Ngược lại, có không ít rắc rối về thuế má. Nhưng cái đó thì tôi nghĩ cũng là tình trạng chung của phần lớn các giáo phái ở châu Âu và Mỹ.

— Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta quên mấy trò cải trang đi? – Ann-Britt hỏi. – Nếu chúng ta coi chúng như một thứ màn che bên ngoài có thể bỏ bớt đi. Khi đó chúng ta sẽ có gì?

— Những người trẻ tuổi, – Wallander nói. – Những người trẻ tuổi vui vẻ đang tiệc tùng hoặc làm đám cưới.

— Như vậy là cậu không tính đến Haag phải không?

— Không. Anh ta nằm ngoài câu chuyện.

— Còn Isa Edengren?

— Lẽ ra cô ấy phải tham gia bữa tiệc.

— Dù sao điều này cũng làm thay đổi diện mạo cuộc điều tra. Một yếu tố mới xuất hiện. Tên giết người đã quyết định rằng Isa Edengren không được phép thoát khỏi. Nhưng thoát khỏi cái gì? Động cơ là gì? Sự thù hận hay sự trả thù? Mặt khác, chúng ta không tìm được điểm giao nhau giữa cặp vợ chồng trẻ và bốn thanh niên. Và Svedberg: cậu ấy đi theo hướng nào?

— Cái đó thì, – Wallander nói, – tôi nghĩ là chúng ta có thể trả lời, dù là chỉ một cách tạm thời. Svedberg quen tay đàn ông cải trang làm phụ nữ ấy. Một điều gì đó đã khiến cậu ấy thấy nghi ngờ. Trong mùa hè, cậu ấy hiểu rằng mình đã nghĩ đúng. Hẳn đó là lý do khiến cậu ấy bị giết. Cậu ấy biết quá nhiều. Cậu ấy biến mất trước khi kịp nói cho chúng ta biết.

— Nhưng điều đó có nghĩa là gì? – Martinsson hỏi. – Với ông anh họ của mình, Svedberg nói là anh ấy hay đi lại với một người phụ nữ tên là Louise.

Hiện giờ, chúng ta biết được rằng Louise là đàn ông - chi tiết mà chắc hẳn Svedberg cũng phải nhận ra, sau từng ấy năm. Thế thì thật ra chúng ta đang nói đến cái gì đây? Những người chuyển đổi giới tính à? Liệu có phải là chúng ta đang nói rằng Svedberg cũng là một người đồng tính?

— Tôi không nghĩ là Svedberg có thiên hướng mặc đồ phụ nữ. Nhưng cậu ấy cũng có thể là người đồng tính mà chúng ta không hề hay biết.

— Trong vụ này, tôi thấy có một người ngày càng trở nên quan trọng, – Ann-Britt nói.

Wallander biết cô đang nghĩ đến ai: Bror Sundelius, chủ ngân hàng về hưu.

— Tôi cũng nghĩ thế. Tôi tin là có đầy đủ các lý do để xây dựng một tâm điểm mới, dù vẫn không loại bỏ tâm điểm cũ, nhưng có thể bổ sung được thêm: những người và những sự kiện được tập hợp xung quanh một lá đơn khiếu nại cách đây mười một năm. Chúng ta biết rằng Svedberg đã cư xử hết sức lạ lùng. Chúng ta có thể dễ dàng hình dung là cậu ấy đã phải chịu một hình thức dọa dẫm nào đó. Hoặc là cậu ấy có những lý do khác để im lặng về một điều gì đó liên quan đến Stig Stridh.

— Nếu Bror Sundelius cũng có những thiên hướng trái với tự nhiên thì sẽ rất dễ hiểu.

Wallander phản ứng mạnh mẽ trước câu nói của Martinsson, trong đó chứa đựng một sự khinh miệt gần như lộ rõ.

— ‘Trái với tự nhiên’ là cách nói của những năm 1950. Việc ngày nay vẫn còn có người muốn che giấu sở thích thực sự của mình không còn hoàn toàn giống như thế nữa.

Martinsson nhận ra sự khó chịu của Wallander. Nhưng anh không phản ứng.

— Như vậy câu hỏi là điều gì đã liên kết Sundelius, Stridh và Svedberg. Một chủ ngân hàng, một tay phá hoại nho nhỏ và một cảnh sát, mà tên đều

bắt đầu bằng chữ s.

— Tôi tự hỏi không biết Louise có thuộc vào nhóm đó không, - Ann-Britt nói.

Wallander nhăn mặt

— Cần phải tìm cho hắn một cái tên khác. Louise đã biết mất vào toalet quán bar L'Amigo ở Copenhagen rồi. Cần phải tìm cho hắn một cái tên khác, nếu không chúng ta sẽ còn lẫn lộn nhiều hơn nữa.

— Louis, – Martinsson đề nghị. – Không phức tạp gì mấy.

Những người khác nhất trí. Louise thay đổi giới tính và tạm thời được đặt lại tên. Giờ đây, họ đang phải tìm kiếm một tay đàn ông tên là Louis.

— Stridh đã chết, – Wallander tiếp tục, – và người chết là những nhân chứng, tồi. Ngược lại, Rut Lundin có thể còn biết điều gì đó khác nữa. Nhưng tôi cũng không tin lắm. Tôi nghĩ là bà ta đã thật lòng khi nói không biết gì về các hoạt động của Stridh.

— Còn lại Sundelius.

Wallander quay sang Martinsson.

— Đúng, – ông nói, – Sundelius rất quan trọng. Đến mức chúng ta sẽ chỉ còn phải tập trung vào ông ta. Chính xác thì ông ta là ai?

— Tại sao chúng ta không triệu ông ta đến đây?

— Vì cớ gì?

— Nếu ông ta quan trọng đối với cuộc điều tra, thì đúng là ông ta quan trọng đối với cuộc điều tra.

— Trước khi làm một việc tương tự, sẽ phải có sẵn những câu hỏi tốt để đặt cho ông ta đã.

Họ thỏa thuận Martinsson sẽ dành một phần thời gian của mình cho Sundelius. Wallander ra khỏi phòng họp và về phòng mình. Trong hành lang, ông gặp Edmundsson.

— Chúng tôi không tìm được gì ở chỗ mà anh yêu cầu xem xét trọng khu bảo tồn.

Mất một lúc Wallander mới hiểu.

— Không gì hết à?

— Ai đó đã nhổ thuốc lá nhai xong dưới một gốc cây, chỉ có thế thôi.

Wallander lừ mắt nhìn anh.

— Tôi hy vọng là anh đã nhặt mẩu thuốc lá đó, hoặc là đã nói cho Nyberg.

Edmundsson làm ông ngạc nhiên.

— Rồi, - anh đáp.

— Có thể là phát hiện này quan trọng hơn là anh tưởng đấy.

Ông tiếp tục đi về phòng. Như vậy là ông đã có lý. Nơi mà ông từng cảm thấy bị nhìn lén, nơi có cái nhìn bao quát nhất đối với lối đi... Tên giết người đã đứng ở đó. Hắn đã nhổ mẩu thuốc lá, giống như trên bãi biển. Hắn cũng đã xuất hiện bên ngoài khu vực an ninh ở Nybrostrand. Lần này thì cải trang.

Hắn theo dõi chúng ta, Wallander nghĩ. Hắn ở rất gần chúng ta. Một bước đi trước, một bước đi sau. Có thể là hắn tìm cách biết được các kết luận của chúng ta chăng? Hoặc là hắn chỉ tìm cách chắc chắn được rằng chúng ta sẽ không bao giờ bắt được hắn.

Đột nhiên một ý nghĩ vụt đến. Ông bấm số điện thoại của Martinsson.

— Cậu có cảm giác ai đó có một quan tâm đặc biệt đối với cuộc điều tra này không?

— Ai cơ? Ngoài đám phóng viên, lúc nào cũng lục lọi khắp nơi.

— Cậu có thể chuyển thông điệp này được không: ai cũng phải cảnh giác, trong trường hợp một kẻ nào đó tỏ ra đặc biệt quan tâm đến cuộc điều tra, hoặc có một cách xử sự lạ lùng, không được thông thường lắm. Tôi

không thể nói chính xác hơn được.

Martinsson hứa sẽ chuyển tin. Wallander bỏ máy. Mười hai giờ trưa. Đột nhiên ông nhận ra mình đang đói và buồn nôn. Ông rời khỏi sở và đến một quán ăn ở khu trung tâm. Mười ba giờ, ông quay trở lại. Ông cởi áo vest và mở cuốn sách giới thiệu của bưu điện.

Người đầu tiên trong số những người đưa thư mà ông muốn liên lạc tên là Olov Andersson.

Wallander nhấc điện thoại và bấm số. Ông sẽ còn trụ vững thêm được bao lâu nữa?

• • •

Gã về đến Ystad không lâu sau hai mươi ba giờ. Không muốn gặp nguy cơ chạm mặt tay cảnh sát đã tìm ra dấu vết của gã ở Copenhagen, gã đã lấy tàu và lên phà ở Helsingor. Đến Helsingborg, gã lấy taxi về đến Malmo nơi xe của hắn đang đợi. Gia tài mà một thành viên của gia đình hắn để lại tránh cho hắn phải nghĩ đến chuyện tiết kiệm tiền. Gã đứng rình trước bãi đỗ xe một lúc lâu trước khi tiến đến xe của mình. Gã đã thoát được khỏi tay bọn họ! Mặt khác, chưa lúc nào gã nghi ngờ điều đó, ngay cả tối hôm trước, trong quán bar ở Copenhagen. Đó là một thắng lợi lớn. Gã không hề chờ đợi một tay cảnh sát đến ngồi ở ghế bên cạnh. Nhưng gã đã không đánh mất sự bình tĩnh. Một cách bình thản, gã đã hoàn thành các động tác được dự tính từ lâu, trong trường hợp xảy ra tình huống tương tự.

Vào toalet phụ nữ, bỏ bộ tóc giả, đeo nó vào thắt lưng phía sau lưng, dùng thuốc tẩy trang lúc nào cũng mang theo để xóa trang điểm. Rời khỏi toalet cùng lúc với một người đàn ông. Năng lực thoát khỏi đúng lúc chưa hề rời bỏ gã.

Khi đã chắc chắn được rằng bãi đỗ xe không bị theo dõi, gã lên xe và lên đường về Ystad. Về đến nhà, sau khi tắm rửa thật cẩn thận, gã chui vào chăn trong phòng ngủ cách âm của mình. Gã cần suy nghĩ. Gã không biết làm cách nào mà tay cảnh sát tên là Wallander tìm ra được gã. Gã đã để lại một dấu vết, theo một cách nào đó. Điều này khiến gã cảm thấy tức tối nhiều hơn là lo lắng. Cách giải thích duy nhất là Svedberg đã giữ một bức ảnh của gã ở căn hộ của anh ta. Một bức ảnh Louise mà gã đã không tìm được; tuy nhiên, gã đã lục lọi rất kỹ. Xét ở một khía cạnh khác, giờ thì có thể yên tâm; tay cảnh sát đã đến để nói chuyện với một phụ nữ. Không gì cho thấy trước khi đến quán bar ông ta đã biết Louise chỉ là một cách cải trang. Giờ đây, tất nhiên, ông ta đã biết điều đó.

Việc trốn thoát khỏi tay cảnh sát đó dễ dàng đến vậy làm gã thấy phấn khích, và khuyến khích gã tiếp tục. Vấn đề là lúc này gã không có nạn nhân đã lên kế hoạch nào. Theo dự định ban đầu, từ giờ gã sẽ phải chờ đợi một thời gian, có thể là một năm, để suy nghĩ kỹ hơn về cách thức tự vượt qua bản thân mình sau đó. Gã sẽ đợi cho đến lúc người ta bắt đầu quên gã đi. Khi đó gã sẽ lại xuất hiện.

Dù vậy cuộc gặp tay cảnh sát đã làm hắn mất cân bằng. Gã không thể chịu được ý nghĩ sẽ phải ngồi không suốt một năm trời.

Gã nằm lì trên giường suốt buổi sáng, tìm cách xem xét vấn đề một cách có phương pháp. Có nhiều khả năng, nhiều giải pháp. Nhiều lần, suýt nữa gã đã vứt bỏ kế hoạch.

Cuối cùng, gã tin là đã tìm ra một giải pháp. Nó khác xa ý đồ ban đầu, và điều đó khiến cho nó có nhiều điểm không hoàn hảo.

Nhưng gã không có lựa chọn nào khác. Hơn nữa, ý nghĩ đó chứa đựng một sự quyến rũ to lớn. Càng nghĩ đến nó, gã càng thấy nó thiên tài. Gã sẽ dựng lên một bức tranh mà không ai dám tưởng tượng đến. Và sẽ không bao giờ có ai hiểu nổi. Gã sẽ tạo ra một câu đố không bao giờ có lời giải. Cái chìa khóa vô hình, gã sẽ ném đi thật xa vào bóng tối, nơi không ai có thể

tìm được.

Đến chiều muộn, gã đã quyết định xong. Đó sẽ là Wallander.

Tay cảnh sát. Cần phải hành động nhanh. Đám tang Svedberg sẽ được tổ chức vào ngày mai. Gã cần ngày hôm nay để chuẩn bị. Gã mỉm cười với ý nghĩ Svedberg sẽ giúp mình. Trong buổi lễ đó, căn hộ của tay cảnh sát sẽ không có ai. Nhiều lần Svedberg đã nói với gã rằng Wallander đã ly dị và phần lớn thời gian ông ta sống một mình.

Gã sẽ hành động vào ngày hôm sau đó, thứ Tư. Kế hoạch lại một lần nữa làm gã phấn khích. Gã sẽ giết tay cảnh sát đó. Và sau đó, gã sẽ cải trang cho ông ta. Nhưng không phải là theo một cách ất ơ nào đó.

http://tieulun.hopto.org

31.

Ngày thứ Hai bị phá hoại hoàn toàn. Đó là ý nghĩ đầu tiên của Wallander khi tỉnh dậy vào sáng thứ Ba. Ưu thế duy nhất là, lần đầu tiên kể từ rất lâu rồi, ông cảm thấy được nghỉ ngơi. Ông đã rời khỏi sở ngay vào lúc hai mươi mốt giờ. Không đủ sức nữa, ông buộc phải vừa bước lùi vừa chiến đấu. Ông đi xe về nhà, ăn vài cái sandwich khô khốc trong bếp và gần như đi nằm ngay sau đó. Ông không nhớ được chút gì kể từ khi tắt đèn ngủ.

Sáu giờ sáng. Ông nán lại trên giường, nằm im không nhúc nhích. Qua chỗ mở hé của hai cánh riđô, ông nhìn thấy bầu trời hôm nay màu xanh. Một ngày mất không, ông lại nghĩ. Không chút tiến triển nào. Ông đã nói chuyện với hai người đưa thư nông thôn. Cả hai người đều không có thông tin thú vị nào. Cả hai đều dễ mến và nói nhiều, nhưng cuộc điều tra không tiến thêm được lấy một milimet. Khoảng mười tám giờ, Wallander tóm tắt tình hình với các đồng sự của mình. Vào lúc đó, họ đã nói chuyện với tất cả những người đưa thư có tên trong danh sách. Nhưng họ đã đặt những câu hỏi nào cho những người đó? Và họ đã có được những câu trả lời nào? Wallander buộc phải thừa nhận rằng mình đã nhầm. Và đó không phải là ngõ cụt duy nhất của ngày hôm đó. Lone Kjaer đã gọi từ Copenhagen để thông báo rằng người ta đã không lấy được dấu tay trên quầy bar quán L'Amigo, cũng như trên ghế. Wallander không hy vọng vào một điều kỳ diệu, nhưng dù sao thì cũng đáng thất vọng. Một dấu tay duy nhất, đối chứng với những cái mà họ đã có, rất có thể thổi bay những nghi ngờ cuối cùng về việc người đàn ông cải trang thành phụ nữ đó chính là người mà họ đang tìm. Hiện giờ, vẫn còn một khả năng rất nhỏ nhưng đáng lo ngại rằng giả thuyết đó là sai, rằng người đàn ông đội tóc giả chỉ là một kẻ trung gian, chứ không phải là cái đích.

http://tieulun.hopto.org

Martinsson đã vắt chân lên cổ với những hình ảnh ma quái bằng cách cho các đồng nghiệp xem nhiều đề nghị về kiểu tóc, lần nào cũng hỏi ý kiến họ. Wallander lờ mờ nghĩ đến những con búp bê hồi nhỏ của mình, những con búp bê mà người ta cắt từ các tờ tạp chí, những cái váy được đính bằng những cái kẹp giấy vào vai và hai bên sườn. Liệu người ta cũng có thể thay đổi kiểu tóc của chúng hay không? Ông không còn nhớ nữa.

Vấn đề là không ai có ý tưởng nào về chuyện đó. Wallander cử vài cảnh sát đến nhà Svedberg ở Lilla Norregatan để đưa ảnh chụp khuôn mặt không đội tóc giả đó cho những người sống ở tòa nhà xem. Không ai nhận ra cả.

Liệu họ có phải thêm một lần nữa đăng bức ảnh lên báo? Cuộc tranh luận về chủ đề này kéo dài - dài đến vô ích, theo Wallander. Ông đã mời Thurnberg đến dự cuộc họp, mong tìm được sự nhất trí của ông ta. Nhưng các ý kiến không tập trung. Wallander cương quyết. Ông muốn bức ảnh được đăng; hẳn ai đó sẽ phải nhận ra khuôn mặt giờ đây không còn đội bộ tóc giả. Ông nhấn mạnh vào điểm chỉ cần một người duy nhất nhận ra. Thurnberg ngồi im lặng một lúc lâu. Cuối cùng ông ta cũng đưa ra lời đồng ý. Bức ảnh sẽ được đăng sớm nhất có thể.

Tuy nhiên họ quyết định sẽ đợi đến thứ Tư, sau ngày tổ chức đám tang. Để đổi lại, họ sẽ chắc chắn có được một chỗ dễ thấy trên tất cả báo chí toàn quốc.

— Ai cũng thích mấy thứ ảnh chân dung tự động đó, – Wallander nói. – Có giống hay không cũng không quan trọng. Có một sự kích thích đặc biệt, gần như là thần kỳ, khi đăng một bức ảnh chưa hoàn chỉnh và hy vọng ai đó sẽ cung cấp được thông tin.

Buổi chiều được đánh dấu bằng một hoạt động điên cuồng. Hansson - người giỏi tin học nhất sau Martinsson - đã truy tìm trong tất cả các hồ sơ cảnh sát một dấu vết của Bror Sundelius. Rất dễ hiểu là không có gì. Trong thế giới của những chiếc máy tính, Sundelius là một công dân mẫu mực.

Họ thỏa thuận rằng Wallander sẽ phải có thêm một cuộc nói chuyện với ông ta ngay sau ngày tổ chức đám tang. Lần này, ông sẽ gây áp lực lên ông ta. Wallander lưu ý họ rằng hẳn Sundelius sẽ có mặt ở đám tang.

Điện thoại đổ chuông không lâu sau mười sáu giờ. Một tay phóng viên của một tờ báo lớn toàn quốc thông báo với ông rằng Eva Hillstrom đã liên hệ với ban biên tập chỗ anh ta. Các ông bố bà mẹ của những thanh niên bị giết có ý định công khai chỉ trích công việc của cảnh sát. Họ cho rằng cảnh sát đã làm không hết chức trách của mình, và đã không cung cấp cho họ những thông tin mà họ có quyền được biết. Tay phóng viên muốn báo cho ông rằng: sự chỉ trích sẽ hết sức nặng nề. Eva Hillstrom đã nhiều lần nêu đích danh ông như là người phải chịu trách nhiệm chính - đúng hơn là người thiếu trách nhiệm chính. Bài báo sẽ chiếm một chỗ quan trọng trong số ra vào sáng hôm sau. Tay phóng viên muốn cho ông cơ hội trả lời. Nhưng, trước sự ngạc nhiên của anh ta, Wallander từ chối. Ông không muốn nghe những lời lẽ của Eva Hillstrom đọc qua điện thoại hoặc thông qua một máy fax. Ông muốn đọc chúng trên tờ báo sáng hôm sau và, nếu thấy có lý do để phản úng, ông sẽ liên hệ với ban biên tập, và mọi chuyện sẽ chỉ có thể diễn ra như vậy.

Sau cuộc nói chuyện đó, ông cảm thấy thêm một chỗ thắt nút trong dạ dày đã quá mức sợ hãi tên giết người hàng hoạt đó. Giờ đây, tiếng tăm của chính ông đang bị đưa ra thành vấn đề. Ông thử suy nghĩ thật kỹ về những ý định đó và đi đến kết luận rằng nhóm điều tra đã làm tất cả những gì có thể trong phạm vi quyền hành của mình. Nếu họ không bắt được tên giết người, thì lý do không phải là vì họ lười biếng, lơ là hay thiếu năng lực. Điều đó chỉ có nguyên nhân duy nhất là bản thân độ khó khăn của cuộc điều tra. Kể từ đầu, họ không có được một dấu vết nào, hoặc gần như vậy. Sau đó, có những sai lầm nội bộ, nhưng cái đó lại là chuyện khác. Không có cuộc điều tra hoàn hảo. Eva Hillstrom không đủ tư cách để phán xét.

Vào một cuộc họp bất thường vào lúc mười tám giờ - trong đó họ quyết định bỏ hoàn toàn hướng những người đưa thư nông thôn - và trong khi họ,

kiệt sức, xem mấy bức ảnh mà Martinsson cung cấp, Wallander thuật lại cho họ cuộc nói chuyện với tay phóng viên. Thurnberg tỏ ra lo lắng và hỏi thẳng liệu có hợp lý không khi không yêu cầu được đọc trước.

— Đó chủ yếu là một vấn đề về thời gian, – Wallander trả lời. – Khi gánh nặng công việc của chúng ta lớn đến mức đó, những lời chỉ trích phải chờ đấy đã.

— Bà bộ trưởng và sếp lớn sẽ đến đây vào ngày mai. Sẽ rất đáng tiếc nếu trên máy bay họ đọc được một bài báo chỉ trích chúng ta.

Đột nhiên Wallander hiểu ra đâu là mối lo thực sự của Thurnberg.

— Việc đó sẽ không đổ lên đầu ông đâu, – ông nói. – Nếu tôi hiểu đúng những gì tay phóng viên đó nói, Eva Hillstrom và các ông bố bà mẹ khác trách cứ cảnh sát Chứ không phải bên công tố.

Thurnberg không trả lời. Sau cuộc họp, trong hành lang, Ann- Britt kể cho ông rằng Thurnberg đã tra hỏi cô chuyện gì đã thực sự xảy ra trong khu bảo tồn ngày Nils Hagroth đã bị Wallander ‘hành hung’.

Một sự mệt mỏi to lớn trùm lên người ông vào lúc đó. Họ chưa có đủ việc để làm hay sao? Chẳng lẽ lại phải dành sức lực để coi những lời buộc tội của Nils Hagroth là nghiêm túc? Chính vào thời điểm đó ông bắt đầu nghĩ rằng, dù cho toàn bộ hoạt động cường độ cao của họ, ngày thứ Hai là một ngày mất không.

Wallander nhìn đồng hồ báo thức. Sáu giờ rưỡi. Ông uể oải đứng dậy. Ông đã treo quân phục của mình ở cửa tủ. Giữa cuộc nói chuyện với các sếp và buổi lễ, ông sẽ không có đủ thời gian về nhà thay quần áo. Khi đã mặc xong, ông soi mình trước gương. Cái quần quá chật và ông phải bỏ không cài cái khuy cuối cùng của áo vest. Lần cuối cùng ông mặc đồng phục là khi nào? Ông không còn nhớ nữa. Dù thế nào thì cũng đã lâu lắm rồi. Trên đường đến sở, ông dừng lại trước một kiôt bán đồ ăn và mua tờ nhật báo sẽ phải đăng bài báo. Tay phóng viên đã không hề quá lời: họ đã dành rất nhiều chỗ cho vụ này, thậm chí còn có cả ảnh. Những lời buộc tội của Eva

Hillstrom và các ông bố bà mẹ khác chủ yếu tập trung vào ba điểm. Thứ nhất, cảnh sát đã phản ứng quá muộn trước sự biến mất của con họ. Thứ hai, cuộc điều tra không hiệu quả. Thứ ba, họ cho rằng không được cung cấp đầy đủ thông tin.

Sếp lớn sẽ không hài lòng, Wallander nghĩ. Dù cho mình có nói gì với ông ấy. Rằng những kết tội này, có thể là ngoài việc chúng ta đã bắt đầu hơi muộn, không có căn cứ. Việc lời chỉ trích này được phát biểu trên báo đã đủ để hủy hoại toàn bộ danh tiếng của chúng ta.

Wallander đến sở không lâu trước tám giờ với cảm giác khó ở và tức giận. Ngày sẽ dài và mệt mỏi. Dù cho trời rất đẹp.

• • •

Không lâu trước mười một giờ ba mươi, Lisa Holgersson gọi cho ông từ xe của mình. Họ đã xuống sân bay và sẽ đến đó trong năm phút nữa. Wallander xuống chỗ tiếp tân để đón tiếp họ. Thurnberg đã ở đó sẵn. Họ nói với nhau vài câu. Cả hai người đều không nhắc gì đến bài báo.

Xe dừng bánh, sếp lớn mặc đồng phục và bà bộ trưởng vận đồ sẫm màu bó sát. Sau khi chào hỏi và giới thiệu thông thường, cà phê được phục vụ trong phòng Lisa Holgersson. Ngay trước khi vào phòng, bà kéo Wallander ra một chỗ.

— Họ đã đọc bài báo trên máy bay. Sếp rất không hài lòng.

— Còn bà bộ trưởng?

— Dè dặt hơn. Hẳn là bà ấy muốn biết thêm trước khi có ý kiến.

— Tôi có cần bình luận bài báo không?

— Chỉ khi nào tôi đề cập chủ đề đó thôi nhé.

http://tieulun.hopto.org

Họ ngồi vào chỗ. Wallander nhận những lời chia buồn về cái chết của Svedberg. Rồi đến lượt ông lên tiếng. Ông không tìm được tờ giấy nguệch ngoạc mấy lời chuẩn bị sẵn; thế mà khi rời khỏi phòng mình ông vẫn cầm nó trên tay. Hẳn ông đã quên nó trong toalet.

Ông không buồn đi tìm nó. Điều quan trọng hơn cả, ông nói, là từ nay họ đã có được một manh mối. Ông có một tin để thông báo cho họ: tên giết người đã lộ diện. Cuộc điều tra đang tiến triển. Họ không còn giẫm chân tại chỗ nữa.

— Tất cả những điều đó đều rất đáng tiếc, – sếp lên tiếng khi Wallander đã nói xong. – Đáng tiếc và đáng ngại. Cảnh sát và mấy người thanh niên bị giết, và giờ đây là một cặp vợ chồng trẻ. Tôi trông cậy các anh sẽ làm sáng tỏ vụ việc trong thời gian ngắn nhất. Nếu các anh đã có được một đột phá mang tính quyết định, sẽ không ai có thể cảm thấy sung sướng hơn tôi.

Wallander có cảm giác sếp thực sự bận tâm về chuyện này. Đó không phải là trò vờ vịt.

— Một xã hội không thể tự bảo vệ trước những kẻ thần kinh, – bà bộ trưởng xen vào. – Những tên giết người hàng loạt xuất hiện ở mọi châu lục, ở các nền dân chủ cũng như trong các chế độ độc tài.

— Những kẻ tâm thần, –Wallander nói, – không bao giờ hành động theo cùng một cách. Họ không tạo thành một nhóm thuần phát. Hơn nữa, họ thường chuẩn bị trước các hành động của mình một cách có phương pháp và chính xác. Họ xuất hiện bất ngờ, thường không có tiền sự và biến mất không để lại dấu vết.

— Tự vệ dân sự, – sếp lớn nói. – Cái đó cần thiết.

Wallander không hiểu rõ lắm mối liên quan giữa những kẻ tâm thần và tự vệ dân sự. Nhưng ông không nói gì. Và sếp, về phần mình, cũng không nói đến những chiến lược cảnh sát mới có vẻ như không ngừng được ngầm chuẩn bị ở trung tâm. Bà bộ trưởng đặt vài câu hỏi cho Thurnberg; rồi cuộc

gặp kết thúc. Khi đi ăn trưa, sếp nhận ra trong cặp của mình thiếu tài liệu.

— Vào thời điểm này tôi đang có một thư ký thay thế, – ông nói vẻ u tối. – Lúc nào họ cũng sai sót, vừa có đủ thời gian để biết tên họ là họ đã biến mất rồi.

Họ đi thăm sở cảnh sát một lúc. Wallander đi cách xa một quãng. Bà bộ trưởng tiến lại gần ông.

— Tôi đã nghe nói có một đơn khiếu nại nhằm vào anh. Thật ra là chuyện như thế nào?

— Tôi không quan tâm mấy đến việc đó. Khi đó anh ta đang ở trong khu vực an ninh. Không hề có hành hung.

— Tôi cũng nghĩ giống như vậy, – bà nói giọng đầy vẻ khích lệ.

Quay lại chỗ tiếp tân, đến lượt sếp hỏi Wallander.

— Lá đơn khiếu nại đó rất đáng tiếc. Nhất là vào thời điểm này.

— Lúc nào thì cũng đáng tiếc thôi. Nhưng không hề có hành hung.

— Vậy thì có gì?

— Không có gì, ngoài việc có một người ở trong khu vực an ninh.

— Việc cảnh sát có quan hệ tốt với công chúng và báo chí là rất quan trọng.

— Khi đơn khiếu nại đã được xếp lại, tôi sẽ nghĩ đến chuyện báo cho báo chí.

— Tôi muốn có một bản sao trước khi nó được gửi cho các báo.

Wallander hứa sẽ làm như vậy. Ông từ chối lời mời đi ăn trưa cùng họ và vào phòng Ann-Britt. Cô không có ở đó. Ông về phòng mình. Không khí trong sở cảnh sát thật tĩnh lặng. Ebba mặc đồ đen. Wallander gọi điện đến nhà Ann-Britt.

— Bài diễn văn thế nào rồi? – ông hỏi khi cô nhấc máy.

— Tôi đang bực mình đây. Hồi hộp, đau họng. Tôi sợ sẽ nói nhịu.

— Cậu sẽ làm tốt thôi. Hơn bất kỳ ai khác.

Sau đó, Wallander ngồi im không làm gì một lúc sau bàn làm việc. Một ý nghĩ rối bời nhảy nhót trong tâm trí ông, không sao nắm bắt được. Vài từ của bà bộ trưởng? Hay của sếp lớn? Không sao nắm bắt được.

Mười bốn giờ, nhà thờ Sankta Maria ở quảng trường trung tâm Ystad đông đặc người. Wallander đã giúp mang linh cữu lên bàn thờ. Linh cữu màu trắng, chỉ trang trí bằng hoa hồng. Vài phút trước khi chuông đổ, ông chào Ylva Brink.

— Sture sẽ không đến, – cô nói. – Ông ấy phản đối các đám tang.

— Tôi biết. Theo ông ấy, phải rắc tro đi bất kỳ đâu.

Wallander nhìn săm soi đám đông. Hẳn là Louise sẽ không lộ diện; nhưng ông vẫn tìm kiếm khuôn mặt cô ta. Giờ đây là một khuôn mặt đàn ông. Louis. Nhưng ông không nhìn thấy. Ngược lại, ông nhìn thấy và chào Bror Sundelius, người hỏi ông về tình hình cuộc điều tra.

— Chúng tôi đã có được một bước tiến quyết định, – ông trả lời. – Tôi không thể nói cho ông nhiều hơn.

— Miễn là các anh tìm được kẻ đã gây ra những chuyện đó.

Wallander nhận ra rằng Sundelius rất thật lòng. Vụ Svedberg bị giết làm ông ta rất chấn động. Liệu Sundelius có thể biết gì đó, ít nhất là một phần, trong những gì Svedberg biết? Liệu có thể là anh đã chia sẻ những lo âu của mình cho ông ta không?

Ý nghĩ đó càng làm tăng thêm mức độ cấp thiết phải nói chuyện với ông ta. Đó là một trong số các ưu tiên không thể chờ đợi thêm được.

Cuối cùng chuông nhà thờ cũng đổ. Nhạc của Bach thật hay, vị tu sĩ nói năng lễ độ và Wallander, ở hàng đầu, đầy hoang mang với ý nghĩ về đám tang tương lai của mình. Những đám tang như thế này là một vết thương.

http://tieulun.hopto.org

Liệu có nhất thiết phải làm như vậy không? Bà bộ trưởng nói đến nền cộng hòa và sự bảo vệ hệ thống tư pháp, ông sếp về khía cạnh bi thảm và gây chấn động của vụ việc. Cho đến phút cuối cùng, Wallander vẫn tự hỏi không biết liệu ông ta có thành công với ý tưởng tự vệ dân sự của mình không. Rồi ông nghĩ là mình đã bất công. Không có lý do gì để nghi ngờ những ý định của sếp. Rồi đến lượt Ann-Britt. Wallander chưa bao giờ nhìn thấy cô mặc đồng phục. Cô nói to và rõ ràng, và, trước sự ngạc nhiên của chính ông, Wallander chịu đựng được việc nghe những lời của chính mình. Rồi nhạc lại nổi lên, đoàn người lần lượt đi qua trước linh cữu và, qua những cửa kính nẹp chì, mặt trời muộn màng của tháng Tám.

Mãi đến gần cuối buổi lễ, ngay trước bài thánh vịnh cuối cùng, cuối cùng ông cũng tóm bắt được cái ý nghĩ trôi nổi. Một suy nghĩ của sếp lớn. Trong khi tìm kiếm những tài liệu thất lạc, về những cô thư ký thay thế. Những người chỉ làm một việc là đi lướt qua. Và sẽ bị nhanh chóng quên tên.

Tại sao cái suy nghĩ đó lại ăn sâu vào trí nhớ ông? Giữa bài thánh vịnh, đột nhiên ông hiểu ra. Vô thức của ông đã đặt ra một câu hỏi.

Liệu giới đưa thư cũng có những người thay thế?

Ông ngừng hát. Ý nghĩ đó khiến ông gần như phẫn nộ.

Nhưng khi ra khỏi nhà thờ, cảm thấy nhẹ nhõm vì buổi lễ đã kết thúc, ông nhận ra rằng ý nghĩ đó vẫn đeo đuổi ông. Một cú điện thoại cho Albinsson sẽ khiến ông rõ ràng được mọi chuyện.

Mười bảy giờ. Bà bộ trưởng và vị sếp hẳn đã ra đến sân bay. Wallander, đã về nhà để cởi bỏ bộ đồng phục, gọi điện đến trung tâm lọc thư. Không có ai nhấc máy. Trước khi tìm số nhà riêng của Albinsson, ông đi tắm. Rồi ông tìm thấy kính và giở danh bạ. Kjell Albinsson sống ở Rydsgard. Vợ anh trả lời máy. Chồng cô đang chơi đá bóng, cô nói. Anh tham gia đội tuyển của bưu điện. Cô không biết trận đấu diễn ra ở đâu. Wallander nhờ cô chuyển cho anh số nhà riêng của ông.

Ông ăn một bát xúp cà chua đóng hộp với bánh mì cứng. Rồi nằm dài

trên giường. Ông lại thấy mệt mỏi, dù đã có một đêm ngủ đẫy giấc. Đám tang là một thử thách.

Ông bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Đã mười chín giờ ba mươi phút. Ông nhận ra giọng Kjell Albinsson.

— Trận đấu thế nào?

— Không hay lắm. Chúng tôi đấu với một lò mổ tư. Họ không mạnh lắm, nhưng chỉ là một trận giao hữu thôi. Giải còn chưa bắt đầu.

— Hẳn đó là một cách tốt để giữ sức khỏe.

— Hoặc là tan nát chân cẳng vì những cú đá...

Wallander đi thẳng vào vấn đề.

— Hôm qua tôi quên mất không hỏi anh. Tôi cho rằng thỉnh thoảng bưu điện cũng thuê người làm thay chứ?

— Cũng có lúc.

— Những người thay thế đó là ai?

— Hiện nay, tất nhiên là có rất đông ứng cử viên, vì tình hình thất nghiệp mà. Nhưng chúng tôi thường tìm những người có kinh nghiệm. Và chúng tôi gặp may, vì hiện nay có hai người thường xuyên làm, những lúc cần.

— Họ không có ảnh trong cuốn sách giới thiệu phải không?

— Không, chắc vì thế mà tôi cũng quên không nói với ông. Chúng tôi có một phụ nữ tên là Lena Stivell. Hồi đầu bà ấy làm đầy đủ thời gian, rồi bán thời gian, rồi với tư cách thời vụ.

— Còn người kia? Cũng là một phụ nữ à?

— Anh ấy tên là Ake Larstam. Anh ấy vốn là một kỹ sư. Rồi đổi nghề.

— Sang nghề đưa thư?

— Cũng không đáng ngạc nhiên như người ta tưởng đâu. Đây là một

nghề khá tự do. Và được gặp gỡ rất nhiều người.

— Thời gian này anh ta có làm việc không?

— Anh ấy làm cho đến khoảng một tuần trước đây. Hiện tại thì tôi cũng không rõ anh ấy đang làm gì.

— Anh có thể nói một chút về anh ta không?

— Anh ấy khá ít nói. Nhưng rất cẩn thận. Tôi nghĩ anh ấy khoảng bốn mươi tư tuổi. Anh ấy sống ở đây, Ystad, khu Harmonigatan, số 18 nếu tôi không nhầm.

— Gì khác nữa không?

— Gần như là tất cả rồi đấy.

Wallander suy nghĩ.

— Những người thay thế có thể được bổ đi các quận khác nhau không?

— Có, đó là nội quy. Lúc nào cũng cần đưa thư, ngay cả khi một người đưa thư bị cảm cúm trong vài ngày.

— Thời gian gần đây Larstam làm việc ở khu vực nào?

— Ở quận Tây Ystad.

Mình sai bét rồi, Wallander nghĩ. Ở đó chẳng xảy ra chuyện gì cả. Cặp vợ chồng mới cưới không sống ở đó, các thanh niên ở khu bảo tồn cũng không.

— Tôi nghĩ là chỉ có vậy thôi. Cám ơn vì đã gọi lại cho tôi.

Wallander nói và bỏ máy. Ông đã quyết định sẽ quay lại sở.

Nhóm điều tra sẽ không họp, nhưng ông muốn xem xét kỹ hơn vài chi tiết trong hồ sơ mà cho đến giờ ông mới chỉ lướt qua.

Điện thoại đổ chuông. Lại là Albinsson.

— Xin lỗi rất nhiều. Tôi lẫn lộn Lena và Ake. Lena mới là người phụ trách khu vực phía Tây.

— Ake Larstam không làm gì à?

http://tieulun.hopto.org

— Tôi nhầm chính chỗ đó đấy. Lần gần đây nhất anh ấy làm việc ở Nybrostrand.

— Vào lúc nào?

— Vài tuần trong tháng Bảy.

— Anh còn nhớ lần trước đó là ở đâu không?

— Có, anh ấy đã làm khá lâu ở phía Ragla. Hình như là từ tháng Ba đến tháng Sáu.

— Anh đã làm rất đúng khi gọi lại cho tôi.

Wallander bỏ máy. Như vậy là người thay thế tên Larstam đã làm việc ở khu vực cả Torbjorn Wemer và Malin Skander sống. Trước đó, anh ta ở một khu vực bao trùm Skarby, nơi Isa Edengren sống.

Điều gì đó nói với ông rằng không thể như vậy được. Rằng ông đang bám vào những sự tình cờ đầy mạo hiểm. Tuy nhiên ông vẫn giở danh bạ và tìm một thuê bao có tên Larstam. Không có. Ông gọi cho trung tâm thông tin và được biết số điện thoại của anh ta nằm trong danh sách đỏ.

Ông mặc quần áo và đến sở. Khi đi qua trước phòng trực, ông thử hỏi có ai trong các điều tra viên đang có ở đây không và ngạc nhiên khi được biết Ann-Britt đang ở trong phòng. Ông đi đến đó. Cô đang tìm gì đó trong một đống hồ sơ dày cộp.

— Tôi cứ nghĩ tối nay không có ai ở đây, - ông nói.

Cô vẫn mặc đồng phục. Wallander đã khen ngợi cô về bài diễn văn.

— Tôi thuê một cô trông trẻ, – cô nói. – Tôi phải lợi dụng cơ hội này. Có vô cùng nhiều giấy tờ tôi chưa có thời gian để đọc.

— Tôi cũng thế. Chính vì thế mà tôi đến đây.

Ông ngồi xuống ghế phôtơi dành cho khách. Ann-Britt đẩy đống giấy tờ ra xa và chờ đợi.

Ông kể cho cô ý nghĩ chợt đến với mình sau khi nghe sếp nói về những

người thư ký thay thế, và kết quả cuộc nói chuyện của ông với Albinsson.

— Nhìn vào miêu tả của cậu, khó có thể nói đó là một tên giết người hàng loạt.

— Một tên giết người hàng loạt thì ra sao? Không thể biết được. Tôi chỉ nói rằng chúng ta đang có trong tay một người từng làm việc ở khu vực mà một số nạn nhân đã sống.

— Theo cậu thì chúng ta phải làm gì?

— Tôi chỉ muốn nói chuyện với cậu.

— Chúng ta đã tra hỏi những người đưa thư chính, vì vậy chúng ta cũng sẽ phải nói vài lời với những người thay thế. Có phải cậu muốn nói vậy không?

— Có thể là không cần nói chuyện với Lena Stivell...

Cô nhìn đồng hồ đeo tay.

— Chúng ta đi dạo một lát đi, – cô đề nghị. – Làm cho đầu óc thông thoáng, đến luôn Harmonigatan và bấm chuông cửa nhà Larstam. Chưa muộn quá đâu.

— Tôi chưa nghĩ đến việc đó. Nhưng đồng ý.

Họ rời khỏi sở. Mất mười phút họ đến được khu phía Tây của thành phố.

— Tôi nghĩ là tôi vẫn chưa tin nổi là Svedberg không còn ở đây nữa, – đột nhiên cô nói. – Mỗi lần chúng ta họp, tôi lại chờ nhìn thấy cậu ấy ở chỗ quen thuộc.

— Vẫn chưa có ai khác ngồi vào đó. Tôi nghĩ là sẽ mất nhiều thời gian đấy.

Họ đã đến nơi. Số 18 là một tòa nhà cũ cao bốn tầng. Có bảng điện thoại nội bộ. Larstam sống ở tầng trên cùng. Wallander bấm chuông. Họ chờ đợi. Ông bấm thêm một lần nữa.

— Ake Larstam không có ở nhà.

http://tieulun.hopto.org

Ông sang bên kia đường và nhìn lên. Hai cửa sổ sáng đèn. Ông quay lại chỗ Ann-Britt và xem xét cái cổng. Thật lạ lùng, nó không khóa. Không có cầu thang máy. Họ đi lên cái cầu thang rộng. Wallander bấm chuông cửa. Tiếng chuông vang lên trong căn hộ. Không có ai trả lời. Ông lại bấm chuông. Ann-Britt Hoglund cúi người xuống và mở nắp hộp thư.

— Không có tiếng động nào, – cô nói. – Nhưng có ánh đèn.

Wallander bấm chuông thêm một lần nữa. Rồi ông đấm cửa.

— Để sáng mai đi, - cô nói.

Đột nhiên Wallander có cảm giác có cái gì đó rất lạ lùng. Cô nhận ra.

— Cậu nghĩ gì thế?

— Tôi không biết. Có điều gì đó không ổn.

— Chắc anh ta không có nhà thôi. Người phụ trách trung tâm lọc thư chẳng nói hiện nay anh ta không làm việc còn gì. Có thể là anh ta đang đi nghỉ chăng?

— Chắc thế.

Wallander ngần ngừ. Ann-Britt đã ở cầu thang.

— Thôi để mai đi, - cô nói.

— Trừ khi chúng ta không cố thử vào xem sao.

Cô đứng sững lại.

— Cậu có nghiêm túc không đấy? Cậu muốn phá cửa à? Anh ta bị nghi ngờ vì điều gì đó à?

— Một ý nghĩ thôi. Vì đằng nào chúng ta cũng đã ở đây rồi.

Cô lắc mạnh đầu.

— Tôi không đồng ý. Chuyện ấy đi ngược lại với tất cả những gì chúng ta đã được học.

Wallander nhún vai.

— Cậu có lý. Để mai vậy.

Họ quay lại sở. Trong lúc đi, họ xem xét lại việc phân chia công việc trong những ngày tới. Đến chỗ tiếp tân, họ chia tay nhau. Wallander về phòng và xem qua đống tài liệu đang nằm chờ. Khoảng hai mươi ba giờ, ông gọi điện thoại đến Stockholm và thành công trong việc gọi được cho quán ăn có đường dây lúc nào cũng bận. Linda không có nhiều thời gian lắm. Họ thỏa thuận sáng mai cô sẽ gọi lại.

— Mọi chuyện ổn chứ? – ông hỏi. – Con đã biết sẽ đi du lịch đâu chưa?

— Chưa. Nhưng con sẽ đi.

Cuộc nói chuyện ngắn ngủi với Linda cung cấp cho ông sức lực mà ông đang cần. Ông quay trở lại với đống giấy tờ. Khoảng hai mươi ba giờ ba mươi phút, Ann-Britt xuất hiện ở cửa.

— Tôi về đây, – cô nói. – Có vài chi tiết tôi muốn thảo luận với cả nhóm vào ngày mai.

— Tốt lắm.

— Tôi sẽ cố gắng có mặt ở đây trước tám giờ. Chúng ta có thể bắt đầu ngày mới bằng việc quay lại nhà Larstam.

— Chúng ta sẽ làm việc đó ngay khi có một lúc rảnh rỗi.

Cô đi khỏi. Wallander đợi năm phút. Rồi ông lấy một chùm chìa khóa vạn năng cất trong một cái ngăn kéo và rời khỏi sở.

Ông đã quyết định khi còn đứng ở thềm nhà Larstam. Nếu cô không muốn giúp ông, ông sẽ làm việc đó một mình.

Điều gì đó ở nhà Ake Larstam làm ông lo lắng. Ông muốn biết rõ mọi chuyện.

Ông quay lại Harmonigatan. Mười hai giờ kém mười phút. Gió đã bắt đầu thổi đến từ hướng Đông. Wallander cảm thấy một chút tiền vị của mùa thu. Có thể là cơn nóng kéo dài cuối cùng cũng sắp kết thúc chăng?

http://tieulun.hopto.org

Ông bấm điện thoại nội bộ. Những cửa sổ tầng trên cùng vẫn sáng đèn. Không ai trả lời. Ông vào nhà và lên gác.

Ông có cảm giác mình đang quay trở lại điểm xuất phát - cái đêm khi Martinsson và ông lên nhà Svedberg. Ông rùng mình. Ở thềm nhà tất cả im phăng phắc. Ông mở nắp hộp thư. Không có gì. Một ánh sáng yếu ớt. Ông bấm chuông. Thật lâu. Chờ đợi. Bấm chuông lần nữa. Sau năm phút, ông rút chùm chìa khóa và, lần đầu tiên, xem xét thật nghiêm túc các ổ khóa. Thoạt tiên, ông không tin vào mắt mình. Rồi ông nhận ra rằng đây là hệ thống ổ khóa tinh vi nhất mà ông từng nhìn thấy. Ake Larstam là người tự nhốt mình một cách cẩn thận nhất. Ông hiểu rằng mình sẽ không bao giờ một mình mở nổi cánh cửa này. Cùng lúc, trực giác mơ hồ biến thành cái gì đó vô cùng mạnh mẽ. Ông do dự một khoảnh khắc trước khi lấy điện thoại di động bấm số của Nyberg.

Một giọng nói đầy tức tối trả lời ông. Không cần hỏi là ông có đánh thức Nyberg dậy hay không.

— Tôi đang cần anh, – ông chỉ nói vậy.

— Đừng nói là lại có người chết nhé.

— Không, không có nạn nhân. Nhưng tôi cần anh giúp để phá một cái cửa.

— Anh cần một kỹ thuật viên để làm chuyện đó?

— Trong trường hợp này thì có.

Nyberg gầm gừ. Nhưng giờ ông đã tỉnh hoàn toàn. Wallander miêu tả các ổ khóa và nói địa chỉ cho ông. Rồi ông nhẹ nhàng xuống thang gác. Ông muốn đợi Nyberg trên phố để giải thích tình hình cho ông. Nyberg có khả năng phản đối rất ầm ĩ, và ở đây khả năng ông phản đối là vô cùng lớn.

Ông cũng biết là mình sắp làm một điều không mấy nên làm.

Mười phút sau Nyberg đến nơi. Wallander đoán ông vẫn mặc pyjama dưới áo vest. Như đã đoán trước, ngay lập tức Nyberg tỏ ý phản đối.

— Anh không thể chui vào nhà người ta theo cách đó được...

— Tôi chỉ muốn anh mở cửa. Sau đó, nếu anh muốn thì cứ về nhà. Tôi nhận toàn bộ trách nhiệm. Tôi sẽ không nói với ai là anh đã đến.

Nyberg tiếp tục phản đối. Nhưng Wallander cương quyết. Cuối cùng, Nyberg chấp nhận lên thang gác và xem xét các ổ khóa.

— Sẽ không ai tin anh đâu, – ông nói sau khi nhìn qua. – Sẽ không ai tin là anh có thể một mình vào được đây đâu.

Ông bắt tay vào việc. Một giờ kém mười phút, cuối cùng cánh cửa cũng mở ra.

http://tieulun.hopto.org

32.

Điều đầu tiên đập vào các giác quan của ông là mùi vị.

Ông đã ngửi thấy nó ngay ở phòng để quần áo. Nyberg vẫn ở ngoài thềm. Cái mùi vây lấy ông, rất nặng.

Rồi ông hiểu ra: đó là mùi của sự lưu cữu.

Căn hộ đã không được thông gió từ rất lâu. Không khí đã hoàn toàn ủng ra.

Ông ra hiệu bảo Nyberg vào. Nyberg rất do dự. Nhưng cuối cùng ông cũng quyết định và đóng cửa lại sau lưng. Wallander bảo ông chờ trong khi đi vòng quanh căn hộ. Ba phòng và một bếp nhỏ.

Tất cả đều rất ngăn nắp. Ngược hẳn lại với chất lượng tồi tệ của không khí.

Một trong những cánh cửa khác hẳn với những cái khác. Có vẻ như là nó được đặt làm. Khi mở nó ra, Wallander nhận ra nó rất dày. Điều đó làm ông nhớ đến cửa các studio, khi có lúc ông được mời đến đài phát thanh. Ông bước vào. Cả căn phòng có cái gì đó rất lạ. Không có cửa sổ. Những bức tường dày ngang với cái cửa. Chỉ có một cái giường và một ngọn đèn. Giường thẳng thớm, nhưng chăn mang dấu vết rõ ràng của một người nằm. Mất một lúc ông mới hiểu ra cảm giác về sự lạ lùng đến từ đâu: căn phòng được cách âm. Một cái xe đi qua dưới phố. Ông đóng cửa lại. Âm thanh biến mất ngay lập tức. Tư lự, ông rời khỏi phòng và đi xem các phòng khác. Cái mà ông muốn tìm thấy trước hết là một bức ảnh chụp người đàn ông sống ở đây. Ông không tìm được cái nào. Ngược lại, vô số giá để những bức tượng sứ và những thứ đồ nhỏ nhặt sắp xếp một cách cẩn thận. Ông đứng im

http://tieulun.hopto.org

trong phòng khách. Một sự khó ở khác vừa chiếm lĩnh con người ông. Cảm giác đã hành động trái với quyền của mình. Ông đã phá cửa để vào một căn hộ nơi ông không có việc gì để làm. Ngoài không khí tù đọng, nơi này tạo ra cảm giác về sự yên tĩnh có trật tự. Ông phải đi khỏi đây. Nhưng điều gì đó đã giữ ông lại.

Ông ra gặp Nyberg vẫn đứng ở lối vào

— Năm phút nữa, – ông nói. – Không hơn.

Nyberg không trả lời. Wallander bắt đầu tìm kiếm. Ông biết mình tìm cái gì: một cái tủ quần áo. Ông tìm thấy ba cái, và lần lượt mở chúng ra. Hai cái đầu tiên chỉ đựng quần áo đàn ông. Ông sắp đóng cửa cái thứ ba lại thì một chi tiết làm ông chú ý. Ông đẩy vài cái mắc áo sơ mi ra; đúng, quả là có gia cố. Ông luồn một tay ra sau và lôi ra được một cái váy đỏ. Ông đứng sững, cái váy cầm trên tay. Chăm chú, cảnh giác. Ông bắt đầu lục tìm một cách có phương pháp các ngăn tủ. Lần mò bên trong các ngăn kéo - những thứ đồ lót được gấp cẩn thận. Cảm giác phải làm thật nhanh, thời gian rất gấp, không rời khỏi ông. Cuối cùng ông tìm được cái ông tìm: quần áo lót phụ nữ, được giấu rất kỹ. Ông quay lại những cái tủ quần áo, bò bốn chân và tìm ra được giày phụ nữ. Ông rất để ý không để lại dấu vết. Nyberg bước vào phòng khách. Wallander thấy rõ là ông đang rất giận dữ. Hoặc có thể là nỗi sợ. - Gần mười lăm phút rồi đấy. Chúng ta đang làm cái quái gì ở đây thế này?

Wallander không trả lời. Ông thử mở ngăn kéo bàn làm việc.

Khóa chặt. Ông ra hiệu cho Nyberg, người ngay lập tức phản đối.

Wallander bảo ông im miệng và cung cấp lời giải thích ngắn nhất mà ông có thể tìm ra.

— Đây là căn hộ của Louise, – ông nói. – Người phụ nữ trong ảnh. Người phụ nữ ở Copenhagen. Người phụ nữ không tồn tại. Cô ta sống ở đây.

— Lẽ ra anh phải nói sớm hơn chứ.

— Tôi vừa mới hiểu ra. Anh có thể phá cái ngăn kéo này mà không để lại dấu vết chứ?

Nyberg bắt tay vào việc. Wallander mở cái nắp.

Ông vẫn thường nghĩ rằng công việc của cảnh sát được đặc trưng hóa bởi một loạt những mong muốn không được thực hiện.

Ngay cả sau này, ông cũng không bao giờ nói được mình chờ đợi điều gì khi mở cái ngăn kéo. Dù sao thì cũng không phải là những gì mà ông phát hiện được.

Một cặp tài liệu nhựa đựng những bài báo được cắt ra. Tất cả các bài liên quan đến cuộc điều tra. Cũng như thông báo về cái chết của Svedberg, mà đến giờ Wallander mới nhìn thấy lần đầu. Nyberg đứng cách một quãng, chờ đợi.

— Chúng ta có hai khả năng, – Wallander nói. – Hoặc chúng ta đi khỏi đây và cho theo dõi tòa nhà. Hoặc chúng ta gọi vài cú điện thoại và lục soát căn hộ ngay tối nay.

— Hắn đã giết tám người. Hắn có vũ khí. Hắn nguy hiểm.

Thậm chí Nyberg không hề nghĩ đến sự nguy hiểm. Quyết định đến ngay lập tức: báo động ở mức độ cao nhất. Nyberg đóng cái ngăn kéo lại. Wallander đã nhìn thấy mấy cái cốc bẩn trong bếp.

Ông bọc một trong số chúng vào giấy thấm và cho vào túi. Ông sắp rời khỏi bếp thì nhận ra là có một cánh cửa phụ. Khi tiến lại gần, ông nhận ra là nó mở hé.

Nỗi sợ hiện ra ngay tức khắc. Ai đó có thể sẽ mở bật cánh cửa đó và chĩa một khẩu súng vào. Nhưng không có gì tương tự xảy ra. Wallander đẩy nó thật nhẹ. Cầu thang không một bóng người. Nyberg đã ra khỏi căn hộ bằng cửa bên kia. Wallander ra chỗ ông. Trên bậc thềm mọi thứ đều im phăng phắc. Nyberg cẩn thận đóng cửa lại và chiếu đèn pin lên nẹp cửa.

— Có vài vết xước. Nhưng khó nhìn lắm, tất nhiên là trừ khi người ta

tìm kiếm chúng.

Wallander nghĩ đến cánh cửa mở hé. Nhưng ông không nói gì.

Họ xuống đến cái phố vắng tanh. Nyberg đã đỗ xe gần nhà hát. Họ im lặng quay về sở. Một giờ rưỡi.

— Chúng ta phải gọi điện cho ai đây? – Nyberg hỏi khi họ vào đến chỗ tiếp tân.

— Tất cả mọi người. Kể cả Thurnberg và Lisa Holgersson.

— Theo dõi tòa nhà chứ?

— Xe thường nhé, với những người hiểu được mức độ nghiêm trọng của tình hình. Chúng ta sẽ quyết định khi nào mọi người đều đã có mặt.

Họ chia nhau gọi điện. Wallander chạy về phòng và bắt đầu bằng việc gọi cho Martinsson. Người mà ông cần nhất là anh.

Trong mười phút sau đó, ông nói chuyện với nhiều người đang say ngủ nhưng tỉnh rất nhanh khi hiểu chuyện gì đang xảy ra. Martinsson đến đầu tiên, theo sau là Ann-Britt.

— Tôi gặp may, – cô nói. – Mẹ tôi đang ở đây, bà ấy có thể trông lũ trẻ.

— Tôi đã quay lại Harmonigatan bởi vì tôi cảm thấy việc đó không thể đợi được.

Hai giờ mười bốn phút, tất cả đã tập hợp trong phòng họp. Wallander nhìn xung quanh và tự hỏi Thurnberg tìm đâu được thời gian để thắt được cái nút cà vạt nghiêm chỉnh thế kia. Rồi ông nhanh chóng thông báo tin mới.

— Điều gì khiến anh nghĩ đến việc đi đến đó vào giữa đêm thế? – Hansson hỏi.

— Tôi thường nghi ngờ các trực giác của tôi, nhưng lần này thì nó đúng.

Toàn bộ sự mệt mỏi đã bay biến. Cả nhóm tập hợp lại. Giờ đây, họ đã biết hắn, họ sẽ chỉ dừng lại khi nào tên giết người đã bị bắt.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng ta không biết hắn đang ở đâu. Nhưng cánh cửa thoát hiểm vẫn mở. Nhìn vào những ổ khóa mà hắn đã lắp vào cửa ra vào nhà mình, tôi tin rằng hắn đã có đủ thời gian nghe thấy tiếng chúng tôi và đã đi khỏi. Một cách vội vã. Nói cách khác, hắn biết đang bị chúng ta theo sát.

— Như vậy có nguy cơ hắn sẽ không về nhà, - Martinsson nói.

— Chúng ta còn chưa biết gì. Chúng ta sẽ cho theo dõi tòa nhà, bằng các nhóm hai người, và ít nhất là hai xe tăng cường ở các phố bên cạnh.

Ông đấm mạnh tay xuống bàn.

— Hắn là một kẻ nguy hiểm. Tất cả mọi người đều phải mang súng.

Hansson và một cảnh sát Malmo đứng dậy để đảm nhiệm ca gác đầu tiên. Nyberg đi theo họ để chỉ nhà cho họ và kiểm tra xem liệu các cửa sổ vẫn còn sáng đèn theo cùng cách đó hay không.

— Kjell Albinsson ở Rydsgard, – Wallander tiếp tục. – Phải đánh thức anh ta dậy và đưa anh ta đến đây, cho một xe đi đón đi.

Không ai biết Albinsson là ai. Wallander giải thích và tiếp tục.

— Ake Larstam có trong hồ sơ của chúng ta không? Đó sẽ là việc của Martinsson. Đang là nửa đêm, nhưng điều đó không quan trọng, đừng do dự việc đánh thức tất cả những ai có thể có ích. Albinsson có thể cung cấp cho chúng ta những thông tin cá nhân về Larstam. Nhưng, cứ giả sử rằng chúng chính xác, thì liệu chúng có đầy đủ không? Hắn cải trang thành phụ nữ. Hắn tự biến hóa. Có thể thậm chí tên hắn còn không phải là Larstam. Mặt khác, nghe giống như là một cái tên đi mượn ấy. Chúng ta phải tìm kiếm trên mọi mặt trận cả có thể nghĩ ra được lẫn không thể nghĩ ra được, để có thể hình dung một chút xem hắn là ai.

Ông đã đặt lên bàn một cái cốc bọc trong giấy thấm.

— Nếu may mắn, chúng ta sẽ tìm được dấu tay. Trừ khi tôi nhầm hết mọi chuyện, thì đó cũng sẽ là những dấu tay ở nhà Svedberg và ở khu bảo tồn, cũng như những dấu tay mà chúng ta không tìm được ở Nybrostrand.

— Sundelius, – Ann-Britt nói xen vào. – Liệu có phải đánh thức ông ta dậy không? Nếu chúng ta có lý do để tin rằng ông ta có biết Larstam theo một cách nào đó?

Wallander liếc nhìn Thurnberg đang không hề tỏ ý phản đối.

— Làm việc đó ngay đi. Tôi muốn chính cậu lo chuyện này. Không cần nương nhẹ ông ta. Tôi tin chắc là ông ta đã nói dối chúng ta, và chúng ta không còn thời gian để mất nữa.

Thurnberg đồng ý.

— Tôi nghĩ mọi chuyện đều ăn nhập với nhau. Chỉ có điều cần tự hỏi liệu có nguy cơ nhầm lẫn nào trong chuyện này hay không.

— Không. Không thể có nhầm lẫn.

— Anh hoàn toàn chắc chắn đó là hắn? Dù sao, chúng ta vẫn chưa có gì, ngoài mấy mẩu báo.

Wallander trả lời hết sức bình tĩnh.

— Tất nhiên đó là hắn. Không có gì phải nghi ngờ cả.

Điểm cuối cùng được nêu lên trong nhóm trước khi chia tay và bắt tay vào việc là biết được cần bao nhiêu thời gian trước khi quay lại căn hộ. Nếu Larstam đã vội vã bỏ đi, đúng như Wallander nghĩ, thì sẽ không có gì đảm bảo hắn sẽ tự ý quay lại, cho nên tại sao không quay lại đó ngay? Wallander không có câu trả lời thích đáng cho câu hỏi này; tuy nhiên, ông do dự. Theo đề nghị của Martinsson, họ quyết định đợi thêm ít nhất đến khi đã nói chuyện xong với Kjell Albinsson, hiện đang trên đường đến Ystad bằng xe cảnh sát.

— Tôi muốn biết ngoài hắn còn có ai sống ở căn hộ nữa không. Cho một người đến đó để xem có cái tên nào khác không. Tòa nhà thuộc quyền sở hữu của ai? Tôi cũng muốn xem xét hầm và kho chứa đồ.

Họ lập một đại bản doanh tạm thời ở phòng họp. Wallander ngồi tại chỗ

của mình ở đầu bàn để chờ Kjell Albinsson đến. Anh rất nhợt nhạt và có vẻ như không hiểu vì lý do gì mà người ta lôi anh ra khỏi giường và dẫn đến Ystad. Wallander gọi cho anh một tách cà phê. Ông thoáng nhìn thấy Ann-Britt Hoglund trong hành lang, theo sau là Sundelius rất giận dữ.

— Tôi sẽ nói chính xác tình hình cho anh, – ông bắt đầu. – Chúng tôi nghĩ rằng chính Ake Larstam đã giết một cảnh sát tên là Svedberg, vừa được chôn cất hôm qua.

Albinsson càng nhợt nhạt hơn.

— Không thể thế được.

— Chúng tôi cũng tin rằng hắn đã giết ba thanh niên ở khu bảo tồn Hagestad, cũng như một cô gái trên một hòn đảo ở quần đảo Ostergotland. Và cặp vợ chồng mới cưới ở Nybrostrand. Như vậy là chính hắn đã giết tám người trong một khoảng thời gian rất ngắn. Việc đó khiến hắn trở thành một trong những tên giết người đáng sợ nhất trong lịch sử Thụy Điển.

Albinsson lắc đầu.

— Chắc là có nhầm lẫn. Không phải Ake đâu.

— Tôi sẽ không nói cho anh điều đó nếu không hoàn toàn chắc chắn. Vì vậy tốt hơn hết là anh hãy tin tôi. Và trả lời thật chính xác những câu hỏi của tôi. Anh đã hiểu chưa?

— Rồi.

Thurnberg bước vào, đi quanh bàn và lẳng lặng ngồi xuống trước mặt Albinsson.

— Đây là công tố viên Thurnberg. Sự có mặt của ông ấy không hề hàm ý anh bị nghi ngờ về bất kỳ điều gì.

— Nhưng tôi có làm gì đâu, - Albinsson nói.

— Đó chính là điều tôi vừa nói. Bây giờ, anh tập trung và trả lời các câu hỏi của tôi nhé. Chúng sẽ không được trình bày theo một trật tự chặt chẽ, vì

một số có tính khẩn cấp hơn những câu hỏi khác.

Albinsson im lặng gật đầu. Anh bắt đầu chậm chạp hiểu ra sự quay cuồng này không phải là một cơn ác mộng lạ lùng.

— Ake Larstam sống ở Harmonigatan, số 18. Chúng tôi biết rằng hiện giờ hắn không có ở đó. Chúng tôi nghĩ rằng hắn đang chạy trốn. Anh có ý tưởng nào về nơi hắn có thể đang ở không?

— Tôi không biết anh ấy rõ đến mức...

— Hắn có một ngôi nhà phụ không? Bạn thân?

— Tôi không biết.

— Hẳn là anh cũng phải biết điều gì đó chứ?

— Trong hồ sơ ở trung tâm lọc tin có vài thông tin.

Wallander rủa thầm. Lẽ ra ông đã phải nghĩ đến điều đó.

— Thế thì chúng ta sẽ đi tìm luôn.

Ông đứng dậy và ra hiệu bảo Albinsson đi theo. Một đội tuần tra ban đêm đang chuẩn bị làm báo cáo. Wallander giao Albinsson lại cho họ và giải thích tình hình. Rồi ông quay lại phòng họp. Thurnberg đang ghi chép vào một cuốn vở.

— Đúng ra thì anh đã vào căn hộ bằng cách nào?

— Cạy khóa. Nyberg có mặt. Nhưng tôi chịu toàn bộ trách nhiệm.

— Tôi hy vọng anh không nhầm lẫn trong những nghi ngờ dành cho Larstam. Trong trường hợp ngược lại, sẽ có rắc rối lớn đấy.

— Tôi ghen tị với ông vì ông vẫn còn thời gian để nghĩ đến chuyện đó.

— Cũng có lúc cảnh sát nhầm lẫn. Anh phải hiểu tại sao tôi tự hỏi điều đó chứ.

Phải cố gắng lắm Wallander mới chế ngự được bản thân.

— Tôi không muốn có thêm một vụ giết người nào cả. Chỉ đơn giản vậy

thôi. Và Ake Larstam là kẻ mà chúng ta đang tìm.

— Không ai muốn có thêm một vụ giết người nào. Nhưng cảnh sát cũng không được phép phạm phải những nhầm lẫn vô ích.

Cá nhân mà nói Wallander cảm thấy mình đang bị khiển trách. Ông sắp hỏi Thurnberg người mà ông ta đang muốn nói đến là ai thì Martinsson bước vào.

— Nyberg vừa gọi điện. Có vẻ như là đèn trên nhà không hề thay đổi.

— Hàng xóm, – Wallander nói. – Ai ở trong tòa nhà đó? Nó thuộc về ai?

— Anh muốn tôi bắt đầu từ đâu? Hồ sơ cảnh sát? Tìm kiếm thông tin về Larstam? Những người hàng xóm?

— Tốt hơn hết là cả ba cái. Nhưng nếu tìm được Larstam trong hồ sơ lưu trữ, thì có thể có thêm những chi tiết về cuộc đời của hắn, mà lúc này chúng ta đang rất cần.

Martinsson đi khỏi. Wallander không nói gì nữa. Thurnberg ghi chép. Tiếng một con chó sủa. Wallander lơ đãng tự hỏi không biết đó có phải là Kall không. Ba giờ kém ba phút. Ông đi lấy một cốc cà phê khác. Cửa phòng Ann-Britt đóng. Cô đang thẩm vấn Sundelius.

Ông suýt đi vào nhưng dừng lại kịp. Một người mang đến cho ông điện thoại di động, và Hansson thông báo rằng cuộc theo dõi tòa nhà đã bắt đầu được mười phút.

— Tất cả đều đã hiểu rằng đó là một kẻ nguy hiểm rồi chứ?

— Tôi đã nhắc đi nhắc lại điều đó.

— Nói thêm một lần nữa. Nhắc họ rằng chiều nay chúng ta vừa chôn một đồng nghiệp.

Ông quay lại phòng họp. Thurnberg không có ở đó. Wallander đọc những gì ông ta viết trong cuốn vở.

Những vần để làm thơ. Cải lọ, con bọ, bọn họ. Wallander lắc đầu. Năm

phút trôi qua. Albinsson xuất hiện trở lại, bớt nhợt nhạt hơn lúc trước một chút. Anh cầm trên tay một cặp tài liệu màu vàng.

— Đây là các thông tin mật. Tôi sẽ phải gọi điện cho sếp tôi để được phép mở ra.

— Trong trường hợp đó, tôi sẽ gọi công tố viên đến, – Wallander nói. – Và xin lệnh bắt anh vì tội đồng lõa với tên giết người.

Có vẻ như là Albinsson tin lời ông. Wallander chìa tay ra và Albinsson đưa ông cặp hồ sơ. Chỉ có vài trang, trong đó có một danh sách dài những công việc đã thực hiện. Wallander nhanh chóng nhận ra rằng, trong hai năm vừa rồi, Larstam đã làm việc ở tất cả các khu vực mà cuộc điều tra đang bao phủ, trừ một nơi. Đúng là Albinsson đã nói rất chính xác: từ đầu tháng Ba cho đến giữa tháng Sáu, Larstam đã làm ở vùng Skarby. Tháng Bảy, hắn đưa thư ở Nybrostrand.

Ông chuyển sang các thông tin cá nhân. Ake Larstam sinh ngày 10 tháng Mười một năm 1952 ở Eskilstuna. Tên đầy đủ của hắn là Ake Leonard Larstam. Hắn học xong tú tài ở Eskilstuna vào năm 1970. Năm 1971, hắn đi nghĩa vụ quân sự trong một trung đoàn thiết giáp ở Skovde. Năm 1972, hắn bắt đầu học kỹ sư ở Chalmers, một trường nổi tiếng của Goteborg. Hắn lấy bằng vào năm 1979. Cùng năm đó, hắn được nhận vào làm trong một văn phòng kỹ sư-tư vấn ở Stockholm, Strand Consulting. Hắn làm việc ở đó đến năm 1985. Rồi hắn bỏ việc và theo một khóa đào tạo người đưa thư. Cùng năm đó, hắn chuyển đến Hoor, rồi Ystad. Tiếp theo là một danh sách dài các công việc đã làm. Hắn độc thân và không có con. Ở mục ‘người liên lạc khi cần’ chỉ có một đường gạch chéo.

— Hắn không có bà con gì à? – Wallander nghi ngờ hỏi.

— Có vẻ như là không.

— Nhưng hắn cũng phải hay gặp ai đó chứ?

— Anh ta rất dè dặt, tôi đã nói với ông rồi.

http://tieulun.hopto.org

Wallander đặt hồ sơ xuống. Tất cả các thông tin này sẽ được kiểm tra kỹ lưỡng. Nhưng, trước hết, ông cần biết lúc này Larstam đang ở đâu, trong cái đêm thứ Ba 20 sáng thứ Tư 21 tháng Tám này.

— Không có con người nào cô độc đến mức đó. Hắn nói chuyện với ai? Hắn uống cà phê với ai? Hắn không bao giờ có ý kiến về bất kỳ điều gì à? Hẳn là phải có ai đó biết về hắn nhiều hơn cái hồ sơ này chứ.

— Đã có lúc chúng tôi nói chuyện với nhau về chuyện này: đó là một người thực sự không thể nắm bắt. Nhưng vì lúc nào anh ta cũng tỏ ra dễ mến, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ người khác, nên chúng tôi cũng không bận tâm nữa. Người ta cũng có thể đánh giá cao ai đó dù không biết chút gì về anh ta chứ.

Wallander suy nghĩ về mấy câu nói đó một lúc. Rồi ông chọn một hướng đi khác.

— Hắn đã thực hiện những cuộc thay thế. Đôi khi rất ngắn, có lúc dài hơn. Có bao giờ hắn từ chối một đề nghị không?

— Không bao giờ.

— Như vậy là hắn không làm gì khác à?

— Theo chúng tôi biết thì không. Anh ta lúc nào cũng sẵn sàng làm việc. Khi cần, chúng tôi gọi điện cho anh ta và hai tiếng sau là anh ta đã bắt đầu làm rồi.

— Nghĩa là lúc nào cũng có thể gọi cho anh ta?

— Đúng vậy.

— Thế nghĩa là gì? Lúc nào hắn cũng ở nhà ngồi canh điện thoại à?

Albinsson trả lời, không hề mỉm cười.

— Đã có lúc tôi có cảm giác đó.

— Anh đã miêu tả một người cẩn thận, làm việc tốt, lúc nào cũng sẵn sàng. Và rất dè dặt. Không bao giờ hắn làm các anh ngạc nhiên à?

http://tieulun.hopto.org

Albinsson suy nghĩ.

— Thỉnh thoảng anh ta hát.

— Hắn hát?

— Đúng. Hoặc đúng hơn là hát khe khẽ trong miệng.

— Hắn hát gì? Vào dịp nào? Anh nói rõ ràng hơn đi. Hắn hát có hay không?

— Tôi nghĩ đó là các bài thánh vịnh. Anh ta lẩm nhẩm chúng trong khi lọc thư, trong lúc đi ra xe. Tôi không rõ là anh ta có hát hay hay không. Dù sao thì anh ta cũng hát rất nhỏ. Hẳn là anh ta không muốn làm phiền người khác.

— Có vẻ lạ đấy. Hắn hát các bài thánh vịnh à?

— Chắc chắn là những khúc hát tôn giáo.

— Hắn có theo đạo không?

— Làm sao tôi biết được?

— Anh phải trả lời các câu hỏi của tôi, chứ không phải là đặt chúng.

— Ở đất nước này tất cả mọi người đều được tự do tín ngưỡng. Ake Larstam có thể theo đạo Phật mà không ai hay biết cả.

— Tín đồ Phật giáo không giết những cặp vợ chồng mới cưới, – Wallander khô khốc đáp lại. – Hắn có những điểm đặc biệt gì khác không?

— Anh ta rất hay rửa tay.

— Gì nữa?

— Những lần duy nhất tôi thấy anh ta ở tâm trạng xấu, là khi những người khác vui vẻ. Nhưng chỉ thoáng qua thôi.

Wallander mở to mắt.

— Anh có thể nói rõ hơn điều đó không?

— Không thực sự. Đúng như tôi vừa nói đấy.

http://tieulun.hopto.org

— Hắn không thích những người vui vẻ à?

— Cái đó thì tôi không biết. Nhưng khi người khác cười - tôi cứ giả định rằng việc đó cho thấy là họ đang vui - thì rõ ràng là anh ta thấy bị làm phiền.

Wallander nghĩ đến điều Nyberg đã nói ở Nybrostrand, ở nơi tìm thấy xác cặp vợ chồng mới cưới và người thợ chụp ảnh: tên giết người này không thích những người hạnh phúc.

— Có bao giờ hắn tỏ ra có xu hướng bạo lực không?

— Không bao giờ.

— Những điều đặc biệt khác?

— Không có gì. Anh ta không có gì đặc biệt. Đó là một người không khiến ai chú ý.

Wallander có cảm giác Albinsson muốn nói thêm điều gì đó. Ông chờ đợi.

— Có thể đó chính là chỗ đặc biệt của anh ta đấy. Bằng mọi giá anh ta không muốn bị để ý. Và không bao giờ ngồi quay lưng ra một cánh cửa.

— Anh muốn nói gì?

— Lúc nào anh ta cũng chọn vị trí nhìn được những người ra vào.

Wallander đoán ra điều Albinsson định nói. Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Bốn giờ kém mười chín phút. Ông gọi cho Ann-Britt.

— Cậu vẫn hỏi Sundelius à?

— Phải.

— Thế thì ra gặp tôi ngoài hành lang đi.

Wallander đứng dậy.

— Tôi về được chưa? – Albinsson hỏi. – Chắc là vợ tôi lo lắm.

— Gọi cho cô ấy đi. Nói chuyện với cô ấy bao lâu tùy thích, Nhà nước sẽ

trả tiền, nhưng chúng tôi không thể để anh đi ngay bây giờ được.

Wallander đi ra và khép cửa lại. Ann-Britt đang đợi ông trong hành lang.

— Sundelius nói gì?

— Ông ta chối đã từng nghe nói về Ake Larstam. Ông ta nhắc đi nhắc lại rằng Svedberg và ông ta chưa bao giờ làm việc gì khác ngoài ngắm sao cùng nhau và đến gặp một chuyên gia trị liệu bằng phương pháp thiên nhiên. Ông ta rất tức tối. Ông ta không thích thú gì việc bị một phụ nữ tra hỏi.

Wallander tư lự gật đầu.

— Tôi nghĩ là chúng ta có thể cho ông ta về. Hẳn là ông ta không biết Larstam. Trong sự hỗn loạn này, tôi nghĩ là chúng ta có hai dạng bí mật. Larstam đột nhập những bí mật của người khác; Svedberg có một bí mật mà cậu ấy giấu cả Sundelius.

— Thế à, bí mật gì thế?

— Suy nghĩ đi.

— Cậu muốn nói là có một câu chuyện tình tay ba bi thảm đằng sau câu chuyện này à?

— Không phải đằng sau. Ở chính giữa.

Cô gật đầu.

— Tôi sẽ nói ông ta có thể đi. Khi nào thì Hansson cần thay?

Wallander đã có quyết định.

— Họ có thể ở lại đó. Chúng ta sẽ đến sau. Đêm nay Ake Larstam sẽ không về đâu. Hắn đang trốn, nhưng ở đâu? Câu trả lời chỉ có thể tìm được trong nhà hắn.

Ông quay lại phòng họp. Albinsson vẫn đang nói chuyện điện thoại với vợ. Wallander ra hiệu bảo anh dừng cuộc nói chuyện lại.

— Anh đã nghĩ được ra điều gì chưa? – sau đó ông hỏi. – Một ý tưởng về nơi Larstam đang trốn?

— Tôi không biết. Nhưng cả cái đó nữa cũng có thể là một cách để miêu tả anh ta..

— Thế nào cơ?

— Đó là một người không ngừng tìm kiếm những nơi ẩn trốn.

Wallander gật đầu.

— Chúng tôi sẽ đưa anh về nhà. Nhưng nếu anh nghĩ ra chuyện gì khác thì phải gọi ngay cho tôi.

Ông đưa anh ra đến chỗ tiếp tân và nói vài câu với một cảnh sát trực. Rồi ông đi tìm Nyberg và thông báo với ông quyết định quay lại căn hộ của mình.

— Sẽ nhanh thôi, vì bây giờ tôi biết rõ mấy cái ổ khóa rồi.

Họ vào lại được căn hộ của Ake Larstam vào lúc bốn giờ mười lăm phút. Wallander tập hợp các đồng sự của mình lại trước cửa căn phòng cách âm.

— Chúng ta tìm câu trả lời cho hai câu hỏi. Hiện tại hắn đang trốn ở đâu? Liệu hắn có chuẩn bị thực hiện một vụ giết người mới không? Nếu tìm được một bức ảnh thì sẽ rất tốt.

Ông kéo Nyberg ra một chỗ.

— Các dấu tay, – ông nói. – Thurnberg đang lo lắng. Chúng ta cần một bằng chứng không thể chối cãi để gắn kết Larstam với những vụ giết người kia, ít nhất là vụ giết người ở khu bảo tồn và Svedberg. Việc của anh đấy. Anh có toàn bộ quyền ưu tiên.

— Tôi sẽ làm những gì có thể.

— Phải hơn thế. Cứ gọi cho cả sếp lớn nếu cần.

Wallander đến ngồi trên chiếc giường của căn phòng cách âm.. Hansson hiện ra ở cửa. Ông ra hiệu nói mình không muốn bị làm phiền. Hansson biến mất.

Tại sao người ta lại cách âm một căn phòng? ông nghĩ. Để chặn âm

thanh lọt vào. Hoặc để ngăn chúng thoát ra. Nhưng với mục đích gì tại một thành phố như Ystad, nơi lượng xe cộ đi lại rất nhỏ? Ông nhìn xung quanh. Cùng lúc, ông nhận ra cái giường rất cứng. Ông đứng dậy và nhấc chăn lên. Không có đệm. Người nằm trên chiếc giường này ngủ trực tiếp trên giát lò xo. Một kẻ thích nhục bình, ông nghĩ. Ông quỳ gối xuống và nhìn dưới gầm giường.

Không có gì. Ngay cả bụi cũng không. Ông ngồi lại chỗ cũ. Trên tường không treo gì. Ngoài một ngọn đèn, không có gì khác nữa cả.

Ông tìm cách cảm thấy sự hiện diện của tay đàn ông. Ake Larstam, bốn mươi tư tuổi. Sinh ở Eskilstuna. Cựu học sinh trường Chalmers. Kỹ sư, sau đổi sang làm nghề đưa thư.

Đột nhiên, mi ra khỏi nhà và giết tám người. Ngoài người cảnh sát và người thợ chụp ảnh, tất cả đều cải trang. Người thợ chụp ảnh không có liên quan. Anh ta chỉ tình cờ mà có mặt ở đó. Và người cảnh sát, mi đã giết anh ta bởi vì anh ta đã phát hiện ra bí mật của mi. Nhưng những người khác đều cải trang. Họ đều đang vui vẻ. Tại sao mi lại giết họ? Có phải là tại đây, trong phòng ngủ cách âm của mi, mi đã nghiền ngẫm từ trước mọi việc?

Tên đàn ông vuột đi mất. Ông đứng dậy và quay lại phòng khách. Những bức tượng sứ nhỏ ở khắp nơi. Những con chó, những con gà trống, những quý bà thời đầu thế kỷ, những thằng lùn và những con ma. Giống như một ngôi nhà búp bê, ông nghĩ. Một ngôi nhà búp bê với một thằng điên sống ở trong. Một thằng điên có thẩm mỹ tồi tệ. Mi phủ đầy cuộc đời mi bằng những món đồ vặt vãnh. Câu hỏi: mi ở đâu? Giờ đây khi chúng ta đã bắt mi rời khỏi hang ổ?

Ann-Britt Hoglund hiện ra ở cửa bếp. Ngay lập tức Wallander thấy rằng cô đã phát hiện được điều gì đó.

— Tôi nghĩ cậu phải đến đây xem, - cô nói.

Wallander đi theo cô. Một cái ngăn kéo được đặt trên mặt bàn. Ann-Britt đã bới những gì có trong đó, hóa đơn, tờ rơi. Còn lại một tờ giấy kẻ carô nhỏ,

xé từ một cuốn sổ. Một câu viết bằng bút chì đen. Chữ viết - có phải là của Larstam? - không đều đặn. Wallander đeo kính. *Số 9. Thứ Tư 21. Vận may mỉm cười và sau đó đi khỏi*. Giống như một bài thơ chết chóc, nhưng Wallander hiểu ra ngay, cũng như Ann-Britt trước đó.

— Hắn đã giết tám người. Ở đây hắn nói đến người thứ chín.

— Hôm nay là ngày 21. Và là một thứ Tư.

— Phải bắt được hắn trước khi hắn hành động.

— Cái câu nói về vận may có nghĩa là gì?

— Có nghĩa là Ake Larstam không chịu đựng nổi những người được vận may mỉm cười.

Ông thuật lại cho cô những lời bình luận của Albinsson.

— Làm thế nào để tìm được một người may mắn đây? – cô hỏi.

— Chúng ta không tìm được. Mà là đi kiếm.

Ông lại cảm thấy dạ dày co thắt lại.

— Thật lạ, – cô nói. – Hắn nói đến con số 9. Một người duy nhất. Cho đến giờ, ngoài Svedberg, hắn toàn giết cả một nhóm.

— Và Svedberg không phải là mục tiêu của hắn. Cậu có lý, đây là một điều mới. Quan trọng đấy.

Bốn giờ hai mươi phút. Wallander tiến lại gần cửa sổ và nhìn ra bên ngoài. Bình minh còn chưa ló rạng. Ake Larstam đang ở đâu đó. Wallander cảm thấy nỗi sợ trào lên. Chúng ta sẽ không bắt được hắn, ông nghĩ. Hắn sẽ lại tiếp tục. Và chúng ta sẽ đến quá muộn.

Hắn đã định ra một nạn nhân mới. Ai? Chúng ta không hề hay biết. Chúng ta đi dò dẫm trong bóng tối. Thậm chí chúng ta còn không biết phải tìm kiếm theo hướng nào. Chúng ta không biết gì hết cả.

Ông quay sang Ann-Britt. Rồi ông đi một đôi găng tay cao su vào và bắt đầu lục tìm trong ngăn kéo.

33.

Biển.

Lúc nào gã cũng hình dung lối thoát cuối cùng của mình là như vậy: đi thẳng vào trong nước; dần chìm vào một vực sâu không đáy nơi chỉ có bóng tối và im lặng ngự trị, nơi không một dấu vết nào còn lại. Chiều sâu của biển, đó là nơi trú ẩn cuối cùng. Tối hậu, tuyệt đối.

Gã đã lấy một trong những chiếc xe của mình đi đến Mossby Strand, phía Tây thành phố. Đêm rất ấm, bãi biển không một bóng người. Gã gặp vài cái xe hiếm hoi trên đường đi Trelleborg. Gã đã dừng xe ở một nơi đèn pha những chiếc xe khác không thể chiếu đến được, nhưng từ đó gã có thể tiếp tục chạy trốn nếu cần.

Gã đã tắt đèn. Bóng tối bao trùm lấy gã. Từ cửa kính hạ, gã nghe thấy tiếng ì ầm của biển. Không một ngọn gió. Chậm rãi, có phương pháp, gã quay lại trong óc bộ phim về những sự kiện trong đêm. Chỉ có một chi tiết làm phiền gã: đã có vai trò của may mắn. Thường thì lúc nào gã cũng đóng cửa phòng ngủ cách âm. Lần này là ngoại lệ, gã để mở hé. Gã cố bắt mình tin rằng ở gã bản năng trốn chạy đã trở thành một trực giác, không tách rời khỏi ý thức của gã. Nhưng gã không thể hoàn toàn loại bỏ giả thuyết về một vận may thuần túy và đơn giản.

Nếu cửa đóng, gã sẽ không nghe tiếng họ đến. Lúc đó, gã đã choàng tỉnh; gã hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra và chạy trốn theo lối cửa thoát hiểm. Gã đã đóng nó lại chưa? Gã không nhớ nữa. Gã đã không thể mang theo gì, ngoài khẩu súng và quần áo. Ngay từ đầu, gã đã chắc chắn đó là cảnh sát.

Gã đã rời khỏi thành phố. Mặc cho sự rối loạn bên trong, gã tự bắt mình phải lái xe thật chậm. Gã không muốn gặp tai nạn. Khi đó là bốn giờ, bình

minh vẫn còn xa. Gã đã suy nghĩ rất kỹ. Gã có phạm phải sai lầm nào không? Gã không tìm ra được sai lầm nào. Sẽ không việc gì phải thay đổi các kế hoạch.

Tất cả đều đã diễn ra đúng như dự tính. Trong buổi lễ ở nhà thờ, gã đã đến nhà tay cảnh sát, khu Mariagatan. Gã đã mở cửa không chút khó khăn với chìa khóa vạn năng của mình, đi vòng quanh căn hộ, nhận ra người đàn ông sống một mình ở đó. Rồi gã lên kế hoạch một cách chi tiết. Tất cả còn đơn giản hơn dự tính. Thậm chí gã còn tìm được một chùm chìa khóa thứ hai cất trong một ngăn kéo bếp. Lần tới gã sẽ không cần dùng đến chìa khóa vạn năng. Gã nằm một lúc lên giường. Nệm quá mềm, ngay lập tức gã có cảm giác đang bị chìm xuống.

Rồi gã về nhà và đi tắm. Sau đó gã thực hiện một công việc đã định làm từ lâu: lau chùi tất cả những pho tượng sứ nhỏ. Việc này đã cần làm từ lâu rồi. Sau đó gã ăn tối và đi nằm. Khi cảnh sát bắt đầu tấn công cánh cửa nhà gã, gã đã ngủ được nhiều giờ.

Gã xuống khỏi xe. Vẫn không có gió. Gã đã bao giờ từng biết đến một tháng Tám tương tự thế này chưa? Có thể là hồi còn nhỏ. Nhưng gã cũng không chắc. Gã xuống bãi biển. Những đợt sóng ve vuốt bờ cát. Gã nghĩ đến những tay cảnh sát lúc này đang ở nhà gã, gã tưởng tượng ra họ đang mở những ngăn kéo, làm bẩn sàn nhà, dịch chuyển những món đồ lặt vặt của gã. Điều đó làm gã thấy lộn tiết. Ý muốn quay trở về, chạy lên gác và bắn vào đám người trở nên vô cùng mạnh mẽ. Nhưng gã tự chế ngự được bản thân. Không sự trả thù nào là quan trọng đến mức gã phải hy sinh vào đó khả năng trốn thoát của mình. Họ sẽ không tìm thấy gì ở nhà gã. Không thứ giấy tờ nào, không bức ảnh nào, không gì hết. Cảnh sát không thể biết được cái két sắt mà gã dùng tên giả để thuê ở ngân hàng, và trong đó gã cất toàn bộ những thứ tài liệu có thể để lộ khuôn mặt gã, biển số những chiếc xe của gã, và các tài khoản.

Chắc là bọn họ sẽ còn ở nhà gã một lúc lâu nữa. Nhưng, sớm hay muộn,

tay cảnh sát cũng phải về nhà, rất mệt mỏi sau một đêm thức trắng. Khi đó, gã đã có mặt, chờ đợi sẵn.

Gã trở lại xe. Điều quan trọng nhất lúc này là thu hồi giấc ngủ bị đánh mất. Gã có thể ngủ trong một cái xe. Nhưng nguy cơ bị phát hiện, cho dù đỗ xe ở đâu, là khá lớn. Hơn nữa, gã không thích nằm co quắp để ngủ trên một băng ghế. Như thế là không xứng đáng với gã. Gã muốn được nằm duỗi dài, nghỉ ngơi trong một cái giường thực thụ. Tất nhiên là sau khi đã bỏ đệm.

Trong một thoáng, gã nghĩ đến khách sạn. Nhưng gã sẽ phải để lại một cái tên và, cái đó thì gã không hề muốn - ngay cả một cái tên giả.

Rồi giải pháp xuất hiện. Tại sao gã không nghĩ đến nó từ trước? Một nơi định sẵn. Nơi nguy cơ bị phát hiện là rất nhỏ. Trong trường hợp vẫn có kẻ nào đó muốn đi vào, thì cả ở đó cũng có một cánh cửa thoát hiểm.

Gã nổ máy và bật đèn pha. Bình minh không còn xa nữa. Hiện tại gã cần ngủ! Nghỉ ngơi và nghĩ đến những gì đang chờ đợi gã. Gã lên đường quay về Ystad.

• • •

Khoảng năm giờ sáng, Wallander cảm thấy bắt đầu hiểu điều gì là đặc trưng ở Åke Larstam. Đó là một người sống một cuộc đời gần như vô hình, vây quanh là những món đồ lặt vặt. Họ đã lục tìm toàn bộ căn hộ mà không phát hiện được chỉ dẫn nào về căn cước của kẻ sống ở đây. Họ không tìm được thứ giấy tờ cá nhân nào, không một tài liệu có tên Åke Larstam nào, và càng không có bức ảnh nào. Cùng nhau, họ đã đi xuống hầm và kho chứa đồ. Hầm của Larstam trống không. Thậm chí không có lấy một hạt bụi. Trong kho, họ tìm được một cái hòm cũ bằng gỗ khóa chặt. Phá khóa xong, Wallander thất vọng phát hiện rằng nó chỉ đựng mấy mẩu tượng sứ. Ông tập hợp các cộng sự của mình trong bếp trong khi các kỹ thuật viên kết thúc

công việc của mình trong phòng khách, dưới sự chỉ huy của Nyberg.

— Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái gì tương tự. Tay Åke Larstam này tạo ra cảm giác không hề tồn tại. Không có lấy một thứ giấy tờ, không một tài liệu nào khẳng định sự tồn tại của hắn. Tuy vậy, chúng ta biết là hắn có tồn tại.

— Liệu hắn có thể có một căn hộ khác không? – Martinsson hỏi.

— Hắn có thể có mười cái, hắn có thể có nhiều ngôi nhà, các loại nhà nghỉ, vô số kể, nhưng không có dấu vết nào dẫn chúng ta đến đó cả.

— Liệu hắn có bỏ đi luôn không? – Hansson hỏi. – Khi hiểu ra rằng chúng ta suýt bắt được hắn?

— Sự trống không ở đây không tạo ra cảm giác mới mẻ. Hắn đã sống như vậy đấy, trong một không gian trống rỗng, đóng kín và cách âm. Điều đó không ngăn cản cậu có lý. Tôi sẽ rất nhẹ người nếu hắn bỏ đi thật. Nhưng cậu cũng biết rõ ngang tôi điều gì chống lại ý nghĩ đó.

Họ nhìn vào tờ giấy kẻ ô đặt sờ sờ trên mặt bàn.

— Liệu chúng ta có thể đã đoán sai không? – đột nhiên Ann-Britt hỏi.

— Không. Hơn nữa, – Nyberg khẳng định, – hắn mới viết gần đây thôi - nhờ vào độ đồng nhất của nét chữ do ruột chì để lại. Đừng hỏi tôi ông ấy biết được điều đó bằng cách nào.

— Điều gì đã thúc đẩy hắn viết cái đó?

Câu hỏi là của Martinsson; nó rất quan trọng.

— Cậu có lý. Đó là thứ giấy tờ cá nhân duy nhất mà chúng ta tìm được ở đây. Điều đó có nghĩa là gì? Nếu chúng ta chấp nhận rằng hắn đã ở đây khi chúng ta đến - cửa thoát hiểm vẫn mở, một cuộc trốn chạy vội vã...

— Dấu vết duy nhất mà hắn không đủ thời gian để xóa?

Giờ đây cuộc đối thoại diễn ra giữa Wallander và Martinsson.

— Chắc chắn rồi. Hoặc đúng hơn, đó là cách giải thích hiển nhiên hơn cả. Nhưng liệu nó có đúng không?

http://tieulun.hopto.org

— Chúng ta có thể tưởng tượng ra cái gì khác?

— Rằng hắn đã cố tình để lại tờ giấy này, vì biết rằng chúng ta sẽ tìm ra.

Không ai hiểu Wallander định nói gì. Chính ông cũng thấy lập luận này quá thiếu cơ sở.

— Chúng ta biết gì về Âke Larstam? Hắn có khả năng có được thông tin và đột nhập bí mật của người khác. Tôi không muốn nói là hắn biết được các kết luận của chúng ta. Nhưng tôi tin rằng hắn có đủ khả năng dự tính không ít chuyện. Cứ thử tưởng tượng rằng hắn đã đoán được rằng chúng ta sẽ đến đây. Chắc là hắn có nghĩ đến điều đó, ít nhất là kể từ buổi tối ở quán bar Copenhagen, khi tôi xuất hiện. Hắn làm gì? Hắn chuẩn bị một kế hoạch tẩu thoát. Nhưng hắn cũng để lại cho chúng ta một thông điệp, vì biết rằng chúng ta sẽ phát hiện ra nó, trong cái căn hộ không có lấy một thứ giấy tờ cá nhân này.

— Nhưng tại sao? Ý định của hắn là gì?

— Làm chúng ta sợ. Không hề bất thường khi một tên tội phạm tìm cách làm nhục cảnh sát. Hắn đã chiến thắng hôm ở Copenhagen. Cả gan xuất hiện, trong khi bức ảnh Louise đã được đăng báo Đan Mạch, và vẫn thoát được...

— Thật lạ lùng. Chúng ta lại tìm được tờ giấy này vào đúng ngày hắn định ra tay một lần nữa.

— Hắn không thể biết đêm nay chúng ta đến.

Wallander cảm thấy lập luận của mình mơ hồ và ngập ngừng đến mức nào. Ông bỏ nó.

— Dù sao cũng phải coi thông điệp này là nghiêm túc, - ông nói.

— Chúng ta có manh mối nào không?

Câu hỏi đến từ cửa, nơi Thurnberg đang đứng.

— Không. Chúng ta không có gì hết. Phải thú nhận là như vậy.

http://tieulun.hopto.org

Không ai bình luận gì. Wallander cảm thấy cần phải chấm dứt sự chán nản đang bao trùm phòng bếp.

— Chúng ta chỉ có thể làm được một việc. Kiểm tra thêm một lần nữa tất cả các chi tiết mà chúng ta có. Hy vọng sẽ phát hiện ra một chi tiết cho đến nay vẫn chưa được chú ý. Một sơ đồ cho phép chúng ta định vị được nạn nhân thứ chín này. Dù sao một trong các thông số của cuộc điều tra đã thay đổi hẳn. Chúng ta biết được tên giết người là ai: một tay kỹ sư chuyển sang làm nghề đưa thư.

— Anh thực sự nghĩ, – Thurnberg hỏi, – rằng có một lôgic có thể tìm ra trong các hành động của tay đàn ông này, mà cho đến giờ chúng ta chưa phát hiện được?

— Tôi không trả lời được, tôi không biết. Nhưng chúng ta không có lựa chọn. Trừ khi muốn thụ động ngồi chờ án mạng tiếp theo.

Năm giờ hai mươi phút. Wallander đề nghị nhóm điều tra gặp lại vào lúc tám giờ. Điều đó cho phép mỗi người có khả năng nghỉ ngơi ít nhất một tiếng đồng hồ. Việc theo dõi vẫn sẽ tiếp tục. Giờ đây họ sẽ đánh thức những người sống trong tòa nhà. Họ biết gì về người hàng xóm của mình? Tòa nhà thuộc quyền sở hữu của một hãng bất động sản. Wallander nói phải ngay lập tức hỏi hãng này xem liệu Larstam có thuê một căn hộ khác không, Hansson hứa sẽ lo việc đó.

Nyberg nán lại để nói chuyện riêng với Wallander.

— Một căn hộ hết sức ngăn nắp, – ông nói, – nhưng tìm được dấu tay rồi.

— Gì khác nữa?

— Không có gì.

— Không có vũ khí à?

— Nếu có thì tôi đã báo ngay cho anh rồi.

Wallander gật đầu. Mặt Nyberg xám lại vì mệt.

http://tieulun.hopto.org

— Hẳn là anh có lý khi nói rằng tay đàn ông này không thích những người hạnh phúc.

— Chúng ta có tìm được hắn không?

— Sớm hay muộn. Nhưng tôi đang sợ điều có khả năng xảy ra vào hôm nay đây.

— Chúng ta không thể cho phát một thông báo trên đài à?

— Nói gì mới được chứ? Rằng hôm nay không ai được phép cười à? Hắn đã chọn xong nạn nhân kế tiếp. Hẳn là ai đó không hề nghi ngờ rằng mình đang bị một tên giết người theo dõi.

— Có lẽ tìm ra được chỗ hắn đang trốn là việc dễ dàng hơn.

— Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng chúng ta không biết còn được bao nhiêu thời gian nữa. Những thanh niên ở khu bảo tồn đã bị giết trong buổi tối hoặc đêm. Cặp vợ chồng trẻ, vào lúc bốn giờ chiều. Và Svedberg, có thể là buổi sáng. Hắn ra tay vào bất cứ giờ nào.

— Có thể là chúng ta phải đặt câu hỏi theo cách khác chăng. Có thể hắn không có chỗ trốn nào - không có căn hộ nào khác, không có họ hàng, không có nhà nghỉ. Trong trường hợp đó hắn có thể trốn ở đâu?

Hiển nhiên là Nyberg có lý. Ông đã nghĩ đến khả năng đó. Sự mệt mỏi tạo ra những lỗ thủng trong năng lực xét đoán của ông.

— Và anh sẽ trả lời thế nào?

Nyberg nhún vai.

— Chúng ta biết là hắn có ít nhất một cái xe. Lúc nào người ta cũng có thể nằm ngủ ở băng ghế sau. Trời vẫn còn nóng. Trong trường hợp xấu nhất, hắn có thể ngủ ngoài trời. Có thể hắn có một túp lều ở đâu đó. Hoặc là một con tàu. Khả năng thì nhiều lắm.

— Đúng. Và chúng ta không có thời gian để đi tìm.

— Tôi hiểu anh đang phải giãy giụa trong một địa ngục như thế nào, tôi

rất muốn nói với anh điều đó.

Rất hiếm khi Nyberg nói ra một tình cảm cá nhân. Sự ủng hộ của ông rất thật lòng. Lúc này, Wallander cảm thấy bớt cô độc một chút.

• • •

Khi ra đến phố, Wallander ngập ngừng mất một lúc. Hẳn là ông phải về nhà, đi tắm, ngủ nửa giờ. Nhưng sự lo lắng kẹp chặt lấy người ông. Một chiếc xe cảnh sát chở ông về sở. Ông buồn nôn, nghĩ là mình phải ăn; nhưng rồi ông chỉ uống một cốc cà phê và vài viên thuốc điều trị cao huyết áp và bệnh tiểu đường. Rồi ông ngồi xuống bàn làm việc và xem xét lại toàn bộ hồ sơ. Một lần nữa, ông thấy mình ở lối vào căn hộ của Svedberg. Martinsson đi ngay sau. Ake Larstam đã đi trước họ; hắn đã giết Svedberg. Wallander vẫn không biết quan hệ giữa hai người là gì. Nhưng Svedberg đã giấu một bức ảnh chụp Larstam đóng giả làm phụ nữ. Kể từ nay, ông đã thấy rất rõ tại sao căn hộ tạo ra cảm giác vừa bị trộm đột nhập. Larstam có một nỗi sợ ám ảnh về việc để lại dấu vết. Sau khi giết Svedberg, hắn đã lục tung căn hộ để phá hủy tất cả những gì có thể làm lộ hắn.

Như vậy là Svedberg đã có một bí mật, ngay cả với Larstam.

Wallander tiếp tục giở hồ sơ. Điều ông biết về các sự kiện xảy ra ở khu bảo tồn liệu có thể cho ông biết nơi Larstam hiện đang ẩn trốn không? Ông tìm kiếm thật lâu, nhưng không có câu trả lời. Những sự kiện Nybrostrand không hơn gì. Cứ hai phút, ông lại nhìn đồng hồ đeo tay. Ai sẽ là nạn nhân thứ chín? Ông tuyệt vọng tìm một câu trả lời. Nhưng không có câu trả lời nào hết.

• • •

http://tieulun.hopto.org

Tám giờ, họ gặp lại nhau trong phòng họp. Nhìn những khuôn mặt mệt mỏi và lo lắng đang tập hợp trước mặt mình, Wallander lại có cảm giác đã thất bại. Có thể là ông đã không dẫn họ đi vào một hướng đi sai. Nhưng ông cũng không chỉ cho được một con đường đúng, ít nhất là không đến được tận đích. Họ đang giẫm chân tại chỗ, không biết phải đi về hướng nào.

Một sự chắc chắn duy nhất: kể từ nay, họ sẽ làm việc không ngừng nghỉ. Sẽ không ai rời khỏi đại bản doanh, trừ khi có một việc vô cùng cần thiết. Những tìm kiếm tiếp tục xung quanh tâm điểm của cuộc điều tra, không phải trên phố phường của thành phố. Khi đã có được một ý tưởng khả dĩ về nạn nhân giả định, họ mới hành động; nhưng không phải là trước đó. Ông yêu cầu họ đi tìm các tài liệu của mình và mang đến phòng họp.

— Kể từ nay, chúng ta sẽ ở đây. Cuộc điều tra sẽ xuất phát từ đây, và từ đây chúng ta sẽ điều hành mọi việc.

Họ biến mất vào hành lang. Martinsson nán lại.

— Anh có ngủ được một chút không?

Wallander lắc đầu.

— Cần phải ngủ. Nếu anh gục, chúng ta sẽ không làm được đâu.

— Tôi vẫn còn chút ít sức lực.

— Anh đã vượt quá giới hạn cho phép rồi. Tôi đã ngủ được tròn một tiếng. Thấy khỏe hẳn lên.

— Tôi sẽ đi một vòng, về nhà và thay áo sơ mi. Nhưng không phải ngay bây giờ.

Martinsson muốn nói thêm điều gì đó nhưng Wallander đã giơ tay lên. Ông không còn đủ sức nghe thêm nữa. Ông ngồi vào đầu bàn. Liệu một ngày nào đó ông sẽ có đủ can đảm để rời khỏi ghế phôtơi của mình không? Những người khác lần lượt trở lại, và cánh cửa khép lại. Thurnberg đã nới cái nút cà vạt của mình. Cả ông ta cũng bắt đầu có vẻ mệt mỏi. Lisa Holgersson thông báo bà sẽ ở phòng mình, tìm cách đẩy cánh phóng viên

về.

Tất cả các khuôn mặt hướng về phía Wallander.

— Chúng ta phải tìm cách hiểu được hắn lập luận như thế nào. Nhưng điều đó chưa đủ. Một số trong chúng ta phải bắt tay vào việc đào xới quá khứ của hắn. Liệu có đúng là hắn không có gia đình không? Nhỡ đâu bố mẹ hắn vẫn còn sống thì sao? Hắn có anh chị em không? Hắn thường chơi với ai ở Chalmers? Và về nơi làm việc trước đây của hắn? Hắn đã học nghề đưa thư ở đâu? Vấn đề lớn của chúng ta là thời gian đang thúc ép. Chúng ta phải xuất phát với giả thuyết rằng mẩu giấy tìm thấy trong bếp nhà hắn đúng là một thông điệp, gửi cho chúng ta hoặc cho chính hắn. Vì vậy câu hỏi sẽ là: chúng ta phải bắt đầu từ đâu trong việc tra vấn quá khứ của hắn?

— Hiển nhiên là chúng ta phải phát hiện ra liệu hắn có còn họ hàng không, – Ann-Britt nói. – Chúng ta có thể hy vọng rằng mẹ hắn vẫn còn sống. Một bà mẹ thường biết rõ con cái của mình; cái đó ai cũng nói chán rồi, nhưng đó là sự thật.

— Cậu lo việc ấy đi.

— Tôi vẫn chưa nói xong hẳn, – Ann-Britt nói. – Tôi thấy thật đáng kinh ngạc khi có người chuyển sang làm nghề đưa thư.

— Mới đây, – Hansson kể, – một ông giám mục đã trở thành tài xế taxi. Có những chuyện như thế chứ.

— Tôi đã nghe nói đến ông giám mục đó. Ông ấy năm mươi lăm tuổi, có thể là người ta cần phải thử một cái gì đó khác trước khi về hưu chăng? Ake Larstam mới khoảng bốn mươi tuổi thôi.

Wallander cảm thấy có thể cô vừa chạm đến một chi tiết quan trọng.

— Cậu muốn nói là có thể đã xảy ra một chuyện gì đó?

— Tại sao hắn lại bỏ việc? Tại sao lại thay đổi hẳn cuộc đời? Với tôi, cần phải hình dung ra một sự đoạn tuyệt đột ngột.

— Một kỹ sư từ bỏ tất cả vào một ngày nào đó...

http://tieulun.hopto.org

— Thậm chí lúc đó hắn còn chuyển chỗ ở, – Thurnberg nhận xét. – Điều này khẳng định lời Ann-Britt.

— Tôi lo việc đó, – Wallander nói. – Tôi sẽ gọi cho văn phòng kỹ sư đó. Nó tên là gì nhỉ?

Martinsson giở đống giấy tờ.

— Strand Consulting. Hắn rời khỏi đó vào năm 1985, như vậy là vào tuổi ba mươi ba.

— Chúng ta sẽ bắt đầu từ đó. Còn những người khác sẽ tiếp tục tìm kiếm. Hắn ở đâu? Nạn nhân sắp tới của hắn là ai?

— Liệu có cần gọi Kjell Albinsson đến không? – Thurnberg đề nghị. – Có thể là anh ta nghĩ ra được cái gì đó, nếu tham dự cuộc họp.

— Tôi đồng ý. Cũng cần có ai đó tìm kiếm Larstam trong hồ sơ.

Có vẻ như là Larstam là tên thật của hắn.

— Tôi không nghĩ là sẽ tìm được gì đâu, – Martinsson nói, – tôi đã tìm rồi.

Martinsson đã tìm đâu được thời gian để làm việc này? Chỉ có một câu trả lời khả dĩ: lúc nãy anh đã nói dối khi cho biết mình đã ngủ một tiếng. Liệu Wallander nên thấy cảm động vì lời nói dối này hay tức giận vì nó? Ông chọn cách bỏ qua.

— Chúng ta bắt đầu đi. Có số điện thoại của văn phòng kỹ sư tư vấn Strand không?

Một người đưa số cho ông. Ông bấm số, gặp phải một tin nhắn tự động cho biết số điện thoại đã được thay, số mới thuộc về một địa chỉ trên đảo Vaxholm, trên bán đảo Stockholm. Wallander thử lần nữa. Lần này có giọng phụ nữ trả lời.

— Strand Consulting.

— Tôi tên là Kurt Wallander, cảnh sát Ystad. Tôi cần một số thông tin

liên quan đến một nhân viên cũ của chỗ chị.

— Ai vậy?

— Ake Larstam, kỹ sư.

— Ở đây không có ai tên như vậy.

— Tôi vừa nói rồi còn gì. Một nhân viên cũ. Tôi yêu cầu chị tập trung nghe tôi nói.

— Không phải là với giọng đó. Làm sao tôi có thể biết là ông là cảnh sát? Ông có thể là bất kỳ ai.

Suýt nữa Wallander vứt điện thoại xuống đất. Nhưng ông bình tĩnh kịp thời.

— Chính xác. Chị có thể không biết tôi là ai. Nhưng tôi cần những thông tin đó. Ake Larstam đã bỏ việc vào năm 1985.

— Thế thì trước khi tôi bắt đầu làm ở đây. Tốt nhất là ông nên nói chuyện với Persson.

— Để tránh các hiểu lầm khác, tôi để lại cho chị số điện thoại của tôi. Ông ấy có thể gọi lại cho tôi, ở sở cảnh sát. Rất quan trọng đấy. Persson có ở đó không?

— Ông ấy đang gặp một chuyên gia quảng cáo. Nhưng tôi sẽ bảo ông ấy gọi lại ngay khi nào có thể.

— Không, phải cắt đứt cuộc gặp đó và gọi lại ngay cho tôi.

— Tôi sẽ nói với ông ấy là chuyện quan trọng. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói.

— Cô có thể nói với ông ấy là một chiếc trực thăng của cảnh sát Stockholm sẽ đỗ xuống mái công ty nếu ông ấy không gọi lại cho tôi trong vòng ba phút nữa.

Ông bỏ máy. Quanh bàn, những người khác tròn xoe mắt nhìn ông. Ông bắt gặp cái nhìn của Thurnberg, đang phá lên cười.

— Rất tiếc, – Wallander nói, vẻ hối lỗi. – Tôi không có lựa chọn.

Thurnberg gật đầu.

— Tôi không nghe thấy gì. Không gì cả.

Chưa đầy hai phút sau, điện thoại đổ chuông.

— Hans Persson, – giọng đàn ông thông báo.

Wallander giải thích vụ việc, nhưng không nói gì về các nghi ngờ đối với Larstam.

— Theo thông tin của chúng tôi, anh ta đã bỏ việc chỗ các ông vào năm 1985.

— Chính xác. Tôi nghĩ là anh ta đã bị tống cổ vào tháng Mười.

— Tống cổ? Nghe có vẻ rất kịch tính.

— Thì đúng thế mà.

Wallander ấn sát ống nghe vào tai.

— Ông muốn nói gì?

— Đó là kỹ sư duy nhất mà tôi từng đuổi việc. Có lẽ tôi cũng cần nói rõ rằng tôi là người sáng lập công ty.

— Vậy thì ai là Strand?

— Nghe thế hay hơn là Persson. Chưa bao giờ công ty có ai tên là Strand cả.

— Như vậy là ông đã đuổi việc Ake Larstam. Tại sao?

— Rất khó trả lời câu hỏi này. Cứ cho là anh ta không hợp với những người khác trong nhóm đi.

— Tại sao?

— Ông có thể thấy điều này lạ lùng.

— Tôi là cảnh sát, tôi quen rồi.

http://tieulun.hopto.org

— Anh ta hoàn toàn không có tính độc lập. Đó là một kẻ lúc nào cũng đồng ý với ông, ngay cả khi rõ ràng là anh ta có ý kiến khác. Không thể nói chuyện được với một kẻ lúc nào cũng chỉ chăm chăm làm người ta không thấy khó chịu. Không nói chuyện được, không thể làm gì được.

— Anh ta như vậy à?

— Đúng. Xét về lâu dài, chuyện này trở nên không thể chịu đựng nổi. Anh ta không bao giờ có nổi một ý kiến riêng, vì sợ không được nhất trí.

— Còn các năng lực về kỹ thuật của anh ta thì sao?

— Rất tốt. Về mặt đó thì không có vấn đề gì.

— Anh ta phản ứng thế nào khi bị đuổi việc?

— Anh ta không hề phản ứng. Ít nhất, tôi không thấy gì cả. Tôi đã nghĩ anh ta có thể ở lại thêm sáu tháng, và tôi cũng đã nói điều đó với anh ta. Nhưng, khi vừa ra khỏi văn phòng của tôi, anh ta đã đi lấy đồ đạc và biến mất. Thậm chí anh ta còn không đến lấy tiền bồi thường phá hợp đồng nữa. Anh ta đã biến mất, một cách thuần túy và đơn giản.

— Kể từ đó có bao giờ ông liên lạc với anh ta không?

— Chúng tôi đã thử. Nhưng anh ta đã bốc hơi.

— Ông có biết anh ta trở thành người đưa thư không?

— Chúng tôi có quan hệ với văn phòng việc làm. Chính bằng cách đó mà tôi biết điều ấy.

— Anh ta có người bạn thân nào hồi còn làm ở chỗ ông không?

— Chúng tôi không biết gì về cuộc sống riêng của anh ta. Ở văn phòng, – anh ta không có bạn, tôi nghĩ là điều này quá rõ ràng sau tất cả những gì tôi vừa nói. – Cũng có lúc anh ta trông hộ nhà cho ai đó đi nghỉ. Nhưng ngoài đó ra, lúc nào anh ta cũng giữ khoảng cách với người khác.

— Ông có biết anh ta có anh chị em gì không? Bố mẹ anh ta?

— Không. Chúng tôi hoàn toàn không biết gì về cuộc sống bên ngoài văn

phòng của anh ta. Trong một công ty nhỏ như chỗ chúng tôi, điều đó đặt ra nhiều vấn đề.

— Tôi hiểu. Cám ơn ông vì đã giúp đỡ.

— Ông làm tôi thấy tò mò. Có chuyện gì xảy ra thế?

— Ông sẽ sớm biết thôi. Hiện tại, tôi không thể nói gì hơn. – Wallander dập mạnh máy xuống.

Một ý nghĩ bắt đầu thành hình trong óc ông. Một điều mà Persson vừa nói: Larstam trông nhà hộ những người khác... Ông không chắc vào điều gì cả, nhưng cũng đáng để thử.

— Căn hộ của Svedberg bây giờ thế nào rồi?

— Sau đám tang, Ylva Brink nói với tôi là bà ấy vẫn chưa bắt đầu sắp xếp đồ đạc của người em họ.

Wallander nghĩ đến chùm chìa khóa vẫn nằm trong ngăn kéo phòng ông.

— Hansson, – ông nói. – Quay lại nhà Svedberg đi. Dẫn theo một người. Chỉ để xem liệu có ai đã ghé qua đó không?

— Không gì khác nữa à?

— Không. Chìa khóa ở trong ngăn kéo đầu tiên bàn làm việc của tôi.

Hansson đi khỏi cùng một cảnh sát Malmo. Chín giờ kém ba phút. Ann-Britt Hoglund tìm kiếm bố mẹ của Larstam. Martinsson đi xem trong các hồ sơ lưu trữ. Wallander vào toalet nhưng tránh nhìn mặt mình trong gương. Rồi ông quay lại phòng họp. Ai đó mang đến một thùng cactông đựng sandwich. Ông lắc đầu từ chối. Ann-Britt trở lại.

— Bố mẹ Larstam đều đã chết.

— Hắn có anh chị em gì không?

— Hai người chị.

— Phải gặp họ.

http://tieulun.hopto.org

— Để tôi lo.

Wallander nghĩ đến em gái mình, Kristina. Ông sẽ miêu tả cô thế nào, nếu có lúc cảnh sát đến hỏi ông về cô?

Ông ngồi xuống và chìa tay về phía mấy cái sandwich. Thùng cactông đã trống không. Thurnberg nói chuyện điện thoại. Wallander hiểu là về một cuộc họp sẽ bị lùi lại sau. Martinsson quay lại và đặt một tập hồ sơ lên bàn. Thurnberg bỏ máy. Cùng lúc đó Kjell Albinsson bước vào; Thurnberg kéo anh ra một góc và hạ giọng nói chuyện với anh.

Ai đó hét trong hành lang. Wallander đứng bật dậy. Một cảnh sát xuất hiện ở cửa.

— Có tiếng súng! Phía quảng trường trung tâm!

Wallander phản ứng ngay.

— Căn hộ của Svedberg! Có ai bị thương không?

— Tôi không biết, nhưng có nhiều phát súng, chắc chắn thế.

Chưa đầy một phút sau, bốn xe ôtô bật còi hụ rời khỏi sở cảnh sát. Wallander siết chặt khẩu súng của mình đến nỗi ông bị đau cổ tay. *Larstam ở đó*, ông nghĩ. Chuyện gì đã xảy ra cho Hansson? Và người đồng nghiệp Malmo? Ông lo ngại điều tồi tệ nhất, nhưng ý nghĩ đó quá sức chịu đựng. Đã không có gì xảy ra; chỉ đơn giản là vậy thôi.

Ông nhảy xuống xe mà không chờ đến khi nó dừng hẳn. Một đám người đã tập hợp lại. Wallander chạy vội về phía cổng nhà, và sau này ai đó nói lại rằng ông la hét như một người lính đang xung phong.

Ông nhìn thấy ngay Hansson và người đồng nghiệp Malmo.

Họ an toàn.

— Chuyện gì đã xảy ra? – ông hét.

Hansson run rẩy, mặt trắng bệch. Người đồng nghiệp Malmo ngồi bệt xuống vỉa hè.

http://tieulun.hopto.org

— Hắn ở đó, – Hansson cố sức nói. – Tôi mở cửa. Hắn đứng ở lối vào, hắn đã bắn chúng tôi. Thật là may mắn vì hắn bắn không trúng. Hắn biến mất rồi. Chúng tôi đã chạy như mấy thằng điên. Đúng là may mắn.

Wallander không trả lời. Ông biết *điều đó không đúng*.

Larstam là một xạ thủ có hạng. Nếu muốn, hắn đã có thể găm cho mỗi người một viên đạn vào trán. Nhưng hắn không muốn, hắn không định giết họ vào ngày hôm đó.

Vận may của Hansson chỉ dựa trên một điều: *anh không phải là nạn nhân thứ chín.*

Trong mắt Wallander, hiển nhiên là Larstam đã rời khỏi căn hộ bằng cửa thoát hiểm; lúc nào hắn cũng chuẩn bị sẵn lối thoát. Tuy vậy họ vẫn chờ đến khi mặc xong áo chống đạn và phong tỏa đoạn phố trước khi lên gác.

Căn hộ trống không; cửa thoát hiểm mở hé. *Larstam ra hiệu cho chúng ta*, Wallander nghĩ. Hắn chỉ cho chúng ta biết là đã thoát ra theo lối nào.

Martinsson ra khỏi phòng ngủ của Svedberg.

— Hắn đã nằm trên giường. Bây giờ chúng ta đã biết hắn lập luận như thế nào: hắn tìm chỗ trú ẩn trong những cái tổ chim bị bỏ không.

— Chúng ta biết hắn đã lập luận như thế nào. Chúng ta có thể chắc chắn là hắn sẽ không làm như vậy nữa.

— Đi xa hơn một chút xem nào, – Martinsson nói. – Chúng ta đang tự hỏi về cách lập luận của hắn. Nhưng hẳn là hắn sẽ vẫn làm vậy thôi: hắn tự hỏi chúng ta lập luận như thế nào. Có lẽ là nên cho theo dõi căn hộ này chăng? Bởi vì khi chúng ta tin là hắn không quay lại, thì có thể lại chính vì thế mà hắn sẽ làm chuyện ấy.

— Hắn không thể đọc được những suy nghĩ của chúng ta.

— Tôi đang tự hỏi chính điều đó đây. Có cảm giác là hắn vừa đi trước

vừa đi sau một đoạn.

Wallander không trả lời. Chính ông cũng đang bắt đầu tự đặt cho mình những câu hỏi.

Mười giờ rưỡi. Wallander là người cuối cùng rời khỏi căn hộ của Svedberg. Ông có cảm giác mình quay lại điểm xuất phát. Lần thứ một nghìn.

Chỉ có một điều duy nhất có vẻ chắc chắn: Larstam vẫn chưa giết được nạn nhân thứ chín của hắn. Nếu hắn đã làm được việc đó, hẳn là Hansson đã chết. Với tư cách là nạn nhân thứ mười. Và người đồng nghiệp Malmo, nạn nhân thứ mười một.

Tại sao hắn còn chờ đợi? Wallander nghĩ. Bởi vì hắn không có lựa chọn? Bởi vì nạn nhân được chỉ định còn chưa thể giết? Hoặc là còn có một cách giải thích khác nữa?

Ông đi xuống cầu thang.

Rất nhiều câu hỏi. Ông không có lấy một câu trả lời.

Vấn đề là ở chỗ đó.

Ông đã quay lại điểm xuất phát.

http://tieulun.hopto.org

34.

Sau đó, gã hơi thoáng chút nuối tiếc.

Có lẽ sẽ tốt hơn nếu gã nhằm thẳng vào mặt họ? Trừng phạt hai tay đàn ông đã đánh thức gã, đã bắt trượt gã ngay trong những giấc mơ của mình.

Ngay lập tức gã hiểu ra họ là cảnh sát. Kẻ nào, ngoài cảnh sát, có lý do để đến căn hộ của Karl Evert, giờ đây khi anh ta đã chết và được chôn xong? Cũng hiển nhiên là bọn họ đến để tìm gã. Không có cách giải thích nào khác.

Thêm một lần nữa, gã thoát khỏi bọn họ. Điều đó vừa mang lại một sự nhẹ nhõm vừa mang lại một sự hài lòng. Gã đã không hề dự tính là cảnh sát sẽ đến, nhưng dĩ nhiên là gã vẫn có những biện pháp đề phòng, bằng cách mở sẵn cửa thoát hiểm và chặn một cái ghế vào cửa ra vào căn hộ. Nếu ai đó đẩy cửa, ghế sẽ đổ. Khẩu súng nằm bên cạnh gã. Gã đã không cởi giày.

Những tiếng động ngoài phố làm gã lo ngại. Thật khác xa phòng ngủ của gã, nơi với gã chỉ riêng sự tĩnh tặng đã là một chỗ trú ẩn. Nhiều lần, gã đã tìm cách thuyết phục Karl Evert cho cách âm phòng ngủ của anh ta. Việc đó chưa bao giờ được thực hiện. Giờ đây thì đã quá muộn.

Khi tiếng động đánh thức gã dậy, gã đang mơ thấy tuổi thơ của mình. Những hình ảnh không rõ nét; gã, rất nhỏ, đứng sau một cái sôfa, trong khi những người lớn - hẳn là bố mẹ gã - cãi nhau. Một giọng đàn ông, cứng rắn và hách dịch, giống như một con chim đáng sợ đang đập cánh phía trên đầu gã. Rồi giọng phụ nữ, yếu ớt và đầy sợ hãi. Gã có cảm giác đó chính là giọng nói của mình, cho dù khi đó gã đang câm lặng và vô hình phía sau cái sofa.

http://tieulun.hopto.org

Đột nhiên, gã nghe thấy tiếng động ngoài thềm nhà. Khi cái ghế đổ, gã đã ở ngoài giường, tay cầm khẩu súng.

Giờ đây gã tiếc là đã không giết họ. Ngay cả khi việc đó làm biến đổi kế hoạch ban đầu, có lẽ gã vẫn nên làm điều ấy.

Gã ra khỏi tòa nhà, khẩu súng để trong túi áo vest. Xe của gã đỗ trước cửa ga. Khi rời thành phố, gã nghe tiếng còi hú. Gã đi về hướng Sandskogen, rồi Osterlen, dừng lại ở Kaseberga, nơi gã đi một vòng quanh bến cảng để suy nghĩ về việc sẽ làm. Gã vẫn còn muốn ngủ. Nhưng đã muộn rồi; gã không thể biết khi nào tay cảnh sát tên là Wallander sẽ quyết định về nhà. Vào lúc đó, gã đã phải có mặt ở đó. Gã đã quyết định sẽ hành động vào ngày hôm nay. Gã không thể thay đổi ngày, cũng không thể mạo hiểm nhìn thấy cơ hội rơi khỏi tay mình.

Đến sát mép nước, gã đã quyết định xong. Gã lên đường quay lại Ystad và để xe lại sau khu Mariagatan. Không ai nhìn thấy gã khi gã lẻn vào tòa nhà. Gã bấm chuông cửa và đợi. Không có ai.

Gã lấy chìa khóa mở cửa và ngồi xuống ghế sofa trong phòng khách. Khẩu súng đặt trên bàn trước mặt gã. Mười một giờ quá vài phút.

• • •

Hansson và người cảnh sát Malmo bị sốc - không bị trúng đạn, nhưng không thể làm việc được nữa. Hansson muốn xin được tiếp tục, nhưng Wallander hiểu ra khi nói chuyện với anh rằng anh không hề khỏe chút nào. Đối với người cảnh sát Malmo, mọi việc đơn giản hơn rất nhiều: một bác sĩ ở bệnh viện ngay lập tức tuyên bố anh bị sốc nặng.

Như vậy nhóm điều tra mất đi hai người. Khi tập họp các cộng sự của mình ở sở cảnh sát, Wallander cảm thấy không khí căng thẳng đến mức

nào. Lisa Holgersson kéo ông ra một góc và hỏi ông liệu đã đến lúc gọi thêm viện binh ồ ạt từ tất cả các quận lân cận hay chưa. Wallander do dự, chủ yếu vì sự mệt mỏi của chính ông và cảm giác thất bại. Rồi ông từ chối. Họ không cần chi viện, mà cần tập trung. Sẽ không gì có thể được cải thiện khi phố phường tràn ngập xe cảnh sát. Quan trọng nhất là họ cần thời gian để tiến hành tất cả các tìm kiếm, một cách bình tĩnh và có phương pháp nhất có thể, để tìm ra điểm mấu chốt sẽ tháo gỡ mọi thứ khác.

— Cái điểm mấu chốt đó có tồn tại hay không? Hay chỉ là một hy vọng?

— Tôi không biết.

Họ ngồi quanh bàn. Không khí lo lắng, bồn chồn. Wallander tìm cách lái cuộc tranh luận một cách khéo léo nhất có thể, không ngừng quay trở lại những câu hỏi mang tính quyết định: Larstam ở đâu? Ai là nạn nhân thứ chín? Những sự kiện ở Lilla Norregatan cho họ biết những gì?

Martinsson không tìm được gì trong hồ sơ lưu trữ; Ake Larstam chưa bao giờ có vấn đề gì với cảnh sát. Anh vừa giao lại việc lục tìm trong đống hồ sơ cho một nhân viên cảnh sát, đề phòng trường hợp quả thực Larstam có để lại một dấu vết. Ann-Britt vẫn chưa nói chuyện được với hai người chị.

Khi Hansson vắng mặt, Wallander yêu cầu cô ngừng các tìm kiếm của mình cho đến khi có lệnh mới. Ông cảm thấy là ông cần cô; hai bà chị có thể đợi được. Tất cả đợi được. Miễn là họ tìm ra được Larstam trước khi hắn xuất hiện, khẩu súng chĩa trước mặt, trước nạn nhân thứ chín của mình.

— Quay lại vấn đề nhé: chúng ta biết những gì?

Ông có cảm giác đã đặt câu hỏi đó lần thứ một nghìn.

— Hắn vẫn còn ở trong thành phố, – Martinsson nói. – Hắn sắp ra tay ở đây hoặc đâu đó trong vùng phụ cận.

— Sự có mặt của chúng ta hẳn là phải có ảnh hưởng lên hắn. – Thurnberg nói. – Hắn biết là chúng ta đang theo sát hắn. Hắn sẽ không thể bỏ qua điều đó.

— Có thể là hắn đã cố tình làm mọi chuyện ra như vậy. Nhưng nếu quả là như thế thì ông có lý. Chúng ta đã phát hiện được chỗ ở của hắn hai lần trong vòng chưa tới hai mươi tư giờ. Hắn nhận ra là tất cả bắt đầu sụp đổ xung quanh hắn. Những kế hoạch được xây dựng kỹ lưỡng của hắn bị đe dọa. Điều đó sẽ gây ra điều gì ở hắn?

Kjell Albinsson ngồi trong một góc. Wallander không biết Thurnberg đã nói với anh những gì, nhưng đột nhiên ông thấy anh muốn nói. Ông ra hiệu bảo anh lại gần.

— Tôi không biết là có quan trọng hay không, – Albinsson lên tiếng. – Nhưng tôi còn nhớ một tin đồn, có người nói đã nhìn thấy Larstam ở bến cảng. Hè năm ngoái. Như vậy có thể là hắn có một cái tàu.

Wallander đấm tay lên bàn.

— Liệu có thể tin được vào tin đồn đó không?

— Một người đưa thư đã nhìn thấy hắn. Anh ấy rất chắc chắn.

— Anh ta có nhìn thấy Larstam lên một con tàu không?

— Không. Nhưng hắn cầm một biđông xăng trên tay.

— Trong trường hợp đó, – một cảnh sát Malmo nói, – nếu hắn có tàu, thì sẽ không phải là thuyền buồm.

Những lời phản đối cất lên từ khắp nơi.

— Thuyền buồm cũng có máy phụ chứ. Chúng ta không thể loại trừ điều gì, kể cả một chiếc thủy phi cơ.

Đến lượt câu nói của Martinsson cũng bị phản đối nốt. Wallander giơ tay lên.

— Một con tàu rất có thể được dùng làm chỗ trốn. Nhưng liệu có nên tính đến thông tin này không?

Ông quay sang Albinsson.

— Anh có chắc về điều anh vừa nói không?

http://tieulun.hopto.org

— Có.

Wallander nhìn Thurnberg, ông ta gật đầu.

— Trong trường hợp đó, – Wallander nói, – tôi muốn có các cảnh sát mặc thường phục trên bến cảng. Một cách kín đáo, nhanh chóng, không hỏi han gì. Chỉ cần có nghi ngờ Larstam ở đó, họ sẽ rút ngay khỏi. Sau đó, chúng ta sẽ bàn thêm.

— Chắc là ở đó có nhiều người lắm, – Ann-Britt nói, – thời tiết đẹp thế này cơ mà.

Martinsson và một cảnh sát Malmo đi ra bến cảng. Wallander bảo Albinsson ngồi vào bàn.

— Còn gì nữa không? Anh nhớ được bến cảng. Nếu nhớ ra được những gì khác nữa, thì sẽ rất tốt nếu nói nhanh cho chúng tôi.

— Mọi chuyện cứ rối tinh... Tôi đã cố suy nghĩ, nhưng đến giờ tôi mới nhận ra là biết quá ít về hắn.

Rõ ràng Albinsson nói rất thật lòng. Anh quay lại ngồi ở góc của mình. Wallander nhìn đồng hồ đeo tay. Mười một giờ ba mươi phút. *Chúng ta sẽ không làm nổi*, ông nghĩ. Bất kỳ lúc nào, chúng ta cũng sẽ được báo tin là có một nạn nhân mới.

Ann-Britt Hoglund đề cập vấn đề động cơ. Tại sao Larstam lại hành động như vậy? Tại sao lại có sự tàn sát đó?

— Chắc là một lối trả thù, - Wallander nói.

— Nhưng trả thù gì mới được? Bởi vì một hôm hắn bị đuổi việc khỏi một văn phòng kỹ sư? Điều này khó tin lắm. Đâu là mối liên hệ giữa chuyện đuổi việc đó và một cặp vợ chồng trẻ? Hơn nữa, hắn không có vẻ coi nặng chuyện ấy. Hắn đổi nghề, trở thành 1 người đưa thư.

— Tại sao lại là nghề đưa thư? Đó là cả một bước đi quan trọng, chuyển từ nghề kỹ sư sang nghề đưa thư. Hắn đã nghiền ngẫm một điều gì đó

chăng? Hay điều đó sau này mới có?

— Chúng ta làm sao biết được.

— Chúng ta không biết gì hết cả, đó là sự thật.

Cuộc nói chuyện kết thúc. Wallander nhìn đồng hồ đeo tay. Lúc nào ông cũng chờ đợi cái tin khủng khiếp. Ông đi lấy một cốc cà phê. Ann-Britt đi theo ông.

— Không phải thế đâu, động cơ ấy, – Wallander nói trong căng-tin. – Có thể là có một nhu cầu trả thù nằm ở tận sâu con người hắn. Nhưng Larstam giết những người hạnh phúc, vui vẻ. Nyberg đã có ý nghĩ đó khi ở Nybrostrand. Albinsson đã khẳng định: Ake Larstam không thích những người cười tươi.

— Hắn là hắn còn điên rồ hơn là chúng ta từng nghĩ. Dù sao người ta cũng không giết người với cái cớ là họ hạnh phúc chứ? Thế thì thế giới sẽ ra sao?

— Đúng, – Wallander nói. – Chính là nó đây, câu hỏi chính xác: chúng ta đang sống trong thế giới nào thế này? Những câu trả lời thật khó mà chịu đựng, chúng ta không đủ sức nghĩ đến cùng đâu. Điều mà chúng ta lo ngại nhất có thể đã ở đó rồi: bước tiếp theo, nếu chúng ta có thể nói vậy. Sau khi hệ thống tư pháp sụp đổ. Một xã hội nơi càng ngày người ta càng cảm thấy vô ích hơn, thậm chí là bị vứt bỏ. Trong những điều kiện đó, chúng ta có thể chờ đợi một sự bạo lực hoàn toàn nằm ngoài lôgic. Bạo lực giống như khía cạnh tự nhiên của cái thường nhật. Chúng ta than phiền về tiến trình đó, nhưng đôi khi tôi tự hỏi không biết liệu chúng ta còn ở cách xa thực tế quá nhiều hay không.

Ông chuẩn bị nói tiếp thì có người đến thông báo là Martinsson gọi điện về. Ông đánh đổ cà phê lên áo sơ mi trong khi chạy về phòng họp.

— Không có gì mới, – Martinsson nói trong điện thoại. – Tôi đã kín đáo xem danh sách các chủ sở hữu, không có tàu nào mang tên Ake Larstam.

http://tieulun.hopto.org

— Các cậu đã đi xem các cầu tàu chưa?

— Tôi không nghĩ là hắn ở đây.

Wallander suy nghĩ.

— Có thể là hắn đã thuê một chỗ bằng một cái tên khác chăng? Một cái tên giả?

— Cảng nhỏ lắm, hầu hết mọi người đều quen nhau. Tôi không nghĩ là hắn dám dùng một cái tên giả. Chuyện đó không giống với sự thận trọng quen thuộc của hắn.

Wallander vẫn khăng khăng.

— Liệu có thể có ai đó khác thuê hộ chỗ thì sao?

— Ai? Ake Larstam không có bạn.

— Cậu đã xem có tên Svedberg hay không chưa?

— Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, nhưng không có.

Một ý nghĩ khác lướt qua óc Wallander. Ông suýt bỏ qua nhưng lại đổi ý.

— Cứ xem lại danh sách và nghĩ đến tất cả những cái tên đã xuất hiện trong cuộc điều tra cho đến lúc này đi, kể cả những cái tên ở trung tâm lẫn ngoài rìa.

— Anh nghĩ chẳng hạn như Hillstrom hoặc Skander à?

— Đúng vậy.

— Tôi hiểu rồi. Anh thực sự tin là có thể như thế à?

— Không gì có thể cả. Đi xem danh sách đi và gọi lại cho tôi nếu có tin gì mới.

Ông bỏ máy. Vết cà phê loang rộng, màu be sẫm trên chiếc sơ mi trắng của ông. Ông nghĩ vẫn còn một chiếc sơ mi sạch cuối cùng trong tủ quần áo của ông, ở Mariagatan. Ông sẽ mất chưa đầy hai mươi phút để về nhà thay áo; nhưng ông muốn đợi cú điện thoại của Martinsson. Thurnberg đến chỗ

ông.

— Tôi nghĩ là nên cho Albinsson về. Tôi không nghĩ anh ta còn gì để nói cho chúng ta nữa.

Wallander đứng dậy đến bắt tay Albinsson.

— Cám ơn anh đã giúp đỡ, - ông nói.

— Tôi vẫn không sao hiểu nổi.

— Chúng tôi cũng không.

— Không được nói cho bất kỳ ai, – Thurnberg nói. – Việc đó rất có thể có những hậu quả vô cùng nghiêm trọng đấy.

Albinsson hứa và đi khỏi. Wallander vào toalet. Đột nhiên, ông nghĩ đến cái kính viễn vọng của Svedberg. Tại sao lại có kẻ giấu nó vào kho chứa đồ của Bjorklund? Ông quay lại phòng họp.

— Có ai biết Nyberg ở đâu không?

— Ông ấy đang gọi điện trong phòng Hansson.

— Nếu Martinsson gọi, thì tôi ở đó nhé.

Ông tìm được Nyberg trong phòng Hansson, điện thoại áp chặt vào tai, đang ghi chép. Ông hiểu đó là phòng thí nghiệm Linkoping.

— Chúng ta sẽ có kết quả trong ngày, – Nyberg nói sau khi bỏ máy. – Liệu đó vẫn là những ngón tay cái ấy...

— Chắc chắn là như thế rồi. Chúng ta không cần một câu trả lời, mà là một lời khẳng định.

— Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta giả định một chút rằng đó không phải là dấu tay của Larstam?

— Thế thì tôi sẽ thôi làm chỉ huy cuộc điều tra này ngay.

Nyberg ngẫm nghĩ những lời đó. Ông ngồi xuống ghế phôtơi của Hansson.

— Cái kính viễn vọng, – Wallander nói. – Tại sao nó lại ở nhà Bjorklund? Kẻ nào đã giấu nó ở đó?

— Ngoài Larstam thì còn ai nữa?

— Nhưng tại sao?

— Có thể là để đánh lạc hướng. Tăng thêm sự rối loạn của chúng ta, khiến chúng ta đâm ra nghi ngờ người anh họ của Svedberg.

— Hắn nghĩ đến mọi chuyện.

— Nếu có một chi tiết hắn bỏ quên mất, thì sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ phát hiện ra thôi. Và lúc đó chúng ta sẽ bắt được hắn.

— Vậy là chúng ta phải tìm được dấu tay của hắn trên kính viễn vọng?

— Trừ khi hắn chùi mất rồi.

Điện thoại đổ chuông. Wallander cầm lấy máy. Đó là Martinsson.

— Anh có lý.

Wallander đứng bật dậy mạnh đến nỗi cái ghế đổ nhào.

— Cậu tìm thấy gì?

— Một chỗ dưới tên của Isa Edengren. Hơn nữa, tôi xem hợp đồng rồi. Tôi còn nhớ chữ của Isa; nếu Larstam bắt chước chữ ký của cô ấy, thì quả là rất giống. Tôi đã nói chuyện với tay ký hợp đồng với hắn. Anh ta đã nói đến một người phụ nữ.

— Tóc đen?

— Đúng thế. Louise. Hơn nữa, cô ta còn nói chủ yếu là anh trai cô ta sẽ dùng cái tàu.

— Hắn ranh thật.

— Đó là một cái tàu cũ bằng gỗ có một cabin. Chỗ bên cạnh là một cái thuyền buồm. Bên kia thì không có tàu.

— Tôi đến đây. Đứng xa cầu tàu ra, thận trọng hết mức nhé. Có thể hắn

đang quanh quẩn ở đó đấy. Và chắc chắn là đang rất đề phòng. Có khả năng hắn rình một lúc lâu rồi mới lại gần tàu.

— Hẳn là chúng tôi đã không nghĩ kỹ đến điều đó...

Wallander bỏ máy, giải thích nhanh tình hình cho Nyberg và quay lại phòng họp. Họ quyết định Ann-Britt và Thurnberg sẽ tổ chức can thiệp nếu cần.

— Cậu sẽ làm gì nếu hắn ở trên tàu? – cô hỏi.

Wallander lắc đầu.

— Tôi không biết. Trước hết tôi phải xem xét tình hình đã.

• • •

Wallander đến bến cảng vào lúc mười ba giờ. Trời nóng, một cơn gió nhẹ thổi đến từ hướng Đông Nam. Wallander đã nghĩ đến việc mang theo ống nhòm. Ông quan sát con tàu từ xa.

— Có vẻ như là nó bị bỏ không, - Martinsson nói.

— Còn cái thuyền buồm bên trái?

— Không có người.

Wallander lia ống nhòm; nhiều tàu có người.

— Chúng ta không thể bắn từ đây, – Martinsson nói. – Và cũng không thể sơ tán cả cảng.

— Và chúng ta không thể đợi được. Chúng ta phải phát hiện liệu hắn có ở trên boong hay không. Nếu hắn có ở đó, chúng ta sẽ phải bắt hắn. Nếu không có hắn ở đó, sẽ giảm bớt được một sự không chắc chắn.

— Chúng ta sẽ phong tỏa các lối vào chứ?

http://tieulun.hopto.org

— Không. Tôi sẽ lên tàu.

Martinsson nhảy dựng lên.

— Anh điên à?

— Sẽ phải mất ít nhất một tiếng mới phong tỏa được các lối vào và sơ tán được hết mọi người. Chúng ta không có thời gian. Tôi sẽ lên tàu. Cậu yểm hộ cho tôi từ cầu tàu. Tôi sẽ làm rất nhanh. Nếu hắn có ở đó, thì theo tôi, hắn đang ngủ.

— Tôi không đồng ý. Quá mạo hiểm.

— Có thể là cậu đã không nghĩ đến một điều: Larstam đã bỏ qua Hansson và người đồng nghiệp Malmo. Không ai có thể làm tôi tin là hắn bắn trượt. Chỉ đơn giản là cả hai đều không phải là nạn nhân thứ chín của hắn.

— Và đó cũng không phải là anh à?

— Không.

Martinsson vẫn còn một lời phản đối nữa.

— Đó là một con tàu. Không có cửa thoát hiểm. Hắn có thể làm gì? Nhảy xuống nước à?

— Phải chấp nhận mạo hiểm thôi. Việc không có cửa thoát hiểm có thể làm thay đổi mọi chuyện.

Martinsson vẫn khăng khăng.

— Thật là hoàn toàn thiếu trách nhiệm.

Wallander đã quyết định xong.

— Thế thì chúng ta sẽ làm như cậu muốn. Quay lại sở và gọi tất cả mọi người đến đây đi. Nhưng tôi sẽ ở lại đây theo dõi con tàu.

Martinsson đi khỏi. Người cảnh sát Malmo được cử sang bãi đỗ xe để theo dõi lối vào cảng.

http://tieulun.hopto.org

Khi chỉ còn lại một mình, Wallander đi xuống cầu tàu. Ông hoàn toàn ý thức được là mình đang vi phạm nhiều quy tắc cơ bản. Ông sắp phải đối mặt với một kẻ vô cùng nguy hiểm, và sắp làm việc đó một mình, không có trợ sức của ai, thậm chí địa điểm cũng không bị bao vây.

Vài đứa con trai chơi đùa trên cầu tàu. Wallander cố lấy giọng hách dịch bảo chúng đi chỗ khác. Ông nắm chặt lấy khẩu súng trong túi áo sẵn sàng bắn. Ông tự hỏi không biết mình có nhảy đến tàu không. Sau đó ông sẽ phải làm gì? Nếu Larstam ở trên tàu, hắn sẽ nhìn thấy ông ngay, và Wallander lộ toàn bộ người mình trước mặt hắn, không chút bảo vệ.

Ông hiểu rằng việc này không thể chấp nhận được. Khả năng duy nhất là lên tàu từ phía sau và kéo tấm vải bạt che tàu ra. Nhưng để làm được như vậy, bản thân ông cũng phải có một con tàu. Ông nhìn xung quanh. Một bữa tiệc nhỏ đang được tổ chức ở cách đó một đoạn, trên một chiếc yatch khá cũ; Wallander nhìn thấy một cái xuồng màu đỏ. Không do dự, ông trèo lên boong chiếc yatch và chìa thẻ cảnh sát cho những người khách mời đang sửng sốt.

— Tôi cần mượn cái canô của các bạn.

Một người đàn ông hói đầu đứng dậy, tay cầm một ly rượu vang.

— Tại sao? Có tai nạn à?

— Không phải tai nạn. Và không có thời gian trả lời các câu hỏi. Các anh ở yên đây. Không ai được lên cầu tàu. Ai làm vậy sẽ phải chịu nhiều hậu quả. Hiểu chưa?

Không có câu trả lời nào. Wallander ì ạch trườn xuống cái xuồng nhỏ. Ông đánh rơi một mái chèo. Trong lúc cúi xuống để nhặt, suýt nữa súng rơi khỏi túi áo ông. Ông chửi thề, toát mồ hôi, nhưng cuối cùng cũng nhặt lại được mọi thứ. Người đàn ông hói đầu tháo dây buộc. Wallander bắt đầu chèo và tự hỏi không biết cái xuồng có chìm dưới sức nặng của ông không. Đến gần tàu của Larstam, ông đi chậm lại và dùng tay chống vào thân tàu

để giảm nhẹ cú đâm. Ông nhìn thấy có một cái môtơ. Tim ông đập dồn. Thật cẩn thận, ông buộc cái xuồng, chỉ sợ làm con tàu rung rinh. Rồi ông dỏng tai lên. Không có tiếng động nào ngoài những tiếng đập loạn xạ của tim ông. Ông cầm lấy súng và bắt đầu chầm chậm kéo tấm vải che. Không có dấu hiệu gì là có người. Đây là giây phút khó khăn nhất: phải kéo thật mạnh tấm vải và nhảy tránh sang một bên - nếu không, ông sẽ trở thành một cái đích hoàn hảo cho kẻ có thể đã đợi sẵn ở phía dưới với một khẩu súng. Đầu ông hoàn toàn trống rỗng. Bàn tay đang siết chặt khẩu súng ướt nhẹp và run rẩy.

Ông kéo tấm bạt và nhảy sang bên cạnh. Cái xuồng suýt quay ngoặt đi, nhưng Wallander kịp bám tay vào một cái chắn tàu. Không có phản ứng nào. Ông kéo được một nửa tấm vải. Không có ai. Cánh cửa nhỏ bằng gỗ trắc đang mở; cabin có vẻ trống không. Ông trèo lên boong. Ông vẫn cầm súng trên tay. Ông xuống hai bậc thang, kiểm tra hai cái giường nhỏ. Không có chăn, chỉ có mấy tấm đệm cao su.

Wallander ra khỏi đó. Người ông đầm đìa mồ hôi. Ông cho súng vào túi. Rồi ông quay lại cái xuồng. Những người kia dựa khuỷu tay lên lan can tàu, tay cầm ly rượu, nhìn ông vẻ kinh ngạc. Người đàn ông hói đầu bắt lấy đầu dây mà Wallander ném cho. Ông trèo lên boong.

— Liệu bây giờ chúng tôi có thể có được một lời giải thích không?

— Không.

Ông đang vội. Những người khác hẳn đã trên đường đến đây. Bằng mọi giá ông phải ngăn họ đến bến cảng. Larstam không có ở trên tàu. Điều này có thể có nghĩa là lần đầu tiên họ đi trước được hắn. Ông gọi cho Martinsson.

— Chúng tôi đang trên đường đến đây! – anh nói.

— Dừng tất cả lại! Tôi không muốn có cái xe cảnh sát nào trong cảng hết. Cậu đến một mình thôi.

http://tieulun.hopto.org

— Đã xảy ra chuyện gì à?

— Hắn không ở đây?

— Làm sao anh biết được?

— Tôi biết.

Im lặng ở đầu kia điện thoại.

— Anh đã trèo lên tàu phải không?

— Chúng ta không có thời gian để mất. Lúc khác sẽ nói chuyện này.

Martinsson đến nơi sau năm phút. Wallander giải thích cho anh suy nghĩ của ông: có thể là Larstam đang trên đường đến đây. Khi nhìn thấy tấm vải bạt bị kéo trật ra một nửa, Martinsson lắc đầu.

— Một trong hai chúng ta phải sửa chữa tổn thất trong khi người còn lại theo dõi cầu tàu, đề phòng trường hợp hắn đến. Phải theo dõi cảng.

Martinsson đứng rình trên cầu tàu trong khi Wallander lục tìm nhanh trên tàu. Không có gì cả. Larstam không bao giờ để vung vãi giấy tờ. Ông phủ lại tấm bạt và quay xuống cầu tàu.

— Anh đã trèo lên bằng cách nào?

— Tôi đã mượn một cái xuồng.

— Anh điên rồi.

— Không chắc thế đâu.

Martinsson ra nói chuyện với người cảnh sát mà Wallander đã cử lên theo dõi bãi đỗ xe. Giờ đây, cần phải theo dõi cả cảng và cầu tàu. Anh cùng gọi thêm người đến để tăng cường. Rồi anh nhìn Wallander vẻ trách móc.

— Lẽ ra anh phải về nhà thay áo sơ mi đi.

— Tôi sẽ làm. Nhưng trước hết phải tóm tắt tình hình với những người khác đã.

http://tieulun.hopto.org

• • •

Ở sở cảnh sát, không ai hỏi ông về cách ông trèo lên tàu. Thậm chí không ai nghĩ đến chuyện hỏi - có phải ông đã lên đó một mình hay không. Martinsson giữ im lặng. Anh có vẻ rất bị sốc, nhưng ngay lúc này Wallander không thể làm gì được.

— Lần đầu tiên, có lẽ chúng ta đã đi trước được hắn. Điều đó không có nghĩa là hắn sẽ lên tàu để ngủ; có thể hắn ngờ rằng chúng ta đã tìm ra được nó.

— Như vậy là chúng ta lại quay về điểm xuất phát, – Ann-Britt nói. – Ai là nạn nhân thứ chín?

— Hắn đã dùng tên của Isa Edengren để thuê chỗ để tàu. Hắn không đi theo một sơ đồ có thể đoán trước nào. Mọi ý đồ của hắn đều làm chúng ta phải ngạc nhiên. Chúng ta chỉ có thể tìm kiếm trong những gì đã có để tìm ra cái điểm mấu chốt sẽ cho phép giải tỏa mọi thứ.

Wallander có cảm giác rất rõ là mình đang lải nhải những điều cũ kỹ. Như một người đã khải ngộ rao giảng học thuyết duy nhất đúng cho các cộng sự trung thành của mình. Ông không biết phải làm gì khác. Lúc này, ông chỉ có một ý nghĩ mới.

— Isa Edengren, – ông nói. – Tại sao hắn lại chọn tên cô ấy? Đó có phải là một sự tình cờ không? Hay là có một lý do đặc biệt nào đó?

— Hình như Isa sẽ được chôn cất vào ngày kia, - Martinsson nói.

— Tôi muốn ai đó gọi điện cho bố mẹ cô ấy, và một trong hai người phải đến đây. Tôi muốn biết thêm về câu chuyện chỗ đậu tàu này.

Ông đứng dậy.

— Nhưng trước đó, tôi xin hai mươi phút về nhà thay áo sơ mi đã.

Ebba bước vào với nhiều hộp sandwich trên tay. Bà đã nghe thấy câu nói

cuối cùng của Wallander.

— Nếu anh đưa chìa khóa cho tôi, tôi có thể đi, – bà nói. – Không có vấn đề gì đâu.

Wallander cảm ơn bà nhưng từ chối lời đề nghị. Ông cần thời gian để suy nghĩ. Rời khỏi nơi này, dù chỉ là trong hai mươi phút. Ông chuẩn bị đi ra thì điện thoại đổ chuông. Ann-Britt nhấc máy và ra hiệu bảo ông đợi.

— Của cảnh sát Ludvika đấy. Một trong hai người chị của Larstam sống ở đó.

— Tôi đã gửi câu hỏi cho tất cả mọi người, – Martinsson nói. – Có vẻ như là đã có kết quả rồi.

Wallander quyết định ở lại thêm một lúc nữa. Ông đưa mắt nhìn Ebba, nhưng bà đã đi khỏi. Martinsson đã cầm lấy điện thoại. Wallander ngồi xuống một góc bàn và nhìn chăm chú vào vết cà phê trên áo sơ mi của mình. Ann-Britt gọi điện đến nhà Isa Edengren từ một máy điện thoại khác. Martinsson bỏ máy.

— Berit Larstam, – anh thông báo. – Bốn mươi bảy tuổi, nhà xã hội học thất nghiệp. Bà ta sống ở Fredriksberg, đừng hỏi tôi đó là ở đâu.

— Mấy khẩu súng ăn cắp, – Wallander nói. – Có thể lúc đó Larstam đang đến thăm chị.

Martinsson vung vẩy một mẩu giấy, rồi anh bấm số. Wallander cảm thấy sự có mặt của mình là vô ích. Ông đi xuống chỗ tiếp tân với ý nghĩ đưa chìa khóa cho Ebba. Ông không tìm thấy bà đâu; chắc là bà đang ở trong toalet. Ông trở lại phòng họp. Rõ ràng là Martinsson đã có được một câu trả lời từ bà chị gái, Ann-Britt Hoglund đang nhíu mày nghe một người khác bên kia đầu dây điện thoại nói. Wallander đi đi lại lại. Thurnberg đã biến mất. Wallander ném đống cốc cà phê không vào một giỏ rác. Ann-Britt vừa chửi thề vừa bỏ máy.

— Tay bố sẽ đến, – cô nói. – Axel Edengren. Tôi nghĩ là sẽ phải chờ đợi

một kẻ khá cao ngạo không thích thú gì cảnh sát.

— Thế nào cơ?

— Ông ta có cả một bài diễn văn dài về sự thiếu năng lực to lớn của chúng ta. Suýt nữa tôi đã chửi ông ta.

— Lẽ ra cậu nên làm vậy.

Martinsson cũng bỏ máy.

— Cứ ba năm một lần Ake Larstam đến thăm bà ta. Tôi có cảm giác quan hệ giữa họ không thân thiết gì lắm.

Wallander mở to mắt.

— Chỉ có thế thôi à?

— Anh muốn nói gì?

— Cậu không đặt cho bà ta những câu hỏi khác à?

— Tất nhiên là có. Nhưng bà ta yêu cầu tôi gọi lại sau, vì bà ta đang bận.

Wallander không thể ngăn mình có một lời bình luận khó chịu. Martinsson phản đối. Sau đó là im lặng. Wallander đứng dậy đi tìm Ebba. Bà đang ở chỗ của mình, phía sau tấm cửa kính phòng tiếp tân.

— Nếu lời đề nghị của chị vẫn còn giá trị, ông vừa nói vừa đưa cả chùm chìa khóa cho bà, tôi nghĩ là có một cái áo sơ mi sạch trong tủ quần áo. Nếu không, chị có thể lấy cho tôi một trong những cái nằm ở trong giỏ đựng quần áo bẩn.

— Đây không phải lần đầu tiên mà, tôi sẽ biết là phải tìm ở đâu.

— Có ai chở chị đến đó không?

— Tôi vẫn còn cái PV cũ, – bà nói. – Anh quên mất rồi à?

Wallander mỉm cười. Ông nhìn bà đi ra khỏi sở. Bà đã già đi biết bao trong những năm gần đây!

Ý định đầu tiên của ông, khi quay lại phòng họp, là xin lỗi Martinsson.

http://tieulun.hopto.org

Rồi họ sẽ lại tiếp tục công việc. Khi đó là mười bốn giờ mười phút.

http://tieulun.hopto.org

35.

Khi Axel Edengren đến sở cảnh sát, Ebba vẫn chưa quay về.

Wallander tự hỏi không biết tại sao bà đi lâu thế. Có thể là bà không tìm được cái áo sạch chăng? Ông đi xuống chỗ tiếp tân để đón Edengren. Ông cảm thấy khó chịu, không hẳn vì cái áo sơ mi bị dính bẩn mà vì nhớ đến thái độ lạ lùng mà Edengren dùng để đối xử với con gái ông ta khi cô còn sống. Ông sẽ gặp loại người như thế nào đây? Cũng có được một lần thực tế khẳng định những định kiến của ông. Axel Edengren rất cao lớn và khỏe mạnh - hiếm khi nào ông gặp một người cao đến thế. Tóc ông ta húi cua. Ông ta có một cái nhìn dữ dội. Toàn bộ con người ông ta toát ra cái gì đó nặng nề và gớm ghiếc. Ngay cả cái bắt tay của ông ta cũng giống với một lời vĩnh biệt. Wallander quyết định dẫn ông ta về phòng mình, đi trong hành lang với cảm giác đang kéo theo sau mình một con trâu đáng sợ, sẵn sàng lấy sừng cắm thẳng vào người ông. Ông chỉ cho ông ta cái ghế phôtơi dành cho khách. Edengren ngồi phịch xuống đó. Cái phôtơi nghiến lên ken két, nhưng có vẻ như ông ta không để ý. Ông ta mở miệng ngay cả trước khi Wallander kịp ngồi xuống.

— Ông đã đến Bamso để làm gì, thưa ông thanh tra?

— Tôi tên là Wallander.

Lời đáp vụt ra, đầy mỉa mai.

— Tôi không thích gọi bằng tên những kẻ mà tôi không quen và sẽ không có cơ hội gặp lại. Ông đã làm gì ở Bamso ?

Wallander tự hỏi không biết có nên tức giận không. Thái độ của người đàn ông làm ông thấy bực mình, nhưng ông không nghĩ là mình có đủ sức

để áp đặt lên ông ta uy quyền quen thuộc.

— Tôi có những lý do để nghĩ Isa có ở đó; và quả thực là như vậy.

— Người ta đã kể cho tôi các sự kiện. Với tôi, thật là cả một câu đố bí hiểm khi ông có thể để xảy ra một chuyện như thế.

— Không ai để xảy ra bất kỳ chuyện gì cả. Nếu tôi có được chút khả năng can thiệp nào, chắc chắn là tôi đã làm. Tôi cho rằng ông cũng sẽ như thế, đối với Isa cũng như đối với Jorgen.

Edengren nhảy dựng lên khi nghe tên con trai mình. Như thể người ta đã chặn đứng ông ta lại khi đang bước đi đều chân. Wallander nắm ngay lấy cơ hội để chuyển chủ đề.

— Thật không may là hôm nay chúng ta không có thời gian để nói đến chuyện đó. Tôi xin được chia buồn với ông. Tôi đã gặp Isa nhiều lần và cô ấy đã tạo cho tôi cảm giác về một cô gái rất tốt.

Edengren chuẩn bị nói điều gì đó, nhưng Wallander không để ông ta có đủ thời gian.

— Tôi muốn nói với ông về một chỗ đậu thuyền ở bến cảng Ystad này. Một hợp đồng mang tên Isa Edengren.

Edengren nhìn ông vẻ nghi hoặc.

— Đó là một lời nói dối.

— Không, đó là sự thật.

— Isa không có tàu.

— Tôi cũng nghĩ là cô ấy không có. Ông đã bao giờ thuê một chỗ ở cảng đó chưa?

— Mấy cái tàu của tôi nằm ở một bến cảng, tại quần đảo Ostergotland.

Wallander không có lý do gì để nghi ngờ điều đó. Ông tiếp tục.

— Ai đó khác đã ký hợp đồng bằng tên con gái ông.

http://tieulun.hopto.org

— Ai?

— Kẻ mà chúng tôi nghi ngờ là đã giết cô ấy.

Edengren mở to mắt.

— Hắn là ai?

— Hắn tên là Ake Larstam.

Không có phản ứng nào. Edengren chưa bao giờ nghe nói đến hắn.

— Các ông đã bắt hắn chưa? – ông ta hỏi.

— Chưa.

— Tại sao? Nếu hắn đã giết con gái tôi?

— Chúng tôi còn chưa định vị được hắn. Chính vì vậy mà ông có mặt ở đây. Để giúp chúng tôi.

— Hắn là ai?

— Tôi không thể nói cho ông tất cả các thông tin của chúng tôi. Nhưng những năm gần đây hắn làm nghề đưa thư.

Edengren lắc đầu.

— Ông đùa đấy à? Một tên đưa thư đã giết Isa?

— Thật không may là đúng thế.

Edengren chuẩn bị hỏi thêm, nhưng Wallander đã giơ tay lên. Khoảnh khắc yếu ớt của ông đã qua.

— Ông có nhớ liệu Isa có liên hệ gì với câu lạc bộ thuyền không? Cô ấy có chơi thuyền buồm không? Cô ấy có bạn bè sở hữu thuyền không?

Câu trả lời của Edengren làm ông bất ngờ.

— Isa thì không, nhưng Jorgen có một cái thuyền buồm. Mùa hè, nó lái đi vòng quanh Bamso. Mùa thu và mùa xuân thì thuyền ở đây, Ystad này.

— Vậy là cậu ấy có một chỗ đậu thuyền?

http://tieulun.hopto.org

— Phải. Và mùa đông, nó ở đây suốt.

— Nhưng Isa thì không lái thuyền?

— Nó thường đi với anh nó. Chúng thân nhau lắm. Dù sao thì cũng có lúc như thế.

Lần đầu tiên, Wallander đoán ra nỗi đau ở người đàn ông đã mất hai đứa con này. Đột nhiên, ông có cảm giác vẻ bên ngoài không hé lộ điều gì hết, và cái thân hình to lớn này chứa đựng cả một ngọn núi lửa của những tình cảm bị dồn nén.

— Jorgen hay chơi thuyền vào khoảng thời gian nào?

— Tôi nghĩ là nó có cái thuyền từ năm 1992. Một nhóm bạn vài đứa lái thuyền, tổ chức tiệc tùng, định ra những thứ quy định kỳ cục, thả chai xuống biển. Phần lớn thời gian Jorgen là thư ký. Tôi đã dạy nó cách viết các thứ giấy tờ.

— Những quy định đó vẫn còn chứ?

— Sau cái chết của nó, tôi đã cho vào một cái ngăn kéo. Chúng vẫn nằm ở đó.

Những cái tên, Wallander nghĩ. Đó là cái mình cần hơn hết.

— Các bạn của Jorgen tên là gì?

— Tôi không nhớ hết.

— Trong các bản quy định hẳn là phải có ghi tên chứ?

— Có khả năng.

— Vậy thì chúng ta sẽ đi tìm chúng. Có thể là quan trọng đấy.

Ông nói điều đó với vẻ chắc chắn đến nỗi Edengren không phản ứng gì. Wallander đề nghị cử một xe cảnh sát đến Skarby, nhưng Edengren từ chối. Ông ta muốn tự mình về tìm hơn. Ở bậc cửa, ông ta quay đầu lại.

— Tôi không biết phải làm gì nữa, – ông ta chậm rãi nói. – Tức là để tiếp

tục ấy. Khi người ta mất hai đứa con thì còn lại gì nữa đây?

Ông ta không đợi câu trả lời. Wallander nghĩ rằng mình sẽ không thể có câu trả lời nào cho ông ta. Ông đứng dậy và trở lại phòng họp. Không ai nhìn thấy Ebba. Ông xuống chỗ tiếp tân; cũng vậy. Ông quay lại phòng mình, bấm số điện thoại Mariagatan, đợi chuông đổ tám lần trước khi bỏ máy. Hẳn là Ebba đã rời khỏi căn hộ.

Bốn mươi phút sau, Edengren quay lại. Ông ta đặt một phong bì giấy bìa lên mặt bàn Wallander.

— Đây. Tôi nghĩ là có tất cả mười một cái. Chúng không mấy bị ám ảnh bởi cái trò viết những quy định này đâu.

Wallander giở đống giấy tờ, chúng được gõ bằng máy chữ và đầy lỗi đánh máy. Ông tìm được bảy cái tên, không cái nào trong số đó ông thấy quen. Theo ông biết, không ai xuất hiện trong khuôn khổ cuộc điều tra. Lại thêm một hướng đi sai nữa, ông nghĩ. Mình luôn nghĩ rằng Ake Larstam để lại những dấu vết cho phép chúng ta nhìn được ra một thứ lôgic nào đó. Trên thực tế, hắn gần như không để lại gì hết.

Tuy vậy ông vẫn đi sang phòng họp và đưa đống quy định cho Martinsson và giải thích cho anh đó là cái gì. Liệu anh có thể kiểm tra kỹ những cái tên này không? Ông ra gần đến cửa thì Martinsson reo lên. Ông quay đầu lại. Martinsson chìa cho ông xem một cái tên: Stefan Berg.

— Berg, – anh nói. – Có phải là có một người đưa thư có cái tên này trong cuốn sách giới thiệu đẹp đẽ của bưu điện không nhỉ?

Ông đã hoàn toàn quên mất. Martinsson cầm lấy điện thoại.

— Tôi gọi luôn cho ông ta.

Wallander quay lại phòng mình. Trước khi bước vào, ông suy nghĩ một lúc. Ông có những câu hỏi nào để đặt cho Edengren không? Ông quyết định là không. Khi đẩy cửa, ông nhìn thấy ông ta đang đứng cạnh cửa sổ. Edengren quay đầu lại. Wallander ngạc nhiên khi nhìn thấy mắt ông ta

ngầu đỏ.

— Ông có thể về nhà được rồi, – ông nói. – Tôi không nghĩ là chúng tôi cần giữ ông lại thêm nữa.

Edengren nhìn thẳng vào mặt ông với cái nhìn dữ dội của mình.

— Các ông sẽ bắt được hắn chứ? Kẻ đã giết Isa ấy?

— Phải. Chúng tôi sẽ bắt được hắn.

— Tại sao hắn lại làm thế?

— Chúng tôi còn chưa biết.

Edengren chìa tay cho ông. Wallander đưa ông ta xuống đến chỗ tiếp tân. Vẫn chưa thấy Ebba đâu.

— Chúng tôi sẽ ở lại đây cho đến đám tang, – Edengren nói. – Sau đó thì tôi không biết. Có thể chúng tôi sẽ rời khỏi Thụy Điển. Bán trang trại ở Skarby. Cũng không hề chắc là chúng tôi sẽ quay lại Bamso.

Ông ta đi khỏi, không đợi một câu trả lời. Wallander nhìn ông ta đi xa dần.

Khi ông quay lại phòng họp, Martinsson đang nói chuyện điện thoại với người đưa thư tên là Berg. Wallander tiến lại gần để nghe; rồi sự bồn chồn bên trong thắng thế và ông quay ra hành lang. *Chúng ta chờ đợi*, ông nghĩ. Chúng ta không ngừng tích cực làm việc, chúng ta gọi điện thoại, chúng ta giở những đống hồ sơ, chúng ta bàn luận với nhau, chúng ta rút ra những kết luận. Nhưng thực chất là chúng ta chỉ làm một việc duy nhất: chờ đợi. Chúng ta đã không đuổi kịp Ake Larstam. Lúc này.

Ông nghe thấy Martinsson bỏ máy và quay trở vào.

— Đúng rồi. Stefan Berg là con trai của người đưa thư đó, và cậu ta đang học ở một trường đại học bên Kentucky.

— Điều đó dẫn chúng ta đến đâu?

— Theo tôi là không đâu cả. Berg rất thẳng thắn. Ông ta nói rằng mình

nói chuyện về gia đình rất nhiều ở trung tâm lọc thư. Ake Larstam đã có được vô số cơ hội để nghe những câu chuyện về con trai ông ta và câu lạc bộ thuyền của cậu ta.

Wallander ngồi xuống chỗ quen thuộc của mình.

— Nhưng điều đó có nghĩa là gì? Chúng ta có thể rút được điều gì từ đó?

— Không có gì nhiều nhặn cả.

Wallander sốt ruột đẩy đống giấy tờ xếp chồng trước mặt ông ra xa.

— Chúng ta sẽ không làm nổi! Hắn đang trốn ở đâu? Ai là nạn nhân thứ chín?

Tất cả những cái nhìn quay về phía ông. Ông dang hai tay trong một cử chỉ hối lỗi, ra ngoài và đi đi lại lại trong hành lang, lần thứ một nghìn hoặc mười nghìn trong ngày hôm nay. Ông quay lại chỗ tiếp tân. Ebba vẫn chưa ở đó. Theo mình, ông nghĩ, bà ấy đã không tìm được cái áo sạch, và đã quyết định đi mua một cái ở đâu đó.

Mười lăm giờ bảy phút - còn lại chưa đầy chín tiếng đồng hồ của cái ngày thứ Tư mà Ake Larstam đã quyết định sẽ tiếp tục giết người.

Wallander có một quyết định. Phòng họp được biến thành đại bản doanh, cái đó cũng tốt, nhưng giờ đây ông muốn thu gọn hơn nữa hạt nhân của nhóm điều tra. Ông đợi ở cửa, tìm cái nhìn của Ann-Britt.

— Báo cho Martinsson. Chúng ta vào phòng tôi.

Martinsson đã nghĩ đến việc mang theo một cái ghế.

— Quay lại từ đầu nhé, – Wallander bắt đầu. – Chỉ có ba chúng ta thôi. Chúng ta có hai câu hỏi. Hắn đang ở đâu? Ai là nạn nhân sắp tới? Nếu chúng ta tưởng tượng được là hắn sẽ hành động vào lúc nửa đêm kém một phút, thì trước mặt chúng ta chỉ còn chín tiếng đồng hồ nữa thôi. Trên thực tế, hẳn là chúng ta có ít thời gian hơn thế. Thậm chí có thể là đã quá muộn rồi. Nếu quả là như vậy, chuyện đã xảy ra và chỉ còn chúng ta là chưa biết thôi.

Hẳn là Martinsson và Ann-Britt cũng đã nghĩ đến khả năng đó rồi. Nhưng cứ như thể họ vừa hiểu ra điều đó có nghĩa gì.

— Larstam ở đâu? Hắn lập luận như thế nào? Chúng ta đã tìm được hắn trong căn hộ của Svedberg. Hẳn là hắn phải nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ nảy ra ý tưởng đến tìm hắn ở đó. Rồi chúng ta phát hiện ra tàu của hắn. Nhưng không có gì chắc chắn là hắn sẽ sử dụng nó. Có thể hắn cho rằng cái tàu bị theo dõi. Trong trường hợp đó hắn sẽ làm gì?

— Hắn thách thức chúng ta, – Martinsson nói. – Nếu hắn vẫn trung thành với các thói quen, thì hắn sẽ chọn một tình huống trong đó mọi việc xảy ra hết sức nhanh, nạn nhân không có khả năng biến thành một mối đe dọa hay một chướng ngại vật. Hắn biết là chúng ta đang theo sát hắn và chúng ta đã biết được trò cải trang của hắn. Hắn thách thức chúng ta.

— Tốt. Như thế là đã rõ. Vậy thì: hắn lập luận như thế nào? Ann-Britt, cậu thử đóng vai Larstam đi; hắn sẽ lập luận như thế nào?

— Hắn cố hiểu cách lập luận của chúng ta. Hắn có ý định hoàn thành cái mà hắn đã dự định làm. Hẳn là hắn biết chúng ta không biết danh tính của nạn nhân thứ chín.

— Làm thế nào mà hắn có thể chắc chắn được điều đó?

— Trong trường hợp ngược lại, chúng ta đã cho theo dõi người đó. Hẳn là hắn đã kiểm tra và biết là không phải như vậy.

— Điều đó dẫn chúng ta đến một kết luận khác, – Martinsson xen vào. – Hắn có thể dành toàn bộ sức lực để tìm kiếm nơi trú ẩn chắc chắn nhất. Hắn không cần phải nghĩ ngợi gì đến nạn nhân của mình nữa cả.

— Thế là hắn nghĩ đã hiểu được cách lập luận của chúng ta, – Ann-Britt nói. – Và hắn hoàn toàn có lý.

— Như vậy, chúng ta phải lập luận theo một cách khác, – Wallander kết luận.

— Hắn tìm một một nơi mà chúng ta sẽ không bao giờ có ý tưởng đến

tìm.

— Trong trường hợp đó, – Martinsson nói, – hẳn là hắn sẽ chọn tầng hầm sở cảnh sát.

Wallander gật đầu.

— Đúng, hoặc ít nhất là một sở cảnh sát mang tính biểu tượng. Nơi đó có thể là nơi nào?

Họ suy nghĩ một lúc, nhưng không có kết quả.

— Liệu hắn có nghĩ rằng chúng ta không thể nhận ra hắn được không?

— Hắn không thể mạo hiểm như vậy được.

Đột nhiên Wallander nghĩ đến một điều gì đó.

— Cậu có yêu cầu chị gái hắn đưa một bức ảnh không?

— Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, nhưng bà ta chỉ có một bức ảnh hắn hồi mười bốn tuổi, mà lại không giống lắm nữa.

— Thôi bỏ đi.

— Tôi đã liên hệ với tất cả các tổ chức lẽ ra phải có một bức ảnh của hắn. Nhưng có vẻ như là tay đó không có cả đến giấy phép lái xe, chứng minh thư, lẫn hộ chiếu. Không gì hết cả.

— Nếu biết được họ của Louise, cậu có thể chắc chắn là sẽ tìm được tất cả những bức ảnh mà cậu muốn.

— Nhưng liệu có lúc nào hắn lái xe mà không đội tóc giả không?! Thận trọng như hắn, hẳn là hắn phải tính đến chuyện có thể bị chặn xe, để kiểm tra hay vì một chuyện gì đó. Khi ấy hắn sẽ trình những thứ giấy lờ nào?

Đội nhiên Wallander nghĩ đến một sự cố xảy ra vài năm trước; đó là lần đầu tiên ông gắn kết nó với Svedberg và Ake Larstam.

— Chuyện đó xảy ra trước khi Ann-Britt đến đây, – ông nói, – nhưng cậu, Martinsson, chắc là cậu còn nhớ. Vài cái hộ chiếu không đã biến mất khỏi sở. Bị lấy cắp khi để trong một cái cốp. Cuộc điều tra nội bộ không tìm ra

thủ phạm, nhưng rất rõ ràng là tên trộm là người trong nhà.

— Tôi còn nhớ. Mọi người nghi kỵ lẫn nhau, thật là khó chịu.

— Tôi còn nhớ một điều khác nữa. Một hôm Rydberg đã nói ông ấy chắc chắn Svedberg đã lấy chúng. Tôi không bao giờ biết được tại sao ông ấy lại chắc chắn được đến thế.

— Như vậy là Svedberg đã đưa cho Louise các loại giấy tờ căn cước?

— Louise hoặc Ake Larstam. Hoặc cả hai.

Họ im lặng ngẫm nghĩ về những sự kiện xa xưa đó. Rồi Wallander tiếp tục cuộc nói chuyện.

— Hắn trốn ở đâu? Đó là điều chúng ta muốn biết. Lúc này Ake Larstam đang ở đâu?

Không có câu trả lời nào. Không có yếu tố nào để bám vào - chỉ có những giả thuyết mơ hồ và trái ngược.

Wallander cảm thấy nỗi sợ dâng lên. Thời gian trôi đi, và họ đang bị bế tắc một cách tuyệt vọng.

— Nói một chút về nạn nhân tiềm năng đi. Đó sẽ là ai? Cho đến giờ, hắn đã giết sáu thanh niên, một người thợ chụp ảnh và một cảnh sát. Chúng ta đã nói rằng người thợ chụp ảnh và người cảnh sát không được tính đến. Còn lại sáu người. Hai bữa tiệc khác nhau. Hai nhóm.

— Ba, – Ann-Britt phản đối. – Isa Edengren đã bị giết sau đó.

— Điều đó cho chúng ta biết rằng hắn làm theo suy nghĩ của mình. Điều mà hắn đã quyết định là sẽ hoàn thành, hắn nhất định sẽ hoàn thành. Bằng bất cứ giá nào. Thế nên còn có gì chưa đầy đủ trong chuỗi nạn nhân đó không? Hay là hắn đang bắt đầu một loạt án mạng mới?

Trước khi ai đó kịp lên tiếng, có người gõ cửa. Đó là Ebba, trên tay cầm một cái sơ mi treo trên một cái mắc.

— Rất tiếc vì đã bắt anh phải chờ lâu đến thế, nhưng mãi tôi mới mở

được cửa nhà anh.

Wallander biết rằng ổ khóa nhà ông rất tốt. Hẳn là Ebba đã nhầm nhiều lần trước khi tìm được đúng chìa khóa. Ông cảm ơn bà, xin lỗi và biến mất vào toalet để thay áo.

— Dù phải ra trước pháp trường, – ông nói khi quay lại, – thì cũng phải mặc áo sơ mi sạch.

Cái sơ mi bẩn biến mất vào trong một ngăn kéo bàn làm việc.

— Không có gì là chưa hoàn thành, – theo Ann-Britt và tôi, Martinsson nói. – Chúng ta chắc chắn rằng không ai khác ngoài Isa Edengren lẽ ra phải tham gia bữa tiệc trong khu bảo tồn. Về đám cưới, thường thì chỉ có hai người.

— Trong trường hợp đó, hắn đã bắt đầu từ con số không. Giả thuyết tồi tệ nhất. Điều đó có nghĩa là chúng ta chưa có gì hết cả. Hoàn toàn không có gì.

Im lặng bao trùm. Họ phải nói thêm gì đây? Chỉ có một điều, Wallander nghĩ. Giữa hai giả thuyết, cần phải chọn cái ít tính bất khả hơn.

— Chúng ta sẽ không bao giờ đoán ra là hắn trốn ở đâu. Vận may duy nhất của chúng ta là tìm cách nhận diện được nạn nhân trước khi hắn kịp ra tay. Kể từ bây giờ, chúng ta sẽ chỉ tập trung vào đó, nếu mọi người đồng ý.

Wallander biết rằng quyết định thật khó khăn, thậm chí là không thể.

— Liệu điều đó có ích gì hay không? – Ann-Britt hỏi. – Dù cho quấy đảo thế nào, chúng ta cũng sẽ không tìm được Larstam, cũng như nạn nhân của hắn.

— Chúng ta không thể bỏ mặc mọi chuyện được.

Họ lại quay lại từ đầu. Đã quá mười sáu giờ. Wallander bị đau bụng, vì hoang mang và vì đói. Ông mệt đến mức thấy trạng thái đó là hoàn toàn bình thường. Ông đoán ra cùng sự mệt mỏi tuyệt vọng đó ở các đồng nghiệp của mình.

http://tieulun.hopto.org

— Những từ quan trọng, – ông nói. – Những người vui vẻ. Những người hạnh phúc. Gì khác nữa?

— Những người trẻ tuổi.

— Những người cải trang, – Ann-Britt nói thêm.

— Hắn sẽ không lặp lại mình. Chúng ta không thể chắc chắn, nhưng nhiều khả năng là hắn sẽ tái diễn. Như vậy câu hỏi sẽ là: hôm nay chúng ta có thể tìm được những người trẻ tuổi, vui vẻ và cải trang ở đâu? Những ai không định làm đám cưới và không tổ chức tiệc tùng trong một khu bảo tồn?

— Một buổi vũ hội hóa trang chăng? – Martinsson nêu ý kiến.

— Báo, – đột nhiên Wallander nói. – Có những sự kiện sẽ diễn ra ở Ystad hôm nay không?

Martinsson biến mất trước cả khi ông kịp nói xong.

— Chúng ta sẽ không đến gặp những người khác à? – Ann-Britt hỏi.

— Chưa. Sẽ là tốt khi mang đến cho họ điều gì đó, dù cuối cùng vẫn chỉ là một hướng đi sai lầm.

Martinsson chạy về với tờ nhật báo của thành phố, Ystads Allehanda. Họ mở nó ra trên bàn làm việc. Một buổi trình diễn mốt ở Skurup ngay lập tức thu hút sự chú ý của Wallander.

— Các cô người mẫu phải được tính vào số những người cải trang. Và chúng ta có thể giả định rằng khi trình diễn họ có tâm trạng vui vẻ.

— Đó là thứ Tư tới, – Ann-Britt nói. – Cậu chưa đọc kỹ rồi.

Họ giở tờ báo. Tối đó, Hiệp hội Những người bạn của Ystad tổ chức một tối vui ở khách sạn Continental. Các thành viên được mời đến trong trang phục của thế kỷ mười chín.

Wallander do dự mà không biết tại sao. Martinsson và Ann- Britt không chia sẻ sự nghi ngờ đó.

http://tieulun.hopto.org

— Chắc chắn là bữa tiệc đã được quyết định từ lâu trước đó. Hắn đã có đủ thời gian để chuẩn bị.

— Thường thì các thành viên của hiệp hội đó không trẻ lắm...

— Ôi, có đủ loại người mà, – Ann-Britt nói. – Ít nhất thì tôi cũng nghĩ thế.

Wallander vẫn do dự. Nhưng họ không còn gì để mất cả. Bữa tiệc sẽ bắt đầu vào lúc mười chín giờ ba mươi phút. Họ còn được vài tiếng đồng hồ. Vì cẩn thận, họ giở tờ báo thêm một lần nữa. Không có gì khác sẽ được tổ chức.

— Quyết định thuộc về anh đấy, – Martinsson nói. – Chúng ta có lo bữa tiệc này hay không?

— Tôi không phải là người quyết định. Chúng ta sẽ cùng làm. Có vẻ như là cũng có lý; chúng ta có lựa chọn nào không?

Họ quay lại phòng họp. Ai đó đi tìm Thurnberg. Wallander cũng đòi Lisa Holgersson phải có mặt. Trong khi chờ đợi, Martinsson gọi điện để tìm cách nói chuyện với một người phụ trách các hoạt động hội hè.

— Khách sạn hẳn phải biết ai đã đặt phòng, – Wallander nói. – Gọi cho họ đi.

Ông đã hét lên, trong khi Martinsson đang ở ngay bên cạnh ông. Ông cần phải vô cùng bình tĩnh.

Thurnberg và Lisa Holgersson bước vào. Wallander để lộ mức độ nghiêm trọng của tình hình bằng cách đóng cửa lại. Ông giải thích bằng cách nào mà họ đi đến kết luận rằng Ake Larstam có thể sẽ ra tay trong bữa tiệc sẽ được tổ chức vào tối nay ở khách sạn Continental. Nhiều lần Wallander nhấn mạnh khía cạnh không chắc chắn của giả thuyết. Đó có thể là một sai lầm, một hướng đi sai mới. Nhưng họ không có gì khác nữa cả, ngoài một sự chờ đợi thụ động. Ông chờ đợi những lời phản đối - nhất là từ Thurnberg - thậm chí là một lời phủ nhận thuần túy và đơn giản. Nhưng Thurnberg lại đồng ý. Với cùng một lập luận: họ không có lựa chọn.

— Chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng chúng ta đã diễn giải sai thông điệp của Larstam. Điều chúng ta cần hơn hết là thời gian.

— Đến nửa đêm chúng ta sẽ biết rõ mọi chuyện. Tay đó sẽ không bỏ lửng các kế hoạch của mình đâu.

Họ bắt tay vào việc. Khi đó là mười bảy giờ mười lăm phút. Họ còn hơn hai tiếng đồng hồ một chút để tổ chức công việc. Wallander cùng Martinsson đến khách sạn Continental. Trước đó, họ đã gọi điện cho các quận lân cận để xin chi viện. Wallander đã nhấn mạnh việc cần phải có áo chống đạn cho tất cả mọi người. Ake Larstam hết sức nguy hiểm. Rồi họ lên đường đến khách sạn.

— Tôi nghĩ là chưa bao giờ tôi mặc áo chống đạn cả, trừ khi tập luyện, – Wallander nói.

— Cái đó hiệu quả trong việc chống lại loại vũ khí mà hắn sử dụng. Vấn đề là hắn hay nhằm vào đầu.

Martinsson có lý. Wallander gọi điện từ nhờ chuyển tin mũ sắt cũng quan trọng như áo chống đạn.

• • •

Họ đỗ xe lại trước khách sạn.

— Giám đốc tên là Orlovsky, - Martinsson nói.

— Tôi gặp ông ấy rồi.

Orlovsky - một người đàn ông cao lớn khỏe khoắn, khoảng năm mươi tuổi - đã được báo trước là họ sẽ đến. Ông đợi họ ở chỗ tiếp tân. Wallander quyết định nói cho ông sự thật. Họ vào phòng ăn nơi công việc chuẩn bị đang được tiến hành một cách nhộn nhịp.

http://tieulun.hopto.org

— Chúng ta phải giành giật với thời gian, – Wallander giải thích. – Cho nên sẽ rất tốt nếu Martinsson có thể đi xem qua khách sạn cùng một người thông thạo.

— Emilsson. Ông ấy làm việc ở đây từ hai mươi năm nay. – Orlovsky gọi một người phục vụ đang kê bàn cách đó một quãng.

Emilsson có vẻ ngạc nhiên về lời đề nghị, nhưng không nói một câu, dẫn Martinsson đi khỏi.

Wallander quay sang Orlovsky. Ông không nói mọi chuyện, nhưng đủ để Orlovsky hiểu được mức độ nghiêm trọng của tình hình.

— Liệu có nên lùi bữa tiệc lại không? – Orlovsky hỏi khi ông nói xong.

— Có thể, nhưng chỉ khi chúng tôi đánh giá rằng sẽ không thể bảo đảm an ninh cho khách khứa và nhân viên, vẫn chưa đến mức độ đó.

Ông muốn xem các sơ đồ bàn tiệc và danh sách đầy đủ khách mời. Ba mươi tư người sẽ đến dự tiệc. Rồi ông đi quanh phòng ăn, cố tự đặt mình vào địa vị của Ake Larstam. Hắn không muốn mạo hiểm. Hắn sẽ đến từ đâu đó. Hắn đã dự tính trước một lối thoát. Hắn không có ý định giết hết ba mươi tư người; hắn phải có thể tiến lại gần được cái bàn mà hắn quan tâm.

Một ý nghĩ chạy qua óc ông.

— Có bao nhiêu người phục vụ được dự tính cho tối nay?

— Sáu.

— Ông có biết tất cả họ không? Hoặc có ai đó được thuê chỉ cho dịp này không?

— Có, một người.

— Đó là ai? Anh ta tên là gì?

— Leijde. Ông ấy thường xuyên giúp chúng tôi trong những dịp nhiều khách khứa. Ông ấy ở kia, ở cái bàn đó đấy.

Wallander nhìn thấy một người đàn ông to béo khoảng sáu mươi tuổi

đang soi mấy cái ly trước ánh đèn trước khi đặt chúng xuống bàn.

— Ông có muốn tôi gọi ông ấy không?

Wallander lắc đầu.

— Nhân viên nhà bếp thì sao? Những người phụ trách phòng để quần áo? Quán bar?

— Tất cả đều là nhân viên ở đây.

— Có khách nào sẽ qua đêm ở khách sạn không?

— Vài khách du lịch người Đức. Hai gia đình có trẻ em.

— Không có ai khác à?

— Phòng ăn được đặt trước - tuy nhiên họ không đông lắm, nên chúng tôi có thể sẽ có thêm khách khác. Ngoài nhân viên trong phòng, chỉ còn người trực điện thoại thôi.

— Vẫn là Hallgren chứ? Tôi có biết anh ấy.

Orlovsky gật đầu. Martinsson và người phụ vụ quay lại. Emilsson trở về với cái bàn của mình. Wallander tự hỏi không biết các nhân viên có cần đội mũ sắt và mặc áo chống đạn không. Nhưng Larstam sẽ nhận ra ngay chuyện bất thường đó. Đột nhiên Wallander có cảm giác tên giết người đang ở ngay gần ông – đang theo dõi khách sạn.

Chính đó là điều khó khăn nhất. Nếu khách sạn bị cảnh sát vây quanh, Larstam sẽ không đến. Họ sẽ ngăn được hắn giết một ai đó; nhưng họ sẽ không bắt được hắn. Và cuộc truy đuổi không kết quả sẽ còn tiếp tục.

Wallander muốn để cho Larstam vào cái phòng ăn này. Ông muốn bắt được hắn trước khi hắn kịp nhả đạn.

Với sự giúp đỡ của Orlovsky, Martinsson vẽ phác lại được một tấm sơ đồ tầng trệt: những lối vào khác nhau, phòng ăn, các toalet và bếp. Một kế hoạch chậm rãi thành hình trong óc Wallander.

Họ còn lại rất ít thời gian. Wallander và Martinsson quay về sở. Họ được

biết quân tiếp viện đang trên đường đến. Ann-Britt và Lisa Holgersson đã hành động rất nhanh.

Họ đặt bản vẽ của Martinsson vào máy chiếu.

— Rất đơn giản thôi, – Wallander nói. – Vào một lúc nào đó, Ake Larstam sẽ vào khách sạn. Khi đó tòa nhà đã được vây chặt, nhưng cảnh sát phải không được để lộ là mình đang ở đó. Tôi biết việc này là rất khó. Nhưng tôi muốn thử. Nếu không, hắn sẽ không xuất đầu lộ diện.

Ông nhìn xung quanh. Không có lời bình luận nào. Ông tiếp tục:

— Nếu hắn qua được vọng gác đầu tiên này, chúng ta vẫn còn một nhóm trong phòng ăn. Tôi đề nghị Martinsson và Ann-Britt trà trộn vào đám nhân viên, mặc đồ của người phục vụ.

— Với áo chống đạn và mũ sắt à? – Martinsson hỏi.

— Nếu hắn bước vào phòng, chúng ta phải bắt ngay. Nói cách khác, tất cả các lối vào ngoài lối đi qua chỗ tiếp tân sẽ bị chặn lại. Về phần mình, tôi sẽ ở tại chỗ, cơ động. Dù sao, tôi cũng là người có thể dễ dàng nhận ra hắn nhất.

— Chúng ta sẽ làm gì nếu hắn xuất hiện?

— Ở vọng gác đầu tiên, mọi sự có mặt khả nghi đều phải được thông báo ngay. Chúng ta có thể đi vòng quanh tòa nhà rất nhanh. Nếu đó là hắn, cần phải bắt ngay. Nếu hắn định bỏ chạy, chúng ta sẽ bắn.

— Và nếu hắn vẫn vào được bên trong?

— Mọi người sẽ có vũ khí. Sẽ phải dùng đến súng.

Còn lại rất ít thời gian. Quân tiếp viện bắt đầu đến nơi. Lúc đó là mười tám giờ.

Ngay trước khi kết thúc cuộc họp, Wallander nói thêm một điểm cuối cùng.

— Chúng ta không được quên rằng hắn có thể cải trang thành phụ nữ.

http://tieulun.hopto.org

Không phải là Louise, mà là một người khác. Và chúng ta không thể chắc được liệu hắn có xuất hiện không.

— Trong trường hợp đó chúng ta sẽ làm gì?

— Tất cả chúng ta sẽ đi về ngủ đến sáng mai. Ngay lúc này đó là điều chúng ta cần hơn cả.

Không lâu sau mười chín giờ, mọi người đã vào vị trí. Martinsson và Ann-Britt đã mặc đồ của người phục vụ. Wallander trốn trong căn phòng nhỏ phía sau chỗ tiếp tân. Ông dùng điện đàm liên lạc với tám cảnh sát bên ngoài khách sạn, và một người khác trong bếp. Khẩu súng nằm trong túi áo ông. Khách khứa bắt đầu đến. Ông nhận ra là Ann-Britt đã có lý. Nhiều người trong số đó còn trẻ. Cũng trẻ như Isa Edengren. Và ăn mặc giả trang. Không khí rất náo nhiệt. Những tiếng cười vang lên ở chỗ tiếp tân và trong phòng ăn. Wallander nghĩ rằng hẳn Ake Larstam phải ghét sự vui vẻ đó lắm.

Ông chờ đợi. Hai mươi giờ. Không có báo động nào. Ông giữ liên lạc thường trực với những người khác ở bên ngoài. Không thấy có kẻ khả nghi nào. Hai mươi giờ hai mươi ba phút, có một người đàn ông đứng im trên vỉa hè Supgrand và nhìn các cửa sổ của khách sạn. Wallander liền đi ra ngay, nhưng, khi ông ra đến phố, người đàn ông đã đi khỏi. Một cảnh sát đã nhận ra ông ta nhờ ánh đèn: chủ một cửa hàng bán giày ở Ystad. Wallander quay lại chỗ tiếp tân. Từ phòng ăn vẳng ra những bài hát cũ cho những dịp say sưa, nhanh chóng được tiếp nối bằng những bài diễn văn. Vẫn không có gì bất thường. Martinsson hiện ra ở cửa phòng ăn. Wallander nhận ra anh đang ở một trạng thái căng thẳng cao độ. Hai mươi hai giờ. Khách khứa đã dùng xong món tráng miệng. Những bài hát mới, những bài diễn văn mới. Hai mươi hai giờ bốn mươi phút. Bữa tiệc đã gần như kết thúc. Larstam không hề xuất hiện. *Chúng ta đã nhầm*, Wallander nghĩ. Hắn đã không đến. Hoặc là hắn đã nhìn thấy chúng ta.

Ông cảm thấy một sự nhẹ nhõm pha trộn với thất vọng. Người chứ chín,

nếu giả định rằng người đó thuộc số những người khách tối nay, vẫn còn sống. Ngày mai, họ sẽ kiểm tra thật kỹ những người đến dự tiệc để tìm cách xác định nạn nhân thoát chết. Trong khi chờ đợi, họ vẫn chưa bắt được Larstam.

Hai mươi ba giờ ba mươi phút. Phố chạy qua trước khách sạn không một bóng người. Những người khách đã đi khỏi, các cảnh sát viên quay về sở. Wallander đã kiểm tra để biết chắc việc theo dõi bến cảng vẫn được giữ trong đêm, cũng như căn hộ ở Harmonigatan. Khi Martinsson và Ann-Britt đứng dậy để đi về, ông cũng bắt chước họ. Không ai trong số họ đủ sức rút ra những kết luận về bữa tiệc. Họ quyết định sẽ gặp nhau vào tám giờ sáng hôm sau. Thurnberg và Lisa Holgersson nhất trí: ngay lập tức sẽ không có cuộc họp nào. Larstam đã không xuất hiện. Tại sao? Ngày mai họ sẽ cố tìm cách hiểu.

— Việc này cho chúng ta một chút thời gian, – Thurnberg nói. – Có thể đó là kết quả chính của buổi tối nay.

Wallander quay về phòng, cho khẩu súng vào ngăn kéo bàn và khóa lại. Rồi ông đi lấy xe. Mười hai giờ kém bốn phút, ông bước qua cổng tòa nhà của mình và bắt đầu leo lên cầu thang.

http://tieulun.hopto.org

36.

Wallander quay chìa trong ổ khóa.

Từ rất xa, từ đáy ý thức của ông, một ký ức đang trồi lên trên bề mặt. Một câu nói của Ebba, về ổ khóa khó mở. Trên thực tế, ông biết rõ, ổ khóa chỉ bị hóc khi có một cái chìa khóa cắm vào ở phía bên kia. Điều chỉ xảy ra khi có ai đó ở đó. Linda thường có thói quen để chìa lại trên ổ. Khi ông về nhà và ổ khóa không chịu quay, thì có nghĩa là con gái ông đang ở đó.

Sau này, ông thường xuyên nghĩ rằng sự chậm chạp trong phản ứng của ông chỉ có thể được giải thích bằng sự mệt mỏi to lớn. Ông đã nghĩ đến những lời của Ebba trong khi mở cửa. Ô khóa không hóc nữa. Điều mà việc đó muốn nói, ông hiểu ra vào lúc cửa mở ra. Ông đoán hơn là nhìn thấy bóng người ở cuối lối vào. Ông lăn sang một bên và cảm thấy má phải cháy bỏng. Ông chạy thẳng xuống cầu thang, nghĩ rằng giây nào cũng có thể là giây cuối cùng. Ake Larstam đang ở trong nhà ông; hắn đã đến đây để giết ông. Không phải là như Hansson và người đồng nghiệp Malmo. Thậm chí cũng không phải là Ebba - tuy nhiên Larstam có ở đó khi bà đến tìm cái áo sơ mi sạch. *Nạn nhân thứ chín là ông, Wallander*. Larstam muốn giết ông. Ông chạy như một thằng điên ra lối vào, giật tung một cửa cánh cửa và chạy trên vỉa hè. Đến đầu phố, ông quay đầu lại. Không có ai. Phố vắng không một bóng người. Má ông chảy máu. Đầu ông bốc cháy. Ông tìm khẩu súng trong túi áo. Rồi ông nhớ ra là đã để nó lại trong ngăn kéo phòng làm việc ở sở. Ông nhìn chăm chăm vào cổng, sẵn sàng nhìn thấy Larstam xuất hiện vào bất kỳ lúc nào. Điều duy nhất mà ông có thể làm khi đó là bỏ chạy. Cùng lúc, ông biết rằng đó là điều cuối cùng để làm. Giờ đây, ông đã biết tên giết người trốn ở đâu. Không có cầu thang thoát hiểm. Larstam chỉ có một

lối thoát duy nhất, cái cổng.

Ông lục tìm điện thoại di động, hai tay đầy máu. Ông có để nó lại trong xe không? Rồi ông nhớ ra. Khi cho khẩu súng vào ngăn kéo, ông đã đặt điện thoại lên mặt bàn. Ông rủa thầm. Ông muốn hét lên. Không súng, không điện thoại. Ông không thể gọi ai đến tiếp sức cho mình. Ông sốt ruột tìm một giải pháp. Không có giải pháp nào hết. Ông đứng do dự ở đó một lúc, không biết phải làm gì, cổ áo vest dựng lên chạm vào cái má chảy máu. Ông nhìn chăm chăm vào cổng. Thỉnh thoảng, ông liếc nhìn lên các cửa sổ tối đen. Larstam đang ở trên đó, ông nghĩ. Hắn nhìn thấy mình. Nhưng hắn không biết là mình không có súng, không có điện thoại. Nếu không có quân tiếp viện đến, hắn sẽ hiểu ra. Khi đó, hắn sẽ ra khỏi nhà.

Ông ngẩng đầu nhìn trời. Trăng tròn, nhưng bị che khuất bởi một màn mây xuất hiện từ tối. Trời vẫn nóng, dù đã bắt đầu có gió.

Mình phải làm gì đây? Ông nghĩ. *Larstam đang nghĩ gì?*

Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Nửa đêm quá bảy phút, thứ Năm 22 tháng Tám. Việc vượt qua được cái giờ định mệnh không mang lại cho ông sự cứu trợ nào. Larstam đã đặt bẫy ông. Có thể là hắn đoán được rằng Wallander và các đồng nghiệp sẽ tìm hắn ở bữa tiệc tại khách sạn chăng?

Ông cũng tự hỏi không biết Larstam đã làm cách nào để đột nhập được vào nhà ông. Ông hiểu ra khá nhanh. Điều này lần đầu tiên cho ông cảm giác nhận ra một sơ đồ trong cách xử sự của Larstam: hắn tìm kiếm các cơ hội xuất hiện. Hôm qua, ở đám tang Svedberg, tất cả các cảnh sát đều có mặt ở nhà thờ. Hắn đã có thoải mái thời gian để vào nhà ông. Hẳn là hắn đã lấy được không chút khó khăn chùm chìa khóa dự phòng trong ngăn kéo.

Những ý nghĩ xô đẩy nhau trong đầu ông. Má ông đau và nỗi sợ quay cuồng trong ông ở mỗi nhịp tim đập. Câu hỏi quan trọng nhất - tại sao Larstam lại chọn ông - ông lấy hết sức để đẩy ra xa. Mình phải tìm được một giải pháp, ông nghĩ. Tòa nhà phía sau ông chỉ có các văn phòng. Nếu không, ông có thể gõ vào cửa kính và đánh thức ai đó. Nếu ông kêu cứu, có

thể là một người hàng xóm sẽ gọi cho cảnh sát. Nhưng sẽ xảy ra cảnh hỗn loạn. Ông sẽ không có khả năng báo tin cho đội tuần tra sẽ đến sau đó.

Khi đó ông nghe thấy nó. Tiếng bước chân. Ai đó đang tiến lại gần. Ông nhìn thấy một người đàn ông đang rẽ ở góc phố và đi thẳng về phía ông, hai tay thọc sâu vào túi áo vest da. Ông bước ra khỏi bóng tối. Người đàn ông nhảy dựng và giơ hai tay lên. Khi Wallander tiến lại gần, anh ta lùi lại.

— Tôi là cảnh sát. Có một tai nạn. Tôi cần anh giúp đỡ.

Người đàn ông, khoảng ba mươi tuổi, nhìn ông vẻ sợ hãi.

— Anh có nghe thấy tôi nói gì không? Tôi là cảnh sát. Anh phải báo tin cho sở cảnh sát. Nói với họ rằng Larstam đang ở nhà Wallander. Và họ phải hết sức cẩn thận. Anh hiểu chưa?

Người đàn ông lắc đầu. Rồi anh ta nói vài câu bằng một thứ tiếng nước ngoài. Tiếng Ba Lan.

Mẹ kiếp! Wallander nghĩ. Ông thử nói bằng tiếng Anh. Người đàn ông trả lời giật cục từng âm tiết. Ông mất kiên nhẫn, tiến lên một bước và lên giọng. Người kia quay đầu chạy biến.

Ông còn lại một mình. Larstam đang ở trên kia, sau những ô cửa tối đen. Hắn sẽ nhanh chóng hiểu ra tại sao không có ai đến. Và khi đó Wallander sẽ không thể làm được gì khác ngoài chạy trốn.

Ông tìm cách suy nghĩ. Hẳn là phải có một giải pháp khác. Mất một lúc ông mới tìm ra. Ông giơ tay lên như thể đang ra dấu cho ai đó ở vỉa hè đối diện. Ông dùng ngón tay chỉ căn hộ của ông và kêu lên gì đó. Rồi ông rẽ vào góc phố, biến mất khỏi tầm nhìn của Larstam. Hắn không thể biết là không có ai hết cả, ông nghĩ. Có thể mình sẽ có thêm được vài phút. Có nguy cơ là hắn sẽ chạy trốn trước khi không chịu nổi tình thế này nữa.

Khi đó bỗng diễn ra điều mà Wallander không dám hy vọng. Một chiếc xe đi vào phố. Ông đứng ở giữa đường, hai tay vung vẩy. Chiếc xe phanh gấp lại. Wallander vội chạy đến. Người đàn ông ngồi sau vôlăng tức tối hạ cửa

kính xuống. Khi nhìn thấy Wallander đang chảy máu, ông ta vội nâng nó lên ngay, nhưng Wallander đã có đủ thời gian để thò tay vào bên trong và mở cửa bằng tay kia. Người đàn ông, khoảng sáu mươi tuổi, đi cùng một phụ nữ trẻ hơn ông ta rất nhiều. Ngay lập tức Wallander có cảm giác có điều gì đó không ổn, nhưng ông không có thời gian để suy nghĩ đến việc đó. Ông không có thời gian để làm gì ngoài bắt Larstam và kết thúc cuộc điều tra khủng khiếp này.

— Tôi là cảnh sát, – ông gầm lên.

Ông tìm được thẻ của mình và chìa ra trước mặt người lái xe.

— Có một tai nạn. Ông có điện thoại di động không?

— Không.

Thế mà mình cứ tưởng bây giờ ai cũng phải có một cái điện thoại di động, ông tuyệt vọng nghĩ.

— Có chuyện gì thế? – người đàn ông lo lắng hỏi.

— Không có gì quan trọng. Ông bị trưng dụng, ông và xe của ông. Đến ngay sở cảnh sát. Ông biết nó ở đâu không?

— Tôi không phải là người ở đây.

— Tôi có biết, – người phụ nữ xen vào.

— Đi thẳng đến đó. Nói với họ rằng Larstam đang ở nhà Wallander. Ông nhớ được không?

Người đàn ông gật đầu.

— Nhắc lại đi.

— Larstam đang ở nhà Wallgren.

— Wallander, mẹ kiếp.

— Larstam đang ở nhà Wallander.

— Rồi ông nói với họ rằng Wallander cần được giúp đỡ. Và họ phải hết

sức cẩn thận.

Người đàn ông nhắc lại, lần này không hề nhầm lẫn.

— Có chuyện gì thế? – người phụ nữ hỏi.

— Bây giờ tôi không thể nói được. Đi đi.

Người đàn ông gật đầu. Cái xe biến mất. Wallander vội quay lại nhìn về góc phố. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua? Mới hơn một phút. Hẳn là Larstam vẫn còn ở trên đó. Wallander nhìn đồng hồ đeo tay. Sẽ không mất mười phút để chiếc xe cảnh sát đầu tiên đến được nơi. Liệu Larstam có ý định chờ đến lúc đó không?

Sự đau đớn đã chuyển chỗ và giờ đây đang dội vào óc ông. Hơn nữa, ông cần đi tiểu. Ông mở khóa quần mà mắt vẫn không rời khỏi cái cổng. Ba phút trôi qua. Nếu người phụ nữ thực sự biết đường đến sở cảnh sát, hẳn là họ đã phải đến nơi rồi. Bất kỳ cảnh sát trực nào cũng sẽ hiểu là chuyện cấp bách. Wallander cảm thấy mình đã bắt đầu hy vọng trở lại.

Mười bảy phút sau, vẫn không thấy cái xe nào, và Wallander hiểu ra: hai người kia đã không hề đến sở cảnh sát. Họ đã gạt ông. Ông lại quay về điểm xuất phát ban đầu.

Ông vẫn đang tìm một giải pháp thì nghe thấy một tiếng động lạ mà ông không thể đoán ra, cũng không thể định vị. Ông dỏng tai lên. Nhưng tiếng động đã biến mất. Ông tự hỏi không biết mình có thể chặn cửa từ bên ngoài không. Nhốt Larstam trong căn hộ. Nhưng bằng cái gì đây? Mà hắn thì đang đề phòng. Nếu nhỡ ra Larstam mở cửa và đi ra trước thềm, Wallander sẽ không có chút cơ hội nào nữa. Lần này, Larstam sẽ không bắn trượt cái đích của mình.

Dòng suy nghĩ của ông bị cắt đứt bởi tiếng nổ máy của một chiếc xe ở phía bên kia tòa nhà. Không thể giải thích, ông hiểu ngay rằng đó là Larstam. Tiếng động mà ông vừa nghe thấy là tiếng một ai đó bước đi thật dè dặt trên mái ngói. Ông đã quên mất lối thoát đó. Cái cửa sập! Hẳn

Larstam đã phát hiện ra nó, và hắn đã, theo một cách nào đó, trượt xuống bên hông tòa nhà. Wallander chạy qua phố, vừa đủ thời gian để nhìn thấy một cái xe màu đỏ đang vụt đi khỏi. Ông không nhìn thấy người lái, nhưng, với ông, không nghi ngờ gì nữa, đó chính là Larstam. Không hề suy nghĩ, ông chạy đến xe của mình, nổ máy và đuổi theo. Ông vẫn nhìn thấy đèn hậu của chiếc xe đỏ. Nếu không biết trước, ông nghĩ, hắn sẽ nhanh chóng hiểu ra là mình đang đuổi theo. Nhưng hắn còn chưa thể chắc chắn là mình không có súng. Cái xe đỏ chạy vào đường số 19 theo hướng Kristianstad. Larstam lái rất nhanh. Kim báo tốc độ của Wallander chỉ vào khu vực nguy hiểm. Ông cố hình dung xem Larstam sẽ đi đâu. Chắc chắn là hắn có một cái đích. Ngay cả khi lái rất nhanh, thì cũng không nhất thiết là một cuộc chạy trốn vô định. Họ đi qua Stora Herrestad. Ít có xe cộ trên đường. Wallander đếm được hai chiếc xe chạy theo chiều ngược lại. Mình sẽ làm gì nếu hắn dừng xe? Ông nghĩ. Nếu hắn xuống khỏi xe, với khẩu súng trên tay? Ông giữ khoảng cách, lúc nào cũng sẵn sàng phanh gấp. Hẳn Larstam phải biết rằng ông đang đuổi theo hắn. Đột nhiên chiếc xe đỏ tăng tốc. Họ đến một nơi đường rất ngoắt ngoéo. Wallander không nhìn thấy hắn nữa. Ở mỗi chỗ quành, ông lại sẵn sàng chờ nhìn thấy Larstam đợi sẵn ở bên đường. Ông bồn chồn tìm một giải pháp. Ông chỉ có một mình. Không ai biết ông đang ở đâu, không ai có thể mang lại cho ông sự giúp đỡ ông đang cần.

Xe của Larstam lại hiện ra trước mặt ông. Rồi nó lấy lối đi về phía thung lũng Fyledalen. Đèn tắt.

Wallander phanh gấp. Rất chậm, ông tiến theo hướng chiếc xe đỏ. Trăng tròn thỉnh thoảng hiện ra ở những mảng mây rách, nhưng phần thời gian còn lại chỉ có bóng đêm, Wallander dừng lại lên đường, tắt đèn, xuống nhanh khỏi xe và đi ra xa vài bước. Im lặng như tờ. Larstam cũng đã tắt máy. Không còn nghe thấy gì nữa, Wallander lao vào bóng tối bên đường, kéo khóa phecmơtuya áo vest để che đi cái áo sơ mi màu trắng, Thật may mắn vì cái áo vest lại có mau xanh thẫm. Khi đi qua một cái hố, ông bị gai

cào vào má và vết thương lại bắt đầu chảy máu. Ông đang ở trên một cánh đồng; đột nhiên, ông đặt chân lên một cái gì đó. Tiếng vụn sắt nghiến lên. Ông rủa thầm và rời xa khỏi chỗ đó một cách nhanh nhất có thể được bằng cách đi theo cái hố. Rồi ông dừng lại và tìm cách nhìn xuyên vào bóng tối. Ngẩng đầu lên những đám mây. Trăng đã biến mất. Nhưng một đoạn mây rách đang lại gần. Sắp sửa có ánh sáng.

Ông thận trọng tiếp tục đi dọc theo cái hố và ngồi xuống sau mấy bụi cây. Nếu không nhầm lẫn hoàn toàn, ông đang ở đối diện với con đường pyledalen. Chấn ông vấp phải một vật. Ông mò mẫm cúi xuống: một thanh gỗ. Ông nhặt nó lên. Mình đang biến thành người Cromagnon, ông nghĩ. Cảnh sát quốc gia tự vệ bằng mấy thứ gỗ vứt đi. Hình ảnh đất nước Thụy Điển trong tương lai: mắt đối mắt, răng đối răng.

Trăng hiện ra giữa những đám mây. Wallander ngồi sau đám cây tỏa mùi đất ẩm. Ông nhìn thấy xe của Larstam. Nó đỗ ngay sau chỗ rẽ, về phía pyledalen. Im lặng như tờ. Wallander dò tìm trong bóng tối phía bên kia xe. Tấm màn mây lại hình thành. Tối đen như mực. Ông cố suy nghĩ. Hẳn là Larstam không còn trong xe nữa. Nhưng hắn lập luận như thế nào? Hắn biết là Wallander đuổi theo hắn. Vì hắn là người vô cùng cẩn thận, hẳn là hắn phải tính đến trường hợp ông có súng. Việc không có quân tiếp viện, chắc hắn đã đoán ra, là do Wallander không liên lạc được với các đồng nghiệp của mình.

Nói cách khác, chỉ có họ. Hai người có súng, bước đi trước duy nhất của ông, lợi thế duy nhất của ông là Larstam không biết rằng mẩu gỗ ông đang nắm chặt trong tay là phương tiện tự vệ duy nhất của ông.

Ông cố suy nghĩ thêm. Ông có thể làm gì? Đợi đến khi trời sáng? Chặn xe trên đường? Để rồi sau đó chặn lối vào khu thung lũng Fyledalen, nghĩa là toàn bộ khu Đông Bắc của vùng Ystad? Điều đó sẽ không giải quyết được gì hết. Một khi đã chặn đường và chó đã được thả ra, Larstam đã cao chạy xa bay rồi. Gã đàn ông này, mỗi lúc Wallander lại hiểu thêm, có một khả năng

đáng kể trong việc tìm ra các lối thoát.

Ông vừa tuyệt vọng nghĩ đến các khả năng không tồn tại khác, vừa rình mò từng tiếng động nhỏ nhất. Nhưng ngoài gió ra, không có tiếng động nào khác. Nhiều lần, ông có cảm giác đáng sợ là Larstam đang ở ngay cạnh ông. Đằng sau, hoặc bên cạnh. Súng chĩa ra trước. Khẩu súng đã suýt bắn thủng trán ông bằng một viên đạn không gây ồn ào. Wallander đã không nghe thấy phát đạn, chỉ cảm thấy đau, cái má rách toác. Khẩu súng có gắn nòng giảm thanh.

Ông bồn chồn thử đặt mình vào địa vị của Larstam. Đã xảy ra điều gì đó hoàn toàn không được dự tính trước. Không ai có được số lượng vô hạn những lối thoát. Ông đoán là Larstam đang mất định hướng, và đã hành động theo đúng cách của ông: không thể ngồi lại trên xe. Nhưng liệu hắn có ở ngay gần đây thôi? Hay là hắn đang chạy xuống thung lũng Fyledalen?

Hắn cũng không nhìn thấy gì trong bóng tối như mình, Wallander nghĩ. Chúng ta đều ở dưới một tấm màn mây.

Ông quyết định chạy sang bên kia đường và tiến lại gần xe của Larstam từ bên hông. Thời điểm này trên trời không có vạt mây nào để lộ ánh trăng. Trăng vẫn mất dạng. Ông chạy vụt qua đường, người vẫn cúi lom khom, và trốn vào sau một lùm cây. Cái xe của Larstam chỉ còn cách hai mươi mét. Ông lắng nghe. Lặng yên như tờ. Ông vẫn cầm thanh gỗ trong tay.

Khi đó, ông nghe thấy nó. Một tiếng động của cành cây gãy, trước mặt ông. Wallander cuộn mình vào bóng tối. Rồi ông lại nghe thấy nó, lần này yếu hơn. Ai đó đang di chuyển, rời xa khỏi cái xe, về hướng thung lũng. Vậy là Larstam đã chờ đợi, giống như ông. Hiện giờ, hắn bắt đầu dịch chuyển. Nếu Wallander không qua đường, hẳn là sẽ không bao giờ ông nghe thấy tiếng hắn.

Ta đang đi trước mi một bước, ông nghĩ. Ta nghe thấy tiếng mi. Nhưng mi không biết là ta đang ở ngay gần.

Lại có tiếng động. Lần này như thể Larstam vấp phải một cái cây, đã khá

xa, Wallander ra khỏi bóng cây và bắt đầu chạy, người vẫn cúi thấp, dọc theo những bụi cây nhỏ dọc con đường. Cứ năm bước ông lại dừng lại. Con đường thoải xuống phía thung lũng. Ông nhớ gần đấy, ở bên tay trái, có một dòng sông. Sau khoảng năm mươi mét, ông nghỉ một lát. Một con chim đêm kêu ngay gần ông. Ông đợi hơn năm phút. Không có tiếng động nào. Điều đó có nghĩa là gì? Larstam đã dừng lại? Hay hắn đã đi xa rồi? Đột nhiên, ông cảm thấy nỗi sợ quay trở lại với cường độ lớn gấp nhiều lần. Ông lại bỏ qua điều gì đó mất rồi. Larstam lập luận như thế nào? Liệu có phải là hắn cố tình làm gãy những cành cây, để dụ Wallander đi theo một hướng nào đó? Tim ông đập liên hồi. Ông lại cảm thấy gã đàn ông mang súng đang ở ngay cạnh mình. Ánh trăng bắt đầu chiếu sáng khoảnh đất. Wallander hiểu là ông không thể ở lại chỗ này. Nếu Larstam cố tình dẫn ông theo, hẳn là hắn đang ở ngay trước mặt ông. Wallander chạy băng qua đường, leo lên taluy, ngồi xuống sau một cái cây và đợi.

Trăng hiện ra.

Cả khung cảnh nhuộm trong màu xanh. Ông cố nhìn rõ đoạn lề đường chỗ ông đã dừng lại. Trống không. Những bụi cây thưa ra. Xa hơn một chút, có một ngọn đồi trên đỉnh mọc một cái cây đơn độc.

Trăng lại lẩn vào sau những đám mây.

Wallander nghĩ đến cái cây ở khu bảo tồn. Cái cây mà ông đã phát hiện, mà ông chắc chắn là tên giết người đã đứng đằng sau trước khi ra tay hành động. Khi đó, tên giết người còn là một kẻ không mặt. Từ nay, hắn đã có một cái tên. Ake Larstam. Hắn giống như một con mèo, Wallander nghĩ. Hắn chọn những nơi biệt lập, ở trên gió, bao quát được tình thế. Ông nhanh chóng tin rằng Larstam đang trốn ở chỗ đó. Không có lý do gì để hắn chạy trốn khi mà Wallander còn chưa bị giết. Lúc này việc hoàn thành kế hoạch ban đầu của hắn đã chuyển hóa thành sự cần thiết tuyệt đối nếu hắn lại muốn trốn thoát, cả lần này nữa.

Đây là thời cơ, hoặc là không bao giờ cả. Larstam không thể ngờ rằng ông

đã đoán ra chỗ trốn của hắn. Hơn nữa, sự chú ý của hắn hướng về con đường, nơi hắn chờ đợi Wallander sẽ xuất hiện, và hắn sẽ luồn đến gần ông để giết chết ông bằng một phát đạn vào đúng chỗ mà hắn đã trượt mất hai giờ trước đó.

Wallander biết việc còn lại cần phải làm: phải đi vòng thật xa. Quay trở lại, đi qua đường, trèo lên ngọn đồi từ phía bên trái và lại gần cái cây từ đằng sau.

Điều sẽ diễn ra vào lúc đó, ông hoàn toàn không biết. Ông không muốn nghĩ đến.

Ông hoàn thành kế hoạch của mình thành ba đợt. Thoạt tiên, ông đi ngược trở lại dọc theo con đường. Rồi ông đi qua đường và tiến lại gần ngọn đồi một cách vô cùng cẩn thận để không tự làm lộ mình. Cuối cùng, một hành trình song song với con đường. Ông đứng sững lại. Tấm màn mây đã dày thêm lên. Không một ánh trăng, ông không thể đánh giá được vị trí của mình. Ông chờ đợi. Lúc đó là hai giờ sáu phút.

Hai mươi phút sau, trăng hiện ra một lúc ngắn. Wallander nhận ra cái cây đang ở trước mặt ông. Có ai ở đó không? Rất khó nói, vẫn còn quá xa và có nhiều bụi cây. Ông cố ghi nhớ đoạn đường phải vượt qua: một đoạn lên dốc ngắn, rồi đám cây bụi, sau đó từ hai mươi đến ba mươi mét nữa là đến được cái cây.

Mặt trăng biến mất. Con chim đêm lại hót, lần này từ rất xa. Wallander tìm cách lập luận. Larstam đang rình. Có khả năng hắn không biết là Wallander đã phát hiện ra chỗ trốn của hắn và đang tiến lại từ đằng sau. Ở khía cạnh khác, không được phép đánh giá thấp hắn. Bất kỳ lúc nào Larstam cũng có thể xuất hiện, giống hệt ông, và sẵn sàng nhả đạn.

Ông bắt đầu tiến lại gần - vô cùng chậm chạp, dò dẫm trong bóng tối đen kịt. Mồ hôi chảy thành dòng trên áo sơ mi của ông.

Ông tin rằng tiếng tim đập của ông vang ra rất xa. Đến chỗ đám cây bụi, ông ngẩng đầu nhìn trời. Mây rất dày. Lần thứ ba, ông nghe tiếng con chim

hót - ông đã quyết định rằng vẫn là con chim đó. Ông gạt mấy cành cây ra nhưng chỉ nhìn thấy bóng tối. Ông hiểu là phải chờ đợi.

Hai mươi phút sau, ông nghĩ mặt trăng chuẩn bị lại xuyên qua được những đám mây. Ông chuẩn bị, không biết nhiều lắm về những gì mình sẽ làm trong trường hợp quả thực Larstam ở dưới gốc cây. Ông không biết gì hết cả. Và ông lo ngại những xung động của chính mình.

Trăng hiện ra, chiếu xuyên qua tấm màn mây. Chính vào lúc đó ông nhìn thấy hắn. Larstam đứng sát vào thân cây, có vẻ như là hoàn toàn nhập tâm vào việc theo dõi con đường. Wallander nhìn rõ hai tay hắn. Chắc là khẩu súng đang ở trong túi. Hắn cần ít nhất hai giây để lấy nó ra và quay đầu lại. Đó là khoảng thời gian mà Wallander có được. Ông tìm cách xác định khoảng cách. Ông không thấy có chướng ngại vật nào, không có đá, không có hố. Ông nhìn nhanh lên trời. Mặt trăng sắp bị che khuất. Khả năng duy nhất để đến được chỗ Larstam là lao đi vào lúc ánh sáng biến mất. Ông mân mê thanh gỗ trong tay.

Thật là điên rồ, ông nghĩ. Mình không được làm thế; tuy nhiên mình lại phải làm chuyện này.

Ánh sáng yếu dần. Ông đứng dậy thật chậm rãi, chuẩn bị sẵn sàng. Larstam không động đậy. Khi ánh sáng biến mất hẳn, ông lao đến. Suýt nữa ông bật ra một tiếng thét xung trận, điều có thể cho ông thêm được vài giây nếu nó làm cho Larstam hoảng hồn. Nhưng không ai biết gã đàn ông dưới gốc cây kia có thể phản ứng như thế nào. Không một ai.

Ông nhảy bật lên, thanh gỗ giơ lên ở trên đầu. Ông đã sắp đến được nơi, Larstam vẫn không quay đầu lại, thì trong bóng tối ông bỗng vướng phải một chướng ngại vật vô hình, rễ cây hoặc sỏi. Ông ngã. Larstam quay phắt lại. Wallander đá được hắn một phát. Larstam rên rỉ và cố vùng ra. Nhưng trước khi hắn có thời gian cầm lấy súng, Wallander đã lao vào hắn. Cú đập đầu tiên chỉ trúng được thân cây; mảnh gỗ vỡ tan. Không có chút ánh sáng nào. Wallander ném những gì còn lại của thanh gỗ vào ngực Larstam. Rồi,

với một sức mạnh không biết xuất hiện từ đâu, ông giáng cho hắn một cú đấm, tình cờ mà trúng được vào quai hàm hắn. Có tiếng xương gãy và Larstam im lặng gục xuống. Wallander nhảy lên người hắn và đánh hắn túi bụi, trước khi hiểu ra là hắn đã bất tỉnh. Khi đó ông bèn thò tay vào túi áo hắn để lấy khẩu súng.

Trong một lúc, ông những muốn gí khẩu súng vào trán Larstam và bóp cò.

Rồi ông kéo hắn, vẫn bất tỉnh, ra đến đường, về đến xe Larstam mới bắt đầu rên rỉ. Wallander lấy dây cáp buộc rơmooc trong cốp trói tay hắn lại. Rồi ông buộc hắn vào ghế bên.

Khi cuối cùng đã ngồi vào sau vôlăng, Wallander mới quay sang Larstam và nhìn hắn. Đột nhiên ông thấy như thể Louise đang ngồi ở đó.

Bốn giờ kém mười lăm phút, Wallander về đến sở. Trời đổ mưa trên bãi đỗ xe; ông để mưa rơi xuống mặt. Rồi ông đi vào để nói chuyện với cảnh sát trực, và ngạc nhiên khi nhìn thấy Edmundsson, đang ăn một chiếc sandwich. Edmundsson nhảy dựng lên khi nhìn thấy Wallander, khi đó còn chưa nhìn vào gương. Quần áo ông lấm đầy bùn.

— Có chuyện gì thế?

— Không hỏi han. Có một gã đàn ông bị trói ngoài kia, trong xe tôi. Ra tìm đi, còng tay hắn và nhốt hắn lại.

— Ai đấy?

— Ake Larstam.

Edmundsson đứng dậy, tay cầm chiếc sandwich. Wallander nhìn thấy có patê gan. Không suy nghĩ gì hết, ông giật lấy và cắn luôn. Má ông đau. Nhưng cơn đói mạnh hơn cơn đau.

— Anh định nói tên giết người đang ở trong xe anh?

— Phải. Phải còng hắn lại. Nhốt hắn vào đâu đó và khóa kỹ cửa lại. Cậu có số điện thoại của Thurnberg không?

http://tieulun.hopto.org

Edmundsson tìm số trong máy tính. Rồi anh đi ra. Wallander chậm rãi nhai nốt cái sandwich. Giờ đây ông không phải vội vã nữa. Ông bấm số của Thurnberg. Sau nhiều lần chuông đổ, một giọng phụ nữ trả lời. Wallander tự giới thiệu. Cô chuyển máy cho Thurnberg.

— Wallander đây. Tôi nghĩ ông phải đến.

— Tại sao? Mấy giờ rồi?

— Tôi không cần biết. Ông phải đến đây để ký lệnh bắt Ake Larstam.

Wallander nghe thấy tiếng thở mạnh trong điện thoại.

— Anh có thể nhắc lại không?

— Tôi đang để Larstam trong xe tôi.

— Chúa ơi. Anh đã tìm thấy hắn ở đâu thế?

Đó là lần đầu tiên Wallander nghe thấy ông ta nói năng theo cách đó.

— Trong rừng.

Thurnberg hiểu ngay đó không phải là một trò đùa.

— Tôi đến ngay đây.

Edmundsson và một cảnh sát khác dẫn Larstam vào. Wallander bắt gặp cái nhìn của hắn. Cả hai đều không nói gì.

Rồi ông đi vào phòng họp và đặt khẩu súng của Larstam lên bàn.

Thurnberg đến sau đó một lúc. Ông ta nhảy lùi lại khi nhìn thấy Wallander, đến giờ vẫn chưa nhìn vào gương. Ngược lại, ông đã tìm được vài viên aspirin trong ngăn kéo bàn làm việc của mình. Điện thoại di động của ông vẫn ở đó. Giận dữ, ông ném nó vào sọt rác. Ông không buồn nhặt nó lên. Chắc chắn là sẽ có ai đó lo việc này.

Wallander kể lại một cách ngắn gọn chuyện đã diễn ra và chỉ cho Thurnberg xem khẩu súng trên bàn.

Bằng một cử chỉ trang trọng, Thurnberg rút một chiếc cà vạt từ trong túi

và bắt đầu thắt nó.

— Anh đã bắt được hắn, – ông ta nói. – Làm việc giỏi lắm.

— Ngược lại. Nhưng chúng ta sẽ nói chuyện này vào một lần khác.

— Liệu chúng ta có cần báo tin cho những người khác không?

— Tại sao, khi mà cuối cùng họ cũng đang được ngủ?

Thurnberg không nói gì nữa. Ông ta rời khỏi phòng để đi lo việc Larstam.

Wallander nặng nề đứng dậy và đi vào toalet. Vết thương ở má khá sâu. Hẳn là sẽ phải khâu lại. Nhưng viễn cảnh đi đến bệnh viện làm ông thấy không thể chịu nổi. Ông quyết định rằng việc đó có thể chờ được.

Bốn giờ rưỡi. Ông quay lại phòng và đóng cửa lại.

• • •

Martinsson là người đầu tiên đến sở vào buổi sáng hôm sau. Anh ngủ không ngon và dậy rất sớm, cảm thấy vô cùng lo lắng. Thurnberg, vẫn đang ở đó, báo tin cho anh. Martinsson gọi điện cho Ann-Britt Hoglund, rồi Nyberg, cuối cùng là Hansson. Lisa Holgersson đến nơi một lúc sau đó. Khi mọi người đã đông đủ, ai đó hỏi Wallander ở đâu rồi. Theo Thurnberg, ông đã biến mất. Chắc là đến bệnh viện để chăm sóc vết thương ở mặt.

Tám giờ rưỡi, Martinsson gọi về Mariagatan nhưng không có ai trả lời. Khi đó Ann-Britt nêu ý kiến có thể chỉ đơn giản là ông đang ở trong phòng mình. Họ đi sang đó. Cửa đóng. Martinsson thận trọng gõ. Không có tiếng trả lời.

Họ mở cửa. Wallander đang ngủ, nằm thẳng cẳng trên sàn nhà, dưới đầu kê cái áo vest và một quyển danh bạ. Ông đang ngáy. Ann-Britt và Martinsson đưa mắt nhìn nhau.

http://tieulun.hopto.org

Rồi họ nhẹ nhàng đóng cửa phòng lại để ông tiếp tục ngủ.

http://tieulun.hopto.org

ĐOẠN KẾT

http://tieulun.hopto.org

Thứ Sáu ngày 25 tháng Mười, một cơn mưa dai dẳng đổ xuống Ystad.

Gió thổi thành từng đợt ào ạt từ hướng Đông Nam. Wallander ra khỏi tòa nhà Mariagatan không lâu sau tám giờ; nhiệt độ là 7 độ celcius. Mặc dù đã quyết định là sẽ đi bộ đến sở thường xuyên nhất có thể, ông vẫn lấy xe. Ông xin nghỉ ốm được mười lăm ngày và bác sĩ Goransson vừa kéo dài kỳ nghỉ thêm một tuần. Lượng đường trong máu ông đã giảm, nhưng huyết áp vẫn còn quá cao. Ông nằm yên mười lăm phút trước khi người ta đo: 16/12. Ông hiểu là đợt nghỉ ngơi bắt buộc này có thể kéo dài hơn ba tuần nhiều.

Mặt khác, ông đến sở không phải để làm việc. Ông chuẩn bị thực hiện một cuộc gặp mà ông đã hứa trong những tuần hỗn loạn của tháng Tám, khi họ còn chưa biết danh tính tên giết người, và liệu còn có thêm các nạn nhân mới hay không.

Wallander còn nhớ rất rõ lúc đó, khi Martinsson bước vào phòng làm việc của ông và nói với ông về đứa con trai mười một tuổi muốn trở thành cảnh sát của anh. Wallander đã hứa sẽ tiếp cậu bé khi nào cơn ác mộng kết thúc. Tối hôm trước, ông đã bỏ khá nhiều thời gian để tìm cái mũ đồng phục, mà ông đã không sao tìm ra được vào dịp đám tang Svedberg. Cuối cùng ông cũng lôi được nó ra từ đáy một cái tủ.

Ông đội nó lên đầu và nhìn vào gương, với cảm giác đang nhìn một bức ảnh cũ, gần như bị lãng quên. Những ký ức ùa về.

Ông để lại xe trên bến đỗ và khó nhọc đi ngược chiều gió đến cửa vào sở. Ebba đang bị cúm. Bà ra hiệu bảo ông đứng xa ra trong lúc bà xì mũi. Trong một năm nữa, ông nghĩ, bà sẽ không còn làm ở sở nữa. Bà thấy vui vì được về hưu, bà nói; cùng lúc, việc đó cũng làm bà sợ.

David sẽ đến vào lúc chín giờ kém mười lăm phút. Trong khi đợi cậu, Wallander dọn dẹp phòng làm việc..Trong vài giờ nữa, ông sẽ rời khỏi Ystad. Ông vẫn chưa biết liệu đó có phải là một quyết định đúng đắn hay không. Nhưng dù sao ông cũng thấy vui với ý nghĩ sẽ lái xe đi qua những phong cảnh mùa thu, vừa đi vừa nghe nhạc opera.

http://tieulun.hopto.org

David đến đúng giờ. Ebba đưa cậu đến tận phòng Wallander.

— Anh có khách này, - bà mỉm cười nói.

— Vâng, và là một người khách quan trọng.

Cậu bé rất giống bố. Cậu có vẻ dè dặt, giống hệt Martinsson.

Wallander đã đặt cái mũ lên bàn.

— Chúng ta bắt đầu từ đâu đây? Cái mũ hay những câu hỏi?

— Những câu hỏi.

David rút từ trong túi ra một tờ giấy và vuốt thẳng nó ra. Cậu đã chuẩn bị rất kỹ.

— Tại sao bác lại trở thành cảnh sát?

Câu hỏi hết sức đơn giản này làm ông bối rối. Ông đã quyết định coi cuộc nói chuyện với David là hết sức nghiêm túc. Như vậy ông phải trả lời một cách trung thực và có suy nghĩ.

— Bác tin là bác từng nghĩ sẽ có thể trở thành một cảnh sát tốt.

— Tại sao? Không phải tất cả cảnh sát đều tốt à?

Câu hỏi này không được ghi sẵn trên tờ giấy.

— Phần lớn thì đúng. Nhưng có thể là không phải tất cả. Cả các thầy giáo cũng không phải đều tốt cả.

— Bố mẹ bác đã nói gì khi bác thông báo với họ là bác muốn trở thành cảnh sát?

— Mẹ bác không nói gì. Bà ấy đã chết khi bác có quyết định đó.

— Còn bố bác?

— Ông ấy phản đối. Đến mức suýt nữa ông ấy và bác không nhìn mặt nhau nữa.

— Tại sao?

http://tieulun.hopto.org

— Đến giờ bác vẫn không biết. Chắc cháu thấy như thế là rất kỳ cục, nhưng đó là sự thật đấy.

— Hẳn là bác phải hỏi ông ấy chứ?

— Không bao giờ ông ấy chịu trả lời.

— Ông ấy vẫn sống chứ?

— Không, ông ấy mới mất rồi. Cho nên bác không thể đặt câu hỏi đó cho ông ấy được nữa. Ngay cả khi bác rất muốn làm việc đó.

Những câu nói đó có vẻ khiến David cảm thấy lo lắng. Cậu tìm câu hỏi thứ ba viết trên mẩu giấy.

— Đã có lúc nào bác thấy hối tiếc vì đã trở thành cảnh sát chưa?

— Rất thường xuyên. Bác nghĩ là tất cả các cảnh sát đều thấy như vậy.

— Tại sao?

— Bọn bác bị buộc phải gặp rất nhiều chuyện khủng khiếp. Bọn bác cảm thấy bất lực. Bọn bác tự hỏi liệu sẽ có đủ sức để chịu đựng suốt đời hay không.

— Đôi khi bác có cảm giác là mình đang làm một việc tốt không?

— Đôi khi. Nhưng không phải lúc nào cũng thế.

— Bác có thấy là cháu nên trở thành cảnh sát không?

— Bác nghĩ là cháu nên chờ đợi. Theo bác, khi nào mười bảy, mười tám tuổi người ta mới thực sự biết mình muốn làm gì.

— Cháu thì muốn trở thành cảnh sát, hoặc là đi làm đường.

— Thế à, tại sao?

— Như thế sẽ làm cho cuộc đời những người muốn đi du lịch trở nên dễ dàng hơn.

Wallander gật đầu. Cậu bé này rất chịu khó suy nghĩ.

— Cháu chỉ còn một câu hỏi nữa thôi, – David nói. – Đã có bao giờ bác

thấy sợ chưa?

— Rồi. Khá thường xuyên là khác.

— Bác làm gì trong những lúc đó?

— Bác không biết. Bác ngủ không ngon. Bác cố nghĩ đến một chuyện khác, nếu có thể.

Cậu bé cho mẩu giấy vào túi và nhìn cái mũ. Wallander chìa nó cho cậu. David đội nó lên đầu. Wallander dẫn cậu đến trước một cái gương để cậu có thể ngắm nhìn mình. Cái mũ quá rộng, trùm xuống hết tai cậu. Sau đó Wallander dẫn cậu xuống chỗ tiếp tân.

— Cháu có thể quay lại nếu còn có những câu hỏi khác nữa.

Ông nhìn cậu bé đi xa dần trong cơn mưa gió. Khi quay lại phòng làm việc, ông tiếp tục sắp xếp đống giấy tờ. Ham muốn ra đi còn mạnh hơn lúc trước. Ông muốn rời khỏi sở mau chóng nhất có thể được.

Ann-Britt Hoglund xuất hiện ở cửa.

— Tôi cứ nghĩ cậu đang nghỉ ốm chứ?

— Thì đúng rồi.

— Cuộc gặp thế nào?

Wallander nhìn cô, không hiểu.

— Cuộc gặp nào?

— Martinsson đã kể cho tôi...

— David là một cậu nhóc rất thông minh. Tôi đã cố gắng trả lời thành thật nhất có thể được những câu hỏi của nó. Nhưng tôi tự hỏi không biết bố nó có giúp nó viết chúng không.

Ông xếp lại mấy thứ giấy tờ. Bàn làm việc đã quang hẳn. Ann-Britt ngồi xuống ghế phôtơi dành cho khác.

— Cậu có một chút thời gian không?

http://tieulun.hopto.org

— Một ít thôi. Tôi sẽ đi vài ngày.

Cô đứng dậy và đóng cửa lại.

— Trong thâm tâm, tôi không biết tại sao lại kể cho cậu chuyện này, cô nói khi đã ngồi xuống. Cho đến khi có gì mới, tôi muốn chỉ cậu và tôi biết thôi nhé.

Cô ấy định bỏ việc, Wallander nghĩ. Cô ấy không đủ sức để tiếp tục nữa. Cô ấy đến gặp mình để nói chuyện đó.

— Cậu hứa chứ?

— Ừ, tôi hứa.

— Thỉnh thoảng người ta cảm thấy nhu cầu được chia sẻ những lo lắng của mình với ít nhất một người.

— Tôi cũng vậy.

— Tôi sẽ ly dị, – cô nói. – Chúng tôi đã thỏa thuận được với nhau rồi. Đó là giả sử người ta có thể nói đến chuyện thỏa thuận về cái chủ đề đó, khi có thêm hai đứa con nhỏ liên quan nữa.

Wallander nhận ra là mình không ngạc nhiên. Hồi cuối hè, cô đã để lộ cho ông là tình hình không được suôn sẻ lắm.

— Tôi không biết phải nói gì...

— Không cần đâu. Đừng nói gì. Chỉ cần cậu biết chuyện đó thôi.

— Cả tôi nữa, tôi cũng đã ly dị. Hoặc đúng hơn là bị vợ bỏ. Dù sao tôi cũng biết một chút về cái địa ngục do chuyện đó gây ra.

— Tuy vậy, cậu đã thoát ra được rồi.

— A? Tôi lại nghĩ đúng hơn là ngược lại đấy.

— Nếu đúng là như vậy, thì cậu giỏi che giấu đấy.

— Chắc là thế rồi.

Những hạt mưa đập vào kính cửa sổ. Những đợt gió giờ đây đã đến gần

hơn.

— Một chuyện khác, – cô nói. – Larstam đang viết một cuốn sách.

— Sách thế nào?

— Về tám vụ án mạng của hắn. Và hiệu ứng của chúng lên hắn.

— Làm thế nào mà cậu biết được?

— Tôi đọc trên báo.

Wallander cảm thấy niềm tức tối dâng lên trong người.

— Ai trả tiền cho hắn để làm việc đó?

— Một nhà xuất bản. Bài báo không nói hắn sẽ kiếm được bao nhiêu, nhưng chắc phải là một món tiền lớn. Hồi ký của một tên giết người hàng loạt, cái đó có khả năng bán rất chạy.

Wallander lắc đầu vẻ khinh bỉ.

— Tôi thì chỉ thấy buồn nôn.

— Có thể là hắn sẽ trở nên giàu có. Ngược lại với chúng ta.

— Tội ác làm ra tiền, theo hàng nghìn cách.

Cô đứng dậy.

— Tôi chỉ muốn cậu biết chuyện thôi.

Ở ngưỡng cửa, cô quay đầu lại.

— Chúc lên đường may mắn nhé, dù là đi đâu.

Cô đi khỏi. Wallander suy nghĩ một lúc đến những gì cô vừa nói với ông: vụ ly dị của cô, và cuốn sách của tên giết người. Sự tức tối của ông. Và huyết áp cao đáng sợ.

Ông đã nghĩ rằng mình sẽ rời khỏi sở ngay sau khi làm xong việc; nhưng rồi ông ngồi nán lại trong ghế phôtơi của mình. Những sự kiện hồi cuối hè trở về trong ký ức ông.

http://tieulun.hopto.org

• • •

Họ đã bắt được Larstam trước khi hắn ra tay thực hiện được vụ giết người thứ chín. Sau đó, tất cả những ai từng đụng độ với hắn đều kinh ngạc trước thái độ lịch sự và dè dặt của hắn. Ai cũng chờ đợi sẽ gặp một con quái vật, và nếu nhìn vào những hành động mà hắn đã làm, thì hắn quả thực là một con quái vật. Nhưng Sture Bjorklund hẳn là sẽ rất khó khăn trong việc đề nghị lấy hắn làm nhân vật chính cho các ông chủ của ngành phim kinh dị toàn cầu của ông ta. Thậm chí nhiều lần Wallander còn nghĩ rằng Ake Larstam là con người bình thường nhất mà ông từng gặp.

Ông đã mất nhiều ngày dài để thẩm vấn hắn. Thường thì, ông nghĩ rằng Ake Larstam là một người khép kín hoàn toàn, không chỉ với những người sống xung quanh mà hẳn là còn với cả bản thân hắn. Hắn trả lời thẳng thắn những câu hỏi của Wallander. Tuy vậy, cứ như thể là hắn không bao giờ nói điều gì cho ông hết.

— Tại sao anh lại giết ba thanh niên ở khu bảo tồn? Anh đã đọc trộm thư của họ, anh đã theo dõi họ để phát hiện ra địa điểm tổ chức bữa tiệc, anh đã đứng đợi họ tại đó trong nhiều giờ. Và rồi anh đã bắn vào trán họ. Tại sao?

— Thật may mắn vì được chết khi đang ở đỉnh cao của đời mình.

— Vì thế mà anh đã giết họ? Để làm điều tốt cho họ?

— Tôi tin là như thế.

— Anh tin? Hẳn là anh phải biết, anh đã dự tính trước mọi điều.

— Người ta có thể dự tính mà không cần cả biết.

— Anh đã gửi những tấm bưu ảnh từ nhiều thành phố châu Âu. Anh đã giấu xe của họ, anh đã giấu xác họ. Tại sao?

— Tôi không muốn họ bị phát hiện.

http://tieulun.hopto.org

— Nhưng tại sao anh lại chôn họ theo cách đó? Để có thể lôi họ ra sau đó?

— Tôi muốn giữ được khả năng đó.

— Nhưng tại sao?

— Tôi không biết. Để được nhìn thấy. Tôi không biết.

— Anh bỏ công đi đến tận Bamso để giết Isa Edengren. Tại sao anh không để cô ấy sống?

— Lúc nào cũng phải đi đến tận cùng những gì mà người ta đã quyết định.

Thỉnh thoảng, những cuộc thẩm vấn dẫn đến một điểm khiến Wallander không sao chịu đựng nổi. Khi đó ông ra khỏi phòng, nghĩ rằng gã đàn ông ngồi trong đó chỉ là một con quái vật, dù cho nụ cười dễ mến và những cung cách lịch sự của hắn. Rồi ông tự buộc mình phải quay lại, phải tiếp tục. Họ đã nói đến cặp vợ chồng trẻ - mà hắn không thể tha mạng bởi vì từ họ tỏa ra một hạnh phúc khiến hắn không thể chịu đựng được.

Cuối cùng, họ nói đến Svedberg. Câu chuyện tình phức tạp và bí mật kéo dài. Mối tình tay ba bi thảm với Bror Sundelius, người không hề biết rằng Svedberg đã phản bội ông ta với một người đàn ông khác. Và Nils Stridh, người biết chuyện và dọa sẽ tố cáo họ. Rồi nỗi sợ của Svedberg khi hiểu ra rằng rất có thể người đàn ông anh thường đi lại trong suốt mười năm là tác giả sự mất tích của ba thanh niên. Thậm chí họ còn nói đến cái kính viễn vọng mà Larstam đã giấu vào kho chứa đồ của Bjorklund. *Một hướng đi giả*, hắn giải thích. Một trò đánh lạc hướng.

Trong những cuộc hỏi cung bất tận đó, Wallander thường xuyên có cảm giác mình không có được câu trả lời hoàn chỉnh. Luôn luôn có gì đó vuột đi mất, không thể nắm bắt trong những lời đáp của Larstam. Lúc nào hắn cũng dễ mến, xin lỗi khi không nhớ được chính xác một chi tiết nào đó. Nhưng ở trong con người hắn có cái gì đó giống như một cái ngăn trống,

một không gian rỗng mà Wallander không sao xâm nhập nổi. Ông cũng không hiểu nổi mối quan hệ từng có giữa Larstam và Svedberg.

— Buổi sáng hôm đó đã xảy ra chuyện gì? – ông hỏi để kết thúc.

— Buổi sáng nào cơ?

— Khi anh vào căn hộ của Svedberg và bắn cậu ấy - bằng khẩu súng ăn cắp ở Ludvika, trong một lần đến thăm chị gái anh.

— Tôi buộc phải giết anh ấy.

— Tại sao?

— Anh ấy buộc tội tôi có dính dáng vào chuyện mấy thanh niên mất tích.

— Họ đã không mất tích. Mà chết. Bằng cách nào mà cậu ấy lại bắt đầu nghi ngờ anh?

— Tôi đã nói cho anh ấy.

— Anh đã nói rằng chính anh gây ra việc đó?

— Không. Nhưng tôi đã nói cho anh ấy về những giấc mơ của tôi.

— Những giấc mơ nào?

— Làm ngậm miệng những người đang cười.

— Thế tại sao người ta lại không được cười?

— Sớm hay muộn, hạnh phúc cũng sẽ dẫn đến điều trái ngược của nó. Tôi muốn tránh cho họ thoát khỏi sự trở cờ đó. Tôi đã mơ thấy điều đó, và tôi đã kể cho anh ấy.

— Anh đã nói rằng thỉnh thoảng anh nghĩ đến việc giết những người hạnh phúc à?

— Đúng vậy.

— Và điều đó đã khiến cậu ấy nghi ngờ?

— Mấy ngày trước đó tôi mới nhận ra.

http://tieulun.hopto.org

— Trước cái gì?

— Trước khi giết anh ấy.

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Anh ấy bắt đầu hỏi tôi nhiều điều. Giống như một cuộc hỏi cung. Việc đó làm tôi căng thẳng. Tôi không thích phải lo lắng.

— Thế là anh đã lên nhà cậu ấy và giết cậu ấy?

— Anh ấy ngồi trong ghế phôtơi. Thoạt tiên, tôi chỉ muốn nói với anh ấy là đừng làm tôi căng thẳng với những câu hỏi của anh ấy nữa. Nhưng anh ấy cứ tiếp tục. Thế là tôi buộc phải chấm dứt hoàn cảnh đó. Trước đó tôi đã mang khẩu súng trường đến, nó được để ở lối vào. Tôi đã ra tìm nó và giết anh ấy.

Wallander im lặng một lúc lâu. Ông cố hình dung ra khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời Svedberg. Liệu anh có đủ thời gian để hiểu ra không? Hay là mọi chuyện xảy ra quá nhanh?

— Chắc là phải khó khăn lắm, – ông nói thêm. – Khi phải giết người mà mình yêu.

Larstam không trả lời. Khuôn mặt hắn không biểu hiện điều gì. Wallander nhắc lại điều ông vừa nói nhưng không nhận được phản ứng nào.

Cuộc thẩm vấn tiếp tục một cách kiên nhẫn. Khi lục tìm đống quần áo của Larstam sau khi hắn bị bắt, họ đã tìm được một cái máy ảnh nhỏ. Khi rửa ảnh, người ta có được hai bức ảnh: một chụp ở khu bảo tồn không lâu sau cái chết của ba thanh niên, cái thứ hai bằng đèn flash, trên đảo Bamso. Isa Edengren nằm co quắp giữa đám dương xỉ.

Wallander đặt mấy bức ảnh lên bàn.

— Tại sao anh lại chụp ảnh các nạn nhân?

— Tôi muốn ghi nhớ.

http://tieulun.hopto.org

— Nhớ gì?

— Khi đó thế nào.

— Anh muốn nói về cảm giác khi vừa giết xong những người vô tội?

— Đúng hơn là đã thực sự hoàn thành dự án mà tôi đã tự đặt ra.

Wallander còn nhiều câu hỏi nữa. Nhưng cơn buồn nôn đột ngột buộc ông phải đẩy mấy bức ảnh ra xa. Ông không còn đủ sức để tiếp tục, ít nhất là không phải ngay lập tức.

Khi đó ông nói đến đêm cuối cùng, khi Larstam đợi ông trong căn hộ Mariagatan.

— Tại sao anh lại chỉ định tôi làm nạn nhân?

— Tôi không còn ai khác cả.

— Anh muốn nói gì?

— Lúc đầu, tôi có ý định chờ đợi. Có thể là một năm, có thể hơn. Rồi tôi cảm thấy nhu cầu tiếp tục, bởi vì mọi chuyện diễn ra tốt đẹp quá.

— Nhưng tại sao lại là tôi? Tôi không phải là một người quá hạnh phúc. Tôi không hay cười lắm.

— Dù vậy ông cũng có một công việc. Trên báo, tôi đã nhìn thấy những bức ảnh chụp ông đang cười.

— Hơn nữa, tôi không cải trang. Thậm chí tôi còn không mặc đồng phục cảnh sát.

Câu trả lời của Larstam làm ông sửng sốt.

— Tôi định sẽ làm việc đó vào lúc sau.

— Gì cơ?

— Cải trang cho ông. Tôi đã nghĩ đến việc đội bộ tóc giả của tôi cho ông và hóa trang ông thành Louise. Tôi không còn cần đến cô ta nữa. Cô ta có thể chết đi được rồi. Tôi đã quyết định hóa thân vào một người đàn bà khác.

http://tieulun.hopto.org

Larstam nhìn thẳng vào mắt ông. Wallander chịu đựng cái nhìn. Sau này ông không bao giờ có thể nói được mình đã nhìn thấy gì vào lúc đó. Nhưng ông sẽ không bao giờ quên nó.

Cuối cùng, không còn câu hỏi nào nữa. Wallander đã dựng lại được hành trình của một gã đàn ông chưa bao giờ tìm được vị trí cho mình, phát điên và cuối cùng bùng nổ trong một cơn hung bạo mà hắn không thể kiểm soát được. Sau đó việc khám tâm thần hoàn chỉnh thêm hình ảnh đó: một đứa trẻ bị hắt hủi, bị làm nhục, chưa bao giờ học được điều gì khác ngoài trốn tránh và bỏ chạy. Kẻ không chịu đựng được việc bị sa thải. Kẻ dần dần quyết định rằng những ai cười là những kẻ xấu.

Wallander nghĩ rằng qua câu chuyện này ông lờ mờ đoán định được một cái bóng đáng sợ kể từ nay đang dần bao trùm lên khắp đất nước. Càng ngày những kẻ vẫn được xem là mờ nhạt sẽ bị buộc phải sống những cuộc đời không xứng đáng ở những nơi bên lề rất khó nhọc của xã hội, nơi họ bị kết án phải thụ động quan sát những người khác, những người ở phía tốt đẹp của cái barie, những người có nhiều lý do để hài lòng.

Ông nhớ đến một cuộc trò chuyện chưa kết thúc với Ann-Britt, về sự sụp đổ của xã hội Thụy Điển - có thể là sự sụp đổ đó đã đi xa hơn rất nhiều so với họ nghĩ - và về thứ bạo lực phi lý trí, bấp bênh, đã trở thành một phần không thể thiếu của cái thường nhật. Cảm giác rằng đã đến bước tiếp theo: khi hàng loạt những bộ phận quan trọng của hệ thống tư pháp hoàn toàn ngừng hoạt động. Lần đầu tiên trong đời, Wallander tự hỏi không biết liệu sẽ có lúc toàn bộ xã hội Thụy Điển nổ tung từ bên trong hay không - khi mà những rạn nứt đã đủ nhiều. Bosnia, ông nghĩ, có thể đã gần hơn rất nhiều so với mình tưởng cho đến hiện tại. Ông không ngừng nghĩ đến những điều đó trong khi thẩm vấn Larstam. Gã đàn ông này là ai? Một con người ít khó hiểu hơn lẽ ra phải như vậy. Một sự sụp đổ từ bên trong phản chiếu một sự suy yếu của số đông bên ngoài.

Đến một lúc, không còn gì để thêm vào nữa. Wallander kết thúc buổi

thẩm vấn cuối cùng. Ake Larstam bị đưa đi, và chỉ có vậy.

Vài ngày sau đó, Eva Hillstrom tự tử. Ann-Britt là người báo tin cho Wallander. Ông im lặng nghe cô nói. Rồi ông rời khỏi sở, mua một chai whisky và uống đến say mềm.

Nhưng ông không bao giờ có lời bình luận nào về chuyện đó. Không bao giờ để lộ suy nghĩ sâu kín của mình: rằng chính bà, Eva Hillstrom, là nạn nhân thứ chín và cuối cùng của Ake Larstam.

• • •

Ông lấy áo vest, đứng dậy và ra khỏi phòng. Vali của ông đã nằm trong cốp xe. Ông kiểm tra xem mình đã mang theo điện thoại di động theo chưa, nhưng lại tắt nó đi và để nó ở băng ghế sau. Ông rời khỏi thành phố vào lúc mười giờ mười phút. Ông lấy hướng Kristianstad, rồi Kalmar.

Mười bốn giờ, ông dừng xe trước quán cà phê bên đường đi Vastervik. Ông biết rằng quán đóng cửa trong mùa đông; nhưng ông vẫn nuôi một niềm hy vọng mơ hồ rằng cô vẫn có ở đó. Trong mùa thu, nhiều lần ông đã nghĩ đến việc gọi điện thoại cho cô. Nhưng ông không bao giờ làm điều đó cả. Mặt khác, thậm chí ông còn không biết thật ra ông muốn gì ở cô. Ông xuống khỏi xe. Mưa và gió theo ông kể từ Scanie. Những chiếc lá thu đính chặt xuống mặt đất. Tất cả đều đóng cửa. Ông đi vòng quanh khu nhà cho đến một căn phòng nhỏ nơi ông đã ngủ khi từ Bamso trở về. Mới vài tháng trước - tuy vậy ông có cảm giác chuyện đó chưa bao giờ xảy ra. Hoặc là, đã quá lâu rồi, đến mức ký ức của ông đã bắt đầu biến mất.

Tất cả những ô cửa đóng kín đó khiến ông thấy khó ở.

Ông lên xe và tiếp tục đi đến nơi ông định đến - rất có thể đó là một sai lầm.

http://tieulun.hopto.org

Ở Valdemarsvik, ông dừng lại, mua một chai whisky, bước vào một cái quán, gọi một tách cà phê, bánh sandwich không quết macgarin. Mười bảy giờ, khi trời đã tối, ông đi vào con đường khúc khuỷu dẫn đến Gryt và Fyrudden.

Lennart Westin đã bất chợt gọi điện cho ông vào đầu tháng Chín, khi Larstam đã bị nhốt, cuộc điều tra hoàn thành, hồ sơ đã chuyển sang chỗ Thurnberg. Đó là buổi chiều, Wallander đang thẩm vấn một thanh niên đã đánh đập bố mình, một cuộc thẩm vấn nặng nề và gây chán nản, Wallander không sao hiểu được rõ ràng thực sự chuyện gì đã xảy ra. Cuối cùng, ông đành bỏ cuộc; Hansson tiếp tục thay ông. Khi quay lại phòng mình, ông nghe tiếng chuông điện thoại. Đó là Westin. *Khi nào ông muốn đến quần đảo?* Wallander đã quên mất lời mời. Ông muốn từ chối, nhưng lại nhận lời, nghĩ rằng sẽ không bao giờ có chuyến đi đó cả. Họ thỏa thuận cuối tháng Mười. Westin đã gọi lại cho ông để ấn định ngày giờ. Và giờ đây ông đang ở trên đường.

Westin sẽ đến đón ông ở cảng Fyrudden vào lúc mười tám giờ; Wallander sẽ ở nhà vợ chồng ông cho đến Chủ nhật.

Ông cảm thấy biết ơn, nhưng cũng hơi hoảng sợ. Có thể nói là chưa bao giờ ông đến chơi nhà những người lạ. Mùa thu năm nay là mùa thu nặng nề nhất mà ông từng biết. Ông không ngừng nghĩ đến sức khỏe, sợ sẽ bị một cơn đau tim quật ngã, mặc cho những lời trấn an kiên nhẫn của bác sĩ Goransson. Ông bắt đầu hồi phục, lượng đường ổn định, ông đã giảm cân, thay đổi các thói quen về ăn uống. Nhưng thường xuyên, ông nghĩ là tất cả đã quá muộn. Ông chưa đầy năm mươi tuổi, nhưng vào những thời điểm đen tối, đã có lúc ông nghĩ rằng mình đang là đối tượng của một án treo. Một tiếng tiếng còi vô hình lúc nào cũng có thể vang lên báo hiệu trận đấu kết thúc.

Ông đi vào cảng. Gió thổi mạnh và những hạt mưa đập vào kính trước. Ông để xe lại đúng chỗ đã để nó hồi tháng Tám. Tắt máy và lắng nghe tiếng

sóng đập vào ke. Gần mười tám giờ, ông nhìn thấy ánh đèn cập bờ. Đó là Westin.

Ông xuống xe, lấy vali từ trong cốp ra và đi đến chỗ Westin.

Westin bước ra khỏi khoang lái. Khi nhìn thấy ông, Wallander nhớ ngay đến nụ cười của ông.

— Xin chào mừng! – Westin gào to để át tiếng gió và tiếng mưa. – Chúng ta đi luôn thôi, bữa tối đã sẵn sàng rồi.

Ông đỡ lấy cái vali của Wallander. Còn Wallander vụng về trèo lên boong. Ông thấy lạnh. Nhiệt độ đang giảm không ngừng.

— Thế là, – Westin nói khi Wallander đã vào được đến trong khoang lái, – cuối cùng anh cũng đã đến!

Vào lúc đó, Wallander không còn hiểu nổi những do dự của chính mình nữa. Ông thấy vui vì được ở trên con tàu của Westin, đang trên đường đi băng qua gió và bóng tối. Westin rẽ hướng. Wallander bám chặt vào thứ đồ đầu tiên ông tìm thấy. Khi họ đã rời khỏi bến cảng, ông cảm thấy những đợt sóng đang vỗ mạnh vào thân tàu.

— Anh không bị say sóng chứ? – Westin hỏi.

Không có chút giễu cợt nào trong giọng nói của ông. Đúng hơn là sự dịu dàng.

— Tôi không biết. Chắc là có đấy.

Westin tăng dần tốc độ. Đột nhiên Wallander nhận ra là ông đang rất vui. Ông tự hỏi tại sao. Rồi ông đoán ra câu trả lời.

Không ai biết ông đang ở đâu. Không ai có thể gặp được ông.

Lần đầu tiên từ rất lâu, ông mới có được sự yên tĩnh.

Sáng hôm sau, Wallander tỉnh dậy vào lúc sáu giờ với một cơn đau nửa đầu nhẹ. Họ đã uống rất nhiều whisky vào tối hôm trước. Ngay lập tức Wallander cảm thấy thoải mái khi ở nhà Westin, giữa hai đứa con nhút

nhát và bà vợ của ông, người ngay lập tức coi ông như một người bạn lâu năm. Bữa tối tuyệt ngon với các món cá, cà phê và rượu whisky. Họ kể cho ông về cuộc sống của mình trên quần đảo. Wallander nghe họ nói, thỉnh thoảng đặt một câu hỏi. Bọn trẻ đi ngủ, vợ Westin cũng bắt chước chúng một lúc sau đó. Hai người ngồi nói chuyện cho đến khi gần uống cạn chai rượu. Thỉnh thoảng, Wallander ra ngoài đi tiểu vào trong gió. Mưa đã ngừng rơi. Nhưng trời mỗi lúc một thêm lạnh. Westin nghĩ rằng sáng sớm mai gió sẽ ngừng thổi.

Ông dẫn Wallander về phòng đã chuẩn bị sẵn: một hàng hiên được cải tạo để dùng vào mùa đông. Khi đó là hai giờ sáng. Wallander nằm nghe tiếng gió một lúc lâu. Không một lần nào ông nghĩ đến Larstam. Cũng như sở cảnh sát. Thậm chí cả Ystad.

Chỉ ngủ bốn tiếng, nhưng ông cảm thấy vô cùng khỏe khoắn, dù hơi đau đầu. Ông nằm nán lại trên giường để nhìn ra bóng tối bên ngoài. Bảy giờ, ông dậy, mặc quần áo và đi ra ngoài. Westin có lý. Gió đã yếu đi. Một cái nhiệt kế treo ở cửa sổ phòng bếp chỉ không độ cel- cius. Những đám mây nặng nề chạy trên bầu trời. Ông đi theo lối đi dẫn về phía cuối đảo. Những cái cây tỏa ra mùi thơm. Rất nhanh, ông đến chỗ những tảng đá. Trước mặt ông là biển lớn. Con tàu của Westin thả neo trong một cái vũng khuất gió về các phía Bắc và Đông. Ông đi dọc những tảng đá, ngắm nhìn bình minh đang dần ló hiện ở chân trời. Đột nhiên ông nhìn thấy Westin trên lối đi.

— Cám ơn vì buổi tối hôm qua nhé, – ông nói khi Westin đã đến gần. – Tôi không biết lần cuối cùng có một buổi tối như vậy là bao giờ nữa.

— Tôi đã nghe thấy anh dậy. Tôi nghĩ chúng ta có thể đi một vòng bằng tàu, tôi muốn chỉ cho anh cái này. Không có gì kỳ vĩ đâu, nhưng cũng đáng xem.

— Cái gì thế?

— Một hòn đảo. Ở tận cùng quần đảo. Hammarskar.

Westin cầm trên tay một cái túi nylông.

— Tôi có mang theo cà phê đây, – ông nói. – Nhưng whisky thì tôi nghĩ là chúng ta uống hết mất rồi.

Họ đi về phía cái vũng nhỏ. Ánh sáng nhanh chóng phủ đầy. Mặt biển màu xám chì, gần như không còn chút gió nào. Họ lên tàu, Westin đi giật lùi để ra khỏi cái vũng và hướng mũi tàu ra khơi. Họ đi qua những hòn đảo nhỏ đầy cây, rồi những tảng đá ngày càng trần trụi hơn và cách xa nhau hơn. Westin chỉ một tảng đá ngầm ngang mặt nước nằm biệt lập ở tận cùng quần đảo. Con tàu lướt nhẹ trên sóng. Westin giảm tốc độ và tái tàu đi vào giữa những tảng đá ở phía Nam.

— Xuống đi, – Westin nói. – Tôi sẽ ở lại đây, không cập vào được đâu. Anh có nhảy được không?

— Nếu tôi ngã xuống nước, chỉ cần anh vớt tôi lên thôi.

— Đi về phía Tây, anh sẽ nhìn thấy phế tích của những móng nhà. Ngày xưa có người sống ở đây. Tôi không biết họ xoay xở thế nào để sống được. Tổ tiên của tôi đã sống ở đây cho đến cuối thế kỷ mười tám. Một cặp vợ chồng trẻ. Một ngày tháng Mười, giống như ngày hôm nay, có một trận bão. Họ buộc phải ra ngoài để cứu đống lưới. Tàu lật, cả hai cùng chết. Ở nhà có nhiều trẻ con lắm. Trong số đó có một đứa con trai nuôi. Tên là Lars Olson. Một trong số chắt của ông ấy đã lấy họ Westin. Tôi là hậu duệ trực hệ của ông ấy.

Westin đã rót cà phê vào hai cái cốc nhựa, miệng vẫn tiếp tục nói.

— Tôi đã nghĩ là anh nên đi một vòng trên đảo. Nước Thụy Điển bắt đầu ở đây, hoặc là kết thúc ở đây. Điều đó phụ thuộc vào cách nhìn của mỗi người.

Họ uống cà phê; con tàu chòng chành trên sóng. Rồi Westin nhẹ nhàng lái mũi thuyền lại gần một tảng đá ở nơi nước khá sâu. Wallander nhảy lên được mặt đất mà không trượt chân. Con tàu lùi lại. Westin bước ra khỏi khoang lái.

http://tieulun.hopto.org

— Cứ thoải mái nhé! – ông hét. – Tôi sẽ chờ ở đây.

Những thảm thạch thảo trải dài ở mọi hướng. Trong những kẽ nứt, Wallander nhìn thấy những bụi cây nhỏ mọc lộn xộn. Còn lại, chỉ có nền đá. Một cái đầu chim nằm trơ trọi trong một cái hố. Ông đi về hướng Tây, khó nhọc leo lên những tảng đá ẩm ướt; những đám rêu rạp xuống dưới trọng lượng của ông. Ông nhanh chóng nhìn thấy một vũng nước nhỏ, tạo thành một cái giếng tự nhiên. Và đống đổ nát mà Westin đã nói đến. Giờ đây không còn nhìn thấy con tàu nữa, nó đã khuất sau những tảng đá. Im ắng như tờ, chỉ còn tiếng của biển. Cảm giác về sự cô đơn vĩ đại; nhưng cùng lúc cũng như thể đang ở trung tâm một cái gì đó. Một nơi cho phép tầm nhìn không ngừng mở rộng mãi ra.

Đây là nơi bắt đầu của đất nước Thụy Điển, ông nghĩ. Chính xác như Westin đã nói. Nó bắt đầu và kết thúc ở đây. Những tảng đá tiếp tục chậm chạp mọc lên từ biển. Tảng đá sơ khai của Thụy Điển.

Ông nhận ra là mình đang xúc động, mà không thực sự biết tại sao. Ông cố hình dung xem sống ở đây thì sẽ thế nào. Ở tận cùng của quần đảo. Trong những ngôi nhà gỗ ghép, trong sự nghèo khó và những thiếu thốn thường trực.

Ở đây đất nước Thụy Điển bắt đầu và kết thúc. Ở đây, ông đang ở trung tâm của một cái gì đó mà ông không thực sự nắm bắt được. Như thể Lịch sử, tại nơi đây, đang ở sát liền kề với phong cảnh, thời gian sát liền kề với không gian.

Ở phía Bắc khoảnh đất mấp mô của đống đổ nát là một tảng đá lớn, hẳn là điểm cao nhất của hòn đảo. Ông tìm cách trèo lên, trượt chân nhiều lần và bị rách quần. Cuối cùng ông cũng lên được đến đỉnh. Con tàu, nhảy nhót như một cái nút chai trên mặt nước, trông thật nhỏ bé khi nhìn từ khoảng cách này. Wallander nhìn ra xung quanh. Biển lớn, mở rộng, về phía Bắc và phía Đông. Ở phía Nam và phía Tây là quần đảo. Những con chim đơn độc bay lượn trên những luồng không khí bốc lên trên. Nhưng không một con

tàu, không một chiếc thuyền buồm nào hứng gió chạy về các bến cảng mùa đông. Những cái vũng bỏ không, những cọc tiêu đánh dấu những mỏm ngầm dưới mặt nước, giống như những bức tượng bỏ không trong một viện bảo tàng đóng cửa theo mùa.

Wallander nghĩ rằng mình đang đứng trên một ngọn tháp cao. Từ đây, ông có thể tính toán được vị trí của mình. Những tảng đá và cái nhìn ra phía biển không cho phép tìm thấy một lối thoát nào.

Ông sắp năm mươi tuổi. Phần lớn nhất cuộc đời mình ông đã sống hết. Ông không thể quay lại phía sau, bắt đầu lại từ con số không. Vài năm trước, ông đã suýt quyết định rời khỏi ngành cảnh sát và chọn một nghề khác, chẳng hạn phụ trách an ninh cho một hãng nào đó. Ông đã cắt những mẩu tin tìm người trên báo, ông đã gần như quyết định trả lời chúng, rồi, đến phút cuối cùng, ông lại thôi. Giờ đây, chuyện đó sẽ không xảy ra nữa. Ông sẽ vẫn là cảnh sát. Và ông sẽ không bao giờ rời khỏi Ystad. Ông sẽ trải qua ít nhất là mười năm nữa trong phòng làm việc của mình ở sở. Rồi ông sẽ bước qua cánh cửa gắn kính lần cuối cùng, trong lớp da của một người về hưu, và điều sẽ xảy ra vào lúc đó, hiện giờ ông không mảy may có chút ý tưởng nào.

Ông sẽ tìm được sức lực ở đâu? Ông nhìn ra biển với hy vọng có được một câu trả lời. Nhưng chỉ có những lớp sóng dồi.

Ông nghĩ rằng xã hội sẽ tiếp tục rắn thêm lên. Ngày càng có thêm nhiều người bị đẩy ra ngoài, ngày càng có thêm nhiều thanh niên chỉ thừa kế duy nhất được sự chắc chắn là mình vô ích. Những hàng rào sắt và những chùm chìa khóa sẽ là biểu tượng cho những năm sắp tới.

Ông cũng nghĩ rằng nghề cảnh sát về bản chất chỉ hàm ý duy nhất một điều: kháng cự, chiến đấu chống lại những thế lực xấu xa đó.

Nhưng câu trả lời này không hề đầy đủ - đó là giả sử rằng nó đúng. Các chính khách Thụy Điển phần đông là những người chính trực, các nghiệp đoàn không bị mafia thao túng, lãnh đạo các công ty Thụy Điển không có

súng, những người đình công hiếm khi bị đánh đập. Nhưng vết nứt đang tách xã hội thành từng mảnh không ngừng rộng mãi thêm lên. Không thể coi nó như là không tồn tại được. Một sự tái phân chia dân cư đã bắt đầu thành hình: những người mà xã hội cần đến, và những người còn lại. Là cảnh sát, trong hoàn cảnh đó, sẽ đồng nghĩa với những lựa chọn ngày càng khó khăn hơn. Sẽ phải chấp nhận tiếp tục lau chùi bề mặt trong khi sự thối rữa đang lan tràn ở bên dưới, ở ngay phần nền móng của xã hội.

Mọi thứ sẽ trở nên khó nhọc hơn. Ông nghĩ đến những năm đang chờ đợi mình và cảm thấy có đầy đủ các lý do để sợ hãi.

Cái nhìn của ông lại rơi xuống con tàu. Đã đến lúc phải quay lại đó rồi. Westin đã nói ông cứ thoải mái về thời gian, nhưng ông thấy mình đã quá lạm dụng rồi.

Tuy vậy, có điều gì đó vẫn giữ ông lại. Cảm giác đang ở trên ngọn tháp vô hình ở tận cùng quần đảo. Tầm nhìn, cái tầm nhìn không bị hạn chế. Được một lần ở vào trung tâm của chính mình.

Ông sẵn sàng nán lại thêm một lúc nữa. Nhưng ông không muốn làm Westin sốt ruột. Chậm rãi, cẩn thận, ông bắt đầu tụt xuống khỏi tảng đá.

Trên đường trở lại, ông dừng chân gần đống phế tích. Đây đó những viên đá đã bật ra. Ông có cảm giác chúng đang chầm chậm chuẩn bị quay lại chỗ một hôm chúng đã bị giật ra khỏi.

Khi ra đến mép nước, ông nhặt một viên đá cho vào túi. Làm kỷ niệm. Rồi ông đi tiếp về mỏm đá nơi ông đã nhảy từ tàu lên bờ.

Westin nhìn thấy ông và bắt đầu chậm rãi cho tàu tiến lại gần những tảng đá.

Vào lúc nhảy lên boong, Wallander nhận ra là tuyết rơi. Thoạt tiên là những bông tuyết đơn lẻ; rồi mỗi lúc một dày hơn. Cơn bão đến từ phía Đông Bắc và tiến nhanh về quần đảo. Nhiệt độ đã giảm xuống dưới không.

Mùa thu kết thúc, mùa đông đang rảo bước.

http://tieulun.hopto.org

Wallander lên tàu. Con tàu quay đầu. Ông nhìn thật lâu hòn đảo nhỏ đang biến mất dần dưới màn tuyết.

Ngày hôm sau, Chủ nhật 27 tháng Mười, ông về đến Ystad.

Tuyết đã ngừng rơi.

Ở Scanie, mùa thu vẫn tiếp tục.

HẾT

http://tieulun.hopto.org

LỜI CUỐI

http://tieulun.hopto.org

Trong thế giới tiểu thuyết tồn tại một sự tự do. Những gì mà tôi miêu tả có thể xảy ra đúng như thế, nhưng trong thực tế cũng có thể đã xảy ra theo một cách hơi khác.

Đó cũng chính là điều tôi đã viết trong 'Lời cuối' cuốn *Người đàn bà thứ năm.*

Điều đó cũng đúng đối với cuốn sách này.

Trong số những tự do đó, tôi đặc biệt nhấn mạnh sự sửa đổi mang tính cá nhân hết sức trong cách tổ chức nội bộ của bưu điện đối với việc lọc và đưa thư, cũng như cách phân chia các khu vực địa lý của bưu điện. Nhân đây, tôi cũng xin đặc biệt lưu ý rằng quan hệ giữa tôi và những người đưa thư nông thôn vô cùng tốt đẹp. Không một nhân vật nào trong cuốn sách này có một hình mẫu ngoài đời.

Tôi cũng tự cho phép những tự do khác. Một số con đường đã bị đổi chỗ, rút ngắn hoặc kéo dài. Một khu bảo tồn thiên nhiên đã được sửa sang lại nhiều đến mức hẳn nhiều người sẽ lạc lối trong đó. Một cái máy trộn bê tông nào đó có thể gây nhiều tiếng ồn hơn theo kinh nghiệm của người đọc. Hơn thế nữa, tôi đã - mà không xin phép bất kỳ ai - tạo ra một hiệp hội và mời các thành viên của nó đến một bữa tiệc. Tôi có thể kể ra rất nhiều ví dụ.

Nhưng câu chuyện được ý tưởng của nó nâng đỡ.

Như vậy tự do lớn nhất mà tôi sử dụng là đã viết ra nó.

Stenhejdan, tháng Tư 1997

Henning Mankell